

Lời tựa

Chúc mừng Quý khách đã lựa chọn xe SUBARU. Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này bao gồm tất cả các thông tin cần thiết để giúp xe Subaru của bạn ở điều kiện tuyệt vời nhất và được bảo dưỡng tối ưu giúp duy trì hoạt động hệ thống kiểm soát khí thải, giảm thiểu tối đa các chất gây ô nhiễm thải ra bên ngoài. Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này, bởi điều này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về tính năng, cũng như cách vận hành của xe. Đối với những thông tin không cập nhật trong cẩm nang này, chẳng hạn như vấn đề sửa chữa hoặc hiệu chỉnh, bạn có thể liên hệ với đại lý SUBARU mà bạn đã mua hoặc đại lý SUBARU khác gần nhất.

Những thông tin, thông số kỹ thuật và hình ảnh minh họa trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này, có giá trị hiệu lực tại thời điểm phát hành ấn phẩm. TẬP ĐOÀN SUBARU có quyền thay đổi thông số kỹ thuật, thiết kế bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không có bất kỳ nghĩa vụ nào trong việc thực hiện các thay đổi giống hoặc tương tự trên những sản phẩm đã bán ra trước đó. Cẩm nang hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các mẫu xe, bao gồm thiết bị, chức năng tiện ích được lắp đặt tại nhà máy. Do đó, có thể có một số giải thích dành cho thiết bị không được lắp đặt trên chiếc xe của bạn.

Vui lòng chuyển lại Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe ở thời điểm bán lại. Bởi chủ sở hữu tiếp theo, sẽ có thể cần đến những thông tin này.

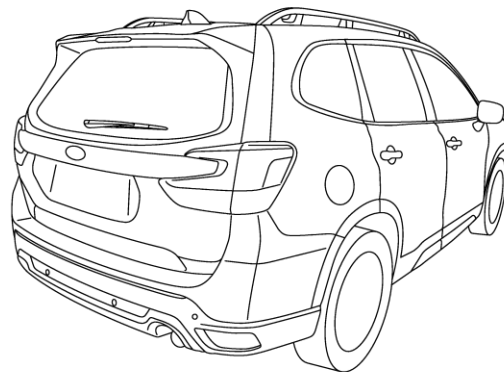
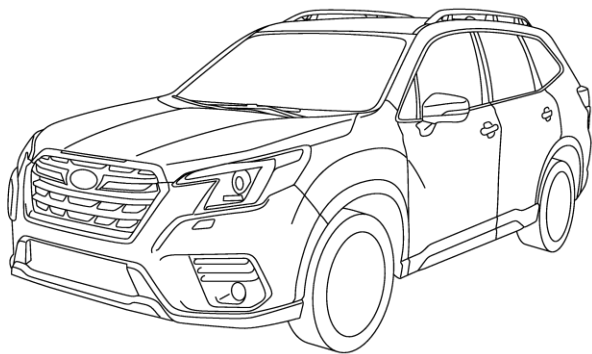
LƯU Ý: “Đại lý SUBARU” là một Đại lý ủy quyền và/hoặc Trung tâm bảo hành sửa chữa.



“SUBARU” với thiết kế sáu ngôi sao là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của TẬP ĐOÀN SUBARU.

© Bản quyền 2022 TẬP ĐOÀN SUBARU

Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này mô tả các mẫu xe như sau.



002038

Bảo hành

Tất cả thông tin bảo hành, bao gồm chi tiết về phạm vi bảo hành và các loại trừ, đều có trong “Sổ Bảo hành và Dịch vụ”. Vui lòng đọc kỹ các điều khoản bảo hành này.

Sử dụng cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe

◆ Sử dụng Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe của bạn

Vui lòng đọc kỹ Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này trước khi vận hành phương tiện. Làm theo các hướng dẫn trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này nhằm bảo vệ bản thân và kéo dài tuổi thọ cho phương tiện. Việc không tuân thủ các hướng dẫn này có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng và gây hư hỏng cho phương tiện của bạn.

Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này có tất cả mười bốn chương. Mỗi chương mở đầu bằng một mục lục ngắn, giúp bạn nhận thấy chương đó có chứa thông tin bạn cần hay không.

Chương 1: Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

Chương này hướng dẫn cách sử dụng ghế, dây đai an toàn cũng như các lưu ý đối với hệ thống túi khí an toàn.

Chương 2: Chia khoá và Cửa

Chương này hướng dẫn cách vận hành chia khoá, ổ khoá và cửa số.

Chương 3: Bảng táp-lô và Điều khiển

Chương này nêu hoạt động của các chỉ báo trên bảng táp-lô, cách sử dụng các thiết bị và các công tắc khác.

Chương 4: Điều hoà không khí

Chương này hướng dẫn cách vận hành hệ thống Điều hoà không khí.

Chương 5: Âm thanh

Chương này nêu hệ thống Âm thanh trên phương tiện.

Chương 6: Trang thiết bị trong xe

Chương này hướng dẫn cách vận hành thiết bị trong xe.

Chương 7: Khởi động và Vận hành

Chương này hướng dẫn cách khởi động và vận hành chiếc SUBARU của bạn.

Chương 8: Chỉ dẫn lái xe

Chương này hướng dẫn cách điều khiển chiếc SUBARU của bạn trong những điều kiện khác nhau và nêu một số chỉ dẫn an toàn khi lái xe.

Chương 9: Trường hợp khẩn cấp

Chương này hướng dẫn những việc cần làm khi gặp phải sự cố, chẳng hạn như lốp bị xẹp hoặc động cơ bị quá nhiệt.

Chương 10: Chăm sóc ngoại thất

Chương này hướng dẫn cách giữ cho chiếc SUBARU của bạn được bền đẹp, bắt mắt.

Chương 11: Bảo dưỡng và Sửa chữa

Chương này nêu thời điểm bạn cần mang chiếc SUBARU của mình đến đại lý để bảo dưỡng theo lịch trình và hướng dẫn cách giữ cho chiếc SUBARU của bạn hoạt động ổn định.

Chương 12: Thông số kỹ thuật

Chương này nêu kích cỡ và công suất của chiếc SUBARU bạn đang sở hữu.

Chương 13: Phụ lục

Chương này nêu thông tin phụ lục về việc tuân theo yêu cầu tại một số quốc gia.

Chương 14: Danh mục

Đây là danh sách theo thứ tự bảng chữ cái về tất cả thông tin có trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này. Danh sách này sẽ giúp cho việc tra cứu điều bạn cần được thuận tiện và nhanh chóng.

Đối với các mẫu xe có hệ thống EyeSight:

Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, vui lòng tham khảo sách Phụ lục hướng dẫn sử dụng hệ thống EyeSight.

Phương tiện hiển thị trong hình ảnh minh họa có thể khác với phương tiện của bạn về trang thiết bị tùy thuộc vào thông số kỹ thuật.

◆ Cảnh báo an toàn

Bạn sẽ thấy một số biển CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG và LƯU Ý trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này.

Những cảnh báo an toàn này cảnh báo về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thương tích cho bạn hoặc những người khác.

Vui lòng đọc đầy đủ các cảnh báo an toàn này cũng như tất cả các phần khác trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này để hiểu rõ hơn về cách sử dụng an toàn chiếc SUBARU của bạn.



CẢNH BÁO

BIỂN CẢNH BÁO biểu thị tình huống gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong có thể xảy ra nếu bỏ qua vấn đề cảnh báo.



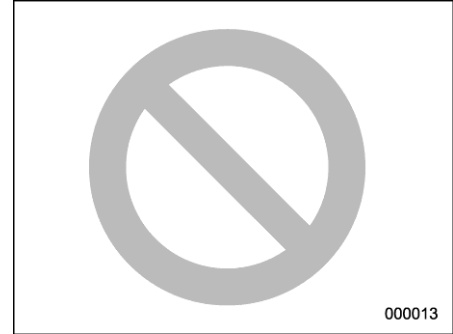
THẬN TRỌNG

BIỂN THẬN TRỌNG biểu thị tình huống gây thương tích hoặc hư hỏng cho xe của bạn hoặc cả hai, có thể xảy ra nếu bỏ qua vấn đề thận trọng.

LƯU Ý

BIỂN LƯU Ý cung cấp thông tin hoặc đề xuất cách sử dụng phương tiện tốt hơn.

◆ Biểu tượng an toàn



Bạn sẽ thấy hình ảnh một vòng tròn và một dấu gạch chéo trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này. Biểu tượng này có nghĩa là “Không được”, “Không nên làm điều này”, hoặc “Không được để điều này xảy ra”, tùy vào từng bối cảnh.

◆ Danh sách chữ viết tắt

Một số thuật ngữ được viết tắt trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe này, phần diễn giải thuật ngữ được thể hiện trong bảng sau.

Chữ viết tắt	Diễn giải
ABS	Hệ thống chống bó cứng phanh
A/C	Điều hoà không khí
ADB	Đèn chiếu sáng thích ứng
ALR	Đai an toàn khóa tự động
ALR/ELR	Đai an toàn khóa tự động/ Đai an toàn khóa khẩn cấp
AVH	Tự động giữ phanh
AWD	Dẫn động tất cả các bánh xe
BSD	Chức năng phát hiện điểm mù
CVT	Hộp số vô cấp
CVTF	Dầu hộp số vô cấp
EBD	Hệ thống phân bổ lực kéo
ELR	Đai an toàn khóa khẩn cấp
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu
INT	Ngắt quãng
LED	Điốt phát quang
LHD	Tay lái bên trái
MPW	Tổng trọng lượng cho phép
OBD	Tự chẩn đoán lỗi

Chữ viết tắt	Diễn giải
Rear MPAW	Trọng lượng tối đa cho phép ở cầu sau
RHD	Tay lái bên phải
RON	Chỉ số octane nghiên cứu
SI-DRIVE	Hệ thống lái thông minh SUBARU
SRH	Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái
SRS	Hệ thống an toàn thụ động
SRVD	Hệ thống phát hiện phương tiện phía sau SUBARU
TPMS	Hệ thống theo dõi áp suất lốp

Biểu tượng trên phương tiện

Một số biểu tượng có thể hiện diện trên chiếc xe của bạn.

Hình	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO
	THẬN TRỌNG
	Đọc kỹ hướng dẫn này
	Đeo bảo vệ mắt
	Dùng dịch trong ắc-quy có chứa Axit sulfuric
	Tránh xa trẻ em
	Tránh xa lửa
	Phòng chống cháy nổ

Biện pháp an toàn khi điều khiển xe

◆ Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn



CẢNH BÁO

- Tất cả thành viên ngồi trong xe phải thắt dây an toàn **TRƯỚC KHI** xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, trong tình huống dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, khả năng gặp phải chấn thương nghiêm trọng sẽ cao hơn.
- Để đạt được sự đảm bảo tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn, người lái và tất cả thành viên phải luôn thắt dây an toàn khi ở trong xe. Hệ thống túi khí an toàn được thiết lập trên xe không đồng nghĩa với việc bỏ qua vấn đề thắt đai an toàn. Cùng với thao tác thắt dây an toàn, hệ thống sẽ mang lại sự bảo vệ kết hợp một cách tốt nhất khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Việc không thắt dây an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn ngay cả khi xe có trang bị hệ thống túi khí an toàn.

- Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng.

Người ngồi ở vị trí không phù hợp khi túi khí an toàn đang bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí an toàn cân đủ không gian để bung, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe, đồng thời người ngồi ở vị trí ghế hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa, vui lòng đọc kỹ các phần sau.

- Đối với Hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Dây đai an toàn-” ☞Tr.49.
- Đối với Hệ thống túi khí an toàn, tham khảo “Hệ thống túi khí an toàn-” ☞Tr.87.

◆ An toàn cho trẻ em



CẢNH BÁO

- Không bao giờ đặt trẻ trên đùi hoặc ôm trẻ trong tay khi xe đang di chuyển. Người giữ trẻ trên xe không thể bảo vệ trẻ tránh khỏi việc bị thương khi xảy ra va chạm vì trẻ sẽ bị mắc

- kẹt giữa người lớn và các vật thể bên trong xe.
- Khi ngồi trên xe, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải luôn được xếp ở ghế ngồi SAU trong ghế an toàn dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ em phù hợp với lứa tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Nếu trẻ quá lớn so với ghế an toàn dành cho trẻ em, trẻ nên ngồi ở ghế SAU và tự chủ động thắt đai an toàn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi tự chủ đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước. Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế.

Sắp xếp cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế SAU vào mọi thời điểm và thắt đai an toàn hoặc sử dụng ghế an toàn trẻ em. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn.



Nhãn cảnh báo
A) TÚI KHÍ

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau trên ghế ngồi có **TÚI KHÍ KÍCH HOẠT** ở phía trước, trẻ có thể bị **TỬ VONG** hoặc gặp phải **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG**.

- Luôn bật khóa an toàn sang trạng thái “**KHOÁ**” khi trẻ ngồi ở ghế sau. Nếu trẻ vô tình mở cửa, có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc rơi ra ngoài. Tham khảo “Khóa an toàn trẻ em” ☞Tr.141.
- Luôn khóa Cửa sổ khoang sau thông qua công tắc khóa khi trẻ em đang ngồi trên xe. Kính xe được nâng hạ bằng điện nên việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hậu quả trẻ bị thương tích. Tham khảo “Cửa sổ” ☞Tr.141.
- Không bao giờ để trẻ em, người lớn hoặc động vật trong xe mà không có người trông coi. Họ có thể vô tình khiến bản thân bị thương hoặc ảnh hưởng người khác bởi những tác động nhằm lên xe. Ngoài ra, vào những ngày nóng hoặc nắng, nhiệt độ trong chiếc xe đóng kín có thể tăng cao một cách nhanh chóng, gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến tử vong.

- Đóng tất cả cửa sổ và khóa tất cả cửa đi khi rời khỏi xe.
- Đối với mẫu xe có nắp cốp điện, khi hoạt động, nắp cốp sẽ vận hành với một lực đáng kể. Việc bị kẹt hoặc va phải nắp cốp có thể dẫn đến thương tích, vì vậy cần đảm bảo tuân thủ các cảnh báo sau.
 - Kiểm tra để chắc chắn rằng không có trẻ em xung quanh nắp cốp trước khi vận hành nắp cốp điện.
 - Không cho phép trẻ em vận hành nắp cốp điện.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa, vui lòng đọc kỹ các phần sau.

- Đối với Hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Dây đai an toàn-” ☞Tr.49.
- Đối với Hệ thống bảo vệ trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” ☞Tr.62.
- Đối với Hệ thống túi khí an toàn, tham khảo “Hệ thống túi khí an toàn-” ☞Tr.87.

◆ Khí thải động cơ (carbon monoxide)

CẢNH BÁO

- Không bao giờ hít khí thải động cơ. Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide, một loại khí không màu và không mùi, nguy hiểm hoặc thậm chí gây chết người nếu hít phải.
- Luôn bảo dưỡng đúng cách hệ thống xả động cơ, ngăn khí thải động cơ đi vào trong xe.
- Không bao giờ vận hành động cơ trong không gian kín, chẳng hạn như nhà để xe, trừ trường hợp cần thiết lái xe vào hoặc ra khỏi không gian đó trong thời gian ngắn.
- Tránh để xe trong khu vực đỗ xe thời gian dài khi động cơ đang chạy. Trong trường hợp bất huộc, hãy sử dụng quạt thông gió để đẩy không khí bên ngoài vào trong xe.
- Luôn giữ lưới tản nhiệt của quạt thông gió phía trước không bám tuyết, lá hoặc các vật cản khác, đảm bảo hệ thống thông gió luôn hoạt động tốt.
- Bất cứ khi nào nghi ngờ rằng

khói thải đi vào bên trong xe, hãy kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Trường hợp phải lái xe trong điều kiện này, chỉ lái xe khi tất cả các cửa sổ được mở hoàn toàn.

- Đóng nắp khoang hành lý trong khi lái xe, ngăn khí thải vào xe.

◆ Uống rượu bia và điều khiển xe

CẢNH BÁO

Lái xe sau khi uống rượu, bia rất nguy hiểm. Chất cồn trong máu làm chậm phản ứng đồng thời làm suy yếu nhận thức, phán đoán và sự tập trung của bạn. Lái xe sau khi uống rượu, bia - dù chỉ tiêu thụ một lượng nhỏ - cũng đều làm tăng nguy cơ gây ra tai nạn chết người, bị thương hoặc tử vong đối với người lái hoặc những người khác. Ngoài ra, rượu, bia có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương khi xảy ra tai nạn.

Xin đừng lái xe sau khi uống rượu, bia.

Lái xe trong tình trạng say rượu là một trong những nguyên nhân thường xuyên nhất gây ra tai nạn. Rượu tác động lên mỗi cá thể theo những cách khác nhau, ngay cả khi nồng độ cồn trong máu thấp hơn quy định của pháp luật, bạn cũng có

thể đã tiêu thụ một lượng rượu, bia đáng kể đối với việc lái xe an toàn. Điều đảm bảo nhất bạn nên thực hiện là không bao giờ lái xe sau khi uống rượu, bia.

◆ Thuốc và Điều khiển xe

CẢNH BÁO

Có một số loại thuốc (không kê đơn và theo toa) có thể làm chậm phản ứng đồng thời làm giảm nhận thức, phán đoán và khả năng của bạn. Lái xe sau khi sử dụng chúng có thể làm tăng nguy cơ bị tai nạn nghiêm trọng hoặc gây tử vong đối với người lái và những người khác.

Nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn hoặc đọc tài liệu đính kèm theo thuốc để xác định loại thuốc đang dùng có làm giảm khả năng lái xe của bạn hay không. Không lái xe sau khi dùng bất kỳ loại thuốc nào có thể khiến bạn buồn ngủ hoặc ảnh hưởng đến khả năng điều khiển phương tiện an toàn. Nếu bạn đang ở trong tình trạng đòi hỏi phải dùng thuốc, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ.

Không bao giờ lái xe sau khi sử dụng chất kích thích bất hợp pháp nào làm thay đổi tâm trí. Vì sức khỏe và hạnh phúc của bạn, chúng tôi khuyên bạn không nên sử

dụng ma túy bất hợp pháp và tìm hiểu cách điều trị nếu bạn bị nghiện.

◆ **Mệt mỏi hoặc buồn ngủ khi Điều khiển xe**

CẢNH BÁO

Khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, phản ứng của bạn sẽ bị chậm, đồng thời nhận thức, phán đoán và sự tập trung của bạn sẽ bị suy giảm. Nếu bạn lái xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, bạn và những người khác có thể gặp phải tai nạn nghiêm trọng.

Khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ, vui lòng không tiếp tục điều khiển xe, thay vào đó tìm một nơi an toàn để nghỉ ngơi. Trong những chuyến đi dài, bạn nên dừng chân nghỉ ngơi định kỳ, giúp bản thân tỉnh táo trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Bạn nên đổi ca lái với người khác khi có thể.

◆ **Thay đổi/cải tạo phương tiện của bạn**

CẢNH BÁO

- Không được tháo hệ thống điều hướng và/hoặc hệ thống âm thanh SUBARU chính hãng. Nếu

không, hình ảnh nhìn sau và các dòng trợ giúp (điểm đánh dấu khoảng cách, hướng dẫn động và đường chiều rộng xe) sẽ không còn hiển thị.

- Đối với một số mẫu xe có Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB), ngay cả khi Cảnh báo phát hiện đối tượng và Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) đang BẬT, nhưng đèn cảnh báo Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ không hiển thị. Tuy nhiên, âm cảnh báo và chức năng này vẫn hoạt động.

THẬN TRỌNG

Không cải tạo phương tiện của bạn. Việc sửa đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định của chính phủ. Ngoài ra, các vấn đề về hiệu suất hoặc thiệt hại do cải tạo có thể không được bảo hành theo chế độ bảo hành.

◆ **Điện thoại trên xe/ĐTDD và Điều khiển xe**

THẬN TRỌNG

Không sử dụng điện thoại trên xe/ĐTDD khi đang lái xe; điều này có thể gây mất tập trung và có thể dẫn đến tai nạn. Nếu phải sử dụng điện thoại trên xe/ĐTDD, hãy lái xe ra khỏi làn đường di chuyển và đỗ xe ở nơi an toàn trước khi sử dụng. Tại một số quốc gia, chỉ những điện thoại rảnh tay mới có thể được sử dụng hợp pháp khi lái.

◆ **Điều khiển phương tiện được trang bị hệ thống điều hướng**

CẢNH BÁO

Không đánh mất sự tập trung khi lái xe vì mãi chú ý đến màn hình điều hướng. Ngoài ra, không vận hành các điều khiển trên hệ thống điều hướng trong khi lái xe. Việc mất chú ý khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn. Nếu bạn muốn vận hành các điều khiển trên hệ thống, trước tiên hãy lái xe ra khỏi làn đường di chuyển và dừng xe ở nơi an toàn.

◆ Điều khiển xe mang theo thú cưng

Thú cưng không được giữ trên xe có thể gây cản trở cho việc lái xe và đánh lạc hướng sự chú ý của bạn khi đang điều khiển. Khi xảy ra va chạm hoặc dừng đột ngột, vật nuôi hoặc chuồng thú không được cố định có thể sẽ bị văng xung quanh không gian bên trong xe, gây thương tổn cho bạn hoặc người khác. Bên cạnh đó, vật nuôi có thể bị tổn thương trong những tình huống này. Việc giữ cố định vị trí trên xe cho thú cưng, cũng vì sự an toàn của chúng. Giữ thú cưng bằng dây an toàn hoặc đặt chúng trong chuồng thú để ở ghế sau và cố định dây an toàn thông qua tay cầm trên chuồng. Không bao giờ đặt vật nuôi hoặc chuồng thú trên ghế hành khách phía trước. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ thú y, hiệp hội bảo vệ động vật địa phương hoặc cửa hàng thú cưng.

◆ Áp suất lốp

Kiểm tra và, nếu cần, điều chỉnh áp suất của từng lốp xe và phụ tùng (nếu được trang bị) ít nhất mỗi tháng một lần và trước bất kỳ cuộc hành trình dài ngày nào.

Kiểm tra áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo các giá trị hiển thị trên bảng hiệu lốp. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Lốp và bánh xe” Tr.482.



CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao khi áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp xe bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng bị nóng. Nhiệt độ tăng mạnh có thể gây ra sự phân tách lớp và phá hủy lốp xe. Tai nạn có thể xảy ra khi phương tiện bị mất kiểm soát.

◆ Lái xe đường nhựa và lái xe địa hình

Phương tiện này được xếp vào dòng xe đa dụng, có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại phương tiện khác. Xe của bạn có khoảng sáng gầm xe cũng như trọng tâm cao hơn, điều này khiến xe có nhiều khả năng bị lật hơn so với xe du lịch thông thường. Cách xử lý và điều khiển cũng không giống với những chiếc xe du lịch khác. Do vậy, vui lòng đọc kỹ nội dung sau đây và làm theo hướng dẫn cũng như biện pháp phòng ngừa để ngăn việc xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do mất kiểm soát, lật xe hoặc các tai nạn khác. Tham khảo “Lái xe đường nhựa và lái xe địa hình”

Tr.412.

◆ Phụ kiện đi kèm



CẢNH BÁO

- Không gắn bất kỳ phụ kiện, nhãn hoặc tem dán nào (ngoại trừ tem kiểm định được đặt đúng vị trí) vào kính chắn gió. Những vật thể đó có thể gây cản trở tầm quan sát của bạn.
- Nếu cần phải gắn phụ kiện (như thiết bị thu phí điện tử (ETC) hoặc thẻ bảo mật) vào kính chắn gió, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết chi tiết về vị trí thích hợp.
- Không kết nối bất kỳ phụ kiện hoặc thiết bị trái phép nào vào cổng liên kết dữ liệu (cổng OBDII).
- Cổng nối này chỉ được sử dụng với các thiết bị chẩn đoán tương thích, giúp kỹ thuật viên của hãng kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện bằng các công cụ chuyên biệt. Việc kết nối các thiết bị trái phép, chẳng hạn như thiết bị theo dõi hành vi người lái, có thể gây tác động tiêu cực đến hệ thống xe kể cả hệ thống an toàn, hoặc cho phép người khác truy cập thông tin được lưu trữ trong xe của bạn.

Việc sử dụng các thiết bị trái phép cũng có thể dẫn đến sự cố không mong muốn, chẳng hạn như cạn ắc quy hoặc có thể làm hỏng hệ thống trên xe. Nhà sản xuất không thực hiện chính sách bảo hành đối với bất kỳ bộ phận nào bị trục trặc, hỏng hóc hoặc bị hư do sử dụng trái phép thiết bị có đầu nối liên kết dữ liệu.

Thông tin chung

◆ Chỉ báo chuyển số (nếu được trang bị)



THẬN TRỌNG

Chỉ báo chuyển số hiển thị nhằm mục đích hướng dẫn, giúp tiết kiệm nhiên liệu. Chỉ báo không thông báo về thời gian thực hiện thao tác chuyển số an toàn. Người lái có trách nhiệm thực hiện thao tác sang số phù hợp, tùy vào điều kiện giao thông hoặc tình huống lái xe (ví dụ: vượt hoặc lái xe lên dốc).

Chỉ báo này giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn trong quá trình sử dụng. Hệ thống trên xe xác định thời gian thực hiện thao tác sang số tùy thuộc vào điều kiện lái xe và thông báo cho người lái bằng chỉ báo trên cụm đồng hồ. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Chỉ báo chuyển số” ☞ Tr.332.

LƯU Ý

Thông thường, chỉ báo chuyển số là kim chỉ nam giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn trong quá trình sử dụng, đồng thời ngăn cho động cơ có thể bị chết máy khi đang ở tốc độ thấp.

Độ ồn tiêu chuẩn trong phương tiện (Quy định của Liên minh thuế quan)

TR CU 018/2011

(QUY CHUẨN KỸ THUẬT CỦA LIÊN MINH THUẾ QUAN, Về An toàn trên Xe Có Bánh),

Phụ lục đính kèm số 3: Phần 2 (Yêu cầu đối với xe về Độ ồn tiêu chuẩn trong phương tiện):

Bảng 2.1: Nhận xét: Số 3,

Độ ồn đo được trong quá trình tăng tốc có thể đạt mức tối đa là 81 dBA.

Phương tiện này không được sử dụng cho các mục đích công cộng (ví dụ: taxi).

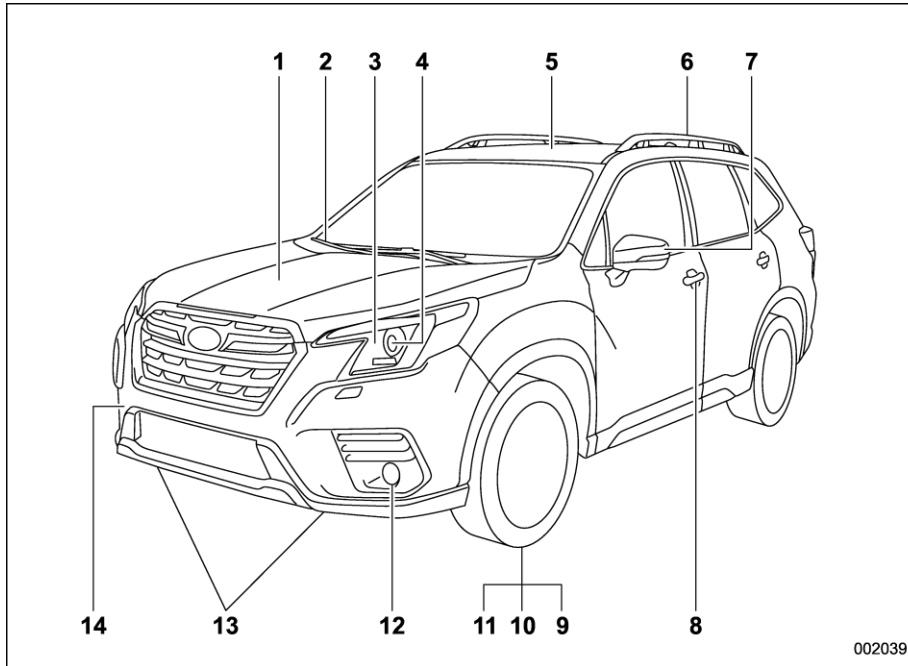


Mục lục

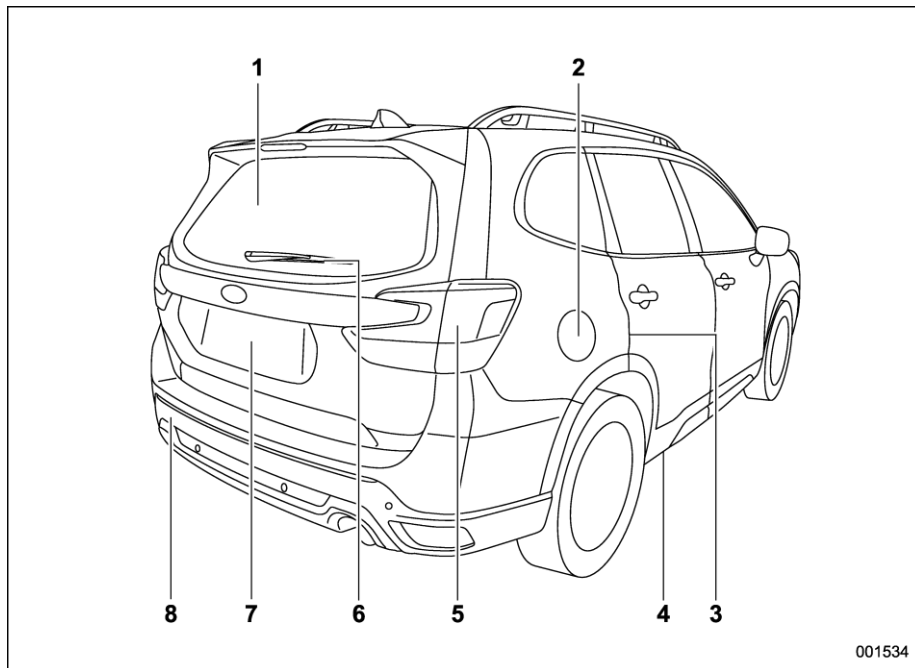
<i>Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn</i>	1
<i>Chìa khoá và Cửa</i>	2
<i>Bảng táp-lô và Điều khiển</i>	3
<i>Điều hoà không khí</i>	4
<i>Âm thanh</i>	5
<i>Thiết bị nội thất</i>	6
<i>Khởi động và Vận hành</i>	7
<i>Chỉ dẫn lái xe</i>	8
<i>Trường hợp khẩn cấp</i>	9
<i>Chăm sóc ngoại thất</i>	10
<i>Bảo dưỡng và Sửa chữa</i>	11
<i>Thông số kỹ thuật</i>	12
<i>Phụ lục</i>	13
<i>Danh mục</i>	14

Danh mục minh họa

◆ Ngoại thất



- 1) Nắp capo (trang 469)
- 2) Cần gạt nước (trang 255)
- 3) Thay bóng đèn (trang 500)
- 4) Đèn chiếu sáng (trang 237)
- 5) Cửa sổ trời (trang 153)
- 6) Thanh đỡ mui xe (trang 418)
- 7) Kính chiếu hậu bên ngoài (trang 259)
- 8) Khóa cửa (trang 137)
- 9) Áp suất lốp (trang 484)
- 10) Lốp xẹp (trang 433)
- 11) Xích lốp (trang 417)
- 12) Đèn sương mù (trang 250)
- 13) Móc buộc bên dưới (trang 442)
- 14) Móc kéo (trang 442)

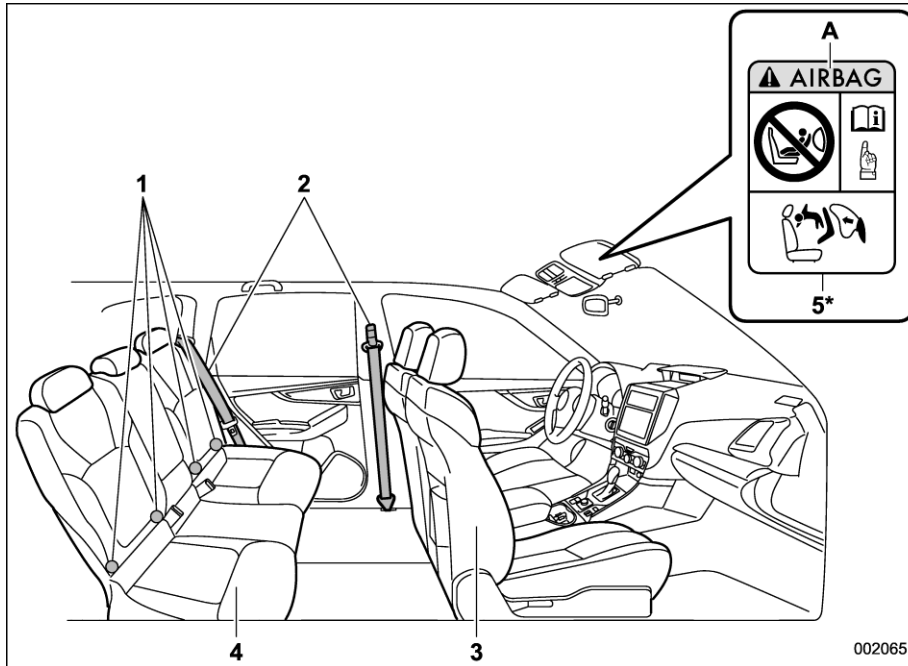


- 1) Cửa sổ hậu chống sương mù (trang 262)
- 2) Nắp bình nhiên liệu (trang 317)
- 3) Khóa an toàn trẻ em (trang 141)
- 4) Lỗ buộc bên dưới (trang 442)
- 5) Thay bóng đèn (trang 500)
- 6) Cán gạt mưa cửa sổ sau (trang 257)
- 7) Nắp cốp (trang 144)
- 8) Móc kéo (trang 442)

001534

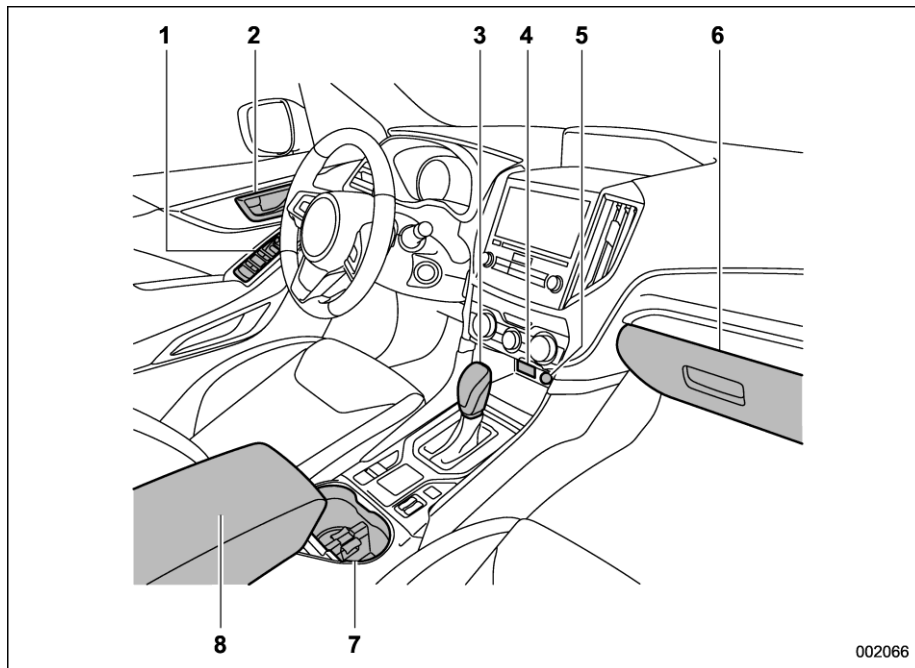
◆ Nội thất

⚠ Khu vực khoang hành khách



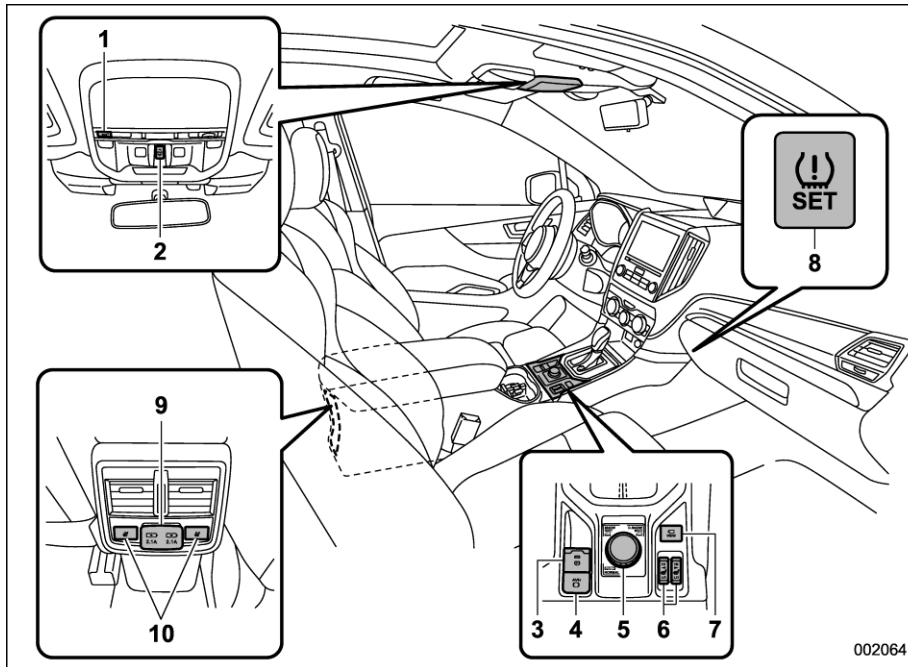
- 1) Thanh ISOFIX cho Ghế an toàn trẻ em (trang 83)
 - 2) Dây đai an toàn (trang 49)
 - 3) Ghế trước (trang 32)
 - 4) Ghế sau (trang 43)
 - 5) Nhãn cảnh báo Ghế an toàn trẻ em (trang 66)
- A) TÚI KHÍ

*: KHÔNG BAO GIỜ đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía sau trên ghế ngồi có TÚI KHÍ KÍCH HOẠT ở phía trước, trẻ có thể bị TỬ VONG hoặc gặp phải CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG.



- 1) Công tắc cửa sổ điện (trang 141)
- 2) Khóa cửa (trang 137)
- 3) Cần chọn số (trang 327)
- 4) Bộ nguồn USB (trang 294)
- 5) Ổ cắm điện thiết bị phía trước (trang 292)
- 6) Hộp găng tay (trang 290)
- 7) Khay để cốc (trang 291)
- 8) Hộp đựng đồ ghế lái (trang 290)

Hình minh họa bên trên mô tả riêng về các mẫu xe tay lái thuận. Đối với các mẫu xe tay lái nghịch, vị trí một số công tắc/cần gạt không cùng vị trí trong hình minh họa.



- 1) Nút SOS cho hệ thống ERA-GLONASS
- 2) Cửa sổ trời (trang 154)
- 3) Công tắc phanh đỗ điện tử (trang 352)
- 4) Công tắc Tự động giữ phanh (trang 355)
- 5) Công tắc X-MODE (trang 344)
- 6) Công tắc sưởi ghế trước (trang 41)
- 7) Công tắc màn hình quan sát phía trước (trang 304)/Công tắc màn hình phía bên (trang 309)
- 8) Công tắc cài đặt TPMS (trang 350)
- 9) Bộ nguồn USB (trang 294)
- 10) Công tắc sưởi ghế sau (trang 43)

LƯU Ý

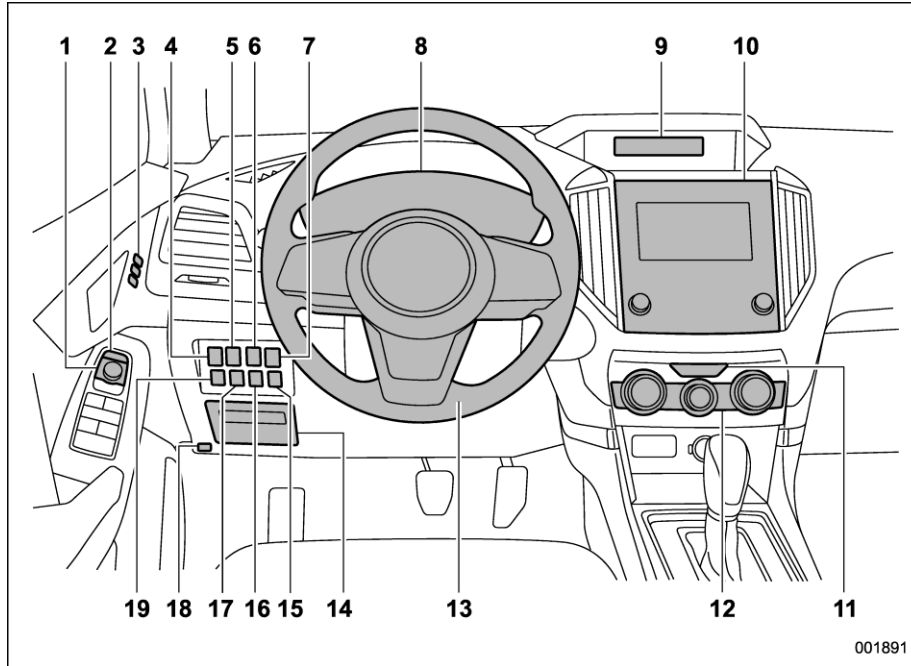
- Hệ thống ERA-GLONASS phát triển ở Nga, Kazakhstan và Belarus. Tuy nhiên, kể từ thời điểm phát hành ấn phẩm này, dịch vụ này chỉ triển khai trên lãnh thổ Liên bang Nga. Tham khảo phân phụ lục Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống ERA-GLONASS.
- Đối với mẫu xe có hệ thống EyeSight: Tham khảo phân Phụ lục Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight.

Hình minh họa bên trên mô tả riêng về các mẫu xe tay lái thuận. Đối với các mẫu xe tay lái nghịch, vị trí một số công tắc/cần gạt không cùng vị trí trong hình minh họa.

002064

◆ Bảng táp-lô

! Mẫu xe tay lái thuận



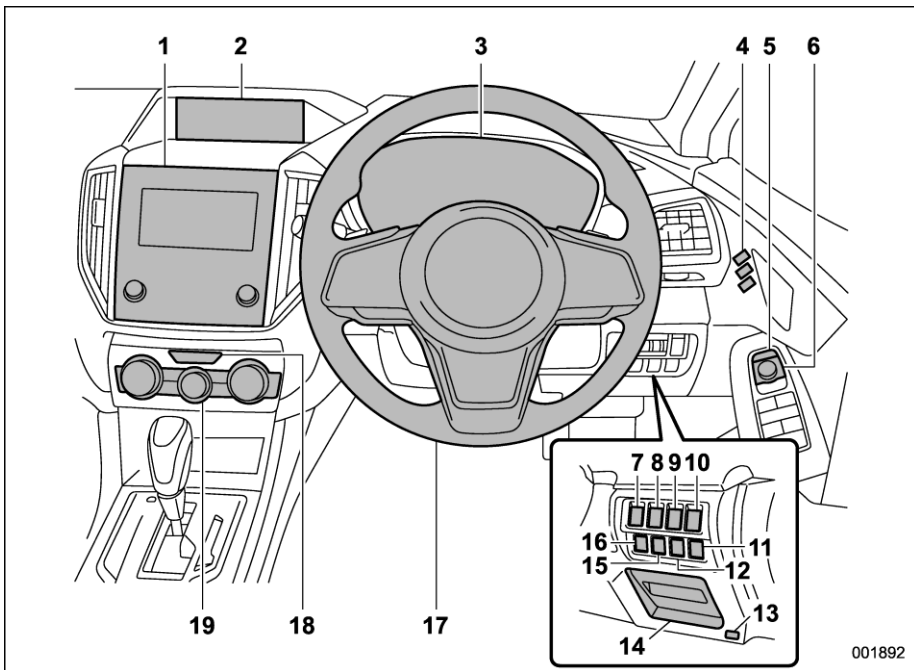
- 1) Công tắc điều khiển gương từ xa (trang 259)
- 2) Công tắc gương gập điện (trang 261)
- 3) Công tắc nhớ vị trí ghế (trang 35)
- 4) Công tắc nắp cốp điện (trang 145)

- 5) Công tắc Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái OFF (mẫu xe có Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái) (trang 243)/11) Mặt số điều khiển độ sáng chiếu sáng (mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 168)

- 6) Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 248)/Công tắc nhớ (mẫu xe không có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 150)
- 7) Mặt số điều khiển độ sáng chiếu sáng (mẫu xe không có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 168)/Công tắc nhớ (mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 150)
- 8) Cụm đồng hồ (trang 165)
- 9) Màn hình đa chức năng (đen trắng) (trang 202)/Màn hình đa chức năng (LCD màu) (trang 208)
- 10) Hệ thống âm thanh và điều hướng* (trang 283)
- 11) Công tắc đèn báo nguy (trang 164)
- 12) Bảng điều hoà không khí (trang 267)
- 13) Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng (trang 264)
- 14) Hộp cầu chì (trang 498)
- 15) Công tắc hệ thống nhận diện người lái OFF (trang 403)
- 16) Công tắc SRVD OFF (trang 377)
- 17) Công tắc Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (trang 368)
- 18) Nút điều chỉnh nắp capo (trang 469)
- 19) Công tắc Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF (trang 343)

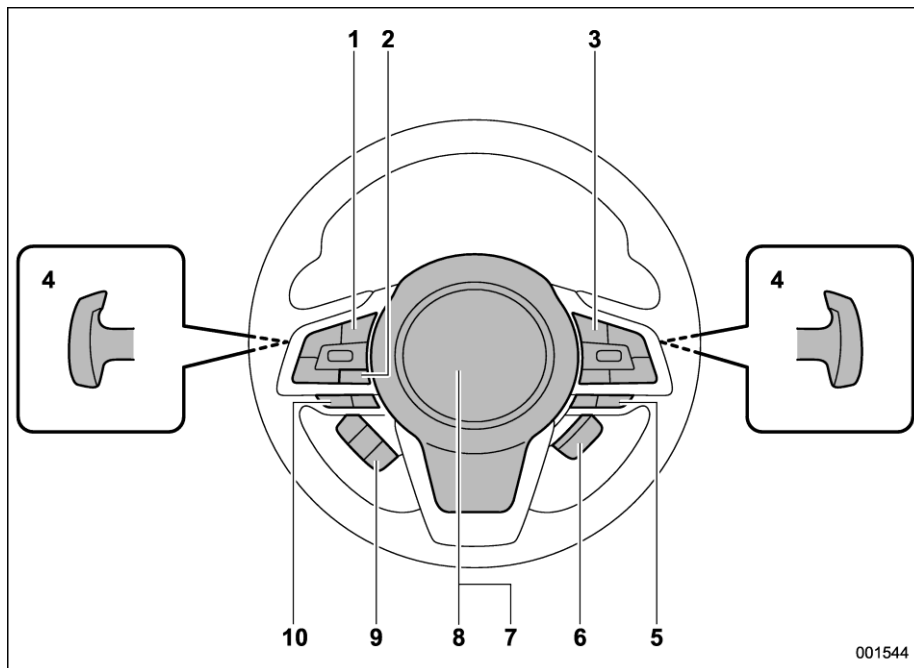
*: Để biết chi tiết về cách sử dụng hệ thống âm thanh và điều hướng (nếu được trang bị), tham khảo Hướng dẫn sử dụng mỗi phần điều hướng/âm thanh riêng.

! Mẫu xe tay lái nghịch



- 8) Mặt số điều khiển độ sáng chùm sáng (mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 168)/Công tắc nhớ (mẫu xe không có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 150)
 - 9) Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công) (trang 248)/5) Công tắc Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái OFF (mẫu xe có Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái) (trang 243)
 - 10) Công tắc nắp cốp điện (trang 145)
 - 11) Công tắt Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF (trang 343)
 - 20) Công tắc Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (trang 368)
 - 12) Hood release knob (page 469)
 - 13) Hộp cầu chì (trang 498)
 - 14) Công tắt SRVD OFF (trang 377)
 - 15) Công tắt
 - 21) Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng (trang 264)
 - 16) Công tắc đèn báo nguy (trang 164)
 - 17) Bảng điều hoà không khí (trang 267)
- *: Để biết chi tiết về cách sử dụng hệ thống âm thanh và điều hướng (nếu được trang bị), tham khảo Hướng dẫn sử dụng mỗi phần điều hướng/âm thanh riêng.

◆ Tay lái (Vô lăng)



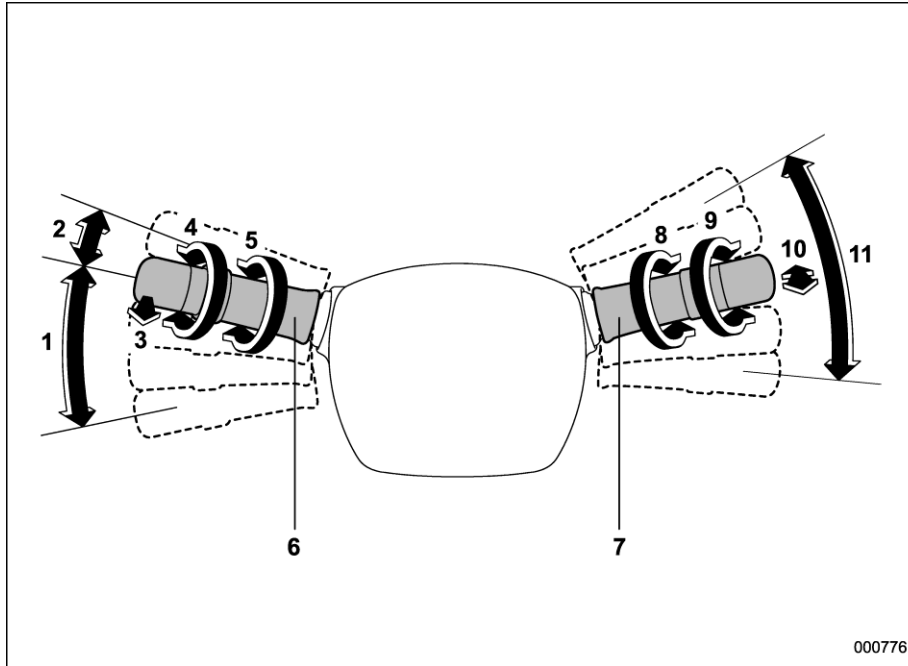
- 1) Công tắc điều khiển Hệ thống âm thanh*1
- 2) Nút INFO màn hình đa chức năng loại A (đen trắng) (trang 202)/Nút INFO màn hình đa chức năng loại B (LCD màu) (trang 208)
- 3) Công tắc Hệ thống chân ga tự động (trang 361)*2
- 4) Cần chuyển số (trang 330)
- 5) Công tắc SI-DRIVE (trang 335)
- 6) Công tắc sườn vô lăng (trang 265)
- 7) Hệ thống túi khí an toàn (trang 87)
- 8) Còi (trang 266)
- 9) Công tắc điều khiển màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) (trang 195)/Công tắc điều khiển màn hình đa chức năng (LCD màu) (trang 210)
- 10) Công tắc điện thoại rảnh tay*1

*1: Để biết chi tiết về cách sử dụng hệ thống âm thanh và điều hướng (nếu được trang bị), tham khảo Hướng dẫn sử dụng mỗi phần điều hướng/âm thanh riêng.

*2: Đối với các mẫu xe có hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight.

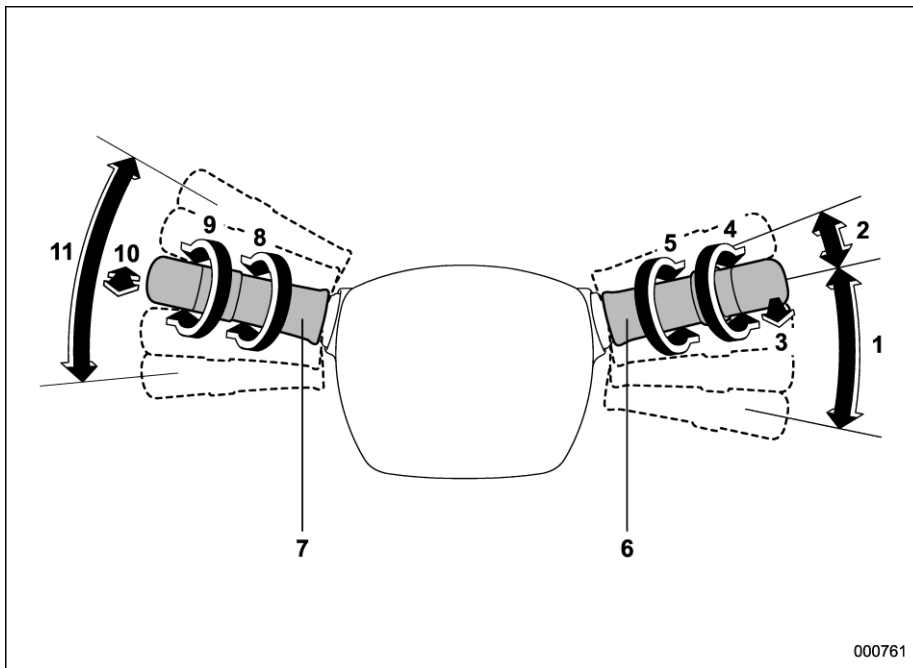
◆ Công tắc/Cần Điều khiển Cần gạt nước và Điều khiển Đèn

! Mẫu xe Úc



- 1) Cần gạt nước (trang 255)
- 2) Sương mù (trang 255)
- 3) Cần rửa kính (trang 257)
- 4) Công tắc cần gạt nước và rửa kính sau (trang 257)
- 5) Điều khiển độ nhạy cảm biến (trang 256)
- 6) Cần điều khiển Cần gạt nước (trang 252)
- 7) Công tắc điều khiển đèn (trang 237)
- 8) Công tắc đèn sương mù (trang 250)
- 9) Đèn chiếu sáng ON/OFF/AUTO (trang 237)
- 10) Công tắc nháy đèn chiếu sáng thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (trang 239)
- 11) Cần báo rẽ (trang 247)

! Khác

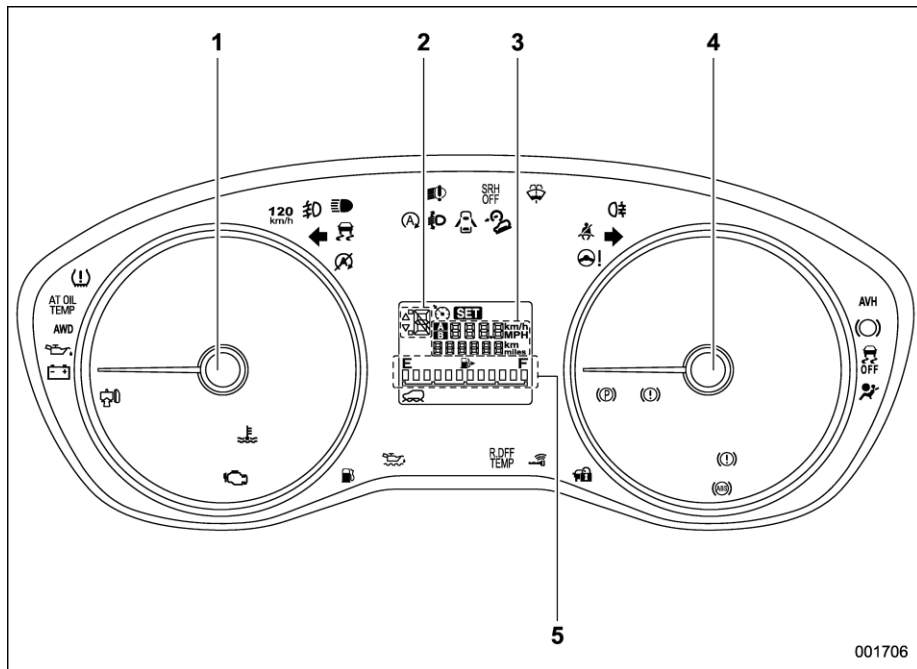


- 1) Cần gạt nước (trang 255)
- 2) Sương mù (trang 255)
- 3) Cần rửa kính (trang 257)
- 4) Công tắc cần gạt nước và rửa kính sau (trang 257)
- 5) Công tắc điều khiển thời gian ngắt quãng của cần gạt nước (trang 256)/Điều khiển độ nhạy cảm biến (trang 256)
- 6) Cần điều khiển Cần gạt nước (trang 252)
- 7) Công tắc điều khiển đèn (trang 237)
- 8) Công tắc đèn sương mù (trang 250)
- 9) Đèn chiếu sáng ON/OFF/AUTO (trang 237)
- 10) Công tắc nháy đèn chiếu sáng thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (trang 239)
- 11) Cần báo rẽ (trang 247)

000761

◆ Cụm đồng hồ

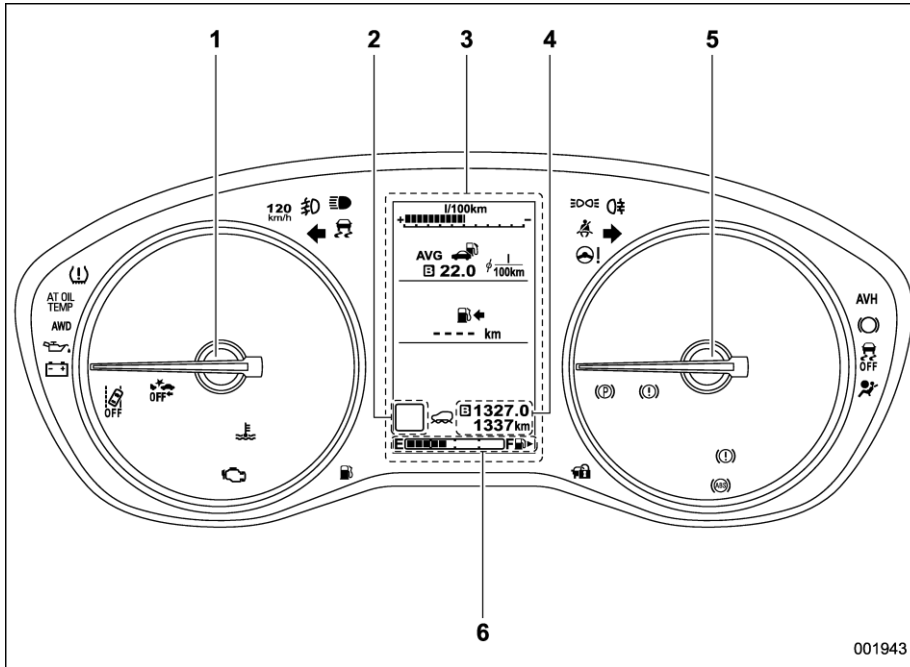
! Loại A



- 1) Đồng hồ đo tốc độ vòng quay (trang 165)
- 2) Chỉ báo vị trí cần số (trang 190)
- 3) Đồng hồ đo hành trình và đồng hồ công tơ mét (trang 165)
- 4) Đồng hồ đo tốc độ (trang 165)
- 5) Đồng hồ đo nhiên liệu (trang 166)

Hình minh họa bên trên là một ví dụ tiêu biểu. Đối với một số mẫu xe, cụm đồng hồ có thể sẽ khác vài điểm so với hiển thị trong hình minh họa.










! Loại B


















- 1) Đồng hồ đo tốc độ vòng quay (trang 165)
- 2) Chỉ báo vị trí cần số (trang 190)
- 3) Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) (trang 194)
- 4) Đồng hồ đo hành trình và đồng hồ công tơ mét (trang 165)
- 5) Đồng hồ đo tốc độ (trang 165)
- 6) Đồng hồ đo nhiên liệu (trang 166)

Hình minh họa bên trên là một ví dụ tiêu biểu. Đối với một số mẫu xe, cụm đồng hồ có thể sẽ khác vài điểm so với hiển thị trong hình minh họa.

◆ Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Đèn cảnh báo thắt đai an toàn	170
	Đèn báo hệ thống túi khí an toàn	173
ON / 	Đèn báo túi khí trước đang ON (nếu được trang bị)	173
OFF / 	Đèn báo túi khí trước đang OFF (nếu được trang bị)	173
	Đèn cảnh báo lỗi động cơ	174
	Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao	174
	Đèn báo acquy	175
	Đèn báo áp suất dầu bôi trơn	176
	Đèn báo áp suất dầu bôi trơn thấp	176
AT OIL TEMP	Đèn báo dầu hộp số AT	176

Hình	Ý nghĩa	Trang
R,DIFF TEMP	Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị)	176
	ABS	178
	Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ)	180
	Đèn cảnh báo hệ thống phanh (vàng)	181
	Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử	181
AVH	Đèn báo Tự động giữ phanh ON	182
	Đèn báo Tự động giữ phanh hoạt động	182
	Đèn báo đạp phanh (nếu được trang bị)	182
	Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng	182
	Đèn cảnh báo cửa mở	183
AWD	Đèn cảnh báo AWD	183

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện	183
	Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động	179
	Đèn báo hệ thống VDC đang OFF	180
	Đèn báo rẽ	190
	Đèn báo chiếu xa	190
	Cảnh báo đèn chiếu sáng LED	184
	Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (nếu được trang bị)	183
SRH OFF	Đèn cảnh báo Điều chỉnh đèn theo góc lái/Điều chỉnh đèn theo góc lái OFF (nếu được trang bị)	184

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Đèn cảnh báo Đèn chiếu sáng thích ứng (vàng) (nếu được trang bị)/Đèn cảnh báo Đèn chiếu sáng thích ứng (xanh) (nếu được trang bị)	184
	Đèn báo Đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)	184
	Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)	191
	Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)	191
	Chìa khoá không ở trong xe (nếu được trang bị)	184
	Đèn báo mã hoá động cơ	189
	Đèn báo đèn chiếu sáng (nếu được trang bị)	191
	Đèn báo chân ga tự động (nếu được trang bị)	190
	Đèn báo cài đặt chân ga tự động (nếu được trang bị)	191
	Đèn báo X-MODE	191

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Đèn báo hệ thống hỗ trợ xuống dốc	192
	Cảnh báo hết nhiên liệu	182
	Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị)	177
	Đèn báo nước rửa kính	182
	Chế độ lái Sport (S) (nếu được trang bị)	189
	Chế độ lái Intelligent (I) (nếu được trang bị)	189
	Đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành/Đèn báo Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (vàng) (nếu được trang bị)	192
	Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) (nếu được trang bị)	192
	Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động (nếu được trang bị)	193
	Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau	193

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị)	193
	Đèn báo phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị)	193
	Đèn báo phanh tự động khi lùi OFF (nếu được trang bị)	193
	Hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động (xanh) (nếu được trang bị)	193
	Cảnh báo Hệ thống nhận diện người lái (vàng) (nếu được trang bị)	193
	Hệ thống nhận diện người lái OFF (nếu được trang bị)	193
	Hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời (nếu được trang bị)	193
	Cảnh báo đường trơn trượt (nếu được trang bị)	194

Cài đặt chức năng

◆ Cài đặt và Điều chỉnh chức năng trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)

Nếu xe của bạn có trang bị màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), bạn có thể điều chỉnh việc cài đặt các mục sau trên màn hình theo cách thủ công để đáp ứng các yêu cầu cá nhân.

LƯU Ý

Nếu xe của bạn không trang bị màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), việc thay đổi cài đặt các mục sau đây cần phải được thực hiện bởi đại lý SUBARU. Tham khảo “Cài đặt và điều chỉnh chức năng được thực hiện bởi đại lý” Tr.29.

Mục			Cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định của nhà sản xuất	Trang tham khảo hoạt động của hệ thống trên phương tiện
Menu thứ nhất/hệ thống trên phương tiện	Menu thứ hai/cài đặt trên hệ thống có thể điều chỉnh	Menu thứ ba/các cài đặt hệ thống có thể lựa chọn			
Cài đặt màn hình	Màn hình Chào mừng	—	Bật (có âm thanh)/Bật (không có âm thanh) /Tắt	Bật (có âm thanh)	196
	Màn hình Tạm biệt	—	Bật/Tắt	Bật	196
	Chuyển động ban đầu của đồng hồ đo	—	Bật/Tắt	Bật	167
	Đơn vị (nếu được trang bị)	—	km, km/h, Lit/dặm, MPH, Gallon	Cài đặt mặc định tùy thuộc vào thị trường	202 và 208
	Đơn vị áp suất lốp (nếu được trang bị)	—	kPa/PSi	kPa	198
	Ngôn ngữ	—	Ngôn ngữ hiển thị tùy thuộc vào thị trường	Cài đặt mặc định tùy thuộc vào thị trường	208
Âm lượng cảnh báo (nếu được trang bị)*	—	—	Tối đa/Trung bình /Tối thiểu	Trung bình	389 Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight.
Hệ thống nhắc nhở ghế sau	—	—	Bật/Tắt	Bật	62

Mục			Cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định của nhà sản xuất	Trang tham khảo hoạt động của hệ thống trên phương tiện	
Menu thứ nhất/hệ thống trên phương tiện	Menu thứ hai/cài đặt trên hệ thống có thể điều chỉnh	Menu thứ ba/các cài đặt hệ thống có thể lựa chọn				
EyeSight (nếu được trang bị)	Âm thanh thu nhận từ xe phía trước	—	Bật/Tắt	Bật	Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight.	
	Màn hình di chuyển của xe phía trước	—	Bật/Tắt	Bật		
	Đặc điểm tăng tốc của Chân ga tự động*	—	Mức 4 (Dynamic)/Mức 3 (Standard)/Mức 2 (Comfort)/Mức 1 (Eco)	Mức 3 (Standard)		
	Định tâm làn đường	—	Bật/Tắt	Bật		
	Màn hình hỗ trợ EyeSight (nếu được trang bị)	Chỉ báo Màn hình hỗ trợ EyeSight Đỏ	—	Bật/Tắt		Bật
		Chỉ báo Màn hình hỗ trợ EyeSight Vàng	—	Bật/Tắt		Bật
		Chỉ báo Màn hình hỗ trợ EyeSight Xanh	—	Bật/Tắt	Bật	
Chọn Lái xe bên trái/Lái xe bên phải	—	Lái xe bên trái/Lái xe bên phải	Lái xe bên trái (mẫu xe RHD)/Lái xe bên phải (mẫu xe LHD)	Hỗ trợ chiếu xa: 240 Đèn chiếu sáng thích ứng (ADB): 244 Kiểm soát hành trình thích ứng: Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight. Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp: Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng đối với hệ thống EyeSight		
RAB (nếu được trang bị)	Báo động âm thanh Sonar	—	Bật/Tắt	Bật	389	
	Phanh tự động	—	Bật/Tắt	Bật	389	

Mục			Cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định của nhà sản xuất	Trang tham khảo hoạt động của hệ thống trên phương tiện
Menu thứ nhất/hệ thống trên phương tiện	Menu thứ hai/cài đặt trên hệ thống có thể điều chỉnh	Menu thứ ba/các cài đặt hệ thống có thể lựa chọn			
Cài đặt phương tiện	Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa	Đèn nháy báo nguy	Bật/Tắt	Bật	126
		Khoá lại bảo mật	20 giây/30 giây/40 giây/50 giây/60 giây/Tắt	30 giây	201
	Chống sương mù	—	15 phút/Liên tục	5 phút	262
	Đèn nội thất	—	10 giây/20 giây/30 giây/Tắt	30 giây	288
	Khóa/Mở khóa cửa tự động	Khóa cửa tự động	Tốc độ xe/Di chuyển vào hoặc ra khỏi nơi ĐỖ XE/Tắt	Tốc độ xe	139
		Mở khóa cửa tự động	Di chuyển vào hoặc ra khỏi nơi ĐỖ XE/Đánh lửa OFF/Mở cửa ghế lái/Tắt	Mở cửa ghế lái	139
	Bộ chuyển làn một chạm	—	Bật/Tắt	Bật	247
	Cài đặt gương cửa (nếu được trang bị)	Gương cửa gập điện	Bật/Tắt	Bật	201
Gương cửa nghiêng vào số lùi		Bật/Tắt	Bật	201	
Cài đặt mặc định	—	—	Không/Có	—	202

*: Bạn cũng có thể thực hiện thiết lập trong khi lái xe.

◆ Cài đặt và Điều chỉnh chức năng được thực hiện bởi đại lý

Đại lý SUBARU có thể thay đổi các điều chỉnh đã cài đặt cho mục sau đây để đáp ứng các yêu cầu cá nhân của bạn. Liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết.

Mục	Chức năng	Cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định gốc
Mở khóa bằng điều khiển từ xa (nếu được trang bị)	Chức năng chọn mở khóa cửa (mở khoá cửa ghế lái)	Chỉ cửa ghế lái/Tất cả	Tất cả
	Chức năng chọn mở khóa cửa (mở cốp)	Chỉ cốp/Tất cả	Tất cả
Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa	Mở cốp từ xa (bao gồm mẫu xe có chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa)	Hoạt động/Không hoạt động	Không hoạt động
	Vận hành cửa sổ phía trước (nếu được trang bị)	Hoạt động/Không hoạt động	Không hoạt động
Ngăn khóa bên trong	Ngăn khóa bên trong	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng ngăn chặn bình	Chức năng ngăn chặn bình	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Cảnh báo thắt dây an toàn	Phát ra âm thanh khi lái xe	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Gạt nước kính chắn gió cảm biến mưa tự động (nếu được trang bị)	Tự động điều chỉnh thời gian gạt nước	Chế độ cảm biến mưa/chế độ khóa liên động tốc độ xe	Chế độ cảm biến mưa
Bật/tắt đèn chiếu sáng tự động	Tự động bật/tắt kết hợp cần gạt nước	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng chậm tắt đèn chiếu sáng	Thời gian hoạt động	OFF/30 giây/60 giây/90 giây	30 giây
Cần gạt nước phía sau khóa liên động với số lùi	Cần gạt nước phía sau khóa liên động với số lùi	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Hủy điều chỉnh độ sáng tự động (nếu được trang bị)	Độ nhạy của chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động	OFF/Tối thiểu/Thấp/Trung bình/Cao/Tối đa	Trung bình
Chức năng Đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)	Chức năng Đèn chiếu sáng thông minh	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng đóng và mở cốp điện (nếu được trang bị)	Đóng mở cốp điện bằng thiết bị điều khiển từ xa/chìa khóa thông minh	Nhấn và giữ/Nhấn hai lần/OFF	Nhấn và giữ

Mục	Chức năng	Cài đặt khả dụng	Cài đặt mặc định gốc
Tín hiệu dừng khẩn cấp	Chức năng tín hiệu dừng khẩn cấp	Hoạt động/Không hoạt động	Hoạt động
Tính năng nghiêng xuống vào số lùi (nếu được trang bị)	Gương cửa hoạt động	Cả hai bên/Chỉ ghế hành khách	Chỉ ghế hành khách
	Chức năng giữ vị trí cuối cùng	Hoạt động/Không hoạt động	Không hoạt động
Chức năng gương cửa gập điện (nếu được trang bị)	Chức năng chọn thời gian mở	Đánh lửa ACC/mở khóa cửa	Mở khóa cửa

Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

1-1. Ghế trước	32
Ghế chỉnh thủ công (nếu được trang bị)	33
Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị)	34
Điều chỉnh đệm tựa đầu	40
1-2. Hệ thống sưởi ghế (nếu được trang bị)	41
Hệ thống sưởi ghế trước	42
Hệ thống sưởi ghế sau	43
1-3. Ghế sau	43
Tay vịn (nếu được trang bị).....	44
Điều chỉnh đệm tựa đầu	44
Gập hàng ghế sau	46
Ngả lưng ghế (nếu được trang bị)	48
1-4. Dây đai an toàn	49
Mẹo sử dụng Dây đai an toàn	49
Khoá đai khẩn cấp (ELR).....	51
Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu được trang bị).....	51
Âm thanh và Đèn cảnh báo thắt đai an toàn.....	51
Thắt đai an toàn.....	51
Bảo dưỡng Dây đai an toàn	58
1-5. Bộ căng dây đai an toàn	58
Bộ căng dây đai đùi và dây đai vai	59
Bộ căng dây đai vai (nếu được trang bị).....	60
Theo dõi hệ thống	61
Bảo dưỡng hệ thống	61
Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện.....	61
1-6. Hệ thống nhắc nhở ghế sau (mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu))	62

1-7. Ghế an toàn trẻ em.....	62
Áp dụng cho các mẫu xe ở Úc	62
Biện pháp an toàn	62
Mẹo lắp đặt Ghế an toàn trẻ em.....	64
Vị trí đặt Ghế an toàn trẻ em.....	64
Chọn Ghế an toàn trẻ em.....	67
Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu xe có Đèn báo túi khí trước ON/OFF – Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước.....	73
Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu xe không có Đèn báo túi khí trước ON/OFF - Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước.....	75
Lắp đặt Dây đai an toàn vào Ghế an toàn trẻ em.....	76
Lắp đặt Ghế nâng hoặc Đệm nâng	81
Lắp đặt Mâm ISOFIX cho Ghế an toàn trẻ em.....	83
Điểm kết nối ISOFIX phía trên	86
1-8. Hệ thống túi khí an toàn	87
Biện pháp an toàn chung đối với Hệ thống túi khí an toàn	88
Bộ phận	95
Hệ thống túi khí an toàn.....	99
Hoạt động của Hệ thống.....	104
Theo dõi Hệ thống túi khí an toàn.....	115
Bảo dưỡng Hệ thống túi khí an toàn	116
Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện.....	117

1-1. Ghế trước

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều chỉnh ghế khi đang lái xe, tránh tình trạng mất kiểm soát phương tiện gây ra thương tích cá nhân.
- Trước khi thực hiện thao tác, đảm bảo nhìn thấy rõ đồ dùng và đôi tượng ngồi sau để có thể điều chỉnh.
- Sau khi điều chỉnh, kiểm tra lại để đảm bảo ghế không bị lung lay. Nếu ghế không được hãm chắc chắn, ghế có thể bị trượt hoặc dây đai an toàn có thể không sử dụng được.
- Không đặt đồ vật dưới ghế trước. Ghế có thể không được hãm an toàn và dẫn đến tai nạn.
- Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Để giảm nguy cơ bị trượt dưới dây đai an toàn trường hợp xảy ra va chạm, lưng ghế trước phải luôn trong tư thế thẳng đứng khi xe đang chạy. Khi xảy ra va chạm, nếu

lưng ghế trước không thẳng, nguy cơ bị trượt dưới dây đai an toàn hoặc dây bị trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng. Người ngồi ở vị trí không phù hợp khi túi khí an toàn đang bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí an toàn cần đủ không gian để bung, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe, đồng thời người ngồi ở vị trí ghế hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về sau với khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế.



100082

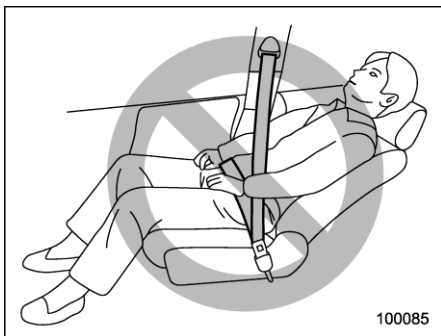
⚠ CẢNH BÁO

Sắp xếp cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế SAU vào mọi thời điểm và thắt đai an toàn hoặc sử dụng ghế an toàn trẻ em. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn.

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU.

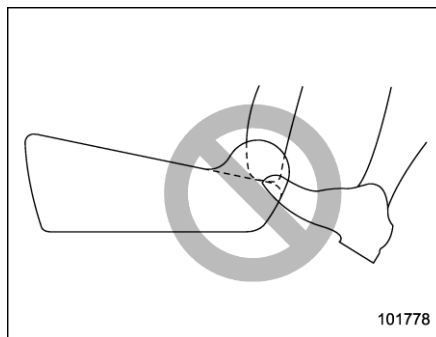
KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.

Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước. Để được hướng dẫn và phòng ngừa về Ghế an toàn trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” Tr.62.



⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị trượt xuống dưới dây đai an toàn trường hợp xảy ra va chạm, luôn giữ ghế ngồi trong tư thế thẳng đứng khi xe đang di chuyển. Ngoài ra, không đặt các vật như đệm giữa người ngồi và lưng ghế. Điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai dúi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



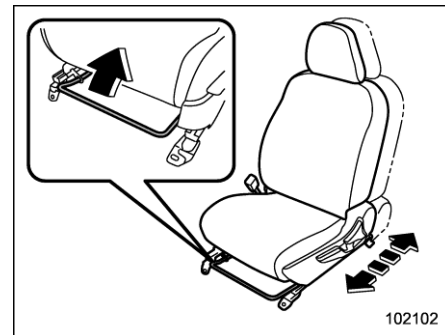
⚠ CẢNH BÁO

Người ngồi sau không được gác chân lên vị trí giữa lưng ghế trước và đệm ghế. Điều này có thể khiến cho hoạt động của các hệ thống sau đây bị lệch từ đó gây ra chấn thương nghiêm trọng.

- Hệ thống phát hiện người ngồi (nếu được trang bị)
- Túi khí bên
- Hệ thống sưởi ghế trước (nếu được trang bị)
- Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị)

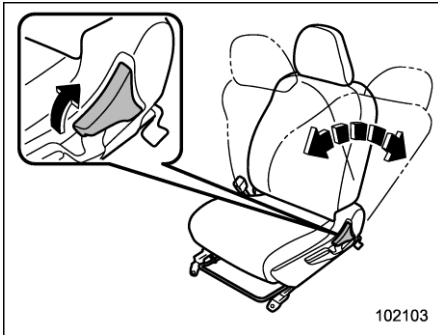
◆ Ghế chỉnh thủ công (nếu được trang bị)

⚠ Điều chỉnh tiến và lùi



Kéo cần gạt lên để trượt ghế đến vị trí mong muốn. Sau đó nhả cần gạt và thử di chuyển qua lại, đảm bảo rằng ghế đã được hãm chắc chắn.

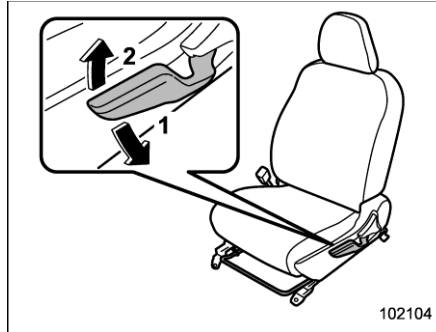
❗ Ngả lưng ghế



Kéo cần gạt lên, điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn. Sau đó nhả cần gạt, đảm bảo rằng lưng ghế đã được hãm chắc chắn.

Khi kéo cần gạt, lưng ghế trong tư thế ngả lưng sẽ ngả về phía sau. Khi cần trả về tư thế cũ, kéo cần gạt đồng thời giữ nhẹ lưng ghế để nâng dần lưng ghế lên.

❗ Điều chỉnh độ cao đệm ghế (Ghế lái)

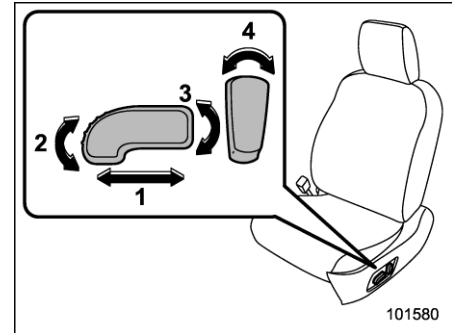


- 1) Đẩy cần gạt xuống để hạ ghế.
- 2) Kéo cần gạt lên để nâng ghế.

Có thể điều chỉnh độ cao của ghế bằng cách nâng hoặc hạ cần điều chỉnh đệm.

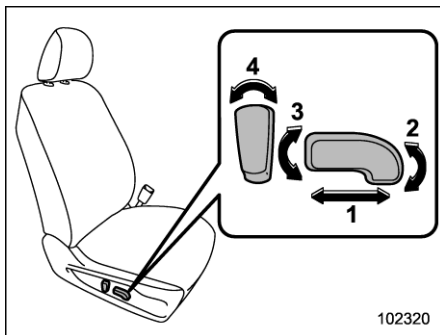
◆ Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị)

❗ Ghế lái



- 1) **Công tắc điều khiển ghế tiến/lùi**
Để điều chỉnh ghế tiến hoặc lùi, di chuyển công tắc điều khiển tiến hoặc lùi. Không thể điều chỉnh độ lệch góc hoặc chiều cao đệm ghế khi đang điều chỉnh tiến/lùi.
- 2) **Công tắc điều khiển độ lệch góc**
Để điều chỉnh độ lệch góc của đệm ghế, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt trước của công tắc điều khiển.
- 3) **Công tắc điều khiển chiều cao ghế**
Để điều chỉnh chiều cao ghế, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt sau của công tắc điều khiển.
- 4) **Công tắc điều khiển góc ngồi (độ ngả lưng)**
Để điều chỉnh lưng ghế, di chuyển công tắc điều khiển.

❗ Ghé hành khách phía trước



102320

- 1) **Công tắc điều khiển ghé tiến/lùi**
Để điều chỉnh ghé tiến hoặc lùi, di chuyển công tắc điều khiển tiến hoặc lùi.
- 2) **Công tắc điều khiển độ lệch góc**
Để điều chỉnh độ lệch góc của đệm ghé, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt trước của công tắc điều khiển.
- 3) **Công tắc điều khiển chiều cao ghé**
Để điều chỉnh chiều cao ghé, kéo lên hoặc đẩy xuống phần mặt sau của công tắc điều khiển.
- 4) **Công tắc điều khiển góc ngồi (độ ngả lưng)**
Để điều chỉnh lưng ghé, di chuyển công tắc điều khiển.

❗ Chức năng ghi nhớ (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

- Để tránh mất kiểm soát phương tiện hoặc tránh bị thương tích cá nhân, không bao giờ điều chỉnh ghé khi đang lái xe.
- Trước khi thực hiện thao tác, đảm bảo nhìn thấy rõ đồ dùng và đối tượng ngồi sau để có thể điều chỉnh.
- Để tránh mất kiểm soát phương tiện hoặc tránh bị thương tích cá nhân, không bao giờ truy xuất vị trí ghé khi đang lái xe.
- Truy xuất vị trí ghé trước khi lái xe. Đảm bảo rằng cần gạt đang ở vị trí “P” và cài phanh đỗ khi ghé đang được điều chỉnh. Không lái xe cho đến khi điều chỉnh xong vị trí ghé.
- Khi truy xuất vị trí ghé, đảm bảo nhìn thấy rõ đối tượng ngồi sau để có thể điều chỉnh.

- Khi gặp phải bất kỳ trục trặc hoặc bất thường nào trong quá trình lấy vị trí ghé, dừng việc điều chỉnh bằng cách thực hiện các thao tác sau đây.

- Thao tác với công tắc ghé chỉnh điện.
- Nhấn nút “SET”.
- Nhấn nút “1” hoặc “2”.
- Thao tác với công tắc điều khiển gương chiếu hậu ngoài.

Có thể thực hiện lấy một số vị trí ghé và góc của gương chiếu hậu ngoài. Để lấy vị trí ghi nhớ, nhấn nút “1” hoặc “2” hoặc sử dụng thiết bị điều khiển từ xa (nếu được trang bị) và truy xuất vị trí ghi nhớ.

Có thể thực hiện lấy các vị trí sau đây.

- Vị trí tiến/lùi của ghé
- Độ lệch góc của lưng ghé
- Độ lệch góc của đệm ghé
- Độ cao của ghé
- Độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài
- Độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài khi nghiêng xuống vào số lùi (nếu được trang bị)

– CÒN TIẾP –

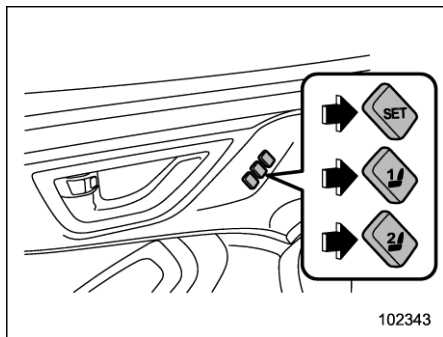
LƯU Ý

Vị trí ghế có thể được truy xuất trong phần thông tin người dùng trên hệ thống nhận diện người lái. Để thực hiện thao tác này, cần phải đăng ký người dùng trong phần cài đặt hệ thống nhận diện người lái. Tham khảo “Hệ thống nhận diện người lái” Tr.221.

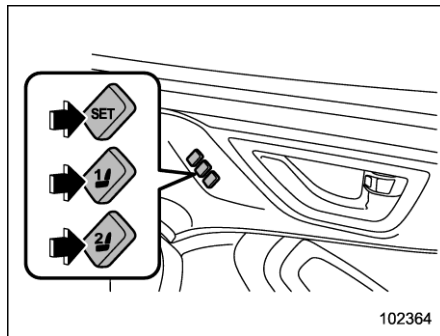
! Nhấn nút “1” hoặc “2” để lấy vị trí ghi nhớ

1. Chỉ điều chỉnh vị trí ghi nhớ trong các trường hợp sau.

- Cài phanh tay.
- Công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.
- Cần gạt ở vị trí “P”.



Mẫu xe LHD



Mẫu xe RHD

2. Lấy các vị trí đã điều chỉnh bằng một trong các thao tác sau.

- Nhấn nút “SET”, sau đó nhấn “1” hoặc “2” đến khi nghe thấy tiếng bip trong vòng 5 giây.
- Trong khi nhấn và giữ nút “SET”, nhấn “1” hoặc “2” đến khi nghe thấy tiếng bip trong vòng 5 giây.

Khi tiếng bip vang lên, vị trí ghi nhớ và độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài bên ghế hành khách đã được lấy.

LƯU Ý

Vị trí đã lấy trước đó sẽ bị xóa nếu sử dụng cùng một nút để lấy vị trí mới.

! Nhấn nút “1” hoặc “2” để lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi

! THẬN TRỌNG

Đạp bàn đạp phanh trong lúc lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi.

1. Di chuyển cần chọn đến vị trí “R”, sau đó gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.

2. Điều chỉnh góc gương chiếu hậu ngoài. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo “Công tắc điều khiển gương từ xa” Tr.259.

3. Di chuyển cần chọn đến vị trí “P”, sau đó góc gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu.

4. Lấy các vị trí đã điều chỉnh bằng một trong các thao tác sau.

- Nhấn nút “SET”, sau đó nhấn “1” hoặc “2” đến khi nghe thấy tiếng bip trong vòng 5 giây.
- Trong khi nhấn và giữ nút “SET”, nhấn “1” hoặc “2” đến khi nghe thấy tiếng bip trong vòng 5 giây.

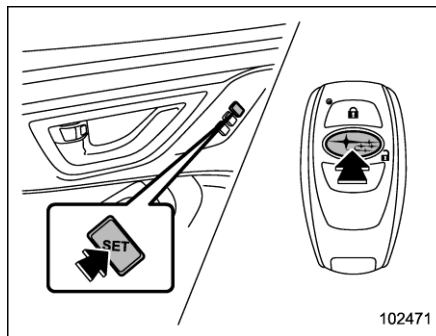
Khi tiếng bip vang lên, độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài đã được lấy.

LƯU Ý

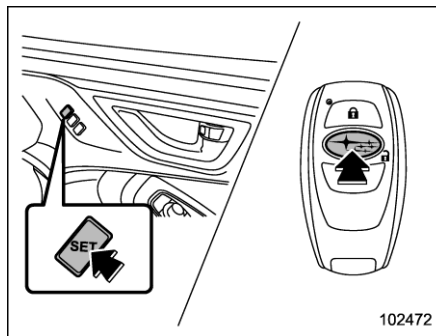
Cài đặt góc (cài đặt mặc định) của chức năng này được thiết lập cho gương chiếu hậu bên phải và bên trái/gương chiếu hậu bên ghế hành khách. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt cho gương bên ghế lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm thông tin chi tiết.

❗ **Lấy vị trí ghi nhớ bằng thiết bị điều khiển từ xa (nếu được trang bị)**


- Chỉ điều chỉnh vị trí ghi nhớ khi
 - Phanh tay đã cài.
 - Công tắc đánh lửa ở vị trí “LOCK”/“OFF”.
 - Cản gạt ở vị trí “P”.



Mẫu xe LHD



Mẫu xe RHD

- Cắm thiết bị điều khiển từ xa. Nhấn và giữ nút “SET”. Sau đó nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghi nhớ đã được lấy.

LƯU Ý

Sử dụng thiết bị điều khiển từ xa để lấy vị trí ghế mong muốn. Điều này sẽ không thực hiện được nếu sử dụng từ 2 thiết bị điều khiển trở lên.

❗ **Lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi bằng thiết bị điều khiển từ xa**



THẬN TRỌNG

Đạp bàn đạp phanh trong lúc lấy vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi.

- Di chuyển cần chọn đến vị trí “R”, sau đó gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.
- Điều chỉnh góc gương chiếu hậu ngoài. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo “Công tắc điều khiển gương từ xa” Tr.259.
- Di chuyển cần chọn đến vị trí “P”, sau đó góc gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu.
- Bật công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF”.

5. Cầm thiết bị điều khiển từ xa. Nhấn và giữ nút “SET”. Sau đó nhấn nút “1” trên thiết bị điều khiển từ xa.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi đã được lấy.

LƯU Ý

- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) của chức năng này được thiết lập cho gương chiếu hậu bên phải và bên trái/gương chiếu hậu bên ghế hành khách. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt cho gương bên ghế lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm thông tin chi tiết.

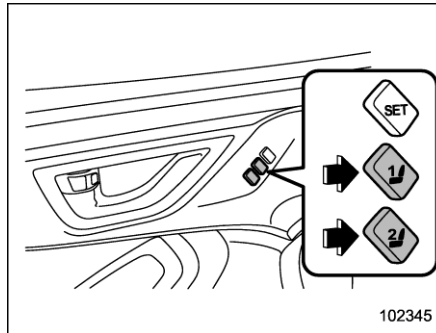
- Hệ thống lưu góc gương đã điều chỉnh trong khoảng 45 giây sau khi bật công tắc máy qua vị trí “OFF”. Lấy vị trí góc gương khi chức năng ghi nhớ đang hoạt động.

⚠ Nhấn nút “1” hoặc “2” để truy xuất vị trí ghế

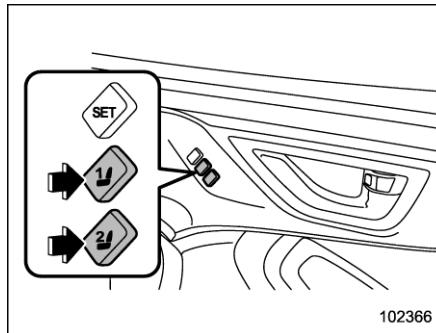
⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo bấm đúng nút để truy xuất vị trí đã lấy. Vị trí ngồi không tối ưu có thể gây ảnh hưởng xấu đến việc điều khiển phương tiện và có thể làm giảm hiệu suất của dây đai an

toàn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



Mẫu xe LHD



Mẫu xe RHD

1. Bật công tắc máy sang vị trí “ON”.
2. Đặt cần chọn ở vị trí “P” và cài phanh. Sau đó nhấn nút “1” hoặc “2”.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế và độ lệch góc của gương chiếu hậu ngoài đã được lấy.

Khi cần chọn đến vị trí “R”, gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.

LƯU Ý

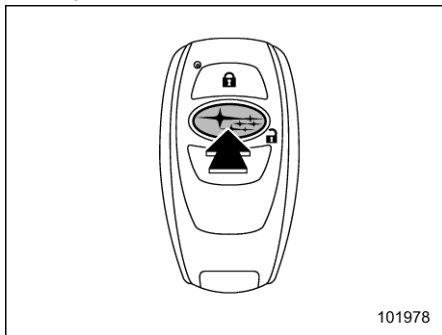
- Vị trí ghế đã truy xuất có thể bị lệch do chức năng này được sử dụng nhiều lần liên tục.
- Vị trí ghế đã truy xuất có thể bị lệch nếu tiếp tục thao tác với ghế đã lấy vị trí theo cùng một hướng khi ghế đã đến điểm điều chỉnh xa nhất có thể theo bất kỳ hướng nào.
- Dữ liệu về vị trí đã lấy sẽ không bị xóa trường hợp tháo ắc quy.
- Khi nhấn nút “1” hoặc “2” trong vòng 45 giây sau khi cửa ghế lái được mở, vị trí đã lấy có thể được truy xuất ngay cả khi công tắc máy ở vị trí “LOCK” hoặc “OFF”.


• Nếu nhấn đồng thời nút “1” và “2”, việc truy xuất vị trí ghế có thể không thực hiện được.

• Khi vị trí đã truy xuất giống với vị trí ghế hiện tại, tiếng bíp sẽ vang lên hai lần.

! Truy xuất vị trí ghi nhớ bằng thiết bị điều khiển từ xa (nếu được trang bị)

1. Giữ thiết bị điều khiển từ xa đã lấy vị trí ghi nhớ.



2. Mở khóa cửa ghế lái bằng cách nhấn nút “” hoặc chạm vào cảm biến sau tay nắm cửa.

3. Mở cửa bên ghế lái.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghế và gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí đã đăng ký.


Khi cần chọn đến vị trí “R”, gương chiếu hậu ngoài sẽ được điều chỉnh đến vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.


LƯU Ý

• Vị trí truy xuất có thể sai lệch nếu sử dụng chức năng này liên tục theo thời gian.

• Vị trí truy xuất có thể sai lệch nếu bạn cố thao tác với ghế đã lấy vị trí theo cùng một hướng khi ghế đã lấy vị trí đã đến điểm điều chỉnh xa nhất có thể theo bất kỳ hướng nào.

• Nếu không thể truy xuất vị trí ghi nhớ đã lấy sau khi thực hiện các thao tác trước đó, hãy thực hiện các thao tác sau.

- (1) Nhấn nút “SET” trên cửa ghế lái.
- (2) Nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa hoặc nút khóa cửa để khóa cửa.
- (3) Thực hiện lại các thao tác trước đó.

• Không thể lấy lại vị trí ghế bằng cách nắm tay nắm cửa ghế lái nếu chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa bị vô hiệu hoá. Tuy nhiên, vẫn có thể truy xuất vị trí ghế bằng cách nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa. **Đề**

biết thông tin về cách bật/tắt mở khóa bằng điều khiển từ xa, tham khảo “Tất chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa”

☞ Tr.131.


• Vị trí đã lấy trước đó sẽ bị xóa nếu sử dụng cùng một thiết bị điều khiển từ xa để lấy vị trí mới.

• Nếu sử dụng từ 2 thiết bị điều khiển trở lên, vị trí ghế có thể không lấy lại được.

• Nếu đang mang theo thiết bị điều khiển từ xa và 45 giây đã trôi qua kể từ khi bạn vào phạm vi hoạt động của chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa, vị trí ghi nhớ đã lấy có thể không truy xuất được ngay cả khi cửa đang mở. Để biết phạm vi hoạt động của chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa, tham khảo “Khóa và mở khóa bằng thiết bị điều khiển từ xa”

☞ Tr.124.

! Xóa vị trí ghi nhớ đã lấy bằng thiết bị điều khiển từ xa (nếu được trang bị)

1. Đóng cửa ghế lái.
2. Chạm thiết bị điều khiển từ xa. Nhấn và giữ nút “SET”. Sau đó nhấn nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa.

Khi tiếng bíp vang lên, vị trí ghi nhớ đã lấy đã được xóa.

LƯU Ý

Sau khi xóa vị trí ghế, đợi vài giây trước khi lấy vị trí ghế mới.

◆ Điều chỉnh đệm tựa đầu

CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều khiển xe nếu không có đệm tựa đầu vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cổ nghiêm trọng trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau. Ngoài ra, không bao giờ đặt đệm tựa đầu theo chiều ngược lại. Điều này sẽ ngăn không cho đệm tựa đầu hoạt động như dự kiến. Do đó phải đặt lại tất cả đệm tựa đầu một cách chính xác sau khi tháo để bảo vệ người ngồi trên xe.
- Tất cả người ngồi trong xe, bao gồm cả người lái, không nên điều khiển xe hoặc ngồi vào xe cho đến khi đệm tựa đầu được đặt ở vị trí thích hợp để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cổ khi xảy ra va chạm.
- Đệm tựa đầu của ghế trước được thiết kế chỉ phù hợp cho

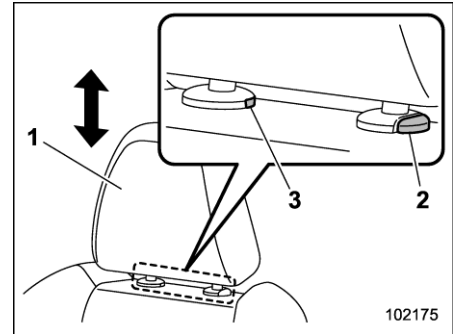
ghế trước. Đệm tựa đầu của ghế sau được thiết kế chỉ phù hợp cho ghế sau. Không thử đặt đệm tựa đầu của ghế trước vào ghế sau, hoặc ngược lại

Đệm tựa đầu được trang bị cho cả ghế lái và ghế hành khách phía trước. Cả hai đệm tựa đầu đều có thể điều chỉnh được theo những cách sau.

LƯU Ý

Độ lệch góc đệm tựa đầu của ghế trước có thể điều chỉnh được. Đảm bảo rằng có thể điều chỉnh góc đệm tựa đầu khi đặt đệm tựa đầu cho ghế trước.

⚠ Điều chỉnh độ cao đệm tựa đầu



- 1) Đệm tựa đầu
- 2) Nút nhả
- 3) Nút tháo

Nâng lên:

- Mức thấp nhất đến mức 1
Kéo đệm tựa đầu lên.
- Mức 1 đến mức 3
Vừa kéo đệm tựa đầu lên vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

Hạ xuống:

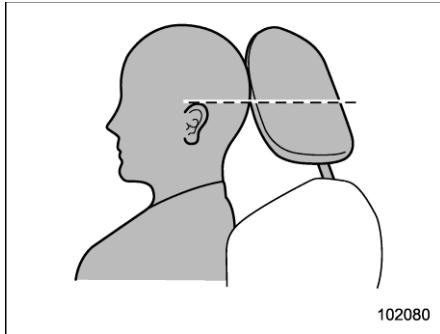
Vừa đẩy đệm tựa đầu xuống vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

Tháo ra:

Sử dụng chìa khóa hoặc vật cứng, nhọn khác để nhấn nút tháo, sau đó kéo đệm tựa đầu ra.

Lắp vào:

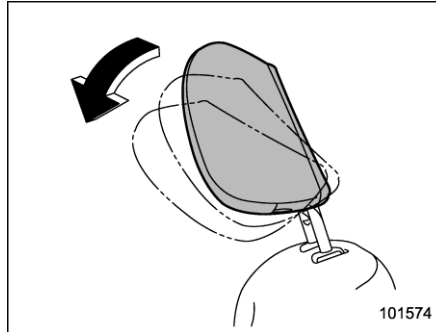
Đẩy đệm tựa đầu vào các lỗ trên đỉnh lưng ghế cho đến khi đã được khoá.



Mỗi đệm tựa đầu phải được điều chỉnh sao cho tâm của đệm gắn với đỉnh tai của người ngồi nhất.

! Điều chỉnh góc đệm tựa đầu

Độ lệch góc của đệm tựa đầu có thể được điều chỉnh theo nhiều bước. Duy trì tư thế lái xe phù hợp và điều chỉnh đệm tựa đầu vào vị trí mà phía sau đầu càng gần với đệm càng tốt.



Nghiêng qua:

Nghiêng đệm tựa đầu bằng tay đến vị trí mong muốn. Tiếng click sẽ phát ra khi đệm tựa đầu đã được khoá.

Trả về:

Nghiêng đệm tựa đầu về phía trước xa nhất có thể. Đệm tựa đầu sẽ tự động trở về vị trí thẳng đứng hoàn toàn. Sau đó điều chỉnh lại tựa đầu một lần nữa theo góc mong muốn.

1-2. Hệ thống sưởi ghế (nếu được trang bị)

⚠ THẬN TRỌNG

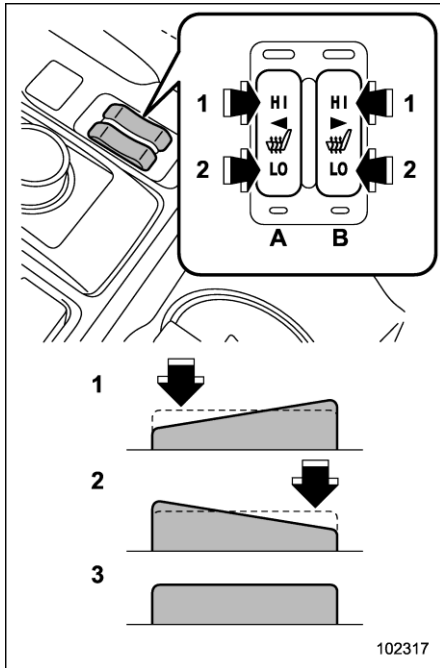
- Người có làn da mỏng có thể bị bỏng nhẹ ngay cả khi nhiệt độ ở mức thấp nếu sử dụng hệ thống sưởi ghế trong một thời gian dài. Đảm bảo đã thông báo cho những người này khi sử dụng hệ thống sưởi.
- Không đặt bất cứ vật gì lên ghế có tác dụng cách nhiệt, chẳng hạn như chăn, đệm hoặc các vật dụng tương tự. Điều này có thể làm cho hệ thống sưởi ghế bị quá nóng.
- Tắt hệ thống sưởi ghế khi ghế đã đủ ấm hoặc trước khi rời khỏi xe.

LƯU Ý

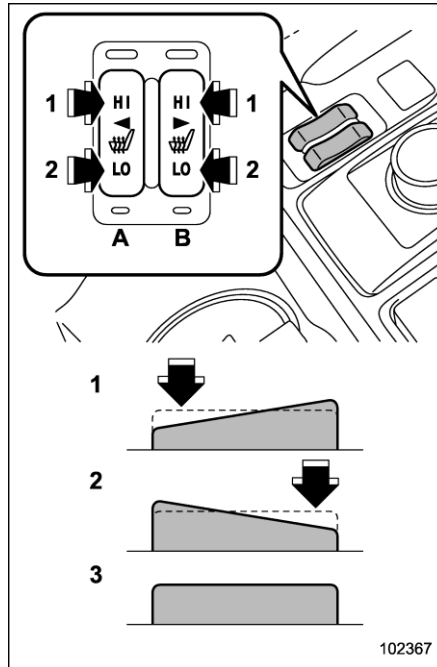
Sử dụng hệ thống sưởi ghế trong thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động có thể gây ra hiện tượng cạn ắc quy.

◆ Hệ thống sưởi ghế trước

Hệ thống sưởi ghế hoạt động khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.



Mẫu xe LHD



Mẫu xe RHD

- 1) **HIGH** – Làm nóng nhanh
- 2) **LOW** – Làm nóng tương đối
- 3) Tắt
- A) Bên tay trái
- B) Bên tay phải

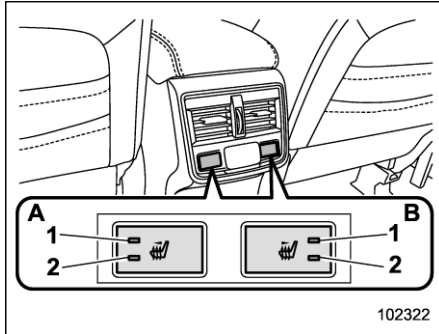
Để bật hệ thống sưởi ghế, nhấn công tắc ở vị trí “LOW” hoặc “HIGH” tùy theo nhiệt độ mong muốn. Chọn vị trí “HIGH” sẽ khiến ghế nóng lên nhanh hơn.

Để tắt hệ thống sưởi ghế, ấn nhẹ vào phía đối diện với vị trí hiện tại.

Đèn chỉ báo ở trên công tắc sẽ sáng khi hệ thống sưởi ghế đang hoạt động. Tắt hệ thống sưởi ghế khi ghế đã đủ ấm hoặc trước khi rời khỏi xe.

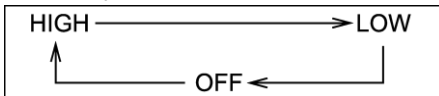
◆ Hệ thống sưởi ghế sau

Hệ thống sưởi ghế hoạt động khi công tắc máy ở vị trí “ON”.



- 1) Đèn chỉ báo chế độ HIGH
- 2) Đèn chỉ báo chế độ LOW
- A) Bên tay trái
- B) Bên tay phải

Nhấn công tắc sưởi ghế sau để bật hệ thống sưởi cho ghế sau. Sau đó chọn chế độ “HIGH” hoặc “LOW” tùy theo nhiệt độ mong muốn. Mỗi lần nhấn công tắc, chế độ sẽ thay đổi như sau.



Khi chọn chế độ LOW, đèn báo chế độ LOW trên công tắc sưởi ghế sau sẽ

sáng. Khi chọn chế độ HIGH, cả đèn báo chế độ LOW và HIGH đều sáng. Khi chọn chế độ OFF, tất cả các đèn báo sẽ tắt.

Chọn chế độ “HIGH” sẽ khiến ghế nóng nhanh hơn.

LƯU Ý

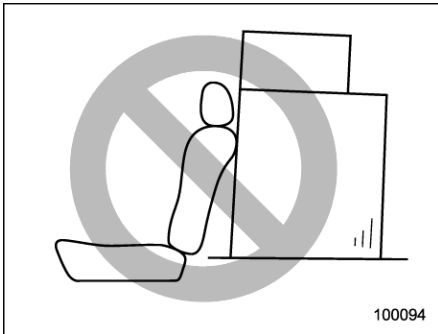
Chỉ có công tắc sưởi ghế trước vẫn giữ nguyên vị trí trước đó ngay cả khi khởi động lại động cơ. Công tắc sưởi ghế sau sẽ thiết lập lại.

1-3. Ghế sau



⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Không đặt đệm hoặc bất kỳ vật thể nào khác giữa người ngồi và lưng ghế hoặc đệm ghế. Điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



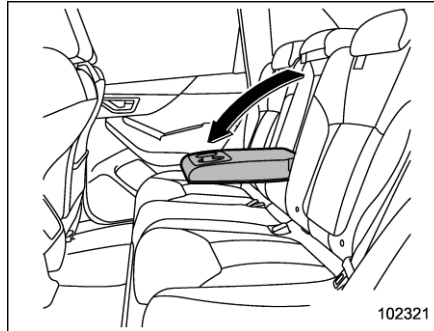
100094



CẢNH BÁO

Không bao giờ xếp hành lý hoặc đồ dùng cao hơn đỉnh lưng ghế, trường hợp dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn, những vật thể này có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho người ngồi.

◆ Tay vịn (nếu được trang bị)



102321

Kéo cạnh trên của tay vịn xuống để hạ tay vịn.



CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không được ngồi trên tay vịn ở giữa để tránh bị thương nghiêm trọng.
- Khi thắt đai an toàn, không được để dây bị vướng vào tay vịn. Nếu không, dây đai an toàn không thể phát huy chức năng trong trường hợp khẩn cấp và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

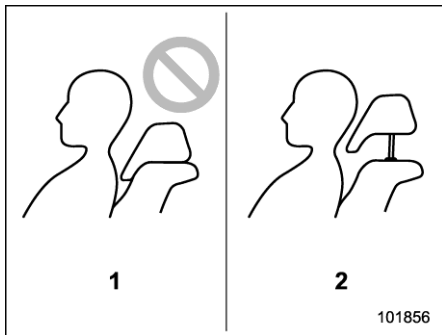
◆ Điều chỉnh đệm tựa đầu



CẢNH BÁO

- Không bao giờ điều khiển xe nếu không có đệm tựa đầu vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cổ nghiêm trọng trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau. Do đó phải đặt lại tất cả đệm tựa đầu một cách chính xác sau khi tháo để bảo vệ người ngồi trên xe.
- Tất cả người ngồi trong xe, bao gồm cả người lái, không nên điều khiển xe hoặc ngồi vào xe cho đến khi đệm tựa đầu được đặt ở vị trí thích hợp để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cổ khi xảy ra va chạm.

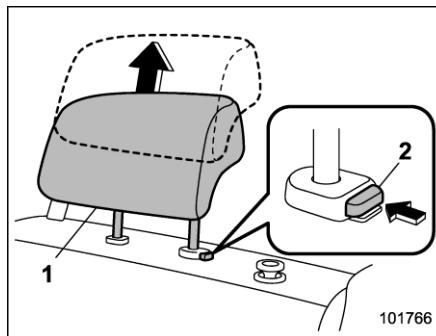
⚠ Vị trí ghế sát cửa sổ phía sau



- 1) Tư thế không sử dụng (vị trí sát đỉnh lưng ghế)
- 2) Tư thế sử dụng (vị trí thích hợp)

⚠ THẬN TRỌNG

Đệm tựa đầu không được thiết kế để sử dụng ở tư thế sát đỉnh lưng ghế. Trước khi ngồi vào ghế, nâng đệm lên đến vị trí thích hợp.



- 1) Đệm tựa đầu
- 2) Nút nhả

Nâng lên:

Kéo đệm tựa đầu lên.

Hạ xuống:

Vừa đẩy đệm tựa đầu xuống vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

Tháo ra:

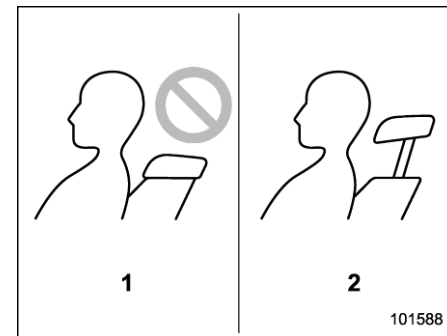
Vừa nhấn nút nhả vừa kéo đệm tựa đầu lên.

Lắp vào:

Lắp đệm tựa đầu vào các lỗ nằm trên đỉnh lưng ghế cho đến khi đệm tựa đầu đã được khoá. Nhấn và giữ nút nhả để hạ đệm tựa đầu.

Hạ đệm tựa đầu để mở rộng tầm nhìn phía sau khi ghế không có người ngồi.

⚠ Vị trí ghế ở giữa phía sau

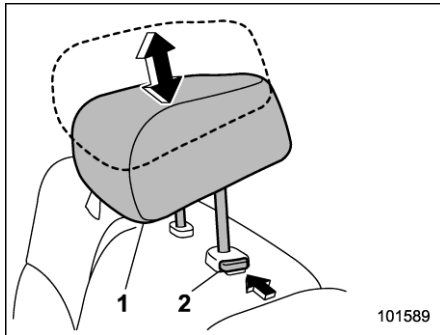


- 1) Tư thế không sử dụng (vị trí sát đỉnh lưng ghế)
- 2) Tư thế sử dụng (vị trí thích hợp)

⚠ THẬN TRỌNG

Đệm tựa đầu không được thiết kế để sử dụng ở tư thế sát đỉnh lưng ghế. Trước khi ngồi vào ghế, nâng đệm lên đến vị trí thích hợp.

1 Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn



- 1) Đệm tựa đầu
- 2) Nút nhả

Nâng lên:

Kéo đệm tựa đầu lên.

Hạ xuống:

Vừa đẩy đệm tựa đầu xuống vừa nhấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế.

Tháo ra:

Vừa nhấn nút nhả vừa kéo đệm tựa đầu lên.

Lắp vào:

Lắp đệm tựa đầu vào các lỗ nằm trên đỉnh lưng ghế cho đến khi đệm tựa đầu đã được khoá. Nhấn và giữ nút nhả để hạ đệm tựa đầu.

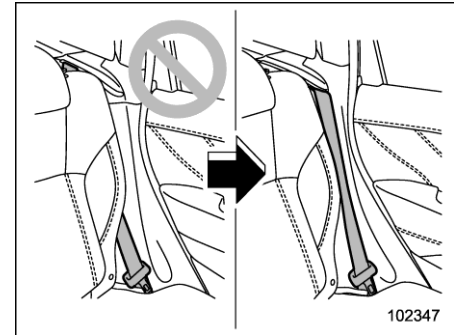
Hạ đệm tựa đầu để mở rộng tầm nhìn phía sau khi ghế không có người ngồi.

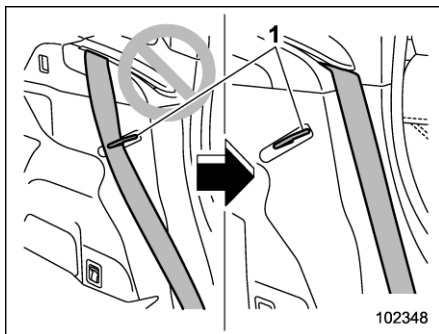
◆ Gập hàng ghế sau

⚠ CẢNH BÁO

- Kiểm tra chắc chắn không có người ngồi hoặc đồ vật nào ở ghế sau khi gập lưng ghế xuống. Nếu không có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản khi lưng ghế đột ngột gập xuống.
- Không để người ngồi trên ghế sau đã gập lại hoặc trong cốp xe. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hãm đúng cách tất cả các vật dụng và đặc biệt là những đồ vật bị văng xung quanh bên trong xe, gây ra thương tích nghiêm trọng lúc dừng xe đột ngột, đánh lái đột ngột hoặc tăng tốc nhanh.

Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, lắc nhẹ để đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định chắc chắn. Nếu không, lưng ghế có thể đột ngột gập xuống trong trường hợp phanh gấp hoặc đồ vật có thể văng ra khỏi cốp dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.





1) Cần gạt

⚠ CẢNH BÁO

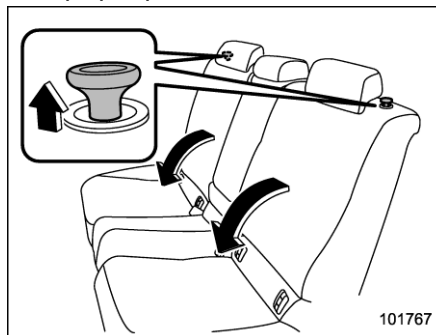
Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tai nạn vì dây đai an toàn bị hạn chế hiệu quả hoạt động.

- Dây đai an toàn không được vướng vào lưng ghế và có thể nhìn thấy toàn phần.
- Dây đai an toàn không được vướng sau cần bật lưng ghế.

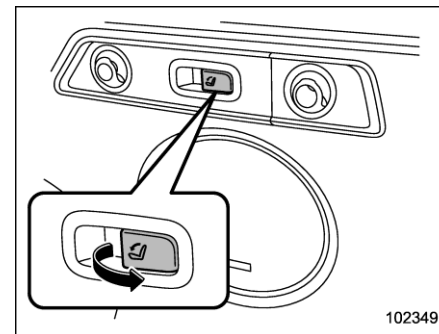
⚠ THẬN TRỌNG

- Không treo hành lý hoặc các vật dụng khác trên cần bật. Điều này có thể khiến lưng ghế không được cố định chắc chắn, dẫn đến tai nạn bất ngờ.
- Trong khi lái xe, nếu có vật gì va vào chốt nhà, lưng ghế có thể sẽ gập xuống. Cần thận không để hành lý, v.v. va vào chốt.

1. Hạ đệm tựa đầu.



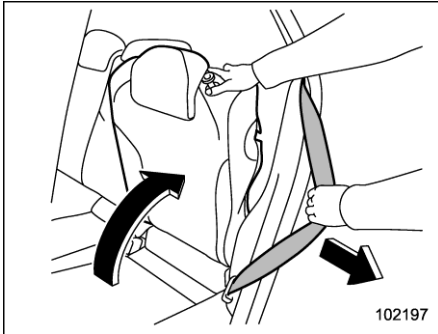
Núm nhà khóa



Nhà chốt ở cả hai bên cốp (nếu được trang bị)

2. Mở khóa lưng ghế bằng cách kéo nút mở khóa hoặc nhà chốt (nếu được trang bị), sau đó gập lưng ghế xuống.

⚠ Trả lưng ghế



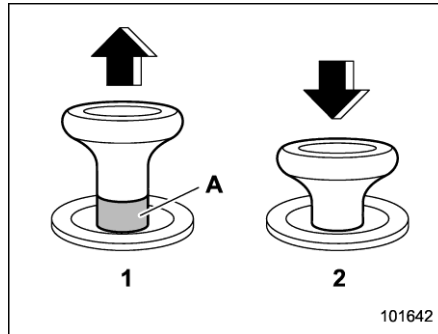
102197

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu.

Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tai nạn vì dây đai an toàn bị hạn chế hiệu quả hoạt động.

- Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, kéo dây đai an toàn ra phía bên ngoài xe để nó không bị kẹt giữa lưng ghế và phần ốp lưng ghế.



Núm nhà khoá

- 1) Mờ khoá
 - 2) Khoá
- A) Dầu mỡ khoá màu đỏ

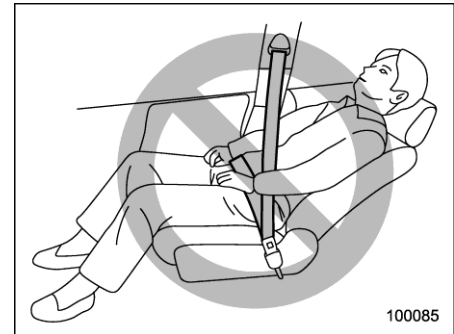
Để trả lưng ghế về vị trí ban đầu, nâng lưng ghế lên cho đến khi vào khớp và đảm bảo rằng dầu mỡ khoá trên núm mở khoá đã ẩn.

⚠ CẢNH BÁO

Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, kiểm tra xem dầu mỡ khoá trên núm mở khoá có hiện ra hay không. Ngoài ra, lắc nhẹ để đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định chắc chắn. Nếu không, lưng ghế có thể đột ngột gập xuống trong

trường hợp phanh gấp hoặc đồ vật có thể văng ra khỏi cốp dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

◆ Ngả lưng ghế (nếu được trang bị)



⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây để tránh bị trượt xuống dưới dây đai an toàn trường hợp xảy ra va chạm:

- Giữ ghế ngồi trong tư thế thẳng đứng khi xe đang di chuyển.

- Không đặt các vật như đệm giữa người ngồi và lưng ghế.

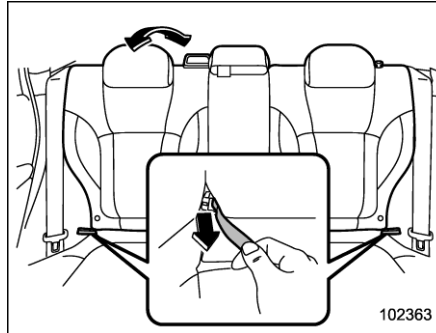
Nếu không, điều này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai dùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Thực hiện tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng tấm che khoang hành lý.

- Cẩn thận để không bị kẹp tay vào giữa đệm tựa đầu và tấm che khoang hành lý khi ngả ghế sau.
- Di chuyển phần trước của tấm che khoang hành lý về phía sau để tấm che không bị hỏng khi ngả lưng ghế. Tham khảo “Tấm che khoang hành lý” Tr.300



Kéo dây đai và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.

Sau đó thả dây đai và di chuyển lưng ghế tới lui để đảm bảo rằng ghế đã được hãm chắc chắn.

1-4. Dây đai an toàn

◆ Mẹo sử dụng Dây đai an toàn



CẢNH BÁO

- Tất cả thành viên ngồi trong xe phải thắt đai an toàn TRƯỚC KHI xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, trong tình huống dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn, khả năng gặp phải chấn thương nghiêm trọng sẽ cao hơn.
- Đai thắt vào phải vừa khít ôm người để có thể phát huy hết khả năng bảo vệ. Đai thắt lỏng lẻo sẽ không có tác dụng việc ngăn chặn hoặc giảm chấn thương.
- Mỗi dây an toàn được thiết kế chỉ phù hợp cho một người. Không bao giờ sử dụng một dây đai cho hai người trở lên, kể cả trẻ em. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn.
- Thay thế tất cả các cụm dây đai an toàn bao gồm cả dây đai vào khoá chốt đai trên chiếc xe xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Toàn bộ cụm dây đai an toàn phải được thay thế ngay cả khi xuất hiện

vết hông không rõ.

- Khi thay dây đai an toàn, dây mới phải là loại đã được phê duyệt và được thiết kế để lắp vào vị trí tương tự như dây đã thay thế.
- Lắp chính xác tấm lưới vào khóa khí thất đai an toàn. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn.
- Không thắt đai an toàn khi trẻ quỳ gối. Nếu không có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu xảy ra tai nạn.
- Sắp xếp cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống ngồi ở ghế SAU vào mọi thời điểm và thắt đai an toàn hoặc sử dụng ghế an toàn trẻ em. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ

việc bung túi khí cao hơn.

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU.

KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.

Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước. Để được hướng dẫn và phòng ngừa về Ghế an toàn trẻ em, tham khảo "Ghế an toàn trẻ em" Tr.62

! Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ

Sử dụng ghế an toàn trẻ em phù hợp với xe của bạn. Tham khảo "Ghế an toàn trẻ em" Tr.62

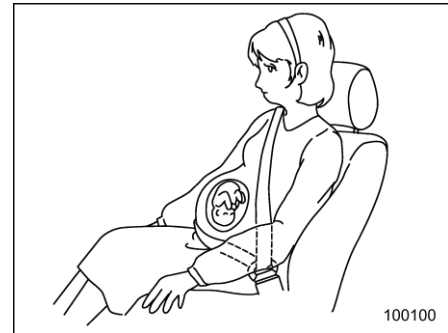
! Trẻ em

Nếu trẻ quá kích cỡ so với ghế an toàn trẻ em, trẻ nên ngồi ở ghế sau và thắt đai an toàn chắc chắn. Không bao giờ cho.

phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế.

Dây đai an toàn được thiết kế phù hợp cho những đối tượng có kích thước như người lớn. Nếu phần vai của đai đi qua mặt hoặc cổ, đặt trẻ gần khóa đai để đai an toàn vừa vặn với vai. Cần thận đặt dây đai đai càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng của trẻ. Sử dụng ghế an toàn trẻ em nếu phần vai của đai không được định vị đúng cách. Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng trẻ.

! Phụ nữ mang thai



Phụ nữ mang thai cũng cần thắt đai an toàn. Tham khảo ý kiến bác sĩ để được tư vấn riêng cụ thể. Đeo chắc chắn dây đai qua hông, không đeo qua thắt lưng.

◆ **Khoá đai khẩn cấp (ELR)**

Tất cả dây đai an toàn trên xe đều có Khoá đai khẩn cấp (ELR).

Khoá đai khẩn cấp cho phép cơ thể di chuyển bình thường nhưng cơ cấu rút dây đai sẽ khoá tự động khi dừng đột ngột, va chạm hoặc nếu kéo đai rất nhanh ra khỏi bộ rút.

◆ **Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (nếu được trang bị)**


Đối với một số mẫu xe, dây đai an toàn của người ngồi phía sau có Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp. Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp thường hoạt động ở chế độ Khoá đai khẩn cấp (ELR). ALR/ELR có chế độ khoá bổ sung, “Khoá đai tự động (ALR)”, để bảo vệ ghế an toàn trẻ em.

Trước tiên, kiểm tra xem chế độ ALR có được trang bị cho dây đai an toàn trên xe không. Nếu chế độ ALR được trang bị, dây đai an toàn có chức năng sau.

Khi dây đai an toàn được rút ra hoàn toàn và sau đó được rút lại dù chỉ một chút, bộ rút sẽ khoá ở vị trí đó và dây đai an toàn không thể bị kéo ra. Khi dây đai đang thu lại, tiếng click sẽ vang lên, cho biết chức năng rút lại là ALR. Khi dây đai an toàn được rút lại hoàn toàn, chế độ ALR bị hủy và chế độ ELR được khôi phục.

Đối với các mẫu xe có dây đai an toàn ALR/ELR, hãm ghế an toàn trẻ em ở ghế sau bằng cách sử dụng dây đai an toàn theo hướng quay mặt về phía trước, dây đai an toàn phải được thay đổi sang chế độ Khoá đai tự động (ALR). Để biết thêm chi tiết về cách lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn, tham khảo “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” Tr.76

Khi đã tháo ghế an toàn trẻ em, đảm bảo thực hiện thao tác khôi phục cho bộ rút về chế độ Khoá đai khẩn cấp (ELR) bằng cách để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

◆ **Âm thanh và Đèn cảnh báo thắt đai an toàn** 

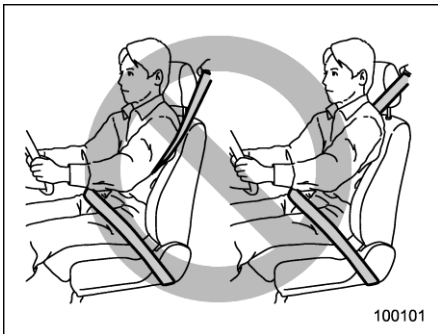
Tham khảo “Âm thanh và Đèn cảnh báo thắt đai an toàn” Tr.170

◆ **Thắt đai an toàn**

 **CẢNH BÁO**

- Không bao giờ thắt đai bị xoắn hoặc bị đảo. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương khi xảy ra tai nạn.
- Giữ dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông. Khi xảy ra va chạm, điều này hỗ trợ truyền lực của dây đai lên xương hông khỏe hơn thay vì qua vùng bụng yếu hơn.
- Dây đai an toàn sẽ phát huy tối đa khả năng bảo vệ khi ngồi thẳng lưng. Để giảm nguy cơ bị trượt dưới dây đai an toàn trường hợp xảy ra va chạm, lưng ghế trước phải luôn trong tư thế thẳng đứng khi xe đang chạy. Khi xảy ra va chạm, nếu lưng ghế trước không thẳng, nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng sẽ tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không đặt các vật như đệm giữa người ngồi và tựa ghế. Điều

này khiến cho nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương nếu xảy ra tai nạn.

⚠ THẬN TRỌNG

Các phần kim loại của dây đai an toàn có thể trở nên rất nóng khi xe đóng kín giữa trời nắng và có thể

làm bỏng người ngồi. Không chạm vào các phần đó cho đến khi nhiệt độ dịu xuống

⚠ Thất đai an toàn phía trước

1. Điều chỉnh vị trí ghế theo quy trình sau.

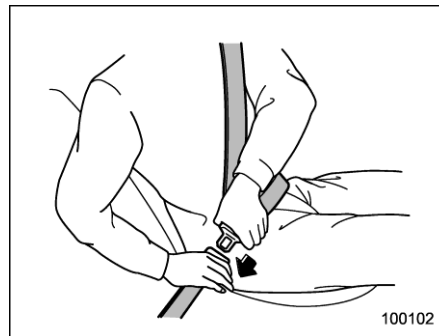
Ghế lái: Điều chỉnh lưng ghế về tư thế thẳng đứng. Di chuyển ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe.

Ghế hành khách phía trước: Điều chỉnh ghế về tư thế thẳng đứng. Di chuyển ghế ra sau càng xa càng tốt.

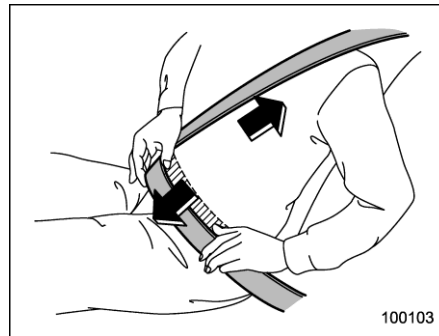
2. Ngồi yên vào vị trí.

3. Cầm tấm lưới và từ từ kéo đai ra. Không để nó bị xoắn.

- Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm đến khóa, trả lại một chút và từ từ kéo ra lại.
- Nếu dây đai vẫn không thể tra vào khóa, để dây đai hơi rút lại sau khi kéo mạnh, sau đó kéo ra từ từ một lần nữa.



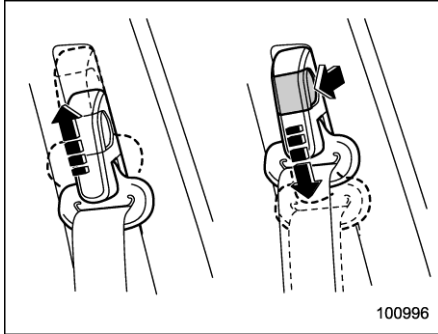
4. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



5. Kéo dây đai vai lên để thắt chặt phần hông.

6. Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng.

⚠ Điều chỉnh độ cao điểm móc dây đai vai ở ghế trước



Điều chỉnh độ cao điểm móc dây đai vai đến vị trí phù hợp nhất dành cho người lái/hành khách phía trước. Luôn điều chỉnh độ cao điểm móc để dây đai đi qua giữa vai mà không chạm vào cổ.

Nâng lên:

Trượt điểm móc lên.

Hạ xuống:

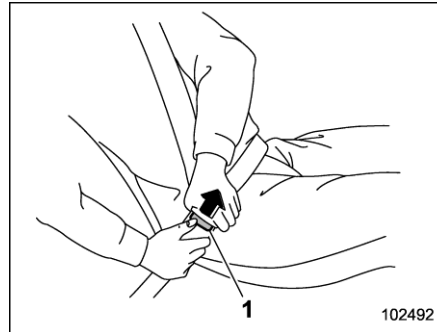
Kéo núm nhả và trượt điểm móc xuống.

Kéo điểm móc xuống, đảm bảo rằng đã khóa đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

Khi thắt đai an toàn, đảm bảo rằng phần vai của dây không đi qua cổ. Nếu có, hãy điều chỉnh điểm móc dây đai an toàn xuống vị trí thấp hơn. Dây đai vai đi qua cổ có thể gây chấn thương cổ trong trường hợp phanh gấp hoặc khi xảy ra va chạm.

⚠ Tháo đai an toàn



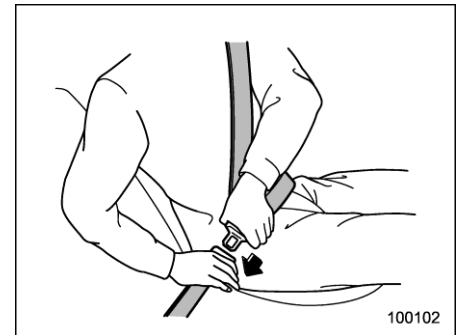
1) Nút

1. Nhấn vào nút trên khoá.
2. Tháo đai an toàn từ từ để tránh dây bị rối hoặc xoắn.

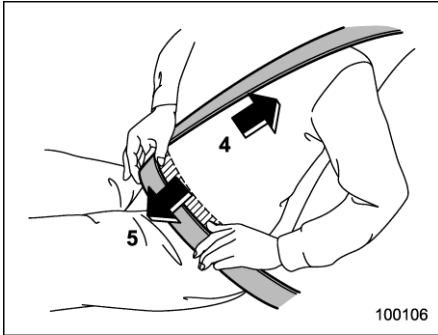
Đảm bảo rằng dây đai đã được rút lại đúng cách trước khi đóng cửa, tránh trường hợp dây đai bị cuốn vào cửa.

⚠ Dây đai an toàn phía sau (ngoại trừ dây đai an toàn ở giữa phía sau)

1. Ngồi yên vào vị trí.
2. Cầm tấm lưới và từ từ kéo đai ra. Không để nó bị xoắn.
 - Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm đến khóa, trả lại một chút và từ từ kéo ra lại.
 - Nếu dây đai vẫn không thể tra vào khóa, để dây đai hơi rút lại sau khi kéo mạnh, sau đó kéo ra từ từ một lần nữa.

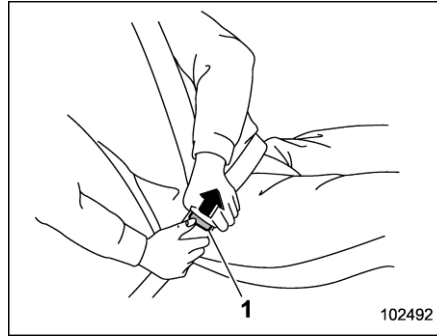


3. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



4. Kéo dây đai vai lên để thắt chặt phần hông.
5. Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng.

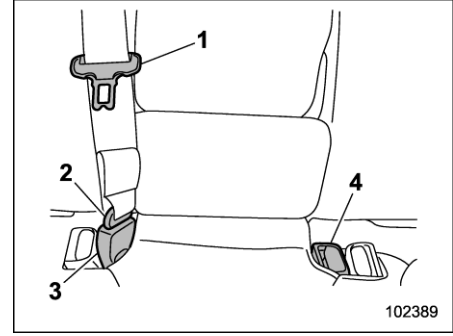
❗ Tháo đai an toàn



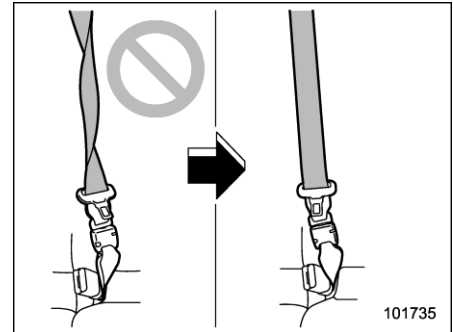
- 1) Nút
1. Nhấn vào nút trên khoá.
2. Tháo đai an toàn từ từ để tránh dây bị rơi hoặc xoắn.

Đảm bảo rằng dây đai đã được rút lại đúng cách trước khi đóng cửa, tránh trường hợp dây đai bị cuốn vào cửa.

❗ Dây đai an toàn ở giữa phía sau

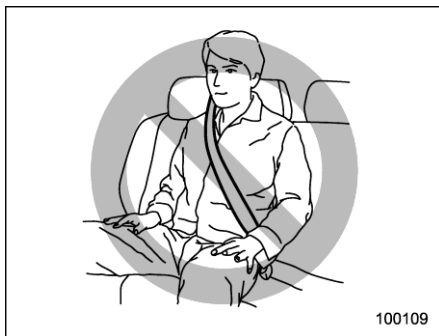


- 1) Tấm lưới của dây đai an toàn ở giữa
2) Tấm lưới neo
3) Khóa neo
4) Khóa của dây đai an toàn ở giữa



CẢNH BÁO

Thắt dây đai an toàn bị xoắn có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương khi xảy ra tai nạn. Sau khi kéo dây đai ra khỏi bộ rút, đặc biệt là khi lắp tấm lưới vào khóa (ở bên tay phải), phải luôn kiểm tra để chắc chắn rằng dây đai không bị xoắn.

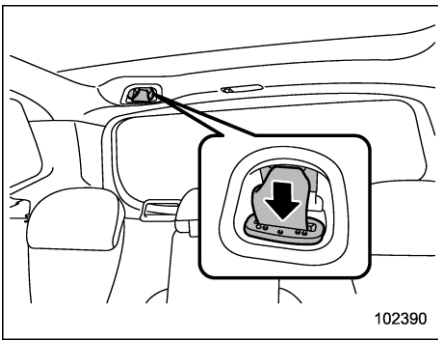


CẢNH BÁO

- Đảm bảo gắn cả hai tấm lưới vào khóa tương ứng. Nếu chỉ thắt dây đai vai (một tấm lưới không được gắn vào khóa của anchor

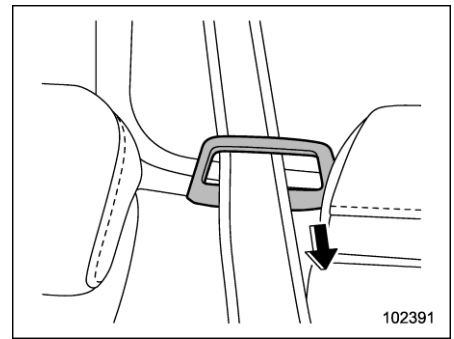
đầu bên tay phải), dây đai an toàn sẽ không thể giữ chặt người đeo đúng cách khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Trước khi thắt dây đai an toàn, đảm bảo rằng dây đai an toàn đã được luồn qua bộ phận đai truyền. Nếu không có thể gây ra chấn thương cổ khi phanh gấp hoặc khi va chạm vì dây có thể trượt lên cổ của bạn.

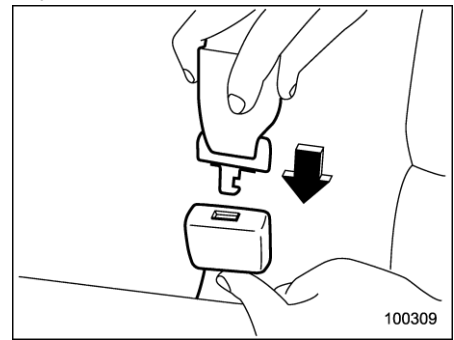


Dây đai an toàn ở giữa phía sau được cất gọn trong hộc trần phía trên khoang hành lý.

1. Lấy tấm lưới neo ra khỏi khe trong hộc bằng cách kéo tấm lưới neo, sau đó từ từ kéo dây đai an toàn ra



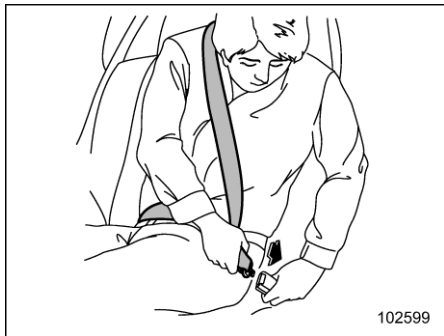
2. Luồn dây đai an toàn qua bộ phận đai truyền.



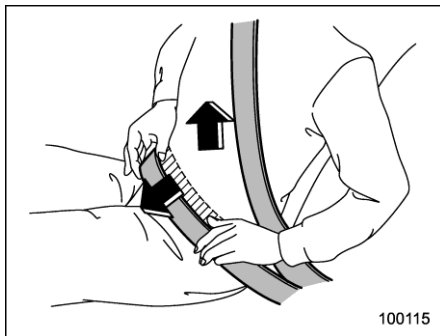
3. Sau khi chắc chắn rằng dây đai không bị xoắn, lắp tấm lưới neo ở đầu dây đai vào khóa ở bên tay phải cho đến khi tiếng click vang lên

1 Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi Khí an toàn

- Nếu dây đai dừng lại trước khi chạm đến khóa, trả lại một chút và kéo dây đai ra từ từ.
- Nếu vẫn không thể lấy ra, để dây đai rút lại một chút sau khi đã kéo mạnh, sau đó kéo lại từ từ.

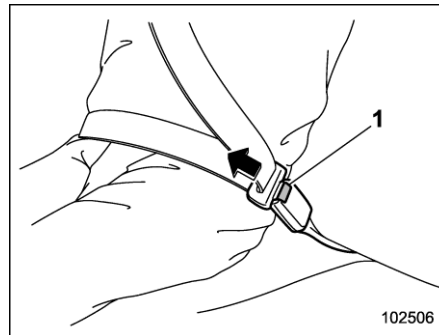


4. Lắp tấm lưới của dây đai an toàn ở giữa vào khóa đã được đánh dấu là "CENTER" ở bên tay trái cho đến khi tiếng click vang lên.



5. Kéo dây đai vai lên để thắt chặt phần hông.
6. Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông, không đặt qua thắt lưng.

! Tháo đai an toàn

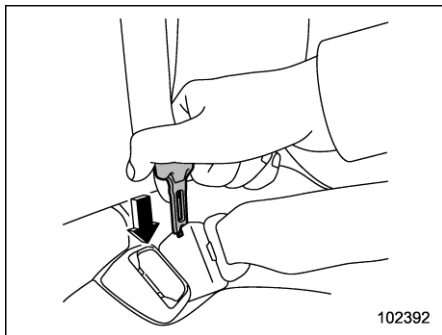


1) Nút

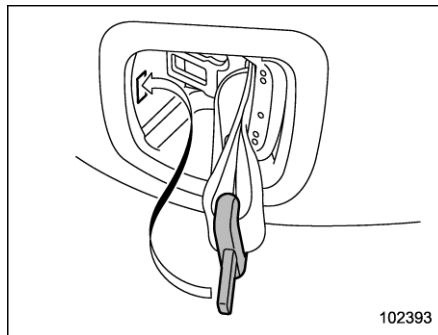
1. Nhấn nút mở khóa dây đai an toàn ở giữa (bên trái) để tháo đai an toàn.

LƯU Ý

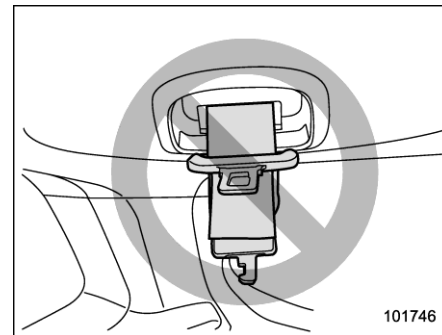
Cần phải tháo dây đai khi muốn gập lưng ghế xuống để có nhiều không gian tải hành lý hơn.



2. Lắp tấm lưỡi hoặc vật nhọn cứng khác vào khe của khóa neo ở bên tay phải và đẩy nó vào. Khi đó, tấm lưỡi neo sẽ tháo khỏi khóa.



3. Để bộ rút cuộn dây đai lại. Giữ đầu dây đai và để dây đai cuộn lên trở lại bộ rút. Cất tấm lưỡi trong hộc và sau đó lắp tấm lưỡi neo vào khe.



⚠ THẬN TRỌNG

- Không để bộ rút cuộn dây đai lên quá nhanh. Nếu không, các tấm lưỡi kim loại có thể va vào phần ốp khiến cho phần ốp bị hỏng.
- Để dây đai an toàn cuộn vào hết và cất tấm lưỡi vào hộc. Nếu không, tấm lưỡi treo có thể đung đưa và đập vào phần ốp trong khi lái xe khiến cho phần ốp bị hỏng.

◆ Bảo dưỡng Dây đai an toàn

Sử dụng xà phòng nhẹ và nước ấm để làm sạch dây đai an toàn. Không bao giờ tẩy hoặc nhuộm vì điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến độ căng của dây đai an toàn.

Kiểm tra định kỳ dây đai an toàn và các phụ kiện bao gồm dây và tất cả phần cứng, kịp thời phát hiện các vết nứt, vết cắt, vết rách, hư hỏng, lỏng bu lông hoặc những chỗ bị mòn. Thay dây đai an toàn ngay cả khi chỉ phát hiện những lỗi nhỏ.



THẬN TRỌNG

- Tránh tiếp xúc với chất đánh bóng, dầu, hóa chất và đặc biệt là axit ắc quy.
- Không bao giờ sửa hoặc thay đổi vì sẽ khiến dây đai an toàn không hoạt động bình thường.

1-5. Bộ căng dây đai an toàn

Các vị trí dây đai an toàn sau đây có bộ căng đai an toàn.

- Ghế lái
- Ghế hành khách phía trước
- Ghế hành khách phía sau (nếu được trang bị)

Bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt khi xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm trực diện và bên hông từ mức độ trung bình đến nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

- Để được bảo vệ tốt nhất, người ngồi trong xe nên ngồi ở tư thế thẳng đứng và thắt đai an toàn đúng cách. Tham khảo "Dây đai an toàn".
☞Tr.49
- Không thể sửa chữa, tháo hoặc đập bộ phận nào của bộ rút được trang bị bộ căng dây đai an toàn hoặc khu vực xung quanh. Điều này có thể dẫn đến việc vô tình kích hoạt bộ căng dây đai an toàn hoặc có thể khiến hệ thống không hoạt động, dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Không thể tự thực hiện bảo dưỡng bộ căng dây đai an toàn. Để có thể bảo

dưỡng bộ rút được trang bị bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

- Khi tháo bộ rút được trang bị bộ căng dây đai an toàn hoặc tháo dỡ toàn bộ xe do hư hỏng hoặc vì các lý do khác, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

LƯU Ý

- Bộ căng dây đai an toàn không được kích hoạt khi xảy ra các tác động nhỏ hoặc các tác động từ phía sau.
- Bộ căng được thiết kế để hoạt động một lần duy nhất. Trường hợp bộ căng dây đai an toàn đã được kích hoạt, cả bộ rút dây đai an toàn ở ghế lái và ghế hành khách phía trước chỉ nên được thay thế bởi đại lý SUBARU được ủy quyền. Chỉ sử dụng các bộ phận chính hãng của SUBARU khi thay thế bộ rút dây đai an toàn.
- Nếu bộ căng dây đai an toàn không rút được hoặc không thể kéo ra do trục trặc hoặc do đã kích hoạt bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.
- Nếu bộ rút dây đai an toàn hoặc khu vực xung quanh bị hỏng, chúng

tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

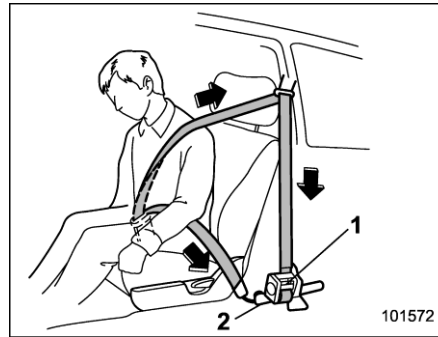
- Chúng tôi khuyến khích bạn nói với người mua rằng chiếc xe đã được trang bị bộ căng dây đai an toàn khi bạn bán chiếc xe của mình. Đồng thời thông báo về nội dung trong phần này.

◆ Bộ căng dây đai dài và dây đai vai

LƯU Ý

Nội dung này có thể áp dụng đối với vị trí sau đây.

- Ghế lái
- Ghế hành khách phía trước



- 1) Bộ rút dây đai an toàn (bộ căng dây đai vai và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị))
- 2) Bộ căng dây đai dài

Cảm biến bộ căng cũng hoạt động như sau.

- Cảm biến va chạm trực diện
- Cảm biến va chạm bên hông
- Cảm biến lật xe (mẫu xe ở Nga)

Nếu cảm biến phát hiện một lực đủ mạnh nhất định đã được định trước trong các vụ va chạm trực diện hoặc bên hông hoặc tai nạn lật xe (mẫu xe ở Nga), thì bất kỳ dây đai an toàn nào có bộ căng đều sẽ nhanh chóng được bộ rút kéo trở lại để lấy độ chùng, do đó dây đai sẽ bảo vệ người ngồi hiệu quả hơn.

Bộ căng dây đai an toàn ở ghế hành khách phía trước được trang bị một thiết

bị giảm lực căng để hạn chế lực tối đa do dây đai an toàn tác động lên người khi xảy ra va chạm.

- Bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị) Bộ giới hạn lực thích ứng ở ghế lái sẽ chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người ngồi được phát hiện bởi cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi ở ghế lái.

Bộ giới hạn lực thích ứng ở ghế hành khách phía trước sẽ chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người ngồi được phát hiện bởi cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi trong xe.

- Khi bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt.

Tiếng ồn vận hành sẽ phát lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy trong xe.

Khi bộ căng đã được kích hoạt, bộ rút dây đai an toàn vẫn bị khóa, kết quả là dây đai an toàn không thể kéo ra hay thu lại. Trong trường hợp này phải tiến hành thay thế bộ căng.

LƯU Ý

- Bộ căng dây đai an toàn không được kích hoạt khi xảy ra các tác động nhỏ hoặc các tác động từ phía sau.

- Bộ căng dây đai an toàn ở ghế lái và ghế hành khách và túi khí an toàn phía trước hoạt động đồng thời. Đối với mẫu xe có hệ thống phát hiện hành khách phía trước, ngay cả khi túi khí an toàn ở ghế hành khách phía trước không hoạt động do ghế của hành khách phía trước không có người ngồi, bộ căng dây đai an toàn ở ghế hành khách phía trước vẫn hoạt động kết hợp với túi khí an toàn phía trước/bộ căng dây đai an toàn ở ghế lái.

- Bộ căng được thiết kế để hoạt động một lần duy nhất. Trường hợp bộ căng dây đai an toàn đã được kích hoạt, cả bộ rút dây đai an toàn ở ghế lái và ghế hành khách phía trước chỉ nên được thay thế bằng các bộ phận chính hãng của SUBARU bởi đại lý SUBARU được ủy quyền.

- Nếu bộ căng dây đai an toàn không rút được hoặc không thể kéo ra do trục trặc hoặc do đã kích hoạt bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt. Dây đai an toàn có trang bị bộ giới hạn tải được lắp đặt ở ghế hành khách phía trước.

- Nếu bộ rút dây đai an toàn hoặc khu vực xung quanh bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

- Chúng tôi khuyên khích bạn nói với người mua rằng chiếc xe đã được trang bị bộ căng dây đai an toàn khi bạn bán chiếc xe của mình. Đồng thời thông báo về nội dung trong phần này.

◆ Bộ căng dây đai vai (nếu được trang bị)

LƯU Ý

Nội dung này có thể áp dụng đối với vị trí sau đây.

- Ghế hành khách phía sau (sát cửa sổ)



Cảm biến bộ căng cũng hoạt động như sau.

- Cảm biến va chạm trực diện
- Cảm biến va chạm bên hông

- Cảm biến lật xe (mẫu xe ở Nga)

Nếu cảm biến phát hiện một lực đủ mạnh nhất định đã được định trước trong các vụ va chạm trực diện hoặc bên hông hoặc tai nạn lật xe (mẫu xe ở Nga), thì bất kỳ dây đai an toàn nào có bộ căng đều sẽ nhanh chóng được bộ rút kéo trở lại để lấy độ chùng, do đó dây đai sẽ bảo vệ người ngồi hiệu quả hơn.

Bộ căng dây đai an toàn ở ghế hành khách phía sau (sát cửa sổ) được trang bị một thiết bị giảm lực căng để hạn chế lực tối đa do dây đai an toàn tác động lên người khi xảy ra va chạm.

Khi bộ căng dây đai an toàn được kích hoạt, tiếng ồn vận hành sẽ phát lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy trong xe.

Khi bộ căng đã được kích hoạt, bộ rút dây đai an toàn vẫn bị khóa, kết quả là dây đai an toàn không thể kéo ra hay thu lại. Trong trường hợp này phải tiến hành thay thế bộ căng.

◆ Theo dõi hệ thống

Hệ thống chẩn đoán liên tục theo dõi mức độ sẵn sàng của bộ căng dây đai an toàn với công tắc máy ở vị trí "ON". Bộ căng dây đai an toàn sử dụng cùng mô-đun điều khiển với hệ thống túi khí an toàn. Do đó, nếu có bất kỳ trục trặc nào xảy ra ở bộ căng dây đai an toàn, đèn cảnh báo của hệ thống túi khí an toàn sẽ sáng. Để biết chi tiết, tham khảo "Màn hình Hệ thống túi khí an toàn" Tr.115

◆ Bảo dưỡng hệ thống

⚠ CẢNH BÁO

- Khi tháo bộ rút dây đai an toàn hoặc bỏ toàn bộ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.
- Hành động can thiệp hoặc ngắt kết nối dây của hệ thống có thể dẫn đến việc vô tình kích hoạt bộ căng dây đai an toàn và/hoặc hệ thống túi khí an toàn hoặc có thể làm cho hệ thống không hoạt động, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng. Không sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch điện nào liên quan đến bộ

- căng dây đai an toàn và hệ thống túi khí an toàn. Để tiến hành bảo dưỡng bộ căng dây đai an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất

⚠ THẬN TRỌNG

Để biết vị trí của các cảm biến và mô-đun điều khiển, tham khảo "Bộ phận" Tr.95

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa bộ rút dây đai an toàn phía trước hoặc những khu vực gần đó, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU ủy quyền để thực hiện.

LƯU Ý

Nếu phần trước hoặc phần bên của xe bị hư hỏng trong một vụ tai nạn đến mức bộ căng dây đai an toàn không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

◆ Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu bạn muốn lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào vào xe của mình.

⚠ THẬN TRỌNG

Không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây. Điều này có thể gây trở ngại cho khả năng hoạt động chính xác của bộ căng dây đai an toàn.

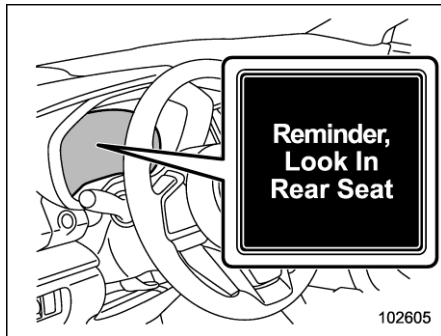
- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh lót, tời, máy xới tuyết, tấm trượt, v.v.) ngoài các phụ kiện SUBARU chính hãng hoặc các phụ kiện có chất lượng tương đương với các phụ kiện SUBARU chính hãng vào phần đầu xe.
- Sửa đổi hệ thống treo hoặc cấu trúc phần đầu xe.
- Lắp lốp có kích thước và cấu tạo khác với lốp được chỉ định trên bảng hiệu gắn ở trụ cửa ghế lái hoặc được chỉ định cho từng mẫu xe trong Hướng dẫn sử dụng này.

1-6. Hệ thống nhắc nhở ghế sau (mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu))

Chức năng này nhắc người lái xe về sự hiện diện của người và đồ dùng ở phía sau.

Chức năng này sẽ được kích hoạt khi cửa sau mở và đóng.

Chức năng này cảnh báo người lái xe bằng các thông báo trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) và tiếng bíp khi công tắc máy được chuyển từ vị trí "ON" sang vị trí "OFF".



LƯU Ý

- Chức năng này không trực tiếp phát hiện sự hiện diện của người và đồ dùng ở phía sau.

- Chức năng này phát hiện việc mở và đóng cửa sau. Trong tình huống này, có khả năng xảy ra hiện tượng sau.

- Có thể cảnh báo cho người lái ngay cả khi không có người hoặc đồ dùng ở phía sau.

- Có thể không cảnh báo cho người lái ngay cả khi có người hoặc đồ dùng ở phía sau

- Có thể cài đặt ON/OFF cho chức năng này thông qua màn hình cụm đồng hồ. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt chức năng" Tr.26

- Cài đặt ON/OFF sẽ không bị thay đổi ngay cả khi công tắc máy được chuyển sang vị trí OFF.

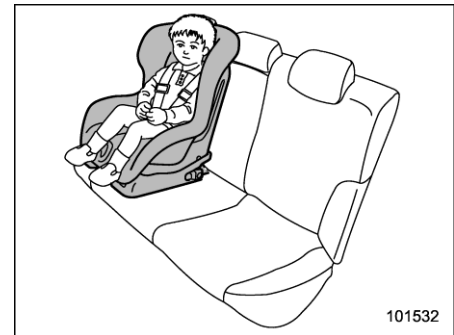
- Cài đặt ON/OFF sẽ trở về cài đặt mặc định nếu tháo ắc quy.

1-7. Ghế an toàn trẻ em

◆ Áp dụng cho các mẫu xe ở Úc

Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng để được hướng dẫn về Ghế an toàn trẻ em.

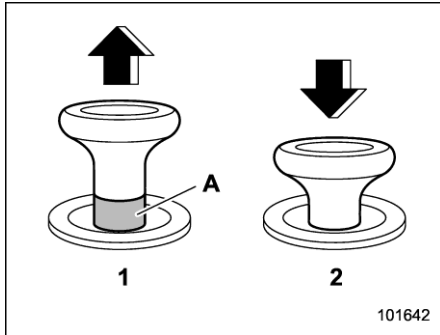
◆ Biện pháp an toàn



Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao từ 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống phải luôn được đặt trong ghế an toàn trẻ sơ sinh hoặc trẻ em ở ghế sau khi ngồi trên xe. Sử dụng ghế an toàn trẻ sơ sinh hoặc trẻ em phù hợp với độ tuổi và kích thước của trẻ. Tất cả ghế an toàn trẻ em đều được thiết kế để có thể cố định trên ghế xe.

Trẻ em có thể gặp nguy hiểm khi xảy ra tai nạn nếu ghế an toàn trẻ em không được hãm đúng cách trên xe. Cần thận làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi tự chủ đúng cách ở các vị trí ngồi phía sau so với các vị trí ngồi phía trước..



Núm nhả khóa

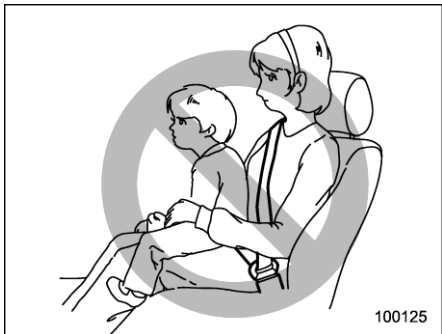
- 1) Mờ khóa
- 2) Khóa
- A) Dấu mở khóa màu đỏ

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, kiểm tra để đảm bảo dẫu

mở khóa trên núm mờ khóa đã ẩn để đảm bảo rằng lưng ghế đã được cố định chắc chắn. Lưng ghế sau không được khóa an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

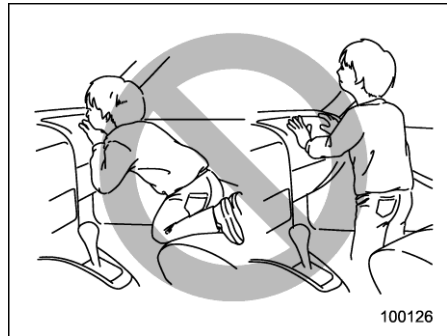
- Không để trẻ em trong xe mà không có người trông coi. Nhiệt độ bên trong cao có thể gây đột quỵ do nhiệt và mất nước dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ ôm trẻ trong tay khi xe đang di chuyển. Người giữ trẻ trên xe không thể bảo vệ trẻ tránh khỏi việc bị thương khi xảy ra va

chạm vì trẻ sẽ bị mắc kẹt giữa người lớn và các vật thể bên trong xe. Ngoài ra, ôm trẻ vào lòng hoặc trong tay ở ghế trước có thể khiến trẻ gặp mỗi nguy hiểm nghiêm trọng khác. Túi khí an toàn hoạt động khi đạt tốc độ và lực đáng kể, trẻ có thể bị thương hoặc thậm chí thiệt mạng



⚠ CẢNH BÁO

- Trẻ em nên được giữ an toàn đúng cách ở mọi thời điểm. Không bao giờ cho phép trẻ đứng hoặc quỳ trên bất kỳ ghế nào. Trẻ em không được giữ an toàn sẽ bị văng về phía trước

khí dừng đột ngột hoặc gặp tai nạn và có thể bị thương nặng.

- Không bao giờ cho phép trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế hành khách phía trước hoặc không được ôm trẻ vào lòng hoặc trong tay. Lực bung đáng kể của hệ thống túi khí an toàn có thể làm trẻ bị thương hoặc thậm chí tử vong

◆ Mẹo lắp đặt ghế an toàn trẻ em

CẢNH BÁO

- Ghế an toàn trẻ em và dây đai an toàn có thể bị nóng trong xe đóng kín khi trời nắng và có thể làm bỏng trẻ nhỏ. Kiểm tra trước khi đặt trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em.
- Gắn ghế an toàn trẻ em vào các điểm kết nối đúng cách. Đảm bảo rằng không có vật thể lạ xung quanh khi sử dụng mâm ISOFIX. Ngoài ra, không nên cài dây đai an toàn phía sau ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo gắn chặt ghế an toàn trẻ em, nếu không,

điều này có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ em hoặc người khác khi phanh gấp, bẻ lái hoặc tai nạn.

- Ghế an toàn trẻ em phải được gắn chắc chắn trên xe. Nếu không, ghế có thể bị văng xung quanh bên trong khi dừng, rẽ hoặc tai nạn đột ngột; và có thể đập vào hoặc làm bị thương người ngồi trên xe cũng như gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

THẬN TRỌNG

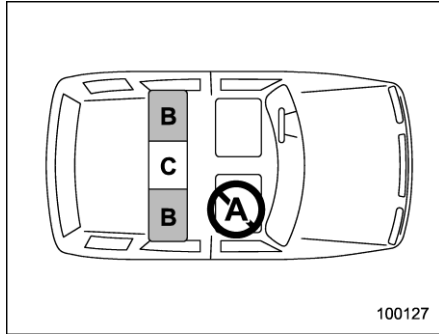
Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.

◆ Vị trí đặt Ghế an toàn trẻ em

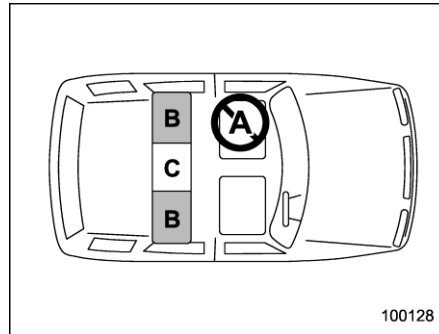
Các mô tả sau đây là khuyến nghị của SUBARU về vị trí đặt ghế an toàn trẻ em trong xe.

CẢNH BÁO

- Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể che mắt khóa của ghế bên cạnh. Nếu người ngồi ở ghế bên cạnh không thể thắt được đai an toàn, người đó phải chuyển sang ghế khác. Việc không thắt đai an toàn sẽ dẫn đến nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.
- Chuyển ghế an toàn trẻ em sang ghế khác nếu không thể lắp đặt đúng ghế an toàn trẻ em vì vướng với ghế lái. Nếu không thể lắp đặt ở ghế khác (không phải ghế lái), điều chỉnh ghế phía trước để không bị vướng.



100127



100128

Mẫu xe tay lái nghịch

A: Vị trí ghế hành khách phía trước

Không lắp đặt ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế nâng) vì túi khí ở vị trí này có thể gây nguy hiểm cho trẻ em

Đối với mẫu xe có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước: Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế nâng) có thể được lắp đặt ở vị trí này khi không còn sự lựa chọn nào khác. Đảm bảo làm theo các hướng dẫn được hiển thị trong phần sau. Tham khảo “Chỉ dành cho mẫu xe có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước - Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước” Tr.73

Đối với mẫu xe không có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước: Chỉ lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước (bao gồm ghế nâng) ở vị trí này và chỉ nên lắp đặt khi không còn sự lựa chọn nào khác. Đảm bảo làm theo các hướng dẫn được hiển thị trong phần sau. Tham khảo “Chỉ dành cho mẫu xe không có chỉ báo ON/OFF túi khí trước vị trí ghế hành khách phía trước - Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước” Tr.75

B: Ghế sau, vị trí ghế sát cửa sổ

Các vị trí được đề xuất phù hợp với tất cả các loại ghế an toàn trẻ em.

Ở những vị trí này, các thiết bị sau được trang bị để lắp đặt ghế an toàn trẻ em

- Dây đai an toàn Khoá đai khẩn cấp (ELR)
- Dây đai an toàn Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR) (mẫu xe ở Úc)
- Mâm ISOFIX
- Điểm kết nối ISOFIX phía trên

Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể không được cố định chắc chắn do đệm ngồi bị nhô ra.

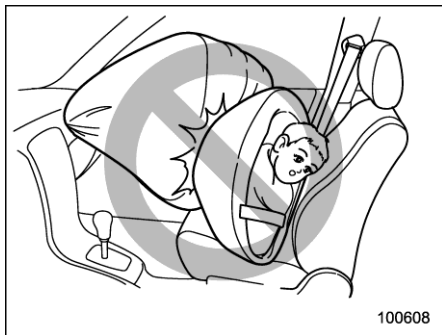
Ở vị trí này chỉ nên sử dụng ghế an toàn trẻ em có đế dưới vừa khít với các đường viền của đệm ngồi và có thể được cố định chắc chắn bằng dây đai an toàn.

C: Ghế sau, vị trí ghế giữa

Dây đai an toàn ELR được trang bị ở vị trí này. Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể không được cố định chắc chắn do đệm ngồi bị nhô ra.

Ở vị trí này chỉ nên sử dụng ghế an toàn trẻ em có đế dưới vừa khít với các đường viền của đệm ngồi và có thể được cố định chắc chắn bằng dây đai an toàn.

Nếu ghế an toàn trẻ em không được cố định đúng vị trí, chuyển qua lắp đặt ở ghế sau, vị trí sát cửa sổ.



100608

⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU. Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng và có thể làm bị thương hoặc thậm chí làm trẻ em bị tử vong, đặc biệt đối với trẻ từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương từ việc bung túi khí cao hơn. Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng trẻ khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí

phía trước.

- **KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.**
- Không bao giờ lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước. Lực bung của túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước có thể gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

⚠ Nhãn cảnh báo

⚠ CẢNH BÁO

- Nhãn cảnh báo được dán ở cả hai bên tấm che nắng vị trí ghế hành khách phía trước. Nhãn cảnh báo chỉ ra rằng không được lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước.
- **KHÔNG BAO GIỜ** đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trên ghế được có **TÚI KHÍ KÍCH HOẠT** ở

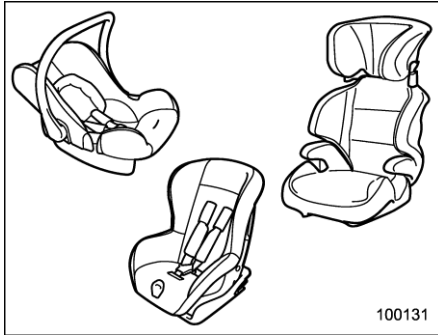
phía trước, điều này có thể dẫn đến **TỬ VONG** hoặc **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** cho **TRẺ**.



102078

Nhãn cảnh báo
A) TÚI KHÍ

◆ Chọn Ghế an toàn trẻ em



LƯU Ý

Một số ghế an toàn trẻ em có thể có kích thước không vừa với ghế trên xe. Kiểm tra trước khi mua để đảm bảo ghế an toàn trẻ em vừa với ghế trên xe.

Chọn ghế an toàn trẻ em phù hợp với kích thước và độ tuổi của trẻ để tối ưu khả năng bảo vệ. Ngoài ra, điều quan trọng là ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn áp dụng ở quốc gia sở tại. Ở hầu hết các nước Châu Âu, ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng yêu cầu trong quy định số 44 hoặc số 129 của ECE. Thực hiện kiểm chứng bằng cách tìm nhãn phê duyệt trên ghế an toàn trẻ em hoặc cam kết tuân thủ từ nhà sản xuất trên hộp và ghế.

Theo quy định số 44 của ECE, ghế an toàn trẻ em được phân loại thành năm "nhóm trọng lượng".

Nhóm 0: trẻ em có trọng lượng dưới 10 kg

Nhóm 0+: trẻ em có trọng lượng dưới 13 kg

Nhóm I: trẻ em có trọng lượng từ 9 đến 18 kg

Nhóm II: trẻ em có trọng lượng từ 15 đến 25 kg

Nhóm III: trẻ em có trọng lượng từ 22 đến 36 kg

Đối với các nước Châu Âu, tham khảo bảng sau để biết ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị.

! ECE R129 Ghế an toàn trẻ em

Ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng yêu cầu về chiều cao và độ tuổi do ECE R129 quy định. Hạng mục cân nặng và chiều cao phù hợp được ghi trên nhãn phê duyệt ECE R129. Chọn ghế an toàn phù hợp với trẻ.

Loại Ghế an toàn trẻ em	Chiều cao hoặc độ tuổi phù hợp.*1
Ghế trẻ nhỏ (quay mặt về phía sau)	Không giới hạn về chiều cao hoặc độ tuổi.
Ghế trẻ em (quay mặt về phía sau)	Không giới hạn về chiều cao hoặc độ tuổi.
Ghế trẻ em (hướng về phía trước)	Thích hợp cho trẻ có chiều cao từ 76 cm trở lên và từ 15 tháng tuổi trở lên.
Ghế nâng (hướng về phía trước)	Thích hợp cho trẻ có chiều cao từ 100 cm trở lên.

*1: Kiểm tra nhãn phê duyệt ECE R129 để chọn ghế an toàn trẻ em phù hợp.

⚠ Ghế an toàn trẻ em

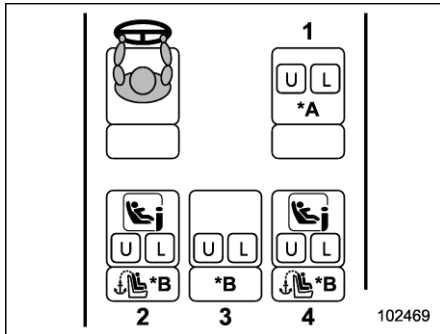
Độ thích hợp của ghế an toàn trẻ em đối với từng vị trí ngồi

Vị trí ghế số		1			2	3	4	
Vị trí ghế		Ghế hành khách phía trước			Hàng thứ 2 bên trái	Hàng thứ 2 ở giữa	Hàng thứ 2 bên phải	
		Không có hệ thống phát hiện người	Có hệ thống phát hiện người					
			Túi khí ON	Túi khí OFF				
Vị trí ghế phù hợp với dây đai phổ thông		Chỉ hướng về phía trước	Chỉ hướng về phía trước	Có	Có	Có*1	Có	
Vị trí ghế i-Size (nếu có)		—	—	—	Có	—	Có	
Vị trí ghế phù hợp với bộ cố định bên (L1/L2)		—	—	—	Không có	—	Không có	
Bộ cố định hướng ra phía sau phù hợp nhất (R1/R2X/R2/R3)		—	—	—	R3	—	R3	
Bộ cố định hướng về phía trước phù hợp nhất (F2X/F2/F3)		—	—	—	F3	—	F3	
Bộ cố định ghế nâng phù hợp nhất (B2/B3)		—	—	—	B3	—	B3	
Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị	Dây đai	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus	Không có	Không có	Có	Có	Có	
		Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus	Có	Có	Có	Có	Có	
		Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R	Có	Có	Có	Có	Có	
	ISOFIX	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus có đế	—	—	—	Có	—	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus*2	—	—	—	Có	—	Có
		Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus	—	—	—	Có	—	Có
	Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R	—	—	—	Có	—	Có	

*1: Không thể sử dụng ghế an toàn trẻ em có chân đỡ trên ghế giữa phía sau do hình dạng sàn xe.

*2: Ghế an toàn trẻ em có chân đỡ khác với ghế i-Size

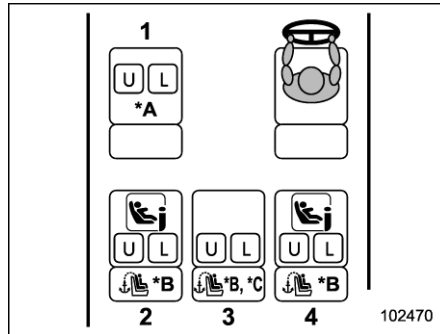
—: Ghế không được trang bị điểm móc dưới cho ghế an toàn trẻ em.



Mẫu xe tay lái thuận

- *A: Điều chỉnh ghế hành khách phía trước
Lưng ghế: thẳng đứng
Chiều cao đệm ghế: trên cùng (mẫu xe có điều chỉnh độ cao đệm ghế).
Điều chỉnh tiến và lùi: hầu hết phía sau
- *B: Điều chỉnh ghế phía sau
Lưng ghế: thẳng đứng (mẫu xe có cơ chế ngả lưng ghế).

- 1) Hành khách phía trước
- 2) Hàng thứ 2 bên trái
- 3) Hàng thứ 2 ở giữa
- 4) Hàng thứ 2 bên phải



Mẫu xe tay lái nghịch

- *A: Điều chỉnh ghế hành khách phía trước
Lưng ghế: thẳng đứng
Chiều cao đệm ghế: trên cùng (mẫu xe có điều chỉnh độ cao đệm ghế).
Điều chỉnh tiến và lùi: hầu hết phía sau
- *B: Điều chỉnh ghế phía sau
Lưng ghế: thẳng đứng (mẫu xe có cơ chế ngả lưng ghế).
- *C: Điểm kết nối phía trên: ghế giữa (mẫu xe ở Úc)

- 1) Hành khách phía trước
- 2) Hàng thứ 2 bên trái
- 3) Hàng thứ 2 ở giữa
- 4) Hàng thứ 2 bên phải

Hình	Ý nghĩa
	Không phù hợp cho ghế an toàn trẻ em.
	Phù hợp cho loại ghế an toàn trẻ em phổ thông.
	Ghế trẻ em được phép lắp vào SUBARU WRX của bạn (tham khảo danh sách các mẫu xe hiện hành kèm theo các sản phẩm ghế trẻ em).
	Phù hợp cho ghế an toàn trẻ em i-Size hoặc ISOFIX.
	Phù hợp cho ghế an toàn trẻ em ISOFIX.
	Trang bị điểm kết nối phía trên.

Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị phù hợp cho nhóm trọng lượng

Nhóm trọng lượng		Ghế an toàn trẻ em
0	lên đến 10 kg	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus
0+	lên đến 13 kg	
I	9 đến 18 kg	Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus
II	15 đến 25 kg	Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R
III	22 đến 36 kg	

72 Ghế an toàn trẻ em

Ghế an toàn trẻ em được khuyến nghị phù hợp cho nhóm trọng lượng (có mâm cứng ISOFIX)

Nhóm trọng lượng	Hạng kích thước	Bộ cố định	Ghế an toàn trẻ em*	
xe nô	F	ISO/L1	Không có	
	G	ISO/L2	Không có	
0	lên đến 10 kg	E	ISO/R1	Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus có để Ghế trẻ em SUBARU Baby Safe Plus
0+	lên đến 13 kg	E	ISO/R1	
		D	ISO/R2	
		C	ISO/R3	
I	9 đến 18 kg	D	ISO/R2	
		C	ISO/R3	
		B	ISO/F2	Không có
		B1	ISO/F2X	Ghế trẻ em SUBARU Duo Plus
	A	ISO/F3	Không có	
II	15 đến 25 kg			Ghế trẻ em SUBARU Kidfix 2R
III	22 đến 36 kg			

*: Đối với những mẫu ghế an toàn trẻ em do SUBARU đề xuất, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình. Đối với những mẫu ghế an toàn trẻ em khác, tham khảo danh sách mẫu xe áp dụng cho ghế an toàn trẻ em hoặc trang web của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em để biết thêm chi tiết.

◆ **Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu xe có Đèn báo túi khí trước ON/OFF – Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước**

 **CẢNH BÁO**

- Không bao giờ lắp đặt ghế an toàn trẻ em khi đèn báo ON sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước. Nếu không có nguy cơ trẻ sẽ bị chấn thương khi túi khí bung ra, ngay cả khi có sử dụng ghế an toàn trẻ em.
- Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.
- Không đặt đệm tựa đầu đã tháo trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

- Khi đèn báo hệ thống túi khí an toàn và đèn báo OFF sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước, hệ thống phát hiện người ngồi trên xe có thể đang hoạt động sai. Trong trường hợp đó, lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.
- Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, kiểm tra xem đèn báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước có sáng khi trẻ đang ngồi trong ghế an toàn trẻ em hay không.
- Khi đèn báo ON sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước trong khi lái xe, đỗ xe ở nơi an toàn gần nhất và lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế sau.
- Sau khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước, kiểm tra trạng thái chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước.

 **THẬN TRỌNG**

Vi lý do an toàn, luôn lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau. Khi

không còn cách nào khác, ghế hành khách phía trước có thể được sử dụng tùy thuộc vào trạng thái của chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước. Để biết chi tiết, tham khảo “Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước” Tr.73

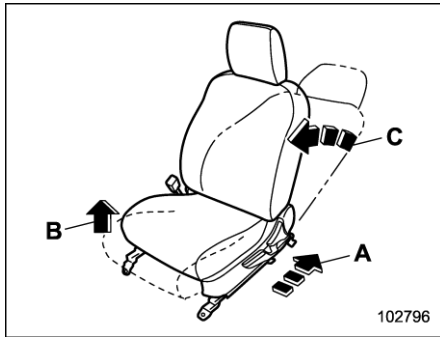
LƯU Ý

Các hướng dẫn được nêu trên nhằm cảnh báo dành cho TÚI KHÍ sẽ không khả dụng khi tất cả các điều kiện bắt buộc nêu trong Hướng dẫn sử dụng đều đạt.

! Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước, tuân thủ thực hiện theo quy trình sau.

1. Điều chỉnh ghế hành khách phía trước như sau.



- A) Vị trí ghế: Sau cùng
- B) Chiều cao đệm ghế: trên cùng (mẫu xe có điều chỉnh độ cao đệm ghế)
- C) Lưng ghế: thẳng đứng

2. Lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước. Tham khảo “Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” Tr.76

3. Đặt và cố định trẻ (hoặc trẻ sơ sinh) trong ghế an toàn trẻ em.

4. Kiểm tra trạng thái chỉ báo ON/OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước có đáp ứng các yêu cầu của ghế an toàn trẻ em hay không.



ON / Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

OFF / Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước

• Trạng thái chỉ báo và ghế an toàn trẻ em được sử dụng

	OFF / đang sáng	ON / đang sáng
Hướng mặt về trước	Có	Có
Quay mặt về sau	Có	Không có

Khi chỉ báo OFF sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước:

Có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước và phía sau.

Khi chỉ báo ON sáng lên đối với túi khí trước ghế hành khách phía trước:

Chỉ có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước. Không thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Túi khí an toàn” Tr.99

LƯU Ý

Tùy thuộc vào loại và/hoặc hình dạng của ghế an toàn trẻ em và trọng lượng của trẻ, trạng thái chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước có thể không đáp ứng các yêu cầu của ghế an toàn trẻ em. Trong trường hợp này, lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau. Để biết thông tin chi tiết về chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước, tham khảo “Hệ thống phát hiện người ngồi” Tr.99.

5. Kiểm tra để chắc chắn rằng ghế an toàn trẻ em không tiếp xúc với đệm tựa đầu. Nâng đệm tựa đầu lên vị trí thích hợp nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với đệm. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu” Tr.40.

! Quy trình lắp đặt

Để biết về quy trình lắp đặt, tham khảo “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” Tr.76

- ◆ **Chỉ đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế trước trên các mẫu xe không có Đền báo túi khí trước ON/OFF – Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước**

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Nếu không có nguy cơ trẻ sẽ bị chấn thương khi túi khí bung ra, ngay cả khi có sử dụng ghế an toàn trẻ em.
- Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.
- Không đặt đệm tựa đầu đã tháo trong khoang hành khách để tránh bị vướng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.
 Khi đèn báo hệ thống túi khí an toàn sáng lên, lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.

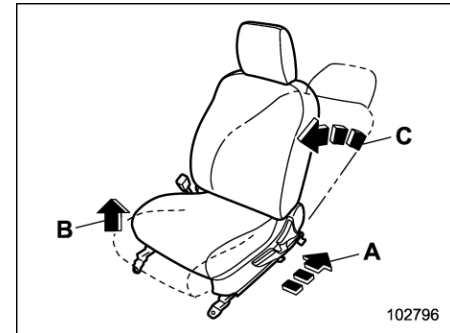
⚠ THẬN TRỌNG

Vi lý do an toàn, luôn lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau. Khi không còn cách nào khác, chỉ lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước trên ghế hành khách phía trước. Để biết chi tiết, tham khảo “Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước” Tr.75

⚠ Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước, tuân thủ thực hiện theo quy trình sau.

1. Điều chỉnh ghế hành khách phía trước như sau.



- A) Vị trí ghế: Sau cùng
- B) Chiều cao đệm ghế: trên cùng (mẫu xe có điều chỉnh độ cao đệm ghế)
- C) Lưng ghế: thẳng đứng

2. Lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế hành khách phía trước. Tham khảo “Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” Tr.76

3. Đặt và cố định trẻ (hoặc trẻ sơ sinh) trong ghế an toàn trẻ em.

4. Kiểm tra để chắc chắn rằng ghế an toàn trẻ em không tiếp xúc với đệm tựa đầu. Nâng đệm tựa đầu lên vị trí thích hợp nếu ghế an toàn trẻ em tiếp xúc với đệm. Tháo đệm tựa đầu nếu ghế an toàn trẻ em vẫn tiếp xúc với đệm. Để biết chi tiết, tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu” Tr.40

! Quy trình lắp đặt

Để biết về quy trình lắp đặt, tham khảo “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” Tr.76

◆ Lắp đặt Dây đai an toàn vào Ghế an toàn trẻ em



CẢNH BÁO

- Ghế an toàn trẻ em và dây đai an toàn có thể bị nóng trong xe đóng kín khi trời nắng và có thể làm bỏng trẻ nhỏ. Kiểm tra trước khi đặt trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em.
- Ghế an toàn trẻ em phải được gắn chắc chắn trên xe. Nếu không, ghế có thể bị văng xung quanh bên trong khi dừng, rẽ hoặc tai nạn đột ngột; và có thể đập vào hoặc làm bị thương người ngồi trên xe cũng như gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

Tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Kiểm tra để đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn sau khi lắp. Nếu ghế không được cố định và giữ chặt, nguy cơ trẻ em bị thương tích cá nhân trong trường hợp tai nạn có thể tăng lên.

! Chuẩn bị lắp đặt ghế an toàn trẻ em

Trước tiên, thực hiện kiểm tra Khoá đai tự động (ALR) có được trang bị cho dây đai an toàn trên xe hay không theo quy trình sau.

1. Đối với mẫu xe có cơ cấu ngả lưng ghế, điều chỉnh lưng ghế về vị trí thẳng đứng.
2. Rút hoàn toàn dây đai an toàn.
3. Rút nhẹ nhàng dây đai an toàn và cố gắng rút một lần nữa.
4. Nếu dây đai an toàn bị khóa ở vị trí đó và không thể kéo ra thêm, điều đó cho thấy rằng dây đai an toàn có trang bị ALR.

Khi dây đai an toàn được rút lại hoàn toàn, chế độ ALR bị hủy và chế độ ELR được khôi phục.

Nếu dây đai an toàn không được trang bị ALR, tham khảo “Mẫu xe không có ALR” Tr.78

Nếu dây đai an toàn có trang bị ALR, tham khảo “Mẫu xe có ALR” Tr.79

LƯU Ý

- Để biết chi tiết về ELR, tham khảo “Khoá đai khẩn cấp (ELR)” Tr.51
- Để biết chi tiết về ALR, tham khảo “Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR)” Tr.51

! Lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau

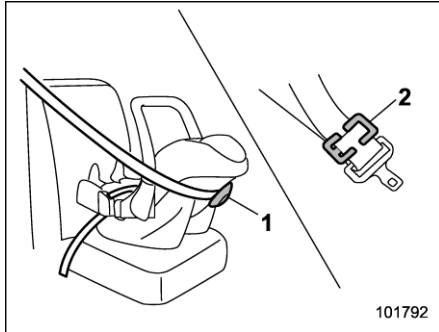


CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHÉ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHÉ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẦN ĐẦU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.

LƯU Ý

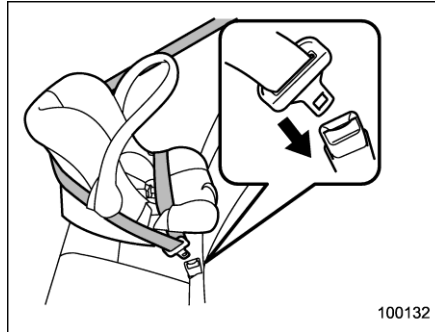
- Mẫu xe có ALR: Sử dụng chế độ ALR nếu nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng chế độ ALR trang bị cho ghế an toàn trẻ em.



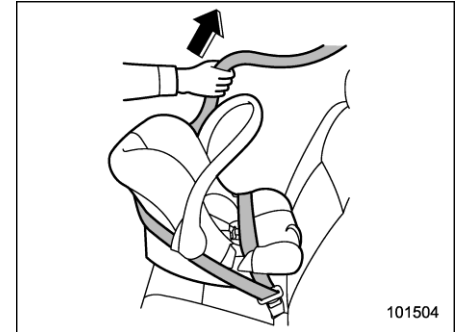
- 1) Thiết bị khóa
- 2) Kẹp khoá

• **Sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khóa để cố định ghế an toàn trẻ em nếu nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khóa cho ghế an toàn trẻ em.**

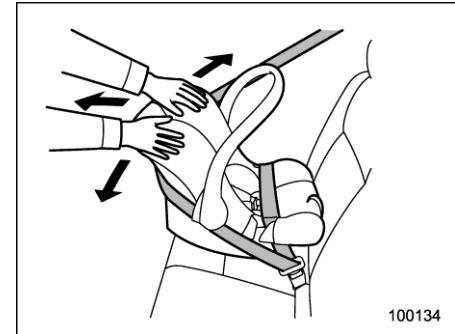
Thắt chặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn được cài đặt ở chế độ ELR qua các bước sau.



1. Đặt ghế an toàn trẻ em ở ghế sau.
2. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.
3. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



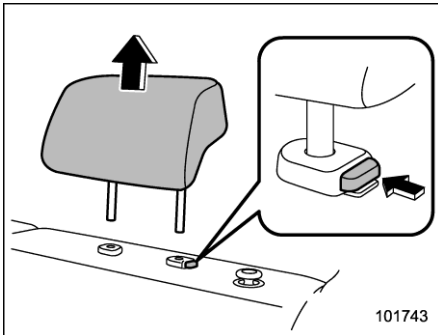
4. Cố định phần dây đai đuôi bị chùng.



5. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không.
6. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút nhả trên khóa dây đai an toàn.

❗ Lắp đặt ghế an toàn trẻ em hướng mặt về phía trước

❗ Mẫu không có ALR

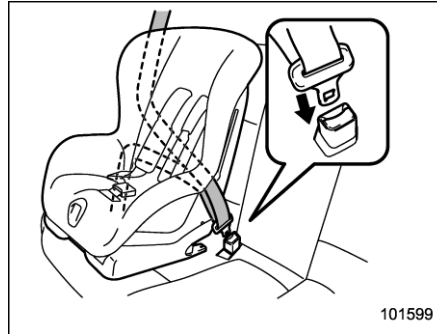


1. Tháo đệm tựa đầu của ghế mà sẽ lắp đặt ghế an toàn trẻ em.
2. Cát đệm tựa đầu đã tháo vào cốp.

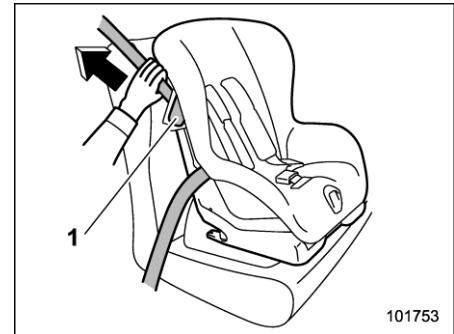
⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

3. Đối với mẫu xe có cơ cấu ngả lưng ghế, điều chỉnh lưng ghế về vị trí thẳng đứng.
4. Đặt ghế an toàn trẻ em lên ghế.

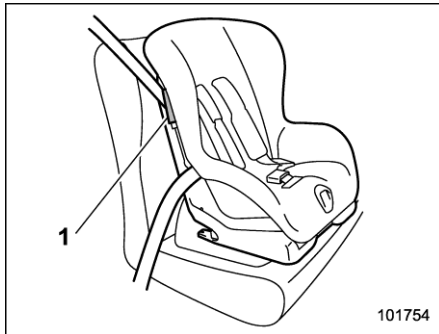


5. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.
6. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.



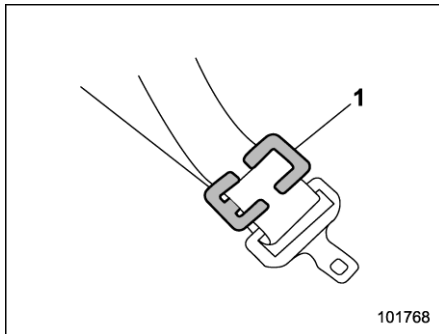
1) Cản khoá

7. Thả cản khóa của ghế an toàn trẻ em và luồn đai vai qua cản khóa.
8. Cố định phần đai đùi bị chùng. Lúc này, dùng sức nặng của mình ấn đệm xuống và thắt đai an toàn để cố định cho ghế an toàn trẻ em chắc chắn hơn.



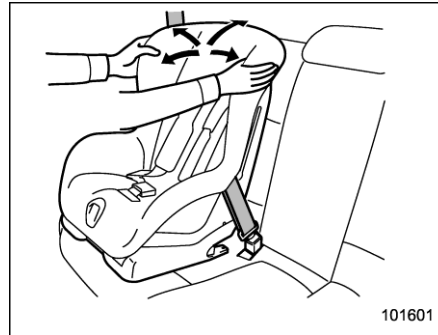
1) Cần khóa

9. Khóa cần khóa của ghế an toàn trẻ em để cố định đai vai.



1) Kẹp khoá

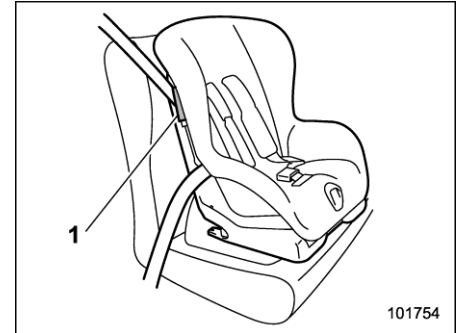
10. Cố định ghế an toàn trẻ em bằng kẹp khóa nếu ghế không được trang bị thiết bị khóa (tính năng khóa dây đai an toàn).



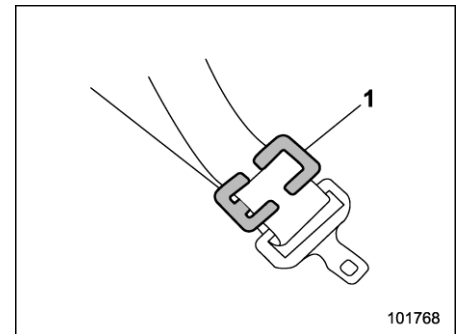
101601

11. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được hãm chắc chắn hơn bằng cách ấn xuống đệm ngồi và sau đó thắt chặt dây đai an toàn.

❗ Mẫu xe có ALR



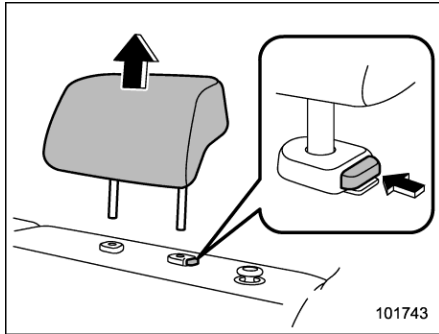
1) Cần khóa



1) Kẹp khoá

LƯU Ý

Sử dụng thiết bị khóa hoặc kẹp khóa thay vì chế độ ALR để cố định ghế an toàn trẻ em nếu nhà sản xuất khuyến nghị không sử dụng chế độ ALR.

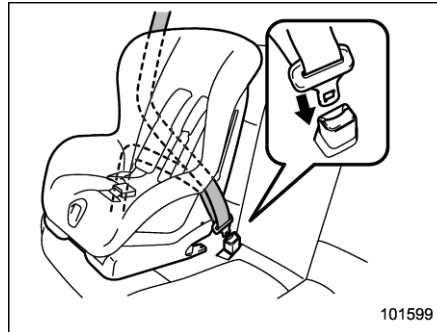


1. Tháo đệm tựa đầu của ghế mà sẽ lắp đặt ghế an toàn trẻ em.
2. Cát đệm tựa đầu đã tháo vào cốp.

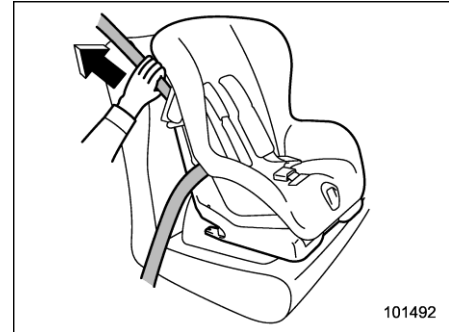
⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

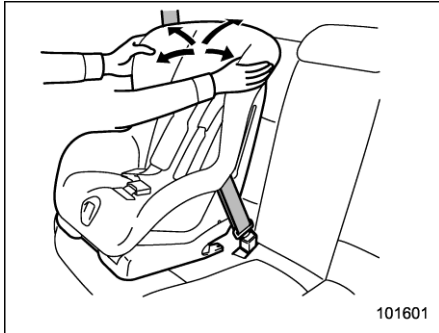
3. Đối với mẫu xe có cơ cấu ngả lưng ghế, điều chỉnh lưng ghế về vị trí thẳng đứng.
4. Đặt ghế an toàn trẻ em lên ghế.



5. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp.
6. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên.

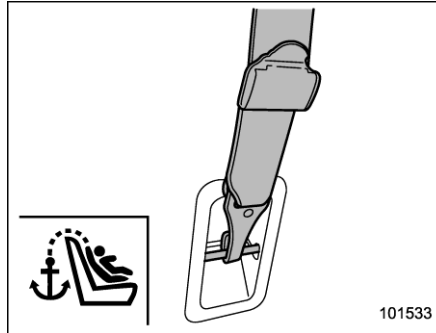


7. Cố định phần đai đùi bị chùng.
8. Kéo hết dây đai an toàn ra khỏi bộ rút để thay đổi chế độ rút từ Khóa đai khẩn cấp (ELR) sang Khóa đai tự động (ALR). Sau đó, để dây đai cuộn lại vào bộ rút. Khi dây đai đang rút lại, tiếng clicks sẽ vang lên, điều đó cho biết bộ rút đang hoạt động ở chế độ ALR.

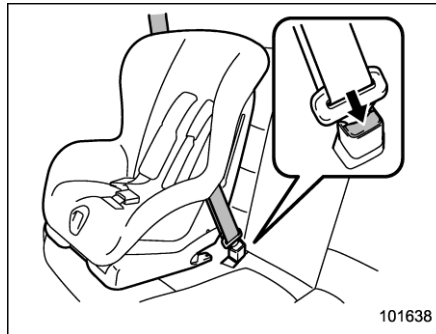


9. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được hãm chắc chắn hơn bằng cách ấn xuống đệm ngồi và sau đó thắt chặt dây đai an toàn.

10. Kéo phần vai của dây đai để chắc chắn rằng dây đai không thể kéo ra (ALR hoạt động bình thường).



11. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây buộc phía trên, chốt móc vào điểm kết nối phía trên và thắt chặt dây. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Điểm kết nối phía trên” Tr.86



12. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút nhả trên khóa dây đai an toàn và để dây rút hoàn toàn. Dây đai sẽ trở về chế độ ELR.

LƯU Ý

Khi không sử dụng ghế an toàn trẻ em nữa, tháo ra và khôi phục chức năng ELR cho bộ rút. Chức năng đó được khôi phục bằng cách để dây an toàn được rút lại hoàn toàn.

◆ Lắp đặt ghế nâng hoặc đệm nâng



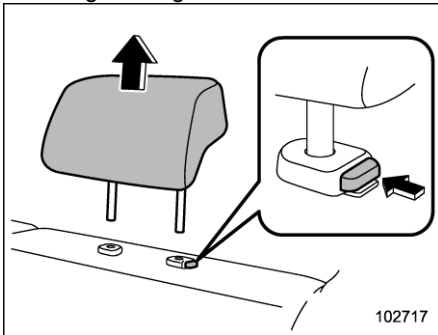
Ghế nâng



Đệm nâng

1. Điều chỉnh đệm tựa đầu theo hướng dẫn.

Đối với ghế nâng:



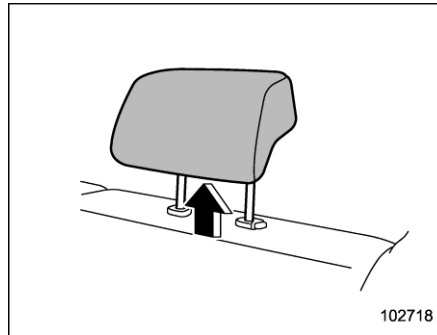
(1) Tháo đệm tựa đầu của ghế mà sẽ lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

(2) Cát đệm tựa đầu đã tháo vào cốp.

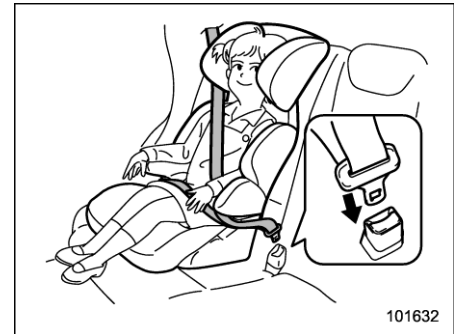
⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

Đối với đệm nâng:



(1) Nâng đệm tựa đầu đến vị trí thích hợp. Không tháo đệm tựa đầu.
2. Đối với mẫu xe có cơ cấu ngã lưng ghế, điều chỉnh lưng ghế về vị trí thẳng đứng.



3. Đặt ghế/đệm nâng ở vị trí ghế phía sau và cho trẻ ngồi trên đó. Trẻ phải ngồi tựa lưng thoải mái trên ghế/đệm nâng.

4. Kéo dây đai đùi và đai vai qua hoặc xung quanh đệm/ghế nâng và trẻ theo hướng dẫn do nhà sản xuất cung cấp. Đối với ghế/đệm nâng có bộ phận đai truyền, kéo dây đai an toàn qua bộ phận đai truyền.

5. Lắp tấm lưới vào khóa cho đến khi tiếng click vang lên. Chú ý không vặn dây an toàn.

Đảm bảo rằng dây đai vai được đặt qua giữa vai của trẻ và đai đùi được đặt ở vị trí thấp nhất trên hông của trẻ.



101634

6. Để tháo đệm/ghế nâng, nhấn khoá và để dây rút vào.

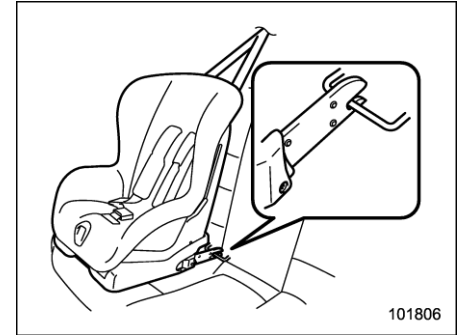
CẢNH BÁO

- Không bao giờ thắt đai bị xoắn hoặc bị đảo. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương cho trẻ em khi xảy ra tai nạn.
- Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng trẻ. Điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương cho trẻ em khi xảy ra tai nạn.
- Đai thắt vào phải vừa khít ôm

người để có thể phát huy hết khả năng bảo vệ. Đai thắt lỏng lẻo sẽ không có tác dụng trong việc ngăn chặn hoặc giảm chấn thương.

- Giữ dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông của trẻ. Dây đai đùi nằm ở vị trí cao sẽ làm tăng nguy cơ bị trượt dưới dây đai đùi hoặc dây bị trượt lên trên bụng tăng lên, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Đảm bảo rằng dây đai vai được đặt qua giữa vai của trẻ. Dây đai vai đi qua cổ có thể gây chấn thương cổ trong trường hợp phanh gấp hoặc khi xảy ra va

◆ Lắp đặt Mâm ISOFIX cho Ghế an toàn trẻ em

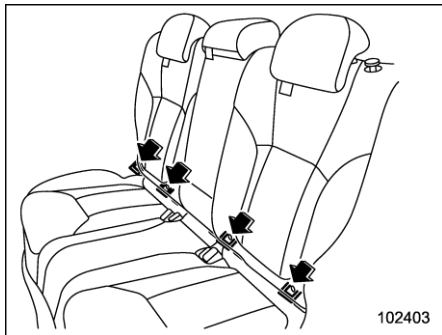


101806

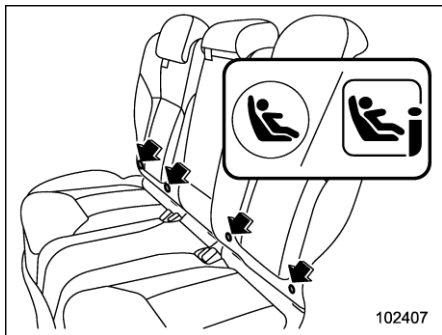
Xe của bạn được trang bị các mâm ISOFIX cho phép lắp đặt ghế an toàn trẻ em ISOFIX đã được phê duyệt ở ghế sau mà không cần dây đai an toàn.

1

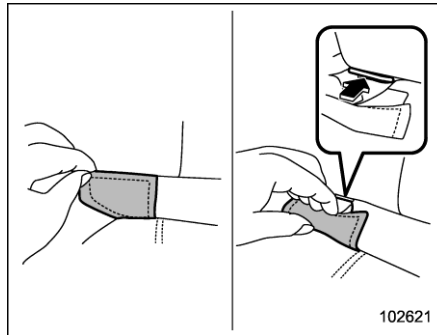
Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn



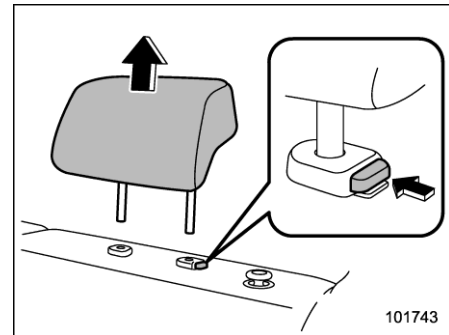
Các mâm ISOFIX chỉ dùng để lắp đặt ghế an toàn trẻ em ở các vị trí ghế sau sát cửa sổ. Mỗi vị trí ghế sát cửa sổ được trang bị hai điểm kết nối.



Bạn sẽ thấy hình “” hoặc “” ở phần dưới cùng ở lưng ghế sau được biểu thị bằng các mũi tên. Dấu này cho biết vị trí các mâm ISOFIX.



1. Mở nắp mâm từ phía đã chọn của lưng ghế sau. Bạn có thể gấp đôi nắp mâm đã mở và cố định bằng băng gai dính để thấy mâm (thanh) được dùng cho việc lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

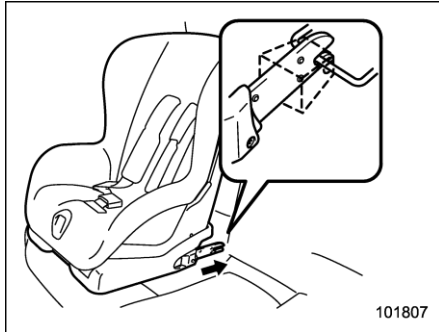


2. Tháo đệm tựa đầu của ghế mà sẽ lắp đặt ghế an toàn trẻ em.
3. Cất đệm tựa đầu đã tháo vào cốp.

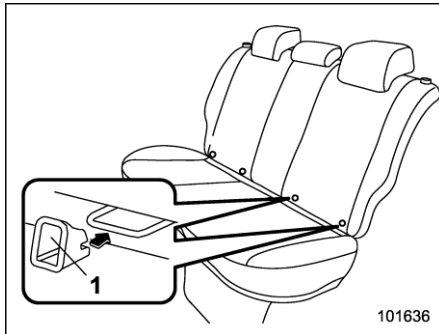
⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt

4. Đối với mẫu xe có cơ cấu ngả lưng ghế, điều chỉnh lưng ghế về vị trí thẳng đứng.



5. Gắn đầu nối của ghế an toàn trẻ em với mâm. Khi đầu nối được gắn chặt, đảm bảo rằng những dây đai an toàn xung quanh không bị vướng.



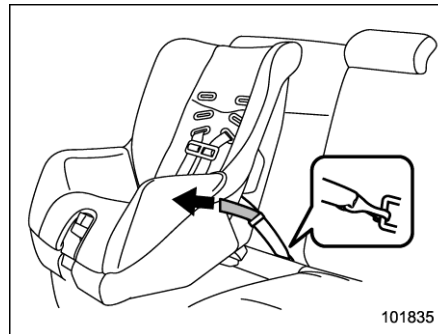
1) Bộ hỗ trợ chèn

LƯU Ý

Nếu ghế an toàn trẻ em của bạn được trang bị các bộ hỗ trợ chèn, kẹp chúng vào hai mâm ISOFIX (hoặc đặt chúng giữa lưng ghế và đệm ngồi tại hai điểm buộc ISOFIX) trước khi gắn ghế an toàn trẻ em.

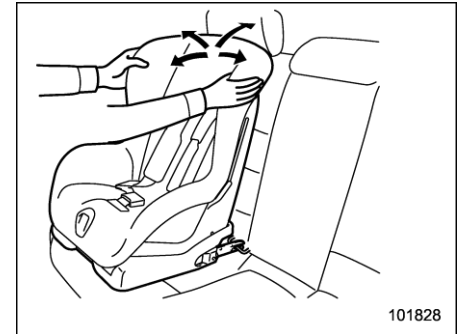
Đặt hai đầu nối ngay phía trước hai bộ hỗ trợ chèn. Sau đó lắp hai đầu nối vào bộ hỗ trợ chèn để kết nối các đầu nối với mâm.

Bộ hỗ trợ chèn giúp việc lắp ghế an toàn trẻ em với ISOFIX dễ dàng hơn và tránh làm hỏng ghế.



LƯU Ý

Nếu ghế an toàn trẻ em của bạn là loại gắn linh hoạt (sử dụng dây đai buộc). Đẩy ghế an toàn trẻ em vào đệm ngồi và kéo đai buộc bên trái và bên phải lên, cố định ghế an toàn trẻ em bằng cách kéo dây đai chùng.



6. Trước khi để trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, kiểm tra xem ghế có được cố định chắc chắn hay không.

7. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây buộc phía trên, chốt móc dây buộc phía trên vào điểm kết nối phía trên và thắt chặt dây buộc. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo “Điểm kết nối phía trên” Tr.86

Để biết thêm thông tin, tham khảo hướng dẫn sử dụng do nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cung cấp.



THẬN TRỌNG

Thực hiện tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất được cung cấp kèm theo khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, kiểm tra để đảm bảo rằng ghế đã được giữ cố định ở vị trí. Ghế không được giữ chặt và an toàn có thể dẫn đến nguy cơ trẻ bị chấn thương trong trường hợp tai nạn.

LƯU Ý

Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, tham khảo ý kiến từ nhà sản xuất rằng ghế đã được duyệt phù hợp cho xe của bạn.

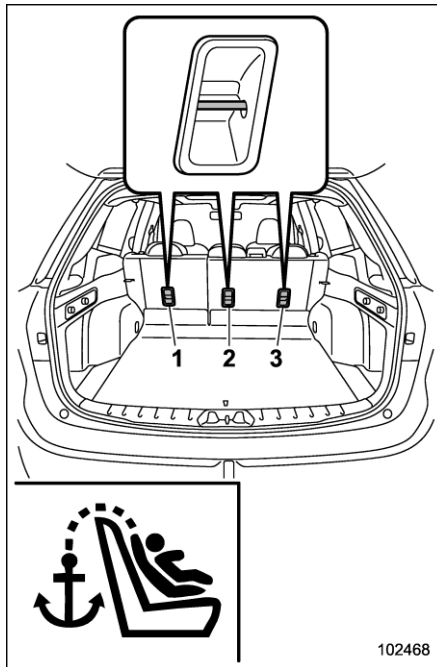
◆ Điểm kết nối phía trên

Xe của bạn được cung cấp hai hoặc ba điểm kết nối phía trên để có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em được trang bị dây buộc phía trên ở ghế sau. Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây buộc phía trên, hãy tiến hành như sau, đồng thời tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.

Dây buộc phía trên có thể mang lại sự ổn định bổ sung bằng cách cung cấp thêm một kết nối giữa ghế an toàn trẻ em và xe, vì vậy chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng dây buộc phía trên bất cứ khi nào cần hoặc khả dụng.

⚠ Vị trí điểm kết nối

Điểm kết nối được lắp đặt như trong hình minh họa sau.



- 1) Đối với ghế trái
- 2) Đối với ghế giữa (nếu được trang bị)
- 3) Đối với ghế phải

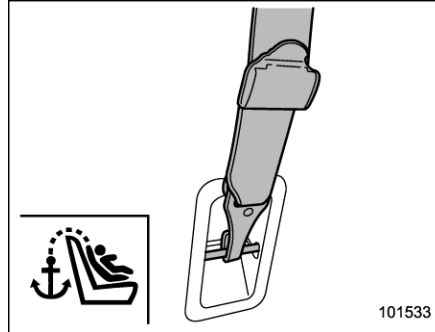
102468

⚠ **Đề móc dây buộc phía trên**

THẬN TRỌNG

- Tháo đệm tựa đầu khi gắn ghế an toàn trẻ em bằng dây buộc phía trên. Nếu không, dây buộc phía trên không thể được buộc chặt.
- Cất đệm tựa đầu đã tháo vào cốp. Không đặt đệm tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng khi dừng xe đột ngột hoặc khi rẽ ngoặt.

1. Tháo đệm tựa đầu ở vị trí ghế phía sau nơi lắp đặt ghế an toàn trẻ em. Để biết chi tiết, tham khảo “Điều chỉnh đệm tựa đầu” Tr.44
2. Đối với mẫu xe có cơ cấu ngả lưng ghế, điều chỉnh lưng ghế về vị trí thẳng đứng.



3. Gắn móc dây buộc phía trên vào đầu neo thích hợp.
4. Thắt chặt dây buộc phía trên.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến việc lắp đặt ghế an toàn trẻ em.

1-8. * Hệ thống túi khí an toàn

* SRS là viết tắt của hệ thống túi khí. Được gọi là Hệ thống túi khí an toàn vì hệ thống túi khí bổ sung khả năng bảo vệ từ dây đai an toàn trên xe.

Hệ thống túi khí an toàn được trang bị trên xe bao gồm bảy túi khí. Hệ thống túi khí như sau.

- **Túi khí trước** cho ghế lái và ghế hành khách phía trước
- **Túi khí bên** cho ghế lái và ghế hành khách phía trước
- **Túi khí rèm** (ghế lái, ghế hành khách phía trước và ghế hành khách phía sau sát cửa sổ)
- **Túi khí đầu gối** cho ghế lái

Các túi khí an toàn này được thiết kế chỉ để bổ sung khả năng bảo vệ chủ yếu từ dây đai an toàn.

Hệ thống cũng kiểm soát bộ căng dây đai an toàn. Để được hướng dẫn và phòng ngừa về bộ căng dây đai an toàn, tham khảo “Bộ căng dây đai an toàn” Tr.58

– CÒN TIẾP –

◆ Biện pháp an toàn chung về Hệ thống túi khí an toàn

⚠ CẢNH BÁO

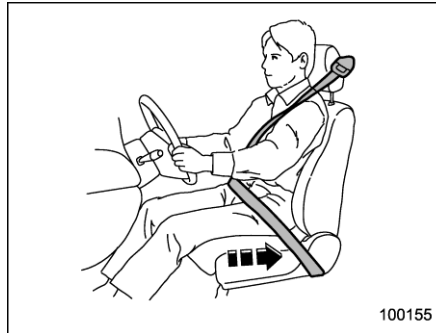
- Để đạt được sự đảm bảo tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn, người lái và tất cả thành viên phải luôn thắt đai an toàn khi ở trong xe. Hệ thống túi khí an toàn được thiết lập trên xe không đồng nghĩa với việc bỏ qua vấn đề thắt đai an toàn. Cùng với thao tác này, hệ thống sẽ mang lại sự bảo vệ kết hợp một cách tốt nhất khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Việc không thắt đai an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn ngay cả khi xe có trang bị hệ thống túi khí an toàn.

Để được hướng dẫn và phòng ngừa về hệ thống dây đai an toàn, tham khảo “Dây đai an toàn” Tr.49

- Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế chỉ để bổ sung khả năng bảo vệ chủ yếu từ dây đai an toàn. Điều này ngụ ý rằng việc thắt đai an toàn là vấn đề đặc biệt quan trọng, tránh các chấn

- thương có thể xảy ra khi người ngồi trên xe không ngồi ở tư thế thẳng đứng thích hợp.



100155

⚠ CẢNH BÁO

Túi khí an toàn sẽ được kích hoạt khi nhận thấy tốc độ và mức va chạm đạt ngưỡng. Người ngồi ở vị trí không phù hợp khi túi khí an toàn đang bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí an toàn cần đủ không gian để bung, người lái xe phải luôn ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế cách càng xa tay lái càng tốt tuy nhiên vẫn phải duy trì việc kiểm soát xe, đồng thời người ngồi ở vị trí ghế hành khách phía trước nên dịch chuyển ghế về sau

khoảng cách xa nhất có thể, ngồi thẳng và ngả lưng vào ghế.



102008

⚠ CẢNH BÁO

- Không ngồi hoặc dựa sát vào một trong hai cửa trước. Các túi khí bên được trang bị ở cả hai lưng ghế trước sát cửa và bổ sung khả năng bảo vệ bằng cách bung ra nhanh chóng khi xảy ra va chạm bên hông. Tuy nhiên, lực bố trí túi khí bên có thể gây thương tích cho người trên xe nếu ngồi quá gần túi khí.

- Đối với mẫu xe có túi khí rèm Không ngồi hoặc dựa sát vào cửa trước hoặc cửa sau ở hai bên. Không đưa bất kỳ phần nào trên cơ thể ra ngoài cửa sổ. Các túi khí rèm ở cả hai bên cabin được trang bị ở phía trên mái (giữa trụ phía trước và một điểm trên ghế sau), và bổ sung khả năng bảo vệ bằng cách bung ra nhanh chóng (nhanh hơn chớp mắt) khi có tác động từ bên hông hoặc va chạm trực diện. Đối với mẫu xe ở Nga, khi xe bị lật, túi khí rèm ở hai bên sẽ bung ra giữa người ngồi và cửa sổ bên, đồng thời hỗ trợ dây an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu của người ngồi. Tuy nhiên, lực bung của túi khí có thể gây ra thương tích nếu phần đầu được đặt quá gần.
- Không ngồi hoặc dựa gần túi khí an toàn khi không cần thiết. Túi khí an toàn bung ra với tốc độ - nhanh hơn chớp mắt - và lực đáng kể để có thể bảo vệ trong các va chạm tốc độ cao, lực của túi khí có thể làm bị thương người ngồi có cơ thể quá gần túi khí an toàn.

Điều quan trọng nữa là phải thắt đai an toàn để tránh bị thương khi túi khí an toàn tiếp xúc với người ngồi ở vị trí không thích hợp, chẳng hạn như người bị văng về phía trước trong trường hợp phanh gấp.

Ngay cả khi ngồi đúng vị trí, vẫn có khả năng người ngồi trên xe sẽ bị thương nhẹ, chẳng hạn như trầy xước hoặc bầm tím ở mặt hay cánh tay do lực tác động từ túi khí an toàn.



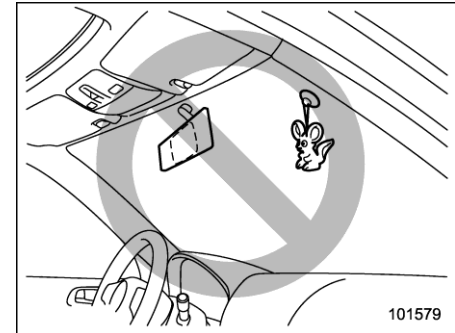
102009

⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt cánh tay lên cửa trước

hoặc phần ốp bên trong. Điều này có thể dẫn đến việc bị thương khi túi khí bên bung ra.

- Không đặt bất kỳ vật dụng nào giữa người ngồi và túi khí an toàn. Nếu túi khí an toàn bung ra, những vật dụng đó có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.

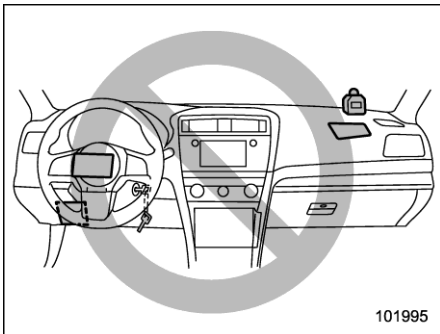


101579

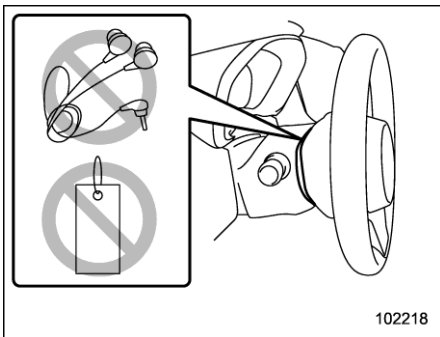
⚠ CẢNH BÁO

Không gắn các phụ kiện vào kính chắn gió hoặc lắp gương quá rộng lên gương chiếu hậu bên trong. Nếu túi khí an toàn bung ra, những

vật thể này có thể gây nguy hiểm bắn về phía người ngồi trên xe và dẫn đến thương tích.



101995



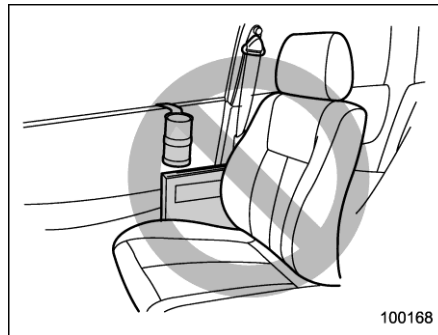
102218

⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt bất kỳ đồ vật nào (bao gồm dây đai hoặc dây) lên trên vô lăng, nắp cột hoặc bảng điều khiển.
 - Những vật dụng này có thể vướng vào vô lăng, cản trở hoạt động của túi khí an toàn phía trước, v.v.
 - Nếu túi khí an toàn phía trước bung ra, những vật dụng này có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.
- Không gắn chìa khóa vào các phụ kiện nặng, sắc hoặc cứng hoặc chìa khóa khác. Nếu túi khí đầu gối bung ra, những vật dụng đó có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào dưới mặt bên ghế lái của bảng táp-lô. Nếu túi khí đầu gối bung ra, những vật dụng đó có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên vô lăng hoặc bảng điều khiển. Nếu túi khí an toàn phía trước bung ra, những vật dụng này có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí và có thể bị văng bên trong xe gây ra thương tích.

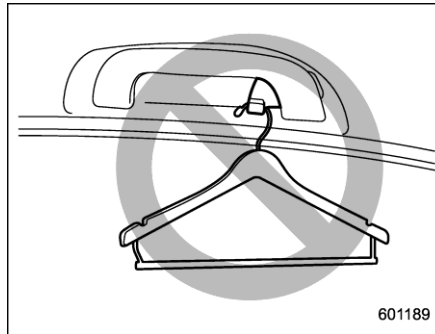


100168

⚠ CẢNH BÁO

- Không gắn các phụ kiện vào viền cửa hoặc gắn túi khí bên và không đặt đồ vật gần túi khí bên. Nếu túi khí bên bung ra, những vật thể này có thể gây nguy hiểm bắn về phía người ngồi trên xe và dẫn đến thương tích.

- Không gắn điện thoại rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay nắm trợ lực hoặc bất kỳ bề mặt cabin nào khác gắn túi khí rèm đang bung. Điện thoại rảnh tay hoặc phụ kiện khác ở vị trí như vậy có thể bị bắn trong cabin qua tác động cực mạnh từ túi khí rèm hoặc có thể ảnh hưởng đến khả năng bung của túi khí rèm. Cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến kết quả là người trong xe gặp phải chấn thương nghiêm trọng.
- Không bao giờ treo hoặc đặt móc áo hay các vật cứng hoặc nhọn khác gắn cửa sổ bên. Khi túi khí rèm bung ra, những vật dụng này có thể văng trong khoang hành khách và gây thương tích nghiêm trọng hoặc cũng có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí rèm.



601189

▲ CẢNH BÁO

Đối với mẫu xe có túi khí rèm:

Không treo móc áo hoặc các vật cứng hoặc nhọn khác lên móc áo. Nếu đang được treo trên móc áo trong quá trình túi khí rèm bung ra, những vật dụng đó có thể gây ra thương tích nghiêm trọng do bung khỏi móc áo và văng trong cabin hoặc cản trở hoạt động của túi khí rèm.

Đảm bảo không có vật sắc nhọn nào trong túi trước khi treo quần áo vào móc áo. Treo quần áo trực tiếp lên móc áo mà không cần dùng móc treo.



101363

▲ CẢNH BÁO

Không đặt bất kỳ loại quần áo hoặc đồ vật nào khác lên lưng ghế trước và không dán tem hoặc nhãn lên bề mặt của ghế trước mà ở trên hoặc gần túi khí bên. Điều này có thể cản trở hoạt động của túi khí bên, làm giảm khả năng bảo vệ đối với người ngồi ở ghế trước.



100082

⚠ CẢNH BÁO

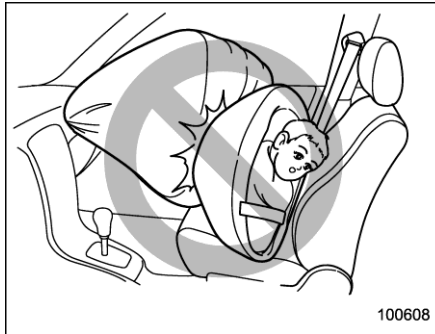
Đặt trẻ em vào ghế SAU trong ghế an toàn trẻ em đúng phương pháp và ở mọi thời điểm hoặc thắt đai an toàn, tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Túi khí an toàn bung ra với tốc độ và lực đáng kể và có thể gây thương tích hoặc thậm chí tử vong cho trẻ em, đặc biệt nếu trẻ không được giữ an toàn hoặc được giữ không đúng cách. Trẻ em nhẹ hơn và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương tử việc bung túi khí cao hơn.

Đảm bảo **TẤT CẢ** các loại Ghế an

toàn trẻ em (bao gồm ghế trẻ em quay mặt về phía trước) luôn được đặt ở ghế SAU.

Căn cứ theo thống kê tai nạn, khả năng trẻ em được an toàn cao hơn khi ngồi ở vị trí phía sau so với vị trí phía trước.

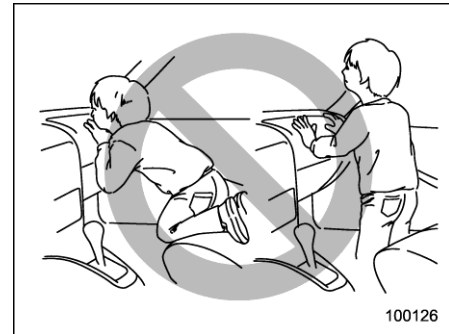
Để được hướng dẫn và phòng ngừa về Ghế an toàn trẻ em, tham khảo “Ghế an toàn trẻ em” Tr.62



100608

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC. ĐIỀU NÀY SẼ GÂY RA CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG VÌ PHẢN ĐÀU CỦA TRẺ QUÁ GẦN VỚI HỆ THỐNG TÚI KHÍ AN TOÀN.



100126

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ cho phép trẻ đứng lên hoặc quỳ trên ghế hành khách phía trước. Lực bung đáng kể của túi khí có thể làm trẻ bị thương hoặc thậm chí tử vong.



100125

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ ôm trẻ vào lòng hoặc trong tay. Lực bung đáng kể của túi khí an toàn có thể làm trẻ bị thương hoặc thậm chí tử vong.



100166



100167

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ cho phép trẻ làm những điều sau.
 - Quỳ trên bất kỳ ghế hành khách nào đối diện với cửa sổ bên.
 - Vòng tay qua lưng ghế trước.
 - Đưa đầu, cánh tay hoặc các phần khác của cơ thể ra ngoài cửa sổ.

Trong trường hợp xảy ra tai nạn, lực bung của túi khí bên và/hoặc túi khí rèm có thể làm trẻ bị thương nghiêm trọng vì đầu, cánh tay hoặc các phần khác của cơ thể ở quá gần túi khí bên và/hoặc túi khí rèm.

- Vì xe của bạn cũng được trang bị túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước, trẻ em từ 12 tuổi trở xuống hoặc cao 1,5 m (4 feet 11 inch) trở xuống phải được đặt ở ghế sau và luôn được bảo vệ đúng cách.



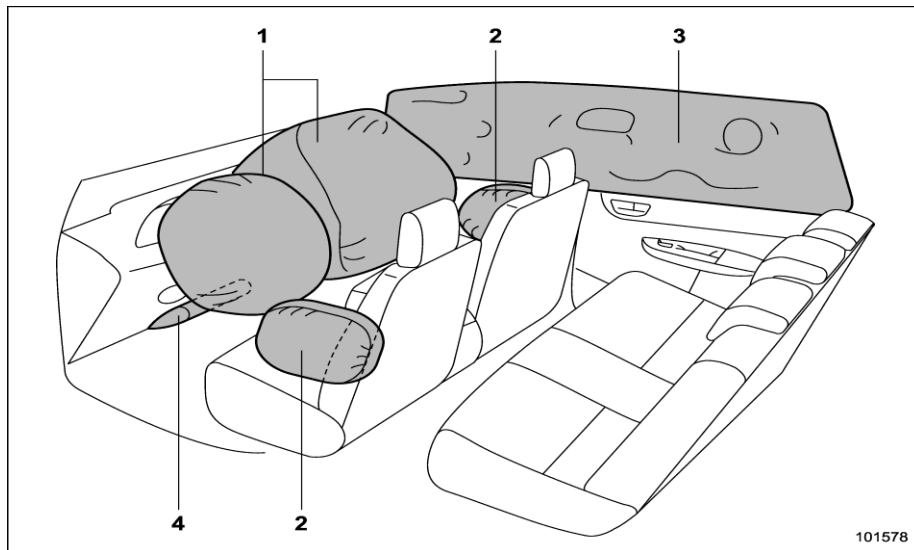
THẬN TRỌNG

- Một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra khi túi khí an toàn hoạt động. Khói này có thể gây khó thở cho người có tiền sử bị bệnh hen suyễn hoặc các bệnh về đường hô hấp khác. Nếu bạn hoặc người ngồi trên xe gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí an toàn hoạt động, mở cửa để lấy không khí từ bên ngoài ngay lập tức.
- Một túi khí an toàn đang bung sẽ giải phóng khí nóng. Người ngồi trong xe có thể bị bỏng nếu tiếp xúc trực tiếp với khí nóng.

LƯU Ý

- Khi bán chiếc xe của mình, chúng tôi khuyến nghị bạn giải thích cho người mua rằng xe đã được trang bị túi khí an toàn và nói với người mua về phần ứng dụng trong Hướng dẫn sử dụng này.
- Nếu túi khí an toàn bung ra, nguồn cung cấp nhiên liệu sẽ bị cắt để giảm nguy cơ hỏa hoạn do rò rỉ nhiên liệu. Để biết chi tiết về cách khởi động lại động cơ, tham khảo “Nếu phương tiện của bạn bị tai nạn” Tr.449

◆ Bộ phận



- 1) Túi khí trước
- 2) Túi khí bên
- 3) Túi khí rèm
- 4) Túi khí đầu gối

Hệ thống túi khí an toàn được trang bị ở những vị trí sau.

Túi khí trước ghế lái: ở phần giữa vô lăng

Nhãn “SRS AIRBAG” nằm trên miếng đệm túi khí

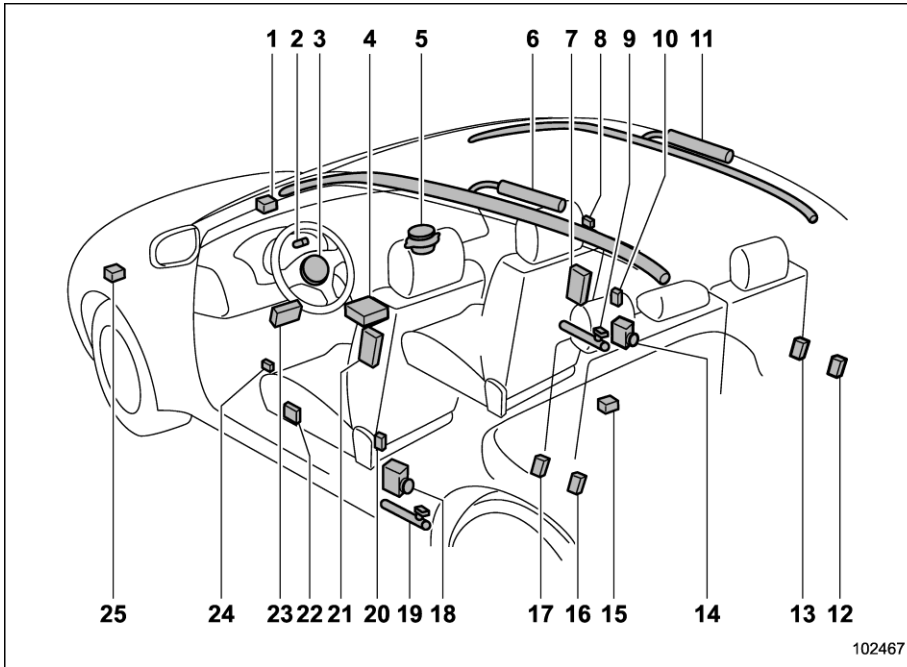
Túi khí trước ghế hành khách phía trước: gắn phần trên bảng điều khiển dưới nhãn “SRS AIRBAG”

Túi khí bên: trên cửa của mỗi lưng ghế phía trước có nhãn “SRS AIRBAG”

Túi khí rèm: ở trên mái (giữa trụ phía trước và một điểm trên ghế sau)

Nhãn “SRS AIRBAG” nằm ở trên cùng của mỗi trụ giữ

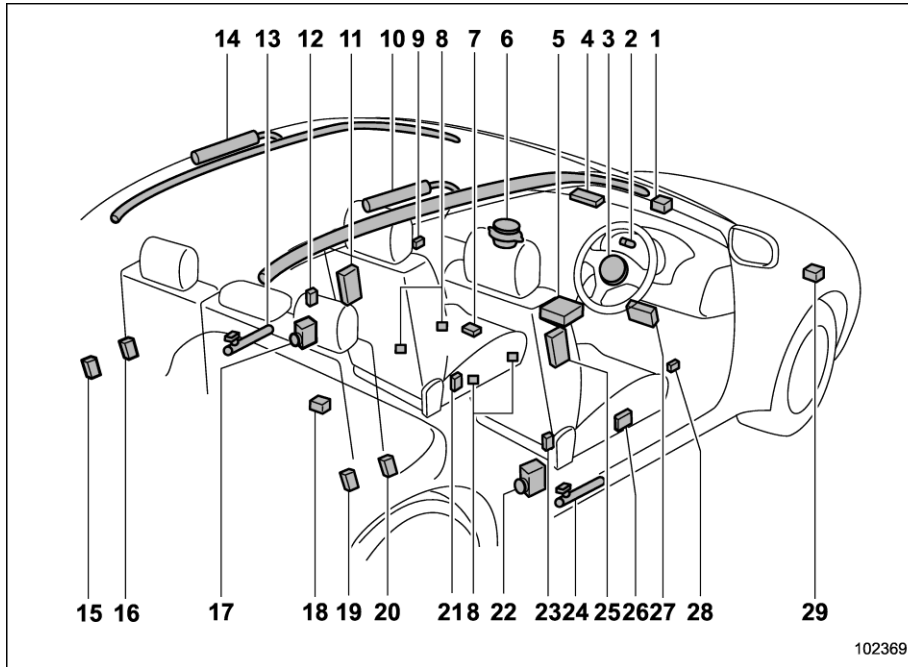
Túi khí đầu gối: dưới cột lái
Nhãn “SRS AIRBAG” nằm ở cửa túi khí



Mẫu xe tay lái thuận

- 1) Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)
- 2) Đèn báo hệ thống túi khí an toàn
- 3) Mô-đun túi khí phía trước (ghế lái)
- 4) Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va chạm [tất cả mẫu xe] và cảm biến lật xe [Mẫu xe ở Nga])
- 5) Mô-đun túi khí phía trước (ghế hành khách phía trước)
- 6) Mô-đun túi khí rèm (bên trái)
- 7) Mô-đun túi khí bên (ghế hành khách phía trước)
- 8) Cảm biến va chạm bên (bên phải cửa trước)
- 9) Bộ căng dây đai đầu (ghế hành khách phía trước)
- 10) Cảm biến va chạm bên (bên phải trụ giữa)
- 11) Mô-đun túi khí rèm (bên phải)
- 12) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (bên phải) (nếu được trang bị)
- 13) Cảm biến va chạm bên (bên phải hốc đặt bánh xe sau)
- 14) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (ghế hành khách phía trước)
- 15) Cảm biến va chạm bên (dưới ghế giữa phía sau)
- 16) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (bên trái) (nếu được trang bị)
- 17) Cảm biến va chạm bên (bên trái hốc đặt bánh xe sau)
- 18) Bộ căng dây đai an toàn (ghế lái)
- 19) Bộ căng dây đai đầu (ghế lái)
- 20) Cảm biến va chạm bên (bên trái trụ giữa)
- 21) Mô-đun túi khí bên (ghế lái)

- 22) Cảm biến vị trí ghế lái (nếu được trang bị)
- 23) Mô-đun túi khí đầu gối (ghế lái)
- 24) Cảm biến va chạm bên (bên trái cửa trước)
- 25) Cảm biến va chạm phía trước (bên trái)



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Cảm biến va chạm phía trước (bên trái)
- 2) Đèn báo hệ thống túi khí an toàn
- 3) Mô-đun túi khí phía trước (ghế lái)
- 4) Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước
- 5) Mô-đun điều khiển hệ thống phát hiện người ngồi trên xe ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- 6) Mô-đun túi khí phía trước (ghế hành khách phía trước)
- 7) Mô-đun điều khiển hệ thống phát hiện người ngồi trên xe ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- 8) Cảm biến hệ thống phát hiện người ngồi trên xe ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- 9) Cảm biến va chạm bên (bên trái cửa trước)
- 10) Mô-đun túi khí rèm (bên phải)
- 11) Mô-đun túi khí bên (ghế hành khách phía trước)
- 12) Cảm biến va chạm bên (bên trái trụ giữa)
- 13) Bộ căng dây đai đùi (ghế hành khách phía trước)
- 14) Mô-đun túi khí rèm (bên trái)
- 15) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (ghế trái) (nếu được trang bị)
- 16) Cảm biến va chạm bên (bên trái hốc đặt bánh xe sau)
- 17) Bộ căng dây đai an toàn và Bộ giới hạn lực thích ứng (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)/Bộ căng dây đai an toàn (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)
- 18) Cảm biến va chạm bên (dưới ghế giữa phía sau)
- 19) Bộ căng dây đai an toàn phía sau (bên phải) (nếu được trang bị)
- 20) Cảm biến va chạm bên (bên phải hốc đặt bánh xe sau)

- 21) Công tắc khóa dây đai an toàn (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị)
- 22) Bộ căng dây đai an toàn và Bộ giới hạn lực thích ứng (ghế lái) (nếu được trang bị)/Bộ căng dây đai an toàn (ghế lái) (nếu được trang bị)
- 23) Cảm biến va chạm bên (bên phải trụ giữa)
- 24) Bộ căng dây đai đùi (ghế lái)
- 25) Mô-đun túi khí bên (ghế lái)
- 26) Cảm biến vị trí ghế lái (nếu được trang bị)
- 27) Mô-đun túi khí đầu gối (ghế lái)
- 28) Cảm biến va chạm bên (bên phải cửa trước)
- 29) Cảm biến va chạm phía trước (bên phải)

◆ Hệ thống túi khí an toàn



CẢNH BÁO

Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai bên tấm che nắng của ghế hành khách phía trước. Đọc kỹ mô tả trong “Nhãn cảnh báo”. Tr.66

Để biết vị trí của các túi khí an toàn, tham khảo “Bộ phận” Tr.95

Khi xảy ra va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng, các túi khí sau sẽ bung.

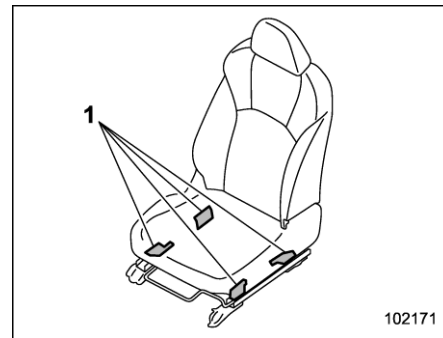
- Túi khí trước cho ghế lái
- Túi khí trước cho ghế hành khách phía trước
- Túi khí đầu gối cho ghế lái

Các bộ phận này hỗ trợ cho dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu, ngực và đầu gối của người ngồi trên xe.

Khi xảy ra va chạm bên có mức độ từ vừa đến nghiêm trọng, túi khí bên ở phía bị va chạm sẽ bung ra giữa người ngồi và tấm cửa, hỗ trợ dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên ngực và thắt lưng của người ngồi trên xe. Túi khí bên chỉ hoạt động đối với người ngồi ở hàng ghế trước.

Khi xảy ra va chạm bên có mức độ từ vừa đến nghiêm trọng, túi khí rèm ở phía bị va chạm sẽ bung ra giữa người ngồi trong xe và cửa sổ bên, hỗ trợ dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu của người ngồi.

▼ Hệ thống phát hiện người ngồi (nếu được trang bị)



1) Cảm biến phát hiện người ngồi

Các cảm biến phát hiện người ngồi được bố trí giữa ghế và rãnh điều chỉnh ghế, đồng thời theo dõi vóc dáng và tư thế của hành khách phía trước. Với thông tin này, hệ thống phát hiện người ngồi sẽ xác định xem túi khí trước ghế hành khách phía trước của hành khách phía trước có được triển khai hay không.

Hệ thống phát hiện người ngồi có thể không bung túi khí trước ghế hành khách phía trước ngay cả khi túi khí trước ghế lái bung ra. Điều này là bình thường.

– CÒN TIẾP –

CẢNH BÁO

Không đá vào ghế hành khách phía trước hoặc tác động mạnh lên ghế. Nếu không, đèn cảnh báo hệ thống túi khí an toàn có thể sáng lên để báo hiệu sự cố của hệ thống phát hiện người ngồi phía trước. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

THẬN TRỌNG

Các thiết bị điện tử đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống phát hiện người ngồi, đặc biệt là trong những trường hợp sau.

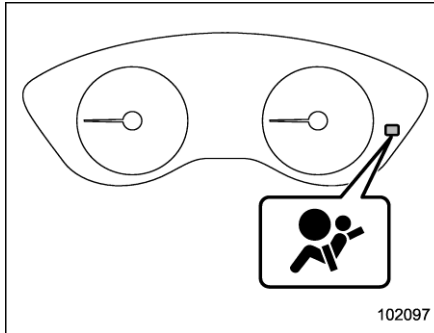
- Khi được kết nối với ổ cắm điện và được đặt trên ghế hành khách phía trước
- Khi được người ngồi ở ghế hành khách phía trước sử dụng

*: chẳng hạn như điện thoại di động, máy tính xách tay, máy nghe nhạc di động hoặc trò chơi điện tử

Nếu một trong các trường hợp sau đây xảy ra khi sử dụng thiết bị điện tử trên xe, trước tiên hãy cố gắng dời thiết bị đó để tránh gây nhiễu hệ thống.

- Đèn báo hệ thống túi khí an toàn sáng lên.
- Các chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bất thường.


Ngừng sử dụng thiết bị đó trên xe nếu thiết bị tiếp tục gây nhiễu hệ thống.




Đèn báo hệ thống túi khí an toàn

Nếu đệm ghế của hành khách phía trước bị ướt, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng xác định việc triển khai của hệ thống. Lau sạch chất lỏng trên ghế, để ghế khô tự nhiên và sau đó kiểm tra đèn báo hệ thống túi khí an toàn.



ON / : Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

OFF / : Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước

Nếu chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước không hoạt động bình thường ngay cả khi ghế của hành khách phía trước đã khô, không cho phép bất kỳ ai ngồi trên ghế hành khách phía trước và liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống phát hiện người ngồi.

Ngoài ra, hành lý hoặc thiết bị điện tử được đặt trên ghế hành khách phía trước có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng xác định việc triển khai của hệ thống. Điều này có thể cản trở đèn báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bình thường. Thực hiện kiểm tra để chắc chắn các chỉ báo hoạt động bình thường.

Khi đèn báo OFF tắt và đèn báo ON sáng, túi khí trước ghế hành khách phía trước có thể bung khi xảy ra va chạm. Dời hành lý và thiết bị điện tử ra khỏi ghế hành khách phía trước.

! Túi khí trước ghế hành khách phía trước dành cho mẫu xe có hệ thống phát hiện người ngồi



THẬN TRỌNG

Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau đây. Nếu không có thể cản trở túi khí trước ghế hành khách phía trước hoạt động bình thường hoặc khiến hệ thống bị lỗi.

- Không tác động mạnh lên ghế hành khách phía trước, chẳng hạn như đá lên ghế.
- Không để hành khách phía sau gác chân lên giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
- Không làm đồ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Lau sạch ngay lập tức nếu lỡ bị đổ.
- Không tháo hoặc gỡ ghế hành khách phía trước.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào (chẳng hạn như bộ khuếch đại âm thanh) ngoài phụ kiện

SUBARU chính hãng dưới ghế hành khách phía trước.

- Không đặt bất cứ thứ gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào (sách, v.v.) xung quanh ghế hành khách phía trước.
- Không ngồi vào ghế hành khách phía khi đã tháo đệm tựa đầu.
- Không để bất kỳ vật dụng nào trên ghế hành khách phía trước hoặc khoá và lưới dây đai an toàn khi rời khỏi xe.
- Không đặt (các) vật sắc nhọn lên ghế hoặc chọc thủng vải bọc ghế.
- Không đặt nam châm gần khóa dây đai an toàn và bộ rút dây đai an toàn.
- Đối với mẫu xe có ghế chỉnh tay, không để ghế trước ở vị trí tiền-lùi (chưa được hãm) cũng như lưng ghế chưa được khóa chắc chắn. Tiến hành điều chỉnh lại nếu bất kỳ ghế nào chưa được khóa an toàn. Để biết quy trình điều chỉnh, tham khảo “Điều

chỉnh tiến và lùi” Tr.33 và “Ngà lưng ghế” Tr.34.

Nếu công tắc khoá dây đai an toàn và/hoặc hệ thống phát hiện người ngồi trên ghế hành khách phía trước bị lỗi, đèn báo hệ thống túi khí an toàn sẽ sáng. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống ngay lập tức nếu đèn báo hệ thống túi khí an toàn sáng lên.

Nếu xe của bạn gặp va chạm nhiều lần, điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của hệ thống túi khí trước ghế hành khách phía trước. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra. Không ngồi vào ghế hành khách phía trước khi lái xe đến đại lý SUBARU.

LƯU Ý

Túi khí rèm và túi khí bên của ghế hành khách phía trước không được điều khiển bởi hệ thống túi khí an toàn phía trước.

! Chỉ báo ON và OFF túi khí phía trước của ghế hành khách (nếu được trang bị)

Tham khảo “Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước” Tr.173

❗ Những trường hợp khiến túi khí trước ghế hành khách phía trước không được kích hoạt (mẫu xe có hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí trước ghế hành khách phía trước sẽ không được kích hoạt khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây liên quan đến ghế hành khách phía trước:

- Ghế trống.
- Ghế được trang bị ghế an toàn trẻ em và trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ được bảo vệ trên ghế. (Xem CẢNH BÁO sau.)
- Hệ thống đang được kiểm tra sau khi công tắc máy được bật sang vị trí “ON”.
- Hệ thống phát hiện người ngồi của ghế hành khách phía trước bị trục trặc.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ ĐẶT GHẾ AN TOÀN TRẺ EM Ở GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC NGAY CẢ KHI TÚI KHÍ TRƯỚC GHẾ HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC ĐÃ ĐƯỢC VÔ HIỆU HOÁ. Đảm bảo lắp đặt ghế an toàn trẻ em vào ghế SAU đúng cách. Ngoài ra, chúng tôi đặc biệt khuyến nghị rằng bất kỳ ghế an toàn trẻ em hoặc ghế nâng quay mặt về phía trước nào cũng nên

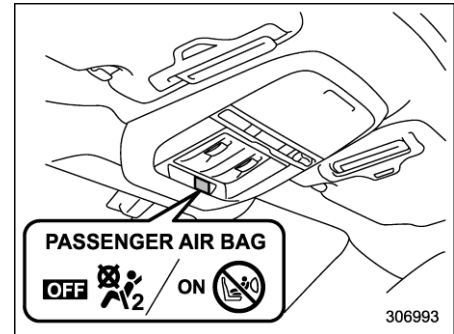
được lắp vào ghế SAU, và ngay cả những trẻ ngoại cỡ so với ghế an toàn trẻ em cũng nên ngồi ở ghế SAU. Điều này là vì trẻ em ngồi ở ghế hành khách phía trước có thể bị tử vong hoặc bị thương nặng nếu túi khí trước ghế hành khách phía trước bung ra. Ghế SAU là vị trí an toàn nhất đối với trẻ em.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi ghế hành khách phía trước có trẻ sơ sinh ngồi trong ghế an toàn trẻ em, hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau. Nếu không có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống phát hiện người ngồi, và kích hoạt túi khí trước ghế hành khách phía trước mặc dù ghế đó đã được trẻ sơ sinh ngồi trong ghế an toàn trẻ em.

- Không đặt bất kỳ vật dụng nào (kể cả thiết bị điện tử) lên ghế ngoài trẻ em được ngồi trong ghế an toàn trẻ em.
- Không đặt nhiều hơn một trẻ sơ sinh vào ghế an toàn trẻ em.

❗ Nếu đèn báo túi khí trước ghế hành khách phía trước ON sáng lên và đèn báo OFF tắt ngay cả khi có trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ ngồi trong ghế an toàn trẻ em (bao gồm cả ghế nâng)



ON / : Chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước

OFF / : Chỉ báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước

1. Bật công tắc máy sang vị trí “LOCK/OFF”.
2. Tháo ghế an toàn trẻ em ra khỏi ghế.
3. Lắp đặt chính xác ghế an toàn trẻ em bằng cách tham khảo các khuyến nghị từ nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em cũng như quy trình lắp đặt ghế an toàn trẻ em

trong “Ghế an toàn trẻ em”. ☞ Tr.62.

4. Bật công tắc máy sang vị trí “ON”, đảm bảo rằng chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách phía trước tắt và đèn báo OFF sáng lên.

Nếu đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt, thực hiện các thao tác sau.

- Đảm bảo rằng không có vật dụng nào được đặt trên ghế ngoài ghế an toàn trẻ em và có trẻ em ngồi trên xe.
- Đảm bảo đã cố định vị trí ghế và lưng ghế của hành khách phía trước đã được khóa chắc chắn bằng cách thử di chuyển ghế tới lui (chỉ những mẫu xe có ghế chỉnh tay).

Nếu đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt sau khi thực hiện các thao tác khắc phục được mô tả ở trên, chuyển ghế an toàn trẻ em ra ghế sau và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

Khi trẻ lớn hơn ghế an toàn trẻ em hoặc người lớn có kích thước nhỏ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hệ thống túi khí phía trước có thể kích hoạt hoặc không kích hoạt túi khí trước ghế hành khách phía trước tùy thuộc vào tư thế

ngồi của người đó. Trẻ em phải luôn thắt đai an toàn khi ngồi vào ghế bất kể túi khí đã ngừng hoạt động hay đã được kích hoạt. Nếu túi khí trước ghế hành khách phía trước được kích hoạt (đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt), thực hiện các thao tác sau.

- Đảm bảo rằng không có vật dụng nào khác được đặt trên ghế ngoài người ngồi trên xe.

Nếu đèn báo ON vẫn sáng trong khi đèn báo OFF tắt mặc dù đã thực hiện các thao tác trên, sắp xếp cho trẻ ngồi ở ghế sau và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để được kiểm tra. Ngay cả khi đã được đại lý kiểm tra, chúng tôi khuyến nghị rằng trong các chuyến đi tiếp theo, trẻ vẫn luôn nên ngồi ở ghế sau.

Trẻ em lớn hơn so với ghế an toàn trẻ em khi ngồi trên xe phải luôn thắt đai an toàn bất kể túi khí đã ngừng hoạt động hay đã được kích hoạt.

⚠ Các điều kiện kích hoạt túi khí trước ghế hành khách phía trước (mẫu xe có hệ thống phát hiện người ngồi)

Túi khí trước ghế hành khách phía trước sẽ được kích hoạt khi xảy ra va chạm nếu đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây liên quan đến ghế hành khách phía trước.

- Khi vị trí có người ngồi là người lớn.
- Khi một số vật dụng nhất định (ví dụ như bình nước) được đặt trên ghế.



THẬN TRỌNG

Khi ghế hành khách phía trước có người lớn ngồi, không đặt bất cứ thứ gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước. Làm như vậy có thể vô hiệu hóa túi khí trước ghế hành khách phía trước mặc dù ghế đã có người lớn ngồi. Điều này có thể gây ra thương tích cá nhân.

! Nếu đèn báo OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước sáng lên và đèn báo ON tắt ngay cả khi ghế hành khách phía trước có người lớn ngồi

Điều này có thể do người lớn ngồi không đúng tư thế trên ghế hành khách phía trước.

1. Bật công tắc máy sang vị trí "LOCK/OFF".
2. Yêu cầu người ngồi phía trước đặt lưng ghế về vị trí thẳng đứng, ngồi thẳng vào giữa đệm ghế, thắt chính xác đai an toàn, đưa chân ra phía trước và điều chỉnh ghế về vị trí sát phía sau.
3. Bật công tắc máy sang vị trí "ON".

Nếu chỉ báo OFF vẫn sáng trong khi chỉ báo BẬT vẫn tắt, thực hiện các thao tác sau.

1. Bật công tắc máy sang vị trí "LOCK/OFF".
2. Đảm bảo rằng hành khách phía trước không sử dụng chân, đệm ghế phụ, bọc ghế, máy sưởi ghế phụ hoặc máy mát xa, v.v.
3. Nếu mặc quá nhiều lớp quần áo, hành khách phía trước nên tháo bớt lớp không cần thiết trước khi ngồi vào ghế hành khách phía trước, hoặc nên ngồi ở ghế sau.

4. Bật công tắc máy sang vị trí ON" và đợi 6 giây để hệ thống hoàn tất quá trình tự kiểm tra. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn báo sẽ tắt trong 2 giây. Lúc này, chỉ báo ON sẽ sáng trong khi chỉ báo OFF vẫn tắt.

Nếu đèn báo OFF vẫn sáng trong khi đèn báo ON vẫn tắt, yêu cầu người ngồi trên xe di chuyển ra ghế sau và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra.

◆ Hoạt động của Hệ thống



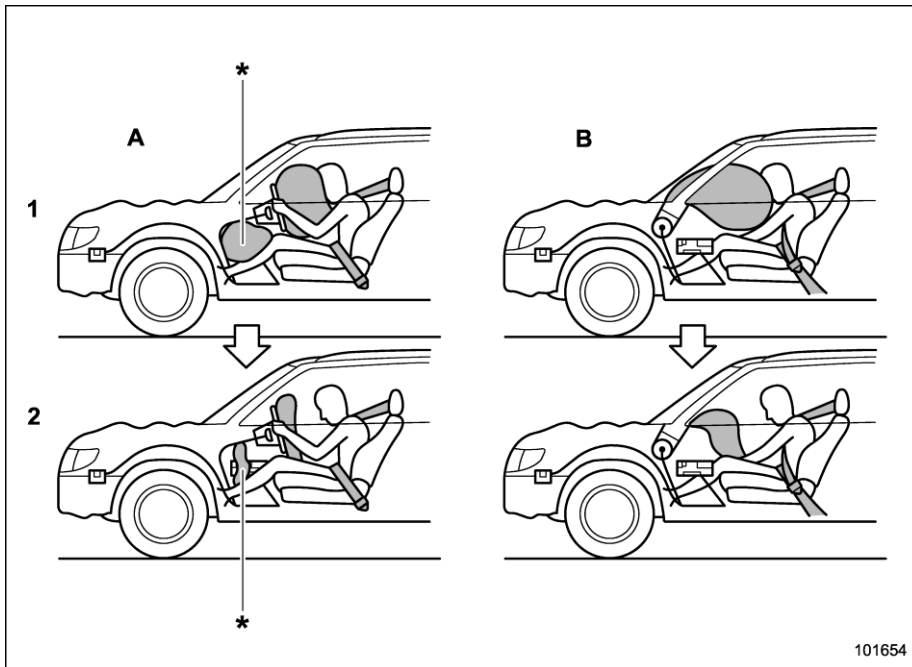
THẬN TRỌNG

Không chạm tay trần vào các bộ phận của hệ thống túi khí an toàn sau khi bung. Làm như vậy có thể gây bỏng vì các bộ phận có thể rất nóng từ quá trình bung túi khí.

Các túi khí an toàn chỉ có thể hoạt động khi công tắc máy ở vị trí "ON".

Khi các túi khí an toàn bung ra, một tiếng ồn đột ngột khá lớn sẽ vang lên và một lượng khói nhỏ sẽ thoát ra. Điều này là bình thường và không có hại. Khói này không đồng nghĩa với việc có cháy trong xe.

! Hoạt động của túi khí phía trước



- A) Bên ghế lái
- B) Bên ghế hành khách
- 1) TÚI KHÍ AN TOÀN bung ra ngay khi xảy ra va chạm.
- 2) Sau khi bung, TÚI KHÍ AN TOÀN bắt đầu xì hơi ngay lập tức để không cản trở tầm nhìn của người lái.

*: Túi khí đầu gối

Nếu các cảm biến va chạm phía trước ở cả hai bên phải và trái phía trước xe và cảm biến va chạm trong mô-đun điều khiển túi khí phát hiện một lực đủ mạnh nhất định đã được định trước trong các vụ va chạm trực diện, mô-đun điều khiển sẽ gửi tín hiệu đến các mô-đun túi khí phía trước hướng dẫn thổi phồng lên. Sau đó, cả hai mô-đun túi khí tạo ra khí, làm phồng túi khí phía trước ghế lái và ghế hành khách ngay lập tức. Túi khí đầu gối cũng được bơm căng kết hợp với túi khí phía trước.

Sau khi bung, túi khí an toàn bắt đầu xẹp xuống ngay lập tức để tầm nhìn của người lái không bị cản trở và khả năng điều khiển phương tiện của người lái không bị suy giảm. Khoảng thời gian từ khi phát hiện tác động đến khi túi khí an toàn xẹp xuống sau khi bung nhanh hơn chớp mắt.

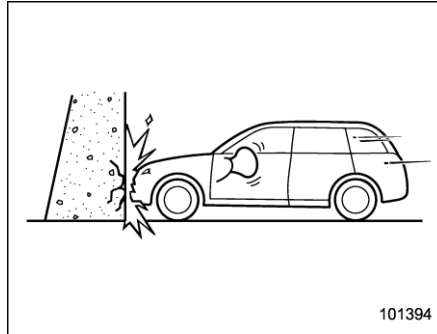
Nếu xe được trang bị hệ thống phát hiện người ngồi trên ghế hành khách phía trước, hệ thống túi khí an toàn sẽ phát hiện xem ghế của hành khách phía trước có người ngồi hay không. Nếu ghế không có người ngồi, hệ thống sẽ không làm phồng túi khí an toàn trên ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước (và cả túi khí đầu gối) được thiết kế để bung trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm trực diện với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng. Túi khí không được thiết kế để bung trong hầu hết các tác động trực diện với mức độ nhẹ vì sự bảo vệ cần thiết có thể có được từ việc thắt đai an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung trong hầu hết các va chạm bên hông hay phía sau hoặc trong hầu hết các tai nạn lật xe vì việc bung túi khí phía trước sẽ không bảo vệ người ngồi trong những tình huống đó.

Các túi khí an toàn được thiết kế để hoạt động trên cơ sở một lần duy nhất.

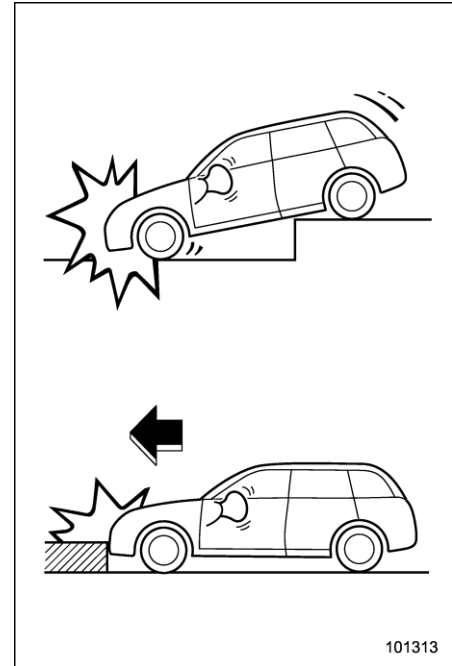
Việc bung túi khí an toàn phụ thuộc vào mức độ lực tác động lên khoang hành khách khi xảy ra va chạm. Mức độ đó khác nhau giữa các loại va chạm và có thể không liên quan đến thiệt hại có thể nhìn thấy trên xe.

! Khi nào túi khí phía trước nhiều khả năng sẽ bung?



Va chạm trực diện vào tường bê tông dày ở tốc độ từ 20 đến 30 km/h (12 đến 19 dặm/giờ) hoặc cao hơn sẽ kích hoạt túi khí phía trước. Túi khí phía trước cũng sẽ được kích hoạt khi chiếc xe chịu va chạm trực diện tương tự như cách thức và cường độ của vụ va chạm được mô tả ở trên.

! Túi khí phía trước có thể bung vào những thời điểm nào khác?



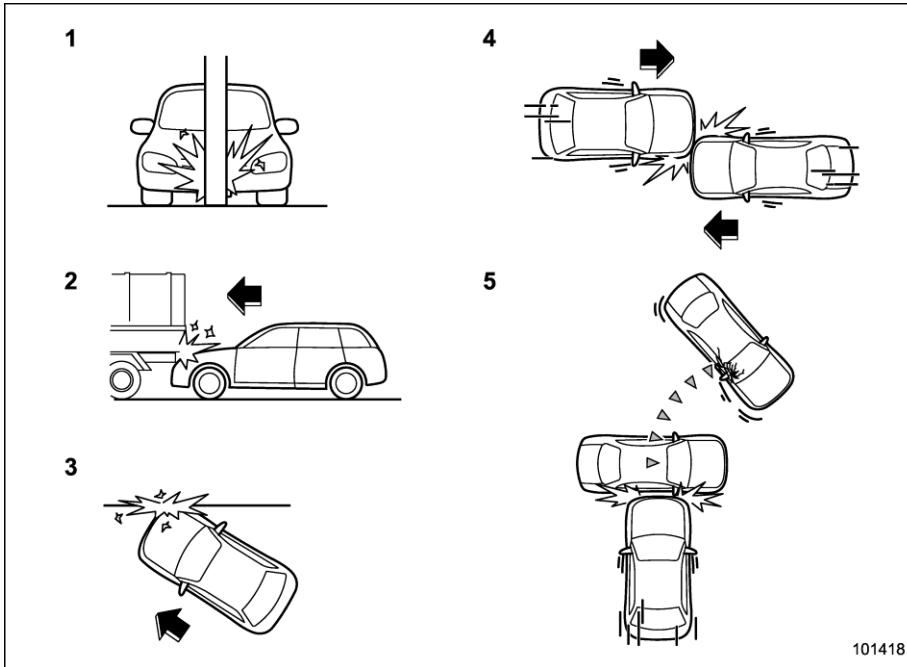
Túi khí phía trước có thể được kích hoạt khi xe chịu tác động mạnh từ mặt đường khu vực gầm xe (chẳng hạn như khi xe lao xuống mương sâu, bị va chạm mạnh

hoặc va đập mạnh vào chướng ngại vật trên đường như lề đường).

1

Ghế, Dây đai an toàn và Hệ thống túi khí an toàn

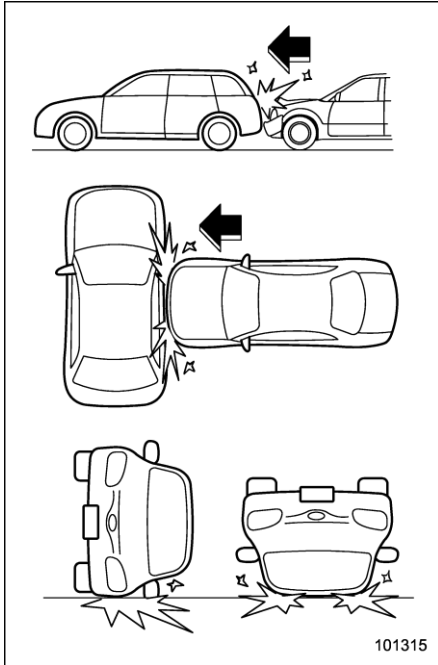
! Khi nào túi khí phía trước không thể bung?



- 1) Xe đâm vào một vật thể, chẳng hạn như cột điện thoại hoặc cột biển báo.
- 2) Xe trượt dưới gầm xe tải.
- 3) Xe chịu va chạm lệch nghiêng trực diện.
- 4) Xe bị va chạm lệch trực diện.
- 5) Xe va vào một vật thể có thể di chuyển hoặc biến dạng, chẳng hạn như một chiếc xe đang đậu.

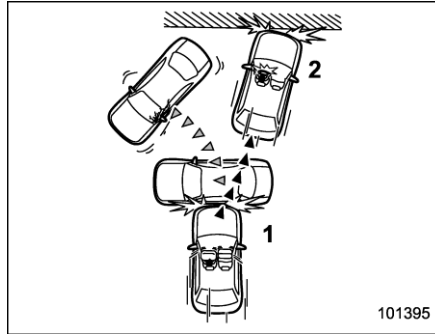
Có nhiều kiểu va chạm có thể không nhất thiết phải bung túi khí phía trước. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí phía trước có thể không bung tùy thuộc vào mức độ lực va đập của tai nạn.

❗ Khi nào túi khí phía trước không bung?



101315

Các túi khí phía trước không được thiết kế để bung nếu xe bị tông từ bên hông hoặc từ phía sau hoặc nếu chiếc xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào hoặc nếu xe xảy ra va chạm trực diện ở tốc độ thấp



101395

- 1) Va chạm đầu tiên
- 2) Va chạm thứ hai

Khi xảy ra tai nạn mà xe bị va đập nhiều lần, túi khí phía trước chỉ bung một lần trong lần va chạm đầu tiên.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép, trước tiên với một xe khác, sau đó va vào tường bê tông ngay lập tức, túi khí phía trước được kích hoạt ở lần va chạm đầu tiên, và sẽ không được kích hoạt ở lần va chạm thứ hai.

❗ Hoạt động của Túi khí bên và Túi khí rèm



100281

Túi khí rèm và túi khí bên ở ghế lái và ghế hành khách phía trước bung độc lập với nhau vì mỗi túi đều có cảm biến va chạm riêng. Do đó, cả hai có thể không cùng bung ra trong một vụ tai nạn. Ngoài ra, túi khí bên và túi khí rèm bung độc lập với túi khí phía trước trong vô lăng và bảng táp-lô ở ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Cảm biến va chạm cảm nhận lực tác động, được đặt ở mỗi vị trí sau.

- Ở trụ giữa bên trái và bên phải
- Trong hốc đặt bánh xe sau bên trái và bên phải
- Dưới ghế giữa phía sau

– CÒN TIẾP –

Cảm biến va chạm trực diện (tất cả các mẫu xe) và cảm biến lật xe (mẫu xe ở Nga) được đặt bên trong mô-đun điều khiển túi khí nằm dưới phần giữa của bảng táp-lô.

Nếu một trong các cảm biến va chạm ở trụ giữa và cảm biến va chạm ở dưới ghế giữa phía sau cùng nhận được một lực tác động vượt quá mức đã thiết lập trong một vụ va chạm bên, thì mô-đun điều khiển sẽ khiến cả túi khí bên và túi khí rèm ở bên bị va chạm bung ra bất kể cảm biến va chạm nằm trong hốc đặt bánh xe sau ở cùng một bên có nhận được tác động hay không.

Nếu một trong các cảm biến va chạm va chạm nằm trong hốc đặt bánh xe sau và cảm biến va chạm ở ghế giữa phía sau cùng nhận được một lực tác động vượt quá mức đã thiết lập trong một vụ va chạm bên, thì mô-đun điều khiển chỉ khiến túi khí rèm ở bên bị va chạm bung ra.

Đối với mẫu xe ở Nga, nếu cảm biến lật xe phát hiện xe bị lật, mô-đun điều khiển sẽ làm phồng túi khí rèm ở cả hai bên. Tại thời điểm này, bộ căng dây đai an toàn ở ghế lái và ghế hành khách phía trước cũng đồng thời hoạt động.

Sau khi bung, túi khí bên bắt đầu xẹp xuống ngay lập tức. Khoảng thời gian từ

khí phát hiện tác động đến khi túi khí bên xẹp xuống sau khi bung nhanh hơn chớp mắt. Túi khí rèm vẫn căng phồng trong một thời gian sau khi bung, sau đó từ từ xẹp xuống.

Túi khí bên và túi khí rèm bung ra ngay cả khi không có ai ngồi trên ghế bên bị va chạm.

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung trong trường hợp xảy ra tai nạn liên quan đến va chạm từ bên hông với mức độ từ vừa đến nghiêm trọng. Túi khí không được thiết kế để bung trong hầu hết các va chạm với mức độ nhẹ. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung trong hầu hết các va chạm từ phía trước hoặc phía sau vì việc túi khí bên và túi khí rèm bung ra sẽ không hữu ích đối với người ngồi trong những tình huống đó.

Mỗi túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để hoạt động một lần duy nhất.

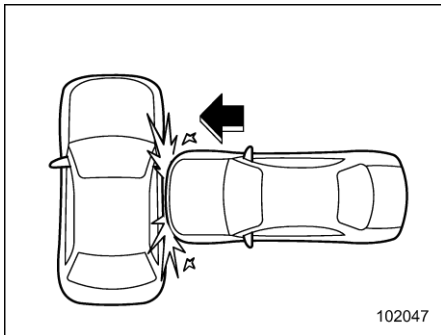
Đối với mẫu xe ở Nga, túi khí rèm cũng được thiết kế để bung khi xe ở trạng thái cực kỳ nghiêng, chẳng hạn như khi đang lật. Túi khí không được thiết kế để bung ở hầu hết những trường hợp mà xe ở trạng thái nghiêng ít hơn.

Việc bung túi khí bên và túi khí rèm phụ thuộc vào mức độ lực tác động lên khoang hành khách khi xảy ra va chạm.

Mức độ đó khác nhau giữa các loại va chạm và có thể không liên quan đến thiệt hại có thể nhìn thấy trên xe.

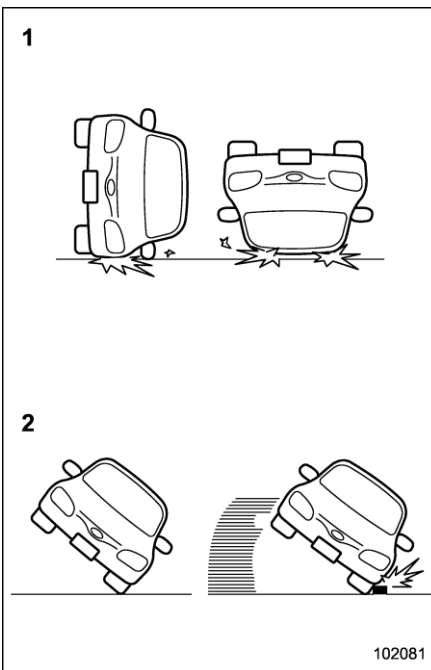
Đối với mẫu xe ở Nga, khi xe bị lật, túi khí rèm ở cả hai bên xe sẽ bung ra giữa người ngồi và cửa sổ bên và hỗ trợ dây đai an toàn bằng cách giảm tác động lên đầu của người ngồi.

⚠ Khi nào túi khí bên và túi khí rèm nhiều khả năng sẽ bung?



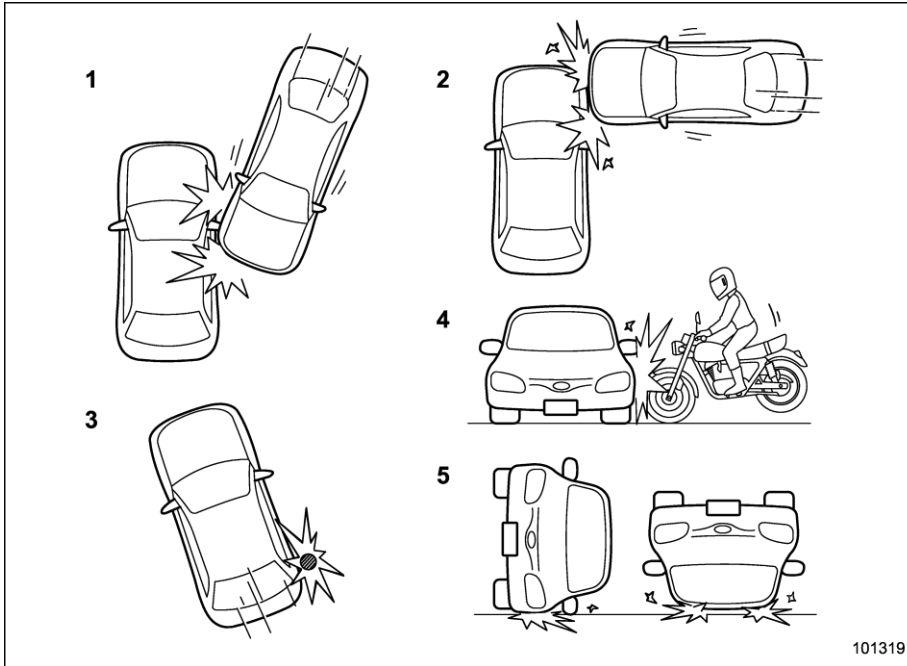
Túi khí bên và túi khí rèm sẽ được kích hoạt khi xảy ra va chạm mạnh từ bên hông gần ghế trước.

⚠ Khi nào túi khí rèm nhiều khả năng sẽ bung? (mẫu xe ở Nga)



- 1) Xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào.
- 2) Góc xe nghiêng quá qua một bên, lốp xe bị trượt và vào lề đường theo chiều ngang.

! Khi nào các túi khí bên nhiều khả năng sẽ không bung?

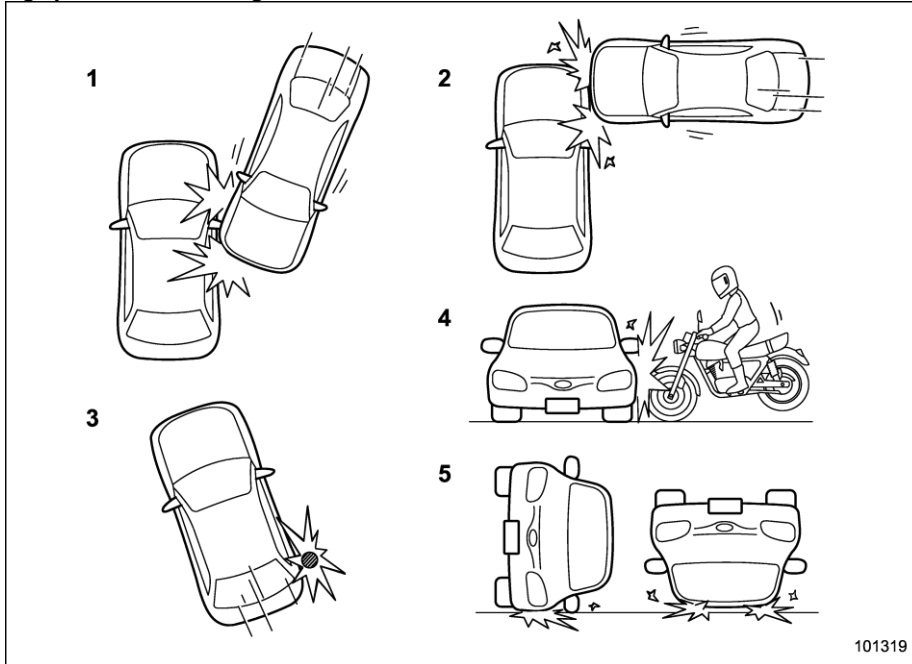


- 1) Xe xảy ra va chạm xiên một bên.
- 2) Xe xảy ra va chạm một bên ở khu vực bên ngoài vùng lân cận khoang hành khách.
- 3) Xe đâm một bên vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị xe máy đâm một bên.
- 5) Xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào.

Có nhiều loại va chạm có thể không cần thiết bung túi khí bên. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí bên có thể không hoạt động tùy thuộc vào mức độ lực của tai nạn.

⚠ Khi nào các túi khí rèm nhiều khả năng sẽ không bung?

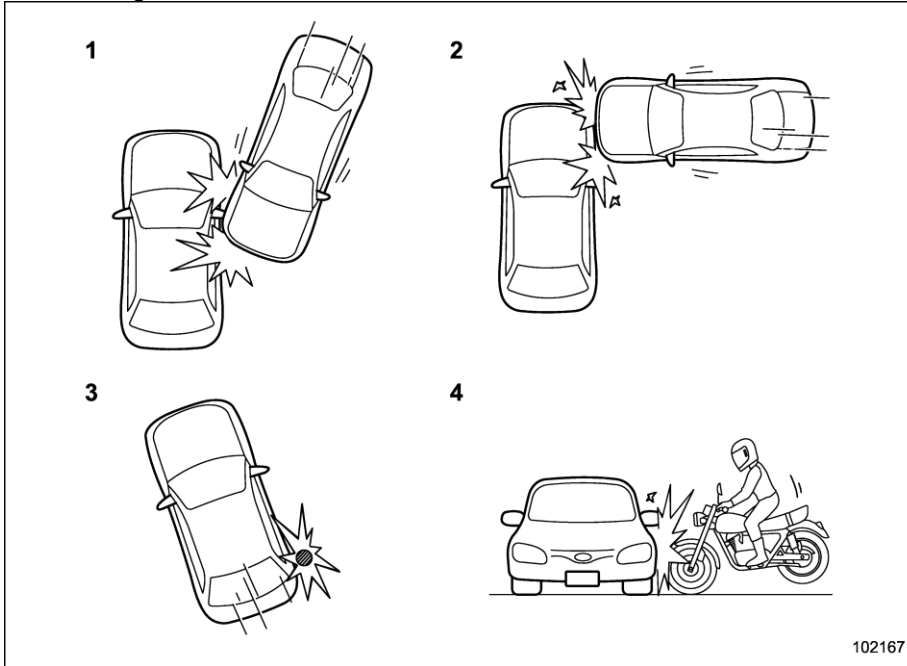
Ngoại trừ mẫu xe ở Nga



- 1) Xe xảy ra va chạm xiên một bên.
- 2) Xe xảy ra va chạm một bên ở khu vực bên ngoài vùng lân cận khoang hành khách.
- 3) Xe đâm một bên vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị xe máy đâm một bên.
- 5) Xe bị lật sang một bên hoặc lật nhào.

Có nhiều loại va chạm có thể không cần thiết bung túi khí rèm. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí rèm có thể không hoạt động tùy thuộc vào mức độ lực của tai nạn.

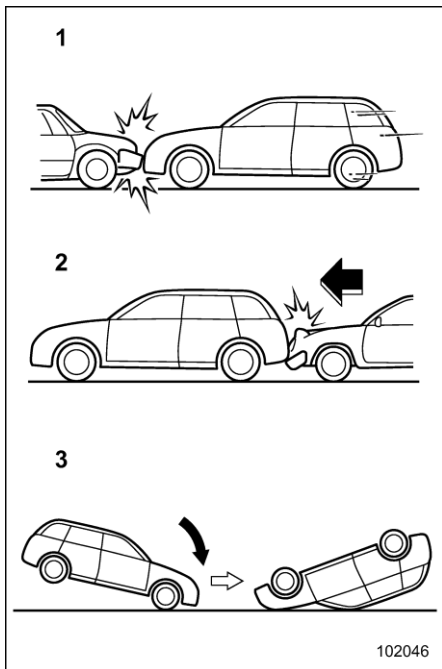
Mẫu xe ở Nga



- 1) Xe xảy ra va chạm xiên một bên.
- 2) Xe xảy ra va chạm một bên ở khu vực bên ngoài vùng lân cận khoang hành khách.
- 3) Xe đâm một bên vào cột điện thoại hoặc vật tương tự.
- 4) Xe bị xe máy đâm một bên.

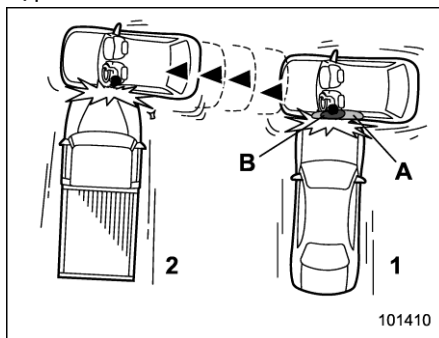
Có nhiều loại va chạm có thể không cần thiết bung túi khí rèm. Trong trường hợp xảy ra các tai nạn như được minh họa, túi khí rèm có thể không hoạt động tùy thuộc vào mức độ lực của tai nạn.

❗ Khi nào thì túi khí bên và túi khí rèm không bung?



- 1) Xe bị va chạm trực diện với xe khác (đang di chuyển hoặc đứng yên).
- 2) Xe bị tông từ phía sau.
- 3) Xe bị lật nhào.

Các túi khí rèm và túi khí bên không được thiết kế để bung trong hầu hết các trường hợp sau.

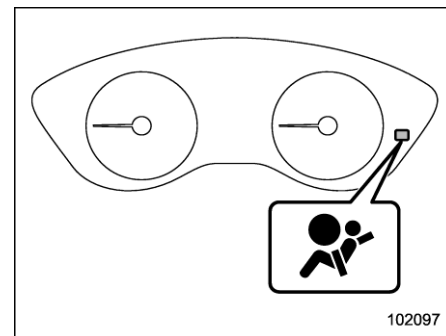


- 1) Va chạm đầu tiên
- 2) Va chạm thứ hai
- A) Túi khí rèm
- B) Túi khí bên

Khi xảy ra tai nạn mà xe bị va đập nhiều lần, túi khí rèm và túi khí bên chỉ bung một lần trong lần va chạm đầu tiên.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép, trước tiên với một xe khác và ngay sau đó là một xe khác từ cùng hướng, túi khí rèm và túi khí bên được kích hoạt ở lần va chạm đầu tiên, và sẽ không được kích hoạt ở lần va chạm thứ hai.

◆ Theo dõi Hệ thống túi khí an toàn



Hệ thống chẩn đoán liên tục theo dõi mức độ sẵn sàng của hệ thống túi khí an toàn (bao gồm cả bộ căng dây đai an toàn) với công tắc máy ở vị trí “ON”. Đèn báo hệ thống túi khí an toàn sẽ hiển thị hoạt động bình thường của hệ thống bằng cách chiếu sáng trong khoảng 6 giây khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”.

Các bộ phận sau được giám sát bởi đèn báo.

- Cảm biến va chạm phía trước
 - Bên phải
 - Bên trái
- Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va đập [tất cả các kiểu máy] và cảm biến lật xe [mẫu xe ở Nga])

– CÒN TIẾP –

- Mô-đun túi khí phía trước
 - Bên ghế lái
 - Bên ghế hành khách phía trước
- Mô-đun túi khí đầu gối (bên ghế lái)
- Cảm biến va chạm bên
 - Trụ giữa bên phải
 - Trụ giữa bên trái
 - Cửa trước bên phải
 - Cửa trước bên trái
 - Hốc đặt bánh xe sau bên phải
 - Hốc đặt bánh xe sau bên trái
 - Dưới ghế giữa phía sau
- Mô-đun túi khí bên
 - Bên ghế lái
 - Bên ghế hành khách phía trước
- Cảm biến phát hiện người ngồi ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- Mô-đun điều khiển hệ thống phát hiện người ngồi ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- Công tắc khoá dây đai an toàn (ghế hành khách phía trước) (nếu được trang bị) Mô-đun túi khí rèm
 - Bên phải
 - Bên trái
- Bộ căng dây đai an toàn (tất cả các mẫu xe) và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị)
 - Bên ghế lái
 - Bên ghế hành khách phía trước
- Bộ căng dây đai đùi

- Bên ghế lái
- Bên ghế hành khách phía trước
- Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)
- Tất cả dây liên quan
- Cảm biến vị trí ghế lái (nếu được trang bị)
- Bộ căng dây đai an toàn phía sau (nếu được trang bị)
 - Bên phải
 - Bên trái

CẢNH BÁO

Dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn nếu đèn cảnh báo có bất kỳ tình trạng nào sau đây, và chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến từ đại lý SUBARU. Bộ căng dây đai an toàn sẽ không hoạt động bình thường khi xảy ra va chạm và có thể gây ra thương tích trừ khi có kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống.

- Đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy
- Đèn cảnh báo không sáng khi bật công tắc sang vị trí “ON” ở lần đầu
- Đèn cảnh báo sáng liên tục

- Đèn cảnh báo sáng liên tục trong khi lái xe

◆ Bảo dưỡng Hệ thống túi khí an toàn

CẢNH BÁO

- Khi tháo mô-đun túi khí hoặc bỏ toàn bộ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.
- Không thể sửa chữa bộ phận nào trên túi khí an toàn. Không sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch điện nào liên quan đến hệ thống túi khí an toàn. Để tiến hành bảo dưỡng túi khí an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất. Hành động can thiệp hoặc ngắt kết nối dây của hệ thống có thể dẫn đến việc vô tình khiến túi khí bị xì hoặc có thể làm cho hệ thống không hoạt động, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa các vùng được chỉ ra trong danh sách sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ đại lý SUBARU ủy quyền để thực hiện. Mô-đun điều khiển túi khí an toàn, cảm biến va chạm và mô-đun túi khí được trang bị tại các khu vực này.

- Dưới phần giữa bảng táp-lô
- Cả bên phải và bên trái ở phía trước xe
- Vô lăng và cột và các vùng lân cận
- Dưới cùng của cột lái và các vùng lân cận
- Đầu bảng điều khiển ở bên ghế hành khách phía trước và các vùng lân cận
- Mỗi ghế trước và vùng lân cận
- Bên trong mỗi trụ giữa
- Mỗi bên má (từ trụ trước đến một điểm trên ghế sau) (chỉ đối với mẫu xe có túi khí rèm)
- Giữa đệm ghế sau và hốc đặt bánh xe sau ở mỗi bên
- Dưới ghế giữa phía sau

Trong trường hợp túi khí an toàn đã bung, chúng tôi khuyên bạn nên tiến hành thay thế bằng các bộ phận SUBARU chính hãng tại đại lý SUBARU được ủy quyền.

LƯU Ý

Trong các trường hợp sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình càng sớm càng tốt.

- Phần phía trước chiếc xe xảy ra một vụ va chạm mà túi khí phía trước, túi khí trước ghế lái hoặc cả hai túi khí đều không hoạt động.
- Bệ vô lăng, tấm che túi khí trước ghế hành khách phía trước hoặc một trong hai bên nóc (từ trụ trước đến một điểm trên ghế sau) bị xước, nứt hoặc bị hư hỏng.
- Trụ giữa, cửa trước, hốc đặt bánh xe sau hoặc khung phụ phía sau, hoặc khu vực gắn các bộ phận này, xảy ra va chạm mà túi khí bên và túi khí rèm không bung.
- Vải hoặc da của lưng ghế trước bị cắt, sờn hoặc bị hư hỏng.
- Phần sau của chiếc xe gặp tai nạn.

◆ Biện pháp phòng chống cải tạo phương tiện

⚠ CẢNH BÁO

- Không được thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ bộ phận hoặc hệ thống dây điện nào của hệ thống túi khí an toàn để tránh việc vô tình kích hoạt hệ thống hoặc làm cho hệ thống không hoạt động, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Điều này bao gồm các sửa đổi sau.

- Lắp đặt vô lăng tùy chỉnh
- Gắn các vật ốp bổ sung vào bảng điều khiển
- Lắp đặt ghế tùy chỉnh
- Thay thế vải hoặc da ghế
- Gắn thêm vải hoặc da lên ghế trước
- Gắn điện thoại rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay nắm trợ lực hoặc bất kỳ bề mặt cabin nào khác gần túi khí rèm.

- CÒN TIẾP -

- Lắp đặt thêm thiết bị điện/điện tử như đài hai chiều di động trên hoặc gắn các bộ phận và/hoặc hệ thống dây của hệ thống túi khí an toàn. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống túi khí an toàn.
- Sửa đổi bên trên hoặc bên trong bảng táp-lô cửa trước để thay loa hoặc cách âm.
- Các cảm biến va chạm phát hiện lực va chạm, được lắp đặt ở các cửa. Không sửa đổi bất kỳ bộ phận nào trên cửa hoặc ốp cửa, chẳng hạn như lắp thêm loa cửa. Bất kỳ sửa đổi nào đối với cửa cũng đều có thể khiến hệ thống túi khí không hoạt động hoặc bung túi khí ngoài ý muốn.



THẬN TRỌNG

Không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đây. Điều này có thể gây trở ngại cho khả năng hoạt động chính xác của bộ căng dây đai an toàn.

- Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh lót, tời, máy xới tuyết, tấm trượt, v.v.) ngoài các phụ kiện SUBARU chính hãng hoặc các phụ kiện có chất lượng tương đương với các phụ kiện SUBARU chính hãng vào phần đầu xe.
- Sửa đổi hệ thống treo hoặc cấu trúc phần đầu xe.
- Lắp lớp có kích thước và cấu tạo khác với lớp được chỉ định trên bảng hiệu gắn ở trụ cửa ghế lái hoặc được chỉ định cho từng mẫu xe trong Hướng dẫn sử dụng này.
- Gắn bất kỳ thiết bị nào (bạc bước lên xe hoặc bộ phận bảo vệ bệ cửa bên, v.v.) ngoài các phụ kiện SUBARU chính hãng vào thân bên.

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu bạn muốn lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào vào xe của mình.

2-1. Chìa khoá.....	120
Mã số chìa khoá.....	120
2-2. mở khoá bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa (nếu được trang bị).....	121
Thiết bị điều khiển từ xa.....	121
Biện pháp an toàn.....	122
Khóa và mở khóa bằng Thiết bị điều khiển cầm tay.....	124
Mở khóa bằng hệ thống Truy cập mã PIN.....	128
Chức năng tiết kiệm điện.....	130
Chức năng tiết kiệm điện trên Thiết bị điều khiển từ xa.....	131
Tắt Chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa....	131
Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo.....	133
Khi Thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường.....	133
Thay pin cho Thiết bị điều khiển từ xa.....	133
2-3. Mã hoá động cơ.....	133
Đèn báo Mã hoá động cơ.....	134
Thay chìa khóa.....	134
2-4. Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa.....	134
Khoá cửa.....	136
Mở khoá cửa.....	136
Tự động khóa.....	136
Mở nắp cốp.....	136

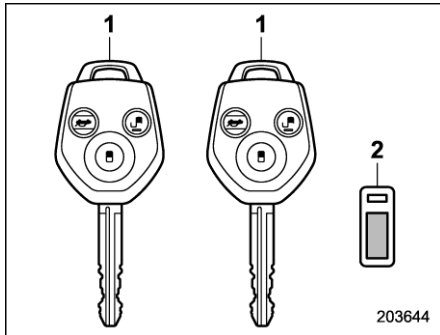
Mở/Đóng tất cả Cửa sổ (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)...	136
Thay Ác-quy.....	137
Thông tin kỹ thuật.....	137
2-5. Khóa cửa.....	137
Khóa và mở khóa từ bên ngoài.....	137
Khóa và mở khóa từ bên trong.....	138
Khóa và mở khóa tự động.....	139
Chức năng ngăn kẹt chìa.....	139
Chức năng ngăn chặn ắc quy.....	140
2-6. Chức năng vô hiệu hóa tính năng mở khóa bằng công tắc Khoá cửa điện (Mẫu xe ở Úc).140	
2-7. Khoá an toàn trẻ em.....	141
2-8. Cửa sổ.....	141
Hoạt động cửa sổ điện.....	142
Khởi chạy cửa sổ điện (cửa sổ có chức năng hoãn tắt).....	144
2-9. Nắp cốp.....	144
Nắp cốp thủ công (nếu được trang bị).....	144
Nắp cốp điện (nếu được trang bị).....	145
2-10. Cửa sổ trời (nếu được trang bị).....	153
Công tắc Cửa sổ trời.....	154
Chức năng chống kẹt.....	154
Cửa sổ trời.....	155

2-1. Chìa khóa

LƯU Ý

Đối với mẫu xe trang bị “Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn”, tham khảo Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn” Tr.121

Các chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.



- 1) Chìa khóa
- 2) Biểu số chìa khoá

LƯU Ý

Phương tiện của bạn có thể có ba chìa khóa tùy thuộc vào thị trường mà xe được thiết kế.

Tất cả chìa khóa đều có thể sử dụng ở những vị trí sau.

- Công tắc đánh lửa
- Cửa ghế lái

LƯU Ý

Hệ thống điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn có thể được sử dụng để điều khiển các chức năng sau.

- Khóa/mở khóa cửa, nắp cốp và nắp bình xăng
- Mở/đóng các cửa sổ (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)

Để biết chi tiết, tham khảo “Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn” Tr.134



THẬN TRỌNG

Không gắn vô chìa khóa hoặc móc khóa lớn vào chìa khóa. Nếu vô tình va vào đầu gối của bạn khi đang lái xe, chúng có thể chuyển công tắc máy từ vị trí “ON” sang vị trí “ACC” hoặc “LOCK”, khiến cho động cơ bị dừng đột ngột.

◆ Mã số chìa khoá

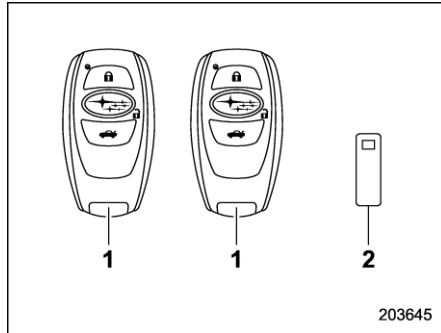
Mã số chìa khoá được đóng trên tấm mã chìa khoá gắn liền với bộ khóa. Ghi lại số mã chìa khoá và cất ở một nơi an toàn, không phải trong xe. Điều này rất quan trọng khi làm chìa khoá thay thế trường hợp bị mất hoặc khóa bên trong xe.

Để biết thông tin về việc thay chìa khoá, tham khảo “Thay chìa khoá” Tr.134

2-2. Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn (nếu được trang bị)

◆ Thiết bị điều khiển từ xa

Các chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.



- 1) Thiết bị điều khiển từ xa
- 2) Biên số chìa khoá

Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn cho phép bạn thực hiện các chức năng sau đây khi đang mang thiết bị điều khiển từ xa.

- Khóa và mở tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu (Tham khảo “Khóa và mở khóa bằng Thiết bị điều khiển từ xa” Tr.124)

- Khởi động và dừng động cơ. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Khởi động và dừng động cơ (mẫu xe có Hệ thống điều khiển từ xa” Tr.323)

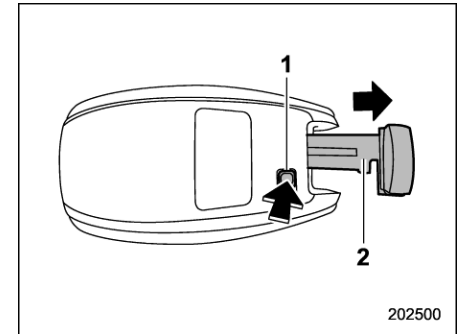
LƯU Ý

- Có thể sử dụng điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn để điều khiển các chức năng sau.
 - Khóa và mở tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu
 - Đóng/mở tất cả cửa sổ (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)

Để biết chi tiết, tham khảo “Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn” Tr.134

- Bảo quản cẩn thận mã số chìa khóa được cung cấp đi kèm thiết bị điều khiển từ xa. Điều này rất quan trọng khi cần sửa chữa xe hoặc đăng ký bổ sung thiết bị điều khiển từ xa. Để biết chi tiết, tham khảo “Thay chìa khóa” Tr.134

Mỗi thiết bị điều khiển từ xa đều sẽ có một chìa khoá khẩn cấp (chìa khóa cơ) đi kèm.



- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khoá khẩn cấp (chìa khóa cơ)

Rút chìa khoá khẩn cấp khi nhấn nút nhà trên thiết bị điều khiển từ xa.

Chìa khóa khẩn cấp được sử dụng để khóa và mở cửa ghế lái.

◆ Biện pháp an toàn

CẢNH BÁO

Giữ khoảng cách với ăng-ten phát được lắp trên xe ít nhất 22cm (8.7 in) khi có máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trong cơ thể.

Sóng vô tuyến từ ăng-ten phát trên xe có thể gây tác động xấu đến hoạt động của máy tạo nhịp tim và máy khử rung tim.

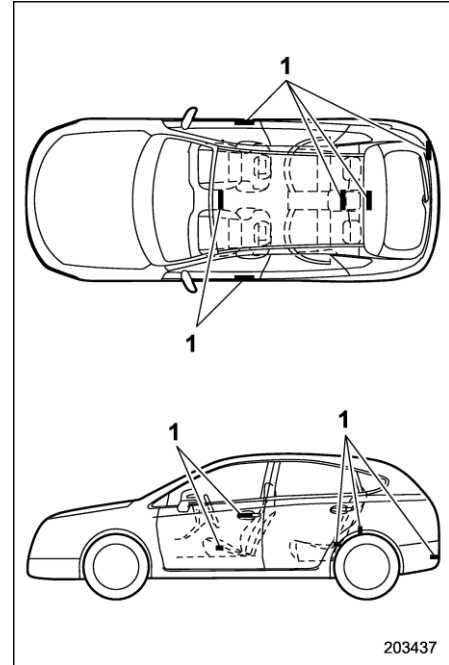
Trường hợp có thiết bị điện tử y tế mà không phải là máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trên cơ thể, trước khi thực hiện thao tác với điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn, tham khảo “Sóng vô tuyến sử dụng cho điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn” được đề cập ở phần sau, và liên hệ với nhà sản xuất thiết bị điện tử y tế để biết thêm thông tin. Sóng vô tuyến từ ăng-ten phát trên xe có thể gây tác động xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế.

“Sóng vô tuyến được dùng cho điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn”

- Ngoài sóng vô tuyến được sử dụng cho hệ thống điều khiển từ xa, chức năng điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn sử dụng sóng vô tuyến có tần số sau đây. Sóng vô tuyến được phát ra định kỳ từ ăng-ten được lắp trên xe như trong hình minh họa bên dưới.

*: Tần số vô tuyến: 134.2 kHz

1) Ăng-ten



THẬN TRỌNG

- Không bao giờ để hoặc cất thiết bị điều khiển từ xa bên trong xe hoặc trong bán kính 2 m 2 m (6.6

ft) xung quanh xe (ví dụ: trong gara). Thiết bị điều khiển từ xa có thể bị khóa bên trong xe hoặc có thể nhanh bị hết pin. Lưu ý rằng có thể không bật được công tắc máy điều khiển từ xa trong một số trường hợp tùy thuộc vào vị trí của thiết bị điều khiển từ xa.

- Thiết bị điều khiển từ xa chứa các bộ phận điện tử. Thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây để ngăn ngừa sự cố.
 - Để tránh rủi ro bị hư hỏng, việc thay pin cho thiết bị điều khiển từ xa nên được thực hiện tại đại lý SUBARU được ủy quyền.
 - Không làm ướt thiết bị điều khiển từ xa. Nếu thiết bị này bị ướt, lau sạch ngay lập tức và để cho đến khi khô hoàn toàn.
 - Không tác động mạnh lên thiết bị điều khiển từ xa.
 - Không bao giờ đặt thiết bị điều khiển từ xa dưới ánh nắng trực tiếp bất cứ nơi nào có thể nóng lên, chẳng hạn như trên bảng điều khiển.
 - Không rửa thiết bị điều khiển từ xa trong máy rửa siêu âm.
 - Không để thiết bị điều khiển

cầm tay ở những nơi ẩm ướt hoặc bụi bẩn.

- Giữ thiết bị điều khiển từ xa tránh xa các nguồn có từ tính.
- Không để thiết bị điều khiển từ xa gần máy tính cá nhân hoặc thiết bị điện gia dụng.
- Không để thiết bị điều khiển từ xa gần bộ sạc pin hoặc bất kỳ phụ tùng phụ kiện điện nào.
- Không sơn màu kim loại hoặc gắn các vật bằng kim loại lên cửa sổ.
- Không lắp các phụ kiện hoặc đồ không chính hãng.
- Nếu thiết bị điều khiển từ xa bị rơi, chìa khoá khẩn cấp tích hợp bên trong có thể bị lỏng. Cần thận trọng làm mất chìa khoá khẩn cấp.
- Khi ngồi trên máy bay, không nhấn nút trên thiết bị điều khiển từ xa. Trường hợp thiết bị phát ra sóng vô tuyến, hoạt động của máy bay có thể sẽ bị ảnh hưởng. Thực hiện các biện pháp để tránh việc vô tình ấn vào các nút khi để thiết bị trong túi.

LƯU Ý

- Có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Tất chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa” Tr.131
- Để biết thông tin chi tiết về phương pháp vận hành đối với công tắc máy điều khiển từ xa khi chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa chuyển sang chế độ không hoạt động, tham khảo “Thiết bị điều khiển từ xa - Nếu thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường” Tr.446
- mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa phát ra sóng vô tuyến ở mức yếu. Tình trạng của thiết bị điều khiển từ xa và điều kiện môi trường có thể gây trở ngại cho việc kết nối giữa thiết bị điều khiển từ xa và phương tiện trong các tình huống sau đây, do đó có thể không thao tác được việc khóa hoặc mở khóa cửa hoặc không khởi động được động cơ.
 - Khi ở gần nơi có sóng vô tuyến mạnh, chẳng hạn như trạm phát sóng và đường dây tải điện.
 - Khi có những thiết bị truyền sóng vô tuyến gần đó, chẳng hạn như thiết bị điều khiển từ xa hoặc thiết bị phát từ xa của một phương tiện khác.

- Khi mang thiết bị điều khiển từ xa của xe bạn cùng với thiết bị điều khiển từ xa hoặc thiết bị phát từ xa của xe khác.
- Khi thiết bị điều khiển từ xa ở gần thiết bị liên lạc không dây như điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển từ xa ở gần một vật kim loại.
- Khi gắn các phụ kiện kim loại vào thiết bị điều khiển từ xa.
- Khi mang thiết bị điều khiển từ xa cùng với một thiết bị điện tử như máy tính xách tay.
- Khi thiết bị điều khiển từ xa bị hết pin.
- Thiết bị điều khiển từ xa luôn kết nối với phương tiện và sử dụng pin liên tục. Tuổi thọ của pin phụ thuộc vào điều kiện hoạt động, và thiết bị có thể hoạt động trong khoảng 1 đến 2 năm. Nếu cạn pin, hãy thay pin mới.
- Thực hiện đăng ký lại tất cả các thiết bị điều khiển từ xa còn lại trong trường hợp bị mất. Để đăng ký lại thiết bị điều khiển từ xa, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.
- Để làm thiết bị điều khiển từ xa dự phòng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

- Có thể đăng ký tối đa 7 thiết bị điều khiển từ xa cho một phương tiện.
- Không để thiết bị điều khiển từ xa trong các ngăn chứa bên trong xe, chẳng hạn như hộc cửa, bảng điều khiển hoặc bên trong cốp xe. Rung động có thể làm hỏng bàn phím hoặc vô tình bật công tắc dẫn đến việc khóa xe.
- Sau khi phương tiện hết hoặc thay ắc quy, có thể phải khởi chạy hệ thống khóa lái để khởi động động cơ. Trong trường hợp này, thực hiện các thao tác sau đây để khởi chạy khóa lái.
 - (1) Bật công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí "OFF". Để biết chi tiết, tham khảo "Trạng thái nguồn công tắc máy" Tr.163.
 - (2) Mở và đóng cửa ghế lái.
 - (3) Chờ khoảng 10 giây.

Khi tay lái bị khóa, quá trình khởi chạy đã hoàn tất.

- Không để thiết bị điều khiển từ xa ở những nơi sau đây.
 - Trên bảng táp-lô
 - Trên sàn
 - Bên trong hộp đựng găng tay
 - Bên trong hộp ốp trên cửa

- Trên ghế sau
- Trong cốp

Nếu làm như vậy, các trường hợp sau đây có thể xảy ra.

- Thiết bị điều khiển từ xa bị khóa nhầm bên trong xe.
- Cảnh báo sự cố mặc dù không có sự cố nào thực sự xảy ra.
- Không cảnh báo ngay cả khi xảy ra sự cố.

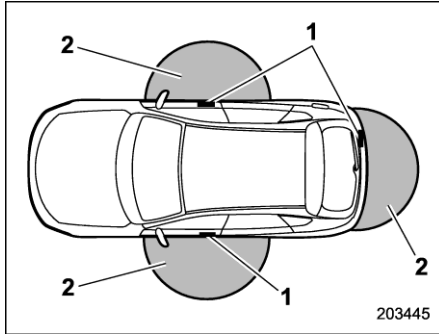
◆ Khóa và mở khóa bằng Thiết bị điều khiển từ xa

Khi thiết bị điều khiển từ xa ở trong phạm vi hoạt động, tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu có thể được khóa/mở chỉ bằng cách chạm vào tay nắm cửa.

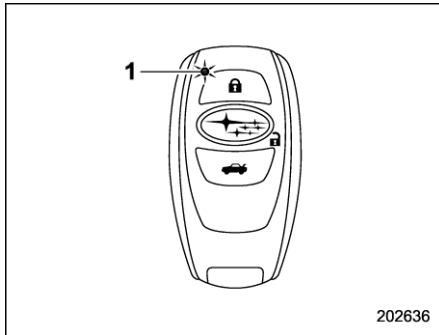
LƯU Ý

Phương tiện cũng có thể được khóa/mở bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa. Để biết chi tiết, tham khảo "Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động nút nhấn" Tr.134.

▼ Phạm vi hoạt động



- 1) Ăng-ten
- 2) Phạm vi hoạt động (khoảng 40 đến 80 cm (16 đến 32 in))



- 1) Đèn báo LED

Khi thiết bị điều khiển từ xa ở một trong hai phạm vi hoạt động của cửa trước, đèn báo LED trên thiết bị điều khiển từ xa sẽ nhấp nháy. Khi tắt các chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa, đèn báo LED không nhấp nháy trừ khi nhấn một nút trên thiết bị điều khiển từ xa.

LƯU Ý

- Nếu thiết bị điều khiển từ xa được đặt quá gần thân xe, các chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa có thể không hoạt động bình thường. Trường hợp không hoạt động bình thường, hãy lặp lại thao tác từ nơi xa hơn.
- Nếu thiết bị điều khiển từ xa được đặt gần mặt đất hoặc ở vị trí cao so với mặt đất, ngay cả khi ở trong phạm vi hoạt động được chỉ định, chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa có thể không hoạt động bình thường.
- Khi thiết bị điều khiển từ xa nằm trong phạm vi hoạt động, bất kỳ ai, kể cả người không mang thiết bị điều khiển từ xa, đều có thể vận hành chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa. Lưu ý rằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa chỉ có thể được vận hành đối với tay nắm cửa, cam biên khóa cửa hoặc nút mở nắp cốp trong phạm vi hoạt động mà thiết bị điều khiển từ xa phát hiện.

- Không thể khóa cửa và khoá nắp nạp nhiên liệu bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa khi thiết bị điều khiển từ xa đang ở bên trong xe. Tuy nhiên, tùy thuộc vào trạng thái của thiết bị điều khiển từ xa và điều kiện môi trường, thiết bị điều khiển từ xa có thể bị khóa bên trong xe. Đảm bảo rằng thiết bị điều khiển từ xa đã được lấy ra ngoài trước khi khóa xe.
- Khi thiết bị điều khiển từ xa hết pin hoặc khi vận hành thiết bị ở nơi có sóng vô tuyến mạnh hoặc tiếng ồn (ví dụ: gần tháp vô tuyến, nhà máy điện, trạm phát sóng hoặc khu vực sử dụng thiết bị không dây) hoặc trong khi nói chuyện trên điện thoại di động, phạm vi hoạt động có thể bị giảm hoặc chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa có thể không hoạt động. Trong trường hợp như vậy, thực hiện các thao tác được mô tả trong “Khóa và mở khóa” Tr.446
- Cửa có thể khóa hoặc mở khi xe đang được rửa hoặc tiếp xúc với một lượng nước đáng kể chạm vào tay nắm cửa trong khi thiết bị vẫn còn trong phạm vi hoạt động.

! Cách khóa và mở khóa

Có thể thực hiện các thao tác sau khi đang mang thiết bị điều khiển từ xa.

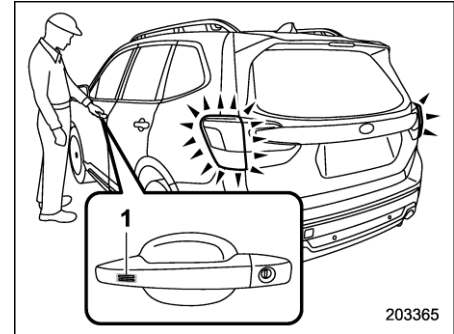
- Khóa và mở khóa các cửa.
- Khóa và mở khóa nắp cốp.
- Khóa và mở khóa nắp nạp nhiên liệu.

LƯU Ý

- Không thể khóa cửa và khoá nắp nạp nhiên liệu bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa khi công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Tham khảo “Trạng thái nguồn công tắc máy” Tr.163.
- Nếu nắm chặt tay nắm cửa khi đeo găng tay, có thể không mở được khóa cửa.
- Nếu cảm biến khóa cửa bị chạm liên tục ba lần trở lên, hệ thống sẽ bỏ qua hoạt động của cảm biến.
- Khi thực hiện thao tác khóa quá nhanh, quá trình khóa có thể không hoàn tất. Sau khi thực hiện thao tác khóa, nên kéo tay nắm cửa phía SAU để chắc chắn rằng cửa đã được khóa.
- Không thể mở khóa cửa bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa trong vòng 3 giây sau khi khóa cửa bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa

- Nếu bất kỳ cửa nào hoặc nắp cốp đang mở thì không thể khóa được cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu.
- Nếu bất kỳ cửa nào (hoặc nắp cốp) chưa được đóng hoàn toàn, đèn báo nguy nhấp nháy năm lần (âm cảnh báo cũng sẽ vang lên năm lần đối với mẫu xe “mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”) để cảnh báo rằng cửa (hoặc nắp cốp) chưa được đóng đúng cách.
- Đảm bảo đã lấy thiết bị điều khiển từ xa ra ngoài khi khoá xe để tránh khóa thiết bị điều khiển từ xa bên trong xe.
- Đại lý SUBARU của bạn có thể thay đổi cài đặt cho đèn báo nguy. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết. Ngoài ra, đối với mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), có thể thực hiện thay đổi cài đặt cho đèn báo nguy bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.201.

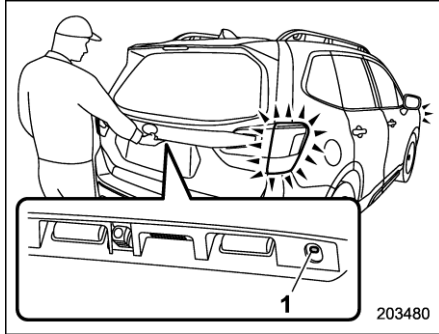
! Khóa bằng cảm biến khóa cửa



1) Cảm biến khóa cửa

Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra ngoài, đóng tất cả các cửa và chạm vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa. Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ bị khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

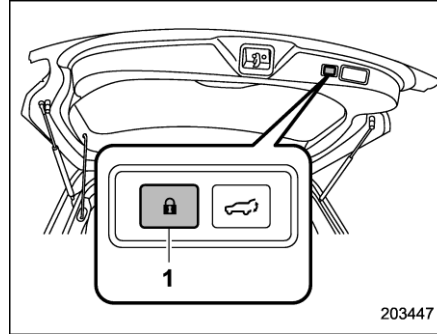
⚠ Khóa bằng nút khóa phía sau



1) Nút khóa nắp cốp

Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra ngoài, đóng tất cả các cửa bao gồm nắp cốp, và nhấn vào nút khóa phía sau. Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ bị khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

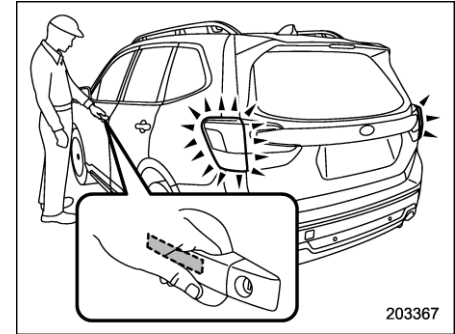
⚠ Khóa bằng nút khóa nắp cốp điện (nếu được trang bị)



1) Nút khóa nắp cốp điện

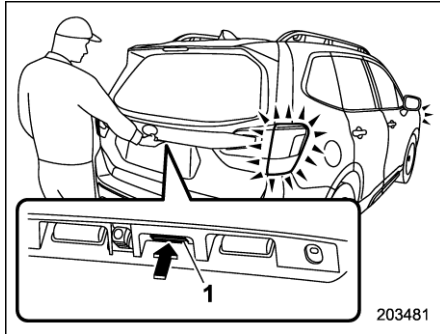
Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra ngoài, đóng tất cả các cửa, và nhấn vào nút khóa nắp cốp điện. Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ bị khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

⚠ Mở khóa



Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra ngoài và chạm vào cảm biến sau tay nắm cửa. Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

❗ Mờ nắp cốp



1) Nút mờ nắp cốp

Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra ngoài và nhấn nút mờ nắp cốp.

Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

❗ Chức năng chọn mờ khóa cửa (nếu được trang bị)

Có thể chọn cách mở khóa cửa. Thao tác cài đặt như sau.

● Hoạt động:

Chỉ mở khóa cửa ghế lái hoặc nắp cốp.

● Không hoạt động:

Mở khóa tất cả cửa và nắp cốp.

LƯU Ý

- Đại lý SUBARU có thể thực hiện việc thay đổi cài đặt.
- Để đảm bảo an toàn, tiến hành xác nhận cài đặt là “hoạt động” hoặc “không hoạt động”.

❗ Khóa tự động

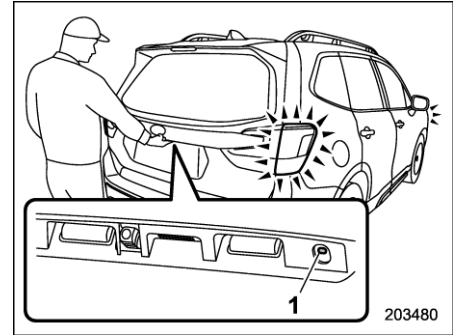
Nếu bất kỳ cửa nào không được mở trong vòng 30 giây sau khi mở khóa, cửa sẽ tự động bị khóa lại.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt vận hành hoạt động/không hoạt động đối với chức năng khoá tự động và thời gian chờ đến khi tự động khóa. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

Đối với mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), có thể thực hiện thay đổi cài đặt và thời gian bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.201.

◆ Mờ khóa bằng Hệ thống Truy cập mã PIN

Khi tất cả các cửa bao gồm nắp cốp đều bị khóa, có thể thực hiện mở khóa mà không cần chìa khóa bằng cách nhấn nút mờ nắp cốp.





1) Nút mờ nắp cốp



LƯU Ý

Hệ thống truy cập mã PIN sẽ rất cần thiết nếu chẳng may để quên chìa khóa trên xe. Nên thực hiện đăng ký mã bảo mật (mã PIN) gồm 5 chữ số.



! Đăng ký mã PIN

Bước	Thao tác	Thời gian cách bước trước
1	Tắt công tắc máy.	—
2	Đóng tất cả các cửa (kể cả nắp cốp).	—
3	Nhấn và giữ nút “  ” trên thiết bị điều khiển từ xa, sau đó nhấn và giữ nút mở nắp cốp cho đến khi tiếng bíp vang lên.	Trong 5 giây
4	Nhấn và giữ nút “  ” trên thiết bị điều khiển từ xa cho đến khi tiếng bíp vang lên.	Trong 30 giây
5	Nhập mã PIN bằng nút mở nắp cốp trong vòng 30 giây sau khi tiếng bíp ở bước 4 vang lên. Ví dụ: để đăng ký “32468” làm mã PIN, hãy thực hiện quy trình sau.	Trong 5 giây
	(1) Nhấn nút ba lần.	
	(2) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần, hãy nhấn nút hai lần.	
	(3) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần, hãy nhấn nút bốn lần.	
	(4) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần (ding), hãy nhấn nút sáu lần.	
(5) Sau khi tiếng bíp vang lên một lần (ding), hãy nhấn nút tám lần.		
6	Thực hiện lại bước 5 trong khoảng 30 giây sau khi tiếng bíp bắt đầu phát ra ngắt quãng.	Trong 5 giây
7	Tất cả các cửa sẽ được mở khoá và khoá. Sau đó, mã PIN sẽ được đăng ký.	—

LƯU Ý

Nhấn nút “” trong vòng 30 giây ở bước 6 để kết thúc chế độ chuẩn bị và chuyển sang bước đăng ký. Trừ khi nút “” được nhấn trong vòng 30 giây sau bước 6, thao tác đăng ký mã PIN sẽ bị hủy.

LƯU Ý

- Nhấn nút mở nắp cốp mười lần để vào “0”.
- Thay đổi mã PIN thường xuyên để bảo vệ phương tiện khỏi bị trộm.
- Nếu cho người khác mượn xe, đảm bảo rằng mã PIN không bị thay đổi hoặc bị xóa. Đăng ký lại mã PIN mới nếu mã PIN đã bị thay đổi hoặc bị xóa.
- Nếu gặp lỗi trong quá trình đăng ký, nhấn nút “” hoặc “” trên thiết bị điều khiển từ xa. Sau đó, bắt đầu lại từ quy trình được mô tả trong “Chuẩn bị đăng ký mã PIN”.
- Để bảo vệ phương tiện khỏi bị trộm, không nên đăng ký “00000” thành “99999” hoặc “12345” làm mã PIN.
- Không đăng ký biển số xe hoặc các số đơn giản như “11122” hoặc “12121” làm mã PIN. Điều này sẽ làm tăng nguy cơ xe bị trộm.
- Khi cố gắng đăng ký “22222”, mã PIN đã đăng ký sẽ bị xóa và không thể mở khóa cửa bằng Hệ thống truy cập mã PIN cho đến khi đăng ký mã mới.
- Đảm bảo rằng có thể mở khóa cửa bằng mã PIN sau khi đăng ký mã PIN mới.

- Không thể xóa mã PIN khi chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa bị vô hiệu hóa bằng thiết bị điều khiển từ xa.
- Đăng ký lại mã PIN trong trường hợp sau:
 - Quên mã PIN.
 - Thay đổi mã PIN.

! Mở khoá

Thực hiện các bước (1) đến (5) ở bước 5 được mô tả trong phần “Đăng ký”.

LƯU Ý

- Không thể mở khóa bằng Hệ thống truy cập mã PIN trong các trường hợp sau.
 - Khi thiết bị điều khiển từ xa nằm trong phạm vi hoạt động.
 - Khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.
- Nếu gặp lỗi thao tác trong quá trình mở khóa, bắt đầu lại thao tác mở khóa sau 5 giây hoặc lâu hơn.
- Còi sẽ phát ra nếu nhập sai mã PIN liên tục năm lần để bảo vệ phương tiện khỏi bị trộm. Không thể mở khóa cửa bằng Hệ thống truy cập mã PIN trong 5 phút nếu xảy ra trường hợp này.

◆ Chức năng tiết kiệm điện

Để bảo vệ pin trên thiết bị điều khiển từ xa và ắc quy, chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa sẽ bị vô hiệu hóa trong trường hợp sau đây.

- **Trường hợp 1:** Chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa và hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa không được sử dụng trong 2 tuần hoặc lâu hơn và tất cả các cửa đều bị khóa.

Thực hiện một trong các thao tác sau để khôi phục chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa:

- Mở khóa cửa theo bất kỳ cách nào ngoài việc nắm chặt tay nắm cửa ở ghế hành khách phía trước.
- Khóa cửa.
- Mở một cánh cửa rồi đóng lại.

- **Trường hợp 2:** Để thiết bị điều khiển từ xa ở trong phạm vi hoạt động trong vòng 10 phút hoặc lâu hơn khi tất cả các cửa đều bị khóa.



Thực hiện một trong các thao tác sau để khôi phục chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa:

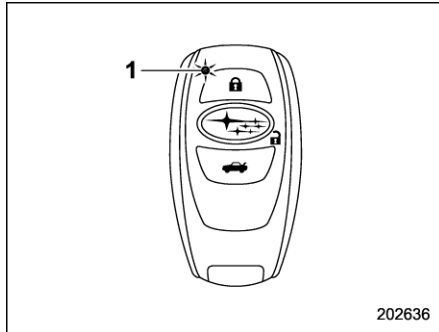
- Mở khóa cửa bằng cách nắm chặt tay nắm cửa.
- Mở khóa cửa bằng cách nhấn nút mở nắp cốp.
- Khóa cửa bằng cách chạm vào cảm biến khóa cửa.
- Khóa và mở khóa cửa bằng Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa.

- Khóa hoặc mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện.
- Mở một trong hai cửa trước.

◆ **Chức năng tiết kiệm điện trên Thiết bị điều khiển từ xa**

Chức năng này ngăn thiết bị điều khiển từ xa nhận tín hiệu và giúp giảm thiểu mức tiêu thụ pin trên thiết bị điều khiển từ xa.

1. Nhấn nút “” hai lần trong khi giữ nút “”.



- 1) Đèn báo LED
2. Đảm bảo rằng đèn báo LED nhấp nháy 4 lần để thông báo quá trình cài đặt đã hoàn tất. Khi thiết bị điều khiển từ xa ở chế độ tiết kiệm pin, chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa và hệ thống điều khiển từ xa sẽ không khả dụng.

Để hủy chế độ tiết kiệm pin, nhấn một trong các nút trên thiết bị điều khiển từ xa.

◆ **Tắt Chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa**



Nếu có máy tạo nhịp tim được cấy ghép hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trong cơ thể, thao tác với ghê lái để tắt chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa. Nếu không, hoạt động của máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép trong cơ thể có thể bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến từ ăng-ten của máy phát.

Khi không sử dụng xe trong một thời gian dài hoặc khi chọn không sử dụng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa, chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa có thể bị vô hiệu hóa.

LƯU Ý

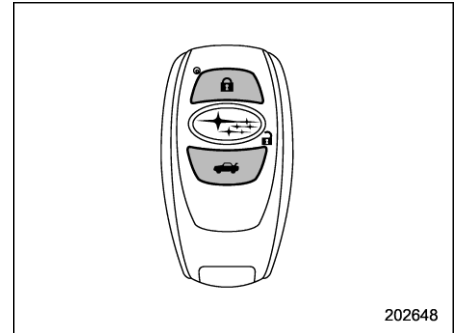
- Chức năng khóa và mở khóa bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa không bị vô hiệu hóa.
- Để khởi động động cơ trong khi các chức năng bị tắt, thực hiện các thao tác được mô tả trong “Khởi động động cơ” Tr.447.



! **Tắt chức năng**

! **Thao tác với Thiết bị điều khiển cầm tay**

Nếu bạn đã đăng ký mã PIN cho Hệ thống truy cập mã PIN, bạn có thể tắt chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa bằng cách sử dụng thiết bị điều khiển từ xa. Để biết chi tiết về cách đăng ký mã PIN, tham khảo “Mở khóa bằng Hệ thống truy cập mã PIN” Tr.128.

1. Mở cửa ghê lái.
2. Xoay cần khóa về phía trước.

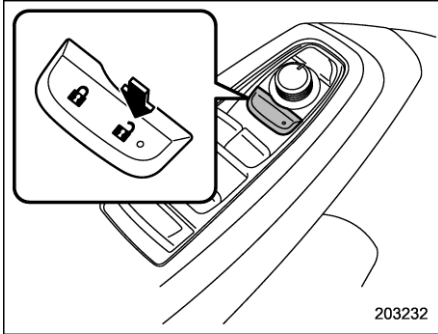





3. Nhấn và giữ nút “” và nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa trong hơn 5 giây.

Một tiếng bíp sẽ vang lên và chức năng sẽ bị tắt.

132 Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn

! Thao tác với Cửa ghế lái



Bước	Thao tác	Thời gian cách bước trước	Trạng thái
1	Ngồi vào ghế lái và đóng cửa.	—	Đóng
2	Nhấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện.	—	Đóng
3	Mở cửa ghế lái.	Trong 5 giây	Đóng?Mở
4	Nhấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện hai lần.	Trong 5 giây	Mở
5	Đóng và mở cửa ghế lái hai lần.	Trong 10 giây	Mở?Đóng? Mở?Đóng?Mở
6	Nhấn “  ” trên công tắc khóa cửa điện khi cửa đang mở.	Trong 10 giây	Mở
7	Đóng và mở cửa ghế lái một lần.	Trong 10 giây	Mở?Đóng?Mở
8	Đóng cửa.	Trong 5 giây	Mở?Đóng

Một tiếng bíp sẽ vang lên và chức năng sẽ bị tắt.

LƯU Ý

Ở bước 4 và 6, nhấn mạnh công tắc khóa cửa điện. Nếu công tắc không, các chức năng có thể không bị vô hiệu hóa.

! Kích hoạt các chức năng

Khi quy trình vô hiệu hóa các chức năng được thực hiện lại, một tiếng bíp sẽ vang lên và các chức năng đã được bật.

◆ Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo

mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa được trang bị âm cảnh báo và đèn cảnh báo mở khóa bằng điều khiển từ xa để giảm thiểu các thao tác sai và giúp bảo vệ phương tiện khỏi trộm cắp.

Để biết chi tiết, tham khảo “Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo trên chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa” Tr.184

◆ Khi thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường

Tham khảo “Thiết bị điều khiển từ xa - Nếu thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường” Tr.446

◆ Thay pin cho Thiết bị điều khiển từ xa

Tham khảo “Thay pin cho Thiết bị điều khiển từ xa” Tr.506

2-3. Mã hoá động cơ

Hệ thống mã hoá động cơ được thiết kế để ngăn không cho người lạ khởi động động cơ. Chỉ những chìa khóa được đăng ký với hệ thống mã hoá của xe mới có thể vận hành phương tiện. Nếu cố gắng khởi động động cơ bằng thiết bị điều khiển từ xa chưa đăng ký, động cơ sẽ không khởi động. Động cơ cũng sẽ dừng lại sau một vài giây ngay cả khi đã được khởi động. Tuy nhiên, hệ thống này không phải là hệ thống chống trộm tuyệt đối 100%.

**THẬN TRỌNG**

- Không đặt chìa khóa dưới ánh nắng trực tiếp hoặc bất cứ nơi nào có thể trở nên nóng.
- Không làm ướt chìa khóa. Lau khô bằng vải ngay lập tức trường hợp bị ướt.
- Không cài tạo hoặc tháo hệ thống. Điều này sẽ khiến hệ thống có thể không hoạt động bình thường.

LƯU Ý

• Chú ý đến các biện pháp an toàn sau đây để bảo vệ phương tiện khỏi trộm cắp:

- Không bao giờ rời khỏi xe khi vẫn còn gắn chìa khoá trên xe.
- Trước khi rời khỏi xe, đóng tất cả các cửa sổ và cửa sổ trời (nếu được trang bị), đồng thời khoá tất cả các cửa (bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu).
- Không để chìa khóa dự phòng hoặc bất kỳ giấy tờ liên quan đến số chìa khóa trong xe.

• Xe được trang bị hệ thống mã hoá động cơ không cần bảo dưỡng.

◆ Đèn báo Mã hoá động cơ



Tham khảo “Đèn báo mã hoá động cơ”
☞ Tr.189.

◆ Thay chìa khóa

Cần có biển số chìa khoá khi thay chìa khóa. Bất kỳ chìa khóa mới nào cũng phải được đăng ký với hệ thống mã hoá động cơ trên xe trước khi sử dụng. Số lượng chìa khóa tối đa có thể đăng ký sử dụng cho một xe như sau.

• Bốn (mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”)

• Bảy (mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”)

Khi đăng ký chìa khoá mới cần có một chìa khoá đã được đăng ký.

LƯU Ý

Trường hợp mất chìa khóa, mã ID của chìa khóa bị mất vẫn còn trong bộ nhớ của hệ thống mã hoá động cơ. Để bảo đảm an toàn, mã ID của chìa khóa bị mất sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ. Yêu cầu cần có tất cả các chìa khóa sẽ được sử dụng để xóa mã ID của khóa bị mất.

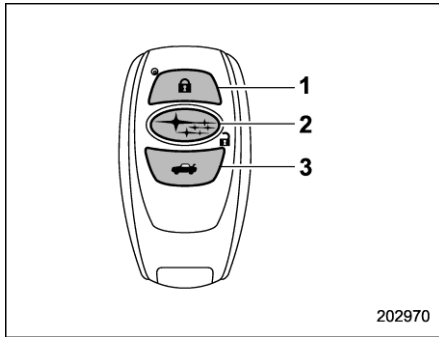
Để biết thông tin chi tiết về cách đăng ký chìa khóa mới và xóa mã ID của khóa bị mất, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

2-4. Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động nút nhấn



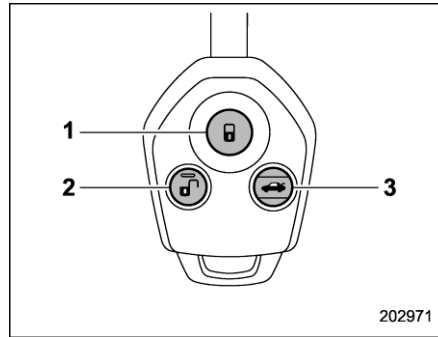
THẬN TRỌNG

- Khi ngồi trên máy bay, không nhấn nút trên thiết bị điều khiển từ xa. Trường hợp thiết bị phát ra sóng vô tuyến, hoạt động của máy bay có thể sẽ bị ảnh hưởng. Thực hiện các biện pháp để tránh việc vô tình ấn vào các nút khi để thiết bị trong túi.
- Không để thiết bị điều khiển từ xa bị sốc nghiêm trọng.
- Không tháo thiết bị điều khiển từ xa.
- Không để thiết bị điều khiển từ xa bị ướt. Nếu bị ướt, hãy lau khô bằng vải ngay lập tức.



Thiết bị điều khiển từ xa

- 1) Nút khóa
- 2) Nút mở khóa
- 3) Nút mở nắp cốp



Bộ phát từ xa

- 1) Nút khóa
- 2) Nút mở khóa
- 3) Nút mở nắp cốp

Có thể sử dụng bộ phát từ xa trong khoảng cách khoảng 10 m (33 ft) so với xe. Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa có các chức năng sau.

- Khóa và mở tất cả các cửa bao gồm nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu.
- Vận hành tất cả các cửa sổ (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)*.

*: Chức năng phải được kích hoạt bởi đại lý SUBARU trước tiên để có thể sử dụng.

Khoảng cách có thể hoạt động của hệ thống sẽ ngắn hơn ở những khu vực gần nơi có thiết bị điện tử phát ra sóng vô tuyến mạnh như nhà máy điện, trạm phát

sóng, tháp truyền hình hoặc bộ điều khiển từ xa của thiết bị điện tử gia dụng.

LƯU Ý

- Trước khi rời khỏi xe, đảm bảo tất cả cửa đã được đóng hoàn toàn.
- Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động nút nhấn không hoạt động khi đã tra chìa khóa vào công tắc máy hoặc bất kỳ cửa nào hoặc nắp cốp chưa được đóng hoàn toàn.
- Đối với mẫu xe có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa", khi nhấn nút khóa trên thiết bị điều khiển từ xa trong khi thiết bị điều khiển từ xa được đặt quá gần thân xe, chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa có thể không hoạt động. Trong trường hợp như vậy, vận hành hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa để phục hồi các chức năng.
- Đại lý SUBARU có thể thay đổi việc cài đặt hoạt động của đèn báo nguy. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm chi tiết. Ngoài ra, đối với mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), có thể thay đổi cài đặt hoạt động của đèn báo nguy bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" Tr.201

◆ Khoá cửa

Nhấn nút khoá trên thiết bị điều khiển từ xa/bộ phát để khoá tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu. Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

LƯU Ý

- Nếu bất kỳ cửa nào (hoặc nắp cốp) chưa được đóng hoàn toàn, đèn báo nguy nhấp nháy năm lần (tiếng bíp cảnh báo bên ngoài sẽ vang lên năm lần đối với mẫu xe có "Mở khoá bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa") để cảnh báo bạn rằng cửa (hoặc nắp cốp) chưa được đóng hoàn toàn.

- Đối với mẫu xe có "Mở khoá bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa", cửa trước sẽ được mở khoá nếu bạn nắm chặt tay nắm cửa trước trong khi thiết bị điều khiển từ xa nằm trong phạm vi hoạt động. Kéo tay nắm cửa sau để chắc chắn rằng cửa đã được khoá.

◆ Mở khoá cửa

Nhấn nút khoá trên thiết bị điều khiển từ xa/bộ phát gần phương tiện.

! Mẫu xe không có chức năng chọn mở khoá cửa

Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ được mở khoá. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

! Mẫu xe có chức năng chọn mở khoá cửa

LƯU Ý

Để đảm bảo an toàn, tiến hành xác nhận cài đặt là "hoạt động" hoặc "không hoạt động".

Chức năng chọn mở khoá cửa giúp mở khoá cửa ghế lái mà không cần mở khoá bất kỳ cửa nào khác. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho chức năng này.

• Hoạt động:

Chỉ có cửa ghế lái và nắp nạp nhiên liệu mới được mở khoá. Nếu nhấn lại nút mở khoá trong vòng 5 giây sau khi mở khoá cửa ghế lái, tất cả các cửa khác sẽ được mở khoá.

• Không hoạt động:

Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu đều được mở khoá.

Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU.

◆ Tự động khoá

Khi nhấn nút mở khoá, tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu sẽ tự động khoá sau 30 giây trừ khi có bất kỳ một trong bốn cửa hoặc nắp cốp được mở trong khoảng thời gian đó.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng khoá tự động và cài đặt cho khoảng thời gian khoá (khoảng thời gian chờ khoá). Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

Ngoài ra, đối với mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), có thể thực hiện thay đổi cài đặt bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" Tr.201

◆ Mở nắp cốp

Nhấn nút mở nắp cốp để mở cốp. Đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

◆ Mở/Đóng tất cả Cửa sổ (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)



CẢNH BÁO

Hệ thống mở khoá bằng điều khiển từ xa từ xa chỉ nên sử dụng để mở và đóng tất cả các cửa sổ khi nhìn thấy rõ khu vực xung quanh tất cả các cửa sổ và khi đã kiểm tra rằng không có nguy cơ có người bị kẹt ở vị trí các cửa sổ.

Khi động cơ đã tắt, có thể mở và đóng tất cả các cửa sổ bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa từ bên ngoài xe. Vận hành tất cả các cửa sổ như sau.

- Nhấn và giữ nút khóa để đóng tất cả các cửa sổ phía trước.
- Nhấn và giữ nút mở khóa để mở tất cả các cửa sổ phía trước.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để đặt chức năng này thành bật hoặc tắt.

◆ Thay Ắc-quy

Tham khảo “Thay Ắc-quy” Tr.505

◆ Thông tin kỹ thuật

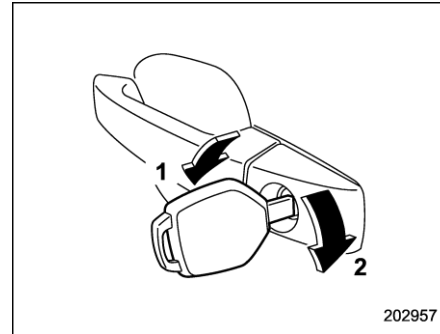
Tên thương mại, mẫu xe và nhà cung cấp của thiết bị này như sau.

- Tên thương mại: SUBARU
- Mẫu xe: TB1G077
- Nhà cung cấp: ALPS ELECTRIC

2-5. Khóa cửa

◆ Khóa và mở khóa từ bên ngoài

! Cách khóa và mở xe bằng chìa khóa



- 1) Xoay chìa khóa về phía trước để khóa.
- 2) Xoay chìa khóa về phía sau để mở khóa.

LƯU Ý

Chìa khóa khẩn cấp (mẫu xe có thiết bị điều khiển từ xa) dùng để định hướng. Nếu không thể tra chìa khóa, thay đổi hướng mà mặt có rãnh hướng về phía trước và tra vào lại.

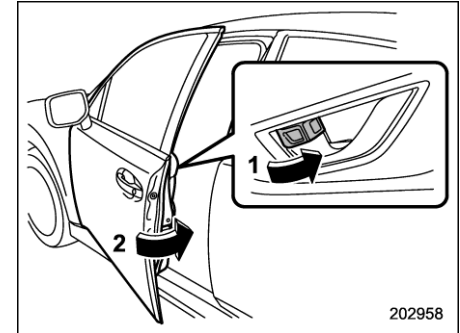
Để khóa cửa ghế lái từ bên ngoài bằng chìa khóa, xoay chìa khóa về phía trước.

Để mở khóa cửa, xoay chìa khóa về phía sau.

LƯU Ý

Để khóa tất cả các cửa kể cả nắp cốp, khóa bất kỳ cửa nào ngoại trừ cửa ghế lái từ bên trong xe, sau đó khóa cửa ghế lái. Để biết chi tiết về khóa từ bên trong xe, tham khảo “Khóa và mở khóa từ bên trong” Tr.138

! Cách khóa xe mà không cần dùng chìa khóa



Ví dụ về cửa trước

- 1) Xoay cần khóa về phía trước.
- 2) Kéo và giữ tay nắm cửa bên ngoài trong khi đóng cửa trước.

Để khóa cửa trước từ bên ngoài mà không

cần chia khóa, xoay cần khóa về phía trước đồng thời kéo và giữ tay nắm cửa bên ngoài trong khi đóng cửa trước.

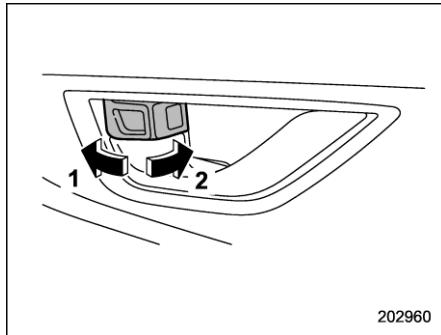
Để khóa cửa sau từ bên ngoài mà không cần chia khóa, xoay cần khóa về phía trước và đóng cửa lại.

LƯU Ý

Trước khi khóa cửa từ bên ngoài mà không cần chia khóa, đảm bảo rằng không để chia khóa bên trong xe.

◆ Khóa và mở khóa từ bên trong

⚠ Cách sử dụng cần khóa



- 1) Xoay cần khóa về phía sau để mở khóa.
- 2) Xoay cần khóa về phía trước để khóa.

Luôn đảm bảo rằng tất cả các cửa và nắp cốp đã đóng trước khi bắt đầu lái xe.

Dấu đỏ trên cần khóa hiện ra khi cửa được mở khóa.

⚠ CẢNH BÁO

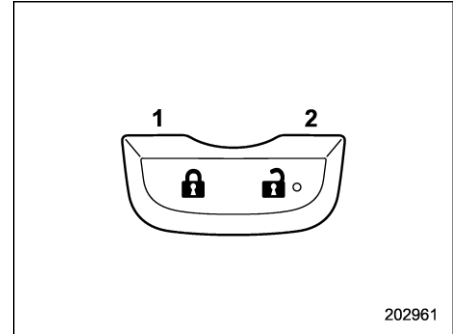
- Luôn khóa tất cả các cửa khi đang lái xe, đặc biệt là khi có trẻ nhỏ ngồi trong xe. Bên cạnh việc thắt đai an toàn đúng cách và sử dụng ghế an toàn trẻ em, việc khóa cửa sẽ giảm nguy cơ bị văng ra khỏi xe khi xảy ra tai nạn. Nó cũng giúp ngăn người ngồi trên xe bị rơi ra ngoài bằng cách ngăn cửa vô tình bị mở hoặc kẻ gian bất ngờ mở cửa để vào bên trong.
- Không kéo trước tay nắm cửa từ bên trong khi đang lái xe. Cửa có thể mở ngay cả khi đã được khoá.

⚠ THẬN TRỌNG

Không kéo tay nắm cửa phía trước bên trong khi khóa cửa đang vận hành. Điều này có thể dẫn đến việc không thể mở hoặc khóa cửa trước.

⚠ Cách vận hành công tắc khóa cửa điện

Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nạp nhiên liệu có thể được khóa và mở bằng công tắc khóa cửa điện nằm trên cửa ghế lái.



Ví dụ

- 1) Nhấn để khóa.
- 2) Nhấn để mở khóa.

LƯU Ý

Đối với mẫu xe ở Úc, sau khi khóa tất cả các cửa và nắp cốp bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa, chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa hoặc nút khóa nắp cốp

điện (nếu được trang bị), việc ấn vào vị trí mở khóa trên công tắc khóa cửa điện sẽ không có tác dụng.

◆ Khóa/mở khóa tự động

Tất cả các cửa đều tự động khóa hoặc mở trong các trường hợp sau.


- Đối với khoá cửa tự động
 - Khi tốc độ xe đạt từ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên (cài đặt mặc định của nhà sản xuất).
 - Khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “P”.
- Đối với mở khoá cửa tự động
 - Khi cửa ghé lái mở (cài đặt mặc định của nhà sản xuất).
 - Khi công tắc máy chuyển sang OFF.
 - Khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “P”.

LƯU Ý

- Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết. Ngoài ra, đối với mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), có thể thực hiện thay đổi cài đặt bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Cài

đặt xe” Tr.201.

- Người dùng có thể thay đổi cài đặt khóa và mở khóa cửa tự động trên cụm đồng hồ. Tham khảo “Màn hình menu” Tr.200.
- Khi khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện, khóa cửa tự động sẽ không hoạt động.
- Khi mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện, mở khóa cửa tự động sẽ không hoạt động.
- Khi ra khỏi xe từ cửa sau, đảm bảo mở khóa tất cả các cửa bằng cách ấn vào mặt mở khóa của công tắc khóa cửa điện. Nếu cửa sau được mở khóa từ cần cửa bên trong, sau đó cửa được mở và đóng, chức năng ngăn kẹt chìa sẽ được kích hoạt. Tất cả các cửa sẽ được mở khóa, đèn báo ngăn kẹt chìa “” sẽ hiện lên và âm cảnh báo cũng sẽ vang lên.


◆ Chức năng ngăn kẹt chìa

Trong các trường hợp sau, tất cả các cửa sẽ không khóa lại nếu nhấn công tắc khóa cửa khi cửa ghé lái đang mở.

- Chìa khóa vẫn nằm trong công tắc máy (mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”).

- Công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON” (“mẫu xe không có “Mở khóa tự động với Hệ thống điều khiển từ xa”).

LƯU Ý

- Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng này. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.
- Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng đã lấy chìa khóa ra ngoài trước khi khóa cửa xe.
- Khi ra khỏi xe từ cửa sau, đảm bảo mở khóa tất cả các cửa bằng cách ấn vào mặt mở khóa của công tắc khóa cửa điện. Nếu cửa sau được mở khóa từ cần cửa bên trong, sau đó cửa được mở và đóng, chức năng ngăn kẹt chìa sẽ được kích hoạt. Tất cả các cửa sẽ được mở khóa, đèn báo ngăn kẹt chìa “” sẽ hiện lên và âm cảnh báo cũng sẽ vang lên.

! Chức năng ngăn kẹt chìa không hoạt động

Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU về việc thực hiện cài đặt này thành không hoạt động. Các cửa sẽ được khóa bằng thao tác sau.

- Nếu xoay cần khóa về vị trí (khóa) phía trước trong cửa ghế lái mở và sau đó đóng, cửa ghế lái sẽ bị khóa.
- Nếu chìa khóa dự phòng được sử dụng để khóa cửa ghế lái từ bên ngoài xe thì cửa sẽ bị khóa.

◆ Chức năng ngăn chặn ắc quy

Nếu bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn, đèn bên trong vẫn sẽ sáng. Tuy nhiên, một số đèn sẽ tự động tắt vì chịu tác động từ chức năng ngăn thoát nước của ắc-quy để ngăn chết ắc-quy. Các đèn nội thất phía sau chịu ảnh hưởng của chức năng này.

Mục	Vị trí công tắc	Tự động tắt
Đèn trần khoang lái xe	CỬA	Khoảng 20 phút sau
Đèn trần khoang hành khách	CỬA	Khoảng 20 phút sau
Đèn công tắc máy	—	Khoảng 20 phút sau
Đèn khoang hành lý	CỬA	Khoảng 20 phút sau
Đèn nắp cốp (nếu được trang bị)	CỬA	Khoảng 20 phút sau

LƯU Ý

- Cài đặt mặc định cho chức năng này được đặt là "hoạt động". Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng này. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay đổi cài đặt.
- Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng tất cả các cửa và nắp cốp đã được đóng hoàn toàn.
- Đối với mẫu xe có Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa cũng được trang bị chức năng ngăn chặn ắc quy không hoạt động khi công tắc máy ở vị trí "ACC" hoặc "ON".
- Đối với mẫu xe có Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa cũng được trang bị chức năng ngăn chặn ắc quy không hoạt động khi chìa khóa tra vào công tắc máy.

2-6. Chức năng vô hiệu hóa tính năng mở khóa bằng công tắc Khoá cửa điện (Mẫu xe ở Úc)

CẢNH BÁO

Không bao giờ khóa cửa bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa khi có người ngồi trong xe. Điều này sẽ kích hoạt chức năng vô hiệu hóa mở khóa bằng công tắc khóa cửa điện vì vậy người ngồi trong xe sẽ không thể mở cửa từ bên trong. Từ đó có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các mẫu xe ở Úc được trang bị chức năng chống trộm theo đó vô hiệu hóa tính năng mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện. Chức năng này được kích hoạt trong các trường hợp sau, vô hiệu hóa khoá trên cửa không mở được bằng cách sử dụng công tắc khóa cửa điện.

- Cửa bị khóa bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa. Tham khảo "mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa" Tr.121.

- Cửa được khóa bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa. Tham khảo “Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa” Tr.134.
- Cửa bị khóa bởi nút khóa nắp cốp điện.

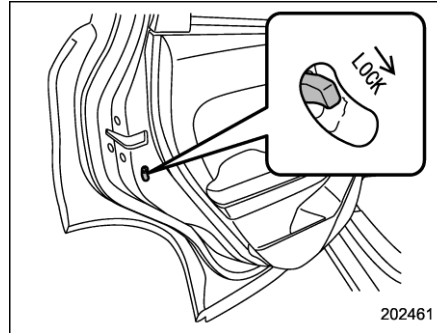
Chức năng này bị hủy trong những trường hợp sau.

- Khi cửa được mở khóa bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa.
- Khi cửa được mở khóa bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa (nếu được trang bị).
- Công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.

LƯU Ý

- Ngay cả khi chức năng này được kích hoạt, vẫn có thể mở khóa cửa bằng cần khóa, tham khảo “Khóa và mở khóa từ bên trong” Tr.138.
- Chức năng này không được kích hoạt khi cửa bị khóa bằng chìa khóa hoặc công tắc khóa cửa điện.

2-7. Khoá an toàn trẻ em



Mỗi cửa sau đều có khoá an toàn trẻ em. Không thể mở cửa từ bên trong khi cần khoá an toàn trẻ em ở vị trí “LOCK”. Cửa chỉ có thể được mở từ bên ngoài.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn xoay khoá an toàn trẻ em về vị trí “LOCK” khi trẻ em ngồi ở ghế sau. Nếu trẻ vô tình mở cửa và ngã ra ngoài có thể sẽ bị thương nghiêm trọng.

2-8. Cửa sổ

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng do vô tình, trẻ em nghịch ngợm hoặc vận hành không đúng cách, người lái xe có trách nhiệm tuân theo các hướng dẫn sau mà không có ngoại lệ.

- Đảm bảo rằng không có ai vô tình để tay, đầu hoặc các vật dụng khác ở cửa sổ trời khi vận hành cửa sổ điện.
- Luôn khóa cửa sổ ở ghế hành khách bằng công tắc khóa khi trẻ em đang ngồi trên xe.
- Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe vì lý do an toàn và không bao giờ để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cho trẻ khi vận hành cửa sổ trời.

LƯU Ý

- Có thể mở và đóng cửa sổ phía trước từ bên ngoài xe bằng cách sử dụng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa (ngoại trừ mẫu xe ở Úc). Tham khảo “Mở/Đóng tất cả cửa sổ (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)” Tr.136.

- Nếu hệ thống cửa sổ điện phát hiện thấy có lực cản, va đập hoặc điều gì bất thường, hoạt động của cửa sổ có thể tự động dừng lại để tránh bị kẹt hoặc trục trặc.

- Cửa sổ đang đóng trượt xuống một chút và dừng lại.
- Cửa sổ đang mở ngừng trượt xuống.

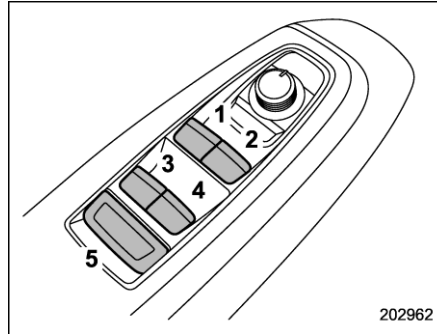
- Hệ thống cửa sổ điện có thể phát hiện ra lực cản, va đập hoặc điều gì bất thường trong các trường hợp sau.

- Một vật thể có kích thước lớn bị kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ.
- Vật lạ bị kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ.
- Xe va phải ổ gà sâu.

- Không thể đóng cửa sổ trong vài giây sau khi hệ thống tự động dừng.

◆ Hoạt động cửa sổ điện

! Công tắc cửa sổ điện

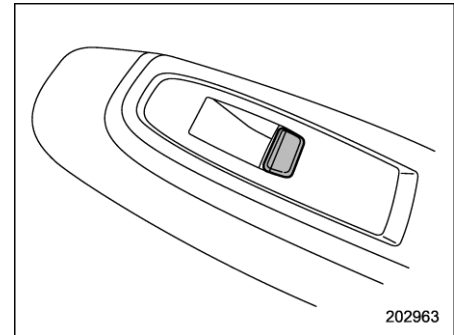


Công tắc cửa sổ điện bên ghế lái

- 1) Cửa sổ bên trái phía trước (có tính năng tự động lên và xuống một chạm)
- 2) Cửa sổ bên phải phía trước (có tính năng tự động lên và xuống một chạm)
- 3) Cửa sổ bên trái phía sau
- 4) Cửa sổ bên phải phía sau
- 5) Công tắc khóa

Tất cả cửa sổ đều có thể được điều khiển bằng cụm công tắc cửa sổ điện trên cửa ghế lái.

Công tắc sáng đèn khi hoạt động.

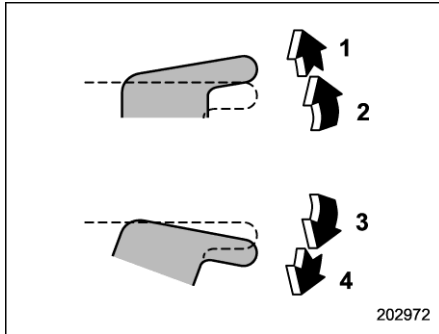


Công tắc cửa sổ điện bên ghế hành khách

Cửa sổ ở mỗi ghế hành khách có thể được điều khiển bằng công tắc cửa sổ điện nằm trên cửa.

Công tắc sáng đèn khi hoạt động.

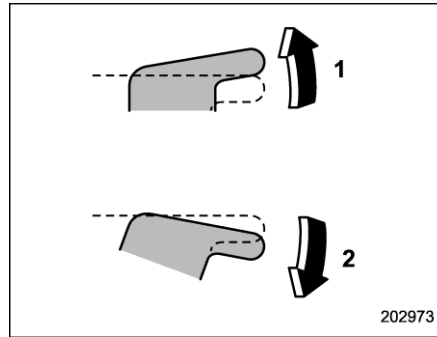
! Vận hành cửa sổ



Tính năng tự động lên và xuống một chạm

- 1) Đóng tự động*
- 2) Đóng
- 3) Mở
- 4) Mở tự động*

*: Để dừng cửa sổ giữa chừng, vận hành công tắc sang phía đối diện.



Không có tính năng tự động lên và xuống một chạm

- 1) Đóng
- 2) Mở

LƯU Ý

Tránh những điều sau đây.

- Liên tục vận hành một công tắc theo cùng một hướng sau khi cửa sổ được đóng hoặc mở hoàn toàn.
- Liên tục vận hành ba công tắc trở lên cùng một lúc theo cùng một hướng sau khi các cửa sổ được đóng hoặc mở hoàn toàn.

Một trong các thao tác được mô tả ở trên có thể khiến bộ ngắt cửa sổ điện hoạt động khiến cửa sổ không thể mở hoặc đóng. Đảm bảo khởi tạo các cửa sổ điện.

Tham khảo "Khởi chạy cửa sổ điện (cửa sổ có chức năng hoãn tắt)"

☞ Tr.144.

! Chức năng chống vướng (cửa sổ có chức năng tự động lên và xuống một chạm)

Khi đang đóng tự động, cửa sổ sẽ tự động di chuyển xuống một chút và dừng lại nếu nhận thấy có vật thể đủ lớn bị mắc kẹt giữa cửa sổ và khung cửa sổ.

Nếu chạm phải vật thể lạ trong khi đang mở tự động, cửa sổ sẽ dừng lại.



THẬN TRỌNG

- Không bao giờ dùng tay hoặc các bộ phận khác trên cơ thể để kiểm tra hoạt động của cửa sổ điện.
- Nếu chạm phải vật thể lạ trước khi cửa sổ đóng hoàn toàn, hệ thống có thể hoạt động không bình thường.

LƯU Ý

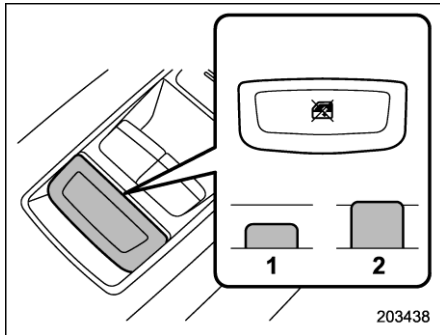
- Nếu một cửa sổ phát hiện tác động tương tự như tác động do mắc kẹt vật thể (ví dụ: khi xe gặp ổ gà sâu), chức năng chống vướng có thể hoạt động.

• **Không thể đóng cửa sổ trong vài giây sau khi chức năng chống vướng hoạt động.**

❗ **Chức năng chậm tắt (cửa sổ có chức năng tự động lên và xuống một chạm)**

Các cửa sổ có thể hoạt động trong khoảng 40 giây ngay cả sau khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “OFF”. Nếu cửa trước được mở trong vòng 40 giây, chức năng hoãn tắt sẽ bị hủy.

❗ **Khoá cửa sổ ở ghế hành khách**



- 1) Khoá
- 2) Mở khoá

Khi công tắc khoá ở vị trí khoá, công tắc cửa sổ ở ghế hành khách phía sau cùng phía với ghế lái và công tắc cửa sổ ở ghế

hành khác sẽ không thể vận hành. Khi đèn báo trên công tắc cửa sổ không sáng, công tắc cửa sổ không thể hoạt động.

◆ **Khởi chạy cửa sổ điện (cửa sổ có chức năng hoãn tắt)**

Nếu chức năng tự động lên và xuống một chạm hoặc chức năng hoãn tắt không hoạt động đúng cách, vận hành từng cửa sổ theo hướng dẫn sau để khởi chạy hệ thống cửa sổ điện.

1. Đóng cửa.
2. Bật công tắc máy sang vị trí “ON”.
3. Mở cửa sổ hoàn toàn, sau đó nhấn và giữ công tắc cửa sổ điện trong khoảng 1 giây.
4. Đóng cửa sổ hoàn toàn, sau đó kéo và giữ công tắc cửa sổ điện trong khoảng 1 giây.

2-9. Nắp cốp

⚠ THẬN TRỌNG

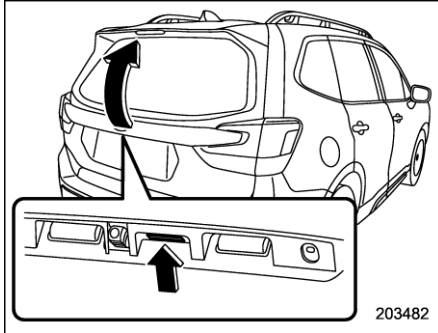
Khi xếp dỡ đồ trong cốp, cần thận tránh tiếp xúc với khí thải của động cơ đang nóng hoặc ống xả, điều này có thể khiến bản thân bị bỏng.

◆ **Nắp cốp thủ công (nếu được trang bị)**

Nắp cốp có thể được khoá và mở khoá bằng bất kỳ hệ thống nào sau đây.

- Công tắc khoá cửa điện: Tham khảo “Cách vận hành công tắc khoá cửa điện” ☞ Tr.138.
- Mở khoá bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa (nếu được trang bị): Tham khảo “Mở khoá bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa” ☞ Tr.121.
- Hệ thống mở khoá bằng điều khiển từ xa từ xa: Tham khảo “Hệ thống mở khoá bằng điều khiển từ xa từ xa” ☞ Tr.134.
- Khóa/mở khóa cửa tự động: Tham khảo “Khóa/mở khóa cửa tự động” ☞ Tr.139.

Mở:



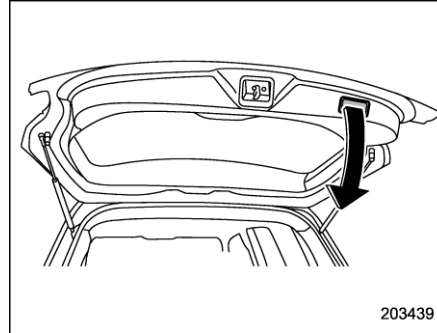
Nút mở nắp cốp

1. Mở nắp cốp.
2. Nhấn và giữ nút mở nắp cốp. Nắp cốp sẽ mở nhẹ.
3. Giữ nắp cốp và từ từ nhấc lên.

LƯU Ý

Nếu không thể mở cốp do xe hết điện, hệ thống khóa/mở khóa cửa bị lỗi hoặc các nguyên nhân khác, bạn có thể mở khóa bằng cách vận hành thủ công cần mở khóa nắp cốp. Để biết quy trình, tham khảo “Nắp cốp - Nếu không thể mở nắp cốp” Tr.448.

Đóng:



Hạ từ từ nắp cốp và ấn mạnh xuống cho đến khi chốt vào khớp.
Có thể hạ nắp cốp xuống dễ dàng nếu bạn kéo xuống bằng tay nắm lõm trên nắp cốp.

⚠ CẢNH BÁO

- Đóng nắp cốp trong khi động cơ đang chạy, ngăn khí thải vào xe.

- Không cố đóng nắp cốp khi đang cầm tay mở nắp cốp. Và không đóng nắp cốp bằng cách kéo tay mở từ bên trong khoang hành lý. Tay của bạn có thể bị kẹt và bị thương.

⚠ THẬN TRỌNG

- Không làm kẹt túi nhựa hoặc dán băng keo lên thanh chống trợ lực ở nắp cốp hoặc làm xước thanh chống khi xếp hoặc dỡ đồ. Điều này có thể dẫn đến việc thanh chống bị rò rỉ khí và không thể giữ được nắp cốp.
- Cần thận không để dụng cụ hoặc mặt vào nắp cốp khi mở hoặc đóng và khi xếp dỡ hành lý.

◆ Nắp cốp điện (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo không có người xung quanh khi mở nắp cốp. Nếu nắp cốp vô tình va vào một bộ phận trên cơ thể, điều này có thể dẫn đến thương tích.

- Khi đóng nắp cốp, cực kỳ cần thận để tránh việc bị kẹt ngón tay, cánh tay, cổ, đầu hoặc các vật khác vào cốp. Nếu không có thể gặp phải thương tích cá nhân nghiêm trọng do vướng víu.
- Nếu một trong hai điều kiện vận hành không thỏa, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp điện sẽ ngừng hoạt động. Trong trường hợp này, nắp cốp có thể dừng mở hoặc đóng đột ngột. Cực kỳ cần thận để tránh việc bất kỳ ai hoặc bất kỳ đồ vật nào bị đập hoặc bị kẹt vào nắp cốp.
- Sau khi mở nắp cốp trên dốc bằng cách sử dụng tính năng mở nắp cốp điện, nắp cốp có thể đóng lại. Đảm bảo rằng nắp cốp đã được mở hoàn toàn và được hãm chắc chắn.

Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe để đảm bảo an toàn và không được để trẻ em ở trong xe mà không có người trông coi. Nếu không có thể gây ra thương tích cho trẻ khi vận hành nắp cốp điện.

- Người lái cần hiểu rõ và chú ý cẩn thận đến trách nhiệm của mình.
- Chỉ nên sử dụng nút nắp cốp điện để mở và đóng nắp cốp khi đã nhìn thấy rõ khu vực xung quanh nắp cốp và khi đã kiểm tra chắc chắn rằng không có ai có nguy cơ bị kẹt.



THẬN TRỌNG

Sau khi mở nắp cốp bằng chức năng ghi nhớ, vận hành nắp cốp điện khi muốn đóng nắp cốp. Nếu đóng cốp bằng tay với lực mạnh hơn, nắp cốp điện có thể bị hỏng.

Nắp cốp điện chỉ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Xe dừng hẳn.
- Nhiệt độ bên ngoài nằm trong khoảng từ -308C đến 708C (từ -228F đến 1588F).
- Công tắc đánh lửa ở vị trí "LOCK"/"OFF" hoặc "ACC". Hoặc, công tắc đánh lửa ở vị trí "ON" và cần chọn ở vị trí "P".

LƯU Ý

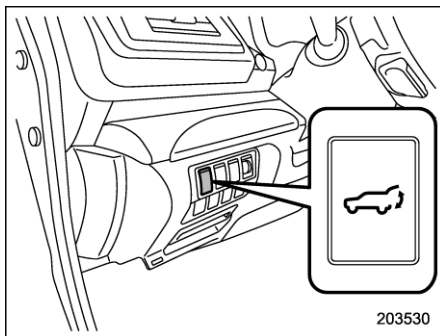
- Nếu nhấn nút nhiều lần trong khi nắp cốp điện đang hoạt động, hệ thống có thể bỏ qua thao tác của nút để tránh bị hỏng. Không nhấn nút khi không cần thiết.
- Nếu xe bắt đầu di chuyển khi nắp cốp điện đang hoạt động, hệ thống sẽ phát ra âm thanh và tự động đóng nắp cốp. Tại thời điểm này, nếu phát hiện bị kẹt, hệ thống sẽ tắt và nắp cốp sẽ không được đóng lại. Nếu điều này xảy ra, đóng nắp cốp theo cách thủ công.
- Nếu cố mở nắp cốp bằng chức năng nắp cốp điện ngay sau khi đóng bằng chức năng nắp cốp điện, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp sẽ không mở. Chờ một lúc trước khi mở bằng chức năng nắp cốp điện. Trường hợp muốn mở ngay thì có thể thực hiện phương pháp thủ công.

⚠ Vận hành

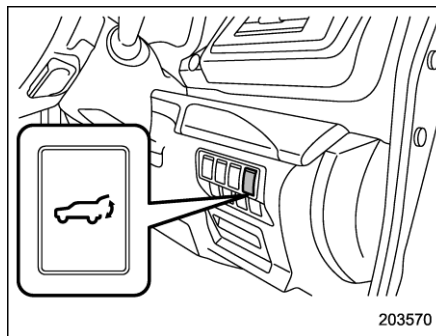
LƯU Ý

- Nắp cốp sẽ vẫn mở ngay cả sau khi đóng. Luôn khóa nắp cốp sau khi rời khỏi xe.
- Nếu không thể mở/đóng nắp cốp bằng cách thực hiện thao tác được mô tả ở đây, một âm thanh ngắn sẽ vang lên ba lần (bíp, bíp, bíp).

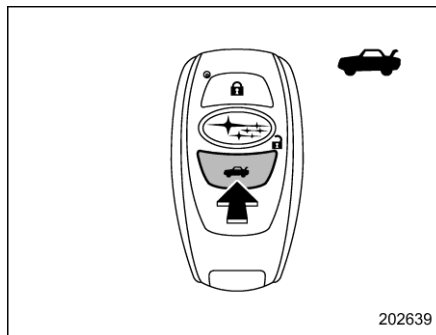
⚠ Bằng nút nắp cốp điện (khác với các nút trên nắp cốp)



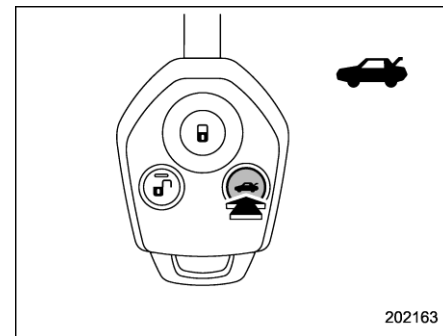
Nút nắp cốp điện trên bảng táp-lô (mẫu xe tay lái thuận)



Nút nắp cốp điện trên bảng táp-lô (mẫu xe tay lái nghịch)



Nút nắp cốp điện trên thiết bị điều khiển từ xa



Nút nắp cốp điện trên bộ phát

Mở nắp cốp:

Nhấn và giữ nút nắp cốp điện khi cốp đang đóng. Nắp cốp sẽ tự động mở. Sau đó, đèn báo nguy sẽ hoạt động như sau:


- Vận hành nút nắp cốp điện trên bảng táp-lô/bộ phát: nháy hai lần.
- Vận hành nút nắp cốp điện trên thiết bị điều khiển từ xa: nháy bốn lần.

LƯU Ý

- Nếu không thể mở nắp cốp bằng cách vận hành nút nắp cốp điện trên bảng táp-lô. Trong trường hợp này, mở khóa bằng cách sử dụng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa hoặc hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa. Sau đó có thể mở nắp cốp điện bằng

– CÒN TIẾP –

cách sử dụng nút nắp cốp điện trên bảng táp-lô.

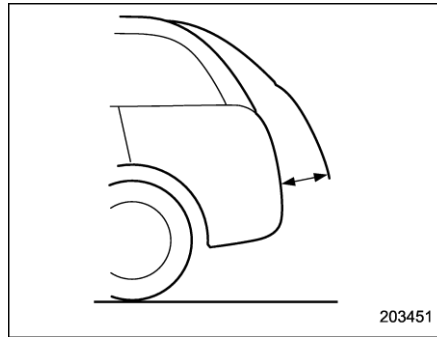
- Nhấn và giữ nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa hoặc bộ phát để vận hành cài đặt gốc (cài đặt mặc định). Cài đặt này có thể được thay đổi thành không hoạt động tại các đại lý SUBARU hoặc nhấn hai lần. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

Dừng mở nắp cốp:

Nhấn nhanh nút nắp cốp điện khi nắp cốp đang mở. Sau đó, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.

Nếu nhấn lại nút nắp cốp điện, nắp cốp sẽ đóng.

Bạn có thể mở nắp cốp bằng cách nhấn nhanh nút nắp cốp điện khi nắp cốp đang đóng.




LƯU Ý

Không thể tạm dừng nắp cốp khi đang cách vị trí đóng hoàn toàn khoảng 5 cm (2 in). Hệ thống sẽ bỏ qua bất kỳ thao tác nào trên nút và nắp cốp sẽ tiếp tục mở.

Đóng nắp cốp:

Nhấn và giữ nút nắp cốp điện. Sau đó, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần. Nếu nhấn nhanh nút nắp cốp điện một lần nữa, nắp cốp sẽ mở.

LƯU Ý

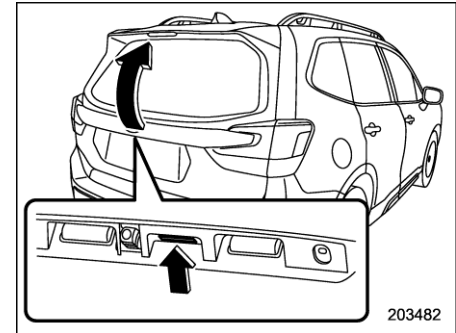
Nhấn và giữ nút “” trên thiết bị điều khiển từ xa hoặc bộ phát để vận hành cài đặt gốc (cài đặt mặc định). Cài đặt này có thể được thay đổi thành không hoạt động tại các đại lý SUBARU hoặc

nhấn hai lần. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

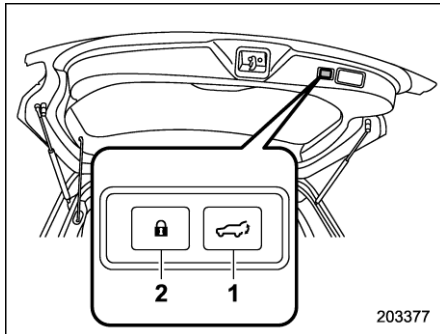
⚠ Bằng nút nắp cốp

LƯU Ý

Sau khi thực hiện các quy trình sau, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy hai lần.



Nút mở nắp cốp



Nút nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

- 1) Nút nắp cốp điện
- 2) Nút khóa nắp cốp điện (nếu được trang bị)

Mở nắp cốp:

1. Đối với mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”, mang theo thiết bị điều khiển từ xa. Đối với mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”, mở nắp cốp.
2. Nhấn nhanh nút mở nắp cốp điện khi nắp cốp đang đóng.

Nắp cốp sẽ tự động mở.

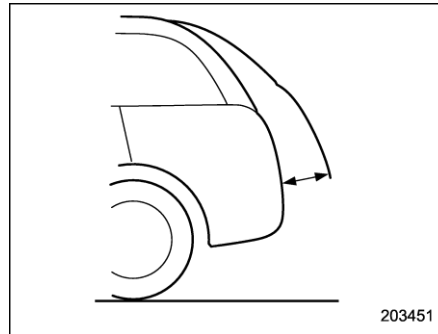
Dừng mở nắp cốp:

Nhấn nhanh một trong các nút sau trong khi nắp cốp đang mở.

- Nút mở nắp cốp

- Nút mở nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

Nếu nhấn lại nút nắp cốp điện, nắp cốp sẽ đóng. Có thể mở nắp cốp bằng cách nhấn nhanh nút nắp cốp điện khi nắp cốp đang đóng.



LƯU Ý

Không thể tạm dừng nắp cốp khi đang cách vị trí đóng hoàn toàn khoảng 5 cm (2 in). Hệ thống sẽ bỏ qua bất kỳ thao tác nào trên nút và nắp cốp sẽ tiếp tục mở.

Đóng nắp cốp:

Nhấn nhanh một trong các nút sau.

- Nút mở nắp cốp
- Nút mở nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

Nếu nhấn lại nút nắp cốp điện, nắp cốp sẽ mở.

Cách khóa bằng nút khóa nắp cốp điện:

Mang theo thiết bị điều khiển từ xa và nhấn nút nắp cốp điện. Tất cả các cửa, nắp cốp và nắp nhiên liệu đều bị khóa, và nắp cốp sẽ được đóng lại. Ngoài ra, đèn báo nguy sẽ nhấp nháy một lần.

LƯU Ý

- Bằng cách nhấn nút khóa nắp cốp điện trong hơn 2 giây, tất cả các cửa đều bị khóa, tuy nhiên, chức năng tự động đóng của nắp cốp sẽ bị hủy.
- Nếu có bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn, một âm thanh sẽ vang lên năm lần để cảnh báo rằng các cửa chưa được đóng đúng cách.

! Bằng cách vận hành thủ công

Mở nắp cốp:

Nhấc nắp cốp lên khi nắp cốp đã mở đến giữa đoạn. Nắp cốp sẽ tự động mở.

Đóng nắp cốp:

Kéo nắp cốp xuống khi nắp cốp đang mở. Nắp cốp sẽ tự động đóng lại.

LƯU Ý

- Nếu di chuyển chậm, nắp cốp có thể không tự động mở hoặc đóng.
- Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng tất cả các cửa và nắp cốp đã được khóa hoàn toàn.

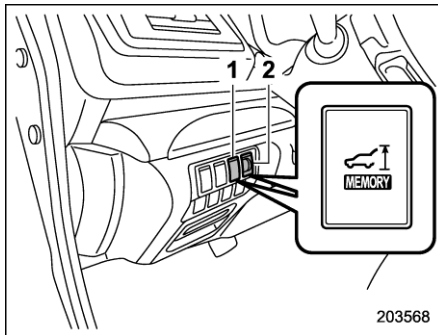
! Vận hành thủ công

LƯU Ý

Nên vận hành nắp cốp điện. Việc vận hành thủ công sẽ cản đến tác động lực.

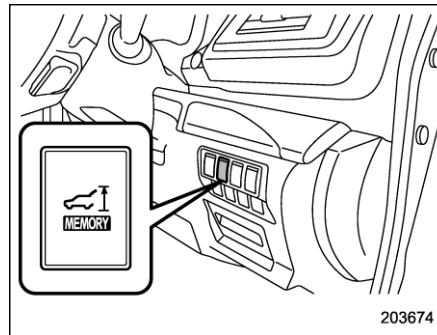
Nắp cốp điện có thể được đóng bằng tay. Tham khảo “Nắp cốp thủ công” Tr.144

! Chức năng ghi nhớ

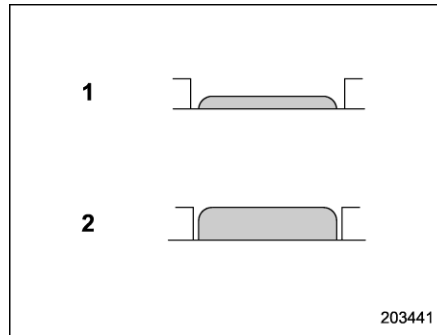


Công tắc nhớ vị trí (mẫu xe tay lái thuận)

- 1) Mẫu xe không có hệ thống điều chỉnh độ cao chùy sáng
- 2) Mẫu xe có hệ thống điều chỉnh độ cao chùy sáng



Công tắc ghi nhớ (mẫu xe tay lái nghịch)



Trạng thái công tắc ghi nhớ

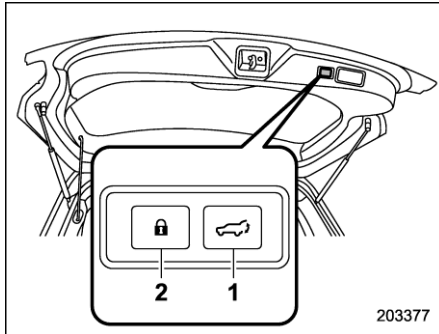
- 1) Trạng thái BẬT
- 2) Trạng thái TẮT

Có thể lấy vị trí độ cao nắp cốp.

Cài đặt độ cao nắp cốp:

Để lấy vị trí độ cao nắp cốp, thực hiện quy trình sau.

1. Mở nắp cốp bằng chức năng nắp cốp điện.
2. Dừng ở độ cao mong muốn bằng chức năng nắp cốp điện.
3. Nhấn công tắc ghi nhớ để chọn trạng thái BẬT.



Nút nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp

- 1) Nút nắp cốp điện
- 2) Nút khóa nắp cốp điện (nếu được trang bị)

4. Khi nắp cốp ở độ cao mong muốn, nhấn và giữ nút nắp cốp điện ở mép trong của nắp cốp. Một âm thanh sẽ vang lên và đèn báo nguy sẽ nhấp ba lần. Âm

báo vang lên và đèn báo nguy nhấp nháy là để xác nhận độ cao nắp cốp đã được lấy vị trí.

LƯU Ý

- Để thay đổi độ cao đã lấy, nhấn công tắc ghi nhớ để chọn trạng thái TẮT và thực hiện lại quy trình lấy vị trí.
- Có thể lấy vị trí độ cao từ khoảng 5 cm (2 in) trở lên từ vị trí đóng hoàn toàn.

Truy xuất độ cao nắp cốp:

Để mở nắp cốp và dừng ở độ cao đã lấy vị trí, thực hiện quy trình sau.

1. Nhấn công tắc ghi nhớ để chọn trạng thái BẬT.
2. Nhấn và giữ bất kỳ công tắc nắp cốp điện nào.

Ngay cả khi nhấn và giữ bất kỳ công tắc nắp cốp điện nào trong khi công tắc ghi nhớ ở trạng thái TẮT, bạn vẫn có thể dừng ở độ cao đã lấy bằng cách nhấn công tắc ghi nhớ để chọn trạng thái BẬT trước khi nắp cốp đạt đến độ cao đã lấy.

LƯU Ý

Nắp cốp sẽ mở đến vị trí được lưu trong bộ nhớ ngay cả khi được mở bằng chức năng chống kẹt.

! Chức năng lùi

⚠ CẢNH BÁO

- Không để các bộ phận cơ thể bị vướng khi vận hành chức năng lùi. Nếu chức năng lùi không hoạt động vì lý do nào đó, điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tai nạn.
- Chức năng lùi có thể không hoạt động nếu có vật thể lạ bị kẹt vào nắp cốp trước khi đóng hoàn toàn. Cần thận để không bị vướng ngón tay hay các bộ phận cơ thể khác.
- Chức năng lùi có thể không hoạt động tùy thuộc vào hình dạng và vật thể bị kẹt như thế nào. Cần thận để không bị vướng ngón tay hay các bộ phận cơ thể khác.

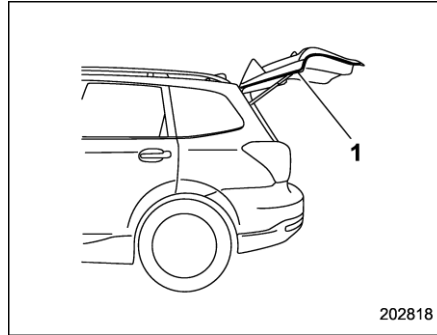
THẬN TRỌNG

- Nếu chức năng lùi hoạt động 3 lần liên tục, chức năng đóng mở tự động của nắp cốp điện sẽ bị hủy và nắp cốp sẽ dừng đóng hoặc mở đột ngột. Tuy nhiên, nắp cốp có thể mở hoặc đóng tùy thuộc vào độ cao nắp cốp khi ngừng hoạt động tự động. Cần thận để nắp cốp không đập vào đầu hoặc mặt của bất kỳ ai, v.v. hoặc tay và hành lý, v.v. không bị kẹt.
- Cần thận để không làm hỏng cảm biến cảm ứng. Nếu không, chức năng lùi có thể ngừng hoạt động.

Nếu trong khi đóng hoặc mở bằng nắp cốp điện, người hoặc hành lý bị kẹt hoặc nắp cốp va vào chướng ngại vật, một âm thanh sẽ vang lên 3 lần và nắp cốp sẽ hoạt động như sau.

Khi mở nắp cốp: Nắp cốp sẽ tự động đóng.

Khi đóng nắp cốp: Nắp cốp sẽ tự động mở.



1) Cảm biến cảm ứng

Cảm biến cảm ứng được gắn ở cạnh trái và phải của nắp cốp. Nếu cảm biến cảm ứng phát hiện ngón tay, hành lý, v.v. trong khi đóng bằng chức năng nắp cốp điện, một âm thanh sẽ vang lên 3 lần và nắp cốp sẽ tự động mở.

LƯU Ý

Khi được mở bằng chức năng lùi, nắp cốp sẽ được mở hoàn toàn hoặc đến độ cao đã lấy trong chức năng ghi nhớ.

⚠ Chức năng ngăn rơi nắp cốp

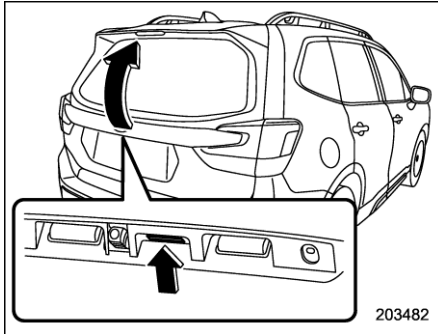
Nếu nắp cốp bị hạ độ cao vì có tuyết hoặc vật tương tự trên nắp cốp, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp sẽ đóng lại đột ngột.

LƯU Ý

- Nếu có tuyết trên nắp cốp, chỉ sử dụng chức năng nắp cốp điện sau khi đã dọn hết tuyết.
- Nếu đóng nắp cốp theo cách thủ công ngay sau khi nắp cốp được mở hoàn toàn bằng chức năng nắp cốp điện, chức năng ngăn rơi nắp cốp sẽ phát hiện nắp cốp đóng nhanh và áp dụng phanh. Trong trường hợp này, đây không phải là sự cố.

⚠ Khởi chạy nắp cốp điện

Nếu nắp cốp điện phát hiện có bất thường nào đó khi đang vận hành, một âm thanh sẽ vang lên và nắp cốp điện sẽ tự động dừng ở vị trí mở hoặc đóng. Trong trường hợp này, hệ thống cần được khởi chạy theo thứ tự sau để khởi động lại chức năng đúng cách.

! Nếu nắp cốp điện đóng

203482

1. Tiếp tục nhấn nút mở nắp cốp cho đến khi mở khóa (khoảng 5 giây) và nâng nắp cốp lên.
2. Kéo nắp cốp xuống cho đến khi nắp cốp tự động đóng. Hệ thống sẽ khởi chạy khi cốp được đóng hoàn toàn.
3. Vận hành nắp cốp điện và kiểm tra xem chức năng có hoạt động bình thường không.

! Nếu nắp cốp điện mở

1. Kéo nắp cốp xuống cho đến khi nắp cốp tự động đóng. Hệ thống sẽ khởi chạy khi cốp được đóng hoàn toàn.
- Nếu nắp cốp không đóng hoàn toàn, tiếp tục nhấn nút mở trong khoảng 5 giây và kéo nắp cốp xuống.

2. Vận hành nắp cốp điện và kiểm tra xem chức năng có hoạt động bình thường không.

**THẬN TRỌNG**

Nếu chức năng nắp cốp điện không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU.

**CẢNH BÁO****2-10. Cửa sổ trời (nếu được trang bị)**

Không bao giờ để tay, đầu hoặc bất kỳ vật dụng nào ra khỏi cửa sổ trời. Điều này có thể dẫn đến việc bị thương nặng nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây.

- Xe dừng đột ngột.
- Xe quay đầu gấp.
- Xe bị tai nạn.
- Các bộ phận trên cơ thể đưa ra khỏi xe bị các vật thể bên ngoài va đập.

Để tránh bị thương nghiêm trọng do vô tình, trẻ em nghịch ngợm hoặc vận hành không đúng cách, người lái xe có trách nhiệm tuân theo các hướng dẫn sau mà không có ngoại lệ.

- Đảm bảo rằng không có ai vô tình để tay, đầu hoặc các vật dụng khác ở cửa sổ trời trước khi đóng.
- Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe vì lý do an toàn và không bao giờ để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi. Việc không tuân theo hướng dẫn này

có thể dẫn đến thương tích cho trẻ khi vận hành cửa sổ trời.

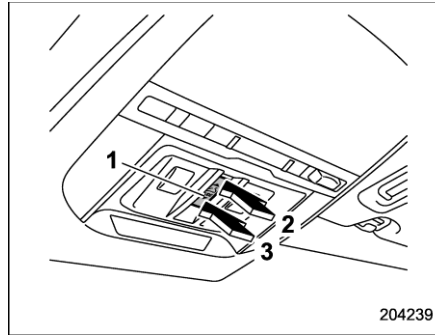
- Không bao giờ kiểm tra chức năng chống vướng bằng cách cố tình đặt bất kỳ phần nào trên cơ thể ở cửa sổ trời.
- Người lái cần nhận thức và chú ý đến trách nhiệm của mình.

THẬN TRỌNG

- Không ngồi trên mép cửa sổ trời khi cửa đang mở.
- Không vận hành cửa sổ trời nếu tuyết rơi hoặc điều kiện quá lạnh khiến cửa bị đóng băng.
- Không chạm vào các bộ phận chuyển động của cửa sổ trời khi cửa sổ trời đang hoạt động.
- Nếu cửa sổ trời không đóng, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU kiểm tra hệ thống.

Cửa sổ trời chỉ hoạt động khi Công tắc máy ở vị trí "ON".

◆ Công tắc Cửa sổ trời



- 1) Công tắc MỞ/ĐÓNG
- 2) Mở
- 3) Đóng

Để mở cửa sổ trời:

Nhấn vào mặt sau của cửa công tắc "OPEN/CLOSE". Cửa sổ trời cũng sẽ được mở cùng với cửa sổ trời. Cửa sổ trời sẽ dừng ở vị trí cách vị trí mở hoàn toàn khoảng 15 cm (6 inch). Nhấn lại vào mặt sau của công tắc để mở cửa sổ trời hoàn toàn.

Để đóng cửa sổ trời:

Nhấn vào mặt trước của công tắc "OPEN/CLOSE". Để dừng cửa sổ trời ở vị trí giữa chừng đã chọn trong lúc đang mở hoặc đóng cửa sổ trời, nhấn nhanh vào mặt trước hoặc mặt sau của công tắc.

Sau khi rửa xe hoặc sau khi trời mưa, lau sạch nước trên nóc xe trước khi mở cửa sổ trời để tránh những nước rơi vào khoang hành khách.

LƯU Ý

Lái xe trong điều kiện cửa sổ trời mở hoàn toàn có thể tạo ra âm thanh khó chịu khi chạy ở tốc độ cao. Trong trường hợp này, dừng cửa sổ trời ở vị trí ban đầu cách vị trí mở hoàn toàn 15 cm (6 inch).

◆ Chức năng chống vướng

Cửa sổ trời sẽ tự động di chuyển trở lại vị trí mở hoàn toàn và dừng lại ở đó nếu cảm nhận có vật thể đủ lớn bị kẹt giữa kính và nóc xe trong quá trình đóng cửa. Chức năng chống vướng cũng có thể được kích hoạt trường hợp xảy ra cú sốc mạnh trên cửa sổ trời ngay cả khi không có gì bị vướng.

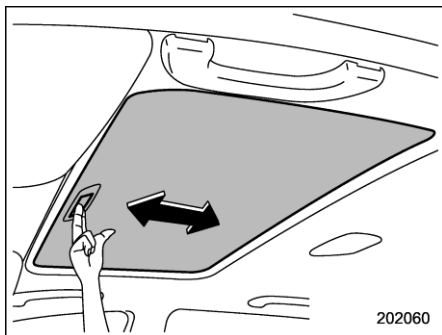
THẬN TRỌNG

Không bao giờ dùng tay hoặc các bộ phận khác trên cơ thể để kiểm tra chức năng này.

LƯU Ý

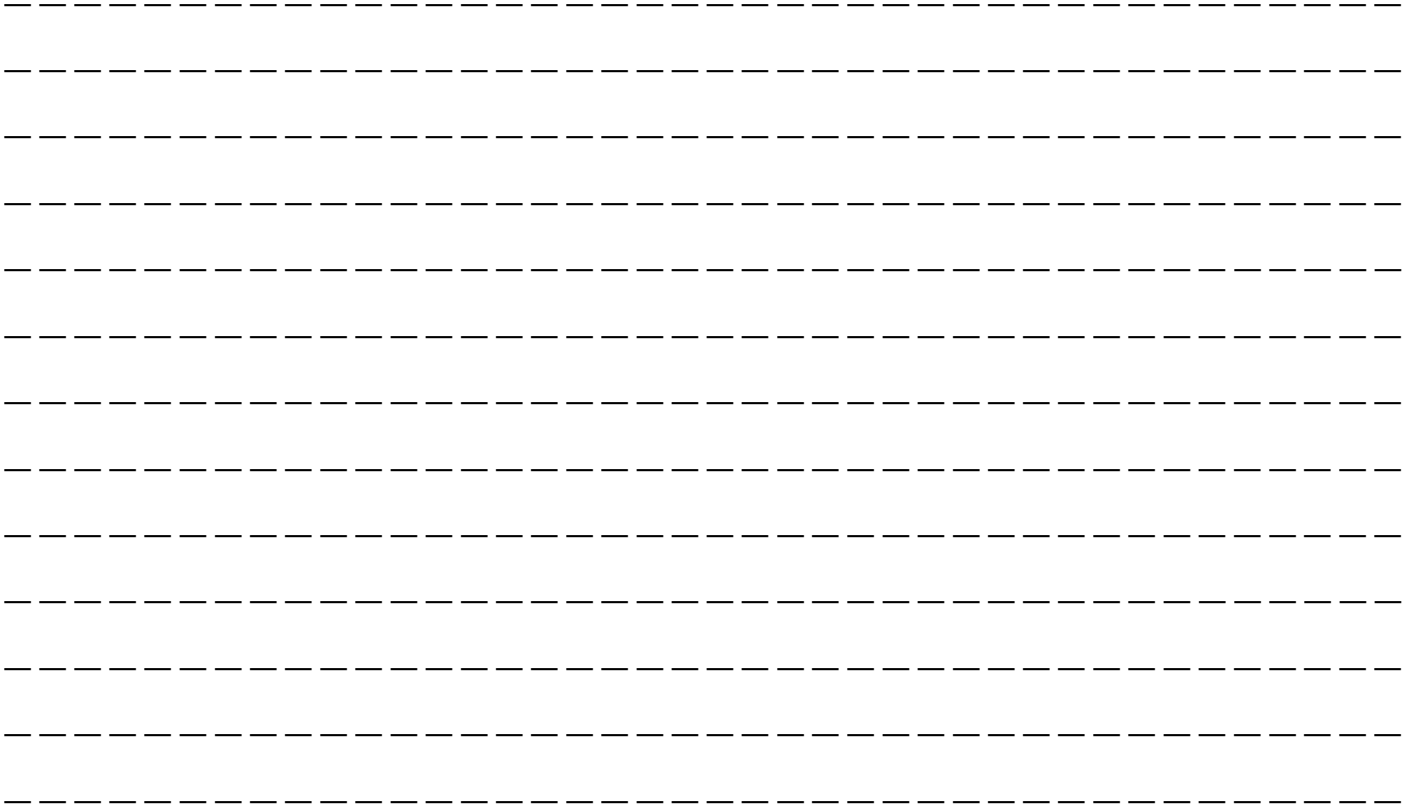
Để đảm bảo an toàn, nên tránh lái xe khi cửa sổ trời được mở hoàn toàn.

◆ Cửa sổ trời



Có thể dùng tay để trượt Cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau trong khi đã đóng cửa sổ trời.

Nếu mở cửa sổ trời thì Cửa sổ trời cũng lùi về phía sau.



Bảng tập-lô và Điều khiển

3-1. Công tắc đánh lửa (mẫu xe không có Hệ thống điều khiển từ xa).....	160
Vị trí chìa khóa.....	160
Âm cảnh báo chìa khóa (nếu được trang bị).....	161
Đèn Công tắc máy.....	162
3-2. Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa (mẫu xe có Hệ thống điều khiển từ xa).....	162
Biện pháp an toàn.....	162
Phạm vi hoạt động của hệ thống điều khiển từ xa.....	162
Vị trí công tắc.....	163
Trạng thái nguồn công tắc máy.....	163
Khi thiết bị điều khiển từ xa hoạt động không bình thường.....	164
3-3. Đèn nháy báo nguy.....	164
3-4. Đồng hồ tốc độ và Đồng hồ đo.....	165
Đồng hồ tốc độ.....	165
Máy đo tốc độ vòng quay.....	165
Đồng hồ công tơ mét.....	165
Đồng hồ kép đo đường.....	166
Đồng hồ đo nhiên liệu.....	166
Máy đo ECO (nếu được trang bị).....	167
Cài đặt cụm đồng hồ.....	167
3-5. Hệ thống điều khiển độ sáng chiếu sáng.....	168
Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động (nếu được trang bị).....	169
3-6. Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo.....	169
Đèn sáng khi khởi động để kiểm tra hệ thống.....	169
Âm thanh và Đèn cảnh báo thất bại an toàn.....	170
Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thất bại an toàn (nếu được trang bị).....	172
Đèn cảnh báo hệ thống túi khí an toàn.....	173

Chỉ báo BẬT và TẮT túi khí trước ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).....	173
Đèn cảnh báo lỗi động cơ.....	174
Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/ Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao.....	174
Đèn báo Áp-quy.....	175
Đèn báo Dầu bôi trơn.....	176
Đèn báo Dầu bôi trơn thấp.....	176
Đèn báo Dầu hộp số.....	176
Đèn báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị).....	176
Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị).....	177
ABS.....	178
Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động.....	179
Đèn báo hệ thống VDC đang OFF.....	180
Đèn cảnh báo phanh (đỏ).....	180
Đèn cảnh báo phanh (vàng).....	181
Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử.....	181
Đèn báo Tự động giữ phanh đang ON.....	182
Đèn báo Tự động giữ phanh đang hoạt động.....	182
Đèn báo đạp phanh (nếu được trang bị).....	182
Cảnh báo hết nhiên liệu.....	182
Nước rửa kính.....	182
Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng.....	182
Đèn báo cửa mở.....	183
Đèn cảnh báo AWD.....	183
Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện.....	183
Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (nếu được trang bị).....	183

Cảnh báo đèn chiếu sáng LED	184
Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái/Đèn chiếu sáng theo góc lái OFF (nếu được trang bị).....	184
Đèn chiếu sáng thích ứng (vàng) (nếu được trang bị)/Đèn chiếu sáng thích ứng (xanh) (nếu được trang bị)	184
Đèn báo đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)	184
Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa (nếu được trang bị).....	184
Đèn báo mã hoá động cơ.....	189
Đèn báo SI-DRIVE (nếu được trang bị).....	189
Chỉ báo vị trí cần số (nếu được trang bị)	190
Đèn báo rẽ.....	190
Đèn báo chiếu xa	190
Đèn báo chân ga tự động (nếu được trang bị)	190
Đèn báo cài đặt chân ga tự động (nếu được trang bị)	191
Đèn báo đèn chiếu sáng (nếu được trang bị)	191
Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị).....	191
Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)	191
Đèn báo X-MODE	191
Đèn báo hệ thống hỗ trợ xuống dốc.....	192
Tự động tạm dừng/khởi hành/Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (vàng) (nếu được trang bị)..	192
Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) (nếu được trang bị)	192
Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động (nếu được trang bị)	193
Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau (nếu được trang bị)	193

Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị).....	193
Phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị).....	193
Phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị)	193
Hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động (xanh)/Cảnh báo hệ thống nhận diện người lái (vàng) (nếu được trang bị).....	193
Hệ thống nhận diện người lái OFF (nếu được trang bị).....	193
Hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời (nếu được trang bị).....	193
Cảnh báo đường trơn trượt (nếu được trang bị)..	194
3-7. Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) (nếu được trang bị)	194
Thao tác cơ bản	195
Màn hình chào mừng (Hình ảnh mở đầu) và Màn hình chào tạm biệt (Hình ảnh kết thúc).....	196
Màn hình cảnh báo.....	196
Màn hình Telltale.....	197
Màn hình cơ bản	198
Màn hình Menu.....	200
3-8. Màn hình đa chức năng (đen trắng) (nếu được trang bị)	202
Màn hình hiển thị thông tin lái xe	202
Đèn báo nhiệt độ bên ngoài	207
Chỉ báo X-MODE	208
Đồng hồ	208
3-9. Màn hình đa chức năng (LCD màu) (nếu được trang bị)	208
Màn hình đa chức năng.....	208
Màn hình chào mừng và Màn hình chào tạm biệt ..	209
Màn hình tự kiểm tra.....	209

Màn hình gián đoạn	210	Cách đổi chế độ đèn chiếu sáng thủ công.....	245
Thao tác cơ bản	210	Điều kiện để chuyển đổi tự động giữa chiếu xa, chiếu gần, và ADB.....	245
Màn hình cơ bản	210	Mẹo cho ADB.....	246
Màn hình cài đặt.....	217	3-15. Cản báo rẽ.....	247
Cách lấy mã nguồn bằng nguồn mở.....	231	Bộ chuyển làn một chạm.....	247
3-10. Đồng hồ (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)	232	3-16. Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng	248
Cài đặt thủ công.....	232	Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng tự động (nếu được trang bị)	248
Cài đặt tự động.....	233	Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công (nếu được trang bị)	248
Thông tin về các quy định.....	234	3-17. Công tắc đèn sương mù.....	250
3-11. Đồng hồ (mẫu xe không có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng).....	234	Công tắc đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)	250
Cài đặt thủ công.....	234	Công tắc đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)	251
3-12. Công tắc điều khiển đèn	237	3-18. Cản gạt và Cản rửa.....	252
Đèn chiếu sáng.....	237	Công tắc cản gạt và cản rửa kính.....	255
Thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (Chiết áp).....	239	Công tắc cản gạt và cản rửa cửa sổ sau.....	257
Công tắc nháy đèn chiếu sáng	240	3-19. Cản rửa đèn chiếu sáng (nếu được trang bị)	258
Chức năng đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị).....	240	3-20. Gương	259
Hệ thống đèn ban ngày (nếu được trang bị)	242	Gương chiếu hậu ngoài.....	259
3-13. Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái (SRH) (nếu được trang bị).....	243	Gương chiếu hậu trong	259
Công tắc SRH OFF	243	3-21. Chống sương mù và Chống đóng băng	262
3-14. Đèn chiếu sáng thích ứng (ADB) (nếu được trang bị).....	244	3-22. Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng	264
Cách sử dụng chức năng ADB.....	245	3-23. Hệ thống sưởi vô lăng (nếu được trang bị) ..	265
		3-24. Còi.....	266

3-1. Công tắc đánh lửa (mẫu xe không có Hệ thống điều khiển từ xa)

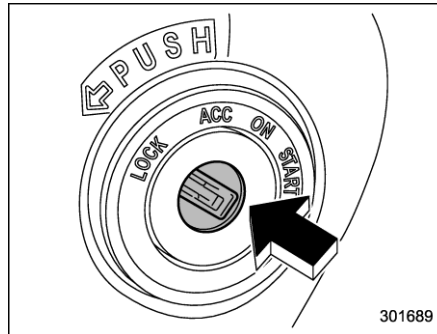
CẢNH BÁO

- Không bao giờ xoay công tắc máy sang vị trí “LOCK” khi xe đang chạy hoặc được kéo đi vì vô lăng sẽ bị khóa, cản trở khả năng điều khiển lái. Ngoài ra khi tắt động cơ, việc đánh lái cần lực tác động mạnh hơn.
- Trước khi rời khỏi xe, luôn rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy để đảm bảo an toàn và không bao giờ để trẻ em ở trong xe mà không có sự giám sát. Việc không tuân thủ quy trình này có thể dẫn đến thương tích cho trẻ em hoặc những người khác. Trẻ em có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển.

THẬN TRỌNG

Không gắn vô chìa khóa hoặc móc khóa lớn vào chìa khóa. Nếu vô tình va vào đầu gối của bạn khi đang lái

xe, chúng có thể chuyển công tắc máy từ vị trí “ON” sang vị trí “ACC” hoặc “LOCK”, khiến cho động cơ bị dừng đột ngột.



Công tắc đánh lửa có bốn vị trí: “LOCK”, “ACC”, “ON” và “START”.

LƯU Ý

- Giữ Công tắc máy ở vị trí “LOCK” khi động cơ không chạy.
- Sử dụng các phụ kiện điện trong thời gian dài khi Công tắc máy ở vị trí “ON” hoặc “ACC” có thể khiến ắc quy bị chết.
- Nếu Công tắc máy không chuyển từ vị trí “LOCK” sang vị trí “ACC”, xoay nhẹ vô lăng sang trái và phải đồng thời xoay Công tắc máy.

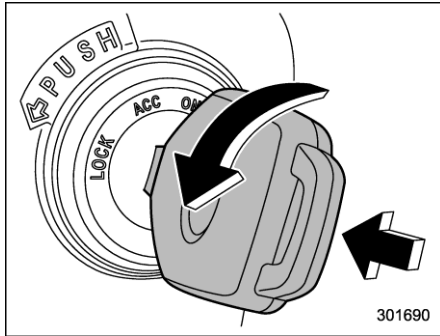
◆ Vị trí chìa khóa

Vị trí	Mô tả
LOCK	Chỉ có thể cắm hoặc rút chìa khóa ở vị trí này. Công tắc đánh lửa sẽ khóa vô lăng khi bạn rút chìa khóa.
ACC	Có thể sử dụng các phụ kiện điện ở vị trí này (âm thanh, ổ cắm điện phụ kiện, v.v.).
ON	Đây là vị trí hoạt động bình thường sau khi khởi động động cơ.
START	Động cơ được khởi động ở vị trí này.

THẬN TRỌNG

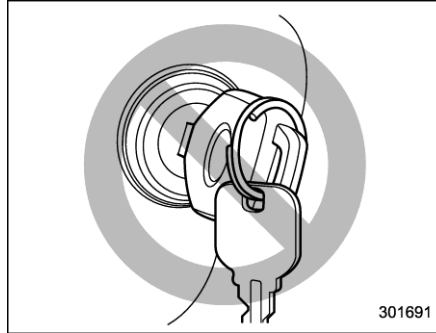
Không xoay công tắc máy về vị trí “START” khi động cơ đang chạy.

LƯU Ý

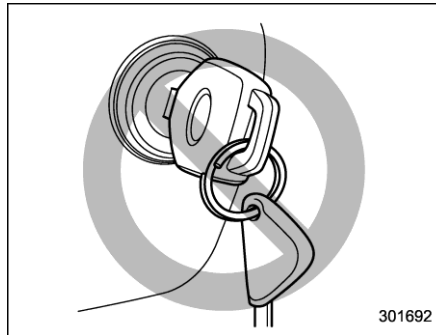


- Để xoay chìa khóa từ “ACC” sang “LOCK”, đưa cần chọn về vị trí “P”, ấn và xoay chìa khóa.
- Nếu chìa khóa đã đăng ký của bạn không khởi động được động cơ, rút chìa khóa ra (đèn báo an ninh sẽ nhấp nháy), sau đó cắm lại và xoay về vị trí “START” để khởi động lại động cơ.

- Động cơ có thể không khởi động trong các trường hợp sau:



- Đầu chìa khóa vướng vào chìa khóa khác hoặc móc chìa khóa bằng kim loại.



- Chìa khóa nằm gần một chìa khóa khác có hệ thống mã hóa động cơ.

- Chìa khóa ở gần hoặc chạm vào thiết bị phát khác.

◆ Âm cảnh báo chìa khóa (nếu được trang bị)

Âm nhắc nhở vang lên khi cửa ghế lái mở và Công tắc máy ở vị trí “LOCK” hoặc “ACC”.

Âm sẽ ngừng vang trong các điều kiện sau.

- Khi Công tắc máy chuyển sang vị trí “ON”.
- Khi rút chìa khóa ra khỏi Công tắc máy.
- Khi cửa ghế lái đóng.

– CÒN TIẾP –

◆ Đèn Công tắc máy

Để dễ thấy Công tắc máy trong điều kiện thiếu sáng, đèn Công tắc máy sẽ sáng khi mở cửa ghế lái hoặc khi cửa ghế lái được mở khóa bằng bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa.

Đèn vẫn sáng trong vài chục giây rồi tắt dần trong các điều kiện sau.

- Khi cửa ghế lái đóng.
- Khi cửa được mở khóa bằng bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa.

Đèn tắt ngay lập tức trong các điều kiện sau.

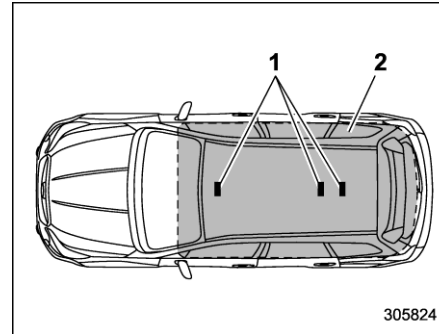
- Khi Công tắc máy chuyển sang vị trí “ON”.
- Khi tất cả các cửa và nắp cốp bị khóa bằng bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa.

3-2. Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa (mẫu xe có Hệ thống điều khiển từ xa)

◆ Biện pháp an toàn

Tham khảo “Biện pháp an toàn” Tr.122.

◆ Phạm vi hoạt động của hệ thống điều khiển từ xa



- 1) Ăng ten
- 2) Phạm vi hoạt động

LƯU Ý

- Không thể vận hành Công tắc máy điều khiển từ xa và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển từ xa không được phát hiện trong phạm vi hoạt động của ăng-ten bên trong xe.

- Ngay cả khi đã lấy ra bên ngoài xe, nếu thiết bị điều khiển từ xa được đặt quá gần kính có thể dẫn đến việc chuyển nguồn hoặc khởi động động cơ.

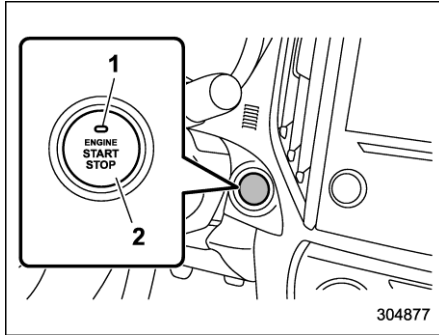
- Không để thiết bị điều khiển từ xa ở những nơi sau đây. Việc vận hành Công tắc máy điều khiển từ xa và khởi động động cơ có thể không thực hiện được.

- Trên bảng táp-lô
- Trên sàn
- Bên trong hộp găng tay
- Bên trong hộc ộp trên cửa
- Trên ghế sau
- Trong cốp

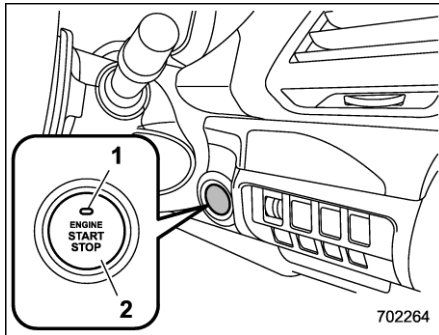
- Khi vận hành Công tắc máy điều khiển từ xa hoặc khởi động động cơ, nếu pin của thiết bị điều khiển từ xa đã hết, thực hiện quy trình được mô tả trong “Thiết bị điều khiển từ xa - Nếu thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường” Tr.446.

Thay pin ngay khi xảy ra trường hợp như vậy. Tham khảo “Thay pin thiết bị điều khiển từ xa” Tr.506.

◆ Vị trí công tắc



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Chỉ báo hoạt động
- 2) Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa

◆ Trạng thái nguồn công tắc máy

Trạng thái nguồn được chuyển đổi mỗi khi nhấn Công tắc máy điều khiển từ xa.

1. Mang theo thiết bị điều khiển từ xa và ngồi vào ghế lái.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí “P”.
3. Nhấn Công tắc máy điều khiển từ xa mà không cần đạp phanh. Mỗi khi nhấn nút, nguồn được chuyển theo trình tự “OFF”, “ACC”, “ON” and “OFF”. Khi động cơ dừng lại và Công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, đèn báo hoạt động trên Công tắc máy điều khiển từ xa sẽ sáng màu cam.

Trạng thái nguồn	Màu đèn báo	Hoạt động
OFF	Đã tắt	Nguồn đã tắt.
ACC	Màu cam	Có thể sử dụng các hệ thống sau: ổ cắm điện phụ kiện và âm thanh.
ON	Màu cam (khi động cơ dừng lại)	Tất cả hệ thống điện đều có thể sử dụng được.
	Đã tắt (khi động cơ đang chạy)	



THẬN TRỌNG

- Để ngăn ác quy bị cạn, không để công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí “ON” hoặc “ACC” trong thời gian dài.
- Không làm đổ đồ uống hoặc chất lỏng khác lên công tắc máy điều khiển từ xa. Điều này có thể dẫn đến đoản mạch. Không chạm tay vào công tắc máy điều khiển từ xa khi tay bị dính dầu hoặc các chất bẩn khác. Điều này có thể dẫn đến sự cố
- Ngừng thực hiện thao tác khi thấy công tắc máy điều khiển từ xa hoạt động không ổn. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức
- Nếu đèn báo hoạt động của công tắc máy điều khiển từ xa không sáng ngay cả khi đèn bảng táp-lô đã bật, liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.
- Nếu để xe dưới trời nắng nóng trong thời gian dài, bề mặt của công tắc máy điều khiển từ xa có thể bị nóng. Cần thận để tránh bị bỏng.

LƯU Ý

- Nhấn mạnh nút nhấn khởi động khi thực hiện thao tác.
- Nếu nhấn quá nhanh nút nhấn khởi động, nguồn có thể không bật hoặc tắt.
- Khi nhấn nút nhấn khởi động, nếu đèn báo trên công tắc nhấp nháy màu xanh thì tay lái đã bị khóa. Trong trường hợp này, thực hiện thao tác vừa nhấn nút nhấn khởi động vừa xoay vô lăng sang trái và phải.

⚠ Chức năng ngăn chặn ắc-quy

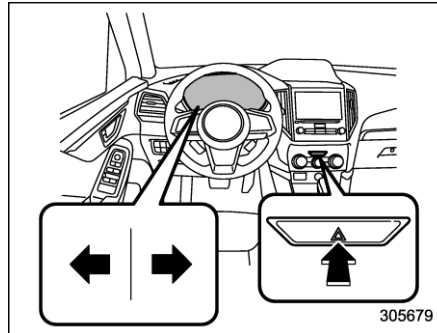
Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa sẽ tự động chuyển sang “OFF” để ngăn ắc quy chết trong các trường hợp sau:

- Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí “ACC” trong khoảng 20 phút khi cần chọn ở vị trí “P”.
- Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí “ON” (động cơ không chạy) trong khoảng 1 giờ khi cần chọn ở vị trí “P”.

◆ Khi thiết bị điều khiển từ xa hoạt động không bình thường

Tham khảo "Thiết bị điều khiển từ xa- Nếu thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường" Tr.446.

3-3. Đèn nháy báo nguy



Đèn nháy báo nguy được sử dụng để cảnh báo những người lái xe khác khi bạn phải đỗ xe trong điều kiện khẩn cấp. Đèn nháy báo nguy hoạt động khi công tắc máy ở bất kỳ vị trí nào.

Nhấn công tắc cảnh báo nguy hiểm trên bảng táp-lô để bật đèn nháy báo nguy. Tất cả các đèn báo rẽ và chỉ báo đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy. Nhấn lại vào công tắc để tắt đèn nháy.

LƯU Ý

- Khi bật đèn nháy báo nguy, đèn báo rẽ sẽ không hoạt động.
- Khi đạp phanh gấp, đèn nháy báo nguy có thể nhấp nháy nhanh chóng. Để biết chi tiết, tham khảo “Tin hiệu dừng khẩn cấp” Tr.338.

3-4. Đồng hồ tốc độ và Đồng hồ đo

LƯU Ý

Màn hình tinh thể lỏng được sử dụng trong một số đồng hồ đo và máy đo ở cụm đồng hồ. Việc nhận ra các dấu hiệu của chúng sẽ khó hơn khi đeo kính phân cực.

◆ Đồng hồ tốc độ

Đồng hồ tốc độ hiển thị tốc độ xe.

! Âm cảnh báo tốc độ (nếu được trang bị)

Khi tốc độ gần khoảng 120 km/h (75 dặm/giờ), âm báo sẽ phát ra và đèn cảnh báo tốc độ xe trên đồng hồ sẽ nhấp nháy.

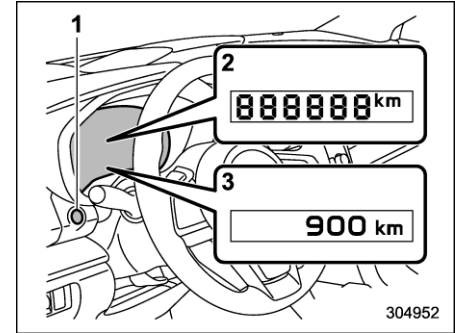
◆ Máy đo tốc độ vòng quay

Máy đo tốc độ vòng quay hiển thị tốc độ động cơ tính bằng hàng nghìn vòng/phút.

! THẬN TRỌNG

Không vận hành động cơ khi kim trên máy đo tốc độ nằm trong vùng màu đỏ. Trong phạm vi này, mô-đun điều khiển động cơ sẽ cắt nhiên liệu phun để bảo vệ động cơ không hoạt động quá mức. Động cơ sẽ tiếp tục chạy bình thường sau khi tốc độ động cơ giảm xuống dưới vùng màu đỏ.

◆ Đồng hồ công tơ mét



- 1) Công tắc TRIP RESET
- 2) Cụm đồng hồ Loại A
- 3) Cụm đồng hồ Loại B

Đồng hồ này hiển thị quãng đường của xe đã đi khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Đồng hồ công tơ mét hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi.

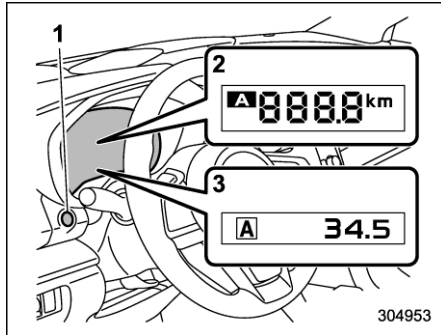
LƯU Ý

Nếu bạn nhấn công tắc TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH) khi công tắc máy ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sẽ sáng.

Các chỉ báo sẽ tắt khi:

- Công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.
- Cửa ghế lái mở rồi đóng lại.

◆ Đồng hồ kép đo đường



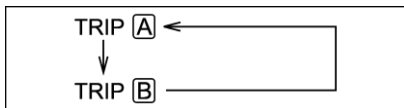
- 1) Công tắc TRIP RESET
- 2) Cụm đồng hồ Loại A
- 3) Cụm đồng hồ Loại B

Cụm đồng hồ có hai đồng hồ đo hành trình.

Đồng hồ này hiển thị một đồng hồ đo hành trình khi công tắc máy ở vị trí “ON”.

Đồng hồ đo hành trình hiển thị quãng đường mà chiếc xe đã đi kể từ lần cuối bạn đặt nó về 0.

Màn hình có thể được đổi theo như trình tự dưới đây bằng cách nhấn công tắc TRIP RESET.



Để đặt đồng hồ đo hành trình về 0, chọn đồng hồ A hoặc B bằng cách nhấn và sau đó giữ công tắc TRIP RESET trong hơn 2 giây.

⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo an toàn, không cố thay đổi chức năng của đèn báo trong khi lái xe vì có thể xảy ra tai nạn.

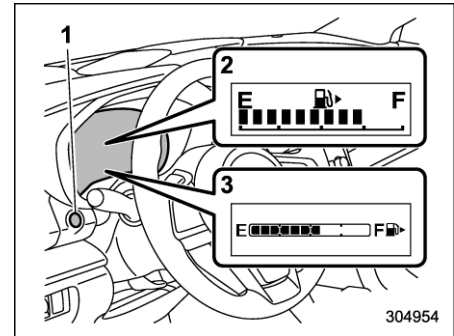
LƯU Ý

- Nếu kết nối cụm đồng hồ với ắc quy bị hỏng vì bất kỳ lý do gì, chẳng hạn như bảo dưỡng xe hoặc thay cầu chì, dữ liệu ghi trên đồng hồ đo hành trình sẽ bị mất.
- Nếu nhấn công tắc TRIP RESET khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sẽ sáng lên. Có thể chuyển đổi giữa các chỉ báo của đồng hồ đo hành trình A và B khi đồng hồ công tơ mét/đồng hồ đo hành trình sáng lên.

Đồng hồ đo sẽ tắt khi:

- Công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.
- Cửa ghế lái mờ rồi đóng lại.

◆ Đồng hồ đo nhiên liệu



- 1) Công tắc TRIP RESET
- 2) Cụm đồng hồ Loại A
- 3) Cụm đồng hồ Loại B

Đồng hồ đo nhiên liệu hiển thị khi công tắc máy ở vị trí “ON” và hiển thị lượng nhiên liệu xấp xỉ còn lại trong bình.

Kim chỉ báo của đồng hồ đo có thể thay đổi một chút trong quá trình phanh, rẽ hoặc tăng tốc do chuyển động của mức nhiên liệu trong bình.

LƯU Ý

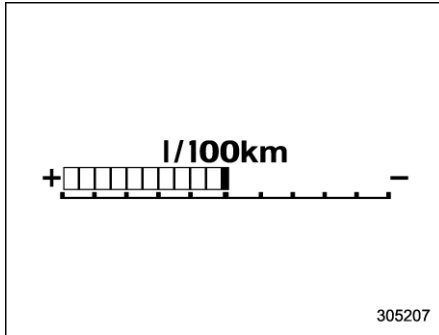
- Bạn sẽ thấy tín hiệu “ ” trên đồng hồ đo nhiên liệu. Điều này nghĩa là cửa (nắp) bình nhiên liệu nằm ở bên phải của xe.

- Nếu nhấn công tắc TRIP RESET khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ đo nhiên liệu sẽ sáng và cho biết lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

Đồng hồ đo sẽ tắt khi:

- Công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.
- Cửa ghế lái mở rồi đóng lại.

- ◆ Máy đo ECO (nếu được trang bị)



Máy đo ECO hiển thị sự khác biệt giữa mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình được đặt lại lần cuối.

Nếu máy đo ECO hiển thị về phía bên phải, điều này nghĩa là hiệu suất nhiên liệu của xe tốt hơn.

LƯU Ý

- Máy đo ECO chỉ hiển thị kết quả gần đúng về hiệu suất nhiên liệu.
- Sau khi đặt lại đồng hồ đo hành trình, tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu trung bình không được hiển thị cho đến khi xe đi được 1 km (0,6 dặm). Trước thời điểm đó, máy đo ECO không hoạt động.




◆ Cài đặt cụm đồng hồ

Việc cài đặt đồng hồ và phương tiện có thể thực hiện trên cụm đồng hồ.

! Cụm đồng hồ Loại A

Có thể thực hiện nhiều điều chỉnh khác nhau, chẳng hạn như chuyển đổi các đơn vị hiển thị trên cụm đồng hồ.

Khi công tắc máy ở vị trí “OFF”, mỗi lần nhấn công tắc TRIP RESET, các mục trong bảng bên dưới sẽ lần lượt hiển thị.

Mục	Màn hình cụm đồng hồ	Cài đặt có thể
Hành trình A	 8888	—
Hành trình B	 5555	—
Chức năng quét kim đo	 on	Bật/Tắt
Thay đổi đơn vị*	2 km/h	Dặm/km

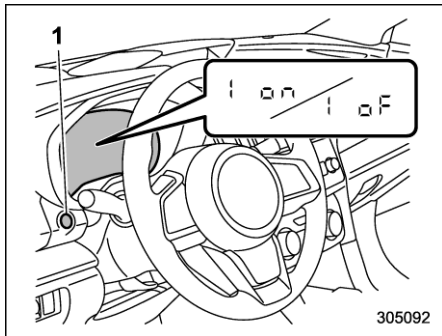
*: Nếu khả dụng

LƯU Ý

- Nếu chuyển đổi các đơn vị trên cụm đồng hồ, các đơn vị trên màn hình đa chức năng (đen trắng) cũng chuyển đổi tương ứng.
- Nếu xảy ra một trong các trường hợp sau, chế độ cài đặt cụm đồng hồ sẽ bị hủy.
 - Cửa ghế lái mở.
 - Công tắc TRIP RESET không hoạt động trong khoảng 10 giây.

! Phương pháp chuyên

1. Đẩy công tắc máy về vị trí "OFF".



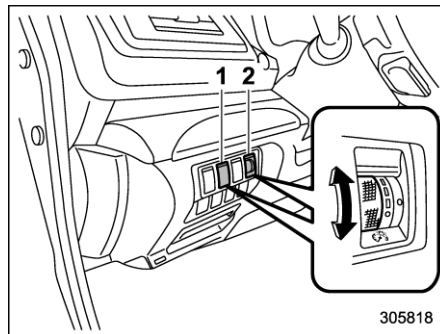
1) Công tắc TRIP RESET

2. Nhấn liên tục công tắc TRIP RESET cho đến khi mục bạn muốn thay đổi hiển thị.
3. Nhấn và giữ công tắc TRIP RESET trong khi mục cần thay đổi hiển thị, cài đặt của mục đó sẽ được chuyển đổi.

! Cụm đồng hồ Loại B

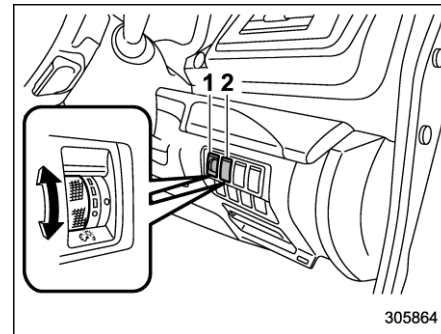
Việc cài đặt đồng hồ và phương tiện có thể thực hiện trên cụm đồng hồ (LCD màu). Tham khảo "Màn hình menu" Tr.200.

3-5. Hệ thống điều khiển độ sáng chiếu sáng



Mẫu xe tay lái thuận

- 1) Mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng
- 2) Mẫu xe không có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Mẫu xe không có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng
- 2) Mẫu xe có Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng

Độ sáng chiếu sáng của bảng táp-lô mờ đi trong các trường hợp sau.

- Công tắc đèn ở vị trí "☀️" hoặc "☞" (mẫu xe không có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt).
- Công tắc đèn ở vị trí "☀️" or "☞" khi xung quanh thiếu ánh sáng (ngoại trừ mẫu xe ở Úc có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt).
- Công tắc đèn ở vị trí "☉" hoặc "☞" khi xung quanh thiếu ánh sáng (mẫu xe ở Úc).
- Công tắc đèn ở vị trí "AUTO" và đèn chiếu sáng tự động sáng (mẫu xe có đèn

chiếu sáng tự động bật/tắt: Tham khảo “Đèn chiếu sáng” (Tr.237)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng chiếu sáng sao cho phù hợp.

Để điều chỉnh sáng, xoay mặt số điều khiển lên trên. Để điều chỉnh tối, xoay mặt số điều khiển xuống dưới.

LƯU Ý

- Khi xoay hoàn toàn mặt số điều khiển lên trên, độ sáng chiếu sáng sẽ đạt mức tối đa và chức năng làm mờ tự động hoàn toàn không hoạt động.
- Cài đặt độ sáng không bị hủy ngay cả khi công tắc máy chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”.

◆ Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động (nếu được trang bị)

Khi xung quanh đủ sáng, độ sáng chiếu sáng được đặt ở mức tối đa bất kể mặt số điều khiển ở vị trí nào. Trong trường hợp này, bạn không thể điều chỉnh độ sáng đèn bằng cách sử dụng mặt số điều khiển. Khi xung quanh tối, bạn có thể giảm độ sáng chiếu sáng như mô tả ở trên.

Đại lý SUBARU của bạn có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động và độ nhạy của chức năng hủy điều chỉnh độ


sáng tự động. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình để biết thêm chi tiết.

3-6. Đèn cảnh báo và Đèn chỉ báo



◆ Đèn sáng khi khởi động để kiểm tra hệ thống


Một số đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng lên trong giây lát rồi tắt khi công tắc máy ban đầu chuyển sang vị trí “ON”. Điều này là để kiểm tra hoạt động của đèn.


Cài phanh tay và xoay công tắc máy sang vị trí “ON”. Để kiểm tra hệ thống, các đèn sau sẽ sáng và tắt sau vài giây hoặc sau khi động cơ đã khởi động.














: Đèn cảnh báo thắt đai an toàn (Đèn cảnh báo thắt đai an toàn chỉ tắt khi người lái và người ngồi trước thắt đai an toàn)

: Đèn báo hệ thống túi khí an toàn

 : Đèn cảnh báo người ngồi sau thắt đai an toàn (nếu được trang bị)

ON / : Đèn báo túi khí trước ghế hành khách phía trước đang ON (nếu được trang bị)

OFF / : Đèn báo túi khí trước ghế hành khách phía trước đang OFF (nếu được trang bị)

-  Đèn cảnh báo lỗi động cơ
-  Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao
-  Đèn báo ắc quy
-  Đèn báo áp suất dầu bôi trơn
-  Đèn báo Dầu bôi trơn thấp
-  Đèn báo nước rửa kính
- AT OIL TEMP: Đèn báo Dầu hộp số
- R DIFF TEMP: Đèn báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị)
-  (ABS): ABS
-  (P): Đèn cảnh báo phanh (đỏ)
-  (O): Đèn cảnh báo phanh (vàng)
-  (P): Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử
-  Cảnh báo hết nhiên liệu
-  (U): Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị)
-  Đèn báo cửa mở
- AWD: Đèn cảnh báo AWD

-  : Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện
-  : Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động
-  : Đèn báo hệ thống VDC đang OFF
-  : Đèn báo chân ga tự động (nếu được trang bị)
- SET**: Đèn báo cài đặt chân ga tự động (nếu được trang bị)
-  : Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (nếu được trang bị)
-  : Cảnh báo đèn chiếu sáng LED
-  : Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái/Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái OFF (nếu được trang bị)
-  (A): Đèn chiếu sáng thích ứng (vàng) (nếu được trang bị)/Đèn chiếu sáng thích ứng (xanh) (nếu được trang bị)
-  (A): Đèn báo đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)
-  : Chìa khoá không ở trong xe (nếu được trang bị):
-  : Chỉ báo X-MODE

- (A): Đèn chỉ báo dừng/khởi hành/Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (vàng) (nếu được trang bị)
- (A): Đèn chỉ báo tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) (nếu được trang bị)
- (A): Đèn chỉ báo Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động (nếu được trang bị)

Nếu bất kỳ đèn nào không sáng, điều đó cho thấy bóng đèn bị cháy hoặc hệ thống tương ứng bị trục trặc.
Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo đại lý SUBARU ủy quyền để sửa chữa.

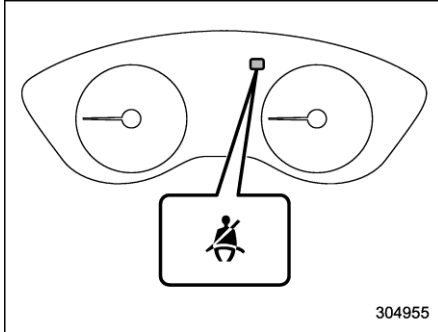
◆ Âm thanh và Đèn cảnh báo thất đại an toàn

LƯU Ý

Nếu thiết bị cảnh báo thất đại an toàn không hoạt động như mô tả bên dưới, nó có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra thiết bị và nếu cần thiết, tiến hành sửa chữa tại đại lý SUBARU gần nhất.

! Đèn cảnh báo người lái thất đại an toàn

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo thất đại an toàn cho ghế lái.



Đèn cảnh báo người lái thất đại an toàn

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”, thiết bị này nhắc nhở người lái thất đại an toàn bằng cách phát sáng đèn cảnh báo thất đại an toàn trên cụm đồng hồ.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người lái không thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

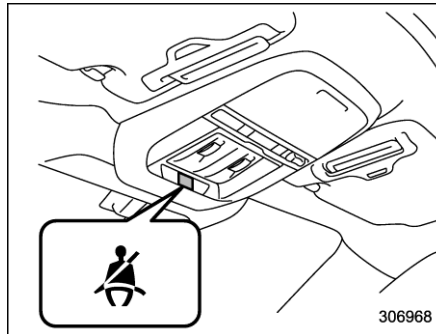
Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người lái không thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ vang lên. Nếu lúc này thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ tắt và âm cảnh

báo sẽ ngừng ngay lập tức.

Tình trạng này sẽ tiếp tục trong khoảng 2 phút. Nếu người lái vẫn chưa thất đại an toàn khi hết khoảng thời gian 2 phút, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ ngừng phát. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục trừ khi thất đại an toàn.

! Đèn cảnh báo người ngồi trước thất đại an toàn (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo thất đại an toàn cho ghế trước.



Đèn cảnh báo người ngồi trước thất đại an toàn

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”, thiết bị này nhắc nhở người ngồi phía trước thất đại an toàn bằng cách ph

phát sáng đèn cảnh báo như trong hình minh họa.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người ngồi phía trước không thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

Nếu xe được điều khiển với tốc độ không cao hơn khoảng 20 km/h (12,5 dặm/giờ) mà người ngồi phía trước không thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ vang lên.

Nếu lúc này thất đại an toàn, đèn cảnh báo sẽ tắt và âm cảnh báo sẽ ngừng ngay lập tức.

! CẢNH BÁO

- **Người lái phải kiểm tra xem tất cả người ngồi trên xe đã thất đại an toàn đúng cách chưa vì hệ thống cảnh báo thất đại an toàn có thể không phát hiện ra người ngồi trong các trường hợp sau.**
 - Khi sử dụng đệm hoặc ghế an toàn trẻ em, v.v.
 - Khi trẻ em hoặc người lớn cỡ nhỏ ngồi vào ghế
- **Tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây. Nếu không có thể cản trở túi khí trước ghế hành khách**

– CÒN TIẾP –

phía trước hoạt động bình thường hoặc khiến hệ thống bị lỗi.

- Không tác động mạnh lên ghế hành khách phía trước.
- Không để hành khách phía sau gác chân lên giữa lưng ghế trước và đệm ghế.
- Không chèn vật giữa lưng ghế trước và đệm ngồi.
- Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Lau sạch ngay lập tức nếu bị đổ.
- Không tháo hoặc gỡ ghế hành khách phía trước.
- Không đặt bất cứ thứ gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế hành khách phía trước.

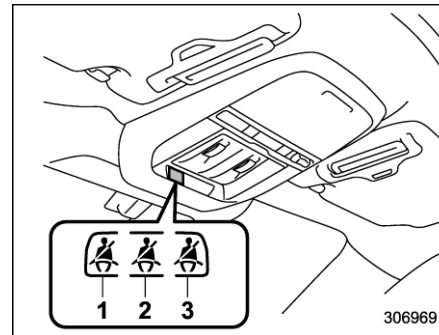
LƯU Ý

• Nếu đai an toàn của người lái và người ngồi trước không được thắt đồng thời (nếu một dây an toàn được thắt sớm hơn hoặc muộn hơn đáng kể so với dây an toàn khác), âm thanh có thể phát ra lâu hơn (tối đa 10 giây).

• Hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn của ghế hành khách phía trước phát hiện ghế có người ngồi hay không. Tuy nhiên, nếu có vật thể trên ghế, hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn có thể được kích hoạt ngay cả khi ghế không có người ngồi.

Nếu người ngồi trước vẫn chưa thắt đai an toàn khi hết khoảng thời gian 2 phút, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và âm cảnh báo sẽ ngừng phát. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục trừ khi thắt đai an toàn.

◆ Âm thanh và Đèn cảnh báo người ngồi sau thắt đai an toàn (nếu được trang bị)



- 1) Ghế sau (vị trí bên trái)
- 2) Ghế sau (vị trí giữa)
- 3) Ghế sau (vị trí bên phải)

Đèn cảnh báo này nằm ở vị trí như trong hình minh họa. Đèn sáng lên để hiển thị các vị trí ngồi chưa thắt dây an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

- Người lái phải kiểm tra xem tất cả người ngồi trên xe đã thắt đai an toàn đúng cách chưa vì hệ thống cảnh báo thắt đai an toàn có thể không phát hiện ra người ngồi trong các trường hợp sau.
 - Khi sử dụng đệm hoặc ghế an toàn trẻ em, v.v.
 - Khi trẻ em hoặc người lớn cỡ nhỏ ngồi vào ghế.
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây.
 - Không tác động mạnh lên ghế hành khách phía sau.
 - Không gập lưng ghế về phía trước khi có đồ vật trên ghế.
 - Không làm đổ chất lỏng lên ghế hành khách phía trước. Lau sạch ngay lập tức nếu lỡ bị đổ.
 - Không tháo hoặc gỡ ghế hành khách phía sau.

LƯU Ý

Hệ thống cảnh báo thất đại an toàn của ghế sau phát hiện ghế có người ngồi hay không. Tuy nhiên, nếu có vật thể trên ghế, hệ thống cảnh báo thất đại an toàn có thể được kích hoạt ngay cả khi ghế không có người ngồi.

◆ Đèn cảnh báo hệ thống túi khí an toàn



▲ CẢNH BÁO

Dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn nếu đèn cảnh báo có bất kỳ tình trạng nào sau đây, và chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến từ đại lý SUBARU. Bộ căng dây đai an toàn và/hoặc hệ thống túi khí an toàn sẽ không hoạt động bình thường khi xảy ra va chạm và có thể gây ra thương tích trừ khi có kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống.

- Đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy.
- Đèn cảnh báo không sáng khi bật công tắc sang vị trí “ON” ở lần đầu.
- Đèn cảnh báo sáng liên tục.

- Đèn cảnh báo sáng liên tục trong khi lái xe.

Để biết chi tiết về các bộ phận được đèn cảnh báo ghi nhận, tham khảo “Theo dõi Hệ thống túi khí an toàn” Tr.115.

◆ Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)



ON / : Đèn báo túi khí trước đang ON

OFF / : Đèn báo túi khí trước đang OFF

Các chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước hiển thị trạng thái của túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước. Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”, cả đèn báo ON

và OFF đều sáng trong 6 giây trong thời gian hệ thống được kiểm tra. Sau khi kiểm tra hệ thống, cả hai đèn báo sẽ tắt trong 2 giây. Sau đó, một trong các chỉ báo sẽ sáng lên, tùy thuộc vào trạng thái của túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước, được xác định bởi hệ thống theo dõi hệ thống túi khí phía trước.

Nếu túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước được kích hoạt, chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách sẽ sáng trong khi chỉ báo OFF sẽ vẫn tắt.

Nếu túi khí an toàn trước ghế hành khách phía trước bị tắt, chỉ báo ON túi khí trước ghế hành khách sẽ vẫn tắt trong khi chỉ báo OFF sẽ sáng.

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”, nếu cả hai đèn báo ON và OFF vẫn sáng hoặc tắt đồng thời ngay cả sau khoảng thời gian kiểm tra hệ thống, hệ thống lúc này đang bị lỗi. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức để được kiểm tra.

◆ Đèn cảnh báo lỗi động cơ

! Mẫu xe trang bị hệ thống OBD

Xe được bán ở một số quốc gia có thể được trang bị hệ thống OBD. Chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu đại lý SUBARU xác định xem xe của bạn có hệ thống OBD hay không.

Hệ thống OBD giúp bảo vệ môi trường bằng cách đảm bảo lượng khí thải ở mức chấp nhận được đối với tuổi thọ của xe.

Nếu đèn cảnh báo lỗi động cơ sáng ổn định hoặc nhấp nháy trong khi động cơ đang chạy, điều đó có thể chỉ ra rằng có ít nhất một sự cố hoặc sự cố tiềm ẩn ở đâu đó trong hệ thống kiểm soát khí thải và điều này là bắt buộc. Hệ thống OBD cũng giúp cho kỹ thuật viên chẩn đoán chính xác bất kỳ sự cố nào.

THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo lỗi động cơ sáng trong khi bạn đang lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý SUBARU của bạn kiểm tra/sửa chữa càng sớm càng tốt. Việc xe hoạt động mà không kiểm tra và sửa

chữa hệ thống kiểm soát khí thải khi cần thiết có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng và không được bảo hành.

! Nếu đèn sáng ổn định

Nếu đèn sáng ổn định trong khi lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, thì hệ thống kiểm soát khí thải lỗi đã được phát hiện.

Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền ngay lập tức.

! Nếu đèn nhấp nháy

Nếu đèn nhấp nháy khi đang lái xe, tình trạng động cơ bỏ lửa đã được phát hiện. Điều này có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Để tránh gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống kiểm soát khí thải, bạn nên làm như sau:

- Giảm tốc độ xe.
- Tránh tăng tốc gắt.
- Tránh độ dốc lớn.
- Giảm lượng hàng hóa, nếu có thể.
- Dừng kéo rơ moóc càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo lỗi động cơ có thể ngừng nhấp nháy và sáng ổn định sau vài lần lái xe. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền ngay lập tức.

! Mẫu xe không trang bị hệ thống OBD

Nếu đèn cảnh báo lỗi động cơ sáng khi động cơ đang chạy, điều đó có thể cho thấy có vấn đề ở đâu đó trong hệ thống điều khiển động cơ.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

◆ Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao

THẬN TRỌNG

- Sau khi xoay công tắc máy sang vị trí “ON”, nếu đèn báo/đèn cảnh báo này hoạt động trong bất kỳ điều kiện nào sau đây, hệ thống điện có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền ngay lập tức.

- Đèn vẫn nhấp nháy màu ĐỎ.
- Đèn vẫn sáng màu ĐỎ trong hơn 2 giây.
- Đèn vẫn nhấp nháy luân phiên màu ĐỎ và XANH.
- Trong khi lái xe, nếu đèn báo/đèn cảnh báo này hoạt động trong bất kỳ điều kiện nào sau đây, thực hiện các biện pháp thích hợp được chỉ định bên dưới.
 - Nhấp nháy màu ĐỎ:
Dừng xe vào nơi an toàn càng sớm càng tốt và xem xét các bước xử lý khẩn cấp khi động cơ quá nóng. Sau đó, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền. Tham khảo “Động cơ bị quá nhiệt” Tr.441.
 - Nhấp nháy luân phiên màu ĐỎ và XANH:
Hệ thống điện có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền.

Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao có ba chức năng sau.

- Sáng màu XANH biểu thị động cơ không đủ ấm.
- Nhấp nháy màu ĐỎ biểu thị động cơ sắp quá nhiệt.
- Sáng màu ĐỎ biểu thị động cơ bị quá nhiệt.

Đèn báo/đèn cảnh báo này sáng màu ĐỎ trong khoảng 2 giây khi công tắc máy được bật sang vị trí “ON” để kiểm tra hệ thống. Sau đó, đèn báo/đèn cảnh báo này chuyển sang màu XANH và vẫn sáng màu XANH. Đèn sáng màu XANH sẽ tắt khi động cơ đã đủ ấm.

Nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng trong phạm vi quy định, đèn báo/đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy màu ĐỎ. Tại thời điểm này, động cơ gần quá nóng.

Nếu nhiệt độ nước làm mát động cơ tiếp tục tăng, đèn báo/đèn cảnh báo sẽ sáng ĐỎ liên tục. Lúc này, động cơ có thể bị quá nhiệt.

Khi đèn báo/đèn cảnh báo nhấp nháy màu ĐỎ hoặc sáng màu ĐỎ, dừng xe ở nơi an toàn càng sớm càng tốt và xem xét các bước xử lý khẩn cấp khi động cơ quá nóng. Tham khảo “Động cơ bị quá

nhật” Tr.441. Sau đó, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ủy quyền.

Ngoài ra, nếu đèn báo/đèn cảnh báo thường nhấp nháy màu ĐỎ, hệ thống điện có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra.

LƯU Ý

Nếu khởi động lại động cơ sau khi lái trong một điều kiện nhất định, đèn báo/đèn cảnh báo này có thể sáng màu ĐỎ. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố nếu đèn báo/đèn cảnh báo tắt sau một thời gian ngắn.

◆ Đèn báo Ác-quy



Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này có thể cho thấy hệ thống sạc không hoạt động bình thường.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, dừng xe ngay ở nơi an toàn và kiểm tra dây đai truyền động. Nếu dây đai bị lỏng, bị đứt hoặc nếu dây đai trong tình trạng tốt nhưng đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

◆ Đèn báo Dầu bôi trơn 

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này có thể cho thấy áp suất dầu động cơ thấp và hệ thống bôi trơn không hoạt động tốt.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi động cơ khởi động, dừng xe ngay ở nơi an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

 **THẬN TRỌNG**

Không vận hành động cơ khi đèn báo dầu bôi trơn đang bật. Điều này có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

◆ Đèn báo Dầu bôi trơn  **thấp**

Đèn này sáng khi mức dầu động cơ giảm xuống dưới mức giới hạn.

Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy kiểm tra mức dầu động cơ trên bề mặt bằng phẳng. Khi mức dầu động cơ không nằm trong giới hạn bình thường, hãy đổ đầy dầu động cơ vào. Tham khảo "Dầu động cơ" Tr.472.

Sau khi thêm hoặc thay dầu động cơ, làm nóng động cơ và dừng động cơ trên bề mặt phẳng, sau đó khởi động động cơ

sau khoảng thời gian 1 phút hoặc hơn. Xác nhận rằng đèn cảnh báo đã tắt sau khi động cơ khởi động.

Nếu đèn cảnh báo không tắt sau khi đổ đầy dầu động cơ hoặc đèn sáng mặc dù mức dầu động cơ nằm trong mức bình thường, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

LƯU Ý

- Hệ thống sẽ phát hiện mức dầu ngay sau khi chuyển công tắc máy sang vị trí "OFF". Nếu mức dầu ở dưới mức giới hạn khi công tắc máy được chuyển sang vị trí "ON", đèn báo dầu bôi trơn thấp sẽ bật sáng.
- Khi xe đang đỗ trên dốc, để tránh đèn báo sai, đèn báo dầu bôi trơn thấp có thể không sáng ngay cả khi mức dầu ở dưới mức giới hạn.

◆ Đèn báo Dầu hộp số AT OIL TEMP

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này có thể cho biết nhiệt độ dầu hộp số quá nóng.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe, dừng xe ngay ở nơi an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi đèn cảnh báo tắt.

⚠ Cảnh báo hệ thống điều khiển hộp số

Nếu đèn cảnh báo "AT OIL TEMP" nhấp nháy sau khi động cơ khởi động, điều đó có thể cho thấy hệ thống điều khiển hộp số không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được bảo dưỡng ngay lập tức.

◆ Đèn báo nhiệt độ dầu R.DIFF TEMP
vi sai phía sau (nếu được trang bị)

 **THẬN TRỌNG**

Giảm tốc độ xe và đỗ xe ở nơi an toàn càng sớm càng tốt nếu đèn cảnh báo R.DIFF TEMP sáng. Nếu tiếp tục lái xe khi đèn này sáng có thể khiến bộ cầu sau và các bộ phận khác của hệ thống truyền động bị hỏng.

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, điều này cho biết có thể nhiệt độ dầu vi sai phía sau quá nóng.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe, giảm tốc độ và dừng xe ở nơi an toàn gần nhất. Đỗ xe trong vài phút. Sau khi đèn tắt, bạn có thể bắt đầu lái xe.

Nếu đèn không tắt, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được kiểm tra hệ thống.

• **Nếu áp suất lốp không đúng quy định và/hoặc các lốp không cùng kích cỡ và nhãn hiệu, bộ cầu sau sẽ chịu tải nặng khi xe chạy, dẫn đến nhiệt độ dầu cao bất thường.**

• **Dầu vi sai phía sau sẽ giảm chất lượng nếu nhiệt độ dầu vi sai phía sau tăng đến mức đèn cảnh báo sáng lên. Nên tiến hành thay dầu vi sai phía sau càng sớm càng tốt.**

◆ Cảnh báo áp suất lốp (nếu được trang bị)

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí "ON", đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng trong khoảng 2 giây để kiểm tra xem hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) có hoạt động bình thường hay không. Nếu hệ thống hoạt động bình thường và áp suất lốp của cả bốn bánh phù hợp với chế độ TPMS đã chọn, đèn cảnh báo sẽ tắt. Chế độ TPMS nên được thay đổi theo áp suất được chỉ định trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Để biết cách thay đổi chế độ và thông tin về chế độ sẽ được chọn, tham khảo "Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)" Tr.482.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), phải được kiểm tra hàng tháng ở trạng thái lốp xe nguội và bơm căng đến áp suất ở nhiệt độ phòng do nhà sản xuất xe khuyến nghị trên biển báo xe hoặc nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. (Nếu xe của bạn có kích thước lốp khác với kích thước ghi trên biển xe hoặc nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng, bạn nên xác định áp suất lốp ở nhiệt độ phòng phù hợp cho những lốp đó.)

Xe của bạn đã được trang bị hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) như một tính năng an toàn bổ sung, đèn này sáng thông báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp xe của bạn bị bơm căng quá mức. Theo đó, khi đèn báo áp suất lốp thấp sáng lên, bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe càng sớm càng tốt, đồng thời bơm căng đến áp suất thích hợp. Lái xe khi lốp chưa được bơm căng đáng kể có thể làm cho lốp bị quá nóng và dẫn đến hỏng lốp. Lốp chưa được bơm đủ có thể làm giảm hiệu quả sử dụng nhiên liệu và tuổi thọ của gai lốp, đồng thời có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.

Lưu ý thực hiện công tác bảo dưỡng lốp đúng cách dù xe đã được trang bị hệ thống TPMS, đồng thời, người lái có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi mức độ lốp chưa được bơm căng chưa đạt đến ngưỡng để kích hoạt đèn báo áp suất lốp thấp TPMS

Xe của bạn cũng đã được trang bị chỉ báo lỗi hệ thống TPMS, cho biết khi hệ thống hoạt động không bình thường. Chỉ báo lỗi hệ thống TPMS được kết hợp với đồng hồ báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện lỗi, đồng hồ sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó vẫn sáng liên tục. Quá trình này vẫn sẽ tiếp diễn trong lần khởi động xe tiếp theo miễn là có sự cố. Khi đèn báo lỗi sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc có thể báo áp suất lốp thấp như dự kiến. Hệ thống TPMS bị lỗi có thể vì nhiều lý do, bao gồm việc lắp đặt lốp hoặc bánh xe thay thế hoặc dự phòng khiến TPMS không hoạt động bình thường. Luôn kiểm tra thông báo lỗi TPMS sau khi thay một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe thay thế hoặc dự phòng để đảm bảo rằng lốp hoặc bánh xe thay thế cho phép hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU gần nhất càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn này không sáng trong một thời gian ngắn sau khi bật công tắc máy hoặc đèn sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra Hệ thống theo dõi áp suất lốp tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, không được phanh gấp, tiếp tục lái thẳng về phía trước đồng thời giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tập vào lề đường đến nơi an toàn. Nếu không, điều này có thể dẫn đến tai nạn gây ra thương tích cá nhân nghiêm trọng.

Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe thì lốp có thể bị hư hại đáng kể và bị thủng dẫn đến việc lốp bị xì hơi nhanh chóng. Thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt khi thấy lốp bị xẹp.

Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà cảm biến/thiết bị đo áp suất ban đầu không chuyển, đèn Cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút. Điều này

cho thấy hệ thống TPMS không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.

Nếu đèn sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.



THẬN TRỌNG

Hệ thống theo dõi áp suất lốp KHÔNG thay thế cho công tác kiểm tra áp suất lốp thủ công. Áp suất lốp nên được kiểm tra định kỳ (ít nhất là hàng tháng) bằng cách sử dụng máy đo lốp. Thay đổi chế độ TPMS theo áp suất được chỉ định trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Sau khi thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với (các) áp suất lốp, hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ không kiểm tra lại áp suất lốp ở nhiệt độ

phòng cho đến khi xe chạy lần đầu tiên trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) để bắt đầu kiểm tra lại áp suất ở nhiệt độ phòng của TPMS. Nếu áp suất lốp bây giờ cao hơn ngưỡng áp suất thấp nghiêm trọng, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt sau đó vài phút. Do đó, đảm bảo lắp đặt lốp trước và sau đúng theo kích thước quy định.

◆ ABS



THẬN TRỌNG

- Nếu một trong bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên sửa chữa ABS tại đại lý SUBARU ngay khi có thể.
 - Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc máy được chuyển sang vị trí "ON".
 - Đèn cảnh báo sáng khi bật công tắc máy sang vị trí "ON", nhưng đèn không tắt ngay cả khi xe đã đạt tốc độ

khoảng 40 km/h (25 dặm/giờ).

– Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe.

- Khi đèn cảnh báo sáng (và đèn cảnh báo phanh tay tắt), chức năng ABS sẽ tắt. Tuy nhiên, hệ thống phanh thông thường vẫn tiếp tục hoạt động bình thường.

Đèn cảnh báo ABS, đèn cảnh báo hệ thống VDC và đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ sáng đồng thời nếu hệ thống EBD bị trục trặc. Để biết thêm chi tiết về cảnh báo lỗi hệ thống EBD, tham khảo “Cảnh báo hệ thống phân bổ lực (EBD)” Tr.181.

LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, ABS có thể được coi là đang hoạt động bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng khi công tắc máy được bật sang vị trí “ON” và tắt khoảng 2 giây sau khi động cơ khởi động.
- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt ngay lập tức, và duy trì trạng thái tắt.

- Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi động cơ đã được khởi động, nhưng sẽ tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 40 km/h (25 dặm/giờ).
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và duy trì trạng thái tắt.

Lái xe trong khi điện áp ắc quy không đủ, chẳng hạn như khi khởi động động cơ, đèn cảnh báo ABS có thể sáng. Điều này là do điện áp ắc quy thấp và không phải là sự cố. Khi ắc quy được sạc đầy, đèn sẽ tắt.

◆ Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động



! Đèn báo hệ thống VDC



THẬN TRỌNG

Hệ thống VDC cung cấp khả năng kiểm soát ABS thông qua mạch điện của ABS. Theo đó, nếu ABS không hoạt động, hệ thống VDC sẽ không thể cung cấp khả năng kiểm soát

ABS. Do đó, hệ thống VDC không hoạt động khiến đèn cảnh báo sáng lên. Mặc dù cả Hệ thống VDC và ABS đều không hoạt động trong trường hợp này, nhưng các chức năng thông thường của hệ thống phanh vẫn có sẵn. Bạn sẽ an toàn khi lái xe trong điều kiện này, nhưng hãy lái xe cẩn thận và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

- Nếu bản thân mạch điện của hệ thống VDC bị trục trặc, đèn cảnh báo chỉ sáng. Tại thời điểm này, ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) vẫn hoạt động đầy đủ.
- Đèn cảnh báo sáng lên khi hệ thống điều khiển điện tử của ABS/Hệ thống VDC gặp sự cố.
- Đèn báo hệ thống VDC, đèn báo ABS và đèn báo phanh tay sẽ sáng đồng thời nếu hệ thống EBD gặp trục trặc. Để biết chi tiết về cảnh báo lỗi hệ thống EBD, tham khảo “Cảnh báo hệ thống phân bổ lực (EBD)” Tr.181.

– CÒN TIẾP –

Hệ thống VDC có thể không hoạt động trong bất kỳ điều kiện nào sau đây. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ngay lập tức.

- Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo sáng khi xe đang chạy.

LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, hệ thống VDC có thể được coi là bình thường.

- Đèn cảnh báo sáng khi công tắc máy được bật sang vị trí “ON” và tắt khoảng 2 giây sau khi động cơ khởi động.
- Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt ngay lập tức, và duy trì trạng thái tắt.
- Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động động cơ nhưng sẽ tắt khi lái xe.
- Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và duy trì trạng thái tắt.

• Đèn cảnh báo sáng khi động cơ bị chết máy và tiếp tục sáng sau khi khởi động lại động cơ. Tuy nhiên, đèn sẽ tắt khi xe bắt đầu di chuyển.

⚠ Đèn báo hệ thống VDC đang hoạt động

Đèn báo nhấp nháy khi kích hoạt chức năng chống trượt và chức năng kiểm soát độ bám đường.

LƯU Ý

- Đèn có thể vẫn sáng trong một khoảng thời gian ngắn sau khi khởi động động cơ, đặc biệt là trong thời tiết lạnh. Điều này không đồng nghĩa là có vấn đề xảy ra. Đèn sẽ tắt ngay khi động cơ nóng lên.
- Đèn báo sáng khi động cơ có vấn đề và đèn cảnh báo lỗi động cơ/ CHECK ENGINE đang bật.

Hệ thống VDC có thể bị trục trặc trong điều kiện sau. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Đèn không tắt dù đã trôi qua vài phút (động cơ đã nóng lên) sau khi động cơ đã khởi động.

◆ Đèn báo hệ thống VDC đang OFF



Đèn này sáng khi thao tác với công tắc hệ thống VDC OFF để chọn chế độ VDC OFF.

Hệ thống VDC có thể bị trục trặc trong điều kiện sau. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Đèn không sáng khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”.
- Đèn không tắt dù đã qua khoảng 2 giây sau khi bật công tắc máy về vị trí “ON”.

◆ Đèn cảnh báo phanh (đỏ)



CẢNH BÁO

- Lái xe khi đèn cảnh báo phanh tay đang bật sẽ rất nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh có thể không hoạt động bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU kiểm tra

phanh ngay lập tức.

- Không nên lái xe khi thấy nghi ngờ về vấn đề hoạt động của hệ thống phanh. Chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

Đèn này có các chức năng sau.

! Cảnh báo hệ thống phân bổ lực phanh (EBD)

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng dù đã nhả phanh tay, mức dầu phanh có thể thấp hoặc có thể có vấn đề với hệ thống EBD. Đổ xe vào nơi an toàn ngay lập tức và liên hệ với đại lý SUBARU.

! Cảnh báo mức dầu phanh

Đèn sáng khi mức dầu phanh trong bình chứa giảm xuống gần mức "MIN" với công tắc máy ở vị trí "ON" và khi phanh tay đã nhả hoàn toàn.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe (phanh tay đã nhả hoàn toàn và công tắc máy ở vị trí "ON"), đó có thể là dấu hiệu của việc rò rỉ dầu phanh hoặc má phanh bị mòn. Nếu điều này xảy ra, dừng xe ngay lập tức ở vị trí an toàn gần nhất và kiểm tra mức dầu phanh.

Để biết chi tiết, tham khảo "Dầu phanh" Tr.480. Không lái xe khi thấy mức dầu phanh nằm dưới vạch "MIN" trong bình chứa. Chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa. Để biết chi tiết, tham khảo "Kéo" Tr.442

◆ Đèn cảnh báo phanh (vàng)

Đèn này sáng khi hệ thống phanh đỗ điện tử hoặc hệ thống phanh bị trục trặc.



Khi đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử sáng lên, dừng xe ngay lập tức ở một vị trí an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

LƯU Ý

- Nếu đèn cảnh báo hiển thị theo như các mô tả sau, hệ thống phanh đỗ điện tử đang hoạt động bình thường.
 - Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi khởi động động cơ nhưng tắt sau khi nhả phanh đỗ điện tử và duy trì trạng thái tắt.

– Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và duy trì trạng thái tắt.

- Nếu khởi động động cơ trong khi đang vận hành công tắc phanh đỗ điện tử, đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử có thể sáng. Trong trường hợp này, khởi động lại động cơ và sau đó vận hành công tắc phanh đỗ điện tử. Nếu đèn cảnh báo tắt, hệ thống có thể được coi là bình thường.

! Cảnh báo hệ thống áp suất chân không

Đèn cảnh báo hệ thống phanh sẽ sáng khi cảm biến áp suất chân không bị trục trặc hoặc áp suất bộ trợ lực phanh đang giảm. Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh tiếp tục sáng trong vài phút sau khi khởi động động cơ, có thể có trục trặc trong hệ thống chân không. Trong trường hợp này, lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

◆ Đèn báo phanh đỗ điện tử

Đèn này sáng khi cài phanh đỗ điện tử. Nếu thao tác với công tắc phanh đỗ điện tử trong khi phanh đỗ điện tử không thể hoạt động, đèn này sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây. Khi hệ thống phanh tay điện tử bị trục trặc, đèn này có thể nhấp nháy.

– CÒN TIẾP –

CẢNH BÁO

- Khi đèn báo phanh đỗ điện tử tiếp tục nhấp nháy, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể gặp trục trặc (trừ khi xe dừng ở trạng thái lên dốc/xuống dốc hoặc khi phanh đỗ điện tử được cài rất chặt). Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.
- Khi đèn báo phanh đỗ điện tử không tắt ngay cả khi đã nhả phanh đỗ điện tử trong khi động cơ đang chạy, dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

◆ Đèn báo Tự động giữ phanh đang ON AVH

Đèn báo này sáng khi kích hoạt tính năng Tự động giữ phanh. Để biết chi tiết, tham khảo “Chức năng Tự động giữ phanh” Tr.355.

◆ Đèn báo Tự động giữ phanh đang hoạt động (○)

Đèn báo này sáng khi dừng xe bằng chức năng Tự động giữ phanh. Để biết chi tiết, tham khảo “Chức năng Tự động giữ phanh” Tr.355.

◆ Đèn báo đạp phanh (nếu được trang bị) 

Đèn này sáng nếu không đạp bàn đạp phanh trong các trường hợp sau.

- Nhấn công tắc Tự động giữ phanh để tắt chức năng Tự động giữ phanh khi dừng xe bởi chức năng này.
- Nhả phanh đỗ điện tử.

◆ Cảnh báo hết nhiên liệu 


Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sẽ sáng khi bình chứa còn khoảng 9,5 lít (2,5 US gal, 2,1 Imp gal). Đèn chỉ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”. Đổ đầy bình xăng ngay lập tức khi đèn này sáng.

THẬN TRỌNG

Kịp thời đổ nhiên liệu vào bình bắt cứ khi nào đèn cảnh báo sắp hết nhiên liệu sáng lên. Động cơ bị cháy do bình chứa nhiên liệu rỗng có thể gây ra hư hỏng cho động cơ.

◆ Đèn báo nước rửa kính 

Đèn này sáng khi mức nước rửa trong thùng chứa nước rửa kính chắn gió giảm qua mức giới hạn (khoảng 0,6 lít (0,6 US qt, 0,5 Imp qt)).

◆ Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng 

Đèn cảnh báo sẽ sáng nếu nắp capo chưa được đóng hoàn toàn. Chức năng này có hiệu lực ngay cả khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF” hoặc “ACC”, hoặc chìa khóa bị rút ra khỏi công tắc máy.

Luôn đảm bảo rằng đèn này không sáng trước khi bắt đầu lái xe.

◆ Đèn báo cửa mở

Khi bất kỳ cửa nào hoặc nắp cốp chưa được đóng hoàn toàn, đèn báo cửa mở sẽ sáng. Chức năng này có hiệu lực ngay cả khi công tắc máy ở vị trí “LOCK”/“OFF” hoặc “ACC”, hoặc chìa khóa bị rút ra khỏi công tắc máy.

Luôn đảm bảo rằng đèn này không sáng trước khi bắt đầu lái xe.

◆ Đèn cảnh báo AWD

AWD

THẬN TRỌNG

Tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo AWD nhấp nháy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống truyền lực. Nếu đèn cảnh báo AWD nhấp nháy, nhanh chóng đỗ xe ở vị trí an toàn, sau đó kiểm tra xem cả bốn lốp có bị chênh lệch đường kính hay không và có lốp nào bị bẹp căng quá hay không.

LƯU Ý

Nếu sử dụng lốp dự phòng tạm thời, đèn cảnh báo AWD có thể nhấp nháy. Do đó, nên hạn chế sử dụng lốp dự phòng tạm thời trong thời gian tối

thiểu cần thiết. Thay lốp dự phòng tạm thời bằng lốp thông thường càng sớm càng tốt.

Đèn này nhấp nháy nếu xe được điều khiển với các lốp được lắp trong các bánh xe có đường kính khác nhau hoặc với áp suất lốp trong bất kỳ lốp nào quá thấp.

◆ Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện

Khi động cơ đang chạy, đèn cảnh báo này sẽ sáng khi phát hiện có trục trặc trong hệ thống tay lái trợ lực điện.

THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện sáng lên, thao tác với vô lăng có thể gặp phải nhiều lực cản hơn. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra xe ngay lập tức.

LƯU Ý

Nếu vận hành vô lăng theo những cách sau, hệ thống tay lái trợ lực điện có thể tạm thời giới hạn trợ lực để ngăn các bộ phận của hệ thống, chẳng hạn như máy tính điều khiển và động cơ truyền động, bị quá nhiệt.

- Vô lăng được vận hành thường xuyên và quay gấp trong khi xe được điều khiển ở tốc độ cực thấp, chẳng như thường xuyên bề lái khi đỗ xe song song.
- Vô lăng vẫn ở vị trí quay hoàn toàn trong một thời gian dài.

Lúc này sẽ có nhiều lực cản hơn khi đánh lái. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố. Lực đánh lái bình thường sẽ được khôi phục sau khi ngừng vận hành vô lăng trong một thời gian và hệ thống tay lái trợ lực điện có thời gian hạ nhiệt. Tuy nhiên, nếu hệ thống tay lái trợ lực điện được vận hành không theo giới hạn tiêu chuẩn sẽ khiến giới hạn trợ lực xảy ra quá thường xuyên, và có thể gây ra sự cố trên hệ thống tay lái trợ lực điện.

◆ Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (nếu được trang bị)

Đèn này sáng khi hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng không hoạt động bình thường.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe hoặc không tắt khoảng 3 giây sau khi chuyển công tắc máy sang vị trí "ON", chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

◆ Cảnh báo đèn chiếu sáng LED



Đèn này sáng nếu đèn chiếu sáng LED bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

◆ Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái/Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái OFF (nếu được trang bị)

SRH
OFF

Đèn này sáng khi nhấn công tắc Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái OFF để tắt Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái. Ngoài ra, đèn sẽ nhấp nháy khi chức năng Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái xảy ra sự cố. Tham khảo "Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái (SRH)" Tr.243.

◆ Đèn chiếu sáng thích ứng (vàng) (nếu được trang bị)/Đèn chiếu sáng thích ứng (xanh) (nếu được trang bị)



! Đèn chiếu sáng thích ứng (vàng)

Đèn này sáng trên cụm đồng hồ nếu xảy ra sự cố trong hệ thống. Khi đèn này sáng, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

! Đèn chiếu sáng thích ứng (xanh)

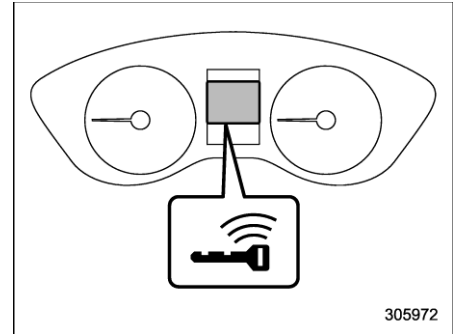
Đèn này sáng khi chức năng Đèn chiếu sáng thích ứng được kích hoạt.

◆ Đèn báo đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)



Đèn báo này hiện lên khi kích hoạt chức năng đèn chiếu sáng thông minh. Để biết chi tiết về chức năng đèn chiếu sáng thông minh, tham khảo "Chức năng đèn chiếu sáng thông minh" Tr.240.

◆ Âm cảnh báo và Đèn cảnh báo mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa (nếu được trang bị)



305972

mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa được trang bị âm cảnh báo và chỉ báo cảnh báo chia khóa để giảm thiểu các thao tác sai và giúp bảo vệ xe khỏi trộm cắp.

Khi âm cảnh báo vang lên và/hoặc chỉ báo cảnh báo hiện lên, hãy thực hiện các thao tác phù hợp.



CẢNH BÁO

Không bao giờ lái xe nếu đèn báo trên công tắc máy điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh khi khởi động

động cơ. Điều này cho thấy tình trạng vô lăng không được nhả và có thể dẫn đến tai nạn liên quan đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

- Khởi động lại động cơ sau khi đèn báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh, nếu đèn báo vẫn nhấp nháy màu xanh, có thể có sự cố về khóa lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Khi chỉ báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa nhấp nháy màu cam, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.






LƯU Ý

- Ngay cả khi thiết bị điều khiển từ xa nằm trong phạm vi hoạt động bên trong xe, cảnh báo chia khoá khởi động động cơ có thể hiện lên tùy thuộc vào trạng thái của thiết bị điều khiển từ xa và điều kiện môi trường.

- Khi thiết bị điều khiển từ xa được đưa ra khỏi xe qua cửa sổ đang mở, cảnh báo lấy chìa khóa hoặc cảnh báo lấy chìa khóa bên ghế hành khách sẽ không hiển thị.

▼ Danh sách cảnh báo

Âm cảnh báo bên trong	Âm cảnh báo bên ngoài	Đèn cảnh báo thiết bị điều khiển từ xa trên đồng hồ	Chỉ báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa	Trạng thái	Thao tác
Ding, ding ... (ngắt quãng) (Chỉ dành cho mẫu xe Trung Đông)	—	—	—	Cửa ghế lái được mở trong khi công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí "ACC" (khi cần chọn ở vị trí "P").	Chuyển công tắc máy điều khiển từ xa sang "OFF" hoặc đóng cửa ghế lái. Khi ra khỏi xe, nhớ chuyển công tắc máy điều khiển từ xa thành "OFF"
				Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa được chuyển sang "OFF" trong khi cửa ghế lái đang mở.	Đóng cửa ghế lái.
Ding	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	—	—	Cảnh báo khóa bên ngoài: Cố gắng khóa tất cả các cửa khi thiết bị điều khiển từ xa vẫn ở trong xe.	Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra khỏi xe và khóa cửa. Không thể khóa cửa nếu thiết bị điều khiển từ xa ở bên trong xe. Tiếng bíp sẽ vang lên và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
—	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	—	—	Cảnh báo khóa bên trong: Chạm vào cảm biến khóa cửa khi công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí "OFF" và thiết bị điều khiển từ xa ở bên trong xe.	Lấy thiết bị điều khiển từ xa ra khỏi xe và khóa cửa. Không thể khóa cửa nếu thiết bị điều khiển từ xa ở bên trong xe.
Ding	Tiếng bíp dài (60 giây)	—	—	Cảnh báo nguồn: Chạm vào cảm biến khóa cửa khi đang mang thiết bị điều khiển từ xa, công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí khác với vị trí "OFF" (khi cần chọn ở vị trí "P").	Trả thiết bị điều khiển từ xa vào bên trong xe hoặc chuyển công tắc máy điều khiển từ xa về vị trí "OFF". Không thể khóa cửa nếu công tắc máy điều khiển từ xa không được chuyển sang vị trí "OFF".

Âm cảnh báo bên trong	Âm cảnh báo bên ngoài	Đèn cảnh báo thiết bị điều khiển từ xa trên đồng hồ	Chỉ báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa	Trạng thái	Thao tác
Ding, ding ... (7 giây)	—	 (Nhấp nháy 1 giây, ngắt quãng)	—	Cảnh báo chia khóa: Lái xe đi khi thiết bị điều khiển từ xa không ở trong xe.	Mang theo thiết bị điều khiển từ xa và lái xe đi.
Ding	—	 (Nhấp nháy 1 giây, ngắt quãng)	—	Cảnh báo chia khóa để khởi động động cơ: Nhấn công tắc máy điều khiển từ xa trong khi thiết bị điều khiển từ xa không ở bên trong xe.	Mang theo thiết bị điều khiển từ xa, và nhấn công tắc máy điều khiển từ xa.
Ding	Bíp, bip, bip (3 lần)	 (Nhấp nháy 1 giây, ngắt quãng)	—	Cảnh báo lấy chìa khóa: Người lái ra khỏi xe bằng thiết bị điều khiển từ xa và đóng cửa ghế lái trong khi công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí khác vị trí "OFF" (khi cần chọn ở vị trí "P").	Chuyển công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và ra khỏi xe.
Ding	Bíp, bip, bip (3 lần)	 (Nhấp nháy 1 giây, ngắt quãng)	—	Cảnh báo lấy chìa khóa ghế hành khách: Một hành khách khác ra khỏi xe bằng thiết bị điều khiển từ xa và đóng cửa không phải cửa ghế lái trong khi công tắc khởi động điều khiển từ xa không ở vị trí "OFF".	Trả thiết bị điều khiển từ xa vào bên trong xe hoặc chuyển công tắc khởi động điều khiển từ xa sang vị trí "OFF".
Tiếng bip dài (liên tục)	Tiếng bip dài (liên tục)	 (Nhấp nháy 1 giây, ngắt quãng)	—	Người lái ra khỏi xe bằng thiết bị điều khiển từ xa và đóng cửa ghế lái trong khi công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí khác vị trí "OFF" (tất cả mẫu xe) và khi cần chọn ở vị trí khác vị trí "P".	Chuyển cần chọn sang vị trí "P", chuyển công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" (tất cả mẫu xe) và ra khỏi xe.

Âm cảnh báo bên trong	Âm cảnh báo bên ngoài	Đèn cảnh báo thiết bị điều khiển từ xa trên đồng hồ	Chỉ báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa	Trạng thái	Thao tác
Tiếng bíp dài (liên tục)	—	—	—	Cảnh báo vị trí cần chọn: Mở cửa ghế lái khi công tắc máy điều khiển từ xa không ở vị trí "OFF" và cần chọn không ở vị trí "P".	Chuyển cần chọn sang vị trí "P", chuyển công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí "OFF" và ra khỏi xe.
Tiếng bíp dài (liên tục)	—	—	—	Cảnh báo vị trí cần chọn: Tắt động cơ bằng cách nhấn công tắc máy điều khiển từ xa khi cần chọn không ở vị trí "P".	Chuyển cần chọn sang vị trí "P" hoặc khởi động động cơ.
Ding	—	—	—	Pin của thiết bị điều khiển từ xa bị yếu.	Thay pin thiết bị điều khiển từ xa.
Ding	—	—	Nhấp nháy màu xanh (tối đa 15 giây)	Cảnh báo khóa tay lái: Quy trình khởi động động cơ được thực hiện, nhưng tay lái vẫn bị khóa.	Trong khi xoay nhẹ tay lái sang phải và trái, đạp bàn đạp phanh và nhấn công tắc máy điều khiển từ xa.
Ding	—	—	Nhấp nháy màu cam	Cảnh báo lỗi hệ thống: Phát hiện lỗi trong hệ thống điện hoặc khóa lái.	Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra xe.

◆ Đèn báo mã hoá động cơ



Đèn báo mã hoá động cơ bắt đầu nhấp nháy trong các trường hợp sau.

Mẫu xe có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa":

- Ngay sau khi công tắc máy điều khiển từ xa chuyển sang vị trí "OFF".
- Ngay sau khi mở hoặc đóng cửa ghế lái và đáp ứng tất cả các điều kiện sau.
 - Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa ở vị trí "ON" hoặc "ACC".
 - Động cơ không chạy.

Trong trường hợp nhấn công tắc máy điều khiển từ xa để bật hoặc khởi động động cơ bằng chìa khóa trái phép (ví dụ: chìa khóa chưa được đăng ký hoặc mã ID không khớp), nguồn điện sẽ không được chuyển sang vị trí "ON" và đèn báo mã hoá động cơ tiếp tục nhấp nháy.

Mẫu xe không có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa":

- Khoảng 60 giây sau khi xoay công tắc máy từ vị trí "ON" sang vị trí "ACC" hoặc "LOCK".
- Ngay sau khi rút chìa khóa.

Nếu đèn báo không nhấp nháy trong các trường hợp trên, điều đó có thể cho thấy hệ thống mã hóa động cơ có thể bị trục

trắc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

Trong trường hợp sử dụng khóa trái phép (ví dụ: khóa chưa được đăng ký hoặc mã ID không khớp) để khởi động động cơ, đèn báo mã hoá động cơ sẽ sáng. Để biết chi tiết, tham khảo "Hệ thống mã hóa động cơ" Tr.133.

LƯU Ý

• Đèn báo mã hoá động cơ vẫn tắt trong các điều kiện sau. Điều đó có nghĩa là quá trình khớp mã ID đã hoàn tất và hệ thống mã hoá động cơ không hoạt động, và đây không phải là sự cố.

Mẫu xe có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa":

- Trong khi động cơ đang chạy.
- Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa đã được chuyển sang vị trí "ON" hoặc "ACC" và không mở hoặc đóng cửa ghế lái.

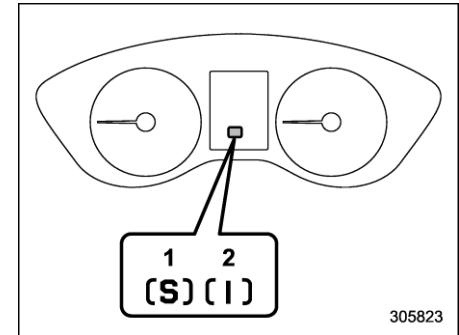
Mẫu xe không có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa":

- Trong khi động cơ đang chạy.
- Khoảng 60 giây sau khi xoay công tắc máy từ vị trí "ON"

sang vị trí "ACC" hoặc "LOCK".
– Khi công tắc máy ở vị trí "ON".

- Ngay cả khi xảy ra sự cố, chẳng hạn hạn như đèn báo mã hoá động cơ nhấp nháy không ổn định, điều này cũng không ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống mã hoá động cơ.

◆ Đèn báo SI-DRIVE (nếu được trang bị)

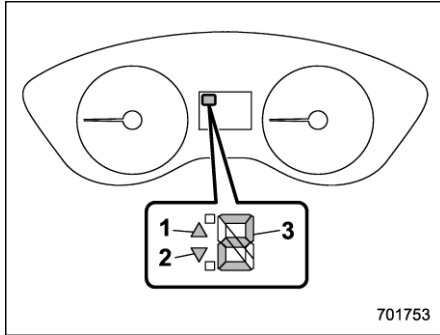


- 1) Chế độ Sport (S)
- 2) Chế độ Intelligent (I)

Đèn này cho biết chế độ SI-DRIVE hiện tại.

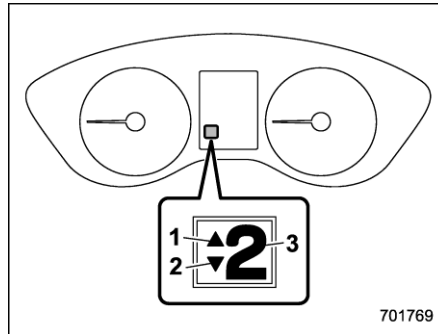
Để biết chi tiết về chế độ SI-DRIVE, tham khảo "SI-DRIVE" Tr.334.

◆ Chỉ báo vị trí cần số (nếu được trang bị)



Loại A

- 1) Chỉ báo sang số
- 2) Chỉ báo trả số
- 3) Chỉ báo vị trí cần số



Loại B

- 1) Chỉ báo sang số
- 2) Chỉ báo trả số
- 3) Chỉ báo vị trí cần số

Vị trí cần chọn sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ. Ngoài ra, đối với mẫu xe có chế độ chỉnh tay, khi chọn chế độ chỉnh tay, chỉ báo vị trí bánh răng hiển thị vị trí bánh răng hiện tại. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Chọn chế độ chỉnh tay” Tr.330.

◆ Đèn báo rẽ



Các đèn này thông báo hoạt động của tín hiệu rẽ hoặc tín hiệu chuyển làn.

Nếu đèn báo không nhấp nháy hoặc nhấp nháy nhanh, bóng đèn xi nhan có thể bị cháy. Thay bóng đèn càng sớm càng tốt. Tham khảo “Đèn báo rẽ phía trước” Tr.500 hoặc “Đèn báo rẽ phía sau” Tr.501.

◆ Đèn báo chiếu xa



Đèn này cho biết đèn chiếu sáng đang ở chế độ chiếu xa.

Đèn báo này cũng sáng khi vận hành đèn chiếu sáng.

◆ Đèn báo chân ga tự động (nếu được trang bị)



Đèn này sáng khi nhấn nút chính chân ga tự động để kích hoạt chức năng chân ga tự động.

Nếu đèn này nhấp nháy, không vận hành chân ga tự động. Ngoài ra, nếu đèn nhấp nháy, liên hệ với đại lý SUBARU của bạn để được kiểm tra.

**THẬN TRỌNG**

Nếu đèn báo lỗi động cơ sáng, đèn báo chân ga tự động sẽ nhấp nháy cùng lúc. Tại thời điểm này, tránh lái xe ở tốc độ cao và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

Nếu đèn báo này không sáng ngay cả khi đã nhấn nút chỉnh chân ga tự động, hệ thống chân ga tự động có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tại đại lý SUBARU gần nhất.

◆ Đèn báo cài đặt kiểm soát hành trình (nếu được trang bị) **SET**

Đèn này sáng khi tốc độ xe đã được cài đặt để sử dụng chức năng chân ga tự động.

◆ Đèn báo đèn chiếu sáng (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng trong các trường hợp sau.

- Công tắc đèn được chuyển sang vị trí “” hoặc “” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc).
- Công tắc đèn ở vị trí “” hoặc “” (mẫu xe ở Úc).
- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng tự động chiếu sáng (mẫu xe có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt).

◆ Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng khi đèn sương mù phía trước sáng.

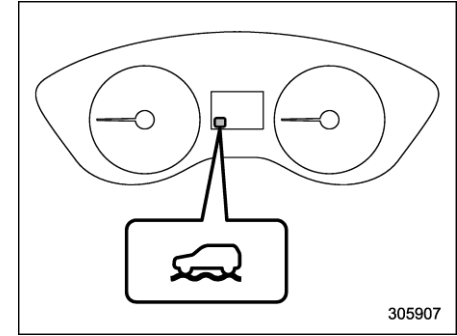
◆ Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng khi đèn sương mù phía sau sáng.

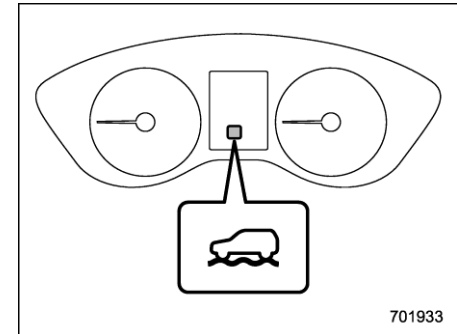
◆ Đèn báo X-MODE

! Cụm đồng hồ Loại A

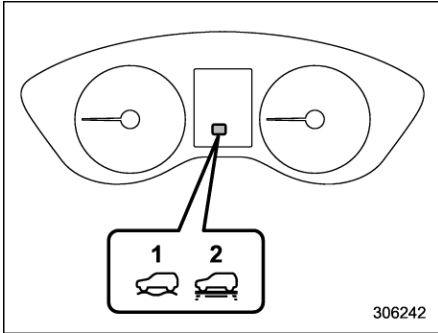


Chỉ báo X-MODE

! Cụm đồng hồ Loại B



Chỉ báo X-MODE (mẫu xe có 1 chế độ)



Chỉ báo X-MODE (mẫu xe có 2 chế độ)

- 1) Chỉ báo chế độ D SNOW/MUD
- 2) Chỉ báo chế độ SNOW/DIRT

Đèn này sáng khi X-MODE hoạt động.
Đèn sẽ tắt khi X-MODE không hoạt động.

◆ Đèn báo hệ thống hỗ trợ xuống dốc



Đèn báo này sáng khi chức năng hỗ trợ xuống dốc ở chế độ chờ. Đèn sẽ nhấp nháy khi chức năng hỗ trợ xuống dốc đang hoạt động. Đèn sẽ tắt khi chức năng hỗ trợ xuống dốc không hoạt động.

- ◆ **Tự động tạm dừng/khởi hành/Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (vàng) (nếu được trang bị)**



! Tự động tạm dừng/khởi hành

▲ THẬN TRỌNG

- Nếu đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành sáng màu vàng, có thể có trục trặc trong hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Nếu đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành sáng bất cứ lúc nào ngoài các trường hợp sau và không tắt ngay cả khi nhấn và giữ công tắc Tự động tạm dừng/khởi hành OFF, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Tự động tạm dừng/khởi hành sẽ sáng màu vàng nếu một trong các thao tác sau được thực hiện khi động cơ tạm thời bị dừng bởi hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành.

- Nấp capo mở.
- Người lái chưa thắt dây an toàn.
- Cửa ghế lái mở.
- Nhả phanh.

Trong trường hợp này, để đảm bảo an toàn, động cơ sẽ không tự động khởi động lại, ngay cả khi bạn nhả chân phanh. Thao tác như bình thường để khởi động lại động cơ.

! Tự động tạm dừng/khởi hành OFF

Đèn này sẽ sáng màu vàng khi nhấn công tắc Auto Start Stop OFF để ngăn hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành hoạt động. Đèn sẽ tắt khi nhấn công tắc Auto Start Stop OFF một lần nữa để kích hoạt hoạt động của hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành.

◆ Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng lên khi động cơ đã tạm dừng bằng hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành. Đèn sẽ tắt khi động cơ được khởi động lại.

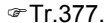
◆ Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động (nếu được trang bị)

Khi xe đang dừng, đèn báo sẽ sáng nếu điều kiện hoạt động của hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành không được đáp ứng. Đèn sẽ tắt khi xe bắt đầu chạy.


◆ Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng khi hệ thống phát hiện phương tiện phía sau (SRVD) gặp trục trặc. Khi chỉ báo này hiện lên, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

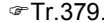
◆ Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi nhấn công tắc SRVD OFF để tắt tính năng phát hiện phương tiện phía sau (SRVD) hoặc khi SRVD dừng tạm thời. Để biết chi tiết, tham khảo “Công tắc SRVD OFF” 

◆ Phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị) **RAB**

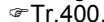
Chỉ báo này sẽ sáng nếu Phanh tự động khi lùi (RAB) bị lỗi. Tham khảo “Phanh tự động khi lùi (RAB)” 

◆ Phanh tự động khi lùi OFF (nếu được trang bị) **RAB OFF**

Chỉ báo này sẽ sáng khi Phanh tự động khi lùi (RAB) bị TẮT hoặc khi Phanh tự động khi lùi (RAB) bị dừng tạm thời. Tham khảo “Phanh tự động khi lùi (RAB)” 

◆ Hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động (xanh)/Cảnh báo hệ thống nhận diện người lái (vàng) (nếu được trang bị)

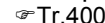
! Hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động (xanh)

Đèn báo này sáng khi hệ thống nhận diện người lái hoạt động. Tham khảo “Đèn chỉ báo hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động (xanh)” 


! Cảnh báo hệ thống nhận diện người lái (vàng)

Đèn báo này sẽ sáng nếu hệ thống nhận diện người lái bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

◆ Hệ thống nhận diện người lái OFF (nếu được trang bị)

Đèn báo này sẽ sáng khi chạm vào “Hệ thống nhận diện người lái” để tắt hệ thống nhận diện người lái. Tham khảo “Đèn chỉ báo hệ thống nhận diện người lái OFF” 

◆ Hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời (nếu được trang bị)

Đèn báo này sẽ sáng khi hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời. Tham khảo “Đèn chỉ báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời” 

LƯU Ý

Hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời trong các trường hợp sau.

- Nhiệt độ của thiết bị hệ thống nhận diện người lái cao.

◆ Cảnh báo đường trơn trượt (nếu được trang bị)



Khi nhiệt độ bên ngoài từ 38C (378F) trở xuống, cảnh báo đường trơn trượt sẽ sáng để thông báo cho người lái rằng mặt đường có thể bị đóng băng.

LƯU Ý

- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được nêu chính xác hoặc vấn đề cập nhật có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.
 - Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
 - Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)
 - Khởi động động cơ sau khi đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định
- Đèn cảnh báo đường trơn trượt chỉ được xem như là đèn dẫn đường. Luôn kiểm tra tình trạng mặt đường trước khi lái xe.

- Khi cảnh báo đường trơn trượt hiện lên, đèn sẽ không biến mất trừ khi nhiệt độ bên ngoài tăng lên 58C (418F) hoặc cao hơn.

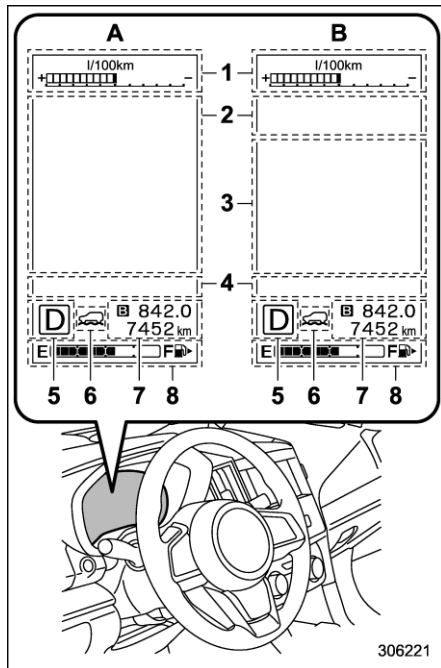
3-7. Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến việc lái xe an toàn khi thực hiện thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) lúc xe đang chạy. Khi thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) cản trở khả năng tập trung lái xe của bạn, hãy dừng xe sau đó thực hiện các thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không tập trung vào màn hình khi lái xe. Làm như vậy có thể khiến bạn không chú ý đến đường đi và có thể gây ra tai nạn.

Nhiều thông tin khác nhau sẽ được hiển thị trên màn hình cụm (LCD màu). Bên cạnh đó, một thông báo cảnh báo sẽ hiện lên trên màn hình nếu phát hiện có lỗi. Ngoài ra, có thể thực hiện một số cài đặt cho nội dung hiển thị.

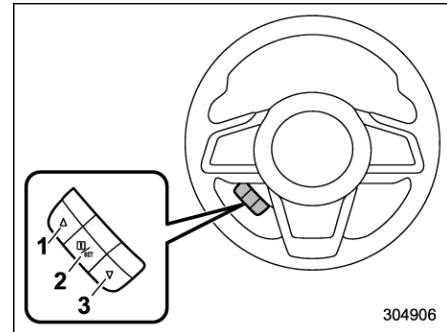


Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)

- 1) Máy đo ECO (Tham khảo “Máy đo ECO” Tr.167.)
- 2) Màn hình cảnh báo (Tham khảo “Màn hình cảnh báo” Tr.196.)/ Màn hình cơ bản (Tham khảo “Màn hình cơ bản” Tr.198.)
- 3) Màn hình EyeSight

- 4) Màn hình Telltale (Tham khảo “Màn hình Telltale” Tr.197.)
 - 5) Chỉ báo vị trí cần số (Tham khảo “Chỉ báo vị trí cần số” Tr.190.)
 - 6) Chỉ báo X-MODE (Tham khảo “Đèn báo X-MODE” P191.)/Chỉ báo SI-DRIVE (Tham khảo “Đèn báo SI-DRIVE” Tr.334.)
 - 7) Đồng hồ công tơ mét (Tham khảo “Đồng hồ công tơ mét” Tr.165.)/ Đồng hồ kép đo đường (Tham khảo “Đồng hồ kép đo đường” Tr.166.)
 - 8) Đồng hồ đo nhiên liệu (Tham khảo “Đồng hồ đo nhiên liệu” Tr.166.)
- A: Vô hiệu hoá hệ thống EyeSight hoặc mẫu xe không có hệ thống EyeSight
 B: Kích hoạt Hệ thống EyeSight

◆ Thao tác cơ bản



Công tắc điều khiển

- 1) ▲ (Lên)
- 2) i/SET (Chọn)
- 3) ▼ (Xuống)

Thao tác với “▲” hoặc “▼” trên công tắc điều khiển để thay đổi màn hình và các mục lựa chọn. Khi kéo công tắc “i/SET” về phía bạn, mục này có thể được chọn và cài đặt.

Nếu có một số thông báo hữu ích, chẳng hạn như thông tin xe, thông tin cảnh báo, v.v., chúng sẽ ngắt màn hình hiện tại và hiện lên trên màn hình kèm theo tiếng bíp. Nếu màn hình như vậy hiển thị, hãy thực hiện thao tác phù hợp theo thông báo hiển thị trên màn hình.

Màn hình cảnh báo sẽ trở lại màn hình ban đầu sau một vài giây. Trong khi lời nhắc thông tin “**I**” hiển thị trên màn hình, màn hình cảnh báo có thể hiển thị lại. Để lấy lại thông báo được đánh dấu “**I**” trên màn hình, kéo công tắc “**I**/SET” trên vỏ lãng về phía bạn.

LƯU Ý

Khi màn hình đa chức năng (LCD màu) được đặt thành màn hình cài đặt, màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) sẽ không thể điều khiển thông qua thao tác nhấn vào “**▲**”, “**▼**” và “**I**/SET” trên công tắc điều khiển.

◆ Màn hình chào mừng (Hình ảnh mở đầu) và Màn hình chào tạm biệt (Hình ảnh kết thúc)

Khi cửa ghế lái được mở và đóng sau khi mở khóa cửa, màn hình chào mừng (hình ảnh mở đầu) sẽ hiện lên trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) trong khoảng 20 giây.

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”, màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) dần tắt bằng cách hiển thị màn hình tạm biệt (màn hình kết thúc).

LƯU Ý

- Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt có thể khác nhau về từ ngữ và hình thức thực tế.
- Màn hình cơ bản sẽ hiển thị khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON” và hiển thị màn hình chào mừng.
- Sau khi màn hình chào mừng hiện ra, cần một khoảng thời gian nhất định để hiển thị lại.
- Nếu công tắc máy được vận hành sau khi mở khóa cửa ghế lái, màn hình chào mừng sẽ không hiện lên ngay cả khi mở và đóng cửa ghế lái.
- Màn hình chào mừng sẽ biến mất khi khóa cửa ghế lái thông qua hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa (tất cả mẫu xe) hoặc chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa (nếu được trang bị) trong khi màn hình chào mừng hiển thị.
- Nếu bất kỳ cửa nào (bao gồm nắp cốp) mở trong khi màn hình chào mừng hiển thị, cảnh báo cửa khép hờ sẽ sáng lên.
- Màn hình chào mừng có thể được đặt thành bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình chào mừng” Tr.200.
- Màn hình chào tạm biệt có thể được đặt thành bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình chào tạm biệt” Tr.200.

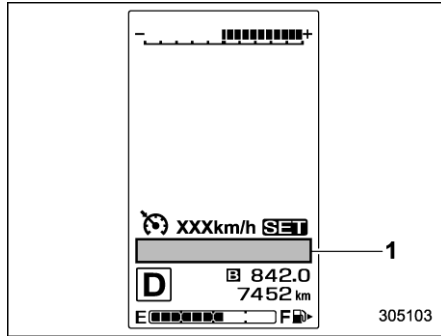
◆ Màn hình cảnh báo



Ví dụ về cảnh báo

Nếu có thông báo cảnh báo hoặc thông báo bảo trì, thông báo này sẽ hiển thị trong khoảng 5 giây. Thực hiện các thao tác phù hợp dựa trên các thông báo được hiển thị.

◆ Màn hình Telltale



1) Màn hình Telltale

Khi tình huống tương ứng xảy ra, các đồng hồ chỉ báo sau đây sẽ được hiển thị trên màn hình telltale.

LƯU Ý

Thông tin cảnh báo sẽ được hiển thị trong năm chỉ báo cảnh báo, bắt đầu từ bên trái theo thứ tự tăng dần về mức độ nghiêm trọng. Nếu hiển thị 6 thông báo cảnh báo trở lên, kéo công tắc “**i** /SET” và kiểm tra các mục.

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Đèn báo cửa mở	183
	Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng	182
	Cảnh báo đèn chiếu sáng LED	184
	Đèn báo đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)	184
	Đèn chiếu sáng thích ứng (vàng) (nếu được trang bị)/Đèn chiếu sáng thích ứng (xanh) (nếu được trang bị)	184
SRH OFF	Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái	184
	Đèn báo áp suất dầu bôi trơn thấp	176
R.DIFF TEMP	Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị)	176
RAB	Đèn báo Phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị)	193
RAB OFF	Phanh tự động khi lùi OFF (nếu được trang bị)	193

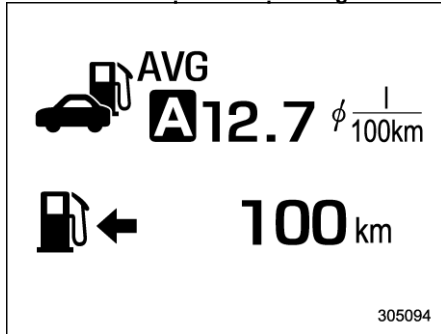
Hình	Ý nghĩa	Trang
	Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau (nếu được trang bị)	193
	Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau OFF (nếu được trang bị)	193
	Tự động tạm dừng/khởi hành/Tự động tạm dừng/khởi hành OFF (vàng) (nếu được trang bị)	192
	Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động	193
	Đèn báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng (nếu được trang bị)	183
	Đèn báo nước rửa kính	182
	Tự động tạm dừng/khởi hành (xanh) (nếu được trang bị)	192
	Đèn báo hệ thống hỗ trợ xuống dốc	192
	Hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động (xanh) (nếu được trang bị)	193
	Cảnh báo hệ thống nhận diện người lái (vàng) (nếu được trang bị)	193

Hình	Ý nghĩa	Trang
	Hệ thống nhận diện người lái OFF (nếu được trang bị)	193
	Hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời (nếu được trang bị)	193
	Cảnh báo đường trơn trượt	194

◆ Màn hình cơ bản

Nhấn công tắc “▲” hoặc “▲” trên vô lăng, bạn có thể thay đổi màn hình luôn hiển thị.

Màn hình tiêu thụ nhiên liệu trung bình:



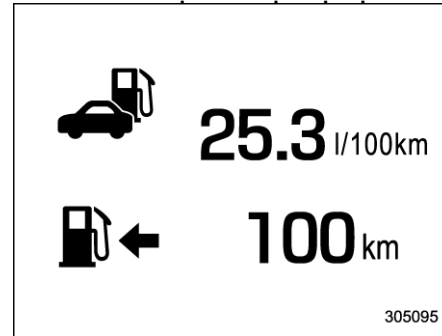
: Mức tiêu hao nhiên liệu bình quân
: Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại

Màn hình này hiển thị tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại lần cuối.

LƯU Ý

Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại chỉ là một hướng dẫn. Giá trị được thông báo có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng.

Màn hình tiêu thụ nhiên liệu hiện tại:



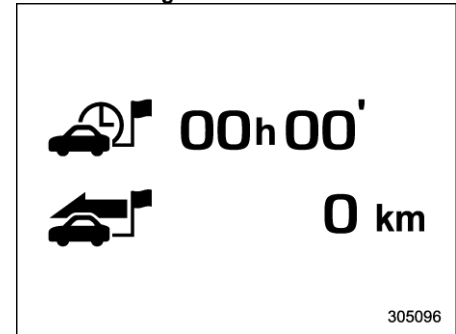
: Mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại
: Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại

Màn hình này hiển thị tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

LƯU Ý

Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại chỉ là một hướng dẫn. Giá trị được thông báo có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng.

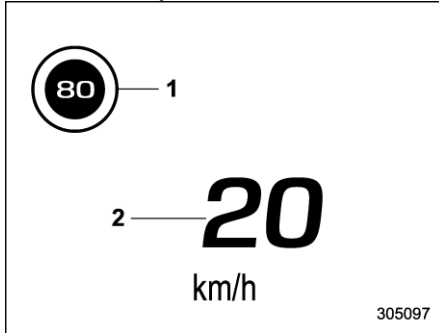
Màn hình thông tin lái xe:



: Thời gian hành trình
: Quãng đường hành trình

Màn hình này hiển thị thời gian hành trình (thời gian trôi qua kể từ khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”) và quãng đường hành trình (quãng đường đã đi được kể từ khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”).

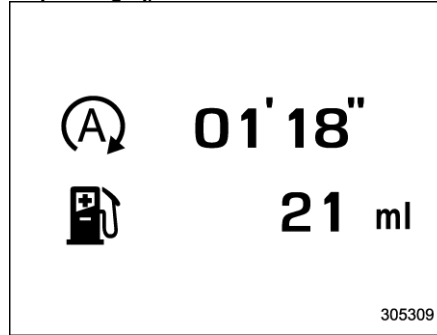
Màn hình tốc độ số:



- 1) Chỉ báo giới hạn tốc độ (nếu được trang bị)
- 2) Tốc độ xe

Màn hình này hiển thị tốc độ xe hiện tại.

Màn hình Tự động tạm dừng/khởi hành (nếu được trang bị):



- (A): Tổng thời gian dừng động cơ qua hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành
- (F): Tổng lượng nhiên liệu tiết kiệm được do dừng động cơ qua hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành

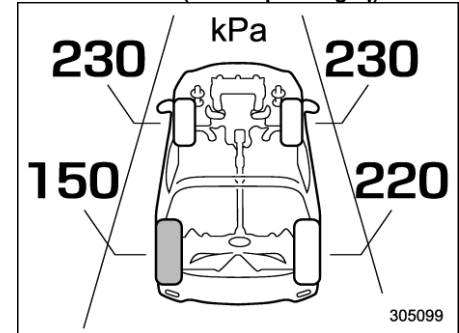
Các giá trị thông báo được tính từ lần cài đặt lại gần đây nhất trên đồng hồ đo hành trình đang hiển thị cho đến thời điểm hiện tại. Các phạm vi thông báo như sau.

- Tổng lượng thời gian: từ 00'00" đến 9999h59'59"
- Tổng lượng nhiên liệu tiết kiệm được: từ 0 ml đến 9999.999 L

LƯU Ý

- Khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại, thời gian tích lũy tương ứng và mức tiết kiệm nhiên liệu cũng được cài đặt lại.
- Thời gian dừng động cơ qua hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành cũng được cộng vào thời gian hành trình.

Màn hình TPMS (nếu được trang bị):



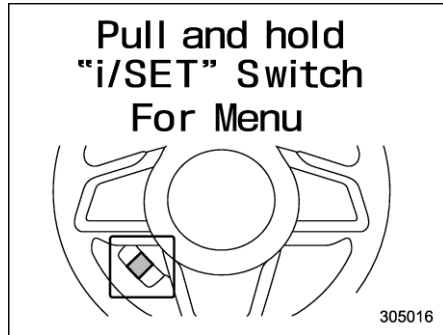
Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Khi lốp bị xì hơi thì áp suất lốp và lốp bị xì hơi sẽ hiển thị bằng màu vàng trên màn hình.

Để biết áp suất lốp tiêu chuẩn, xem nhãn áp suất lốp nằm trên trụ cửa bên ghế lái.

LƯU Ý

- Các giá trị áp suất lốp sẽ được hiển thị vài phút sau khi lái xe.
- Khi hệ thống theo dõi áp suất lốp phát hiện áp suất lốp thấp, giá trị áp suất lốp sẽ hiển thị màu vàng cho đến khi hệ thống phát hiện áp suất lốp đã bình thường.
- Điều chỉnh ngay áp suất lốp khi đèn cảnh báo sáng lên. Khi hệ thống giám sát áp suất lốp phát hiện áp suất lốp đã điều chỉnh, đèn cảnh báo sẽ tắt và các giá trị áp suất lốp sẽ chuyển sang màu trắng.

Màn hình menu vào màn hình:



Khi chọn màn hình này, kéo và giữ công tắc "i/SET" để vào màn hình menu.

◆ Màn hình Menu

Kéo và giữ công tắc "i/SET" để vào màn hình menu khi thỏa tất cả các điều kiện sau.

- Chọn màn hình menu vào màn hình.
- Lòr nhắc thông tin "i" tắt.

LƯU Ý

- Trong khi lái xe, các mục cài đặt khả dụng trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) bị hạn chế.
- Để cài đặt và điều chỉnh chức năng trên màn hình cụm đồng hồ, tham khảo "Cài đặt chức năng" Tr.26.

Thao tác với nút "▲" hoặc "i" trên vô lăng để chọn menu. Kéo công tắc "i/SET" để vào menu đã chọn.

LƯU Ý

Nếu chọn "Go Back" trên màn hình menu, hệ thống sẽ quay lại màn hình trước đó.

! Cài đặt màn hình

Sau khi vào "Cài đặt màn hình" trên màn hình menu, chọn một trong các mục sau.

! Màn hình chào mừng

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt màn hình chào mừng.

! Màn hình chào tạm bệt

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt màn hình chào tạm bệt.

! Đo chuyển động ban đầu

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chuyển động đang diễn ra của kim đồng hồ và kim đo khi chuyển công tắc máy sang vị trí "ON".

! Đơn vị (nếu được trang bị)

Thay đổi các đơn vị hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ đo (LCD màu), màn hình đa chức năng loại A (đen trắng) và màn hình đa chức năng loại B (LCD màu).

! Đơn vị áp suất lốp (nếu được trang bị)

Thay đổi các đơn vị hiển thị trong hệ thống giám sát áp suất lốp.

! Ngôn ngữ

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ đo (LCD màu) và màn hình đa chức năng (LCD màu).

! Âm lượng cảnh báo (nếu được trang bị)

Đặt âm lượng cảnh báo EyeSight, âm lượng cảnh báo Phanh tự động khi lùi (RAB) và âm lượng cảnh báo SRVD.

! Nhắc nhở ghế sau

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Nhắc nhở ghế sau.

! EyeSight (mẫu xe có hệ thống EyeSight)**LƯU Ý**

Đôi với mẫu xe có hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng dành cho hệ thống EyeSight.

! RAB (nếu được trang bị)

Đặt cài đặt bật/tắt âm báo phát hiện sonar và cài đặt bật/tắt Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB).

LƯU Ý

Mẫu xe có Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB), tham khảo “Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)” Tr.379.

! Âm báo phát hiện sonar

Khi Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) đang hoạt động, có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt âm cảnh báo để thông báo rằng phát hiện chướng ngại vật ở phía sau.

! Phanh tự động

Bật hoặc tắt Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB).

! Cài đặt xe

Sau khi vào menu “Cài đặt xe”, chọn một trong các mục sau.

! Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa

Thiết lập các cài đặt sẽ sử dụng khi vận hành chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa.

- Đèn nháy báo nguy

Thiết lập hoạt động của đèn nháy báo nguy hiểm khi khóa hoặc mở khóa cửa.

- Khóa cửa bảo vệ bổ sung

Thời gian vận hành của khóa tự động có thể đặt hoặc tùy chỉnh. Chọn số giây theo nhu cầu để tùy chỉnh thời gian hoạt động

! Chống sương mù

Cài đặt và tùy chỉnh hoạt động của bộ chống sương mù.

! Đèn nội thất

Cài đặt và tùy chỉnh thời gian tắt đèn nội thất.

! Khóa và mở khóa cửa tự động

Cài đặt điều kiện vận hành “Auto Door Lock and Unlock”

- Khóa cửa tự động:

Thiết lập điều kiện hoạt động của các mục sau để khóa cửa tự động.

– Tốc độ xe: Khi tốc độ xe đạt hơn 20 km/h (12 dặm/giờ).

– Chuyển số vào hoặc trả số ĐỔ XE: Khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “P”.

– Tắt: Khi cài đặt chức năng là TẮT.

- Mở khóa cửa tự động:
Thiết lập điều kiện hoạt động của các mục sau để mở khóa cửa tự động.

– Chuyển số vào hoặc trả số ĐỔ XE: Khi cần chọn được chuyển sang vị trí “P”.

– Công tắc đánh lửa TẮT: Khi công tắc máy chuyển sang TẮT.

– Mở cửa ghế lái: Khi cửa ghế lái được mở.

– Tắt: Khi cài đặt chức năng là TẮT.

! Bộ chuyển làn một chạm

Cài đặt bật/tắt bộ chuyển làn một chạm.

! Cài đặt gương cửa (nếu được trang bị)

- Nghiêng xuống vào số lùi

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tính năng nghiêng xuống vào số lùi.

- Gương cửa gập điện

Có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt tính năng gập điện tự động.

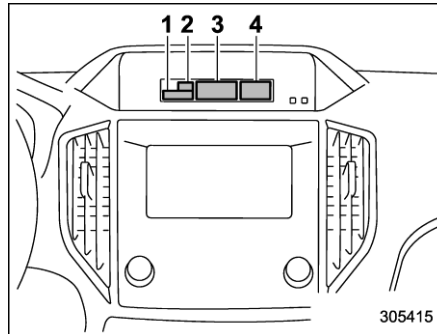
! Cài đặt mặc định

Chọn “Yes” để đến màn hình menu khôi phục các cài đặt đã tùy chỉnh (ngoại trừ “Cài đặt Xe” của “Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa”, “Bộ chống sương mù”, “Đèn nội thất”, “Khóa và mở khóa cửa tự động” và “Bộ chuyển làn một chạm”) về cài đặt gốc. Chọn “No” để quay lại màn hình trước đó mà không cần khôi phục cài đặt gốc.

3-8. Màn hình đa chức năng (đen trắng) (nếu được trang bị)

LƯU Ý

Đối với mẫu xe có màn hình đa chức năng (LCD màu) Tr.208.



- 1) Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài
- 2) Chỉ báo X-MODE
- 3) Màn hình thông tin lái xe
- 4) Đồng hồ

Khi công tắc máy ở vị trí “ACC”, đồng hồ sẽ hiện lên trên màn hình.

Khi công tắc máy ở vị trí “ON”, chỉ báo nhiệt độ bên ngoài, màn hình thông tin lái xe và đồng hồ đều cùng hiện lên trên màn hình.

LƯU Ý

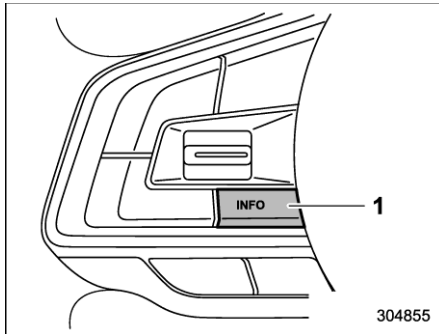
Các giá trị được chỉ định khác nhau tùy theo những thay đổi về điều kiện hoạt động của xe. Ngoài ra, các giá trị được chỉ định có thể khác một chút so với thực tế, vì vậy, chỉ nên xem đây là các giá trị tham khảo.

◆ Màn hình thông tin lái xe

LƯU Ý

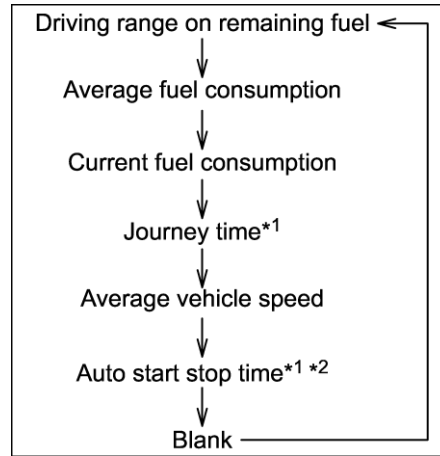
Bạn có thể cài đặt đơn vị trên cả màn hình đa chức năng (đen trắng) và cụm đồng hồ cùng một lúc. Để biết chi tiết về cài đặt ngôn ngữ và đơn vị, tham khảo “Cụm đồng hồ loại A” Tr.167 hoặc “Màn hình menu” Tr.200.

❗ Cách thay đổi màn hình thông tin



1) Nút INFO

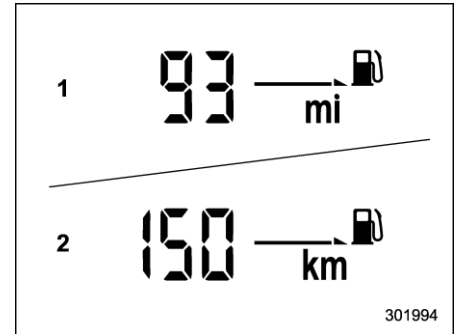
Nhấn nút INFO trên vô lăng để chuyển màn hình theo trình tự sau.



*1: Mẫu xe không có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)

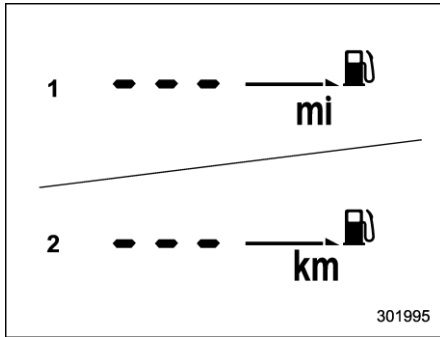
*2: Nếu được trang bị

❗ Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại



- 1) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là dặm/giờ
- 2) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là km/giờ

Phạm vi lái xe cho biết quãng đường còn có thể đi đối với lượng nhiên liệu còn lại trong bình và tốc độ tiêu thụ nhiên liệu trung bình.



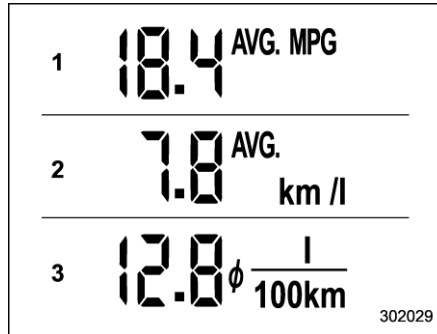
- 1) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là dặm/giờ
- 2) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là km/giờ

Nếu phạm vi lái xe hiển thị là “. . .”, nghĩa là lượng nhiên liệu trong bình còn rất ít.

LƯU Ý

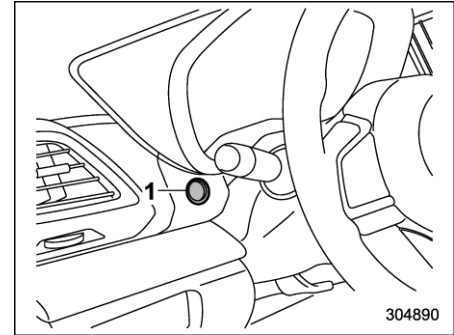
Phạm vi lái xe đối với lượng nhiên liệu còn lại chỉ là giá trị tham khảo. Giá trị được chỉ định có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng lên.

▼ Màn hình tiêu thụ nhiên liệu trung bình



- 1) Phạm vi lái xe trên mỗi gallon nhiên liệu
- 2) Phạm vi lái xe trên mỗi lít nhiên liệu
- 3) Mức tiêu thụ nhiên liệu trên mỗi 100 km

Màn hình này hiển thị tỷ lệ tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ đo hành trình được cài đặt lại lần cuối.



- 1) Công tắc TRIP RESET

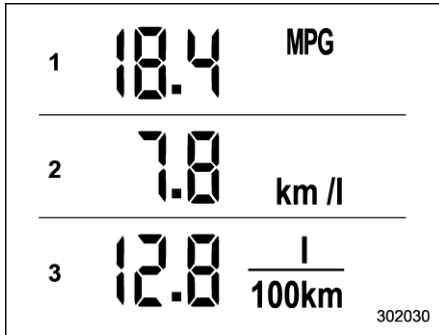
Nhấn công tắc TRIP RESET để chuyển đổi giữa màn hình hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo hành trình A và màn hình hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng với số km trên đồng hồ đo hành trình B.

Khi đặt lại đồng hồ đo quãng đường, giá trị tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng cũng được đặt lại.

LƯU Ý

Khi đặt lại số dặm trên đồng hồ đo hành trình, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng với giá trị trên đồng hồ đo hành trình đó sẽ không hiển thị cho đến khi xe đã đi được quãng đường 1 km (hoặc 1 dặm).

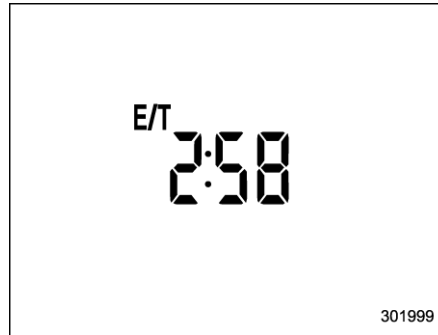
❗ Màn hình tiêu thụ nhiên liệu hiện tại



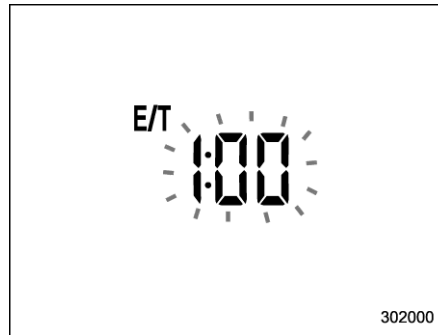
- 1) Phạm vi lái xe trên mỗi gallon nhiên liệu
- 2) Phạm vi lái xe trên mỗi lít nhiên liệu
- 3) Mức tiêu thụ nhiên liệu trên mỗi 100 km

Màn hình này hiển thị tốc độ tiêu thụ nhiên liệu tại thời điểm hiện tại.

❗ Thời gian hành trình (mẫu xe không có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu))



Thời gian hành trình hiển thị thời gian đã trôi qua kể từ khi công tắc máy chuyển sang vị trí “ON”.



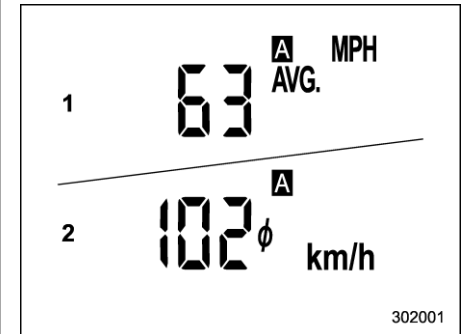
Chỉ báo thời gian hành trình nhấp nháy

mỗi một giờ trôi qua. Nếu màn hình hiển thị giá trị khác với thời gian hành trình, màn hình sẽ chuyển hiển thị sang thời gian hành trình, nhấp nháy trong 5 giây và trở về chỉ số ban đầu mỗi một giờ trôi qua.

LƯU Ý

Thời gian hành trình được thiết lập lại khi chuyển công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF”.

❗ Tốc độ phương tiện trung bình



- 1) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là dặm/giờ
- 2) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là km/giờ

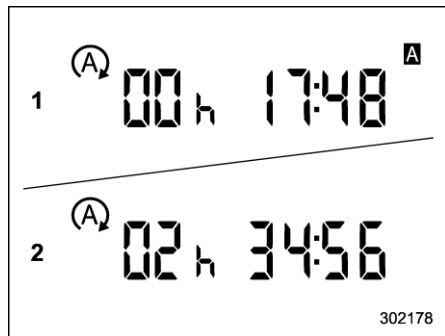
Màn hình này hiển thị tốc độ trung bình của xe kể từ khi đồng hồ đo hành trình được đặt lại lần cuối. Nhấn công tắc TRIP RESET để chuyển đổi giữa màn

hình hiển thị tốc độ xe trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo hành trình A và tốc độ xe trung bình tương ứng với số dặm trên đồng hồ đo hành trình B. Khi đặt lại đồng hồ đo quãng đường, giá trị tốc độ trung bình tương ứng cũng được đặt lại.

LƯU Ý

Khi đặt lại giá trị trên đồng hồ đo hành trình, tốc độ xe trung bình tương ứng với giá trị trên đồng hồ đo hành trình đó sẽ không hiển thị cho đến khi xe đã đi được quãng đường 1 km (hoặc 1 dặm).

! Thời gian Tự động tạm dừng/khởi hành (nếu được trang bị)



- 1) Tổng thời gian hiển thị cùng đồng hồ đo hành trình
- 2) Tổng thời gian hiển thị cùng công tắc máy

Màn hình này hiển thị tổng thời gian động cơ bị dừng bởi hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành theo các cách sau.

Tổng thời gian hiển thị cùng đồng hồ đo hành trình: Hiển thị tổng thời gian động cơ bị dừng bởi hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành, kể từ lần cuối cùng giá trị hiển thị trên đồng hồ đo hành trình hiện tại được đặt lại cho đến thời điểm hiện tại. Bằng cách nhấn công tắc TRIP RESET, bạn có thể chuyển đổi hiển thị giữa thời gian động cơ bị dừng ở hành trình A và thời gian động cơ bị dừng ở hành trình B.

LƯU Ý

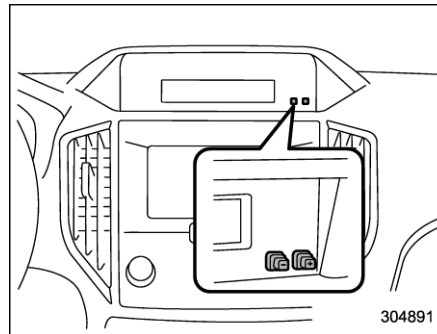
Khi đặt lại số dặm trên đồng hồ đo hành trình, tổng thời gian hiển thị cùng đồng hồ đo hành trình sẽ không hiển thị cho đến khi xe đã đi được quãng đường 1 km (hoặc 1 dặm).

Tổng thời gian hiển thị cùng công tắc máy: Hiển thị tổng thời gian động cơ bị dừng bởi hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành, kể từ khi công tắc máy được chuyển sang vị trí "ON" cho đến thời điểm hiện tại.

! Cách thay đổi màn hình hiển thị

Thực hiện thao tác sau để chuyển đổi màn hình giữa tổng thời gian hiển thị

cùng đồng hồ đo hành trình và tổng thời gian hiển thị cùng công tắc máy.



1. Nhấn và giữ nút "+" nằm ở bên cạnh màn hình hiển thị thông tin. Thời gian dừng sẽ nhấp nháy sau đó.
2. Trong vòng 5 giây sau khi thời gian dừng bắt đầu nhấp nháy, nhấn và giữ nút "-" nằm ở bên cạnh màn hình hiển thị thông tin. Sau đó, giá trị hiển thị sẽ thay đổi và sau khi nhấp nháy trong 2 giây, thời gian dừng đã chọn sẽ được hiển thị.
3. Mỗi lần nhấn và giữ nút "-" trong 3 giây khi mà giá trị hiển thị nhấp nháy, giá trị hiển thị sẽ thay đổi và nhấp nháy trong 2 giây. Nếu không nhấn và giữ nút "-" trong khoảng thời gian 3 giây mà giá trị hiển thị nhấp nháy, thì thời gian dừng đã chọn sẽ được hiển thị.

! Tắt hiển thị màn hình thông tin lái xe

Chọn khoảng trống trong menu để thoát màn hình hiển thị thông tin lái xe.

LƯU Ý

- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình của xe vẫn được tính ngay cả khi màn hình hiển thị thông tin lái xe đã tắt.
- Ngay cả khi bạn tắt màn hình hiển thị thông tin lái xe, màn hình sẽ tự động bật khi ngắt kết nối ắc quy và kết nối lại sau đó vì để thay ắc quy hoặc thay cầu chì.

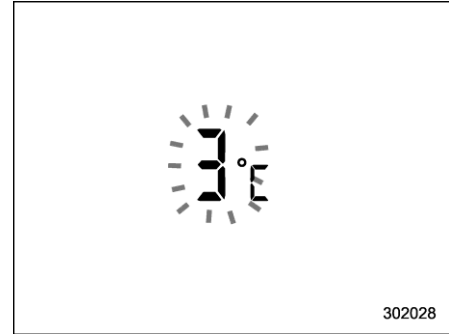
◆ Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài



LƯU Ý

- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được nêu chính xác hoặc vẫn đề cập nhiệt có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.
 - Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
 - Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)
 - Khởi động động cơ sau khi đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định
- Không thể thay đổi đơn vị nhiệt độ.

! Cảnh báo mặt đường đóng băng



Khi nhiệt độ bên ngoài giảm xuống đến nhiệt độ nhất định hoặc thấp hơn, đèn báo nhiệt độ sẽ nhấp nháy trong 5 giây để cảnh báo mặt đường có thể bị đóng băng. Nếu màn hình báo nhiệt độ bên ngoài thấp khi công tắc máy chuyển sang vị trí "ON", thì chỉ báo này sẽ không nhấp nháy.

LƯU Ý

- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài có thể khác so với thực tế. Vì vậy, chỉ nên xem cảnh báo mặt đường đóng băng như giá trị tham khảo. Đảm bảo kiểm tra tình trạng của mặt đường trước khi lái xe.

• Sau khi cảnh báo mặt đường đóng băng hiện lên trên màn hình, cảnh báo sẽ không xuất hiện lại ngay cả khi nhiệt độ bên ngoài giảm xuống 38C (378F) hoặc thấp hơn cho đến khi nhiệt độ bên ngoài tăng lên đến 58C (418F) hoặc cao hơn.

◆ Chỉ báo X-MODE



Chỉ báo này sẽ hiển thị khi X-MODE được kích hoạt và tắt khi X-MODE bị hủy kích hoạt.

◆ Đồng hồ

Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo “Đồng hồ (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)” Tr.232.

3-9. Màn hình đa chức năng (LCD màu) (nếu được trang bị)

LƯU Ý

Đối với mẫu xe có màn hình đa chức năng (đen trắng), tham khảo “Màn hình đa chức năng (đen trắng)” Tr.202.

CẢNH BÁO

Luôn chú ý cẩn thận đến vấn đề an toàn khi vận hành màn hình đa chức năng (LCD màu) trong khi điều khiển phương tiện. Nếu màn hình đa chức năng (LCD màu) khiến bạn khó nhận biết và mất tập trung vào việc lái xe, dừng xe ở nơi an toàn trước khi thực hiện các thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không tập trung vào màn hình trong khi lái xe. Điều này có thể khiến bạn không chú ý đến đường đi và có thể dẫn đến tai nạn.

◆ Tính năng

Màn hình đa chức năng (LCD màu) có các chức năng sau.

Mô tả	Trang
Hiển thị thông tin hữu ích, chẳng hạn như thông báo, v.v.	210
Hiển thị màn hình cơ bản (ví dụ: màn hình tiêu thụ nhiên liệu, v.v.)	210
Đặt và điều chỉnh thông báo bảo trì	230

Ngoài ra, cũng có thể sử dụng màn hình đa chức năng (LCD màu) để cài đặt và khởi tạo màn hình đa chức năng.

LƯU Ý

- Khi xe đang chuyển động, một số chức năng và lựa chọn có thể không khả dụng.
- Bạn có thể đặt ngôn ngữ và đơn vị hiển thị cho cả màn hình đa chức năng (LCD màu) và cụm đồng hồ cùng một lúc. Để biết chi tiết về cài đặt ngôn ngữ và đơn vị, tham khảo “Cài đặt màn hình” Tr.200.
- Hình ảnh hiển thị trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng xe hướng dẫn sử dụng này là hình ảnh mẫu xe. Hình ảnh thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào thị trường và thông số kỹ thuật.

◆ Màn hình chào mừng và màn hình chào tạm biệt

Khi mở và đóng cửa ghế lái, màn hình chào mừng sẽ hiện lên trong một thời gian ngắn.

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”, màn hình đa chức năng sẽ tắt dần (Màn hình chào tạm biệt).

LƯU Ý

- Màn hình chào mừng sẽ tắt nếu chuyển công tắc máy sang vị trí “ON” khi màn hình chào mừng đang hiển thị.
- Có thể bật hoặc tắt màn hình chào mừng và màn hình chào tạm biệt. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt màn hình” ☞Tr.200.
- Trong một khoảng thời gian nhất định kể từ khi màn hình chào mừng xuất hiện lần đầu, màn hình này có thể không xuất hiện lại ngay cả khi mở và đóng cửa ghế lái. Đây không phải là sự cố.

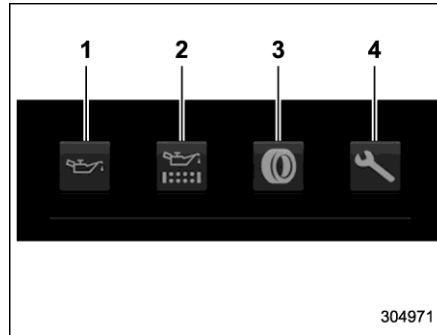
◆ Màn hình tự kiểm tra

LƯU Ý

Khi cài đặt là “On”, màn hình tự kiểm tra sẽ hiện lên. Để biết chi tiết về cài đặt này, tham khảo “Cài đặt Bật/Tắt” ☞Tr.230.

Khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”, quá trình tự kiểm tra xe sẽ được thực hiện.

Các màn hình hiển thị tương ứng với các mục sau đây sẽ hiện lên lần lượt khoảng vài giây mỗi mục.



- 1) Dầu động cơ: Kiểm tra chu kỳ thay dầu động cơ.
- 2) Bộ lọc dầu: Kiểm tra khoảng thời gian thay thế bộ lọc dầu.
- 3) Lốp xe: Kiểm tra vòng quay của lốp xe.
- 4) Kiểm tra và bảo trì: Kiểm tra khoảng thời gian kiểm tra và bảo trì.

Khi đang tiến hành kiểm tra, biểu tượng của mục đang được kiểm tra sẽ sáng hơn. Việc thay đổi diễn ra theo thứ tự từ trái sang phải.

Nếu có thông báo, tin nhắn sẽ được hiển thị. Thực hiện các thao tác phù hợp theo hướng dẫn được chỉ định trên thông báo. Sau khi hoàn thành quá trình tự kiểm tra, ngày hiện tại, ngày sinh hoặc ngày kỷ niệm đã lưu sẽ hiển thị.

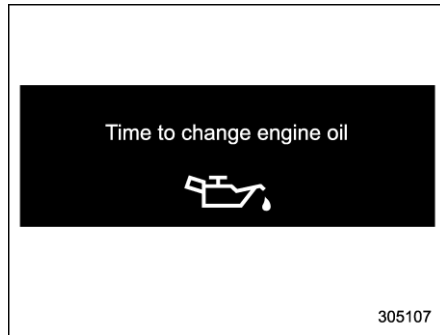
LƯU Ý

- Sau khi bảo trì, tiến hành thay đổi cài đặt của mục bảo trì tương ứng. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt bảo trì” ☞Tr.230.
- Màn hình thông báo bảo trì sẽ hiển thị khi xuất hiện một trong các trường hợp sau.
 - Thời gian còn lại tính đến ngày đã đăng ký thông báo là 15 ngày trở xuống.
 - Tổng quãng đường lái xe còn lại cho đến quãng đường đã đăng ký thông báo là khoảng 500 km (311 dặm) hoặc ít hơn.
- Màn hình thông báo bảo trì sẽ hiển thị cho đến khi xuất hiện một trong các trường hợp sau.
 - Khoảng thời gian trôi qua kể từ ngày đăng ký thông báo từ 15 ngày trở lên.

210 Màn hình đa chức năng (LCD màu)

– Tổng quãng đường đã lái sau khoảng cách đã đăng ký thông báo là khoảng 500 km (311 dặm) trở lên.

◆ Màn hình gián đoạn

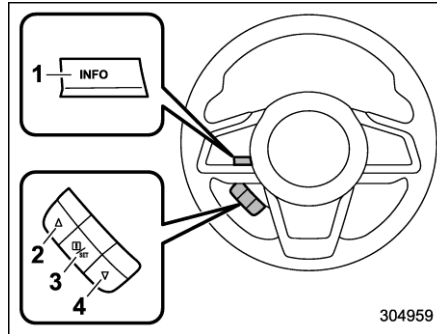


Ví dụ

Các thông tin nhắc nhở có thể làm gián đoạn màn hình hiện tại và xuất hiện trên màn hình kèm theo tiếng bíp. Thực hiện thao tác phù hợp theo thông báo.

Màn hình gián đoạn sẽ trở lại màn hình ban đầu sau vài giây. Ngoài ra, có thể bỏ qua màn hình gián đoạn bằng cách nhấn nút INFO.

◆ Thao tác cơ bản



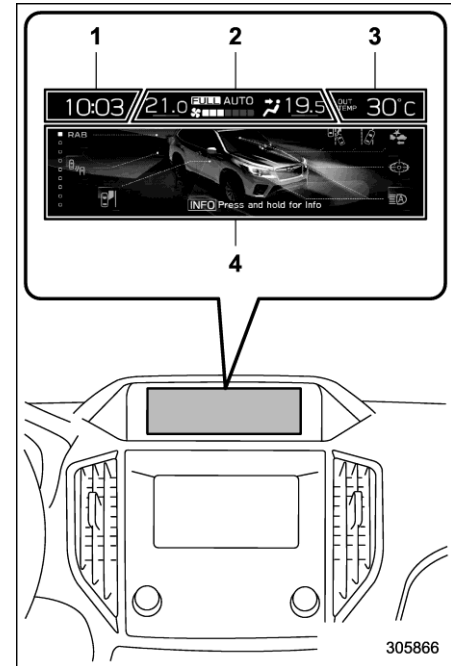
Công tắc điều khiển

- 1) Nút INFO
- 2) ▲ (Lên)
- 3) **i**/SET (Chọn)
- 4) ▼ (Xuống)

Nhấn nút INFO trên vô lăng để chuyển mục hiển thị trên màn hình cơ bản. Bạn có thể thao tác với các mục trên màn hình cài đặt bằng cách sử dụng các công tắc “▲”, “▲” và **i**/SET”.

◆ Màn hình cơ bản

Khi công tắc máy ở vị trí “ON”, màn hình cơ bản sẽ hiển thị.



- 1) Đồng hồ
- 2) Điều hòa không khí*
- 3) Nhiệt độ bên ngoài
- 4) Màn hình thông tin

*: Mục này không hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu) khi công tắc máy ở vị trí “ACC”.

! Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài

Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu).

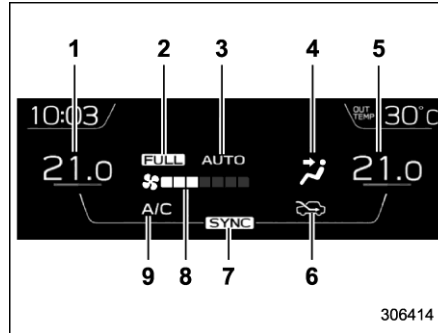
LƯU Ý

• **Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến.** Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được nêu chính xác hoặc vẫn đề cập nhậ có thể bị trì hoãn trong các điều kiện sau.

- Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp
 - Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đậu xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)
 - Khởi động động cơ sau khi đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định
- **Không thể thay đổi đơn vị nhiệt độ.**

! Màn hình điều hòa không khí

Màn hình điều hòa không khí hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu).



Màn hình điều hòa không khí

- 1) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (bên trái)
- 2) Chỉ báo FULL AUTO
- 3) Chỉ báo AUTO
- 4) Chế độ thay đổi hướng gió
- 5) Chỉ báo nhiệt độ cài đặt (bên phải)
- 6) Chỉ báo chọn cửa nạp khí
- 7) Chỉ báo chế độ SYNC
- 8) Chỉ báo tốc độ quạt
- 9) Chỉ báo hệ thống điều hoà không khí ON

Khi vận hành hệ thống điều hoà không khí, màn hình chính sẽ chuyển sang màn hình điều hoà không khí. Để biết chi tiết, tham khảo “Bảng điều hoà không khí” Tr.269.

! Đồng hồ

Đồng hồ có thể được hiển thị ở dạng 12 giờ hoặc 24 giờ. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo “Đồng hồ (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)” Tr.232.

212 Màn hình đa chức năng (LCD màu)

! Màn hình thông tin

Nhấn nút INFO trên vô lăng để chuyển mục hiển thị trên màn hình thông tin.

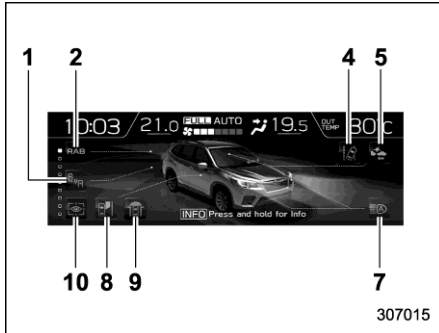
Nội dung	Mô tả	Trang
Màn hình trạng thái hoạt động của các bộ phận điện*3	Hiển thị trạng thái hoạt động của các bộ phận và thiết bị điện.	213
Màn hình biện pháp an toàn	Hiển thị trạng thái phương tiện của bạn.	213
Màn hình EyeSight*1	Hiển thị trạng thái hoạt động của EyeSight.	214
Màn hình yêu thích	Hiển thị tối đa 3 mục tùy chọn.	214
Màn hình điều hướng*2	Hiển thị thông tin được liên kết với hệ thống định vị.	215
Màn hình âm thanh*2	Hiển thị thông tin hệ thống âm thanh.	216
Màn hình tiêu thụ nhiên liệu	Hiển thị thông tin tiêu thụ nhiên liệu.	216
Màn hình đồng hồ/ngày	Hiển thị đồng hồ.	216
Màn hình hướng dẫn	Chuyển sang màn hình cài đặt.	217

*1: Mẫu xe có hệ thống EyeSight

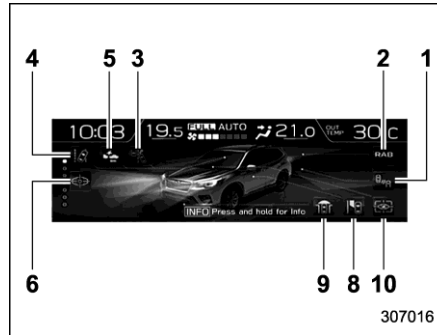
*2: Mẫu xe có hệ thống định vị

*3: Nếu được trang bị

! Màn hình trạng thái hoạt động của các bộ phận điện (nếu được trang bị)



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) SRVD*1
 - 2) Phanh tự động khi lùi (RAB)*1
 - 3) Hệ thống hỗ trợ giữ làn khẩn cấp*1
 - 4) Chỉ báo cảnh báo chuyển làn*1
 - 5) Chỉ báo phanh tránh va chạm*1
 - 6) Màn hình hỗ trợ EyeSight*1
 - 7) Đèn chiếu sáng thông minh*1
 - 8) Màn hình quan sát phía bên*1
 - 9) Màn hình quan sát phía trước*1
 - 10) Hệ thống nhận diện người lái*1
- *1: Nếu được trang bị

Màn hình này hiển thị tình trạng hoạt động của các bộ phận điện của xe.

Thông tin các bộ phận điện có thể hiển thị trên màn hình.

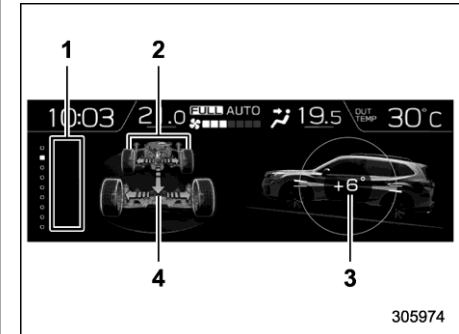
1. Nhấn và giữ nút “INFO” để vào màn hình menu.

2. Thao tác với công tắc “▲” hoặc “▼” để chọn mục ưa thích.
3. Kéo công tắc “i/SET” để vào mục đã chọn.

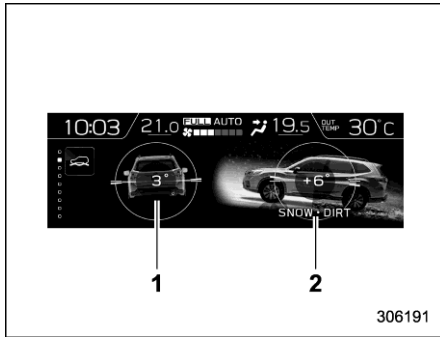
LƯU Ý

- Các chỉ báo không hiển thị cho các chức năng không được trang bị cho xe.
- Các chỉ báo của các chức năng không hoạt động được hiển thị bằng màu xám.

! Màn hình an toàn phòng ngừa



- 1) Màn hình Telltale
- 2) Góc lái
- 3) Tư thế xe
- 4) Điều kiện lái xe



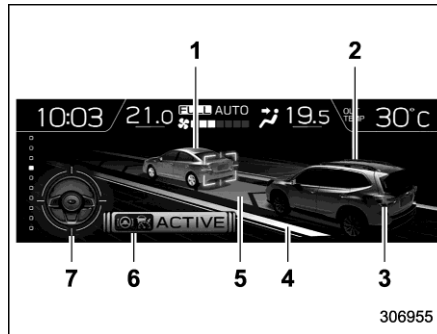
- 1) Tư thế xe
- 2) X-MODE

Màn hình này hiển thị trạng thái lái của xe và các chức năng trạng thái hoạt động. Đối với các chức năng đang hoạt động, đèn báo sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

LƯU Ý

- Chỉ báo tư thế xe có thể khác với tư thế xe thực tế.
- Khi X-MODE được bật, màn hình đa chức năng chuyển sang màn hình biện pháp an toàn.
- Góc tư thế của xe thay đổi không chỉ do góc của mặt đường mà còn vì độ nghiêng của xe gây ra bởi người ngồi trên xe, hàng hóa và khả năng tăng giảm tốc.

! Màn hình EyeSight screen (mẫu xe có hệ thống EyeSight)

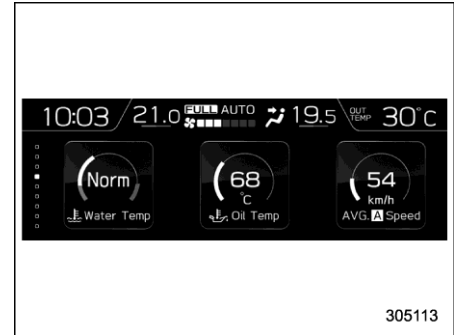


- 1) Đèn báo xe phía trước
- 2) Chỉ báo phương tiện của bạn
- 3) Đèn dừng
- 4) Chỉ báo vạch kẻ đường
- 5) Chỉ báo làn đường
- 6) Chỉ báo giữ làn
- 7) Chỉ báo làn đường

Màn hình này hiển thị trạng thái của hệ thống EyeSight.

Chỉ báo xe phía trước di chuyển xa gần tùy thuộc vào khoảng cách với xe phía trước. Để biết chi tiết, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng dành cho hệ thống EyeSight.

! Màn hình yêu thích



Màn hình yêu thích (ví dụ)

Màn hình này hiển thị tối đa ba mục thông tin tùy chọn từ các mục sau.

Mục	Thông tin chi tiết
	Nhiệt độ nước làm mát động cơ.
	Nhiệt độ dầu động cơ.
	Tốc độ xe trung bình.
	Tỷ lệ mở chân ga.
	Tư thế xe.
	Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại.
	Hướng của xe.*1
	Giới hạn tốc độ trên đường bạn đang đi.*1

Mục	Thông tin chi tiết
	Lịch.
	Thông tin Hệ thống nhận diện người lái *1
	Không có thông tin hiển thị.

*1: Nếu được trang bị

LƯU Ý

Một số mục có thể không hiển thị tùy vào mẫu xe và thông số kỹ thuật.

Có thể thay đổi các mục hiển thị trên màn hình ưa thích. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt yêu thích” Tr.227.

! Màn hình điều hướng (nếu được trang bị)



Hiển thị cách đi đến điểm đến.

LƯU Ý

Khi điểm đến không được cài đặt trong hệ thống điều hướng, hướng la bàn, tên đường và giới hạn tốc độ vẫn hiển thị trên màn hình.

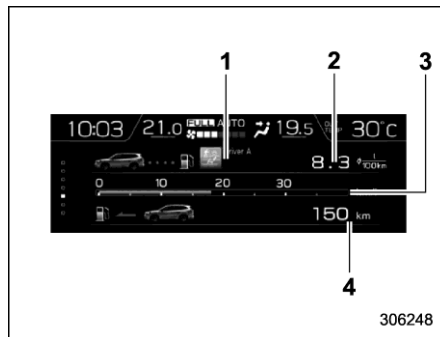
❗ Màn hình âm thanh



Hiển thị màn hình âm thanh đang được chọn hiện tại.

Để biết chi tiết về cách sử dụng bộ âm thanh, tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh riêng.

❗ Màn hình tiêu thụ nhiên liệu



- 1) Thông tin người dùng (nếu được trang bị)
- 2) Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình tương ứng với quãng đường xe chạy trên mỗi đồng hồ đo hành trình
- 3) Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại
- 4) Phạm vi lái xe đối với lượng nhiên liệu còn lại

Hiển thị thông tin về mức tiêu thụ nhiên liệu.

Nếu người lái xe được nhận biết bởi hệ thống nhận diện người lái, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của người lái sẽ hiển thị.

LƯU Ý

Phạm vi lái xe đối với nhiên liệu còn lại chỉ là một hướng dẫn. Giá trị được thông báo có thể khác với phạm vi lái xe thực tế đối với lượng nhiên liệu còn lại, vì vậy bạn phải đổ đầy bình ngay lập tức khi đèn cảnh báo hết nhiên liệu sáng.

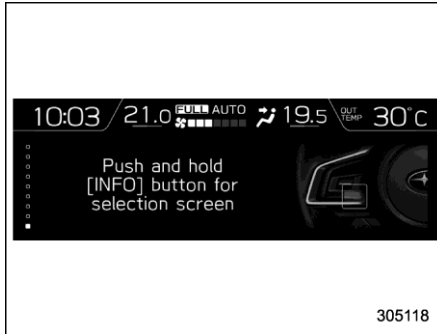
❗ Màn hình đồng hồ/ngày



Hiển thị ngày và giờ.

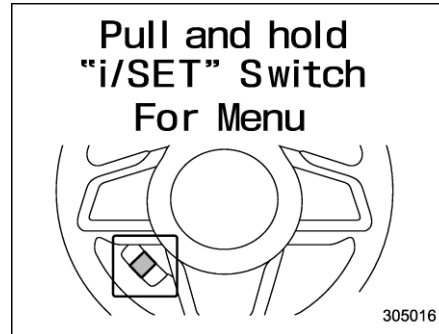
Bạn có thể chọn ngày và giờ. Để biết chi tiết, tham khảo “Đồng hồ (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng):” Tr.232.

❗ Màn hình hướng dẫn



Khi nhấn và giữ nút INFO trên vô lăng, màn hình cài đặt có thể hiển thị.

Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217.



LƯU Ý

Khi màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) đang hiển thị màn hình vào màn hình menu, hệ thống sẽ không chuyển sang màn hình cài đặt ngay cả khi nhấn và giữ nút INFO.

◆ Màn hình cài đặt

1. Nhấn và giữ nút INFO trên màn hình hướng dẫn. Menu đầu sẽ hiển thị.
2. Thao tác với công tắc “▲” hoặc “▼” để chọn menu ưa thích từ đầu.
3. Kéo công tắc “i/SET” để vào menu đã chọn.
4. Thao tác với công tắc “▲” hoặc “i” để chọn menu ưa thích từ menu thứ 2.
5. Kéo công tắc “i/SET” để vào menu đã chọn.

218 Màn hình đa chức năng (LCD màu)

Danh sách menu như sau.

Các mục có thể cài đặt khi đang dừng:

Menu đầu	Menu thứ hai	Mô tả		Trang
Ngày*1	Ngày sinh	Cài đặt ngày sinh.		221
	Ngày kỷ niệm	Cài đặt ngày kỷ niệm.		221
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.		—
Ngày/Giờ*2	Ngày/Giờ	Đặt và điều chỉnh ngày giờ. Có thể chọn định dạng 12h hoặc 24h.		221
	Ngày sinh	Cài đặt ngày sinh.		221
	Ngày kỷ niệm	Cài đặt ngày kỷ niệm.		221
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.		—
Hệ thống nhận diện người lái*3	Quét lại khuôn mặt	Nhận diện người dùng.	Có hoặc Không	221
	Nhận diện người dùng	Bật hoặc tắt cài đặt nhận diện người dùng.	Bật hoặc Tắt	226
	Tự động trả ghế	Bật hoặc tắt chức năng tự động trả ghế.	Bật hoặc Tắt	226
	Đăng ký người dùng	Đăng ký người dùng.		222
	Cập nhật cài đặt người dùng	Lấy lại vị trí ghế lái.		225
	Xóa vị trí ghế lái	Xóa vị trí ghế lái đã lấy.		226
	Xóa người dùng	Xóa người dùng đã đăng ký		224
	Xóa tất cả người dùng	Xóa tất cả người dùng đã đăng ký	Có hoặc Không	225
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.		—
Hiển thị/Âm beep	Màn hình Tắt	Tắt màn hình.	Có hoặc Không	227
	Yêu thích	Cài đặt và tùy chỉnh đồng hồ đo ba lần.		227
	Màn hình bỏ qua	Cài đặt màn hình bỏ qua cho từng mục.	Bật hoặc Tắt	227
	Âm beep	Điều chỉnh âm lượng tiếng bíp.	Cao, Thấp hoặc Tắt	228
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.		—

Menu đầu	Menu thứ hai	Mô tả	Trang
Điều hoà không khí	Cài đặt chế độ	Đặt thông số điều hòa không khí cơ bản.	Bình thường, Nhẹ, ECO hoặc Công suất
	Phát hiện người ngồi	Đặt hoạt động của điều hòa không khí tùy theo hành khách.	Bật hoặc Tắt
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.	—
Cài đặt Camera*3	Độ sáng	Đặt và điều chỉnh độ sáng của màn hình.	229
	Độ tương phản	Đặt và điều chỉnh độ tương phản của màn hình.	229
	Giao diện chỉnh camera	Đặt giao diện chỉnh camera.	Bật hoặc Tắt
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.	—
Bảo dưỡng	Dầu động cơ	Đặt và điều chỉnh ngày thông báo thay dầu.	230
	Bộ lọc dầu	Đặt và điều chỉnh ngày thông báo thay bộ lọc dầu.	230
	Lốp	Đặt và điều chỉnh ngày thông báo bảo dưỡng lốp.	230
	Lịch trình bảo dưỡng	Đặt và điều chỉnh ngày thông báo bảo dưỡng xe.	230
	BẬT/TẮT	Bật hoặc tắt màn hình tự kiểm tra được kích hoạt khi chuyển công tắc máy sang vị trí "ON".	Bật hoặc Tắt
	Xóa tất cả cài đặt	Xóa tất cả các cài đặt cho các hạng mục bảo trì.	Có hoặc Không
	Quay lại	Trở về menu thứ nhất.	—
Khởi tạo	—	Đặt lại tất cả cài đặt về cài đặt mặc định.	Có hoặc Không
Quay lại	—	Trở về màn hình cài đặt.	—

*1: Mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng

*2: Mẫu xe không có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng

*3: Nếu được trang bị

220 Màn hình đa chức năng (LCD màu)

Các mục có thể cài đặt khi đang lái xe:

Menu	Mô tả		Trang
Màn hình Tắt	Tắt màn hình.	Có hoặc Không	227
Giờ*	Cài đặt đồng hồ.		221
Quay lại	Trở về màn hình cài đặt.		—

*: Mẫu xe không có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên dừng xe ở nơi an toàn khi thực hiện thao tác cài đặt.

⚠ Cài đặt ngày và giờ

Bạn có thể cài đặt ngày, giờ và cài đặt định dạng 12h hoặc 24h.

⚠ Cài đặt ngày và giờ hiện tại

Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo “Đồng hồ (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)” Tr.232.

⚠ Cài đặt ngày sinh

1. Chọn “Ngày sinh” từ menu thứ 2 trong màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217.



2. Chọn ngày bạn muốn đăng ký.



3. Nhập ngày và nội dung bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

4. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

Bạn có thể lưu tối đa 5 ngày sinh nhật.

Nếu sắp đến ngày sinh nhật, màn hình nhắc nhở sẽ hiển thị khi chuyển công tắc máy sang vị trí “ON”. Có thể cài đặt bật hoặc tắt chức năng này. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt màn hình bỏ qua” Tr.227.

⚠ Cài đặt ngày kỷ niệm

1. Quy trình đặt ngày kỷ niệm cũng giống như “Cài đặt ngày sinh nhật” Tr.221, trừ khi “Ngày kỷ niệm” đã được đặt ở bước 1.

LƯU Ý

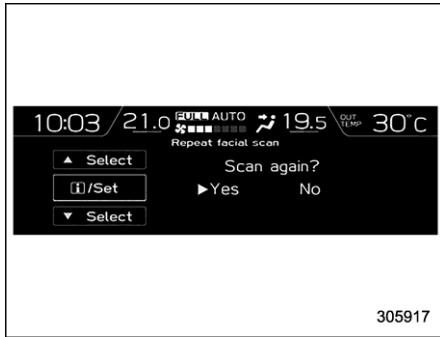
Bạn có thể lưu tối đa 5 ngày kỷ niệm.

⚠ Cài đặt hệ thống nhận diện người lái (nếu được trang bị)

Bạn có thể tiến hành cài đặt cho hệ thống hệ thống nhận diện người lái.

⚠ Quét lại khuôn mặt

1. Chọn “Quét lại khuôn mặt” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217.



2. Chọn “Có” để bắt đầu quét lại khuôn mặt. Chọn “Không” để quay lại màn hình trước đó.
3. Khi ngồi vào ghế lái, nhìn thẳng về phía trước và chờ trong giây lát.



Khi hoàn tất nhận diện người dùng, màn hình Xin chào sẽ xuất hiện và sau đó màn hình sẽ chuyển sang màn hình cơ bản có chứa thông tin người dùng.

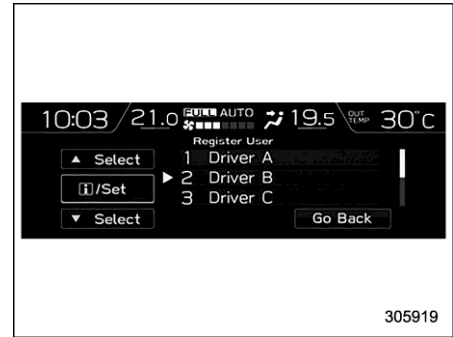
! Đăng ký người dùng

1. Điều chỉnh vị trí ghế, góc gương ngoài và góc gương ngoài nghiêng xuống khi vào số lùi, giúp bạn ngồi đúng tư thế lái xe.

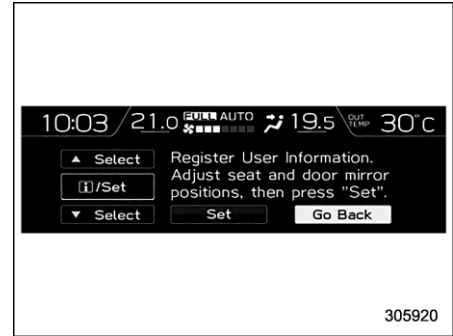
LƯU Ý

- Tiến hành đăng ký người dùng sau khi đã điều chỉnh vị trí ghế, góc gương ngoài và góc gương ngoài nghiêng xuống khi vào số lùi. Thực hiện điều chỉnh trong khi đang đăng ký người dùng có thể khiến quá trình bị gián đoạn. Tham khảo “Ghế chỉnh điện” Tr.34 hoặc “Gương chiếu hậu bên ngoài” Tr.259.
- Nếu chuyển công tắc máy sang vị trí “OFF” trước khi quá trình đăng ký người dùng hoàn tất, thông tin về vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương ngoài và góc gương ngoài nghiêng xuống khi vào số lùi sẽ không được lưu.

2. Chọn “Đăng ký người dùng” từ menu thứ 2 trong màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217.

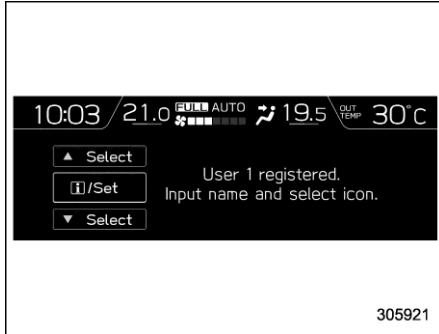


3. Chọn ngày bạn muốn đăng ký.

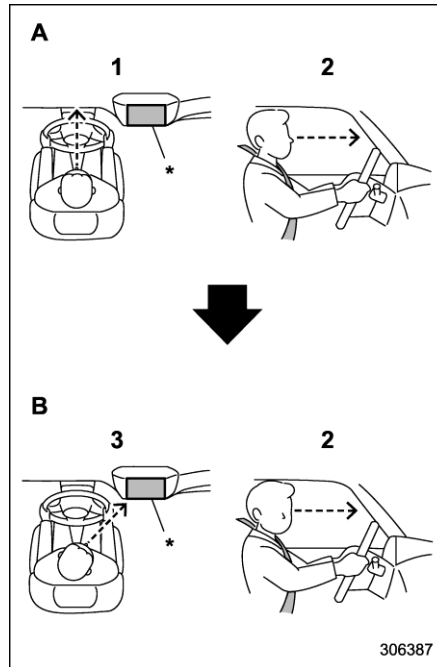


4. Chọn “Cài đặt” để bắt đầu quét khuôn mặt đăng ký. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó.

5. Khi ngồi vào ghế lái, nhìn thẳng về phía trước và chờ trong giây lát.



Khi màn hình thay đổi, quá trình quét khuôn mặt đăng ký đã hoàn tất.



- A) Hướng phía trước
- B) Hướng hiển thị
- 1) Hướng mặt về phía trước.
- 2) Không hạ thấp cằm.
- 3) Đồi mặt với màn hình.
- *: Màn hình hiển thị

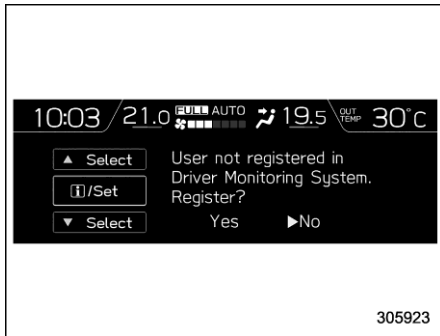
LƯU Ý

- Nếu không thể thực hiện đăng ký người dùng, quay mặt về phía trước như trong hình minh họa, sau đó quay sang màn hình.
- Nếu màn hình “Không thể đăng ký” hiện ra, lập lại quy trình bắt đầu từ bước 4.
- Có một số trường hợp không thể đăng ký người dùng đúng cách. Trong những trường hợp đó, tham khảo “Hệ thống nhận diện người lái” Tr.391.



- 6. Nhập nội dung bằng các công tắc điều khiển.
- 7. Đặt các biểu tượng yêu thích bằng công tắc điều khiển.
- 8. Chọn “Cài đặt” để thoát khỏi màn hình cài đặt.

– CÒN TIẾP –



LƯU Ý

• Màn hình đề xuất đăng ký người dùng hiện lên ở các thời điểm sau.

- Khi người lái chưa hoàn thành đăng ký người dùng
- Khi có 4 người dùng trở xuống đã đăng ký

• Vận hành công tắc điều khiển và chọn “Có” để hiển thị màn hình theo từng bước

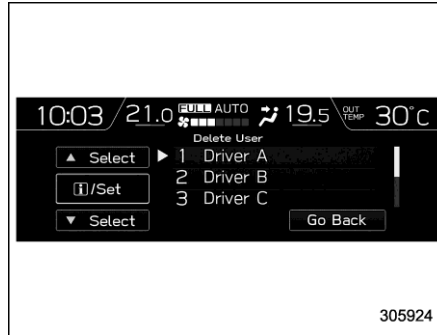
3. Sau đó làm theo quy trình đăng ký để hoàn tất đăng ký người dùng.

- Người dùng hiện tại có thể được ghi đè bằng cách chọn một số đã đăng ký. Khi người dùng được đăng ký bằng cách ghi đè, dữ liệu tiết kiệm nhiên liệu cá nhân sẽ được đặt lại.

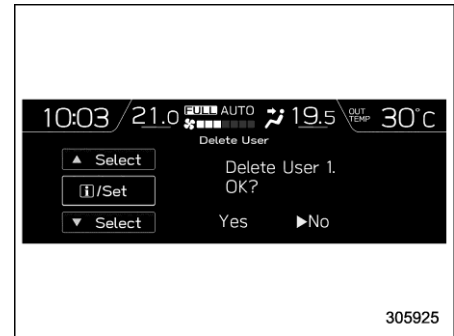
– Khi “Nhận diện người dùng” được đặt thành TẮT, không thể thực hiện đăng ký người dùng.

! Xóa người dùng

1. Chọn “Xóa người dùng” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217.



2. Chọn số bạn muốn xóa.



3. Chọn “Có” để xóa số. Chọn “Không” để quay lại màn hình trước đó.

! Xóa tất cả người dùng

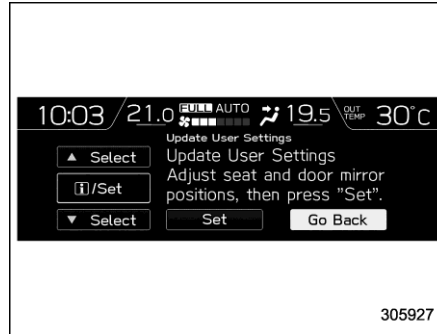
1. Chọn “Xóa tất cả người dùng” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn “Có” để xóa tất cả người dùng. Chọn “Không” để quay lại màn hình trước đó.

! Cập nhật cài đặt người dùng

1. Chọn “Cập nhật cài đặt người dùng” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó.

LƯU Ý

- Tiến hành đăng ký người dùng sau khi đã điều chỉnh vị trí ghế, góc gương ngoài và góc gương ngoài nghiêng xuống khi vào số lùi. Thực hiện điều chỉnh trong khi đang đăng ký người dùng có thể khiến quá trình bị gián đoạn. Tham khảo “Ghế chỉnh điện” ☞ Tr.34 hoặc “Gương chiếu hậu bên ngoài” ☞ Tr.259.
- Nếu chuyển công tắc máy sang vị trí “OFF” trước khi quá trình đăng ký người dùng hoàn tất, thông tin về vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương ngoài và góc gương ngoài nghiêng xuống khi vào số lùi sẽ không được lưu.

! Xóa vị trí ghế lái

1. Chọn “Xóa vị trí ghế lái” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn “Có” để xóa vị trí ghế lái. Chọn “Không” để quay lại màn hình trước đó.

! Cài đặt tự động trả ghế

1. Chọn “Tự động trả ghế” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217



2. Chọn “Bật” hoặc “Tắt” để bật hoặc tắt chức năng vào/ra tự động bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó.

! Cài đặt đăng ký người dùng

1. Chọn “Cài đặt đăng ký người dùng” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217



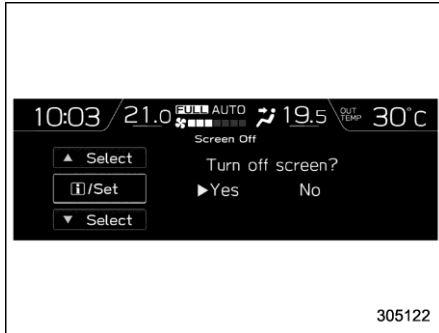
2. Chọn “Bật” hoặc “Tắt” để bật hoặc tắt cài đặt Nhận diện người dùng bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó.

! Cài đặt hiển thị/âm beep

Bạn có thể thực hiện việc cài đặt hiển thị và âm lượng.

! Cài đặt màn hình TẮT

1. Chọn “Tắt màn hình” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt”
☞ Tr.217.



2. Chọn “Có” để tắt màn hình. Chọn “Không” để quay lại màn hình trước đó.

Khôi phục màn hình

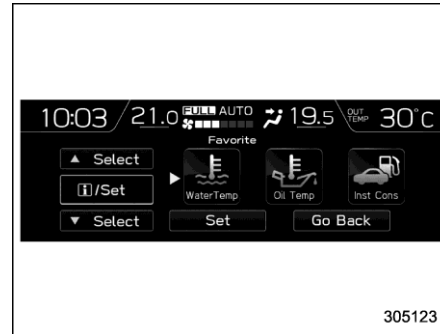
Khi nhấn nút INFO sau khi đã chuyển công tắc máy sang vị trí “ON” hoặc “ACC”, màn hình sẽ được khôi phục. Màn hình khôi phục sẽ hiển thị cùng với màn hình cơ bản khi tắt màn hình.

LƯU Ý

Khi màn hình đã tắt, màn hình chỉ chuyển sang màn hình điều hòa không khí khi vận hành hệ thống điều hòa không khí.

! Cài đặt yêu thích

1. Chọn “Yêu thích” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt”
☞ Tr.217.



2. Cài đặt các mục yêu thích bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển. Để biết chi tiết về các mục, tham khảo “Màn hình yêu thích” ☞ Tr.214.
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

- Bạn có thể chọn hiển thị tối đa 3 mục.
- Không thể chọn cùng một mục cho vị trí bên trái, giữa hoặc bên phải.

! Cài đặt màn hình bỏ qua

1. Chọn “Màn hình bỏ qua” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217



2. Chọn bật hoặc tắt để bật hoặc tắt hiển thị các mục bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

– CÒN TIẾP –

! Cài đặt âm thanh

1. Chọn “Âm beep” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt”

☞ Tr.217.



2. Đặt âm lượng tiếng bíp bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

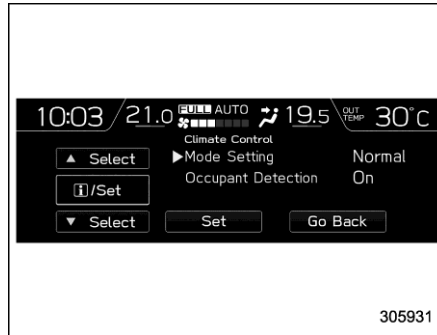
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

! Cài đặt điều hòa không khí

Bạn có thể thực hiện việc cài đặt điều hòa không khí.

! Cài đặt chế độ

1. Chọn “Cài đặt chế độ” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn “Bình thường”, “Nhẹ”, “Công suất” hoặc “ECO” bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển. Để biết chi tiết về “Cài đặt chế độ”, tham khảo “Tùy chỉnh điều hòa không khí tự động (mẫu xe có màn hình đa chức năng (LCD màu))” ☞ Tr.273.

3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

! Cài đặt phát hiện người ngủ

1. Chọn “Phát hiện người ngủ” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn bật hoặc tắt để bật hoặc tắt tính năng phát hiện người ngủ bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

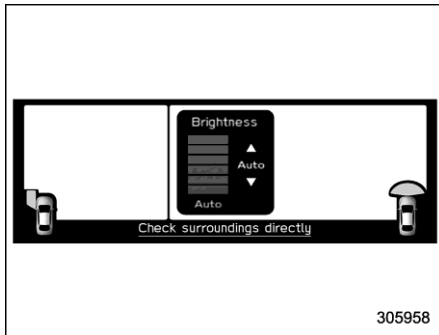
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

⚠ Cài đặt camera (nếu được trang bị)

Bạn có thể đặt cài đặt màn hình hiển thị cho camera trước.

⚠ Cài đặt độ sáng

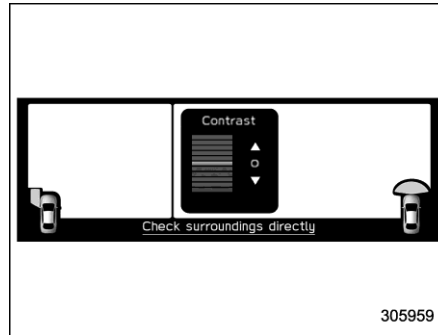
1. Chọn “Cài đặt độ sáng” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn mức độ sáng bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.
3. Nhấn nút “**i**/SET” để xác nhận cài đặt.

⚠ Cài đặt độ tương phản

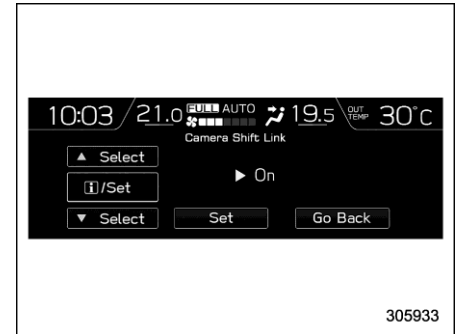
1. Chọn “Cài đặt độ tương phản” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn mức độ tương phản bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.
3. Nhấn nút “**i**/SET” để xác nhận cài đặt.

⚠ Giao diện chỉnh camera

1. Chọn “Giao diện chỉnh camera” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn “Bật” hoặc “Tắt” bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.
3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

❗ Cài đặt bảo dưỡng

Bạn có thể đặt lời nhắc đến thời hạn bảo dưỡng.

❗ Cài đặt dầu động cơ

1. Chọn “Cài đặt dầu động cơ” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞Tr.217.



2. Đặt ngày và mốc khoảng cách hiện lời nhắc bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để thay đổi khoảng cách thông báo thành giá trị mặc định. Chọn “Go Back” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

LƯU Ý

- Lời nhắc sẽ hiển thị khi đến ngày hoặc mốc khoảng cách như đã cài đặt.
- Ngay cả khi “Ngày” hoặc “Khoảng cách” là “_ _”, màn hình bật lên vẫn sẽ hiển thị.
- Lời nhắc sẽ hiển thị cho đến khi một trong các điều kiện sau xảy ra.
 - Khoảng thời gian trôi qua kể từ ngày đăng ký thông báo từ 15 ngày trở lên.
 - Tổng quãng đường đã lái sau khoảng cách đã đăng ký thông báo là khoảng 500 km (311 dặm) trở lên.

❗ Cài đặt bộ lọc dầu

Quy trình cài đặt giống như “Cài đặt dầu động cơ” ☞Tr.230, nhưng chọn mục “Bộ lọc dầu” ở bước 1.

❗ Cài đặt lốp

Quy trình cài đặt giống như “Cài đặt dầu động cơ” ☞Tr.230, nhưng chọn mục “Lốp” ở bước 1.

❗ Cài đặt lịch trình bảo dưỡng

Quy trình cài đặt giống như “Cài đặt dầu động cơ” ☞Tr.230, nhưng chọn mục “Lịch trình bảo dưỡng” ở bước 1.

❗ Cài đặt bật/tắt

1. Chọn “Bật/Tắt” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞Tr.217



2. Chọn bật hoặc tắt trên màn hình mở ra bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

3. Chọn “Cài đặt” để thoát cài đặt. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các thay đổi cài đặt.

! Cài đặt xóa

1. Chọn “Xóa tất cả cài đặt” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.

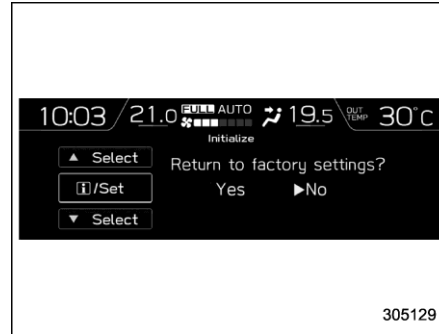


2. Chọn “Có” hoặc “Không” bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

! Khởi tạo

Bạn có thể khởi tạo các mục đã được đặt theo sở thích của mình.

1. Chọn “Khởi tạo” từ menu thứ 2 trên màn hình cài đặt. Tham khảo “Màn hình cài đặt” ☞ Tr.217.



2. Chọn “Có” hoặc “Không” bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển.

◆ Cách lấy mã nguồn bằng nguồn mở

Thông tin phần mềm mã nguồn mở/miễn phí

Sản phẩm này có chứa Phần mềm mã nguồn mở/miễn phí (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn FOSS đó có thể được tìm thấy tại URL sau.

<http://www.globaldenso.com/en/open-source/ivi/subaru/>

3-10. Đồng hồ (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)

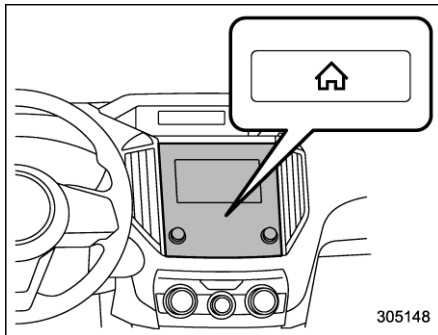
Đối với mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng, đồng hồ có thể được điều chỉnh bằng chế độ tự động hoặc chế độ thủ công.


- Chế độ tự động: Tự động điều chỉnh đồng hồ
- Chế độ thủ công: Chính đồng hồ bằng tay

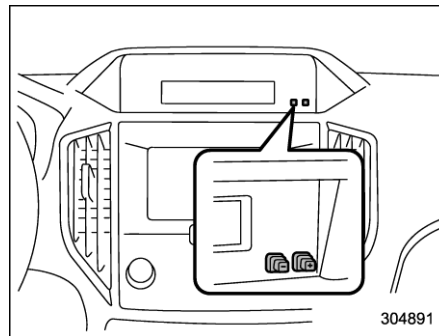
◆ Cài đặt thủ công

❗ Màn hình đa chức năng Loại A (đen trắng)

1. Xoay công tắc máy sang vị trí "ON".



2. Nhấn nút .
3. Chọn "Cài đặt".
4. Chọn "Phương tiện".
5. Chọn "Giờ/Ngày" và chọn "Thủ công".



6. Nhấn nút "+" hoặc nút "-" bên cạnh đồng hồ.

❗ Cài đặt hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ

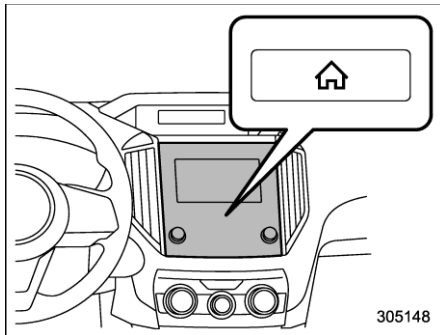
Đồng hồ có thể được đặt thành hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ. Thực hiện quy trình sau để chuyển đổi định dạng hiển thị.


1. Xoay công tắc máy về vị trí "LOCK"/"OFF".
2. Nhấn và giữ nút "-" nằm gần màn hình đồng hồ trong khoảng 5 giây. Màn hình đồng hồ sau đó sẽ bắt đầu nhấp nháy.
3. Khi màn hình đồng hồ đang nhấp nháy, nhấn và giữ nút "+" trong khoảng 2 giây. Định dạng đồng hồ sau đó sẽ thay đổi.

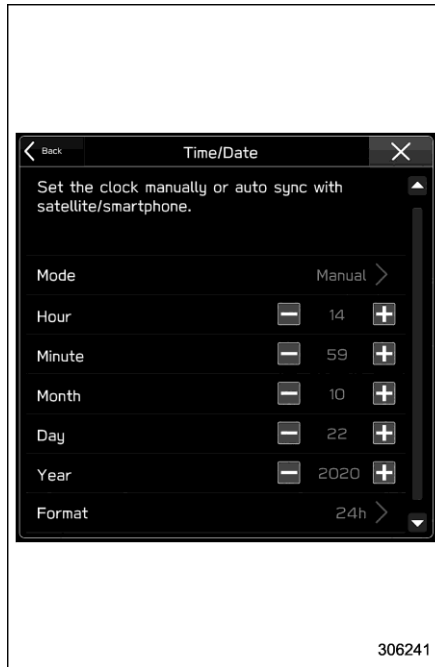
4. Màn hình đồng hồ sẽ tiếp tục nhấp nháy trong khoảng 3 giây để cho biết rằng màn hình đồng hồ đã được thay đổi.

! Màn hình đa chức năng Loại B (LCD màu)

1. Xoay công tắc máy về vị trí "ON".



2. Nhấn nút .
3. Chọn "Cài đặt".
4. Chọn "Phương tiện".
5. Chọn "Giờ/Ngày" và chọn "Thủ công".



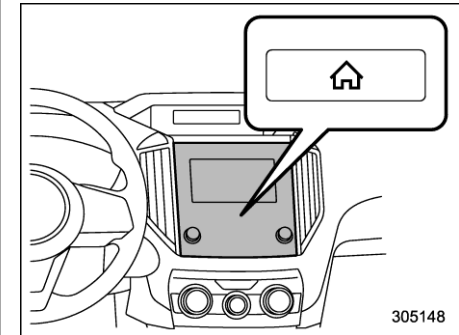
6. Cài đặt từng mục bằng cách nhấn cộng và trừ.
7. Chọn để hoàn thành cài đặt đồng hồ.
Chọn "Quay lại" để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các cài đặt.



LƯU Ý

- Điều chỉnh thời gian, sau đó chọn hiển thị 12h hoặc hiển thị 24h ở mục định dạng.
- Chức năng nhắc nhở bảo dưỡng/Ngày sinh/Ngày kỷ niệm hoạt động theo ngày giờ trên màn hình đa chức năng (LCD màu).

◆ Cài đặt tự động

1. Xoay công tắc máy về vị trí "ON".



2. Nhấn nút .
3. Chọn "Cài đặt".
4. Chọn "Phương tiện".
5. Chọn "Giờ/Ngày" và chọn "Tự động".
6. Nhấn lại nút  để hoàn tất cài đặt.

! Mẫu xe có hệ thống định vị

Đồng hồ sẽ được đặt tự động khi có tín hiệu GPS.

! Mẫu xe không có hệ thống định vị

Đồng hồ sẽ được đặt và điều chỉnh tự động khi kết nối điện thoại thông minh qua Bluetooth® để truyền dữ liệu danh bạ.

1. Đăng ký điện thoại thông minh trên hệ thống âm thanh. Để biết chi tiết, tham khảo “CÀI ĐẶT Bluetooth” trong Hướng dẫn sử dụng bổ sung dành cho hệ thống âm thanh/điều hướng.

2. Truyền dữ liệu danh bạ lên hệ thống. Để biết chi tiết, tham khảo “CÀI ĐẶT Bluetooth” trong Hướng dẫn sử dụng bổ sung dành cho hệ thống âm thanh/điều hướng. Đồng hồ sẽ được điều chỉnh tự động.

LƯU Ý

Tùy vào loại điện thoại thông minh mà có thể phải thay đổi cài đặt trên điện thoại. (ví dụ: Đối với iOS hoặc loại khác, có thể phải kích hoạt thông báo) Để biết chi tiết, xem hướng dẫn kết nối điện thoại thông minh.

◆ Thông tin về các quy định



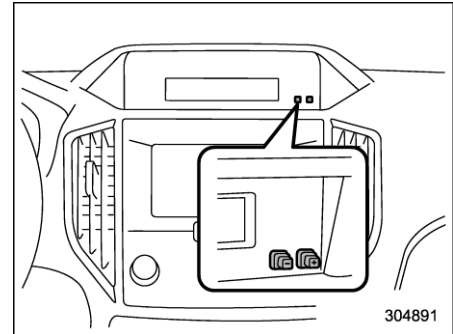
Logo chữ và biểu tượng Bluetooth® là nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc.

3-11 Đồng hồ (mẫu xe không có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)

◆ Cài đặt thủ công

! Màn hình đa chức năng Loại A (đen trắng)

- 1. Xoay công tắc máy sang vị trí “ON”.



- 2. Nhấn nút “+” hoặc nút “-” bên cạnh đồng hồ.

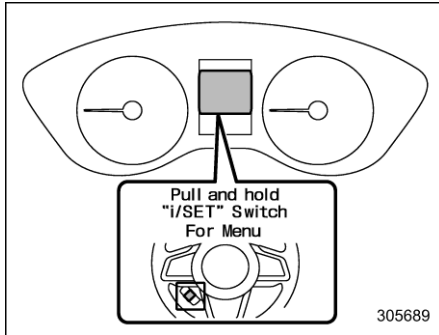
! Cài đặt hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ

Đồng hồ có thể được đặt thành hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ. Thực hiện quy trình sau để chuyển đổi định dạng hiển thị.

- 1. Xoay công tắc máy về vị trí “LOCK”/“OFF”

2. Nhấn và giữ nút “-” nằm gần màn hình đồng hồ trong khoảng 5 giây. Màn hình đồng hồ sau đó sẽ bắt đầu nhấp nháy.
3. Khi màn hình đồng hồ đang nhấp nháy, nhấn và giữ nút “+” trong khoảng 2 giây. Định dạng đồng hồ sau đó sẽ thay đổi.
4. Màn hình đồng hồ sẽ tiếp tục nhấp nháy trong khoảng 3 giây để cho biết rằng màn hình đồng hồ đã được thay đổi.

! Màn hình đa chức năng Loại B (LCD màu)

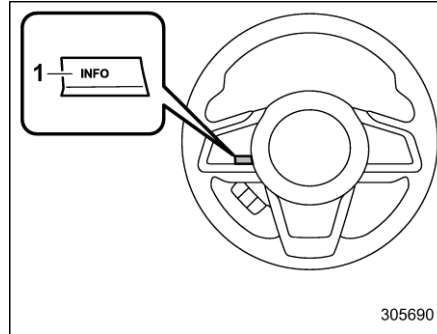


LƯU Ý

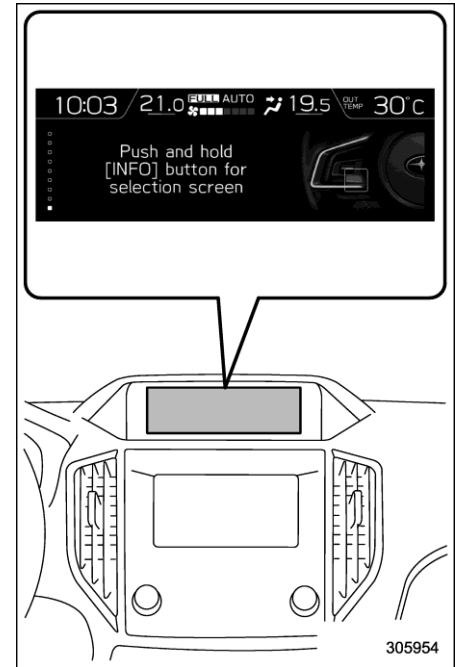
Khi màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) đang hiển thị màn hình vào màn hình

menu, hệ thống sẽ không chuyển sang màn hình lựa chọn ngay cả khi nhấn và giữ nút “INFO”. Trước khi điều chỉnh đồng hồ, đảm bảo thay đổi màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) thành màn hình khác với màn hình vào màn hình menu.

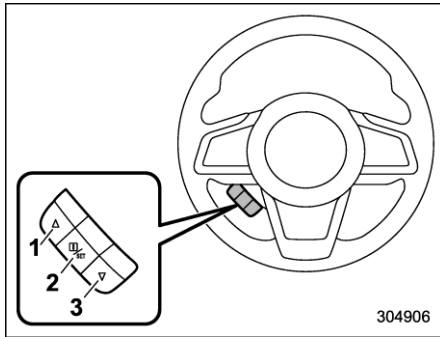
1. Xoay công tắc máy về vị trí “ON”.



- 1) Nút “INFO”
2. Nhấn nút “INFO” trên vô lăng để hiển thị màn hình hướng dẫn.



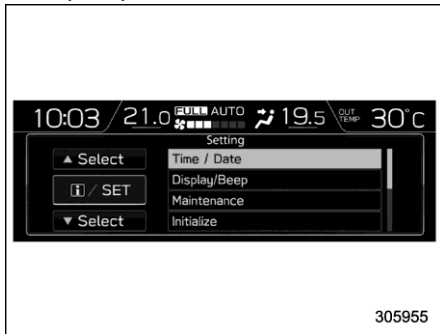
3. Khi màn hình hướng dẫn đang hiển thị, nhấn và giữ nút “INFO” trên vô lăng. Màn hình sẽ chuyển đến màn hình lựa chọn.



304906

- 1) ▲ (Lên)
- 2) **i/SET** (Chọn)
- 3) ▼ (Xuống)

4. Thao tác với công tắc “▲” hoặc “▼” để chọn mục.



305955

5. Chọn “Giờ/Ngày” và kéo công tắc **i/SET** switch.

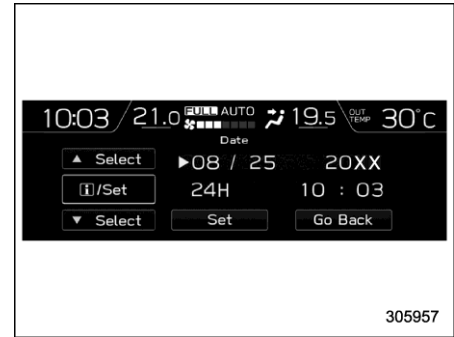


305956

6. Chọn “Giờ/Ngày” và kéo công tắc **i/SET** /SET.

LƯU Ý

Nếu “Điều chỉnh đồng hồ” không ở chế độ thủ công, thì không thể chọn “Giờ/Ngày”. Đảm bảo thực hiện đủ các bước từ 2 đến 5.



305957

7. Thao tác với công tắc “▲”, “▼” switches để cuộn qua các mục bạn có thể đặt.

- (1) Sử dụng công tắc **i/SET** để chọn mục bạn muốn thay đổi.
- (2) Thao tác với công tắc “▲”, “▼” để điều chỉnh các mục.

8. Chọn “Cài đặt” và kéo công tắc **i/SET** để hoàn tất cài đặt đồng hồ. Chọn “Quay lại” để quay lại màn hình trước đó mà không thực hiện lưu các cài đặt.

LƯU Ý

Chức năng nhắc nhở bảo dưỡng/Ngày sinh/Ngày kỷ niệm hoạt động theo ngày giờ trên màn hình đa chức năng (LCD màu).

3-12. Công tắc điều khiển đèn

⚠ THẬN TRỌNG

- Sử dụng bất kỳ đèn nào trong thời gian dài trong khi động cơ không hoạt động có thể gây cạn ắc quy.
- Trước khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng công tắc điều khiển đèn đã được chuyển sang vị trí tắt. Nếu để xe trong thời gian dài mà công tắc điều khiển đèn không ở vị trí tắt, ắc quy có thể bị cạn.

Mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”:

Công tắc điều khiển đèn hoạt động khi công tắc máy điều khiển từ xa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Dù công tắc điều khiển đèn ở vị trí nào, đèn chiếu sáng sẽ tắt khi tắt công tắc máy điều khiển từ xa.

Mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”:

Công tắc điều khiển đèn hoạt động khi tra chìa khóa vào công tắc máy.

Dù công tắc điều khiển đèn ở vị trí nào, đèn chiếu sáng sẽ tắt khi tắt công tắc máy.

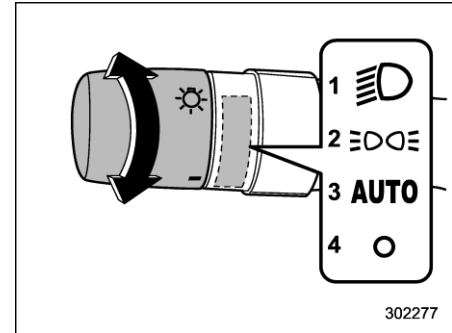
LƯU Ý

Công tắc điều khiển đèn có thể hoạt động (ngoại trừ đèn chiếu sáng tự động bật/tắt), ngay cả trong các điều kiện sau.

- Khi chưa tra chìa khóa vào công tắc máy (mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”).
- Khi tắt công tắc máy (mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”).

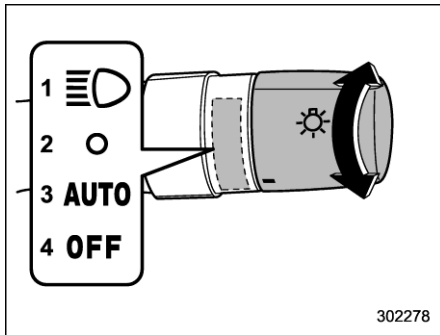
Nếu mở cửa ghế lái khi đèn chiếu sáng hoạt động trong những điều kiện như vậy, âm báo sẽ vang lên để thông báo cho người lái biết rằng đèn đã được bật.

◆ Đèn chiếu sáng



Ngoại trừ mẫu xe ở Úc

- 1) Vị trí thứ hai
- 2) Vị trí thứ nhất
- 3) Vị trí Tự động (nếu được trang bị)
- 4) Vị trí Tắt



Mẫu xe ở Úc

- 1) Vị trí thứ hai
- 2) Vị trí thứ nhất
- 3) Vị trí Tự động (nếu được trang bị)
- 4) Vị trí Tắt

Để bật đèn chiếu sáng, xoay núm ở cuối cần rẽ.

Vị trí thứ hai:

Đèn chiếu sáng, đèn vị trí phía trước, đèn bảng điều khiển, đèn hậu và đèn biển số đang bật.

Vị trí thứ nhất:

Đèn vị trí phía trước, đèn bảng điều khiển, đèn hậu và đèn biển số đang bật.



Vị trí tự động: đèn chiếu sáng tự động bật/tắt (nếu được trang bị):

Khi công tắc máy ở vị trí “ON”, đèn chiếu sáng, đèn vị trí phía trước, đèn bảng điều khiển, đèn hậu và đèn biển số sẽ tự động bật hoặc tắt tùy thuộc vào mức độ ánh sáng xung quanh.

Vị trí Tắt:

Tắt cả đèn chiếu sáng đều tắt.

LƯU Ý

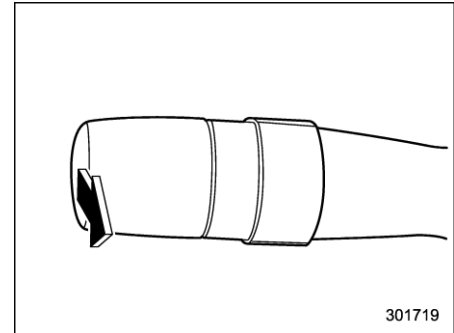
- Đại lý SUBARU của bạn có thể thay đổi độ nhạy của đèn chiếu sáng tự động bật/tắt. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.
- Nếu công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng không bật khi trời bắt đầu tối, chuyển công tắc đèn sang vị trí “” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)/ vị trí “” (mẫu xe ở Úc). Nếu điều này xảy ra, vui lòng mang xe đến đại lý SUBARU kiểm tra càng sớm càng tốt.

⚠ Cài đặt hoãn tắt đèn chiếu sáng

Chức năng chậm tắt đèn chiếu sáng hỗ trợ bật đèn chiếu sáng, v.v. giúp ra khỏi xe dễ dàng hơn vào ban đêm hoặc ở nơi không đủ ánh sáng.

LƯU Ý

Cài đặt góc (cài đặt mặc định) về thời lượng hoạt động của đèn chiếu sáng và đèn ngoại thất là 30 giây. Cài đặt này có thể được thay đổi thành OFF (không hoạt động), 30 giây, 60 giây hoặc 90 giây tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.



Khi tắt công tắc máy và công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” (nếu được trang bị) hoặc “OFF”, nếu kéo cần rẽ về phía bạn, đèn chiếu sáng chiếu gần và một số đèn bên ngoài sẽ sáng như sau.

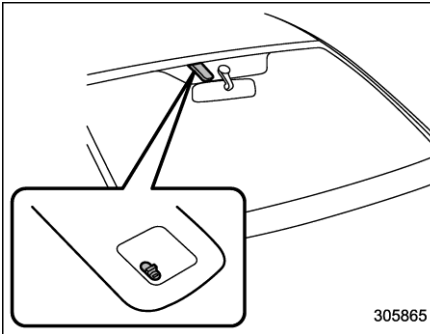
- Sáng trong 30 giây sau khi đóng cửa ghế lái.
- Sáng cho đến khi bạn nhấn nút khóa trên thiết bị điều khiển từ xa/bộ phát hai lần liên tiếp.

- Sáng cho đến khi bạn chạm hai lần liên tiếp vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa (mẫu xe có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa").

LƯU Ý

- Khi chức năng hoãn tắt đèn chiếu sáng đang hoạt động, nếu bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây, đèn chiếu sáng và đèn ngoại thất sẽ tắt.
 - Bật công tắc máy sang vị trí "ON".
 - Kéo cần rẽ về phía bạn.
 - Cài đặt công tắc điều khiển đèn sang vị trí khác với vị trí "AUTO" (nếu được trang bị) hoặc "OFF".
- Nếu không mở cửa ghế lái, các đèn này sẽ tắt sau 3 phút.

! Cảm biến cho đèn chiếu sáng tự động bật/tắt (cảm biến đèn mưa) (nếu được trang bị)



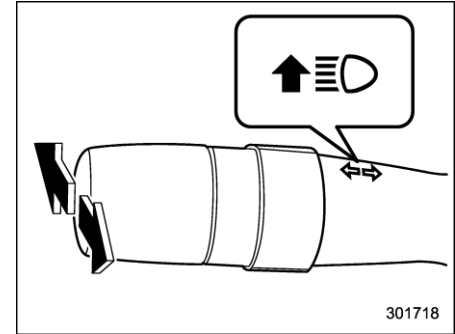
Cảm biến nằm trên kính chắn gió như hình minh họa.



THẬN TRỌNG

Nếu bất kỳ vật thể nào được gắn trên hoặc gần cảm biến, cảm biến có thể không phát hiện được mức độ ánh sáng xung quanh một cách chính xác và đèn chiếu sáng tự động bật/tắt có thể không hoạt động bình thường.

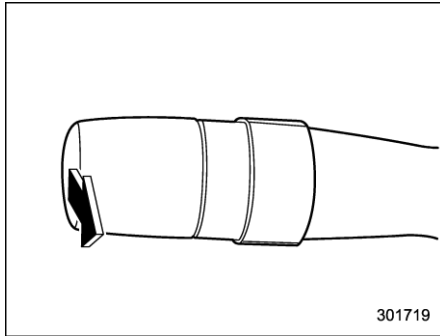
◆ Thay đổi Chùm sáng Xa/Gần (Chiết áp)



Để thay đổi từ đèn chiếu gần sang đèn chiếu xa, đẩy cần rẽ về phía trước. Khi đèn chiếu sáng bật chế độ chiếu xa, đèn báo đèn chiếu sáng chiếu xa "≡" trên cụm đồng hồ cũng bật sáng.

Để chuyển về chế độ chiếu gần, kéo cần về vị trí chính giữa.


◆ Công tắc nháy đèn chiếu sáng



⚠ THẬN TRỌNG

Không giữ cần gạt ở vị trí nhấp nháy quá vài giây.

Để đèn chiếu sáng nhấp nháy, kéo cần về phía bạn rồi thả ra. Đèn chiếu xa sẽ vẫn sáng miễn là bạn giữ cần gạt. Đèn chiếu sáng nhấp nháy ngay cả khi công tắc đèn ở vị trí tắt.

Khi đèn chiếu sáng chiếu xa, đèn báo chiếu xa “” trên cụm đồng hồ cũng sáng lên.

◆ Chức năng đèn chiếu sáng thông minh (nếu được trang bị)

LƯU Ý

- Chức năng đèn chiếu sáng thông minh sử dụng camera ba chiều được lắp đặt ở vị trí phía trên của kính chắn gió.
- Để biết chi tiết về cách bảo quản camera kép, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

Chức năng đèn chiếu sáng thông minh tự động sẽ thay đổi đèn chiếu sáng từ chiếu xa sang chiếu gần (hoặc ngược lại). Đèn chiếu sáng sẽ chuyển sang chiếu xa khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

- Khi tốc độ xe tăng lên đến hoặc cao hơn mức đã đặt trước.
- Không có xe đi trước.
- Khu vực phía trước xe không đủ ánh sáng.
- Không có khúc cua gấp trên đường.

Đèn chiếu sáng sẽ chuyển sang chiếu gần khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây..

- Khi tốc độ xe giảm xuống hoặc thấp hơn mức đã đặt trước.
- Khu vực phía trước xe đầy đủ ánh sáng.
- Có xe đi trước hoặc đang chạy tới.

- Khi hệ thống EyeSight bị lỗi hoặc tạm thời ngừng hoạt động.

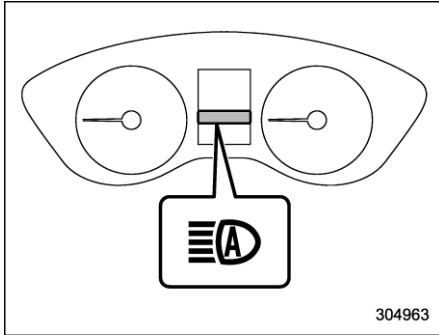
LƯU Ý

- Tốc độ xe cài đặt trước thay đổi tùy theo mẫu xe.
- Không quá phụ thuộc vào chức năng đèn chiếu sáng thông minh. Người lái xe luôn có trách nhiệm hiểu rõ tình hình xung quanh, lái xe an toàn và thay đổi chế độ đèn chiếu sáng theo cách thủ công nếu cần.
- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “hoạt động”. Cài đặt này có thể được thay đổi thành OFF (không hoạt động) tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

⚠ Cách sử dụng chức năng đèn chiếu sáng thông minh

Chức năng đèn chiếu sáng thông minh tự động sẽ kích hoạt khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng chiếu gần được bật tự động.
- Đẩy cần rẽ về phía trước.



Đèn báo đèn chiếu sáng thông minh

Khi chức năng đèn chiếu sáng thông minh được kích hoạt, đèn báo đèn chiếu sáng thông minh trên cụm đồng hồ sẽ sáng.

LƯU Ý



Nếu chức năng đèn chiếu sáng thông minh bị trục trặc hoặc tạm thời không hoạt động, đèn chiếu sáng sẽ được cài đặt là chiếu gần.

! Cách thay đổi chế độ đèn chiếu sáng thủ công

Thay đổi thành chiếu gần:



Khi đưa cần rẽ về vị trí giữa, chức năng hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn báo đèn chiếu sáng thông minh sẽ tắt.

Thay đổi thành chiếu xa:

Khi bạn xoay công tắc điều khiển đèn sang vị trí “” hoặc “”, chế độ đèn chiếu sáng sẽ được thay đổi thành chiếu xa. Lúc này, chức năng đèn chiếu sáng thông minh sẽ tắt, đèn báo Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn báo đèn chiếu sáng thông minh sẽ bật.

LƯU Ý

• Sau khi thay đổi thủ công chế độ đèn chiếu sáng sang chế độ chiếu xa, nếu muốn bật chức năng đèn chiếu sáng thông minh, trả công tắc điều khiển đèn về vị trí “AUTO”.

• Khi thay đổi chế độ đèn chiếu sáng sang chiếu xa theo cách thủ công, nếu xoay công tắc điều khiển đèn sang vị trí “” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc) hoặc “” (mẫu xe ở Úc), đèn bảng điều khiển, đèn đỗ xe, đèn hậu và đèn biển số sẽ sáng.

! Mẹo dành cho hệ thống đèn chiếu sáng thông minh

• Chức năng đèn chiếu sáng thông minh nhận biết tình trạng xung quanh xe dựa trên độ sáng của đèn chiếu sáng phía trước xe của bạn, v.v. Do đó, chế độ đèn chiếu sáng có thể chuyển đổi trong một số trường hợp không phù hợp với cảm giác của người lái xe.

• Có thể không phát hiện thấy xe đạp hoặc xe kéo chờ hàng.

• Trong các trường hợp sau, độ sáng của ánh sáng xung quanh có thể không được phát hiện chính xác và chức năng đèn chiếu sáng thông minh có thể không hoạt động bình thường. Do đó, ánh sáng chói của đèn chiếu xa có thể gây bất tiện cho xe đang tới hoặc xe phía trước. Ngoài ra, chế độ chiếu gần có thể tiếp tục hoạt động mặc dù không có xe nào đang tới hoặc xe phía trước. Trong những trường hợp như vậy, thay đổi chế độ đèn chiếu sáng theo cách thủ công.

– Khi thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.).

– Khi kính chắn gió bị bẩn hoặc có sương mù.

– Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.

– Khi camera kép bị biến dạng hoặc thấu kính camera kép bị bẩn.

– Nếu có ánh sáng tương tự như đèn chiếu sáng hoặc đèn hậu ở khu vực xung quanh.

– Khi có xe đang tới hoặc xe phía trước mà không bật đèn chiếu sáng và đèn hậu.

– Nếu đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước bị bẩn hoặc đổi màu, hoặc nếu ánh sáng của đèn không được nhắm chính xác.

- Khi độ sáng tiếp tục thay đổi nhanh trong khi lái xe.
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc mặt đường không bằng phẳng.
- Khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.
- Khi có một số vật phản xạ ánh sáng mạnh, chẳng hạn như biển báo đường bộ hoặc gương xe phía trước.
- Khi phần phía sau của xe phía trước, chẳng hạn như thùng chứa, phản xạ ánh sáng mạnh.
- Khi đèn chiếu sáng của xe bị hỏng hoặc bị bẩn.
- Khi xe bị nghiêng, chẳng hạn như trong trường hợp xe bị xẹp lốp hoặc đang được kéo.
- Ngay sau khi động cơ khởi động.
- Trong các điều kiện sau, chế độ đèn chiếu sáng sẽ không được tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
 - Khi xe của bạn đột ngột vượt qua xe đang tới ở khúc cua khuất tầm nhìn.
 - Khi xe khác đi qua phía trước của bạn.
 - Khi xe đang tới hoặc xe phía trước đi vào và khuất tầm nhìn do xuất hiện khúc cua liên tục, dải phân cách, cây ven đường, v.v.



- Nếu camera kép phát hiện ánh sáng từ đèn sương mù phía trước của xe đang tới, chế độ đèn chiếu sáng có thể tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
- Chế độ đèn chiếu sáng có thể thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần hoặc chế độ chiếu xa sang chiếu gần có thể tiếp tục, khi gặp tác động bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, đèn chiếu vào bảng quảng cáo hoặc vật thể phản chiếu như biển báo và biển chỉ dẫn.
- Thời gian thay đổi chế độ đèn chiếu sáng có thể khác nhau do các yếu tố sau.
 - Màu sắc hoặc độ sáng từ đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước.
 - Đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước bị dính bùn, tuyết, v.v.
 - Chuyển động và hướng của xe đang tới hoặc xe phía trước.
 - Khi đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước chỉ sáng một bên.
 - Khi xe đối diện hoặc xe phía trước là xe gắn máy.
 - Điều kiện trên đường (độ dốc, đường cong, mặt đường, v.v.).
 - Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa trên xe.

- Giới hạn khả năng phát hiện của camera kép
- Nếu tùy chỉnh làn giao thông EyeSight không được đặt thành hướng giao thông thực tế.

◆ Hệ thống đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO





Khi đèn chạy ban ngày đang sáng, đèn hậu sẽ không sáng. Khi trời dần trở tối, chuyển công tắc đèn sang vị trí “ ” hoặc “ ” để đèn chiếu sáng và đèn hậu sáng lên. Điều này sẽ cải thiện tầm nhìn và cho phép người khác nhìn thấy xe của bạn dễ dàng hơn.

Đèn chạy ban ngày sẽ tự động sáng khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Động cơ đang chạy.
- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” (nếu được trang bị) hoặc tắt.

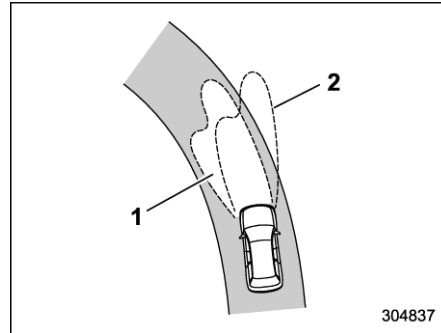
LƯU Ý

- Nếu dùng phanh tay khi khởi động động cơ, đèn chạy ban ngày sẽ sáng khi nhả phanh tay.

- Khi công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “” hoặc “”, hệ thống đèn chạy ban ngày sẽ ngừng hoạt động (ngoại trừ mẫu xe ở Úc).
- Khi công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “” hoặc “”, hệ thống đèn chạy ban ngày sẽ ngừng hoạt động (mẫu xe ở Úc).
- Đối với mẫu xe có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt, khi công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng tự động bật thì đèn chạy ban ngày sẽ tắt.

3-13. Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái (SRH) (nếu được trang bị)

SRH là chức năng tự động di chuyển ánh sáng đèn chiếu sáng sang trái hoặc phải phù hợp với góc lái và tốc độ của xe. Chức năng này giúp cải thiện tầm nhìn vào ban đêm bằng cách chiếu sáng đường phía trước ở các góc và giao lộ.

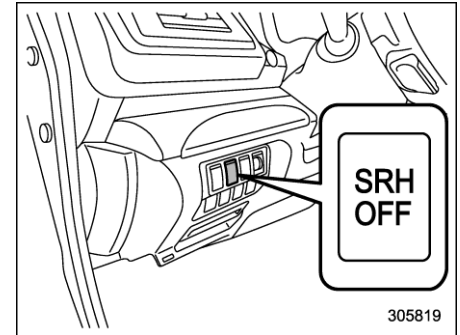


- 1) Vùng chiếu sáng hướng đến khi SRH được kích hoạt.
- 2) Vùng chiếu sáng hướng đến khi SRH không được kích hoạt.

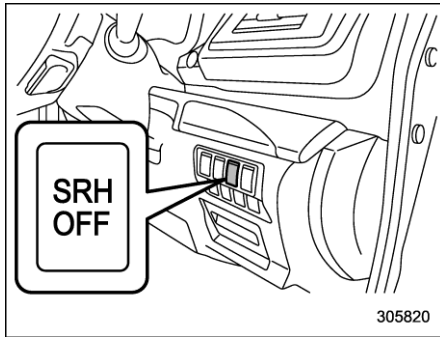
LƯU Ý

SRH chỉ kích hoạt khi xe đang di chuyển về phía trước với tốc độ xấp xỉ 8 km/h (5 dặm/giờ) trở lên.

◆ Công tắc SRH OFF

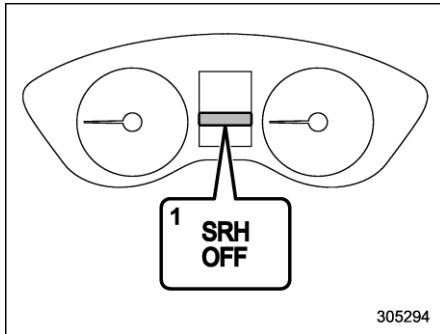


Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu tay lái bên phải

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng SRH bằng cách nhấn công tắc SRH OFF.



1) Chỉ báo SRH OFF

Chỉ báo SRH OFF trên màn hình cụm đồng hồ tắt khi SRH được bật.

Chỉ báo SRH OFF trên màn hình cụm đồng hồ bật khi SRH được tắt.

Nếu SRH bị trục trặc, đèn cảnh báo SRH trên màn hình cụm đồng hồ sẽ sáng và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cảnh báo khi công tắc máy ở vị trí "ON". Điều này có nghĩa rằng SRH đã bị vô hiệu hóa. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

- Nếu bạn tắt máy xe khi vị trí công tắc SRH đang OFF và sau đó khởi động lại động cơ, SHR sẽ tự động chuyển sang ON.
- Khi chuyển công tắc máy sang vị trí "OFF" và SRH đã tắt, sau đó khởi động lại động cơ, SRH sẽ tự động bật.

3-14. Đèn chiếu sáng thích ứng (ADB) (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Không quá phụ thuộc vào chức năng ADB. Luôn vận hành công tắc điều khiển đèn tùy thuộc vào môi trường. Sử dụng camera kép nằm ở phía trên kính chắn gió, hệ thống ADB sẽ nhận diện các phương tiện ngược chiều và các phương tiện phía trước để điều chỉnh vùng chiếu sáng. Điều này sẽ giúp có được tầm nhìn tốt nhất, tránh làm lóa mắt các phương tiện đang đi tới và các phương tiện phía trước, đồng thời chỉ chiếu sáng khu vực không có phương tiện nào phía trước hoặc đang đi tới.

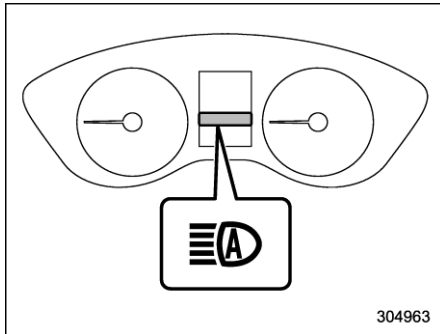
LƯU Ý

- ADB sử dụng camera kép nằm ở vị trí phía trên cửa kính chắn gió.
- Để biết chi tiết về cách bảo quản camera kép, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng dành cho hệ thống EyeSight.
- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt thành "hoạt động". Cài đặt này có thể được thay đổi thành TẮT (không hoạt động) tại đại lý SUBARU.

◆ Cách sử dụng chức năng ADB

ADB sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu gần được bật tự động.
- Đẩy cần rẽ về phía trước.



Chỉ báo Đèn chiếu sáng thích ứng

Khi chức năng ADB được kích hoạt, chỉ báo đèn chiếu sáng thích ứng trên cụm đồng hồ sẽ sáng.

LƯU Ý

- Nếu chức năng ADB bị trục trặc hoặc tạm thời dừng, đèn chiếu sáng sẽ cố định ở chế độ chiếu gần. Để biết chi tiết, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng dành cho hệ thống EyeSight.



- Trong khi ADB đang hoạt động, nếu lái xe với tốc độ hơn 100 km/h (62 dặm/giờ) khi đèn đang ở chế độ chiếu gần, ánh sáng sẽ đi xa hơn so với chế độ chiếu gần thông thường.

◆ Cách thay đổi chế độ đèn chiếu sáng thủ công

Thay đổi thành chiếu gần:

Khi đưa cần rẽ về vị trí giữa, chức năng ADB sẽ tắt và chỉ báo đèn chiếu sáng thích ứng sẽ tắt.



Thay đổi thành chiếu xa:

Khi bạn xoay công tắc điều khiển đèn sang vị trí “” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc) hoặc “” (mẫu xe ở Úc), chế độ đèn chiếu sáng sẽ được thay đổi thành chiếu xa.

Lúc này, chức năng ADB sẽ tắt, chỉ báo đèn chiếu sáng thích ứng sẽ tắt và đèn báo chiếu xa sẽ bật.

LƯU Ý

- Sau khi thay đổi thủ công chế độ đèn chiếu sáng sang chế độ chiếu xa, nếu muốn bật chức năng ADB, trả công tắc điều khiển đèn về vị trí “AUTO”.

- Khi thay đổi chế độ đèn chiếu sáng sang chiếu xa theo cách thủ công, nếu xoay công tắc điều khiển đèn sang vị trí “” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc) hoặc “” (mẫu xe ở Úc), đèn bằng điều khiển, đèn đỗ xe, đèn hậu và đèn biển số sẽ sáng.

◆ Điều kiện để chuyển đổi tự động giữa chiếu xa, chiếu gần, và ADB

Điều kiện để chuyển sang chiếu xa

- Tốc độ xe từ 30 km/h (19 dặm/giờ) trở lên.
- Khi khu vực phía trước xe tối đen do không có xe đi trước và xe ngược chiều hoặc xe đang chạy mà không có đèn chiếu sáng.
- Khúc cua không gắt.

Điều kiện để chuyển sang chiếu gần

- Tốc độ xe từ 15 km/h (9 dặm/giờ) trở xuống.
- Khi khu vực phía trước xe sáng do lái xe dưới ánh đèn đường hoặc lái xe trong thành phố.
- Hệ thống EyeSight tạm thời ngừng hoạt động.

Điều kiện để chuyển sang ADB

- Tốc độ xe từ 30 km/h (19 dặm/giờ) trở lên.
- Xe ngược chiều và xe phía trước bật đèn chiếu sáng.
- Phía trước xe tối đen.
- Không có xe đi ngược chiều trong một khoảng thời gian khi lái xe tốc độ cao.

◆ Mẹo dành cho hệ thống ADB

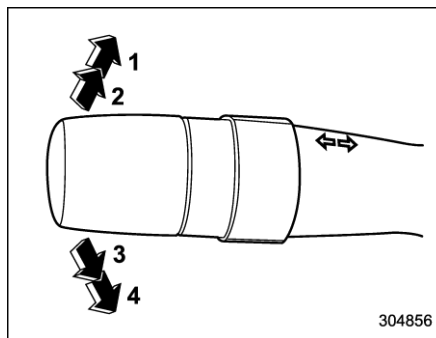
- Chức năng ADB nhận biết tình trạng xung quanh xe dựa trên độ sáng của đèn chiếu sáng phía trước xe của bạn, v.v. Do đó, chế độ đèn chiếu sáng có thể chuyển đổi trong một số trường hợp không phù hợp với cảm giác của người lái xe.
- Có thể không phát hiện thấy xe đạp hoặc xe kéo chờ hàng.
- Trong các trường hợp sau, độ sáng của ánh sáng xung quanh có thể không được phát hiện chính xác và chức năng ADB có thể không hoạt động bình thường. Do đó, ánh sáng chói của đèn chiếu xa có thể gây bất tiện cho xe đang tới hoặc xe phía trước. Ngoài ra, chế độ chiếu gần có thể tiếp tục hoạt động mặc dù không có xe nào đang tới hoặc xe phía trước. Trong những trường hợp như vậy, thay đổi chế độ đèn chiếu sáng theo cách thủ công.
 - Khi thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.).

- Khi kính chắn gió bị bẩn hoặc có sương mù.
- Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.
- Khi camera kép bị biến dạng hoặc thấu kính camera kép bị bẩn.
- Nếu có ánh sáng tương tự như đèn chiếu sáng hoặc đèn hậu ở khu vực xung quanh.
- Khi có xe đang tới hoặc xe phía trước mà không bật đèn chiếu sáng và đèn hậu.
- Nếu đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước bị bẩn hoặc đổi màu, hoặc nếu ánh sáng của đèn không được nhắm chính xác.
- Khi độ sáng tiếp tục thay đổi nhanh trong khi lái xe.
- Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc mặt đường không bằng phẳng.
- Khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.
- Khi có một số vật phản xạ ánh sáng mạnh, chẳng hạn như biển báo đường bộ hoặc gương xe phía trước.
- Khi phần phía sau của xe phía trước, chẳng hạn như thùng chứa, phản xạ ánh sáng mạnh.
- Khi đèn chiếu sáng của xe bị hỏng hoặc bị bẩn.

- Khi xe bị nghiêng, chẳng hạn như trong trường hợp xe bị xẹp lốp hoặc đang được kéo.
- Ngay sau khi động cơ khởi động.
- Trong các điều kiện sau, chế độ đèn chiếu sáng sẽ không được tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
 - Khi xe của bạn đột ngột vượt qua xe đang tới ở khúc cua khuất tầm nhìn.
 - Khi xe khác đi qua phía trước xe của bạn.
 - Khi xe đang tới hoặc xe phía trước đi vào và khuất tầm nhìn do xuất hiện khúc cua liên tục, dải phân cách, cây ven đường, v.v.
- Nếu camera kép phát hiện ánh sáng từ đèn sương mù phía trước của xe đang tới, chế độ đèn chiếu sáng có thể tự động thay đổi từ chiếu xa sang chiếu gần.
- ADB có thể không hoạt động khi gặp tác động bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, đèn chiếu vào bảng quảng cáo hoặc vật thể phản chiếu như biển báo và biển chỉ dẫn.
- Trong các điều kiện sau, ADB có thể không hoạt động bình thường.
 - Màu sắc hoặc độ sáng từ đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước.
 - Đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước bị dính bùn, tuyết, v.v.

- Chuyển động và hướng của xe đang tới hoặc xe phía trước.
- Khi đèn chiếu sáng của xe đang tới hoặc đèn hậu của xe phía trước chỉ sáng một bên.
- Khi xe đối diện hoặc xe phía trước là xe gắn máy.
- Điều kiện trên đường (độ dốc, đường cong, mặt đường, v.v.)
- Số lượng hành khách và trọng lượng hàng hóa trên xe.
- Giới hạn khả năng phát hiện của camera kép.
- Nếu tùy chỉnh làn giao thông EyeSight không được đặt thành hướng giao thông thực tế.

3-15. Cần báo rẽ



- 1) Rẽ phải
- 2) Tín hiệu chuyển làn qua phải
- 3) Tín hiệu chuyển làn qua trái
- 4) Rẽ trái

Để kích hoạt tín hiệu báo rẽ phải, đẩy cần gạt lên. Để kích hoạt tín hiệu báo rẽ trái, đẩy cần gạt xuống. Khi xe đã rẽ sang đường, cần gạt sẽ tự động trả về. Nếu cần gạt không trả lại sau khi vào cua, gạt cần gạt về vị trí trung lập bằng tay.

Để báo hiệu chuyển làn, đẩy nhẹ cần rẽ lên hoặc xuống và giữ cần báo hiệu trong khi chuyển làn. Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy theo hướng rẽ hoặc chuyển làn. Cần gạt sẽ tự động trở lại vị trí nghỉ khi nhả cần.

LƯU Ý

Đối với các mẫu xe có cần báo rẽ ở bên phải vô lăng, hướng đẩy của cần báo rẽ ngược lại với hướng được mô tả ở đây.

◆ Bộ chuyển làn một chạm

Để nhấp đèn báo rẽ và bật đèn báo rẽ ba lần, đẩy nhẹ cần rẽ lên hoặc xuống rồi nhả ngay.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của bộ chuyển làn một chạm. Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết thêm chi tiết.

3-16. Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng

◆ Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng tự động (nếu được trang bị)

Đèn chiếu sáng LED tạo ra nhiều ánh sáng hơn đèn chiếu sáng halogen thông thường.

Do đó, người lái xe đang chạy ngược chiều có thể bị lóa mắt nếu điều chỉnh độ cao chùm sáng của đèn chiếu sáng ở mức cao khi xe đang tải nặng.

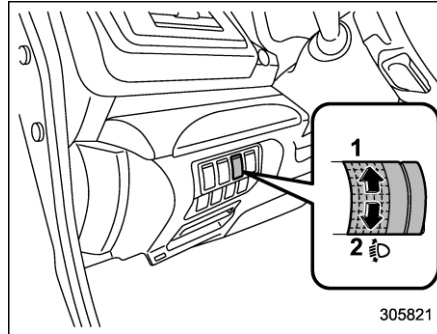
Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng tự động điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn chiếu sáng một cách tự động và tối ưu theo tải trọng mà xe đang chở.



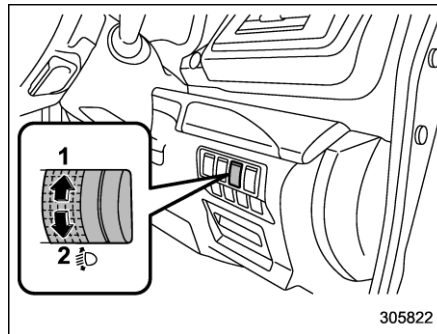
THẬN TRỌNG

Trong một số trường hợp nhất định, đèn chiếu sáng có thể bị lệch và hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng sẽ không đặt đèn chiếu sáng về lại góc thích hợp. Điều này có thể xảy ra sau khi vận chuyển xe của bạn trên xe tải sàn phẳng hoặc nếu xe đã đổ và khởi động lại ở các góc độ khác nhau. Trong những trường hợp như vậy, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU kiểm tra căn chỉnh đèn chiếu sáng.

◆ Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng thủ công (nếu được trang bị)



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Nâng độ cao chùm sáng.
- 2) Hạ độ cao chùm sáng.

Bạn có thể tự điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn chiếu sáng tùy vào mức độ cân bằng tải trọng của xe. Xoay núm điều khiển đến số 5 sẽ làm giảm độ cao chùm sáng của đèn chiếu sáng.

Điều chỉnh độ cao chùm sáng theo các vị trí sau tương ứng với số lượng hành khách và tình trạng tải trọng.

Vị trí	Số người ngồi ghế trước	Số người ngồi hàng ghế sau	Tải trọng ở khoang hành lý	Xe moóc (nếu được trang bị)
0	1 hoặc 2	0	Không tải	Không
1	2	3	Không tải	Không
2	2	3	Đầy tải*	Không
3	2	3	Đầy tải*	Có
	1	0	Đầy tải*	Không
4	1	0	Đầy tải*	Có
4, 5	Trường hợp đặc biệt	Trường hợp đặc biệt	Trường hợp đặc biệt	Trường hợp đặc biệt

*: Lên đến trọng lượng tối đa cho phép

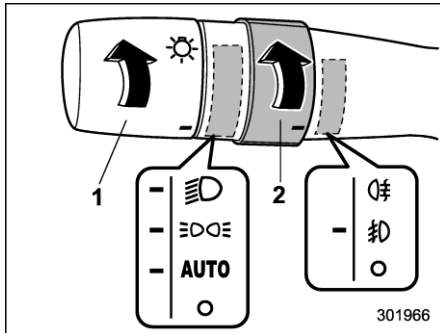
LƯU Ý

Áp dụng vị trí thích hợp theo bảng trên. Nếu không, đèn trên xe có thể không chiếu sáng đủ cho đường đi phía trước xe hoặc khu vực xung quanh có thể bị lóa.

Vị trí “trường hợp đặc biệt” chỉ nên áp dụng trong các trường hợp như lái xe trên đường dốc trong khi đèn chiếu sáng của xe bạn đang chiếu vào kính sau của các phương tiện phía trước hoặc vào kính chắn gió của các phương tiện đang chạy tới.

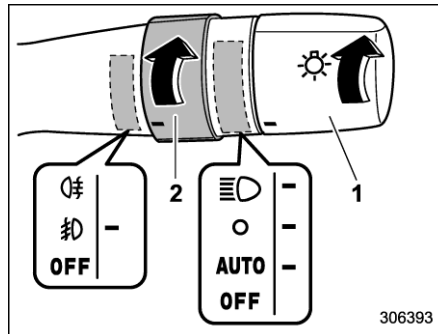
3-17. Công tắc đèn sương mù

◆ Công tắc đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)



Trạng thái hoạt động của đèn sương mù phía trước (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)

- 1) Công tắc đèn chiếu sáng
- 2) Công tắc đèn sương mù



Trạng thái hoạt động của đèn sương mù phía trước (mẫu xe ở Úc)

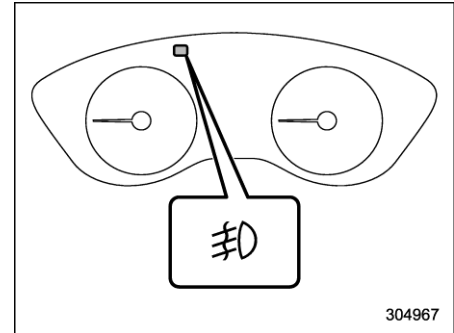
- 1) Công tắc đèn chiếu sáng
- 2) Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù phía trước sẽ bật khi công tắc đèn sương mù được đặt ở vị trí “☁” trong khi đèn chiếu sáng đang ở một trong các vị trí sau.

- Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “☁☁☁” hoặc “☁☁” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc).
- Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “○” hoặc “☁☁” (mẫu xe ở Úc).
- Đối với mẫu xe có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt khi công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng tự động bật.

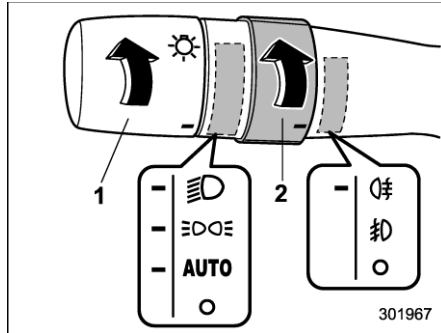
Để tắt đèn sương mù phía trước, vặn ngược công tắc xuống vị trí sau

- Vị trí “○” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)
- Vị trí “OFF” (mẫu xe ở Úc)



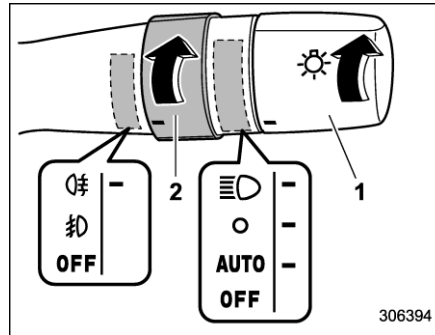
Đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi đèn sương mù phía trước sáng.

◆ Công tắc đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)



Trạng thái hoạt động của đèn sương mù phía sau (ngoại trừ mẫu xe ở Úc)

- 1) Công tắc đèn chiếu sáng
- 2) Công tắc đèn sương mù



Trạng thái hoạt động của đèn sương mù phía sau (mẫu xe ở Úc)

- 1) Công tắc đèn chiếu sáng
- 2) Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù phía sau sẽ bật khi công tắc đèn sương mù được đặt ở vị trí “☁” trong khi đèn chiếu sáng đang ở một trong các vị trí sau.

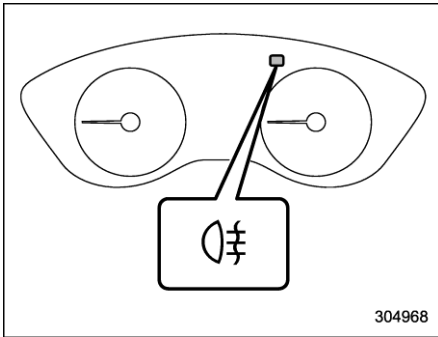
- Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “☁☁☁” hoặc “☁☁” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc có đèn sương mù phía trước).
- Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “☉” hoặc “☁☁” (mẫu xe ở Úc).
- Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “☁☁” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc không có đèn sương mù phía trước).
- Đối với mẫu xe có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt khi công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng tự động bật.

Công tắc sẽ trở về vị trí sau khi nhả.

- Vị trí “☁” (mẫu xe có đèn sương mù phía trước)
- Vị trí “☉” (mẫu xe không có đèn sương mù phía trước)

Để tắt đèn sương mù phía sau, thực hiện một trong các quy trình sau.


- Xoay công tắc đèn sương mù lên trở lại vị trí “☁” lần nữa (tắt cả mẫu xe).
- Xoay công tắc đèn sương mù xuống vị trí “☉” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc có đèn sương mù phía trước).
- Xoay công tắc đèn sương mù xuống vị trí “OFF” (mẫu xe ở Úc).





Đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi đèn sương mù phía sau sáng.

LƯU Ý

Để tránh việc quên tắt đèn sương mù phía sau, mạch đèn sương mù phía sau được thiết kế để tắt bất cứ khi nào thực hiện một trong các thao tác sau.

- Công tắc đèn chiếu sáng được đặt ở vị trí “ ” hoặc “**O**” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc không có đèn sương mù phía trước).
- Công tắc đèn chiếu sáng được đặt ở vị trí “**O**” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc có đèn sương mù phía trước).
- Công tắc đèn chiếu sáng được đặt ở vị trí “OFF” (mẫu xe ở Úc).

- Công tắc đèn chiếu sáng được đặt ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng đã tắt (mẫu xe có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt).
- Chia khóa được lấy ra khỏi công tắc máy (mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”).
- Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa đã tắt (mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”).

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đèn sương mù phía sau sẽ sáng khi công tắc đèn chiếu sáng được đặt ở vị trí “ ” hoặc chuyển công tắc máy sang vị trí “ON” một lần nữa. Vì vậy, nếu bạn muốn đèn sương mù phía sau sáng trở lại, vặn công tắc đèn sương mù về vị trí “ ”.

3-18. Cần gạt và Cần rửa

CẢNH BÁO

Trong thời tiết lạnh, không kích hoạt rửa kính chắn gió cho đến khi kính chắn gió được làm ấm đủ bằng chất làm tan băng.

Nếu không, nước rửa kính có thể đóng băng trên kính chắn gió gây cản trở tầm nhìn.

THẬN TRỌNG

- Không thực hiện rửa kính liên tục trong hơn 10 giây hoặc khi thùng chứa nước rửa kính đã cạn. Điều này có thể gây ra tình trạng quá nhiệt cho động cơ. Thường xuyên kiểm tra mực nước rửa kính, chẳng hạn như tại các điểm dừng đỗ nhiên liệu.
- Không rửa khi bề mặt kính chắn gió đang khô. Điều này có thể làm xước kính, làm hỏng bộ phận cao su của lưới gạt và có thể khiến mô tơ gạt nước bị hỏng. Luôn sử dụng nước rửa kính trước khi rửa kính chắn gió bị khô.

- Trong thời tiết lạnh, đảm bảo rằng bộ phận cao su của lưới gạt không bị đóng băng trên kính chắn gió trước khi bật cần gạt nước. Cố gắng thực hiện điều này sẽ khiến cho không chỉ riêng cao su của lưới gạt mà còn cả mô tơ gạt nước có thể sẽ bị hỏng. Nếu thanh gạt nước bị đóng băng vào kính, đảm bảo vận hành bộ làm tan băng, bộ sấy cần gạt kính chắn gió (nếu được trang bị) hoặc làm ướt kính sau trước khi bật gạt nước.
- Nếu cần gạt ngừng hoạt động do có đá hoặc một số vật cản khác trên kính, điều này có thể khiến mô tơ gạt nước bị hỏng ngay cả khi đã tắt công tắc gạt nước. Nếu điều này xảy ra, nhanh chóng dừng xe ở vị trí an toàn, vận công tắc máy sang vị trí "LOCK"/"OFF" và lau kính để cần gạt hoạt động đúng cách.
Sử dụng nước sạch nếu không có nước rửa kính chắn gió. Ở những khu vực mà nước bị đóng băng vào mùa đông, sử dụng Nước rửa kính chắn gió SUBARU hoặc loại tương đương. Tham khảo "Nước rửa kính" Tr.490.

Ngoài ra, khi điều khiển xe khi trong thời tiết lạnh, sử dụng cần gạt loại chống đóng băng.

- Không làm sạch lưới gạt bằng nhiên liệu hoặc dung môi, chẳng hạn như chất làm mỏng hoặc benzen. Điều này sẽ làm hỏng lưới gạt.

Đối với mẫu xe có cần gạt nước tự động cảm biến mưa:

- Khi công tắc gạt nước ở vị trí "AUTO", không chạm vào kính chắn gió gần cảm biến mưa/ánh sáng và không đặt khăn ướt lên kính chắn gió gần cảm biến mưa/ánh sáng. Làm như vậy có thể dẫn đến việc gạt nước xảy ra vẩn đục và gây thương tích.
- Khi rửa xe, đảm bảo rằng cần gạt nước đã được tắt. Nếu không, cần gạt nước có thể hoạt động bất ngờ và gây thương tích.

Khi rửa xe trong tiệm rửa xe tự động, đảm bảo đã tắt cần gạt. Nếu không, cần gạt có thể bị hỏng vì chúng có thể bất ngờ hoạt động và chổi rửa xe có thể sẽ vướng vào chúng.

LƯU Ý

- Mô tơ gạt nước kính chắn gió được bảo vệ chống quá tải bằng bộ ngắt mạch. Nếu động cơ hoạt động liên tục dưới tải nặng bất thường, bộ ngắt mạch có thể tác động để dừng động cơ tạm thời. Nếu điều này xảy ra, đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc gạt nước và đợi khoảng 10 phút. Bộ ngắt mạch sẽ tự thiết lập lại và cần gạt nước sẽ hoạt động bình thường trở lại.
- Làm sạch định kỳ cao su trên lưới gạt và kính bằng dung dịch rửa để ngăn ngừa vệt ô và loại bỏ sự tích tụ của muối đường hoặc màng đường. Bật rửa kính trong ít nhất 1 giây để dung dịch rửa được phun khắp kính chắn gió.
- Mỡ, sáp, côn trùng hoặc vật liệu khác trên kính chắn gió hoặc cao su của lưới gạt nước khiến cần gạt nước hoạt động bị giật và tạo thành vệt trên kính. Nếu không thể loại bỏ các vệt đó sau khi vận hành cần rửa hoặc nếu hoạt động của cần gạt nước bị giật,

làm sạch bề mặt bên ngoài của kính chắn gió hoặc cửa sổ sau và cao su lưỡi gạt bằng miếng bọt biển hoặc vải mềm sử dụng chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ. Sau khi làm sạch kính và cao su của lưỡi gạt, dùng quần rửa lại bằng nước sạch. Tráng nước cho đến khi kính không còn xuất hiện vết đọng thành hạt.

Thay mới các lưỡi gạt nước hoặc cao su lưỡi nếu không thể loại bỏ vết sọc sau khi làm theo quy trình này. Để biết hướng dẫn thay thế, tham khảo “Thay lưỡi gạt” Tr.491.

LƯU Ý

Đối với mẫu xe có cần gạt nước tự động cảm biến mưa:

- Khi chuyển công tắc gạt nước sang vị trí “AUTO” trong khi công tắc máy ở vị trí “ON”, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần. Điều này cho thấy rằng công tắc gạt nước đang ở vị trí “AUTO”.
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí “AUTO”, các tình huống sau có thể xảy ra.

– Cần gạt nước có thể hoạt động nếu cảm biến mưa/ánh sáng hoặc kính chắn gió bị rung hoặc các vật thể như côn trùng, bụi bẩn, bùn, v.v. bám trên bề mặt. Tắt gạt nước

trừ khi trời mưa hoặc tuyết.

– Cần gạt nước sẽ không hoạt động nếu cảm biến mưa/ánh sáng không phát hiện ra mưa hoặc tuyết. Nếu cần, gạt cần điều khiển xuống vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí tốc độ cao.

– Cần gạt nước có thể không hoạt động bình thường nếu cảm biến mưa/ánh sáng không phát hiện lượng hạt mưa vì có lớp phủ chống thấm nước, bụi bẩn hoặc băng ở nửa trên của kính chắn gió.

– Cảm biến mưa/ánh sáng có thể bị trục trặc nếu cần gạt nước hoạt động không liên tục tùy thuộc vào lượng mưa. Nếu cần, xoay công tắc cần gạt nước sang bất kỳ vị trí nào ngoại trừ vị trí “AUTO”. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và kiểm tra hệ thống càn gạt sớm càng tốt.

Cần gạt nước ngừng hoạt động nếu nhiệt độ môi trường giảm xuống -158C (58F) hoặc thấp hơn. Cần gạt nước tiếp tục hoạt động khi nhiệt độ môi trường tăng lên đến -108C (148F) hoặc cao hơn. Nếu cần vận hành cần gạt nước dưới -158C (58F), gạt cần điều khiển xuống vị trí tốc độ thấp hoặc vị trí

tốc độ cao.

– Cần gạt nước có thể không hoạt động nếu nhiệt độ xung quanh cảm biến mưa/ánh sáng lớn hơn 808C (1768F) vì hệ thống không thể phát hiện lượng hạt mưa dưới nhiệt độ này.

- Hệ thống này cũng được trang bị chức năng gạt mưa ngắt quãng theo tốc độ xe. Khi xe dừng, khoảng thời gian thao tác gạt nước sẽ dài hơn so với khi xe đang chạy.

- Hệ thống này có thể hoạt động sai ở vị trí có sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn.

- Nếu cần gạt nước không hoạt động trong các điều kiện sau, xoay công tắc gạt nước sang vị trí “Cao”.

- Công tắc gạt nước ở vị trí “AUTO”, tuy nhiên không hoạt động khi trời mưa.

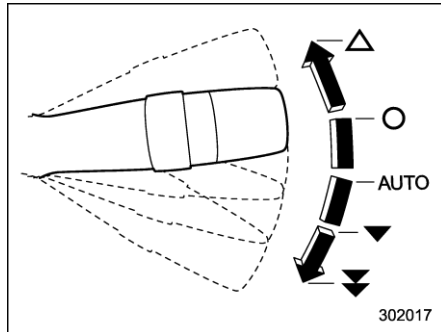
- Công tắc gạt nước ở vị trí “Lo”, tuy nhiên, nó không hoạt động.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

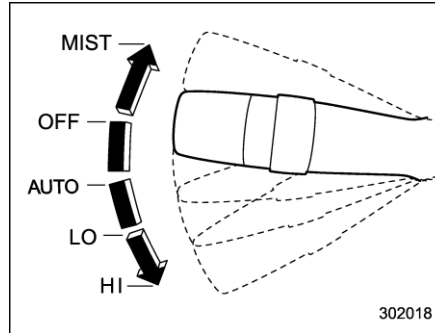
◆ Công tắc cần gạt và cần rửa kính

Cần gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc máy ở vị trí “ON”.

⚠ Cần gạt nước cho kính chắn gió (mẫu xe có cần gạt nước kính chắn gió cảm biến mưa tự động)



Ngoại trừ mẫu xe ở Úc



Mẫu xe ở Úc

△ / MIST: Sương mù (đối với một lần gạt)

○ / OFF: Tắt

AUTO / AUTO: Vận hành tự động

▼ / LO: Tốc độ thấp

⚡ / HI: Tốc độ cao

Để bật cần gạt nước, gạt cần điều khiển xuống. Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “AUTO”, cần gạt nước sẽ tự động hoạt động nếu cảm biến ánh sáng mưa phát hiện có mưa rơi. Thời gian gạt nước được điều chỉnh tự động tùy thuộc vào lượng mưa.

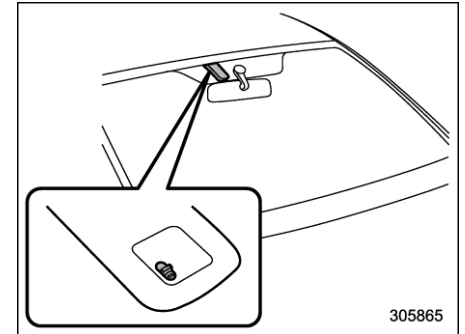
Để tắt cần gạt nước, đưa cần gạt về vị trí “OFF”/“○”.

Để gạt cần gạt nước một lần, đẩy cần lên. Cần gạt nước hoạt động cho đến khi nhả cần.

LƯU Ý

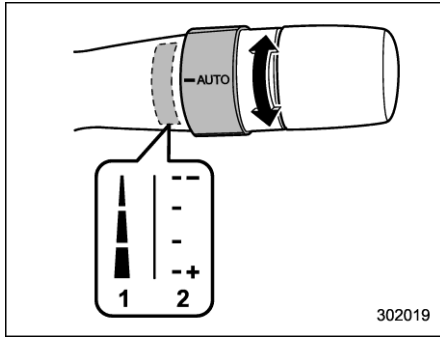
Có thể thay đổi chế độ tự động điều chỉnh thời gian gạt từ chế độ cảm biến mưa sang chế độ thích ứng với tốc độ xe. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

⚠ Cảm biến ánh sáng mưa (nếu được trang bị)



Cảm biến ánh sáng mưa nằm trên kính chắn gió.

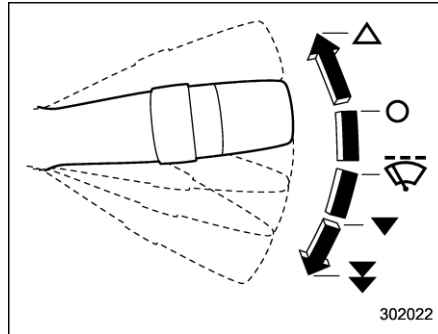
❗ **Kiểm soát độ nhạy cảm biến**



- 1) Ngoại trừ mẫu xe ở Úc
- 2) Mẫu xe ở Úc

Xoay mặt số để điều chỉnh độ nhạy của cảm biến ánh sáng mưa để điều khiển cần gạt. Xoay mặt số xuống để tăng độ nhạy. Xoay mặt số lên để giảm độ nhạy.

❗ **Cần gạt nước cho kính chắn gió (mẫu xe không có cần gạt nước kính chắn gió cảm biến mưa tự động)**



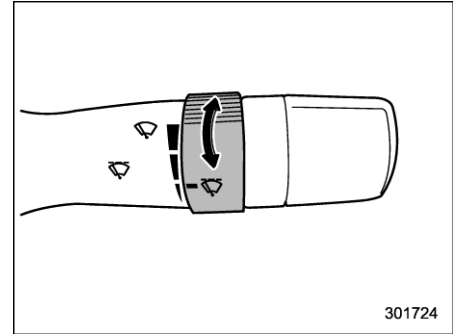
- △: Sương mù (đối với một lần gạt)
- : Tắt
- ☂: Ngắt quãng
- ▼: Tốc độ thấp
- ▼: Tốc độ cao

Để bật cần gạt nước, gạt cần điều khiển xuống.

Để tắt cần gạt nước, đưa cần gạt về vị trí “○”.

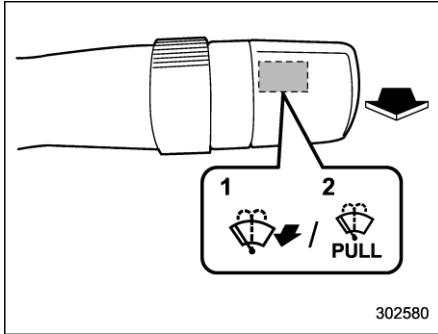
Để gạt cần gạt nước một lần, đẩy cần lên. Cần gạt nước hoạt động cho đến khi nhả cần.

❗ **Kiểm soát thời gian ngắt quãng của cần gạt**



Khi công tắc cần gạt nước ở vị trí “☂” xoay nút xoay để điều chỉnh khoảng thời gian hoạt động của cần gạt nước. Khoảng thời gian hoạt động có thể được điều chỉnh từ ngắn nhất đến dài nhất.

❗ Rửa kính chắn gió

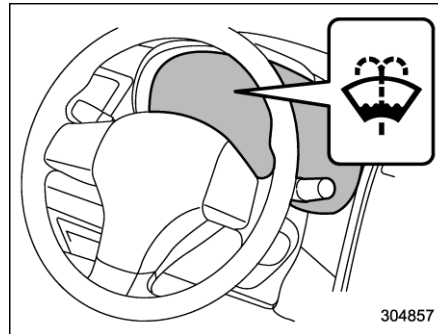


- 1) Ngoại trừ mẫu xe ở Úc
- 2) Mẫu xe ở Úc

Để rửa kính chắn gió, kéo cần điều khiển về phía bạn. Nước rửa kính sẽ được phun ra cho đến khi bạn nhả cần gạt. Cần gạt nước hoạt động khi bạn kéo cần gạt.

LƯU Ý

Nếu xe của bạn có trang bị cần rửa đèn chiếu sáng, việc kéo cần điều khiển gạt nước trong hơn 1 giây cũng khiến cần rửa đèn chiếu sáng hoạt động khi công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí “”. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Cần rửa đèn chiếu sáng” Tr.258.

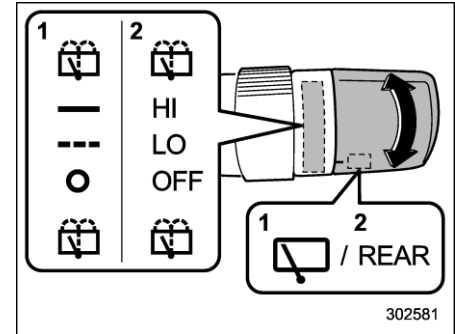


Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió

LƯU Ý

Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió xuất hiện khi mực nước rửa trong thùng giảm xuống mức giới hạn. Nếu đèn cảnh báo xuất hiện, đổ đầy nước rửa kính vào bình. Đối với phương pháp nạp đầy bình, tham khảo “Nước rửa kính chắn gió” Tr.490.

◆ Công tắc cần gạt và cần rửa cửa sổ sau



- 1) Ngoại trừ mẫu xe ở Úc
- 2) Mẫu xe ở Úc

- : Cần rửa (hoạt động cùng cần gạt nước)
- / HI: Liên tục
- / LO: Ngắt quãng
- / OFF: Tắt
- : Cần rửa (hoạt động cùng cần gạt nước)

❗ Cần gạt nước phía sau

Để bật cần gạt nước phía sau, xoay núm điều chỉnh lên trên.

Để tắt cần gạt nước, đưa núm xoay về vị trí “”/“OFF”.

Khi công tắc chuyển sang vị trí “”/“LO” cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động ngắt quãng theo từng khoảng thời gian tương

ứng với tốc độ của xe. Ở vị trí này, khi cần chọn chuyển sang vị trí “R”, cần gạt nước phía sau sẽ chuyển sang chế độ hoạt động liên tục. Khi chuyển cần chọn từ vị trí “R” (lùi) sang vị trí khác, cần gạt nước phía sau sẽ trở lại hoạt động ngắt quãng.

Cần gạt nước phía sau khóa liên động với bánh răng số lùi:

Ngay cả khi công tắc gạt nước phía sau ở vị trí “O”/“OFF” nếu cần gạt nước phía trước hoạt động liên tục, thì cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động ngắt quãng khi chuyển cần chọn sang vị trí “R” (lùi).

Cài đặt góc (cài đặt mặc định) của cần gạt nước phía sau khóa liên động với bánh răng số lùi là “hoạt động”.

Cài đặt này có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết chi tiết.



THẬN TRỌNG

Không gắn bất cứ thứ gì làm cản trở hoạt động của cần gạt nước phía sau trên cửa sau. Điều này có thể làm hỏng cần gạt nước phía sau khi hoạt động.

LƯU Ý

Ngay cả khi công tắc gạt nước phía sau ở vị trí tắt còn cần chọn ở vị trí “R”, khi cần gạt nước kính chắn gió hoạt động liên tục, cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động ngắt quãng.

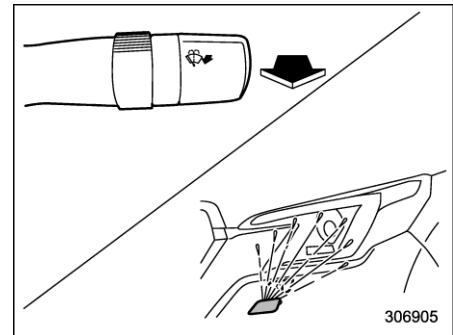
! Cần rửa

Để rửa cửa sổ phía sau trong khi cần gạt nước phía sau đang hoạt động, xoay công tắc nút xoay lên vị trí “☐”. Nước rửa kính sẽ phun ra cho đến khi bạn nhả nút.

Để rửa cửa sổ phía sau trong khi cần gạt nước phía sau không hoạt động, xoay công tắc nút xoay xuống vị trí “☐”. Nước rửa kính sẽ phun ra và cần gạt sẽ hoạt động cho đến khi bạn nhả nút.

Cần rửa camera phía sau cũng hoạt động khi cần rửa cửa sổ phía sau hoạt động.

3-19. Cần rửa đèn chiếu sáng (nếu được trang bị)



Nếu kéo cần điều khiển về phía bạn và giữ nó trong hơn 1 giây khi công tắc máy ở vị trí “ON”, thao tác rửa đèn chiếu sáng hoạt động cùng với thao tác rửa kính chắn gió trong các điều kiện sau.

- Công tắc đèn ở vị trí “☐” (ngoại trừ mẫu xe ở Úc).
- Công tắc đèn ở vị trí “☐” (mẫu xe ở Úc).
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn chiếu sáng tự động sáng (mẫu xe có đèn chiếu sáng tự động bật/tắt).

Thao tác rửa kính chắn gió ngừng phun nước rửa ngay khi cần điều khiển được nhà. Thao tác rửa đèn chiếu sáng phun nước rửa trong khoảng 1 giây và sau đó tự động dừng.

THẬN TRỌNG

Không thực hiện thao tác rửa nếu thùng chứa nước rửa đã cạn. Nếu không, điều này có thể gây ra tình trạng quá nhiệt cho động cơ. Kiểm tra mực nước rửa thường xuyên, chẳng hạn như tại các điểm dừng đỗ nhiên liệu

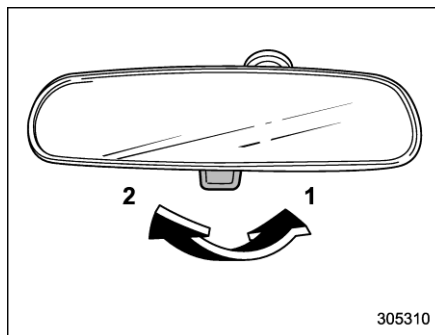
LƯU Ý

Khi khu vực xung quanh nắp vòi phun để rửa đèn chiếu sáng bị đóng băng, loại bỏ băng trước khi sử dụng.

3-20. Gương

Luôn kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài đã được điều chỉnh đúng chưa trước khi bắt đầu lái xe.

◆ Gương chiếu hậu trong



- 1) Vị trí bình thường
- 2) Vị trí chống chói

Đẩy tab trên gương để đưa về vị trí bình thường. Để giảm độ chói từ đèn chiếu sáng của xe phía sau, kéo tab đến vị trí chống chói.

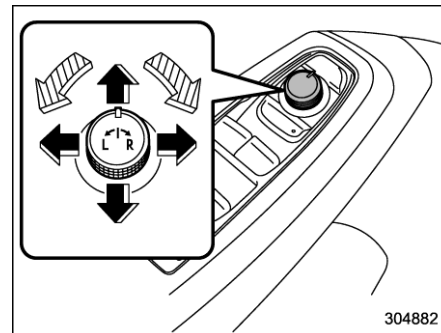
◆ Gương chiếu hậu ngoài

! Gương lồi

CẢNH BÁO

Khi nhìn vào gương cầu lồi, vật trông sẽ nhỏ hơn và xa hơn so với khi nhìn vào trong gương phẳng. Không sử dụng gương cầu lồi để ước định khoảng cách của các phương tiện phía sau khi chuyển làn. Nhìn vào gương bên trong (hoặc nhìn ngoài lại) để xác định kích thước và khoảng cách thực của các vật thể mà nhìn thấy trong gương cầu lồi

! Công tắc gương điều khiển từ xa



- Chọn bên để điều chỉnh
- Kiểm soát hướng

Gương điều khiển từ xa hoạt động khi công tắc máy ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

1. Xoay công tắc điều khiển sang bên mà bạn muốn điều chỉnh. “L” là gương bên trái, “R” là gương bên phải.
2. Di chuyển công tắc điều khiển theo hướng bạn muốn di chuyển gương.
3. Đưa công tắc điều khiển trở lại vị trí nghỉ để ngăn hoạt động vô ý.

Gương cũng có thể được điều chỉnh theo cách thủ công.

LƯU Ý

Đối với mẫu xe có chức năng ghi nhớ:

- Gương chiếu hậu bên ngoài có thể được điều chỉnh trong khoảng 45 giây sau khi các điều kiện sau được đáp ứng.
 - Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”.
 - Cửa được mở khóa bằng thiết bị điều khiển từ xa.
- Góc gương chiếu hậu bên ngoài có thể được đăng ký bằng nút “1”, “2” hoặc từng nút trên thiết bị điều khiển từ xa.

Để biết chi tiết, tham khảo “Chức năng ghi nhớ” Tr.35.

- Các góc gương chiếu hậu bên ngoài cũng có thể được truy xuất bằng hệ thống nhận diện người lái

Để làm như vậy, thực hiện đăng ký người dùng trong khi cài đặt hệ thống nhận diện người lái. Tham khảo “Hệ thống nhận diện người lái” Tr.221.

⚠ Tính năng nghiêng xuống vào số lùi (nếu được trang bị)

Khi lùi xe, gương ngoài bên phải và/hoặc bên trái sẽ tự động hướng xuống để có tầm nhìn phía sau tốt hơn.

1. Đẩy công tắc máy sang vị trí “ON”.
2. Di chuyển cần chọn đến vị trí R (Lùi).
3. Mặt gương chiếu hậu bên ngoài chuyển động xuống dưới.

Mặt gương chiếu hậu bên ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu khi thỏa mãn điều kiện sau.

- Khoảng 9 giây sau khi di chuyển cần chọn đến bất kỳ vị trí nào khác ngoài R (Lùi).
- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”.
- Xe đang chạy.

LƯU Ý

- Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi có thể được đăng ký bằng nút “1”, “2” hoặc từng nút trên thiết bị điều khiển từ xa. Để biết chi tiết, tham khảo “Chức năng ghi nhớ” Tr.35

- Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi cũng có thể được truy xuất bằng thông tin người dùng Hệ thống nhận diện người lái. Để làm như vậy, thực hiện đăng ký người dùng trong khi cài đặt hệ thống nhận diện người lái. Tham khảo “Hệ thống nhận diện người lái” Tr.221.

- Có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chức năng” Tr.26.

- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được cài đặt cho gương chiếu hậu bên ghế hành khách phía trước. Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động gương bên phía người lái. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.



THẬN TRỌNG

Đạp bàn đạp phanh trong quá trình điều chỉnh độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi.

Để điều chỉnh độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi, điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng cách sử dụng công tắc điều khiển gương từ xa khi chế độ nghiêng xuống vào số lùi hoạt

động. Để biết chi tiết về cách điều chỉnh độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi, tham khảo “Công tắc gương điều khiển từ xa” Tr.259.

Chức năng ghi nhớ:

Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi có thể được đăng ký. Đăng ký vị trí bằng nút “1”, “2” hoặc từng nút trên thiết bị điều khiển từ xa và truy xuất vị trí. Để biết chi tiết về việc đăng ký hoặc truy xuất vị trí, tham khảo “Chức năng ghi nhớ” Tr.35.

LƯU Ý

Nếu ghé được di chuyển về phía trước hoặc phía sau 30mm (1,18 in) trở lên, thì chế độ nghiêng xuống vào số lùi sẽ di chuyển đến vị trí mặc định của nhà sản xuất hoặc vị trí cuối cùng được giữ.

Chức năng giữ vị trí cuối cùng:

Độ lệch góc của gương khi nghiêng xuống vào số lùi có thể được đặt thành góc được điều chỉnh mới nhất.

Chức năng giữ vị trí cuối cùng hoạt động khi điều kiện sau được đáp ứng.

- Không sử dụng chức năng ghi nhớ.
- Ghé được di chuyển về phía trước hoặc phía sau 30 mm (1,18 in) hoặc hơn.

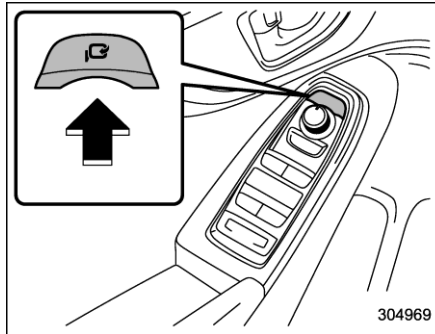
LƯU Ý

- Cài đặt góc (cài đặt mặc định) cho chức năng này được đặt là “không

hoạt động”. Cài đặt này có thể được thay đổi thành “hoạt động” tại các đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

- Nếu cài đặt chức năng giữ vị trí cuối cùng là “không hoạt động”, thì chế độ nghiêng xuống vào số lùi sẽ di chuyển về vị trí mặc định của nhà sản xuất.

⚠ Công tắc gương gấp điện (nếu được trang bị)



Công tắc gương gấp điện hoạt động khi công tắc máy ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

Để gấp gương ngoài, bấm công tắc gương gấp điện. Để mở gương, nhấn lại vào công tắc.

LƯU Ý

- Nếu gương ngoài đã được vận hành (gấp hoặc mở) theo cách thủ

công, khi xoay công tắc máy từ vị trí “LOCK”/“OFF” sang vị trí “ACC” hoặc “ON”, gương ngoài có thể được điều chỉnh tự động tùy thuộc vào trạng thái của công tắc gương gấp điện.

• Nếu gương chiếu hậu bên ngoài được gấp một chút theo cách thủ công về phía trước so với vị trí thường mở, khi chuyển công tắc điện từ vị trí “LOCK”/“OFF” sang vị trí “ACC” hoặc “ON”, gương chiếu hậu bên ngoài có thể tự động gấp về phía trước tùy thuộc vào trạng thái của công tắc gương gấp điện. Khi điều này xảy ra, nhấn công tắc gương gấp điện. Bằng cách đó, gương chiếu hậu bên ngoài mà đã được gấp lại ở vị trí xa nhất về phía trước sẽ mở rộng đến vị trí mở ra thường xuyên và sau đó gấp về phía sau theo cách thông thường. Để mở các gương chiếu hậu bên ngoài, nhấn lại vào công tắc.

• Khi gấp gương ngoài theo cách thủ công, gương có thể không mở ra khi nhấn công tắc, mặc dù vẫn nghe thấy âm thanh vận hành của động cơ. Khi điều này xảy ra, vận hành lại công tắc gương gấp điện.

• Khi mở gương chiếu hậu bên ngoài theo cách thủ công, gương có thể bị lung lay. Đảm bảo mở gương qua thao tác với công tắc. Nếu gương chiếu hậu bên ngoài vẫn lung lay, gấp gương lại

rồi mờ ra bằng cách vận hành lại công tắc.

- Khi nhiệt độ xuống thấp, gương chiếu hậu bên ngoài có thể ngừng hoạt động. Đẩy công tắc một lần nữa. Khi gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động thông qua việc vận hành công tắc, di chuyển gương chiếu hậu bên ngoài nhiều lần theo cách thủ công. Điều này giúp bạn có thể vận hành chúng bằng thao tác chuyển mạch.

- Việc thao tác liên tục trên công tắc gấp gương gấp điện có thể khiến gương không hoạt động. Đây không phải là sự cố. Thao tác trở lại sau một khoảng thời gian ngắn.

- Gương chiếu hậu bên ngoài có thể được vận hành (gấp lại hoặc mờ ra) theo cách thủ công trong khoảng 45 giây sau khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “OFF”.
- Cửa được mở khóa bằng thiết bị điều khiển từ xa.

⚠ Chức năng gương cửa gấp điện (mẫu xe có chức năng ghi nhớ)

Gương tự động gấp lại khi công tắc gương gấp điện ở vị trí mờ, công tắc máy OFF và cửa được khóa.

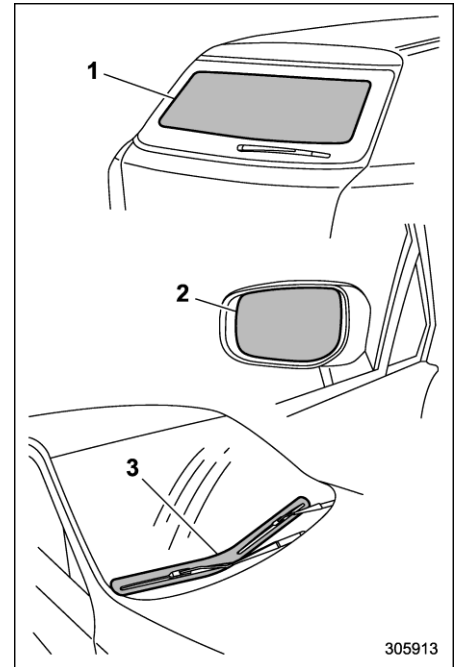
Gương tự động mờ ra khi công tắc gương gấp điện ở vị trí mờ và cửa mở khóa.

LƯU Ý

- Chức năng gương cửa gấp điện không hoạt động khi công tắc gương gấp điện ở vị trí gấp.

- Có thể thay đổi cài đặt đối với chức năng gương cửa gấp điện bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt chức năng" Tr.26. Ngoài ra, cài đặt có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.

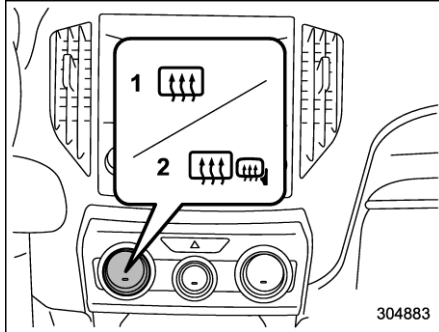
3-21. Chống sương mù và Chống đóng băng



- 1) Bộ sấy kính sau
- 2) Bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị)
- 3) Bộ sấy cần gạt kính chắn gió (nếu được trang bị)

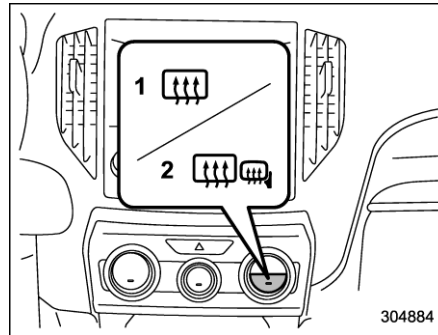
305913

Hệ thống chống sương mù và chống đóng băng chỉ được kích hoạt khi công tắc máy ở vị trí "ON".



Bảng điều hòa không khí Loại A

- 1) Mẫu xe không có bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài
- 2) Mẫu xe có bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài



Bảng điều hòa không khí Loại B

Để kích hoạt hệ thống chống sương mù và chống đóng băng, nhấn vào nút sấy cửa sổ phía sau và gương chiếu hậu bên ngoài. Bộ sấy kính sau, bộ sấy gương chiếu hậu bên ngoài và bộ sấy cần gạt kính chắn gió được kích hoạt đồng thời. Đèn báo trên nút sẽ sáng lên khi hệ thống chống sương mù và chống đóng băng được kích hoạt.

Nhấn lại nút để tắt. Chúng cũng sẽ tắt khi công tắc máy được chuyển sang vị trí "ACC" hoặc "LOCK"/ "OFF".

Hệ thống chống sương mù và chống đóng băng sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút. Nếu kính sau và gương chiếu hậu bên ngoài đã được làm sạch và cao su của lưới gạt đã được sủi hoàn toàn

trước thời điểm đó, hãy nhấn nút để tắt chúng. Nếu quá trình làm tan băng, xả tuyết hoặc sủi chưa hoàn tất, bạn phải nhấn nút để bật lại chúng. Đại lý SUBARU có thể cài đặt chống sương mù và chống đóng băng cho chế độ hoạt động liên tục. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU để biết chi tiết. Ngoài ra, đối với mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), có thể cài đặt chống sương mù và chống đóng băng cho chế độ hoạt động liên tục. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt xe" Tr.201.

Nếu điện áp ắc quy giảm xuống dưới mức cho phép, hoạt động liên tục của hệ thống chống sương mù và chống đóng băng sẽ bị hủy và hệ thống sẽ ngừng hoạt động.

⚠ THẬN TRỌNG

- Để ngăn ắc quy bị cạn, không vận hành hệ thống chống sương mù và chống đóng băng liên tục trong thời gian lâu hơn mức cần thiết.
- Không sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa kính có chứa chất mài mòn để làm sạch bề mặt bên trong của kính sau. Chúng có thể làm hỏng các dây dẫn trên kính.

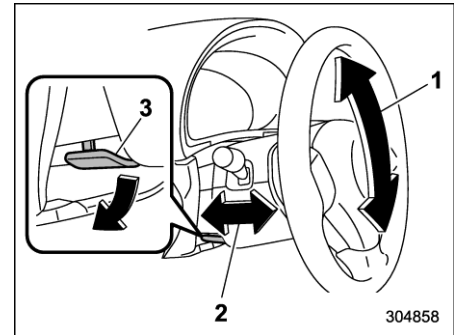
LƯU Ý

- Bật hệ thống chống sương mù và chống đóng băng nếu cần gạt nước bị đóng băng vào kính chắn gió.
- Nếu kính chắn gió bị tuyết phủ, loại bỏ tuyết để bộ sấy cần gạt kính chắn gió hoạt động hiệu quả.
- Trong khi hệ thống chống sương mù và chống đóng băng ở chế độ hoạt động liên tục:
 - Nếu tốc độ xe vẫn ở mức 15 km/h (9 dặm/giờ) hoặc thấp hơn trong 15 phút, hệ thống sấy cần gạt kính chắn gió sẽ tự động ngừng hoạt động. Tuy nhiên, hệ thống sấy kính sau và hệ thống sấy gương chiếu hậu bên ngoài vẫn duy trì hoạt động liên tục trong điều kiện này.
 - Nếu điện áp ắc quy của xe giảm xuống dưới mức cho phép, hoạt động liên tục của hệ thống chống sương mù và chống đóng băng sẽ bị hủy và ngừng hoạt động.

3-22. Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng

⚠ CẢNH BÁO

- Không điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng khi lái xe. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát phương tiện và dẫn đến thương tích.
- Nếu không thể nâng cần đến vị trí cố định, điều chỉnh lại vô lăng. Lái xe mà không khóa tay lái sẽ rất nguy hiểm. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát phương tiện và dẫn đến thương tích.

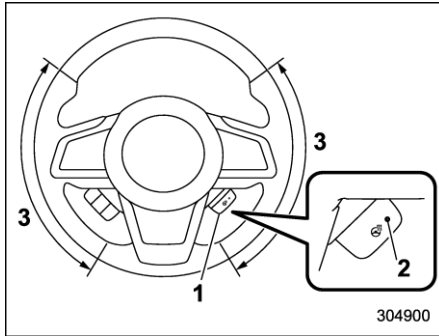


- 1) Điều chỉnh góc nghiêng
- 2) Điều chỉnh tầm lái
- 3) Cần khóa tầm lái/góc nghiêng

1. Điều chỉnh vị trí ghế. Tham khảo “Ghế trước” Tr.32.
2. Kéo cần khóa tầm lái/góc nghiêng xuống.
3. Di chuyển vô lăng đến mức mong muốn.
4. Kéo cần lên để khóa vô lăng tại chỗ.
5. Đảm bảo vô lăng được khóa an toàn bằng cách thử di chuyển lên và xuống, tiến và lùi.

3-23. Hệ thống sưởi vô lăng (nếu được trang bị)

Hệ thống sưởi vô lăng sưởi ấm vô lăng ở nhiệt độ không đổi.



- 1) Công tắc sưởi vô lăng
- 2) Đèn báo
- 3) Khu vực sưởi

Để bật hệ thống sưởi vô lăng, kéo công tắc sưởi vô lăng khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Khi đó vô lăng sẽ nóng lên và đèn báo trên công tắc sẽ sáng.

Để tắt hệ thống sưởi vô lăng, kéo công tắc một lần nữa. Sau đó đèn báo sẽ tắt.

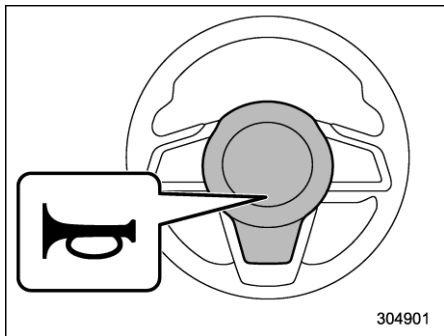
⚠ THẬN TRỌNG

- Sử dụng hệ thống sưởi vô lăng khi động cơ đang chạy. Nếu không, điện áp ắc quy có thể giảm xuống dưới mức cho phép và động cơ có thể không khởi động được.
- Người có làn da mỏng có thể bị bỏng nhẹ ngay cả khi nhiệt độ ở mức thấp nếu sử dụng hệ thống sưởi vô lăng trong một thời gian dài. Đảm bảo đã thông báo cho những người này khi sử dụng hệ thống sưởi vô lăng.
- Không bọc vô lăng có hệ thống sưởi bằng vật như vỏ bọc vô lăng. Điều này có thể làm cho hệ thống sưởi vô lăng bị quá nóng.
- Không làm đổ chất lỏng lên vô lăng. Nếu làm đổ, lau sạch ngay lập tức và lau khô trước khi sử dụng hệ thống sưởi vô lăng.

LƯU Ý

- Nếu nhiệt độ bề mặt của vô lăng xấp xỉ trên 40 độ C (104 độ F) khi bật hệ thống sưởi vô lăng, đèn báo sẽ sáng nhưng hệ thống sẽ không làm nóng vô lăng.
- Hệ thống sưởi vô lăng sẽ tự động tắt khoảng 30 phút sau khi được bật.
- Không thể điều chỉnh nhiệt độ của hệ thống sưởi vô lăng.

3-24. Còi



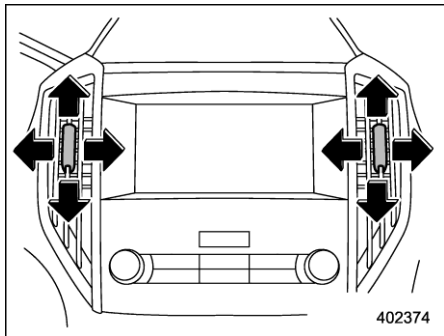
Để còi phát ra âm thanh, nhấn vào đệm còi.

4-1. Kiểm soát thông gió	268
Quạt thông gió giữa và bên.....	268
Quạt thông gió sau	268
4-2. Bảng Điều hoà không khí.....	269
Loại A	270
Loại B	271
4-3. Vận hành Hệ thống Điều hoà không khí tự động	272
Loại A	272
Loại B	272
Cảm biến.....	273
Tùy chỉnh Hệ thống Điều hoà không khí tự động (mẫu xe có màn hình đa chức năng (LCD màu))	273
4-4. Vận hành Hệ thống Điều hoà không khí thủ công	274
Chọn chế độ gió.....	274
Chế độ MAX A/C (loại B).....	276
Điều chỉnh nhiệt độ	276
Điều chỉnh nhiệt độ	276
Điều chỉnh máy điều hoà.....	276

Chọn cửa hút gió.....	277
Tắt Hệ thống Điều hoà không khí.....	277
4-5. Hệ thống làm tan băng	277
4-6. Mẹo vận hành máy sưởi và máy lạnh.....	278
Vệ sinh lưới tản nhiệt.....	278
Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp	278
Lưu thông dầu bôi trơn trong hệ thống làm lạnh.....	278
Kiểm tra hệ thống điều hoà trước mùa hè.....	278
Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp	279
Máy nén điều hoà không khí tắt khi động cơ quá tải	279
Máy lạnh cho hệ thống điều hoà không khí	279
4-7. Hệ thống lọc khí	279
Thay bộ lọc không khí trong cabin	280

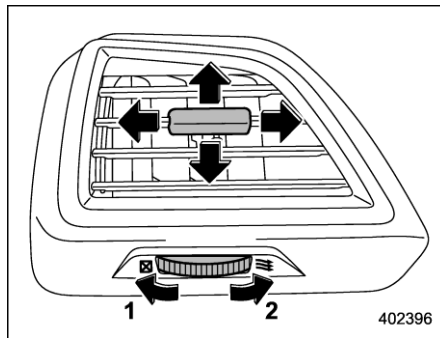
4-1. Kiểm soát thông gió

◆ Quạt thông gió giữa và bên



Quạt thông gió giữa

Di chuyển các tab để chỉnh hướng gió. Để đóng quạt thông gió, xoay tab theo chiều đi xuống.

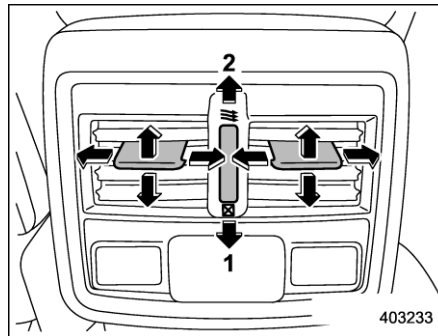


Quạt thông gió bên

- 1) Đóng
- 2) Mở

Di chuyển các tab để chỉnh hướng gió.

◆ Quạt thông gió sau



Quạt thông gió sau

- 1) Đóng
- 2) Mở

Di chuyển các tab để chỉnh hướng gió.

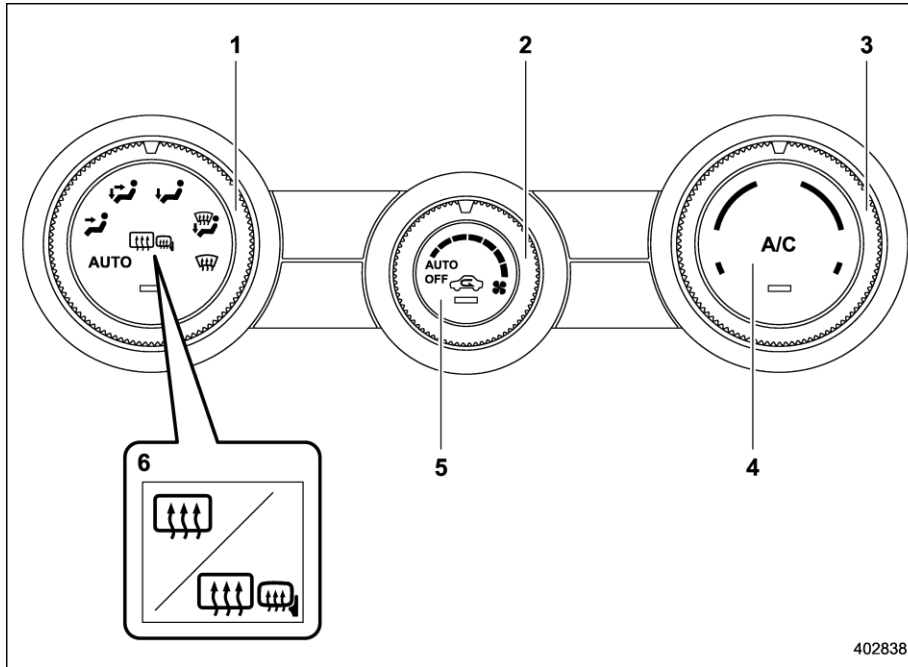
4-2. Bảng Điều hoà không khí



CẢNH BÁO

- Chức năng làm mát chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.
- Không để trẻ em, người lớn, hoặc người thường cần sự hỗ trợ của người khác trong xe của bạn một mình. Và thú cưng cũng vậy. Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong chiếc xe đóng kín có thể tăng nhanh chóng, đủ để gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể gây tử vong cho người hoặc động vật.

◆ Loại A

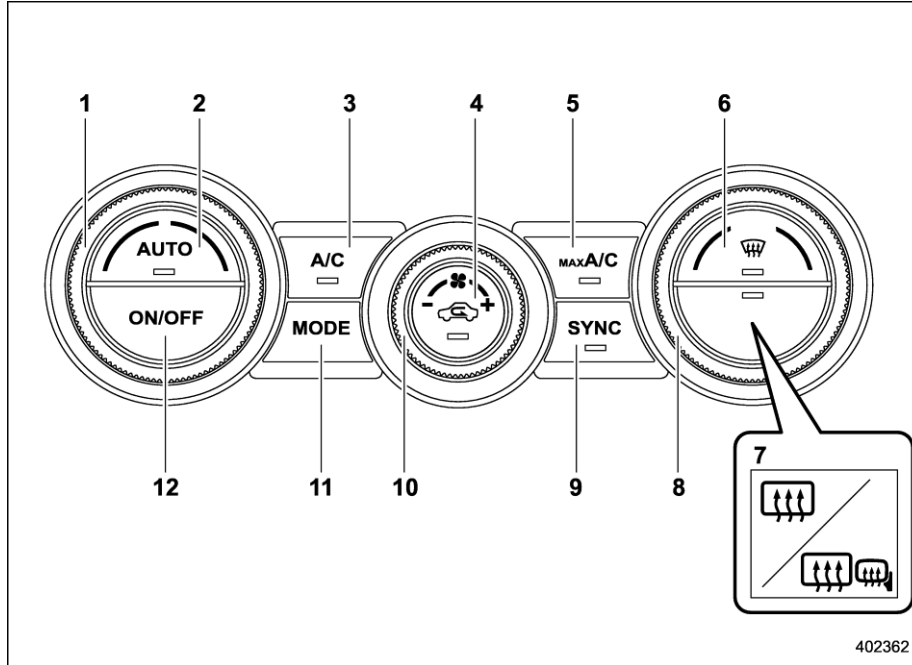


- 1) Nút xoay chọn chế độ gió (Tham khảo “Vận hành điều hoà tự động” Tr.272 và/hoặc “Chọn chế độ gió” Tr.274.)
- 2) Nút xoay tốc độ quạt (Tham khảo “Vận hành hệ thống điều hoà không khí tự động” Tr.272 và/hoặc “Điều khiển tốc độ quạt” Tr.276.)
- 3) Nút xoay điều khiển nhiệt độ (Tham khảo “Vận hành hệ thống điều hoà tự động” Tr.272 và/hoặc “Điều khiển nhiệt độ” Tr.276.)
- 4) Nút điều hoà không khí (Tham khảo “Điều khiển điều hoà không khí” Tr.276.)
- 5) Nút chọn cửa hút gió (Tham khảo “Chọn cửa hút gió” Tr.277.)
- 6) Nút sấy cửa sổ phía sau và nút sưởi gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị) (Tham khảo “Chống sương mù và Chống đóng băng” Tr.262.)

LƯU Ý

Phạm vi nhiệt độ có thể kiểm soát, có thể thay đổi tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe ở từng khu vực.

◆ Loại B



- 1) Nút xoay điều khiển nhiệt độ (bên trái) (Tham khảo "Vận hành điều hoà không khí tự động" Tr.272 và/hoặc "Điều khiển nhiệt độ" Tr.276.)
- 2) Nút AUTO (Tham khảo "Vận hành điều hoà không khí tự động" Tr.272.)
- 3) Nút điều hòa (Tham khảo "Điều khiển điều hòa" Tr.276.)
- 4) Nút chọn cửa hút gió (Tham khảo "Chọn cửa hút gió" Tr.277.)
- 5) Nút MAX A/C (Tham khảo "Chế độ MAX A/C (loại B)" Tr.276.)

- 6) Nút làm tan băng (Tham khảo "Hệ thống làm tan băng" Tr.277.)
- 7) Nút sấy cửa sổ phía sau và nút sưởi gương chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị) (Tham khảo "Chống sương mù và Chống đóng băng" Tr.262.)
- 8) Nút xoay điều khiển nhiệt độ (bên phải) (Tham khảo "Điều khiển nhiệt độ" Tr.276.)
- 9) Nút SYNC (Tham khảo "chế độ SYNC (loại B)" Tr.276.)
- 10) Nút xoay điều khiển tốc độ quạt (Tham khảo "Điều khiển tốc độ quạt" Tr.276.)
- 11) Nút chọn chế độ gió (Tham khảo "Chọn chế độ gió" Tr.274.)
- 12) Nút ON/OFF (Tham khảo "Vận hành hệ thống điều hoà không khí tự động" Tr.272.)

LƯU Ý

- Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình đối với mẫu xe tay lái thuận. Đối với mẫu xe tay lái nghịch, vị trí của một số nút/nút xoay khác với vị trí được hiển thị trong hình minh họa.
- Màn hình điều hoà không khí hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu). Tham khảo "Màn hình điều hoà không khí" Tr.211.

4-3. Vận hành Hệ thống Điều hoà không khí tự động

Khi chọn chế độ này, tốc độ quạt, phân bố hướng gió, điều khiển cửa hút gió và hoạt động máy nén của máy điều hòa đều sẽ được điều khiển tự động. Để kích hoạt chế độ này, thực hiện quy trình sau.

LƯU Ý

- Vận hành hệ thống điều hoà không khí tự động khi động cơ đang chạy.
- Ngay cả khi không cần làm mát, máy nén điều hòa không khí sẽ tự động bật nếu nhiệt độ được cài đặt thấp hơn nhiều so với nhiệt độ không khí đầu ra hiện tại. Ngay cả trong trường hợp này, đèn báo “A/C” trên màn hình điều hoà không khí.
- Máy điều hòa có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:
 - Khi nhiệt độ cabin thấp.
 - Khi nhiệt độ môi trường giảm xuống gần 08 độ C (32 độ F).
- Phạm vi nhiệt độ có thể kiểm soát, có thể thay đổi tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe ở từng khu vực.

◆ Loại A

1. Xoay núm xoay chọn chế độ gió và núm xoay điều khiển tốc độ quạt sang vị trí “AUTO”.
2. Đặt nhiệt độ ưa thích bằng núm xoay điều khiển nhiệt độ.

LƯU Ý

Mỗi chức năng có thể được đặt ở chế độ “AUTO” độc lập với các chức năng khác. Bất kỳ chức năng nào được đặt ở chế độ “AUTO” đều được điều khiển tự động. Bất kỳ chức năng nào không được đặt ở chế độ “AUTO” đều có thể điều chỉnh thủ công theo ý muốn.

Để tắt hệ thống điều hòa không khí, xoay núm xoay điều khiển tốc độ quạt sang vị trí “OFF”. Trạng thái của chế độ chọn cửa hút gió sẽ được thay đổi như sau tùy vào cài đặt khi tắt hệ thống điều hòa không khí.

- Khi chọn cửa hút gió ở chế độ “AUTO”, chế độ này sẽ được đặt thành cửa hút gió bên ngoài.
- Khi chọn cửa hút gió ở chế độ “MANUAL”, chế độ được đặt trước khi tắt hệ thống điều hòa không khí sẽ được duy trì.

◆ Loại B

1. Nhấn nút TỰ ĐỘNG. Đèn báo “FULL AUTO” trên màn hình đa chức năng (LCD màu) sáng lên.
2. Đặt nhiệt độ ưa thích bằng núm xoay điều khiển nhiệt độ.

LƯU Ý

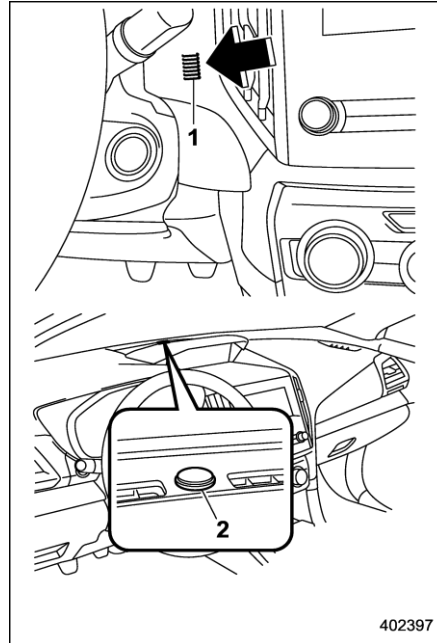
Nếu thực hiện thao tác với bất kỳ nút nào trên bảng điều khiển ngoài nút BẬT/TẮT, nút chống sương mù cửa sổ sau, nút SYNC và (các) núm xoay điều khiển nhiệt độ trong khi vận hành ở chế độ TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN, thì đèn báo “FULL” trên bảng điều khiển sẽ tắt và đèn báo “AUTO” vẫn sáng. Sau đó, bạn có thể điều khiển hệ thống theo cách thủ công như mong muốn bằng cách sử dụng nút bấm đã thao tác. Để chuyển hệ thống về chế độ “FULL AUTO”, nhấn nút “AUTO”.

Để tắt hệ thống điều hòa không khí, nhấn nút “ON/OFF”. Trạng thái của chế độ chọn cửa hút gió sẽ được thay đổi như sau tùy vào cài đặt khi tắt hệ thống điều hòa không khí.

- Khi chọn cửa hút gió ở chế độ “AUTO”, chế độ này sẽ được đặt thành cửa hút gió bên ngoài.

- Khi chọn cửa hút gió ở chế độ “MANUAL”, chế độ được đặt trước khi tắt hệ thống điều hoà không khí sẽ được duy trì.

◆ Cảm biến



- 1) Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong
- 2) Cảm biến năng lượng mặt trời

Hệ thống điều hoà không khí tự động sử dụng một số cảm biến. Các cảm biến này rất nhạy. Nếu xử lý không đúng cách và bị hỏng, hệ thống có thể không kiểm soát được nhiệt độ bên trong một cách chính

xác. Để tránh làm hỏng các cảm biến, tuân thủ các biện pháp an toàn sau đây.

- Không gây tác động lên cảm biến.
- Không làm ướt cảm biến.
- Không che cảm biến.

◆ Tùy chỉnh Hệ thống Điều hoà không khí tự động (mẫu xe có màn hình đa chức năng (LCD màu))

Hệ thống điều hoà không khí tự động có thể được tùy chỉnh trên màn hình đa chức năng (LCD màu).

Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217 để biết các phương pháp cài đặt.

! Cài đặt chế độ

Điều hoà không khí có thể được đặt ở chế độ sau.

! Chế độ bình thường

Sử dụng chế độ này để chế độ điều hoà không khí ở mức bình thường.

! Chế độ nhẹ

Sử dụng chế độ này khi muốn chế độ gió ở mức nhẹ.

! Chế độ công suất

Sử dụng chế độ này khi muốn tăng nhanh hoạt động của hệ thống điều hoà không khí.

❗ Chế độ ECO

Sử dụng chế độ này khi ưu tiên vấn đề hiệu suất nhiên liệu. Điều này làm tăng phạm vi hoạt động của hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành tự động.

❗ Phát hiện người ngồi

Chế độ này chuyển hoạt động điều hoà không khí theo số lượng người ngồi trên xe.

❗ Phát hiện người ngồi phía trước (nếu được trang bị)

Ở chế độ này, nếu cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi không phát hiện người ngồi trên ghế, nhiệt độ của điều hoà không khí sẽ được thay đổi thành nhiệt độ cài đặt cho người lái.

LƯU Ý

Cảm biến của hệ thống phát hiện người ngồi có thể không phát hiện người ngồi do tư thế, kích thước hoặc cân nặng của họ. Chức năng phát hiện người ngồi phía trước có thể không hoạt động bình thường.

❗ Phát hiện người ngồi phía sau

Chức năng này sẽ xem xét liệu có bất kỳ người ngồi nào ở ghế sau hay không thông qua việc mở và đóng cửa sau. Nếu không có người ngồi ở ghế sau, hệ thống

điều hoà sẽ giảm lượng gió và ưu tiên cho người ngồi ở ghế trước.

LƯU Ý

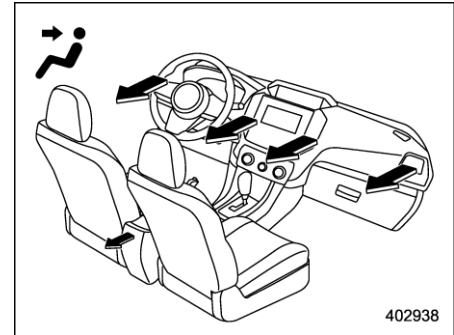
Nếu hệ thống không thể phán đoán chính xác liệu có người ngồi ở ghế sau hay không thông qua việc mở và đóng cửa sau, chẳng hạn như khi mở cửa để đặt một số hành lý vào xe, chức năng phát hiện người ngồi phía sau có thể không hoạt động bình thường.

4-4. Vận hành Hệ thống Điều hoà không khí thủ công

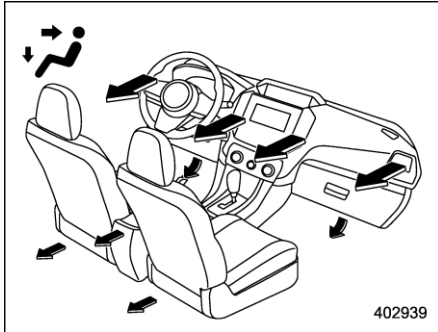
◆ Chọn chế độ gió

Chọn chế độ gió bằng cách sử dụng nút xoay chọn chế độ gió (loại A) hoặc nút chọn chế độ gió (loại B).

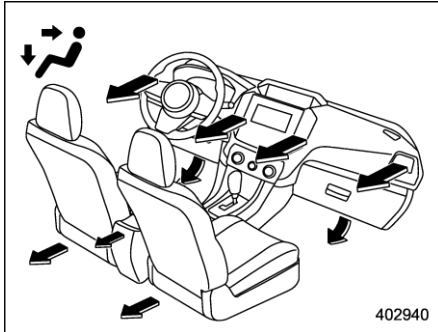
Chế độ gió như sau.



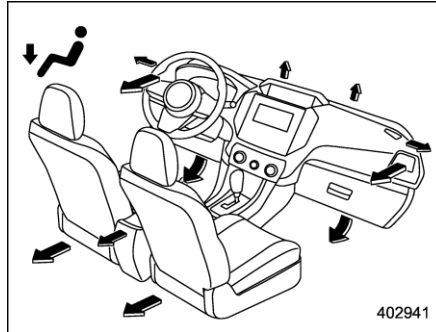
Quạt thông gió: Cửa ra ở bảng táp-lô



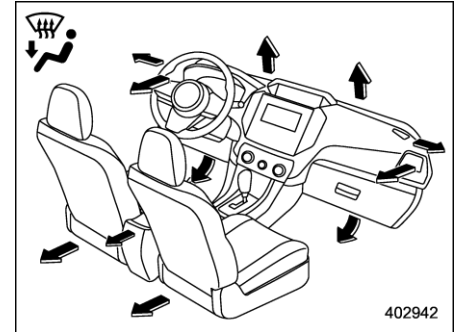
Quạt thông gió 2 cho loại B: Cửa ra ở bảng táp-lô và cửa ra ở chân



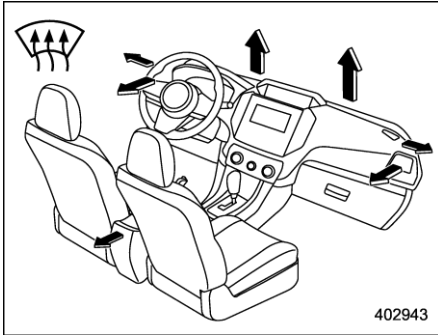
Hai cấp độ: Cửa ra ở bảng táp-lô và cửa ra ở chân



Sưởi: Các cửa ra ở chân, các cửa ra ở cả hai bên bảng táp-lô và một số cửa ra thông qua các cửa thoát sương trên kính chắn gió (Một lượng nhỏ không khí thổi vào kính chắn gió và cả hai cửa sổ bên để ngăn sương mù.)



Thoát nhiệt: Cửa thoát sương trên kính chắn gió, cửa ra ở chân và cả hai cửa ra ở hai bên bảng táp-lô (Tham khảo “Hệ thống làm tan băng”. Tr.277.)



Làm tan băng cho Loại A Cửa ra của hệ thống làm tan băng trên kính chắn gió, và cửa ra ở cả hai cửa bên của bảng táp-lô. (Tham khảo “Hệ thống làm tan băng” Tr.277)

◆ Chế độ MAX A/C (loại B)

Để làm mát nhanh hơn, nhấn nút MAX A/C.

Khi bật chế độ Max A/C, các cài đặt sau sẽ tự động thay đổi.

- Máy điều hòa sẽ bật.
- Nhiệt độ sẽ được cài đặt ở mức thấp nhất.
- Tốc độ quạt sẽ được cài đặt ở tốc độ tối đa.
- Không khí vào sẽ được đặt ở chế độ tuần hoàn.

- Chế độ gió sẽ được cài đặt thành chế độ thông gió.

Để tắt chế độ MAX A/C và quay lại cài đặt trước đó, nhấn nút MAX A/C một lần nữa.

◆ Điều chỉnh nhiệt độ

Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ để cài đặt nhiệt độ ưu tiên.

Có thể thay đổi cài đặt nhiệt độ bằng chức năng điều khiển bằng cử chỉ đối với mẫu xe có hệ thống nhận diện người lái. Tham khảo “Điều khiển bằng cử chỉ” Tr.404.

LƯU Ý

Phạm vi nhiệt độ có thể kiểm soát có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật theo từng khu vực.

! Chế độ SYNC (loại B)

Khi bật chế độ SYNC, cả nhiệt độ bên ghế lái và ghế hành khách đều được đồng bộ hóa bằng cách sử dụng núm điều chỉnh nhiệt độ bên ghế lái.

Nhấn nút SYNC để bật chế độ SYNC. Chỉ báo nút SYNC sẽ sáng.

Nhấn lại nút SYNC hoặc xoay núm điều chỉnh nhiệt độ bên ghế hành khách để hủy chế độ SYNC. Chỉ báo nút SYNC

sẽ không sáng. nhiệt độ bên ghế lái và ghế hành khách sẽ được tách biệt. Nhiệt độ sẽ được điều chỉnh riêng bằng núm điều chỉnh nhiệt độ bên ghế hành khách và ghế lái.

◆ Điều chỉnh tốc độ quạt

Chọn tốc độ quạt ưu tiên bằng cách xoay núm điều khiển tốc độ quạt.

◆ Điều chỉnh máy điều hoà

Máy điều hòa chỉ hoạt động khi động cơ đang hoạt động.

Nhấn nút điều hòa khi quạt đang hoạt động để bật điều hòa. Khi bật máy điều hòa, đèn báo “A/C” sẽ sáng.

Để tắt điều hòa, nhấn nút một lần nữa.

LƯU Ý

Đề chống sương mù hoặc hút ẩm hiệu quả trong thời tiết lạnh, bật điều hòa không khí. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ xung quanh giảm xuống khoảng 08C (328F), máy điều hòa và hệ thống hút ẩm có thể không hoạt động bình thường.

◆ Chọn cửa hút gió

Chọn cửa hút gió bằng cách nhấn nút chọn cửa hút gió.

• Chế độ tuần hoàn:

Khi đèn báo trên nút chọn cửa hút gió sáng, không khí bên trong xe sẽ được tuần hoàn. Nhấn nút chọn cửa hút gió về vị trí BẬT trong các trường hợp sau.

- Khi lái xe trên đường nhiều bụi
- Khi muốn tăng hiệu suất làm mát (ví dụ: trong thời tiết đặc biệt nóng)

• Lưu thông không khí bên ngoài:

Khi đèn báo trên nút chọn cửa hút gió không sáng, không khí bên ngoài sẽ được hút vào khoang hành khách. Nhấn nút chọn cửa gió về vị trí TẮT trong các trường hợp sau.

- Khi đường không còn bụi
- Khi bên trong đã dịu đến nhiệt độ dễ chịu

⚠ THẬN TRỌNG

Tiếp tục hoạt động ở chế độ tuần hoàn có thể làm mờ các cửa sổ. Chuyển sang chế độ lưu thông không khí bên ngoài ngay khi hết bụi bản bên ngoài.

LƯU Ý

• Đèn báo trên nút chọn cửa hút gió nhấp nháy khi động cơ khởi động, hệ thống điện có thể xảy ra sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.

• Đèn báo trên nút chọn cửa hút gió có thể nhấp nháy trong các trường hợp sau. Tuy nhiên, đây không phải là lỗi.

- Sau khi ắc quy xe đã được ngắt và kết nối lại.
- Khi điện áp của ắc quy thấp.

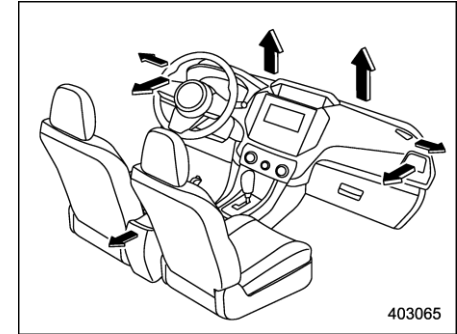
◆ Tắt Hệ thống Điều hoà không khí

Để tắt hệ thống điều hoà không khí:

- Loại A: Chọn vị trí “OFF” bằng nút xoay điều khiển tốc độ quạt.
- Loại B: Nhấn nút ON/OFF.

4-5. Hệ thống làm tan băng

Chức năng này được chọn để làm tan băng hoặc hút ẩm cho kính chắn gió và cửa sổ phía trước.



Bật chế độ làm tan băng:

- Loại A: Chọn vị trí “” hoặc “” bằng nút xoay chọn chế độ gió.
- Loại B: Nhấn nút làm tan băng hoặc chọn vị trí “” bằng nút chọn chế độ gió.

LƯU Ý

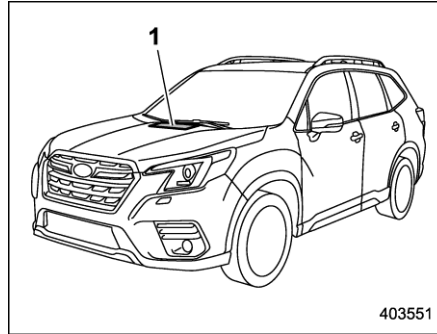
• Khi chọn chế độ “” hoặc “”, máy nén điều hoà không khí hoạt động tự động bất kể biểu tượng máy điều hoà ở vị trí nào để làm tan băng trên kính chắn gió nhanh hơn. Đồng thời, chọn cửa hút gió được tự động cài đặt

ở chế độ lưu thông không khí bên ngoài.

- Đối với hệ thống điều hòa không khí loại B, sau khi làm tan băng trên kính chắn gió bằng cách nhấn nút làm tan băng, nhấn nút một lần nữa sẽ đưa hệ thống trở lại cài đặt đã được chọn trước khi kích hoạt chế độ làm tan băng.

4-6. Mẹo vận hành máy sưởi và máy lạnh

◆ Vệ sinh lưới tản nhiệt



1) Lưới tản nhiệt hút gió phía trước

Luôn giữ cho lưới tản nhiệt hút gió phía trước không bị bám tuyết, lá cây hoặc các vật cản khác để đảm bảo sưởi ấm và làm tan băng hiệu quả. Vì bình ngưng nằm phía trước bộ tản nhiệt, khu vực này cần được giữ sạch sẽ, nếu không, hiệu suất làm mát sẽ bị suy giảm do côn trùng và lá bám trên bình ngưng.

◆ Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp

Sau khi đậu xe dưới ánh nắng trực tiếp, lái xe và mở cửa sổ trong vài phút, không khí bên ngoài làm lưu thông không khí bên trong. Điều này giúp máy lạnh làm mát nhanh hơn. Đóng cửa sổ trong quá trình điều hòa hoạt động để đạt hiệu quả làm mát tối đa.

◆ Lưu thông dầu bôi trơn trong hệ thống làm lạnh

Vận hành máy nén điều hòa không khí ở tốc độ thấp (tốc độ chạy không tải hoặc thấp) vài phút mỗi tháng trong thời gian trái mùa để lưu thông dầu.

◆ Kiểm tra hệ thống điều hòa trước mùa hè

Kiểm tra bộ phận điều hòa không khí xem có rò rỉ chất làm lạnh không, tình trạng ống dẫn và mỗi lò xo có hoạt động bình thường không. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống điều hòa không khí bởi đại lý SUBARU.

◆ Làm mát và hút ẩm trong điều kiện thời tiết nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp

Trong các điều kiện thời tiết nhất định (độ ẩm tương đối cao, nhiệt độ thấp, v.v.), có thể thấy một lượng nước nhỏ toả ra từ các cửa gió. Tình trạng này là bình thường và không có vấn đề gì đối với hệ thống điều hòa không khí.

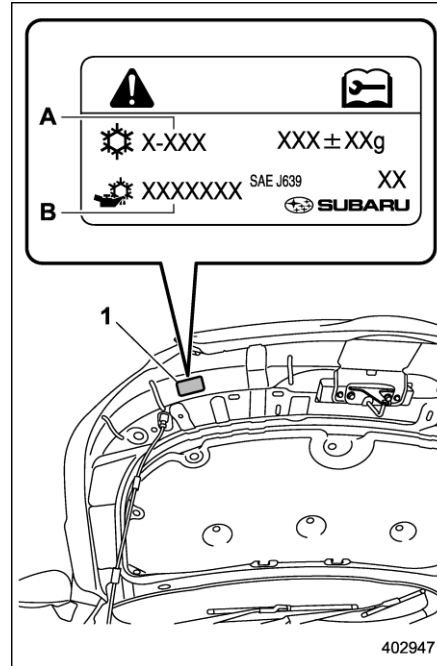
◆ Máy nén điều hòa không khí tắt khi động cơ quá tải

Để cải thiện khả năng tăng tốc và tiết kiệm xăng, máy nén điều hòa không khí được thiết kế để ngắt tạm thời nếu điều hòa không khí hoạt động bất cứ khi nào đạp hết ga như khi tăng tốc nhanh hoặc khi lái xe trên đường dốc.

◆ Máy lạnh cho hệ thống điều hoà không khí

Máy điều hòa không khí của bạn sử dụng chất làm lạnh thân thiện với ozone R-134a (HFC-134a). Kiểm tra nhãn điều hòa không khí ở vị trí hiển thị trong hình minh họa để xác nhận loại chất làm lạnh nào được sử dụng trong xe của bạn. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để được phục vụ.

Các sửa chữa cần thiết do sử dụng sai chất làm lạnh không nằm trong chế độ bảo hành.



- 1) Nhãn điều hòa không khí
- A) Tên chất làm lạnh
- B) Tên dầu máy nén khí

4-7. Hệ thống lọc khí

Thay lọc gió cabin theo lịch bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” Tr.461. Cần tuân thủ lịch trình để duy trì khả năng hút bụi của bộ lọc. Trong điều kiện có nhiều bụi bẩn, bộ lọc nên được thay thế thường xuyên hơn. Nên kiểm tra hoặc thay thế bộ lọc tại đại lý SUBARU. Để thay thế, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng bộ lọc không khí SUBARU chính hãng.

⚠ THẬN TRỌNG

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nếu những điều sau đây xảy ra, ngay cả khi chưa đến lúc thay bộ lọc:

- Luồng không khí đi qua lỗ thông hơi giảm.
- Kính chắn gió dễ bị mờ hoặc bụi.

LƯU Ý

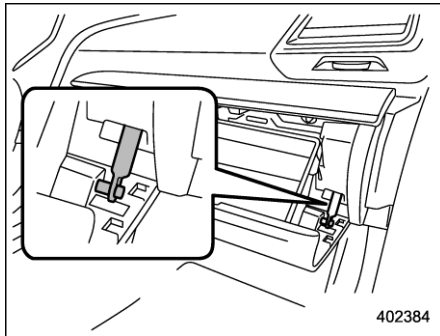
Bộ lọc có thể ảnh hưởng đến hiệu suất điều hòa không khí, sưởi ấm và làm tan băng nếu không được bảo dưỡng đúng cách.

◆ Thay bộ lọc không khí trong cabin

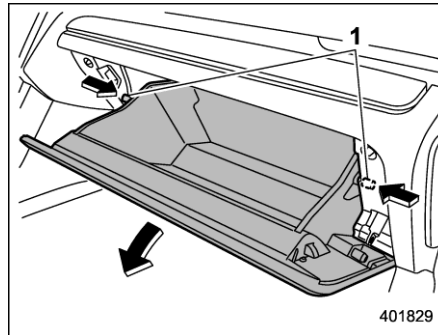
1. Tháo hộp găng tay.
(1) Mở hộp găng tay.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện các biện pháp bảo vệ hộp đựng đồ ghế lái bằng băng keo để tránh việc hộp găng tay làm tràn hộp đựng đồ ghế lái.

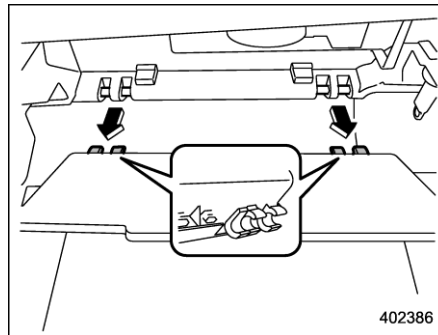


- (2) Tháo trực giảm chấn khỏi hộp găng tay.



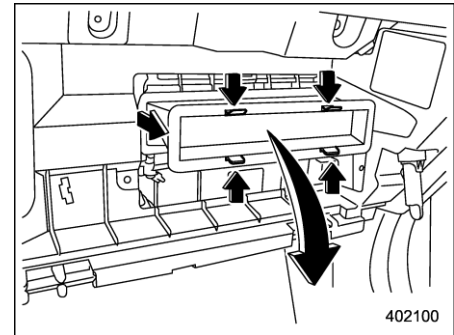
- 1) Nút chặn

- (3) Đẩy cả hai mặt của hộp đựng găng tay vào trong để mở khóa các nút chặn và sau đó kéo hộp đựng găng tay xuống hết mức.



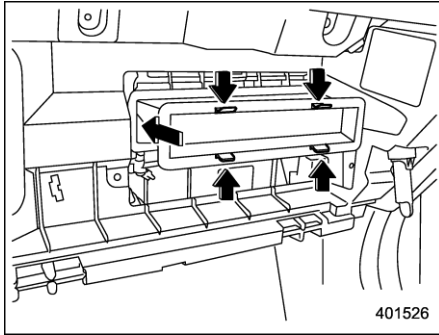
- (4) Kéo hộp găng tay ra theo chiều

ngang và tháo phần bản lề. Khi làm điều này, cẩn thận để không làm hỏng bản lề.



2. Tháo bộ lọc không khí cabin theo quy trình sau để ngăn bụi trên bộ lọc không khí rơi vào bên trong vỏ bọc.

- (1) Đẩy vào bốn nút chặn để mở khóa, sau đó từ từ kéo bộ lọc ra khỏi vỏ bọc 1 cm (0.4 in).
- (2) Kéo hoàn toàn bộ lọc ra bằng cách nghiêng nhẹ mặt trước của bộ lọc xuống dưới.

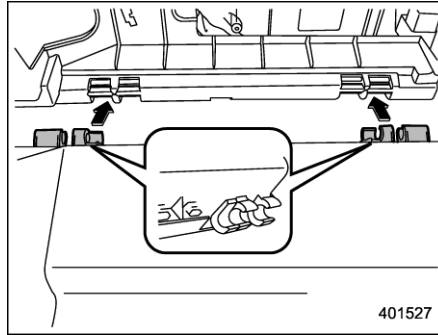


3. Thay bộ lọc gió cabin bằng bộ lọc mới.



THẬN TRỌNG

Dấu mũi tên trên bộ lọc phải chỉ UP.



4. Lắp lại hộp găng tay và kết nối trực tiếp giảm chấn.
5. Đóng hộp găng tay.

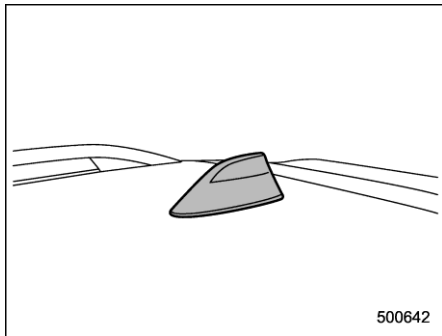


5-1. Hệ thống Ăng ten 284
 Ăng ten vây cá mập 284

5-2. Bộ âm thanh 284

5-1. Hệ thống Ăng ten

◆ Ăng ten vây cá mập



Ăng ten vây cá mập được lắp ở giữa, phía sau phần nóc.

5-2. Bộ âm thanh



THẬN TRỌNG

- Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp vô tuyến dải cá nhân hoặc thiết bị truyền phát khác trong xe. Những thiết bị như vậy có thể khiến hệ thống điều khiển điện tử hoạt động sai nếu không được lắp đặt chính xác hoặc nếu không phù hợp với xe.
- Để ngăn ác quy bị cạn, không bật hệ thống âm thanh/hình ảnh khi động cơ không chạy.

Nếu phương tiện của bạn có trang bị hệ thống điều hướng hoặc âm thanh SUBARU chính hãng, tham khảo Hướng dẫn sử dụng âm thanh/điều hướng riêng để biết chi tiết.

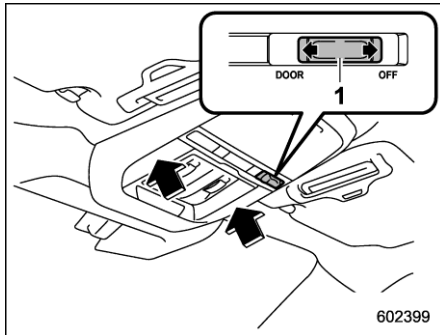
6-1. Đèn nội thất	286
Đèn trần khoang lái xe	286
Đèn trần khoang hành khách	286
Đèn khoang hành lý	287
Đèn nắp cốp (nếu được trang bị)	287
Định thời gian trễ OFF	288
6-2. Tấm che nắng	288
Tấm mờ rộng tấm che nắng	288
Gương trang điểm	289
Gương trang điểm và đèn (nếu được trang bị)	289
6-3. Ngăn chứa đồ	290
Hộp găng tay	290
Hộp đựng đồ ghế lái	290
Hộp đựng đồ trên trần trước ghế lái	290
6-4. Khay để cốc	291
Khay để cốc ở ghế hành khách phía trước	291
Khay để cốc ở ghế hành khách phía sau (nếu được trang bị)	291
6-5. Khay để chai	292
6-6. Ổ cắm điện phụ kiện	292
Bật lửa hút thuốc (nếu được trang bị)	294
6-7. Bộ nguồn USB (nếu được trang bị)	294
Cách sử dụng bộ nguồn USB	295
6-8. Thảm lót sàn (nếu được trang bị)	296
6-9. Tay cầm hỗ trợ	297
6-10. Móc áo	298
6-11. Móc túi đồ	299
6-12. Móc tiện lợi	299
6-13. Tấm che khoang hành lý (nếu được trang bị)	300
Sử dụng tấm che	300
Lắp tấm che phía trước	300
Tháo tấm che phía trước	300
Tháo tấm che	301
Xếp tấm che	301
Lắp vỏ bọc tấm che	301
6-14. Móc buộc	302
6-15. Móc treo	302
6-16. Ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe	303
6-17. Màn hình quan sát phía trước (nếu được trang bị)	304
Cách truy cập màn hình quan sát phía trước	304
Cách hủy màn hình quan sát phía trước	305
Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình	305
Phạm vi của hình ảnh trên màn hình	306
Vạch hướng dẫn	307
Cách bảo quản camera	307
6-18. Màn hình quan sát bên (nếu được trang bị)	308
Cách hiển thị màn hình quan sát bên	309
Cách hủy màn hình quan sát bên	310
Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình	310
Phạm vi của hình ảnh trên màn hình	311
Vạch hướng dẫn	312
Cách bảo quản camera	312
6-19. Màn hình quan sát phía sau (nếu được trang bị)	313

6-1. Đèn nội thất

⚠ THẬN TRỌNG

Khi rời khỏi xe, đảm bảo rằng đèn đã được tắt để tránh ác-quy bị cạn.

◆ Đèn trần khoang lái xe



1) Công tắc khóa cửa liên động

Để bật đèn bản đồ, nhấn vào đèn. Để tắt, nhấn vào đèn một lần nữa.

! Sáng tự động

Khi công tắc khóa cửa liên động ở vị trí "DOOR", đèn bản đồ sẽ tự động sáng trong các trường hợp sau.

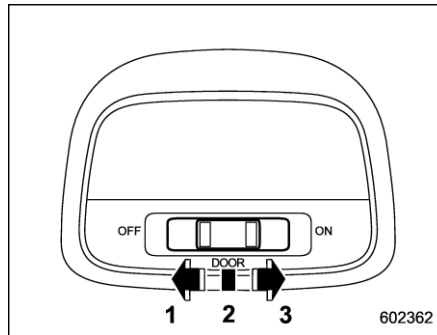
- Bất kỳ cửa nào không phải cửa sau đều mở.

- Các cửa được mở khóa bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa (nếu được trang bị). Tham khảo "Khóa và mở khóa bằng cách giữ thiết bị điều khiển từ xa" Tr.124.

- Mở khóa cửa bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa. Tham khảo "Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa" Tr.134.

- Công tắc đánh lửa được chuyển từ vị trí "ACC" sang vị trí "LOCK"/"OFF".

◆ Đèn trần khoang hành khách



- 1) TẮT
- 2) CỬA
- 3) BẬT

Công tắc đèn vòm có các vị trí sau

BẬT: Đèn vẫn sáng liên tục.

TẮT: Đèn vẫn tắt.

CỬA: Đèn trần khoang hành khách tự động sáng trong các trường hợp sau.

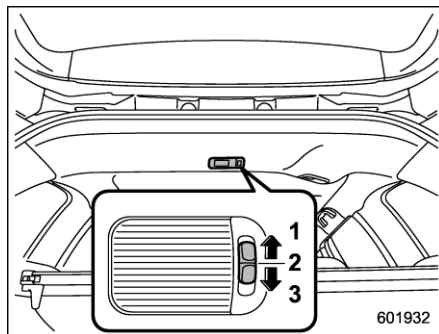
- Bất kỳ cửa nào hoặc nắp cốp bị mở.

- Mở khóa cửa hoặc nắp cốp bằng chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa (nếu được trang bị). Tham khảo "Khóa và mở khóa bằng cách giữ thiết bị điều khiển từ xa" Tr.124.

- Mở khóa cửa và nắp cốp bằng hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa. Tham khảo "Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa" Tr.134.

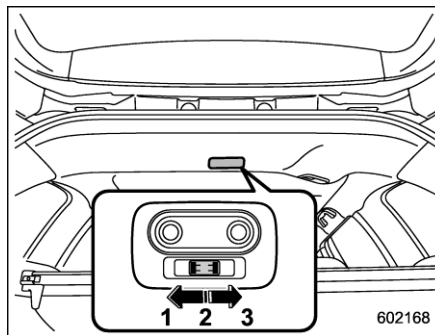
- Công tắc đánh lửa được chuyển từ vị trí "ACC" sang vị trí "LOCK"/"OFF".

◆ Đèn khoang hành lý



Đèn khoang hành lý (mẫu xe không có đèn nắp cốp)

- 1) BẬT
- 2) TẮT
- 3) CỬA



Đèn khoang hành lý (mẫu xe có đèn nắp cốp)

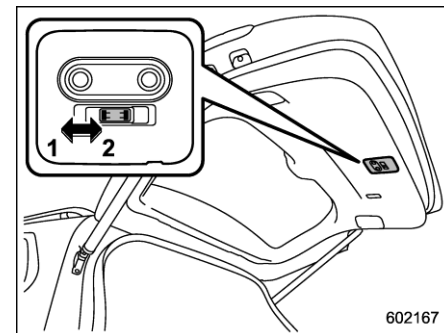
- 1) TẮT
- 2) CỬA
- 3) BẬT

BẬT: Đèn vẫn sáng liên tục.

TẮT: Đèn vẫn tắt.

CỬA: Đèn khoang hành lý tự động sáng khi nắp cốp mở.

◆ Đèn nắp cốp (nếu được trang bị)



Đèn nắp cốp

- 1) TẮT
- 2) CỬA

TẮT: Đèn vẫn tắt.

DOOR: Đèn khoang hành lý tự động sáng khi nắp cốp mở.

◆ **Định thời gian trễ OFF**

Các đèn sau có chức năng sáng tự động.

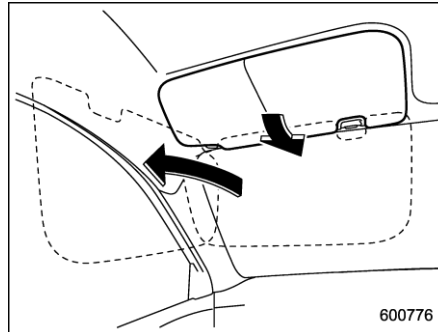
- Đèn trần khoang hành khách
- Đèn trần khoang lái xe
- Đèn khoang hành lý
- Đèn nắp cốp (nếu được trang bị)

Khi công tắc đèn nội thất ở vị trí “DOOR”, đèn sẽ tự động bật và tắt tùy thuộc vào việc khóa và mở khóa cửa, mở và đóng cửa bao gồm nắp cốp, cũng như vị trí của công tắc máy.

LƯU Ý

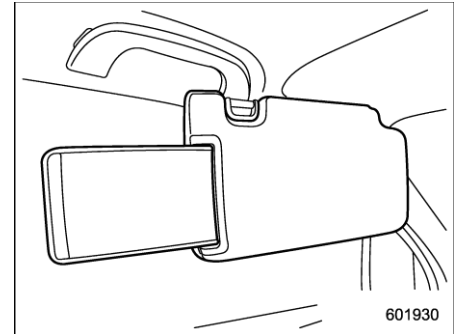
Cài đặt cho khoảng thời gian đèn sáng (Định thời gian trễ OFF) có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết. Đối với mẫu xe có cụm đồng hồ (LCD màu), cũng có thể thay đổi cài đặt bằng cách vận hành màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt xe” Tr.201.

6-2. Tấm che nắng

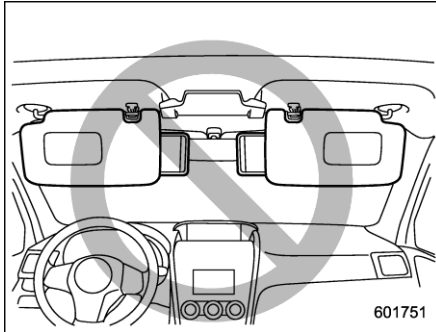


Để ngăn ánh sáng chói, hạ kính che xuống. Đối với cửa sổ bên, xoay tấm che nắng xuống và di chuyển sang một bên.

◆ **Tấm mờ rộng tấm che nắng**



Với tấm che nắng được đặt phía trên cửa sổ bên, bạn có thể sử dụng tấm mờ rộng của tấm che nắng để ngăn ánh sáng chói xuyên qua khe hở giữa tấm che nắng và trụ giữa. Để sử dụng tấm mờ rộng, kéo nó về phía sau. Khi sử dụng xong, hãy xếp gọn bằng cách đẩy về phía trước.



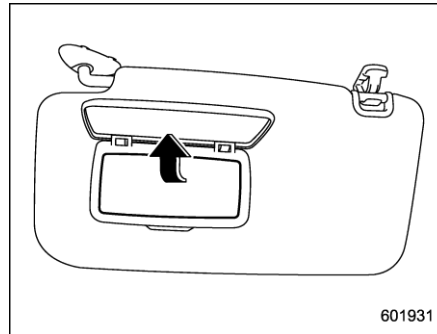
⚠ THẬN TRỌNG

Không kéo tấm mờ rộng ra khi tấm che nắng được đặt phía trên kính chắn gió. Tấm mờ rộng sẽ cản trở tầm nhìn khi nhìn vào gương chiếu hậu.

◆ **Gương trang điểm**

⚠ THẬN TRỌNG

Đóng nắp gương trang điểm khi đang lái xe để tránh bị chói mắt.

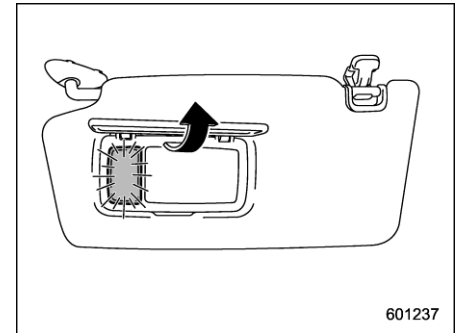


Để sử dụng gương trang điểm, xoay tấm che nắng xuống và mở nắp gương trang điểm.

◆ **Gương trang điểm và đèn (nếu được trang bị)**

⚠ THẬN TRỌNG

Đóng nắp gương trang điểm khi đang lái xe để tránh bị chói mắt.



Để sử dụng gương trang điểm, xoay tấm che nắng xuống và mở nắp gương trang điểm. Đèn bên cạnh gương trang điểm sẽ sáng khi mở nắp gương.

LƯU Ý

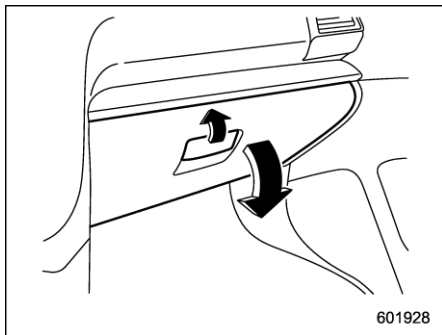
Sử dụng đèn gương trang điểm trong thời gian dài mà động cơ không hoạt động có thể gây ra hiện tượng cạn ắc quy.

6-3. Ngăn chứa đồ

THẬN TRỌNG

- Luôn đóng ngăn chứa đồ trong khi lái xe để giảm nguy cơ bị thương trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.
- Không giữ các vật dụng sau đây trong ngăn chứa đồ. Nếu không, điều này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc tai nạn.

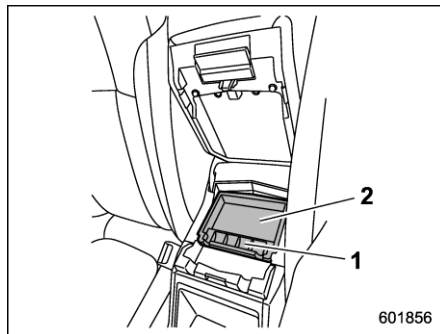
◆ Hộp găng tay



Để mở hộp găng tay, kéo tay cầm xuống.
Để đóng, đẩy chắc chắn nắp lên trên.

◆ Hộp đựng đồ ghế lái

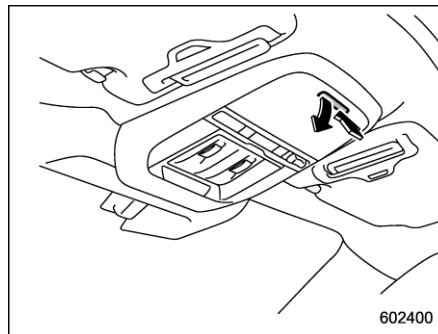
Hộp đựng đồ ghế lái có không gian để đồ.



- 1) Khay tiền xu
- 2) Khay phụ kiện

Mặt trên của hộp đựng đồ có thể được dùng như tay vịn.

◆ Hộp đựng đồ trên trần trước ghế lái



Để mở hộp đựng đồ, ấn nhẹ nắp hộp đựng đồ. Nắp sẽ tự động mở.

THẬN TRỌNG

- Trước khi lái xe, đảm bảo rằng hộp đựng đồ trên trần trước ghế lái đã đóng.
- Khi xe của bạn đỗ dưới ánh nắng mặt trời hoặc vào ngày ấm nóng, mặt trong của hộp đựng đồ trên trần trước ghế lái sẽ nóng lên. Tránh cất những vật dụng làm từ nhựa hoặc các vật dễ cháy hoặc gây cháy khác như bật lửa trong hộp đựng đồ trên trần trước ghế lái.

6-4. Khay để cốc

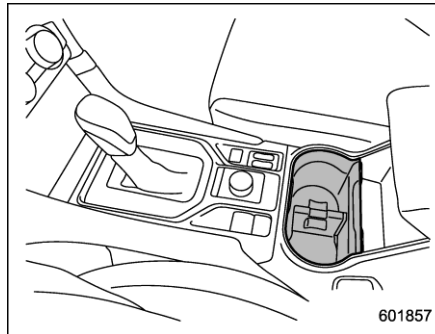
⚠ THẬN TRỌNG

Cẩn thận để tránh bị tràn. Đồ uống nếu nóng có thể gây bỏng cho người dùng. Đồ uống bị đổ cũng có thể làm hỏng vải bọc, thảm hoặc thiết bị âm thanh.

◆ Khay để cốc ở ghế hành khách phía trước

⚠ THẬN TRỌNG

Không nhấc cốc từ khay để cốc hoặc đặt cốc vào khay khi đang lái xe, điều này có thể gây mất tập trung và dẫn đến tai nạn.



Khay đôi để cốc được tích hợp vào hộp đựng đồ ghế lái.

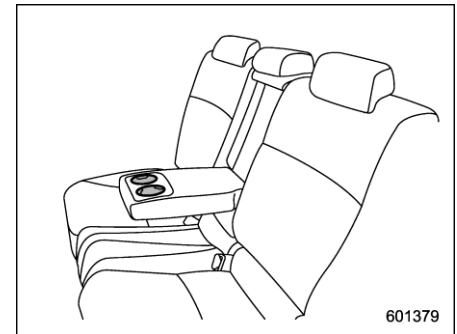
LƯU Ý

- Hình dạng của khay để cốc ở ghế hành khách phía trước có thể hơi khác nhau tùy vào từng mẫu xe.
- Khi lấy tấm ngăn ra, bạn có thể sử dụng khay để cốc như hộp đựng đồ.

◆ Khay để cốc ở ghế hành khách phía sau (nếu được trang bị)

⚠ THẬN TRỌNG

Khi cốc đựng đồ uống ở trong khay để cốc, không được gấp xuống hoặc ngã ghế ra phía sau. Nếu không, đồ uống có thể bị đổ khi lái xe và nếu đồ uống còn nóng, điều này có thể gây bỏng cho người dùng.

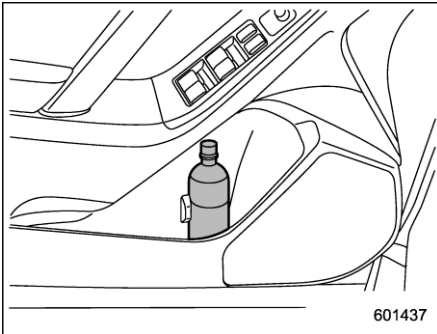


Khay đôi để cốc được tích hợp vào tay vịn.

6-5. Khay để chai

THẬN TRỌNG

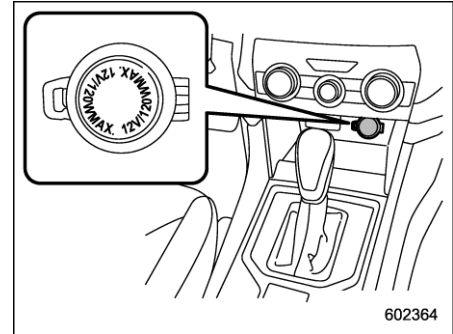
- Không lấy chai từ khay hoặc đặt chai vào khay khi đang lái xe, điều này có thể gây mất tập trung và dẫn đến tai nạn.
- Khi đặt đồ uống vào khay để chai, đảm bảo đã đậy kín nắp. Nếu không có thể bị đổ khi đóng/mở cửa hoặc khi đang lái xe và có thể gây bỏng cho người dùng trường hợp đồ uống còn nóng.



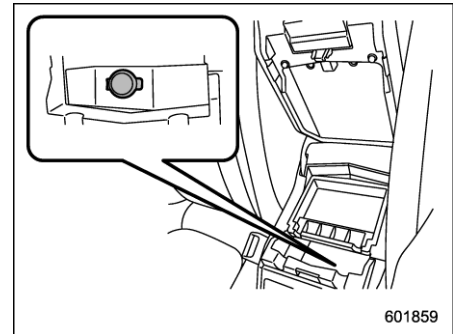
Khay để chai được trang bị trên mỗi ốp

cửa và được sử dụng để cất chai nước hoặc các vật dụng khác.

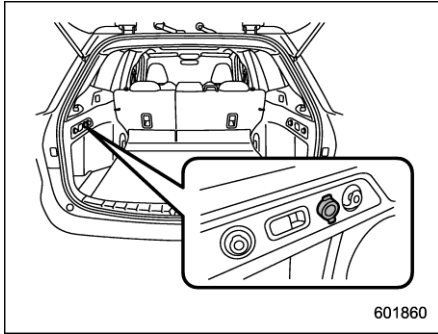
6-6. Ổ cắm điện phụ kiện



Ổ cắm điện bên dưới bảng điều hòa không khí



Ổ cắm điện bên dưới ở hộp đựng đồ ghế lái



Ổ cắm điện ở khoang hành lý

Nguồn điện (12 V DC) từ ắc quy có thể được sử dụng tại bất kỳ ổ cắm nào khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Bạn có thể sử dụng thiết bị điện bằng cách kết nối với ổ cắm.

Định mức công suất tối đa của một thiết bị có thể được kết nối là 120 W.



THẬN TRỌNG

- Không cố sử dụng bật lửa trong ổ cắm điện phụ kiện.
- Không đặt bất kỳ vật lạ nào, đặc biệt là vật liệu kim loại như đồng xu hoặc lá nhôm, vào ổ cắm điện phụ kiện. Điều này có thể

gây ra đoản mạch. Luôn đậy nắp cho ổ cắm điện phụ kiện khi không sử dụng.

- Chỉ sử dụng các thiết bị điện được thiết kế cho 12VDC.

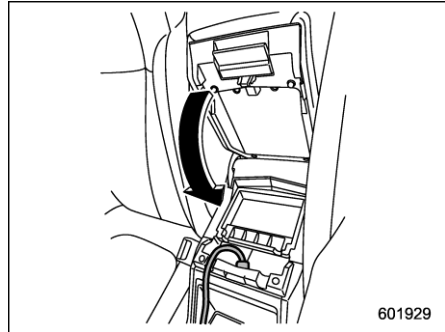
Định mức công suất tối đa của một thiết bị có thể được kết nối là 120W. Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất được chỉ định cho các ổ cắm.

- Khi sử dụng các thiết bị được kết nối đồng thời với hai ổ cắm trở lên, tổng công suất tiêu thụ của chúng không được vượt quá 120 W. Việc ổ cắm điện phụ kiện bị quá tải có thể gây ra đoản mạch. Không sử dụng đầu nối kép hoặc nhiều hơn một thiết bị điện.

- Nếu phích cắm trên thiết bị điện của bạn quá lỏng hoặc quá chặt so với ổ cắm điện phụ kiện, điều này có thể gây ra tiếp xúc kém hoặc khiến phích cắm bị kẹt. Chỉ sử dụng phích cắm phù hợp.

Sử dụng thiết bị điện trong ổ cắm điện phụ kiện trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động có thể gây ra hiện tượng cạn ắc quy.

- Trước khi điều khiển xe, đảm bảo rằng phích cắm và dây điện của thiết bị điện không ảnh hưởng đến việc chuyển số và thao tác với bàn đạp ga và bàn đạp phanh. Nếu có, không sử dụng thiết bị điện khi lái xe.



LƯU Ý

Khi nắp của hộp đựng đồ ghế lái đóng lại, vẫn còn một khe hở giữa hộp đựng đồ ghế lái và nắp để sử dụng ổ cắm điện trong hộp đựng đồ ghế lái. Luôn dây của thiết bị qua khe hở này.

◆ **Bật lửa hút thuốc (nếu được trang bị)**

Bật lửa có thể được lắp vào vị trí của ổ cắm điện phụ kiện. Bộ bật lửa có sẵn tại đại lý SUBARU của bạn.

Bật lửa chỉ hoạt động khi khóa điện ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.

Để sử dụng bật lửa, đẩy nút vào và chờ trong giây lát. Nó sẽ tự động bật lên khi ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.



CẢNH BÁO

Để tránh bị bỏng, không bao giờ được cắm vào đầu bật lửa, nơi có bộ phận làm nóng. Điều này có thể gây ra chấn thương và cũng có thể làm hỏng bộ phận làm nóng.



THẬN TRỌNG

- Không ấn giữ bật lửa vì sẽ gây ra tình trạng quá nhiệt.
- Không sử dụng phích cắm không chính hãng trong ổ cắm. Điều này có thể gây đoản mạch và bị quá nhiệt, dẫn đến hỏa hoạn.
- Nếu ổ cắm đã từng được sử

dụng cho điện thoại, điều này có thể làm hỏng phần cơ chế phích cắm bật lửa “bung ra” sau khi được làm nóng. Do đó, không cắm phích cắm bật lửa vào ổ cắm đã được sử dụng để cấp nguồn cho phích cắm dù chỉ một lần. Làm như vậy có thể khiến phích cắm bị dính và quá nhiệt, dễ gây ra hỏa hoạn.

6-7. Bộ nguồn USB (nếu được trang bị)



THẬN TRỌNG

- Đặc điểm kỹ thuật của cổng USB có thể được sử dụng là loại A. Nếu một thông số kỹ thuật khác của thiết bị đầu cuối được kết nối, có thể không sử dụng được nguồn điện hoặc sạc hoặc thiết bị có thể hoạt động sai.
- Thiết bị được kết nối có thể hoạt động sai hoặc dữ liệu có thể bị hỏng. Bạn là người chịu trách nhiệm cho việc kết nối thiết bị.
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau để tránh bị giật điện hoặc gặp phải sự cố.
 - Không kết nối bộ chia USB.
 - Không cắm bất kỳ vật liệu kim loại hoặc vật dụng nào khác vào cổng USB.
 - Không làm đổ nước hoặc chất lỏng khác vào cổng USB.
- Cảnh thận không kéo cáp đã kết nối. Điều này có thể làm hỏng cổng USB và thiết bị được kết nối.

- Nếu một thiết bị được kết nối trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động, điều này có thể dẫn đến nguy cơ ác quy bị phóng điện. Ngay cả khi động cơ đang chạy, chúng tôi khuyên bạn không nên kết nối thiết bị trong thời gian dài nếu không cần thiết.
- Không kết nối với thiết bị bị lỗi. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ xảy ra khói và lửa.

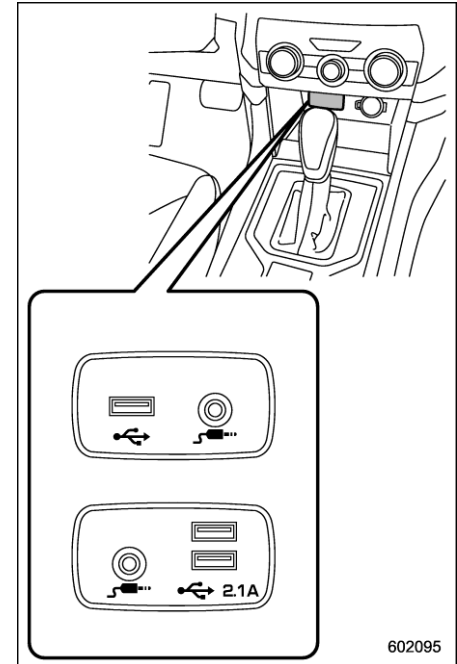
LƯU Ý

- Điện áp định mức của mỗi cổng USB là 5 V. Để biết chi tiết về công suất định mức tối đa, tham khảo “Cách sử dụng bộ nguồn USB” Tr.295. Trước khi kết nối thiết bị, đừng quên đọc hướng dẫn sử dụng của thiết bị và kiểm tra xem thông số kỹ thuật của đầu ra này có được thiết bị hỗ trợ hay không. Nếu một thiết bị yêu cầu nguồn điện vượt quá định mức tối đa được kết nối, có thể không sử dụng được nguồn điện hoặc sạc. Ngay cả khi có thể hoàn tất quá trình sạc, thời gian sạc cần thiết có thể lâu hơn so với khi sử dụng bộ sạc chính hãng của thiết bị đó.
- Tùy thuộc vào thiết bị, có thể sạc chỉ sử dụng cáp riêng. Trong trường hợp

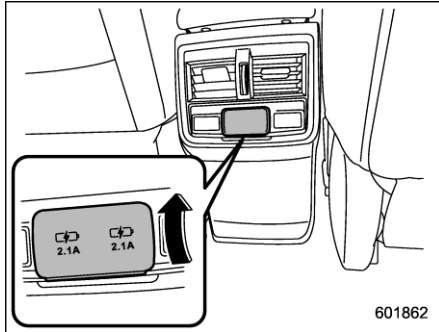
này, đảm bảo sạc thiết bị bằng cáp riêng phù hợp.

- Khi thiết bị giao tiếp với PC được kết nối, không thể sử dụng nguồn điện hoặc sạc.
- Khi kết nối thiết bị để sạc, ngắt kết nối thiết bị ngay sau khi sạc xong.

◆ Cách sử dụng bộ nguồn USB



Bộ nguồn USB cho ghế trước (có thể kết nối và sử dụng thiết bị âm thanh)



Nguồn điện USB trong hộp đựng đồ (chỉ có chức năng cấp điện) (nếu được trang bị)

Sử dụng cổng USB để dùng hoặc sạc thiết bị điện tử.

Khi sử dụng thiết bị đầu cuối, mở nắp nguồn điện USB. Sau khi sử dụng, đóng nắp nguồn điện USB.

Khi công tắc máy ở vị trí "ACC" hoặc "ON", nguồn điện có thể được sử dụng để cung cấp cho thiết bị điện. Mỗi thiết bị đầu cuối có thể cung cấp tối đa DC 5 V.

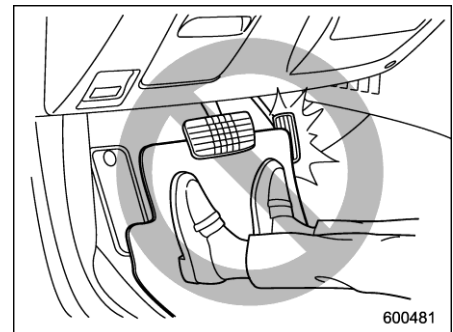
LƯU Ý

Mức sạc điện định mức tối đa tùy thuộc vào số lượng thiết bị đầu cuối.

Số lượng thiết bị đầu cuối USB	Công suất định mức tối đa
■	DC 5 V/1 A
■ / ■ ■	DC 5 V/2.1 A*

*: Dòng điện khả dụng của hai thiết bị đầu cuối USB tối đa là 4,2 A.

6-8. Thảm lót sàn (nếu được trang bị)



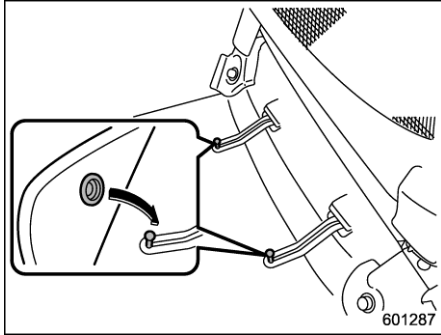
⚠ THẬN TRỌNG

Nếu thảm lót sàn bị trượt về phía trước và cản trở chuyển động của bàn đạp trong quá trình lái xe, điều này có thể gây ra tai nạn. Tuân thủ các biện pháp an toàn sau để tránh thảm lót sàn bị trượt về phía trước. Đảm bảo sử dụng thảm lót.

- Đảm bảo sử dụng thảm lót sàn SUBARU chính hãng được thiết kế phù hợp vị trí với miếng đệm lót.
- Đảm bảo thảm lót sàn ở ghế lái được đặt trở lại đúng vị trí và được cố định chính xác bằng các chốt giữ.

- Không sử dụng nhiều hơn một tấm thảm lót sàn.

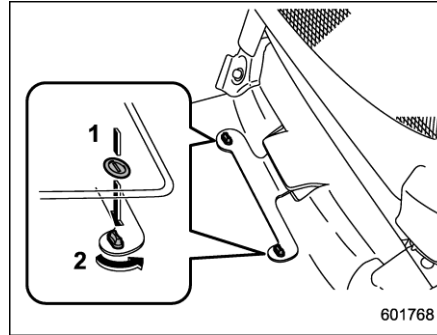
- Mẫu xe tay lái thuận:



Các chốt hãm được đặt trên sàn bên ghế lái.

Tấm lót sàn bên ghế lái phải được cố định đúng cách bằng cách sử dụng miếng đệm lót tích hợp, đặt miếng đệm lót trên các chốt và đẩy chúng xuống dưới.

- Mẫu xe tay lái nghịch:

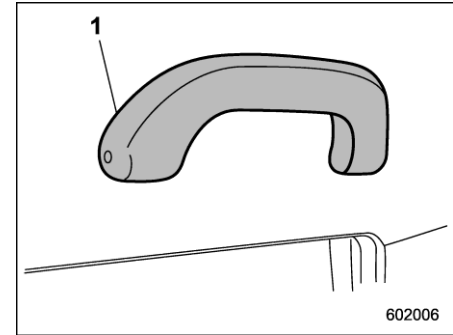


- 1) Đầu tiên, đặt miếng đệm lót trên các chốt giữ và đẩy chúng xuống dưới.
- 2) Sau đó, xoay các chốt giữ 90 độ để cố định tấm lót sàn.

Các chốt giữ nằm ở sàn bên ghế lái.

Thảm lót sàn phải được cố định đúng cách bằng cách sử dụng miếng đệm lót tích hợp như trong hình minh họa.

6-9. Tay cầm hỗ trợ



- 1) Tay cầm hỗ trợ

Tay cầm hỗ trợ dùng để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế và khi xe đang di chuyển.

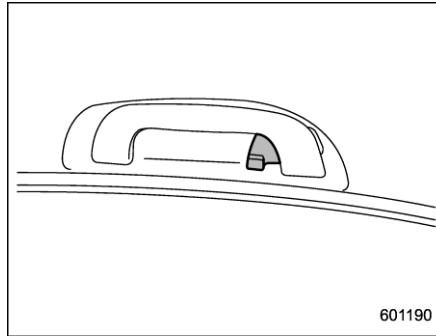


CẢNH BÁO

Không cầm tay cầm hỗ trợ khi đứng dậy khỏi ghế. Việc cầm và kéo tay cầm hỗ trợ sai cách có thể làm gãy tay cầm hỗ trợ và có thể gây thương tích.

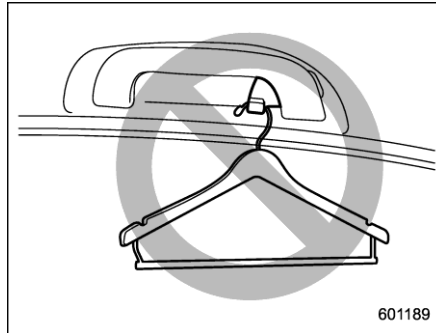
**THẬN TRỌNG**

Không gắn các vật nặng vào tay cầm hỗ trợ. Điều này có thể làm vỡ và làm hỏng đồ vật.

6-10. Móc áo

601190

Trên tay cầm hỗ trợ ở ghế hành khách phía sau có gắn một móc áo.



601189

**CẢNH BÁO**

Tuân theo các hướng dẫn sau.

- Không treo móc áo hoặc các vật cứng hoặc nhọn khác lên móc áo. Treo quần áo trực tiếp lên móc áo khoác mà không cần dùng móc treo.
- Trước khi treo quần áo lên móc áo, đảm bảo rằng không có vật nhọn nào trong túi.

Nếu bỏ qua những hướng dẫn này, những điều sau đây có thể xảy ra khi dừng xe đột ngột hoặc khi xảy ra va chạm.

- Bị thương nghiêm trọng do các vật dụng bị văng trong cabin
- Túi khí an toàn bung không chính xác

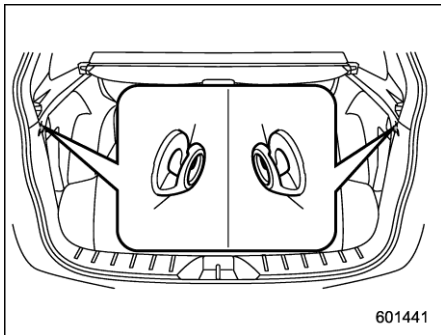
**THẬN TRỌNG**

Không bao giờ treo bất cứ vật dụng gì lên móc áo gây cản trở tầm nhìn của người lái hoặc có thể gây thương tích khi dừng xe đột ngột hoặc khi xảy ra va chạm. Và không treo các vật dụng có trọng lượng từ 5 kg (11 lbs) trở lên trên móc áo.

6-11. Móc túi đồ

⚠ THẬN TRỌNG

Không treo đồ nặng từ 3 kg (6 lbs) trở lên trên móc túi đồ.

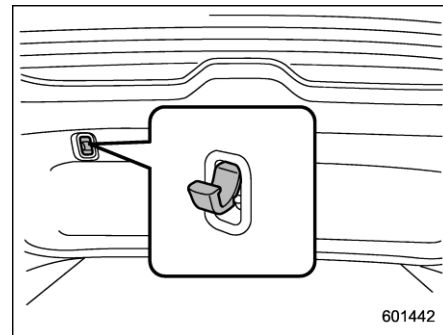


Móc túi đồ được gắn ở mỗi bên trong khoang hành lý.

6-12. Móc tiện lợi

⚠ THẬN TRỌNG

- Không treo đồ nặng từ 3 kg (6 lbs) trở lên trên móc tiện lợi. Tùy vào điều kiện sử dụng (ví dụ: ở nhiệt độ thấp, v.v.), nắp cốp có thể hạ thấp ngay cả khi tình trạng tải đã nhẹ hơn. Tuy nhiên, đây không phải là một sự cố. Vui lòng cẩn thận để không bị đụng đầu hoặc các bộ phận cơ thể khác.
- Khi sử dụng móc tiện lợi, không cố đóng nắp cốp. Điều này có thể khiến đồ trên móc bị kẹt ở nắp cốp và bị hỏng. Lấy đồ ra khỏi móc trước khi đóng nắp cốp.

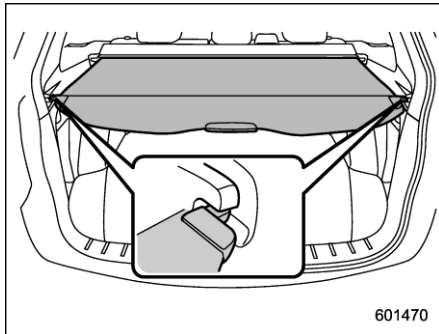


Trên ốp nắp cốp có gắn một móc tiện lợi. Khi nắp cốp mở, bạn có thể treo đèn lồng nền, bộ đồ lặn, v.v..

6-13. Tầm che khoang hành lý (nếu được trang bị)

Tầm che khoang hành lý được cung cấp để che khoang hành lý và bảo vệ đồ bên trong khỏi ánh nắng trực tiếp. Tầm che này có thể tháo rời để chứa thêm đồ.

◆ Sử dụng tầm che



Để mở rộng tầm che, kéo phần cuối của tầm che ra khỏi vỏ bọc, sau đó lắp các móc vào các chốt như hình minh họa. Để cuộn lại, tháo khỏi các chốt và nó sẽ tự động cuộn lại. Bạn nên giữ tầm che và dẫn trở lại vỏ bọc trong khi nó đang cuộn lại.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt bất cứ thứ gì lên phần mở rộng. Đặt đồ có trọng lượng quá lớn có thể làm hỏng tầm che và đồ trên tầm che có thể đổ nhào về phía trước khi dừng hoặc có va chạm đột ngột. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.

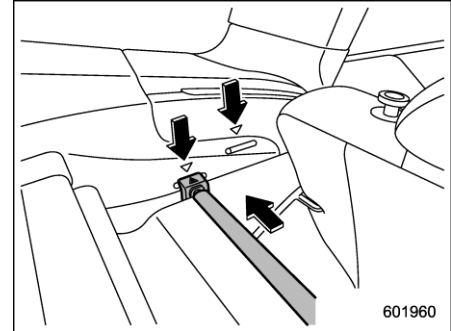
⚠ THẬN TRỌNG

Cẩn thận để không làm xước các thanh trợ lực nắp cốp khi mở rộng hoặc cuộn tầm che lại. Thanh trợ lực bị trầy xước có thể gây rò rỉ khí, dẫn đến việc không thể trợ lực cho nắp cốp được mở.

◆ Lắp tầm che phía trước

⚠ THẬN TRỌNG

Đối với mẫu xe có thể ngả lưng ghế sau, khi ngả lưng ghế nên di chuyển phần trước của tầm che ra phía sau để tránh bị hỏng.



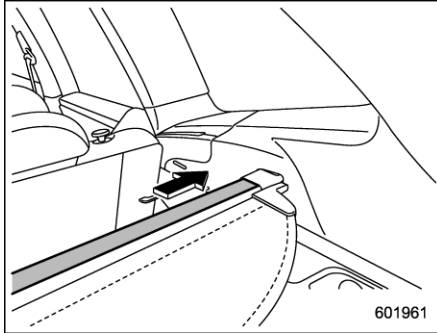
1. Căn chỉnh bên phải của tầm che phía trước vào dấu tam giác trước khi cố định tầm che vào vị trí.
2. Căn chỉnh bên trái của tầm che phía trước vào dấu tam giác trước khi cố định tầm che vào vị trí.
3. Đẩy tầm che phía trước đến kích thước phù hợp và điều chỉnh mặt bên của thanh khi cần.

◆ Tháo tầm che phía trước

1. Đẩy tầm che phía trước sang bên phải và rút ngắn thanh.
2. Tháo tầm che phía trước.

◆ **Tháo tấm che**

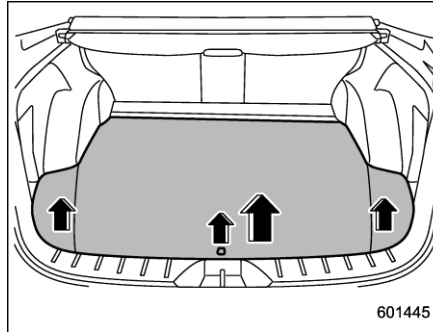
1. Cuộn tấm che.



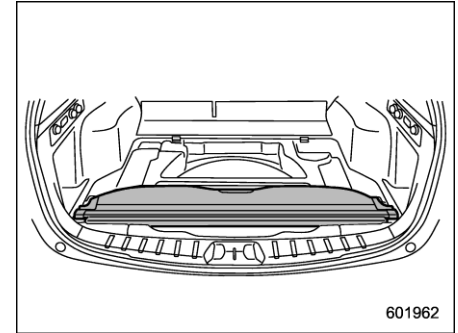
2. Đẩy thanh sang bên phải và rút ngắn thanh.
3. Tháo nó ra khỏi chốt giữ.

◆ **Xếp tấm che**

Tấm che khoang hành lý có thể được xếp gọn dưới sàn khoang hành lý.

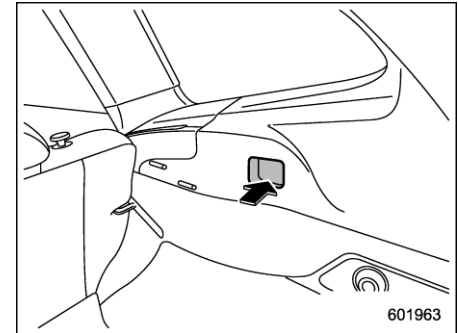


1. Kéo dây đai để mở phần giữa của nắp sàn ở khoang hành lý, sau đó tháo nắp ra.
2. Tháo phần bên trái và bên phải của nắp sàn ở khoang hành lý.

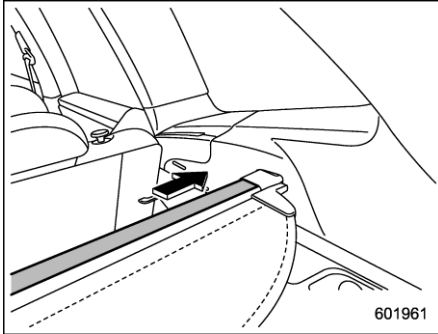


3. Xếp vỏ bọc vào cuối khoang hành lý.

◆ **Lắp vỏ bọc tấm che**

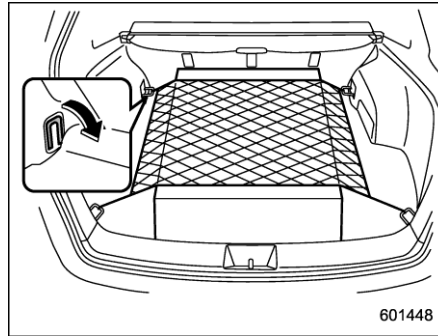


1. Chèn phần nhô ra ở đầu bên phải của thanh che vào phần lõm của bộ hãm.



2. Đẩy khe tấm che sang bên phải và rút ngắn thanh.
3. Chèn phần nhô ra còn lại vào phần lõm của bộ hãm bên kia.

6-14. Móc buộc



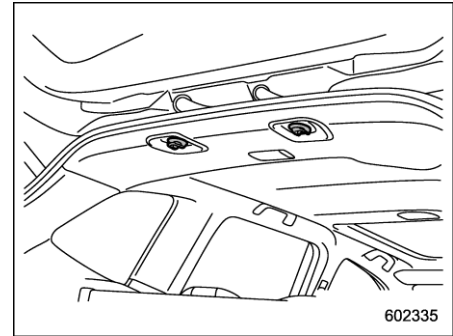
Khoang hành lý được trang bị một số móc buộc để bảo đảm có thể hãm đồ bằng lưới hoặc dây thừng.

Khi sử dụng, vặn móc buộc ra khỏi hốc cất giữ. Khi không sử dụng, đặt móc buộc vào các hốc cất giữ.

THẬN TRỌNG

Các móc buộc chỉ được thiết kế để giữ đồ nhẹ. Không bao giờ cố gắng buộc đồ vượt quá khả năng của móc. Tải trọng tối đa là 20 kg (44 lbs) mỗi móc.

6-15. Móc treo



Có hai móc trên tấm lót trong khoang hành lý. Sử dụng chúng để treo hoặc cố định các vật nhẹ khi xe dừng lại.

CẢNH BÁO

Không treo bất cứ thứ gì trên móc có thể tạo ra lửa. Khi dễ cháy có thể tràn bên trong xe hoặc gây cháy.

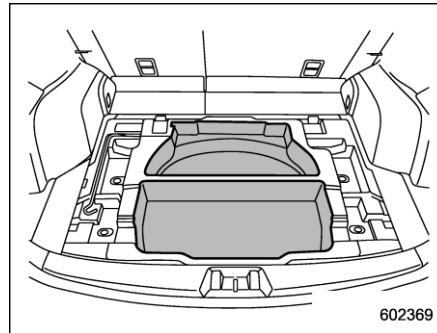
**THẬN TRỌNG**

Thực hiện tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng móc.

- Không lái xe khi treo đồ vật trên móc. Bạn có thể không nhìn thấy phía sau hoặc đồ có thể bị đẩy khi phanh hoặc khởi hành đột ngột, điều này có thể gây ra tai nạn hoặc thương tích.
- Không treo đồ nặng hoặc lớn trên móc.
Tải tối đa: 3 kg (6 lbs)
- Không sử dụng móc để hãm ghế an toàn trẻ em.
- Vào những ngày nắng nóng, không treo đồ trên móc trong thời gian dài. Nếu bên trong xe nóng lên, móc treo có thể bị biến dạng và làm rớt đồ.

6-16. Ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe**LƯU Ý**

Hình dạng của ngăn chứa đồ có thể khác nhau tùy vào từng mẫu xe.



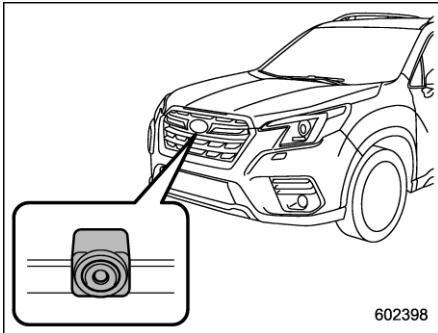
Ngăn chứa đồ ở sàn phụ có thể để những vật dụng nhỏ. Kéo dây đai để mở phần giữa của nắp sàn, sau đó tháo nắp.

**THẬN TRỌNG**

- Luôn đóng nắp ngăn chứa đồ ở sàn phụ khi lái xe để giảm nguy cơ bị thương trong trường hợp dừng xe đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.

- Không để bình xịt, bình chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ vật dụng nguy hiểm nào khác trong ngăn chứa đồ ở sàn phụ.

6-17. Màn hình quan sát phía trước (nếu được trang bị)



Hình ảnh từ camera gắn bên trong lưới tản nhiệt phía trước được hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu). Điều này giúp loại bỏ các điểm mù và cho phép người lái kiểm tra hướng đi của cả hai bên.

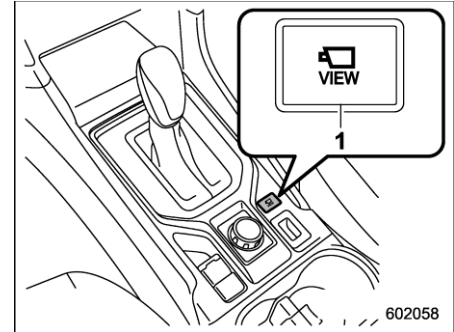
CẢNH BÁO

- Không bao giờ phụ thuộc vào Màn hình quan sát phía trước khi đang lái xe. Hình ảnh trên màn hình điều khiển có thể khác với tình hình thực tế. Nếu chỉ nhìn vào màn hình khi đang lái xe, tai nạn có thể xảy ra. Khi điều khiển

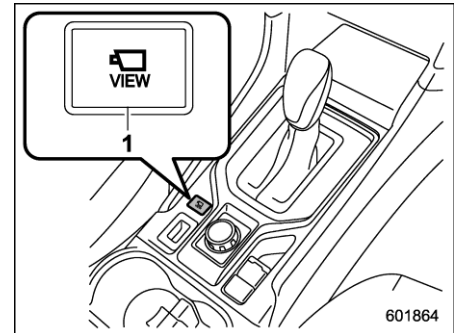
phương tiện, luôn quan sát trực tiếp giao thông xung quanh bằng mắt hoặc nhìn vào gương.

- Luôn vận hành xe như khi không có màn hình quan sát phía trước.
- Không sử dụng màn hình quan sát phía trước trong các trường hợp sau:
 - Khi đang lái xe trên đường đất hoặc đường phủ đầy tuyết.
 - Camera bị trục trặc (ví dụ: thấu kính hoặc giá đỡ bị hỏng).
- Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình điều khiển có thể bị tối hoặc hình ảnh có thể bị mờ. Đặc biệt, hình ảnh của một đối tượng chuyển động có thể bị biến dạng hoặc biến mất khỏi màn hình. Bạn phải luôn kiểm tra trực tiếp giao thông xung quanh xe khi đang lái xe.

◆ Cách truy cập màn hình quan sát phía trước



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Công tắc màn hình quan sát phía trước

Để chuyển sang màn hình camera, thực hiện một trong các thao tác sau khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

- Nhấn công tắc màn hình quan sát phía trước.*1
- Chuyển cần chọn sang vị trí “R”, sau đó chuyển sang vị trí khác ngoại trừ vị trí “P” khi bật chức năng khóa lùi liên động.*2

*1: Mỗi lần nhấn công tắc màn hình quan sát phía trước, màn hình sẽ thay đổi: Màn hình cơ bản } Màn hình chia đôi (Màn hình quan sát phía trước + Màn hình quan sát bên) } Màn hình quan sát phía trước } Màn hình cơ bản

*2: Có thể bật hoặc tắt chức năng khóa lùi liên động. Tham khảo “Cài đặt Giao diện chính camera” Tr.229.

◆ Cách hủy màn hình quan sát phía trước

! Hủy thủ công

- Nhấn công tắc màn hình quan sát phía trước cho đến khi màn hình cơ bản hiển thị.
- Nhấn nút INFO trên vô lăng.

! Hủy tự động

Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng, màn hình quan sát phía trước sẽ bị hủy tự động.

Sau khi truy cập màn hình quan sát phía trước bằng cách nhấn công tắc màn hình quan sát phía trước:

- Khoảng 3 phút đã trôi qua kể từ khi thực hiện thao tác cuối cùng.
- Tốc độ xe từ 20 km/h (12,5 mph) trở lên*.
- Cần chọn chuyển sang vị trí “P”.
- Cài phanh tay.

*: Màn hình quan sát phía trước có thể được kích hoạt khi nhấn công tắc màn hình quan sát phía trước, dù xe đang chạy ở tốc độ nào.

*: Khi Màn hình quan sát phía trước được kích hoạt ở tốc độ hơn 20 km/h (12,5 dặm/giờ), để hủy Màn hình quan sát phía trước, tốc độ xe cần giảm xuống dưới 20 km/h (12,5 dặm/giờ) rồi tăng lên hơn 20 km/h (12,5 dặm/giờ).

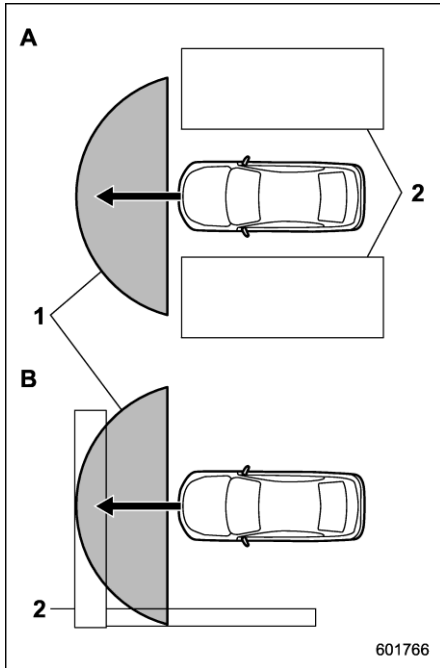
Sau khi truy cập màn hình quan sát phía trước bằng cần chọn:

- Chuyển cần chọn sang vị trí “P”.
- Tốc độ xe từ 8 km/h (5 dặm/giờ) trở lên.
- Khoảng 9 giây đã trôi qua kể từ khi thực hiện thao tác cuối cùng.
- Cài phanh tay.

◆ Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình

Có thể điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình quan sát bên. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt camera” Tr.229.

◆ Phạm vi hình ảnh trên màn hình



- A) Nút giao thông có tầm nhìn kém
- B) Bãi đậu xe quay mặt vào tường
- 1) Phạm vi hình ảnh hiển thị
- 2) Chương ngại vật (ví dụ: tòa nhà, hàng rào hoặc phương tiện khác)

⚠ CẢNH BÁO

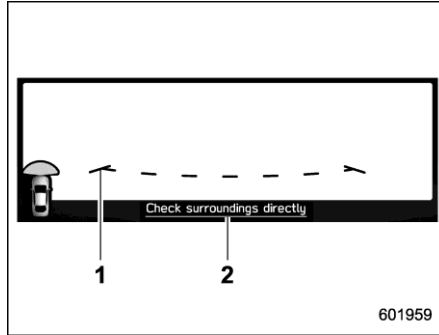
Phạm vi hình ảnh mà camera thu được có giới hạn, vì vậy, luôn trực tiếp kiểm tra giao thông xung quanh bằng mắt khi điều khiển xe.

LƯU Ý

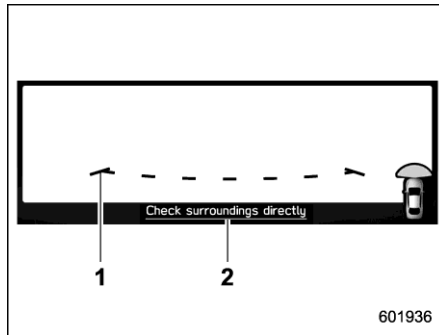
- Phạm vi hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy vào tình trạng xe hoặc tình trạng mặt đường.
- Do hệ thống màn hình quan sát phía trước sử dụng thấu kính được thiết kế đặc biệt nên cảm giác về khoảng cách trong hình ảnh hiển thị khác với khoảng cách thực tế.
- Hình ảnh camera có thể khó xem trong các trường hợp sau. Đây không phải là sự cố.
 - Nơi không có ánh sáng (ban đêm)
 - Nhiệt độ cao hoặc thấp xung quanh thấu kính
 - Kính áp tròng dính nước hoặc ở nơi có độ ẩm cao (thời tiết mưa gió)
 - Có vật thể lạ (chẳng hạn như bùn) xung quanh camera.
 - Ánh sáng mặt trời hoặc đèn chiếu sáng chiếu trực tiếp vào thấu kính camera.

- Dưới ánh sáng nhân tạo như đèn huỳnh quang, đèn hơi natri hoặc đèn thủy ngân, phần được chiếu sáng có thể giống như đang nhấp nháy (hiện tượng nhấp nháy).
- Khi màn hình đã hạ nhiệt, hình ảnh có thể để lại dấu hoặc trở nên tối hơn bình thường, gây khó khăn khi xem màn hình. Luôn kiểm tra trực tiếp giao thông xung quanh xe bằng mắt khi điều khiển xe.
- Các sự cố sau đây không được xem là sự cố.
 - Thấu kính camera có thể bị mờ vào ngày mưa có độ ẩm cao.
 - Ánh sáng từ một phương tiện hoặc tòa nhà phía trước có thể bị phản chiếu về phía hình ảnh camera khi lái xe vào ban đêm.
 - Ở nơi tối hoặc khi lái xe vào ban đêm, hình ảnh camera có thể được điều chỉnh để hạn chế tạo tiếng ồn khó quan sát. Do đó, hình ảnh có thể trông giống như một hình ảnh đơn sắc hoặc màu sắc của hình ảnh có thể khác với màu sắc thực tế. Hình ảnh camera có thể bị giảm độ sắc nét ở phần giữa và bốn góc của màn hình. Đây không phải là một sự cố.

◆ Vạch hướng dẫn



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Vạch hướng dẫn
- 2) Thông báo cảnh báo

Vạch hướng dẫn cho biết chiều rộng và phần đầu xe của bạn được hiển thị trên màn hình.

◆ Cách bảo quản camera

⚠ THẬN TRỌNG

Quan sát các hướng dẫn sau đây. Nếu không, hệ thống có thể bị trục trặc.

- Không tác động mạnh vào camera như đập camera hoặc dùng vật đập vào camera. Góc lắp có thể thay đổi.
- Camera có cấu trúc chống nước. Không cố gỡ, tháo rời hoặc sửa đổi thiết bị.
- Không chà xát mạnh hoặc đánh bóng thấu kính camera bằng bàn chải cứng hoặc các hợp chất mài mòn. Thấu kính có thể bị trầy xước gây ra tác động xấu đến hình ảnh camera.
- Thấu kính camera được làm bằng thủy tinh hoặc nhựa. Không để bất kỳ dung môi hữu cơ, sáp, chất tẩy màng dầu hoặc chất phủ thủy tinh nào dính trên bề mặt thấu kính. Loại bỏ nó ngay lập tức nếu bị dính phải.

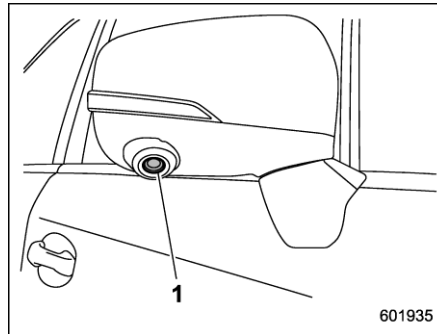
- Không để thấu kính camera tiếp xúc với bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ đột ngột nào, chẳng hạn như xịt nước nóng vào thấu kính khi thời tiết lạnh.
- Không xịt tia nước từ máy phun áp lực cao vào camera hoặc khu vực xung quanh khi vệ sinh xe. Áp lực nước mạnh có thể làm rơi camera. Ngoài ra, nước có thể vào trong camera và gây hỏng.
- Bất kỳ tác động nào lên camera đều có thể dẫn đến việc camera bị hỏng. Mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra camera càng sớm càng tốt.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước trong mọi trường hợp. Một số loại máy phun hơi nước phun hơi nước nóng.
- Bề mặt camera có thể bị hỏng do đá bay vào.

LƯU Ý

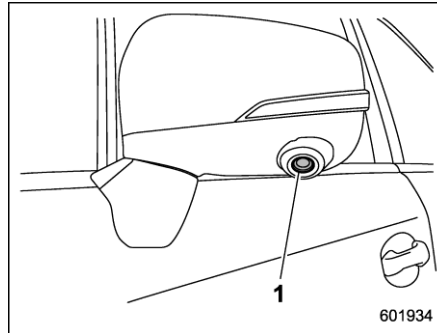
Nếu thấu kính camera bị nhiễm bẩn, hình ảnh sẽ không sắc nét. Khi camera bị dính nước, tuyết hoặc bùn, hãy rửa camera bằng nước và lau sạch mọi vết ẩm bằng vải mềm. Nếu bị bẩn nhiều,

hãy giặt bằng chất tẩy rửa trung tính.

6-18. Màn hình quan sát bên (nếu được trang bị)



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

1) Camera

Hình ảnh của camera gắn phía dưới gương chiếu hậu bên ngoài ghế hành khách được hiển thị trên màn hình đa chức năng. Điều này giúp loại bỏ các điểm mù và cho phép người lái kiểm tra hướng đi ở bên ghế hành khách phía trước.

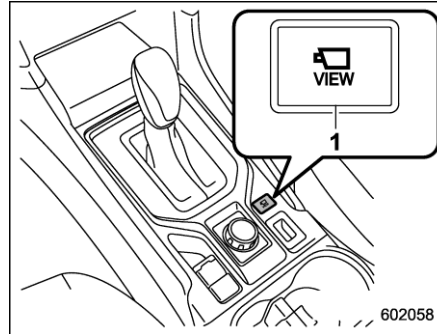
CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo an toàn ở phía trước và hai bên phải/trái bằng mắt khi điều khiển phương tiện.
- Do đặc tính của thấu kính camera, hình ảnh của một người hoặc vật thể trên màn hình sẽ khác với hình ảnh thực tế về vị trí và khoảng cách.
- Không nên quá tin tưởng vào hệ thống màn hình quan sát bên. Lái xe cẩn thận như khi điều khiển xe mà không có màn hình quan sát bên.
- Không bao giờ phụ thuộc vào Màn hình quan sát bên khi đang điều khiển phương tiện. Hình ảnh trên màn hình điều khiển có thể khác với tình hình thực tế. Việc chỉ nhìn vào hình ảnh trên màn hình khi đang lái xe có thể dẫn đến va chạm hoặc tai nạn bất ngờ. Luôn kiểm tra an toàn xung

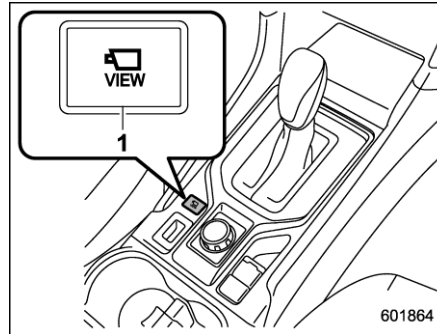
quanh trực tiếp bằng mắt hoặc nhìn vào gương khi điều khiển phương tiện.

- Không sử dụng màn hình quan sát bên trong các trường hợp sau.
 - Gương chiếu hậu bên ngoài bị thu lại.
 - Cửa bên ghế hành khách chưa đóng hoàn toàn.
- Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình điều khiển có thể bị tối hoặc hình ảnh có thể bị mờ. Đặc biệt, hình ảnh của một đối tượng chuyển động có thể bị biến dạng hoặc biến mất khỏi màn hình. Bạn phải luôn kiểm tra trực tiếp giao thông xung quanh xe khi đang lái xe.

◆ Cách hiển thị màn hình bên



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

1) Công tắc màn hình quan sát bên

Mẫu xe có màn hình quan sát bên:

Để chuyển sang màn hình camera, thực hiện một trong các thao tác sau khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

- Nhấn công tắc màn hình quan sát bên.*1
- Đặt cần chọn về vị trí “R” khi bật chức năng khóa lùi liên động.*2

*1: Khi màn hình đa chức năng hiển thị các màn hình khác với màn hình cơ bản, nó không chuyển sang hình ảnh camera.

*2: Có thể bật hoặc tắt chức năng khóa lùi liên động. Tham khảo “Cài đặt Giao diện chính camera” Tr.229.

Mẫu xe có Màn hình quan sát phía trước và Màn hình quan sát bên:

Để chuyển sang màn hình camera, thực hiện một trong các thao tác sau khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

- Nhấn công tắc màn hình quan sát bên.*1*2
- Đặt cần chọn về vị trí “R” khi bật chức năng khóa lùi liên động.*3

*1: Khi màn hình đa chức năng hiển thị các màn hình khác với màn hình cơ bản, nó không chuyển sang hình ảnh camera.

*2: Mỗi lần nhấn công tắc màn hình quan sát bên, màn hình sẽ thay đổi: Màn hình cơ bản } Màn hình chia đôi (Màn hình quan sát phía trước + Màn hình quan sát bên) } Màn hình quan sát phía trước

↳ Màn hình cơ bản

*3: Có thể bật hoặc tắt chức năng khóa lùi liên động. Tham khảo “Cài đặt Giao diện chính camera” ☞Tr.229.

◆ Cách hủy màn hình quan sát bên

❗ Khi màn hình quan sát bên được kích hoạt bằng nút VIEW

❗ Hủy thủ công màn hình quan sát bên

- Nhấn công tắc màn hình quan sát bên cho đến khi màn hình cơ bản hiển thị.
- Nhấn nút INFO trên vô lăng.

❗ Hủy tự động màn hình quan sát bên

Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng, màn hình quan sát bên sẽ bị hủy tự động.

- Khoảng 3 phút đã trôi qua kể từ khi thực hiện thao tác cuối cùng.
- Tốc độ xe từ 20 km/h (12,5 mph) trở lên*.
- Cần chọn chuyển sang vị trí “P”.
- Cài phanh tay.

*: Màn hình quan sát bên có thể được kích hoạt khi nhấn công tắc màn hình quan sát bên, dù xe đang chạy ở tốc độ nào.

*: Khi Màn hình quan sát bên được kích hoạt ở tốc độ hơn 20 km/h (12,5 dặm/giờ), để hủy Màn hình quan sát bên, tốc độ xe cần giảm xuống dưới 20 km/h (12,5 dặm/giờ) rồi tăng lên hơn 20 km/h (12,5 dặm/giờ).

❗ Khi hình ảnh được bật bằng chức năng khóa lùi liên động

❗ Hủy thủ công màn hình quan sát bên

Nhấn lại công tắc màn hình quan sát bên.

❗ Hủy tự động màn hình quan sát bên

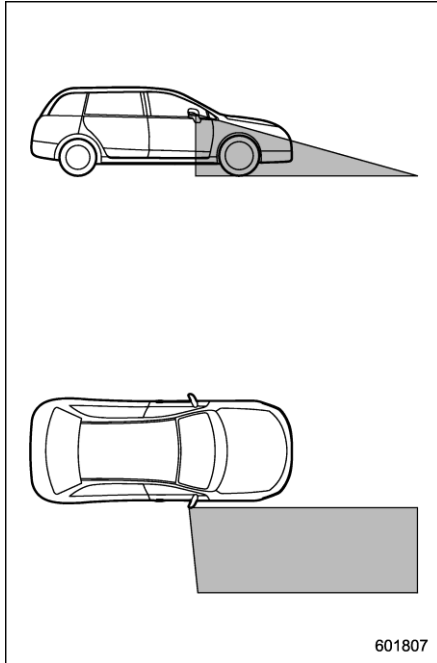
Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng, màn hình quan sát bên sẽ bị hủy tự động.

- Cài phah tay.
- Tốc độ xe từ 8 km/h (5 dặm/giờ) trở lên.
- Chuyển cần chọn từ vị trí "R" sang vị trí "P".
- Khoảng 9 giây đã trôi qua kể từ chuyển cần chọn từ vị trí "R" sang vị trí khác với vị trí "P".

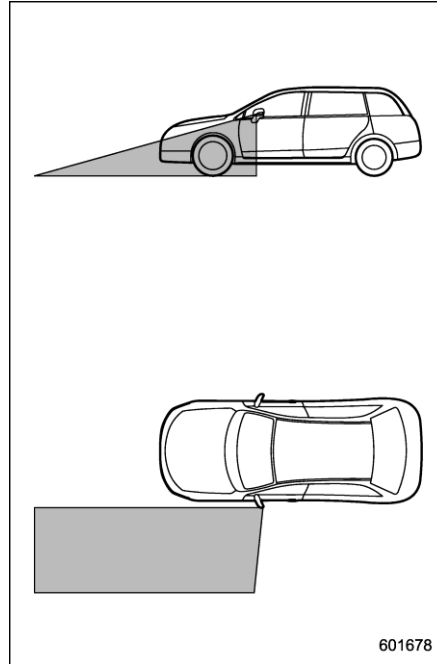
◆ Cách điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình

Có thể điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình quan sát bên. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt camera” ☞Tr.229

◆ Phạm vi hình ảnh trên màn hình



Phạm vi hình ảnh hiển thị (mẫu xe tay lái thuận)



Phạm vi hình ảnh hiển thị (mẫu xe tay lái nghịch)

⚠ CẢNH BÁO

Phạm vi hình ảnh mà camera thu được có giới hạn, vì vậy, luôn trực tiếp kiểm tra giao thông xung quanh bằng mắt khi điều khiển xe.

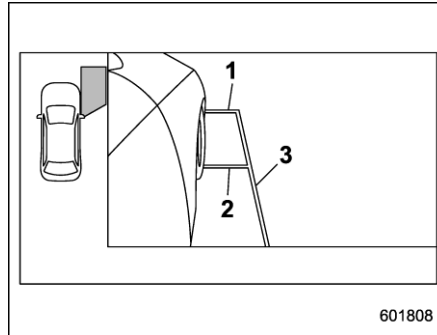
LƯU Ý

- Phạm vi hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy vào tình trạng xe hoặc tình trạng mặt đường.
- Do hệ thống màn hình quan sát phía trước sử dụng thấu kính được thiết kế đặc biệt nên cảm giác về khoảng cách trong hình ảnh hiển thị khác với khoảng cách thực tế.
- Hình ảnh camera có thể khó xem trong các trường hợp sau. Đây không phải là sự cố.
 - Nơi không có ánh sáng (ban đêm)
 - Nhiệt độ cao hoặc thấp xung quanh thấu kính
 - Kính áp tròng dính nước hoặc ở nơi có độ ẩm cao (thời tiết mưa gió)
 - Có vật thể lạ (chẳng hạn như bùn) xung quanh camera
 - Ánh sáng mặt trời hoặc đèn chiếu sáng chiếu trực tiếp vào thấu kính camera

- Dưới ánh sáng nhân tạo như đèn huỳnh quang, đèn hơi natri hoặc đèn thủy ngân, phần được chiếu sáng có thể giống như đang nhấp nháy (hiện tượng nhấp nháy).
- Khi màn hình đã hạ nhiệt, hình ảnh có thể để lại dấu hoặc trở nên tối hơn bình thường, gây khó khăn khi xem màn hình. Luôn kiểm tra trực tiếp giao thông xung quanh xe bằng mắt khi điều khiển xe.
- Các sự cố sau đây không được xem là sự cố.

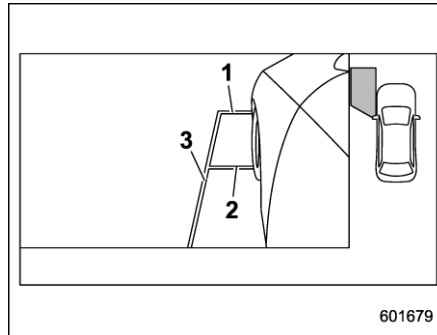
- Thấu kính camera có thể bị mờ vào ngày mưa có độ ẩm cao.
- Ánh sáng từ một phương tiện hoặc tòa nhà phía trước có thể bị phản chiếu về phía hình ảnh camera khi lái xe vào ban đêm.
- Ở nơi tối hoặc khi lái xe vào ban đêm, hình ảnh camera có thể được điều chỉnh để hạn chế tạo tiếng ồn khó quan sát. Do đó, hình ảnh có thể trông giống như một hình ảnh đơn sắc hoặc màu sắc của hình ảnh có thể khác với màu sắc thực tế. Hình ảnh camera có thể bị giảm độ sắc nét ở phần giữa và bốn góc của màn hình. Đây không phải là một sự cố.

◆ Vạch hướng dẫn



601808

Mẫu xe tay lái thuận



601679

Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Vạch phía trước xe
- 2) Vạch tâm lớp trước
- 3) Vạch bên hông xe

Vạch hướng dẫn cho biết chiều rộng và phần đầu xe của bạn được hiển thị trên màn hình.

- Vạch phía trước xe:
Vạch hiển thị phần trước của xe.
- Vạch tâm lớp trước:
Vạch chỉ tâm của lớp trước.
- Vạch bên hông xe:

Vạch hiển thị chiều rộng xe tính cả gương ngoài.

LƯU Ý

Đèn báo rẽ có thể trùng với vạch bên hông xe. Đây không phải là một sự cố.

◆ Cách bảo quản camera



THẬN TRỌNG

Quan sát các hướng dẫn sau đây. Nếu không, hệ thống có thể bị trục trặc.

- Không tác động mạnh vào camera như đập camera hoặc dùng vật đập vào camera. Góc lắp có thể thay đổi.

Camera có cấu trúc chống nước. Không cố gỡ, tháo rời hoặc sửa đổi thiết bị.

- Không chà xát mạnh hoặc đánh bóng thấu kính camera bằng bàn chải cứng hoặc các hợp chất mài mòn. Thấu kính có thể bị trầy xước gây ra tác động xấu đến hình ảnh camera.
- Thấu kính camera được làm bằng thủy tinh hoặc nhựa. Không để bất kỳ dung môi hữu cơ, sáp, chất tẩy màng dầu hoặc chất phủ thủy tinh nào dính trên bề mặt thấu kính. Loại bỏ nó ngay lập tức nếu bị dính phải.
- Không để thấu kính camera tiếp xúc với bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ đột ngột nào, chẳng hạn như xịt nước nóng vào thấu kính khi thời tiết lạnh.
- Không xịt tia nước từ máy phun áp lực cao vào camera hoặc khu vực xung quanh khi vệ sinh xe. Áp lực nước mạnh có thể làm rơi camera. Ngoài ra, nước có thể vào trong camera và gây hỏng.
- Bất kỳ tác động nào lên camera đều có thể dẫn đến việc camera bị hỏng. Mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra camera càng sớm càng tốt.

- Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước trong mọi trường hợp. Một số loại máy phun hơi nước phun hơi nước nóng.
- Bề mặt camera có thể bị hỏng do đá bay vào.

LƯU Ý

Nếu thấu kính camera bị nhiễm bẩn, hình ảnh sẽ không sắc nét. Khi camera bị dính nước, tuyết hoặc bùn, hãy rửa camera bằng nước và lau sạch mọi vết ẩm bằng vải mềm. Nếu bị bẩn nhiều, hãy giặt bằng chất tẩy rửa trung tính.

6-19. Màn hình quan sát phía sau (nếu được trang bị)

Tham khảo Hướng dẫn sử dụng điều hướng/âm thanh riêng.



7-1. Nhiên liệu.....	317
Yêu cầu về nhiên liệu.....	317
Nắp và nắp bình nhiên liệu.....	317
7-2. Chuẩn bị lái xe.....	320
7-3. Khởi động và Dừng động cơ (mẫu xe không có hệ thống điều khiển từ xa).....	321
Khởi động động cơ.....	321
Dừng động cơ.....	322
Khóa tay lái.....	323
7-4. Khởi động và Dừng động cơ (mẫu xe có hệ thống điều khiển từ xa).....	323
Biện pháp an toàn.....	323
Phạm vi hoạt động của Hệ thống khởi động điều khiển từ xa.....	323
Khởi động động cơ.....	323
Dừng động cơ.....	325
Khi thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường.....	326
Khóa tay lái.....	326
7-5. Hộp số vô cấp.....	327
Cần chọn.....	328
Chọn chế độ thủ công (nếu được trang bị).....	330
Chọn “L” (nếu được trang bị).....	332
Chức năng khóa cần số.....	333
Mẹo lái xe.....	334
7-6. SI-DRIVE (nếu được trang bị).....	334
Chế độ Intelligent (I).....	334
Chế độ Sport (S).....	335
Công tắc SI-DRIVE.....	335
7-7. Tay lái trợ lực.....	336
7-8. Phanh.....	337
Mẹo phanh.....	337
Hệ thống phanh.....	337
Chỉ báo cảnh báo mòn má phanh đĩa.....	338
7-9. ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....	339
Tự kiểm tra hệ thống ABS.....	339
Đèn cảnh báo ABS.....	339
7-10. Hệ thống phân bổ lực (EBD).....	340
Lỗi hệ thống EBD.....	340
7-11. Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe.....	341
Theo dõi Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe.....	343
Công tắc Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF.....	343
7-12. X-MODE.....	344
Kích hoạt/hủy kích hoạt X-MODE.....	345
Chức năng hỗ trợ xuống dốc.....	347
7-13. Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị).....	348
Màn hình TPMS (cụm đồng hồ loại B) (nếu được trang bị).....	350
Cài đặt chế độ TPMS.....	350
7-14. Đỗ xe.....	352
Phanh tay điện tử.....	352
Mẹo đỗ xe.....	358
7-15. Hệ thống khởi hành ngang dốc.....	359
7-16. Hệ thống chân ga tự động (nếu được trang bị).....	361
Cài đặt chân ga tự động.....	361
Hủy tạm thời chân ga tự động.....	363
Tắt chân ga tự động.....	363
Thay đổi tốc độ hành trình.....	363

Đèn báo chân ga tự động.....	364
Đèn báo cài đặt kiểm soát hành trình	364
7-17. Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành	
(nếu được trang bị)	365
Vận hành hệ thống	365
Hiện thị trạng thái Hệ thống tự động	
Tạm dừng/Khởi hành	370
Cảnh báo Hệ thống.....	370
7-18. Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU	
(SRVD (nếu được trang bị)).....	370
Tính năng hệ thống	371
Vận hành hệ thống	373
Âm cảnh báo/Đèn báo SRVD	374
Chỉ báo SRVD OFF	376
Chỉ báo cảnh báo SRVD.....	376
Công tắc SRVD OFF	377
Cách bảo quản cảm biến radar.....	378
7-19. Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)	
(nếu được trang bị).....	379
Tổng quan về Hệ thống phanh tự động	
khi lùi (RAB)	380
Điều kiện hoạt động	381

Vận hành Hệ thống phanh tự động	
khi lùi (RAB).....	384
Hủy hoạt động Hệ thống phanh tự động	
khi lùi (RAB).....	389
Cài đặt Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)	
ON/OFF	389
Đèn cảnh báo RAB.....	390
Cách bảo quản cảm biến Sonar.....	391
7-20. Hệ thống nhận diện người lái	
(nếu được trang bị)	391
Chức năng nhận diện người dùng.....	396
Cảnh báo Người lái không chú ý/buồn ngủ	398
Cảnh báo/Chỉ báo hệ thống nhận diện người lái ..	400
Sử dụng hệ thống nhận diện người lái.....	401
Đăng ký và Xóa người dùng	402
Đăng ký và xóa Cá nhân hóa vị trí ghế lái.....	402
Cài đặt hệ thống nhận diện người lái ON/OFF	403
Điều khiển bằng cử chỉ.....	404
Cách lấy mã nguồn sử dụng phần mềm nguồn	
mở.....	406

7-1. Nhiên liệu

◆ Yêu cầu về nhiên liệu

THẬN TRỌNG

- Sử dụng nhiên liệu kém chất lượng hoặc sử dụng chất phụ gia không phù hợp có thể gây hư hỏng động cơ và/hoặc hệ thống nhiên liệu.
- Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài xe. Nhanh chóng lau sạch nhiên liệu bị tràn ra vì lớp sơn có thể bị hỏng. Thiệt hại về sơn do làm đổ nhiên liệu không nằm trong chính sách bảo hành theo Bảo hành Hạn chế của SUBARU.
- Phần cổ của ống nạp nhiên liệu được thiết kế chỉ để sử dụng một vài nắp xăng không chì. Không nên sử dụng xăng pha chì trong mọi trường hợp vì nó sẽ làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải và có thể làm giảm khả năng lái xe và khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Ngoài ra, điều này có thể làm tăng chi phí bảo trì.

⚠ Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng Xăng không pha chì

⚠ Số Octan nghiên cứu (RON)

⚠ **Mẫu động cơ 2.0 L** Khuyến khích dùng xăng từ **95 trở lên**.

Nếu không có xăng không pha chì có chỉ số octan từ 95 trở lên thì có thể sử dụng xăng không pha chì có chỉ số octan từ 90 trở lên.

⚠ **Mẫu động cơ 2.5 L**

Ở Úc:

Khuyến khích dùng xăng từ **91 trở lên**.

Để đạt hiệu suất động cơ và khả năng truyền động tối ưu, bạn nên sử dụng xăng không pha chì cao cấp.

Ngoại trừ ở Úc:

Khuyến khích dùng xăng từ **95 trở lên**.

Nếu không có xăng không pha chì có chỉ số octan từ 95 trở lên thì có thể sử dụng xăng không pha chì có chỉ số octan từ 90 trở lên.

⚠ Sử dụng Xăng không chì

SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên đến 10%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có số Octan nghiên cứu như sau.

⚠ Ở những nơi mà hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao

Đối với mẫu 2.0 L, thêm một chai phụ gia SUBARU chính hãng vào nhiên liệu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm). Để biết thêm chi tiết, tham khảo đại lý SUBARU ủy quyền.

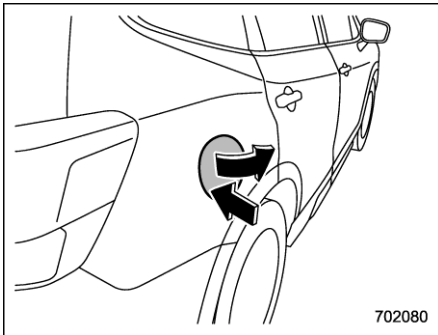
◆ Nắp và nắp bình nhiên liệu

⚠ Tiếp nhiên liệu

Chỉ một người thực hiện việc tiếp nhiên liệu. Không cho người khác đến gần khu vực xe cộn ống nạp khi đang tiếp nhiên liệu.

Đảm bảo tuân thủ mọi biện pháp an toàn khác được dán tại trạm dịch vụ.

1. Dừng xe và chuyển công tắc máy sang vị trí "LOCK"/"OFF" và tắt tất cả các bộ phận điện khác.



702080

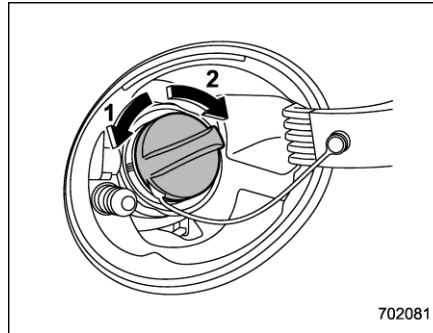
2. Để mở khóa nắp bình nhiên liệu, thực hiện một trong các thao tác dưới đây.
 - Nhấn nút mở khóa trên thiết bị điều khiển từ xa.
 - Nhấn vào mặt mở khóa của công tắc khóa cửa điện.
3. Đẩy mặt sau của nắp bình nhiên liệu.
4. Nắp bình nhiên liệu tự động mở. Dùng tay để mở ra rộng hơn.



CẢNH BÁO

Trước khi mở nắp bình nhiên liệu, trước tiên chạm vào thân xe hoặc phần kim loại của máy bơm nhiên liệu hoặc vật tương tự để xả bất kỳ tĩnh điện nào có thể có trên cơ thể bạn. Nếu cơ thể bạn đang mang điện tích, có khả năng tia lửa điện

có thể đốt cháy nhiên liệu và làm bạn bị bỏng. Để tránh bị nhiễm điện tĩnh mới, không quay trở lại xe khi đang tiếp nhiên liệu.



702081

- 1) Mở
- 2) Đóng

5. Tháo nắp bình nhiên liệu bằng cách xoay từ từ ngược chiều kim đồng hồ.

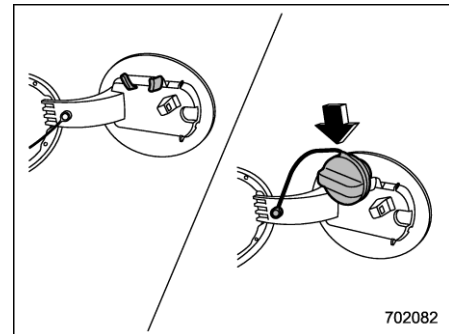


CẢNH BÁO

- Hơi nhiên liệu rất dễ bắt cháy. Trước khi tiếp nhiên liệu, luôn vận công tắc máy sang vị trí “OFF” trước rồi đóng tất cả các cửa ra vào và cửa sổ của xe.

Đảm bảo rằng không có thuốc lá, lửa đang cháy hoặc tia lửa điện ở khu vực lân cận. Chỉ xử lý nhiên liệu ngoài trời. Nhanh chóng quét sạch nhiên liệu bị đổ.

- Khi mở nắp, nắm chặt và xoay từ từ sang trái. Không tháo nắp quá nhanh. Nhiên liệu có thể bị mất cân bằng áp suất và phun ra khỏi cổ ống nạp nhiên liệu, đặc biệt là trong thời tiết nóng. Nếu bạn nghe thấy tiếng rít khi đang tháo nắp, đợi âm thanh đó dừng lại rồi từ từ mở nắp để tránh nhiên liệu phun ra ngoài và gây cháy nổ.



702082

6. Đặt nắp bình nhiên liệu trên giá đỡ nắp bên trong nắp bình.



CẢNH BÁO

- Khi tiếp nhiên liệu, lắp chặt vòi phun nhiên liệu vào đường ống nạp nhiên liệu. Nếu vòi phun được nâng lên hoặc không được lắp vào hoàn toàn, cơ chế dừng tự động của nó có thể không hoạt động, khiến nhiên liệu tràn vào bình và gây ra nguy cơ hỏa hoạn.
- Dừng tiếp nhiên liệu khi kích hoạt cơ chế dừng tự động trên vòi phun nhiên liệu. Nếu tiếp tục đổ thêm nhiên liệu, sự thay đổi nhiệt độ hoặc các điều kiện khác có thể khiến nhiên liệu tràn ra khỏi bình và gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

7. Dừng đổ đầy bình sau khi bơm nạp nhiên liệu tự động dừng. Không đổ thêm nhiên liệu.

8. Đậy nắp lại và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách cách. Đảm bảo rằng không vướng vào dây buộc dưới nắp khi đang vặn chặt.



THẬN TRỌNG

Đảm bảo nắp được vặn chặt cho đến khi nghe tiếng lách cách để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.


9. Đóng hoàn toàn nắp bình nhiên liệu.



THẬN TRỌNG

Rửa sạch ngay lập tức nếu nhiên liệu bị đổ lên bề mặt sơn. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hỏng.

LƯU Ý

Bạn sẽ thấy ký hiệu “▶” trên đồng hồ đo nhiên liệu. Điều này cho biết rằng nắp bình nhiên liệu nằm ở bên phải của xe.



THẬN TRỌNG

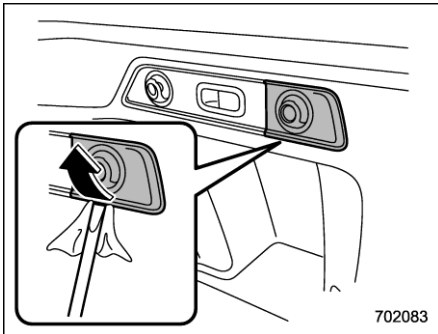
- Không bao giờ thêm bất kỳ chất tẩy rửa nào vào bình nhiên liệu. Việc đổ chất tẩy rửa vào có thể làm hỏng hệ thống nhiên liệu.
- Sau khi tiếp nhiên liệu, xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng lách cách để đảm bảo rằng nắp đã được vặn chặt hoàn toàn. Nếu nắp không được vặn chặt, nhiên liệu có thể bị rò rỉ ra ngoài khi xe đang chạy hoặc có thể xảy ra sự cố tràn nhiên liệu trong trường hợp có tai nạn, gây ra nguy cơ hỏa hoạn.
- Không để nhiên liệu tràn ra bề

mặt bên ngoài xe. Nhanh chóng lau sạch nhiên liệu bị tràn ra vì lớp sơn có thể bị hỏng. Thiệt hại về sơn do làm đổ nhiên liệu không nằm trong chính sách bảo hành theo Bảo hành Hạn chế của SUBARU.

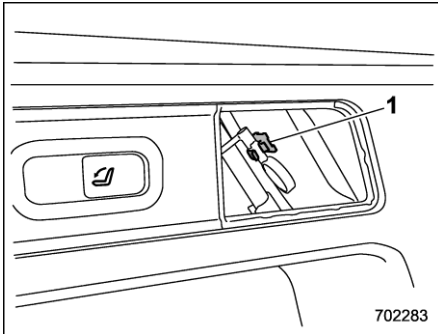
- Chúng tôi khuyên bạn nên luôn sử dụng nắp bình nhiên liệu SUBARU chính hãng. Việc sử dụng sai nắp có thể không khí hoặc không có lỗ thông hơi thích hợp vì vậy bình nhiên liệu và hệ thống kiểm soát khí thải có thể bị hỏng. Ngoài ra cũng có thể dẫn đến việc tràn nhiên liệu và gây hỏa hoạn.
- Đổ ngay nhiên liệu vào bình bất cứ khi nào cảnh báo hết nhiên liệu sáng. Động cơ bị cháy do bình rỗng có thể gây ra hư hỏng cho động cơ.

⚠ Nếu không mở được nắp bình nhiên liệu

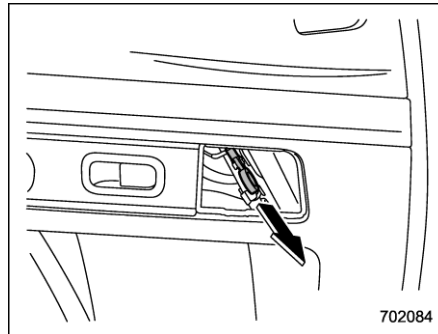
Nếu nắp bình nhiên liệu không mở được do lỗi hoặc ốc quy bị kẹt thì có thể mở từ cốp.



1. Đẩy vành nắp ở phía bên phải, trên phần ốp của cốp.



- 1) Chốt
2. Tháo nút màu cam ra khỏi chốt.



3. Kéo chốt để mở khóa nắp bình nhiên liệu.

7-2. Chuẩn bị lái xe

Bạn nên thực hiện các bước kiểm tra và điều chỉnh sau đây hàng ngày trước khi bắt đầu lái xe.

1. Kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các cửa sổ, gương và đèn đều sạch và không bị che khuất.
2. Kiểm tra bên ngoài và tình trạng của lốp xe. Ngoài ra, kiểm tra lốp xe để biết bơm vừa đủ hơi.
3. Nhìn vào gương xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
4. Kiểm tra xem có động vật nhỏ nào vào khoang động cơ không.
5. Kiểm tra xem nắp capo và nắp cốp đã đóng hoàn toàn chưa.
6. Kiểm tra sự điều chỉnh của ghế.
7. Kiểm tra sự điều chỉnh của gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
8. Thắt đai an toàn. Kiểm tra xem người ngồi trên xe đã thắt đai an toàn chưa.
9. Kiểm tra hoạt động của đèn cảnh báo và đèn chỉ báo khi công tắc máy được chuyển sang vị trí "ON".
10. Kiểm tra đồng hồ đo, đèn chỉ báo và đèn cảnh báo sau khi khởi động động cơ.



THẬN TRỌNG

Động vật nhỏ bị mắc kẹt trong quạt làm mát và dây curoa của động cơ có thể dẫn đến sự cố. Kiểm tra để đảm bảo không có động vật nhỏ nào lọt vào khoang động cơ và gài xe trước khi khởi động động cơ.

LƯU Ý

- Dầu động cơ, nước làm mát động cơ, dầu phanh, nước rửa kính và các chất lỏng khác nên được kiểm tra hàng ngày, hàng tuần hoặc tại các điểm dừng nhiên liệu.
- Khi kéo rơ moóc, tham khảo “Móc kéo rơ moóc (tùy chọn đại lý)” Tr.420

7-3. Khởi động và Dừng động cơ (mẫu xe không có hệ thống điều khiển từ xa)

◆ Khởi động động cơ



THẬN TRỌNG

Không khởi động động cơ liên tục trong hơn 10 giây. Nếu động cơ không khởi động được sau khi khởi động từ 5 đến 10 giây, đợi 10 giây trở lên trước khi thử lại.

LƯU Ý

- Có thể khó khởi động động cơ khi ngắt ắc quy sau đó kết nối lại (để bảo trì hoặc các mục đích khác). Khó khăn này là do chức năng tự chẩn đoán của bướm ga được điều khiển điện tử gây ra. Để khắc phục, giữ công tắc máy ở vị trí “ON” trong khoảng 10 giây trước khi khởi động động cơ.
- Không được chuyển vị trí cần số trong khi máy khởi động động cơ đang hoạt động.

⚠ Biện pháp an toàn khi khởi động



CẢNH BÁO

- Không nổ máy từ bên ngoài xe. Điều này có thể gây ra tai nạn.
- Không để động cơ hoạt động ở những nơi có hệ thống thông gió kém, chẳng hạn như nhà để xe và trong nhà. Khí thải có thể xâm nhập vào xe hoặc trong nhà và có thể dẫn đến ngộ độc khí carbon monoxide.
- Không khởi động động cơ gần tán lá khô, giấy hoặc các chất dễ cháy khác. Ống xả và khí thải có thể tạo ra nguy cơ cháy nổ nhiệt độ cao.



THẬN TRỌNG

- Nếu động cơ dừng trong khi lái xe, chạt xúc tác có thể quá nóng và cháy.
- Nhớ ngòi vào ghế lái khi khởi động động cơ.

LƯU Ý

- Tránh đua nhanh và tăng tốc nhanh ngay sau khi động cơ khởi động.
 - Trong một thời gian ngắn sau khi động cơ khởi động, tốc độ động cơ được duy trì ở mức cao. Khi khởi động xong, tốc độ động cơ sẽ tự động giảm xuống.
 - Trong một số ít trường hợp, có thể khó khởi động động cơ tùy thuộc vào nhiên liệu và điều kiện sử dụng (lái xe liên tục trên đường mà động cơ chưa đủ nóng). Trong trường hợp như vậy, bạn nên đổi sang loại nhiên liệu khác.
 - Trong một số ít trường hợp, có thể nghe thấy tiếng gõ thoảng qua từ động cơ khi vận hành nhanh chân ga, chẳng hạn như khởi động nhanh và tăng tốc nhanh. Điều này không phải là lỗi.
 - Động cơ khởi động dễ hơn khi tắt đèn chiếu sáng, điều hòa không khí và bộ sấy cửa sau.
1. Cài phanh tay.
 2. Tắt đèn và các phụ kiện không cần thiết.
 3. Chuyển cần chọn sang vị trí “P” hoặc “N” (tốt nhất là vị trí “P”).
 4. Xoay công tắc máy sang vị trí “ON” và kiểm tra hoạt động của đèn báo và cảnh báo. Tham khảo “Đèn

báo và cảnh báo” Tr.169.

5. Xoay công tắc máy đến vị trí “START” mà không đạp bàn đạp ga. Nhả chìa khóa ngay sau khi động cơ đã khởi động.

Nếu động cơ không khởi động, thử các quy trình sau.

Xoay công tắc máy sang vị trí “LOCK” và chờ ít nhất 10 giây. Sau khi kiểm tra xem phanh tay đã được gài chắc chắn chưa, xoay công tắc máy sang vị trí “START” đồng thời đạp nhẹ bàn đạp ga (khoảng một phần tư). Nhả bàn đạp ga ngay khi động cơ khởi động.

- (1) Nếu vẫn không khởi động được động cơ, hãy xoay công tắc máy trở lại vị trí “LOCK” và chờ ít nhất 10 giây. Sau đó đạp hoàn toàn bàn đạp ga và vận công tắc máy sang vị trí “START”. Nếu động cơ nổ máy, nhả bàn đạp ga ngay.
- (2) Nếu điều này không khởi động được động cơ, vận lại công tắc máy về vị trí “LOCK”. Sau khi đợi 10 giây hoặc lâu hơn, vận công tắc máy sang vị trí “START” mà không đạp bàn đạp ga.
- (3) Nếu động cơ vẫn không khởi

động, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được hỗ trợ.

6. Xác nhận rằng tất cả các đèn báo và cảnh báo đã tắt sau khi động cơ đã khởi động.

Trong khi động cơ đang nóng lên, đảm bảo rằng cần số đang ở vị trí “P” hoặc “N” và đã cài phanh đỗ.



THẬN TRỌNG

Nếu bạn khởi động lại động cơ khi xe đang di chuyển, chuyển cần số sang vị trí “N”. Không có đặt cần số của xe đang di chuyển về vị trí “P”.

◆ Dừng động cơ

Công tắc đánh lửa chỉ nên được tắt khi xe đã dừng và động cơ đang chạy không tải.



CẢNH BÁO

Không tắt máy khi xe đang di chuyển. Điều này sẽ làm mất công suất của tay lái trợ lực và bộ trợ lực phanh, khiến việc đánh lái và phanh trở nên khó khăn hơn, đồng thời có thể vô tình kích hoạt vị trí “LOCK” trên công tắc máy, khiến vô lăng bị khóa.

◆ Khóa tay lái

Sau khi dừng động cơ và mở bất kỳ cửa nào, vô lăng sẽ được khóa bằng chức năng khóa lái.

Khi khởi động lại động cơ, khóa lái sẽ tự động được nhả ra.

❗ Khi không thể nhả khóa lái

Khi không thể khởi động lại động cơ do khóa lái, thực hiện các bước sau.

1. Kiểm tra để đảm bảo đã cài phanh.
2. Tắt đèn và phụ kiện không cần thiết.
3. Kiểm tra để đảm bảo rằng cần chọn được đặt ở vị trí “P”.
4. Đạp và giữ bàn đạp phanh.
5. Chuyển công tắc máy về vị trí “ON” trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

Nếu bạn không thể mở khóa vô lăng bằng cách thực hiện quy trình trên, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

7-4. Khởi động và Dừng động cơ (mẫu xe có hệ thống điều khiển từ xa)

Khi bạn vào xe và mang theo thiết bị điều khiển từ xa, bạn có thể bật nguồn và khởi động động cơ.

◆ Biện pháp an toàn

Tham khảo “Biện pháp an toàn” Tr.122.

◆ Phạm vi hoạt động của Hệ thống khởi động động cơ

Tham khảo “Phạm vi hoạt động của Hệ thống khởi động động cơ” Tr.162.

◆ Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Có một số lưu ý chung khi khởi động động cơ. Đọc kỹ các biện pháp phòng ngừa được mô tả trong “Biện pháp phòng ngừa chung khi khởi động động cơ” Tr.321.
- Nếu đèn báo trên công tắc máy điều khiển từ xa nhấp nháy màu xanh sau khi động cơ đã nổ máy, không bao giờ lái xe vì tay lái vẫn

bị khóa và có thể dẫn đến tai nạn. Để mở khóa vô lăng, nhấn lại công tắc máy điều khiển từ xa trong khi di chuyển vô lăng sang phải và trái và đạp bàn đạp phanh.



THẬN TRỌNG

- Khi đèn báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa nhấp nháy màu cam, có thể xe đã xảy ra sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.
- Không tiếp tục nhấn công tắc máy điều khiển từ xa trong hơn 10 giây. Làm như vậy có thể gây ra sự cố. Nếu động cơ không nổ máy, ngừng nhấn công tắc máy điều khiển từ xa. Thay vào đó, nhấn công tắc máy điều khiển từ xa mà không đạp bàn đạp phanh để chuyển trạng thái nguồn sang "OFF". Chờ 10 giây, sau đó nhấn công tắc máy điều khiển từ xa để khởi động động cơ.
- Sau khi động cơ khởi động, tốc độ động cơ sẽ được giữ ở mức cao cho đến khi đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp tắt. Tham khảo "Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao" Tr. 174

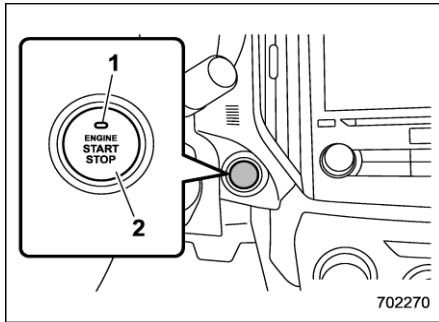
LƯU Ý

- Khi nhấn công tắc máy điều khiển từ xa và đạp bàn đạp phanh, bộ khởi động động cơ hoạt động tối đa 10 giây và sau khi khởi động động cơ, bộ khởi động sẽ tự động dừng.
- Khi nhấn công tắc máy điều khiển từ xa và đạp bàn đạp phanh, động cơ có thể được khởi động bất kể trạng thái công tắc máy điều khiển từ xa.
- Nếu đèn báo hệ thống mã hóa động cơ sáng khi bạn cố gắng khởi động động cơ nhưng động cơ không khởi động, nhấn công tắc máy điều khiển từ xa để chuyển nguồn sang "OFF" rồi thử khởi động lại động cơ.
- Nếu động cơ không khởi động, nhấn công tắc máy điều khiển từ xa mà không đạp bàn đạp phanh để chuyển nguồn sang "OFF". Sau đó, trong khi đạp bàn đạp phanh mạnh hơn, nhấn công tắc máy điều khiển từ xa.
- Có thể khó khởi động động cơ khi đã ngắt kết nối và kết nối lại ắc quy (để bảo trì hoặc vì mục đích khác). Điều này là do chức năng tự chẩn đoán của van tiết lưu điều khiển điện tử. Để khắc phục, giữ công tắc máy ở vị trí "ON" trong khoảng 10 giây trước khi khởi động động cơ.

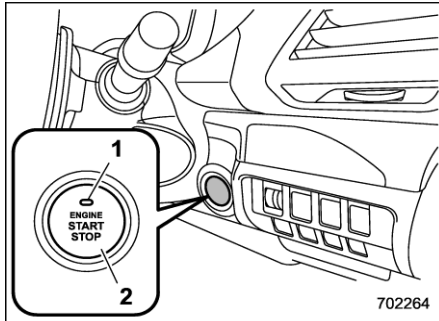
Quy trình khởi động động cơ có thể không thực hiện được tùy thuộc vào điều kiện sóng vô tuyến xung quanh xe. Trong trường hợp như vậy, tham khảo "Khởi động động cơ" Tr.447.

Không thể mở khóa tay lái nếu ắc quy bị cạn. Sạc ắc-quy.

Không chuyển cần chọn khi bộ khởi động đang quay.



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Chỉ báo hoạt động
- 2) Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa

Khi nhấn công tắc máy điều khiển từ xa trong khi đạp bàn đạp phanh, động cơ sẽ khởi động. Quy trình khởi động động cơ như sau.

1. Mang theo thiết bị điều khiển từ xa và ngồi vào ghế lái.
2. Cài phanh tay.
3. Chuyển cần chọn về vị trí “P”. Động cơ cũng có thể khởi động khi cần chọn ở vị trí “N”, tuy nhiên, vì lý do an toàn, khởi động ở vị trí “P”.
4. Đạp bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa chuyển sang màu xanh. Khi cần chọn ở vị trí “N”, đèn báo không chuyển sang màu xanh.
5. Trong khi nhấn bàn đạp phanh, nhấn công tắc máy điều khiển từ xa.

LƯU Ý

- Trong khi nhấn nút cần chọn, đèn báo trên công tắc máy điều khiển từ xa sẽ không chuyển sang màu xanh ngay cả khi cần chọn ở vị trí “P”.

Trường hợp động cơ không khởi động theo quy trình khởi động động cơ thông thường, di chuyển cần chọn sang vị trí “P” và chuyển nguồn sang “ACC”. Đạp bàn đạp phanh và nhấn công tắc máy điều khiển từ xa trong ít nhất 15 giây. Động cơ có thể khởi động Chỉ sử dụng quy trình khởi động động cơ này trong trường hợp khẩn cấp.

- Khi chưa nổ máy, bàn đạp phanh có thể bị cứng. Trong trường hợp này, đạp bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Kiểm tra chỉ báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa chuyển sang màu xanh và nhấn công tắc máy điều khiển từ xa để khởi động động cơ.

◆ Dừng động cơ

1. Dừng xe hoàn toàn.
2. Di chuyển cần chọn qua vị trí “N”.
3. Nhấn công tắc máy điều khiển từ xa. Động cơ sẽ dừng và nguồn điện sẽ chuyển sang “OFF”.

⚠ CẢNH BÁO

- Không chạm vào công tắc máy điều khiển từ xa trong khi lái xe. Động cơ sẽ dừng khi công tắc máy điều khiển từ xa hoạt động như sau.
 - Nhấn và giữ công tắc trong 3 giây hoặc lâu hơn.
 - Nhấn nhanh công tắc liên tiếp 3 lần trở lên.

– CÒN TIẾP –

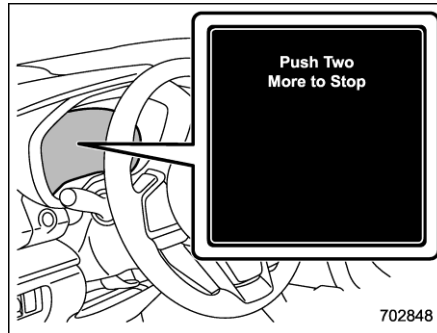
Khi động cơ dừng, bộ trợ lực phanh sẽ không hoạt động. Cần đạp mạnh bàn đạp phanh hơn.

Hệ thống trợ lực lái cũng sẽ không hoạt động. Cần tác động một lực lớn hơn để lái và có thể dẫn đến tai nạn.

- Nếu động cơ dừng trong khi lái xe, không được vận hành công tắc máy điều khiển từ xa hoặc mở bất kỳ cửa nào cho đến khi xe dừng ở vị trí an toàn. Điều này rất nguy hiểm vì có thể kích hoạt khoá lái. Dừng xe ở nơi an toàn và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức.

THẬN TRỌNG

- Không dừng động cơ khi cần chọn đang ở vị trí khác với vị trí “P”.
- Nếu động cơ dừng trong khi cần chọn ở vị trí khác với vị trí “P”, nguồn sẽ ở “ACC”. Nếu để xe trong tình trạng này, ắc quy có thể bị cạn.



LƯU Ý

- Nếu bạn nhấn công tắc máy điều khiển từ xa khi đang lái xe, màn hình ngắt động cơ dừng khẩn cấp sẽ cảnh báo cho người lái bằng thông báo trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) và phát ra tiếng bíp.
- Mặc dù có thể dừng động cơ bằng cách vận hành công tắc máy điều khiển từ xa, nhưng không được dừng động cơ trong khi lái xe trừ trường hợp khẩn cấp.

◆ Khi thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường

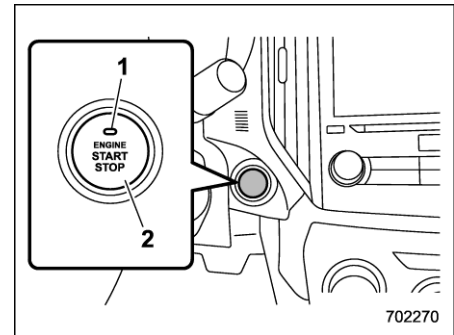
Tham khảo “Thiết bị điều khiển từ xa - Nếu thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường” Tr.446.

◆ Khóa tay lái

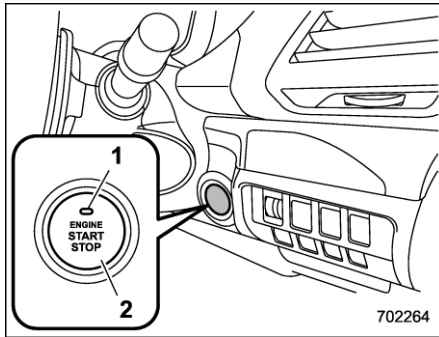
Sau khi dừng động cơ và mở bất kỳ cửa nào bao gồm nắp cốp, vô lăng sẽ được khóa bằng chức năng khóa lái.

Khi khởi động lại động cơ, khóa lái sẽ tự động được nhả ra.

▼ Khi không thể nhả khóa lái



Mẫu xe tay lái thuận



Mẫu xe tay lái nghịch

- 1) Chỉ báo hoạt động
- 2) Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa

Khi nhấn công tắc máy điều khiển từ xa trong khi đạp bàn đạp phanh, động cơ sẽ khởi động. Quy trình khởi động động cơ như sau.

! Chỉ báo hoạt động nhấp nháy màu xanh

1. Kiểm tra xem cần chọn đã được đặt ở vị trí “P” chưa.
2. Đạp và giữ bàn đạp phanh.
3. Nhấn công tắc máy điều khiển từ xa khi xoay vô lăng sang trái và phải.

! Chỉ báo hoạt động nhấp nháy màu cam

Chức năng khóa lái có thể có trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất ngay lập tức.

7-5. Hộp số vô cấp

Hộp số vô cấp được điều khiển điện tử, cho phép nhiều số tiến và 1 số lùi. Ngoài ra còn có một chế độ thủ công. Đối với một số mẫu xe cũng có chế độ thủ công hoặc vị trí “L”.

⚠ CẢNH BÁO

Không chuyển từ vị trí “P” hoặc “N” sang vị trí “D” hoặc “R” trong khi đạp bàn đạp ga. Điều này có thể làm cho xe bị chao đảo về phía trước hoặc phía sau.

⚠ THẬN TRỌNG

- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau. Nếu không hộp số có thể bị hỏng.
 - Chỉ chuyển sang vị trí “P” hoặc “R” sau khi xe đã dừng hẳn.
 - Không chuyển từ vị trí “D” sang vị trí “R” hoặc ngược lại cho đến khi xe dừng hẳn.
- Không phi động cơ quá 5 giây ở bất kỳ vị trí nào ngoại trừ vị trí

“N” hoặc “P” khi phanh hoặc khi sử dụng cục chèn bánh xe. Điều này có thể làm cho dầu hộp số bị quá nhiệt.

- Không bao giờ di chuyển xe như sau. Điều này có thể dẫn đến tai nạn hoặc sự cố không mong muốn.
 - Di chuyển xe về phía sau theo quán tính khi cần chọn ở vị trí lái về phía trước.
 - Di chuyển xe về phía trước theo quán tính khi cần chọn ở vị trí “R”.
- Khi đỗ xe, trước tiên dùng phanh tay, sau đó đặt cần chọn ở vị trí “P”. Không đỗ xe trong thời gian dài nếu cần chọn ở bất kỳ vị trí nào khác vì điều này có thể khiến cho ốc quy bị cạn.

LƯU Ý

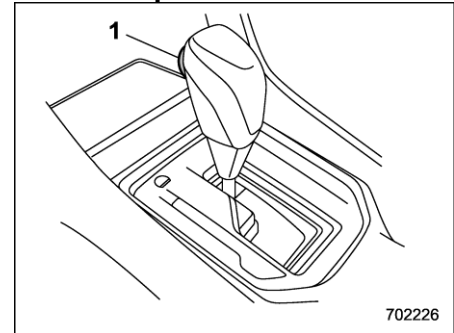
- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ vẫn thấp, hộp số sẽ chuyển sang tốc độ động cơ cao hơn so với khi nhiệt độ nước làm mát đủ cao để rút ngắn thời gian khởi động và cải thiện khả năng truyền động. Thời gian sang số sẽ tự động chuyển sang thời gian bình thường sau khi động cơ đã nóng lên.

- Ngay sau khi thay dầu hộp số, hoạt động của hộp số có thể hơi bất thường. Điều này là do dữ liệu mà máy tính trên xe đã thu thập và lưu trữ trong bộ nhớ bị vô hiệu hóa để cho phép việc truyền chuyển sang những thời điểm thích hợp nhất đối với tình trạng hiện tại của chiếc xe. Chuyển số tối ưu sẽ được khôi phục khi tiếp tục lái xe trong một thời gian.

- Lái xe có trang bị CVT trong điều kiện tải nặng liên tục như leo dốc và dài, tốc độ động cơ, tốc độ xe và hiệu suất làm mát của hệ thống điều hòa có thể tự động giảm. Đây không phải là lỗi. Hiện tượng này là do chức năng điều khiển động cơ duy trì hiệu suất làm mát của xe. Tốc độ động cơ và xe sẽ trở lại bình thường khi động cơ có thể duy trì hiệu suất làm mát tối ưu sau khi giảm tải nặng. Phải hết sức cẩn thận khi lái xe trong trường hợp tải nặng. Không cố vượt xe phía trước đang lên dốc khi đang kéo.

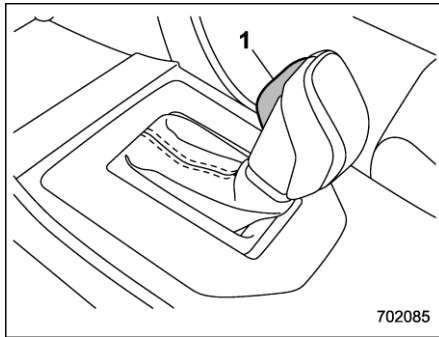
- Hộp số vô cấp là một hệ thống kiểu xích cung cấp hiệu suất truyền động vượt trội để tiết kiệm nhiên liệu tối đa. Đôi khi có thể nghe thấy tiếng ồn khi vận hành tùy vào điều kiện lái xe khác nhau, đó là đặc điểm của loại hệ thống này.

◆ Cần chọn



Loại A

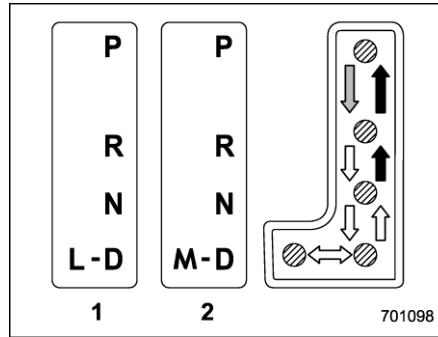
- 1) Nút cần chọn



702085

Loại B

- 1) Nút cần chọn



701098

Mẫu xe tay lái thuận

- 1) Mẫu xe có vị trí “L”
 2) Mẫu xe có chế độ thủ công

- ➡ : Đạp bàn đạp phanh, sang số và nhấn nút cần chọn.
- ➡➡ : Sang số khi nhấn nút cần chọn.
- ⏏ : Sang số nhưng không nhấn nút cần chọn.

Cần chọn có bốn vị trí, “P”, “R”, “N”, “D” và công “L” hoặc “M”.

LƯU Ý

Đội với một số mẫu xe, Để bảo vệ động cơ khi cần chọn ở vị trí “P” hoặc “N”, động cơ được điều khiển ở tốc độ không quá cao ngay cả khi đạp mạnh bàn đạp ga.

! P (Đỗ)

Vị trí này là để đậu xe và khởi động động cơ. Ở vị trí này, hộp số được khóa cơ học để ngăn xe lăn bánh tự do.

Khi đỗ xe, trước tiên dùng phanh tay, sau đó chuyển sang vị trí “P”. Không hãm xe chỉ với tác động ma sát cơ học của hộp số.

Để chuyển cần chọn từ “P” sang bất kỳ vị trí nào khác, đạp mạnh bàn đạp phanh rồi di chuyển cần chọn. Điều này giúp xe không bị chao đảo khi khởi động.

! R (Lùi)

Vị trí này là để lùi xe. Để chuyển từ vị trí “N” sang “R”, dừng xe hoàn toàn sau đó di chuyển cần sang vị trí “R” trong khi nhấn nút cần chọn trong.

Khi công tắc máy đã được chuyển sang vị trí “ACC”, chỉ có thể chuyển cần chọn từ vị trí “N” sang “R” bằng cách đạp bàn đạp phanh. Để biết chi tiết, tham khảo “Chức năng khóa sang số” Tr.333.

❗ **N (Số trung gian)**

Vị trí này là để khởi động lại động cơ bị dừng. Lúc này, hộp số đang ở vị trí nghỉ, nghĩa là các bánh xe và bộ truyền động không bị khóa. Do đó, chiếc xe sẽ lăn tự do ngay cả trong trường hợp độ nghiêng rất nhỏ, trừ khi sử dụng phanh tay hoặc phanh chân.



CẢNH BÁO

Không điều khiển xe khi cần chọn ở vị trí “N” (trung gian). Phanh động cơ không có tác dụng trong điều kiện này và do đó nguy cơ xảy ra tai nạn sẽ tăng lên.

❗ **D (Lái)**

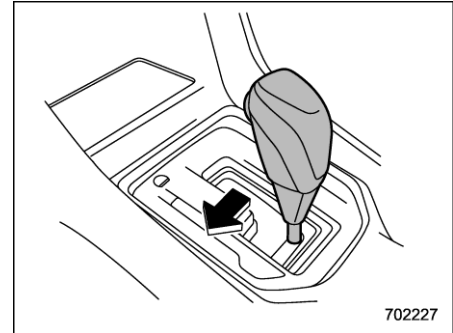
Vị trí này dành cho lái xe bình thường. Hộp số chuyển số tự động và liên tục sang một số phù hợp theo tốc độ xe và gia tốc mà bạn yêu cầu. Ngoài ra, trong khi lái xe lên và xuống dốc, hộp số hỗ trợ và kiểm soát hiệu suất lái xe và phanh động cơ tương ứng với cấp đường.

Khi cần tăng tốc nhiều hơn ở vị trí “D”, đạp mạnh bàn đạp ga xuống sàn và giữ vị trí đó. Hộp số sẽ tự động sang số.

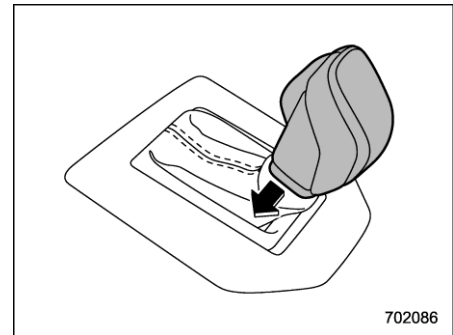
Trong trường hợp này, hộp số sẽ hoạt động giống như hộp số tự động thông thường. Khi nhả bàn đạp, hộp số sẽ trở lại vị trí bánh răng ban đầu.

Đối với mẫu xe có chế độ thủ công, nếu một trong các lẫy chuyển số phía sau vô lăng ở vị trí “D” được vận hành khi đang lái xe, hộp số sẽ tạm thời chuyển sang chế độ số thủ công. Ở chế độ này, cần số có thể chuyển sang bất kỳ vị trí nào bằng cách sử dụng các lẫy chuyển số. Để biết chi tiết về chế độ thủ công, tham khảo “Chọn chế độ thủ công” Tr.330. Khi tốc độ xe ổn định, hộp số sẽ chuyển từ chế độ thủ công trở lại vị trí “D” để lái xe bình thường.

◆ **Chọn chế độ thủ công (nếu được trang bị)**

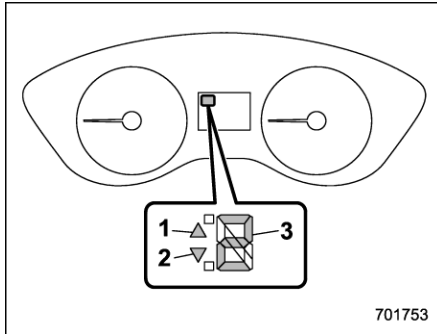


Loại A (mẫu xe tay lái nghịch)



Loại B (mẫu xe tay lái thuận)

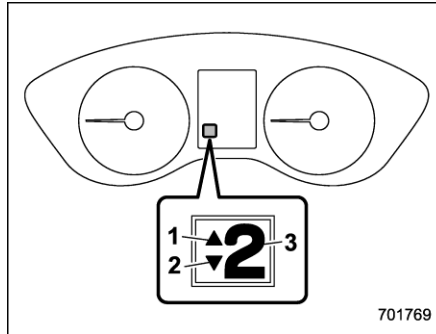
Khi xe đang di chuyển hoặc đứng yên, di chuyển cần chọn từ vị trí “D” sang “M” (bên ghế lái) để chọn chế độ thủ công.



701753

Loại A

- 1) Chỉ báo sang số
- 2) Chỉ báo trả số
- 3) Chỉ báo vị trí bánh răng



701769

Loại B

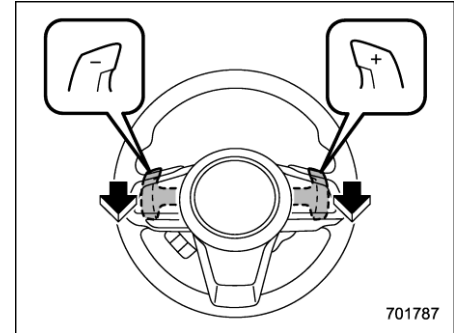
- 1) Chỉ báo sang số
- 2) Chỉ báo trả số
- 3) Chỉ báo vị trí bánh răng

Khi chọn chế độ thủ công, chỉ báo vị trí bánh răng và chỉ báo sang số và/hoặc chỉ báo trả số trên cụm đồng hồ sẽ sáng.

Chỉ báo vị trí bánh răng hiển thị bánh răng hiện đang được chọn trong phạm vi từ 1 đến 7.

Các chỉ báo sang số và trả số hiển thị khi có thể sang số. Khi đèn báo sang số “▲” sáng lên, có thể lên dốc. Khi đèn báo trả số “■” Khi cả hai đèn báo sáng lên, có thể sang số và trả số. Khi xe dừng, bánh răng sẽ tự động chuyển sang vị trí số 1 (ví dụ: tại đèn tín hiệu giao thông) và đèn báo trả số sẽ tắt.

Việc sang số có thể được thực hiện bằng cách sử dụng lẫy chuyển số phía sau vô lăng.



701787

Để chuyển cần số sang vị trí cao hơn tiếp theo, kéo lẫy chuyển số có biểu tượng “+” trên đó. Để trả số về vị trí thấp hơn tiếp theo, kéo lẫy chuyển số có biểu tượng “-” trên đó.

Để bỏ chọn chế độ thủ công, đưa cần chọn về vị trí “D” từ vị trí “M”.

⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt hoặc treo bất cứ thứ gì trên lẫy chuyển số. Điều này có thể dẫn đến việc vô tình chuyển số.

LƯU Ý

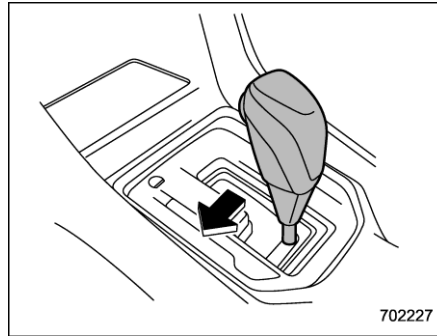
Vui lòng đọc kỹ và ghi nhớ các điểm sau khi sử dụng chế độ thủ công.

- Nếu cố gắng trả số khi tốc độ động cơ quá cao, nghĩa là việc trả số sẽ đẩy kim trên đồng hồ đo tốc độ vòng quay vượt ra khỏi vùng màu đỏ, tiếng bíp sẽ vang lên để cảnh báo rằng không thể trả số.
- Nếu cố gắng tăng tốc khi tốc độ xe quá thấp, hộp số sẽ không phản hồi.
- Bạn có thể thực hiện nhảy số (ví dụ: từ thứ 4 sang thứ 2) bằng cách thao tác lấy chuyển số hai lần liên tiếp.
- Hộp số tự động chọn số 1 khi xe dừng chuyển động.
- Nếu nhiệt độ của dầu hộp số trở nên quá cao, đèn cảnh báo “AT OIL TEMP” sẽ sáng. Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức và để động cơ không tải cho đến khi đèn cảnh báo tắt.

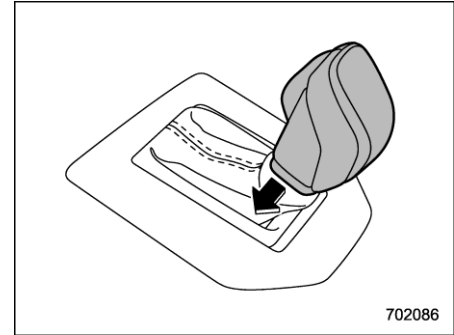
! Chỉ báo sang số (nếu được trang bị)

Khi việc chuyển số lên được khuyến nghị để tiết kiệm nhiên liệu, đèn báo sang số sẽ nhấp nháy. Khi khuyến nghị chuyển số xuống, chỉ báo trả số sẽ nhấp nháy.

◆ Chọn “L” (nếu được trang bị)



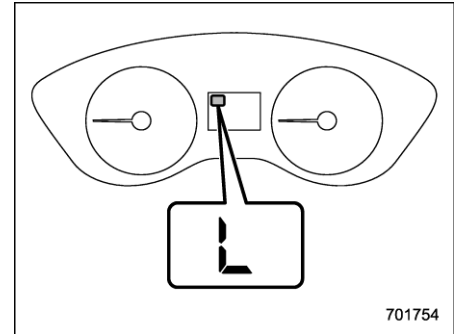
Loại A



702086

Loại B

“L” dùng để sử dụng phanh động cơ khi xuống dốc, v.v. Để chọn chế độ này, di chuyển cần chọn từ vị trí “D” sang vị trí “L”.



701754

Khi được chọn, chỉ báo “L” sẽ sáng trên cụm đồng hồ.

Để bỏ chọn “L”, di chuyển cần chọn đến vị trí “D”.

◆ Chức năng khóa chuyển số

Chức năng khóa chuyển số giúp ngăn chặn hoạt động không đúng của cần số.

- Cần chọn không thể hoạt động trừ khi công tắc máy được bật sang vị trí “ON” và đạp phanh.
- Không thể di chuyển cần chọn từ vị trí “P” sang bất kỳ vị trí nào khác trước khi đạp bàn đạp phanh. Đạp bàn đạp phanh trước, sau đó vận hành cần chọn.
- Chỉ ở vị trí “P” mới có thể xoay công tắc máy từ vị trí “ACC” sang vị trí “LOCK”/“OFF” và rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy.
- Nếu chuyển công tắc máy sang vị trí “ACC” trong khi cần chọn ở vị trí “N”, thì cần chọn có thể không chuyển sang vị trí “P” mà không cần đạp bàn đạp phanh và nhấn nút cần chọn.

! Nhà khóa chuyển số

Nếu cần chọn không thể hoạt động, xoay công tắc máy trở lại vị trí “ON”, sau đó di chuyển cần chọn đến vị trí “P” bằng cách nhấn nút cần chọn và đạp bàn đạp phanh.

Nếu cần chọn không di chuyển sau khi thực hiện quy trình trên, kiểm tra để xác nhận những điều sau và nhà khóa chuyển số tương ứng.

• Khi không thể chuyển cần chọn từ “P” sang “N”:

Tham khảo “Nhà khóa chuyển số bằng cách sử dụng nút nhà khóa chuyển số” Tr.333.

• Khi không thể chuyển cần chọn từ “N” sang “R” hoặc “P”:

Đặt công tắc máy ở vị trí “ACC”, sau đó di chuyển cần chọn đến vị trí “P” và đạp bàn đạp phanh.

Nếu cần chọn vẫn không di chuyển, tham khảo “Nhà khóa chuyển số bằng cách sử dụng nút nhà khóa chuyển số” Tr.333.

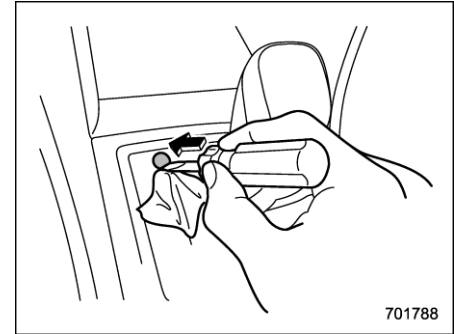
Nếu không thể nhà khóa chuyển số trong các trường hợp trên mà không nhấn nút nhà khóa chuyển số, có thể hệ thống khóa chuyển số hoặc hệ thống điều khiển xe bị trục trặc.

Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

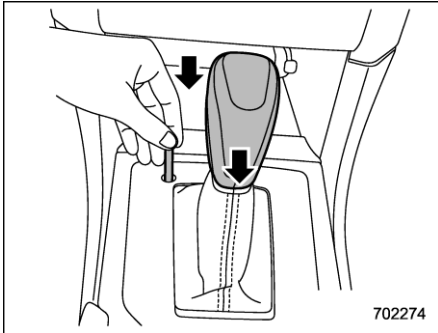
! Nhà khóa chuyển số bằng nút nhà khóa chuyển số

Thực hiện quy trình sau để nhà khóa chuyển số.

1. Cài phanh tay và dừng động cơ.



2. Quấn đầu tước nơ vít đầu phẳng bằng băng nhựa vinyl hoặc vải và dùng nó để tháo nắp khóa chuyển số. Nút nhà khóa chuyển số nằm dưới nắp khóa chuyển số.



3. Trong khi đạp bàn đạp phanh, cắm tuốc nơ vít vào lỗ, nhấn nút nhà khóa chuyển số bằng tuốc nơ vít, sau đó di chuyển cần chọn.

Nếu cần chọn không di chuyển sau khi thực hiện quy trình trên, hệ thống khóa chuyển số có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

◆ Mẹo lái xe

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đạp ga và phanh cùng lúc, mômen quay có thể bị hạn chế. Đây không phải là lỗi.

- Luôn đạp phanh chân hoặc dùng phanh tay khi xe dừng ở vị trí “D” hoặc “R”.
- Đảm bảo chắc chắn rằng đã dùng phanh tay khi đỗ xe. Không hãm xe chỉ với tác động ma sát cơ học của hộp số.
- Không giữ xe ở vị trí đứng yên trên con đường dốc bằng cách sử dụng vị trí “D”. Sử dụng phanh thay thế.
- Trong một số ít trường hợp, động cơ có thể phát ra tiếng khi tăng tốc nhanh hoặc lao nhanh ra khỏi điểm dừng. Đây không phải là lỗi.

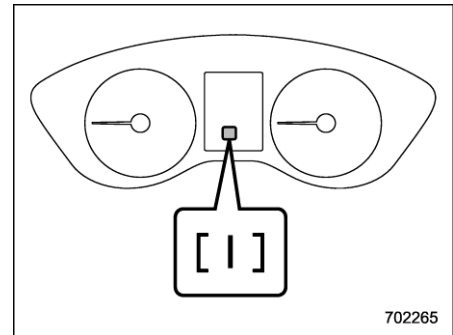
7-6. SI-DRIVE (nếu được trang bị)

SI-DRIVE (Hệ thống lái SUBARU) hoạt động để tối đa hóa hiệu suất, khả năng kiểm soát và hoạt động hiệu quả của động cơ.

Hệ thống này bao gồm hai chế độ: Intelligent (I) và Sport (S). Bằng cách điều chỉnh công tắc SI-DRIVE, đặc tính của bộ nguồn sẽ thay đổi.

◆ Chế độ Intelligent (I)

⚠ Để lái xe mượt mà, hiệu quả



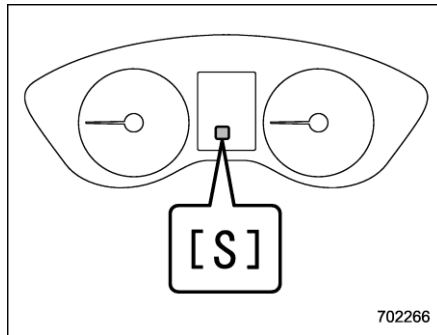
Đặc tính gia tốc tuyến tính của chế độ Intelligent (I) là điều lý tưởng cho việc lái xe bình thường.

Chế độ Intelligent (I) cung cấp hiệu suất cân bằng tốt, đạt hiệu quả nhiên liệu cao

hơn và khả năng lái êm ái mà không bị căng thẳng. Công suất phân phối vừa phải trong quá trình tăng tốc để tiết kiệm nhiên liệu tối đa. Đây là chế độ lý tưởng khi lái xe quanh thành phố và trong các tình huống không yêu cầu công suất phát đầy đủ. Khả năng kiểm soát tốt hơn trong tình huống lái xe khó khăn, chẳng hạn như đường trơn trượt hoặc kết cấu đường lồi lõm, do phản ứng ga nhẹ nhàng hơn.

◆ Chế độ Sport (S)

! Để thúc đẩy hiệu suất toàn diện



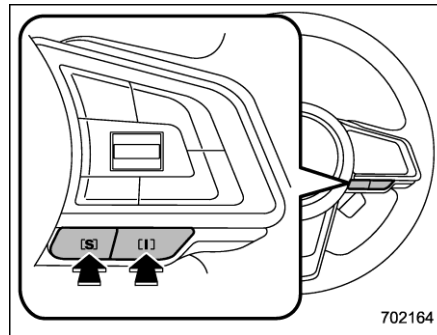
Chế độ Sport (S) mang đến sức mạnh động cơ mong muốn cho những đối tượng muốn trải nghiệm trong những cuộc phiêu lưu cá nhân.

◆ Công tắc SI-DRIVE

LƯU Ý

- Nếu bất kỳ đèn báo SI-DRIVE nào nhấp nháy, hệ thống SI-DRIVE có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.
- Chế độ mặc định của hệ thống SI-DRIVE là chế độ Intelligent (I). Sau khi tắt động cơ, chế độ cài đặt trước đó sẽ bị hủy và hệ thống SI-DRIVE sẽ trở lại chế độ Intelligent (I) vào lần tiếp theo khi bạn bật động cơ.

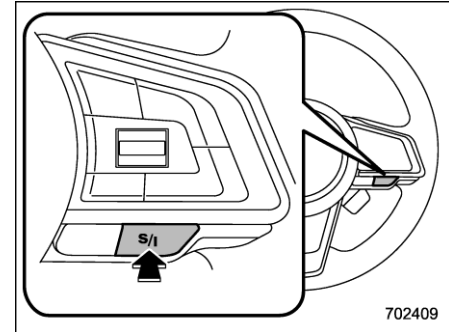
! Loại A



Công tắc SI-DRIVE

Để chọn chế độ Intelligent (I), nhấn công tắc "I". Để chọn chế độ Sport (S), nhấn công tắc "S".

! Loại B

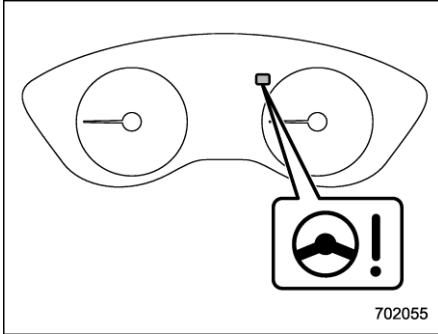


Công tắc SI-DRIVE

Chế độ (I) và (S) mode được chuyển mỗi khi nhấn công tắc "S/I".

7-7. Tay lái trợ lực

Hệ thống tay lái trợ lực chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.



Khi bật công tắc máy sang vị trí “ON”, đèn cảnh báo trợ lực trên cụm đồng hồ sẽ sáng để thông báo cho người lái rằng hệ thống cảnh báo đang hoạt động bình thường. Sau đó, nếu động cơ khởi động, đèn cảnh báo sẽ tắt để thông báo cho người lái rằng hệ thống trợ lực lái đang hoạt động.



THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo trợ lực lái sáng lên, việc thao tác với vô lăng có thể gặp nhiều lực cản hơn. Lái xe cần thận đến đại lý SUBARU gần nhất và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe ngay lập tức.

LƯU Ý

Nếu thực hiện thao tác với vô lăng theo những cách sau, hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể tạm thời giới hạn trợ lực để ngăn các bộ phận của hệ thống, chẳng hạn như máy tính điều khiển và động cơ truyền động, bị quá nhiệt.

- Vận hành vô lăng thường xuyên và quay gấp khi xe đang chạy ở tốc độ cực thấp, chẳng hạn như thường xuyên bẻ lái khi đỗ xe song song.
- Vô lăng vẫn ở vị trí quay hoàn toàn trong một thời gian dài.

Lúc này sẽ có nhiều lực cản hơn khi đánh lái. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố. Lực đánh lái bình thường sẽ được khôi phục sau khi vô lăng không được vận hành trong một thời gian và hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể hạ nhiệt. Tuy nhiên, nếu tay lái trợ lực được vận hành không theo tiêu chuẩn

khiến giới hạn trợ lực xảy ra quá thường xuyên, điều này có thể dẫn đến sự cố cho hệ thống điều khiển trợ lực lái.

7-8. Phanh

◆ Mẹo phanh

CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt chân lên bàn đạp phanh khi lái xe. Điều này có thể gây ra hiện tượng nguy hiểm là phanh quá nóng và làm mòn má phanh.

❗ Khi phanh bị ướt

Khi lái xe trời mưa hoặc sau khi rửa xe, phanh có thể bị ướt. Do đó, quãng đường dừng phanh sẽ dài hơn. Để làm khô phanh, lái xe ở tốc độ an toàn đồng thời nhấn nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh.

❗ Sử dụng phanh động cơ

Đừng quên sử dụng phanh động cơ bên cạnh phanh chân. Khi xuống dốc, nếu chỉ sử dụng phanh chân, phanh có thể bắt đầu hoạt động không bình thường do dầu phanh quá nóng vì má phanh quá nóng. Để tránh điều này, chuyển sang số thấp hơn để phanh động cơ mạnh hơn.

❗ Phanh khi lốp bị thủng

Không đạp phanh đột ngột khi bị thủng lốp. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe. Tiếp tục lái thẳng về phía trước và giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn.

◆ Hệ thống phanh

❗ Hai mạch riêng

Xe của bạn có hệ thống phanh kép. Mỗi mạch hoạt động theo đường chéo trên xe. Nếu một mạch của hệ thống phanh bị hỏng thì nửa còn lại của hệ thống vẫn hoạt động. Nếu hỏng một mạch, bàn đạp phanh sẽ hạ xuống gần sàn hơn nhiều so với bình thường và bạn sẽ phải đạp mạnh hơn. Đồng thời cần một khoảng cách xa hơn để dừng xe.

❗ Bộ trợ lực phanh

Bộ trợ lực phanh sử dụng chân không cố nút động cơ để hỗ trợ lực phanh. Không tắt máy khi đang lái xe vì điều đó sẽ làm tắt bộ trợ lực phanh chân không, dẫn đến lực phanh kém.

Hệ thống phanh sẽ tiếp tục hoạt động ngay cả khi bộ trợ lực phanh chân không hoàn toàn ngừng hoạt động. Tuy nhiên,

nếu điều này xảy ra, bạn sẽ phải đạp bàn đạp mạnh hơn nhiều so với bình thường và khoảng cách phanh sẽ tăng lên.

❗ Chức năng trợ lực bổ sung khi áp suất chân không bị lỗi

Khi công tắc máy ở vị trí “ON” và động cơ đang chạy, chức năng tăng áp bổ sung sẽ hoạt động khi hiệu suất trợ lực phanh bị giảm do lực tăng chân không không đủ.

Đạp bàn đạp phanh khi chức năng trợ lực bổ sung đang hoạt động có thể tạo ra âm thanh và rung bàn đạp phanh. Đây không phải là sự cố.

❗ Hệ thống hỗ trợ phanh

CẢNH BÁO

Không quá phụ thuộc vào hệ thống hỗ trợ phanh. Đây không phải là một hệ thống mang lại khả năng phanh nhiều hơn cho xe. Luôn cẩn thận khi lái xe với tốc độ ổn định và giữ khoảng cách an toàn.

THẬN TRỌNG

Khi cần phanh gấp, tiếp tục đạp mạnh bàn đạp phanh để phát huy tác dụng của bộ trợ lực phanh.

Hỗ trợ phanh là một hệ thống hỗ trợ người lái. Nó hỗ trợ lực phanh khi người lái không thể đạp mạnh bàn đạp phanh và lực phanh không đủ.

Hỗ trợ phanh tạo ra lực phanh theo tốc độ mà người lái đạp bàn đạp phanh.

LƯU Ý

Khi đạp phanh mạnh hoặc đột ngột, các hiện tượng sau sẽ xảy ra. Tuy nhiên, ngay cả khi những điều này xảy ra, cũng không có nghĩa là đã xảy ra lỗi và hệ thống hỗ trợ phanh vẫn đang hoạt động bình thường.

- Bạn có thể cảm thấy lực tác động lên bàn đạp phanh nhẹ hơn và tạo ra lực phanh lớn hơn.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh ABS hoạt động từ khoang động cơ.

! Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp là chức năng tự động nhấp nháy đèn báo nguy trong

khoảng thời gian ngắn khi đạp phanh đột ngột. Đèn báo nguy nhấp nháy nhanh cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau và giảm khả năng xảy ra va chạm.

! Điều kiện vận hành

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi tắt cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Đèn báo nguy tắt.
- Tốc độ xe từ 60 km/h (37 dặm/giờ) trở lên.
- Hệ thống phán đoán xảy ra phanh đột ngột dựa trên sự giảm tốc của xe khi đạp phanh.

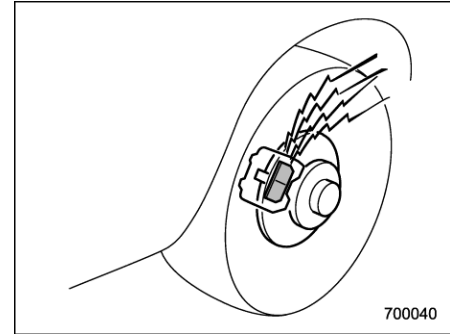
! Tự động hủy

Tín hiệu dừng khẩn cấp bị hủy khi xảy ra một trong các trường hợp sau.

- Đèn báo nguy được bật.
- Nhả bàn đạp phanh.
- Hệ thống phán đoán đã dừng phanh đột ngột dựa trên sự giảm tốc của xe.

Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động cho Tín hiệu dừng khẩn cấp. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

◆ Chỉ báo cảnh báo mòn má phanh đĩa



Các chỉ báo cảnh báo mòn má phanh đĩa tạo ra tiếng ồn cảnh báo khi má phanh bị mòn.

Nếu nghe thấy tiếng rít hoặc tiếng ồn từ phanh đĩa trong khi phanh, ngay lập tức, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU gần nhất.

7-9. ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Hệ thống ABS ngăn chặn hiện tượng bó cứng bánh có thể xảy ra khi phanh đột ngột hoặc phanh gấp trên mặt đường trơn trượt. Điều này giúp ngăn ngừa việc mất kiểm soát tay lái và ổn định hướng do khóa bánh.

Khi hệ thống phanh ABS hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn hoặc cảm thấy bàn đạp phanh rung nhẹ. Điều này là bình thường khi ABS hoạt động.

Hệ thống ABS không hoạt động khi tốc độ xe dưới khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe - việc quá tin tưởng vào hệ thống ABS có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.



THẬN TRỌNG

- **Không phải lúc nào ABS cũng giảm khoảng cách dừng xe. Bạn phải luôn duy trì khoảng cách an toàn với các phương tiện khác.**
- **Khi lái xe trên đường xấu, đường sỏi, đường băng hoặc trên tuyết mới rơi, khoảng cách dừng xe đối với xe có ABS có thể dài hơn xe không có ABS. Do đó, khi lái xe trong những điều kiện này, giảm tốc độ và giữ khoảng cách xa với các phương tiện khác.**
- **Khi lắp xích lốp, khoảng cách dừng xe đối với xe có ABS có thể dài hơn xe không có ABS. Đảm bảo giảm tốc độ và duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.**
- **Duy trì lực tác động lên bàn đạp phanh khi cảm thấy ABS hoạt động. Không được đạp phanh vì có thể làm hỏng hoạt động của ABS.**

◆ Tự kiểm tra hệ thống ABS

Bạn có thể cảm thấy bàn đạp phanh hơi giật và nghe thấy tiếng ồn vận hành của ABS từ khoang động cơ ngay sau khi xe khởi động. Điều này là do quá trình kiểm tra chức năng tự động của ABS được thực hiện và không chỉ ra bất kỳ tình trạng bất thường nào.

◆ Đèn cảnh báo ABS

Tham khảo “Đèn cảnh báo ABS” Tr.178.

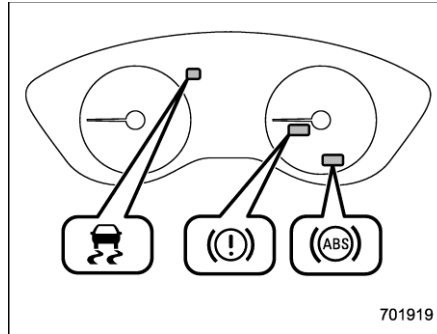
7-10. Hệ thống phân bổ lực (EBD)

Hệ thống EBD tối đa hóa hiệu quả của phanh thông qua việc cho phép phanh sau cung cấp lực phanh lớn hơn. Hệ thống hoạt động bằng cách điều chỉnh sự phân bổ lực phanh đến bánh sau phù hợp với điều kiện tải và tốc độ của xe.

Hệ thống EBD là một phần không thể thiếu của ABS và sử dụng một số thành phần của ABS để thực hiện chức năng tối ưu hóa việc phân phối lực phanh. Nếu bất kỳ thành phần ABS nào được sử dụng bởi chức năng EBD bị lỗi, hệ thống EBD cũng ngừng hoạt động.

Khi hệ thống EBD đang hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn hoặc cảm thấy bàn đạp phanh rung nhẹ. Điều này là bình thường và không phải là sự cố.

◆ Các bước thực hiện nếu hệ thống EBD bị lỗi



Nếu sự cố xảy ra trong hệ thống EBD, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và đèn cảnh báo hệ thống phanh và đèn cảnh báo ABS sẽ sáng đồng thời.

- Đèn cảnh báo hệ thống phanh
- Đèn cảnh báo ABS
- Đèn cảnh báo VDC

Hệ thống EBD có thể hư hỏng nếu các cảnh báo hiển thị trên màn hình trong quá trình lái xe không được xử lý.

Ngay cả khi hệ thống EBD trục trặc, hệ thống phanh thông thường vẫn sẽ hoạt động. Tuy nhiên, các bánh sau sẽ dễ bị bó cứng hơn trong trường hợp đạp phanh mạnh hơn bình thường và do đó chuyển động của xe có thể trở nên khó kiểm soát hơn.

Nếu tất cả các đèn cảnh báo sáng đồng thời, thực hiện các bước sau.

1. Dừng xe ở nơi an toàn và bằng phẳng.
2. Cài phanh tay và tắt động cơ.
3. Khởi động lại động cơ.
4. Nhả phanh tay.

Nếu tất cả các đèn cảnh báo không sáng trở lại:

Hệ thống EBD có thể có trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra hệ thống.

Nếu tất cả các đèn cảnh báo vẫn sáng hoặc bật lại sau khoảng 2 giây:

1. Tắt động cơ lần nữa.
2. Cài phanh tay.
3. Kiểm tra mức dầu phanh. Để biết chi tiết về cách kiểm tra mức dầu phanh, tham khảo “Kiểm tra mức dầu” ☞ Tr.480

• Nếu mức dầu phanh không thấp hơn vạch “MIN”, hệ thống EBD có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và kiểm tra hệ thống.

• Nếu mức dầu phanh thấp hơn vạch “MIN”, KHÔNG ĐƯỢC lái xe. Thay vào đó, chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

 **CẢNH BÁO**

- Lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh đang bật rất nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh của bạn có thể không hoạt động bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU kiểm tra phanh ngay lập tức.
- Không nên lái xe khi cảm thấy hệ thống phanh hoạt động không ổn. Chúng tôi khuyên bạn nên kéo xe của bạn đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.

7-11. Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe

 **CẢNH BÁO**

Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe - việc quá tin tưởng vào hệ thống VDC có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

 **THẬN TRỌNG**

- Ngay cả khi xe đã được trang bị hệ thống VDC, nên sử dụng lốp mùa đông khi lái xe trên đường có tuyết hoặc băng; Ngoài ra, tốc độ xe nên được giảm đáng kể. Xe được trang bị hệ thống VDC không đảm bảo rằng chiếc xe có thể tránh được tai nạn trong mọi tình huống.
- Khi xe được lắp xích đi tuyết, hiệu quả của hệ thống VDC sẽ giảm và điều này cần được xem xét đến khi điều khiển xe trong tình trạng như vậy.

- Kích hoạt hệ thống VDC là dấu hiệu cho thấy đường đang đi có bề mặt trơn trượt; Hệ thống VDC không đảm bảo rằng việc kiểm soát toàn bộ phương tiện sẽ được duy trì mọi lúc và trong mọi điều kiện, việc kích hoạt tính năng này được xem như là một dấu hiệu thông báo rằng tốc độ xe nên được giảm xuống đáng kể.
- Bất cứ khi nào các bộ phận của hệ thống treo, bộ phận lái hoặc trục được tháo ra khỏi xe có trang bị hệ thống VDC, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống đó tại đại lý SUBARU ủy quyền.
- Tuân thủ các biện pháp an toàn sau để đảm bảo rằng hệ thống VDC đang hoạt động bình thường:
 - Cả bốn bánh xe đều phải được lắp các lốp có cùng kích cỡ, chủng loại và nhãn hiệu. Hơn nữa, cả bốn lốp phải có độ mài mòn như nhau.

- Giữ áp suất lốp ở mức thích hợp theo thông số trên nhãn ở trụ cửa bên ghế lái.
- Khi thay lốp bị xẹp, chỉ sử dụng lốp dự phòng tạm thời được chỉ định. Tuy nhiên, ngay cả với lốp dự phòng tạm thời được chỉ định, hiệu quả của hệ thống VDC vẫn sẽ giảm và điều này cần được xem xét đến khi điều khiển xe trong tình trạng như vậy.
- Nếu sử dụng lốp không phù hợp, hệ thống VDC có thể hoạt động không chính xác.
- Hệ thống VDC giúp ngăn chặn chuyển động không ổn định của xe, chẳng hạn như trượt bánh, sử dụng điều khiển phanh và công suất động cơ. Không tắt hệ thống VDC trừ khi thực sự cần thiết. Nếu buộc phải tắt hệ thống VDC, cần lái xe cẩn thận dựa trên tình trạng mặt đường.

Trong trường hợp quay vòng và/hoặc trượt trên mặt đường trơn trượt và/hoặc trong khi vào cua và/hoặc di chuyển tránh né, hệ thống VDC sẽ điều chỉnh công suất của động cơ và lực phanh tương ứng của các bánh xe để giúp duy trì độ bám đường và kiểm soát hướng.

• Chức năng kiểm soát độ bám đường

Chức năng kiểm soát độ bám đường được thiết kế để ngăn bánh lái quay trên mặt đường trơn trượt, từ đó giúp duy trì độ bám đường và kiểm soát hướng. Việc kích hoạt chức năng này được thông báo qua việc đèn báo VDC nhấp nháy.

• Chức năng ngăn trượt

Chức năng hạn chế trượt bánh được thiết kế để giúp duy trì sự ổn định về hướng bằng cách ngăn chặn xu hướng trượt ngang của bánh xe trong quá trình lái. Việc kích hoạt chức năng này được thông báo qua việc đèn báo VDC nhấp nháy.

LƯU Ý

- Hệ thống VDC có thể được coi là bình thường trong những trường hợp sau đây.
 - Chân phanh hơi giật.

- Xe hoặc tay lái bị rung lắc ở mức độ nhỏ.

- Thoảng nghe thấy tiếng ồn vận hành từ khoang động cơ khi khởi động và khi lái xe đi sau khi khởi động động cơ.

- Bàn đạp phanh dường như bị giật khi lái xe đi, sau khi khởi động động cơ.

- Trong các trường hợp sau, xe có thể kém ổn định hơn so với cảm giác của người lái. Do đó, hệ thống VDC có thể hoạt động. Đây không phải là sự cố hệ thống.

- Đường rải sỏi hoặc hần lún

- Đường chưa hoàn thành

- Khi xe đang kéo rơ moóc.

- Xe lắp lốp tuyết hoặc lốp dung cho mùa đông.

- Việc kích hoạt hệ thống VDC sẽ khiến hoạt động của vô lăng có cảm giác hơi khác so với hoạt động của vô lăng trong điều kiện bình thường.

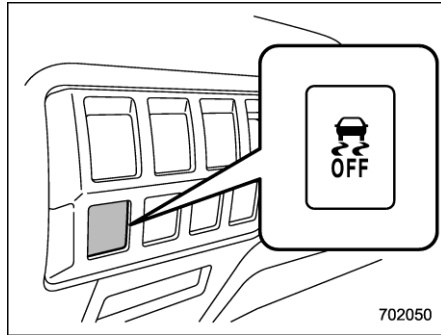
- Điều quan trọng là phải giảm tốc độ khi đến gần góc cua, ngay cả khi xe được trang bị hệ thống VDC.

- Luôn tắt động cơ trước khi thay lốp vì nếu không làm như vậy có thể khiến hệ thống VDC không thể hoạt động chính xác.

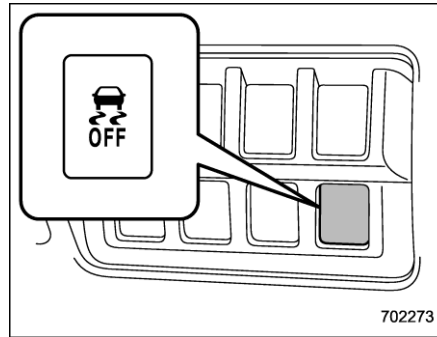
◆ Theo dõi Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe

Tham khảo “Đèn báo hệ thống VDC và báo hệ thống VDC đang hoạt động” Tr.179 và “Đèn báo hệ thống VDC đang OFF” Tr.180.

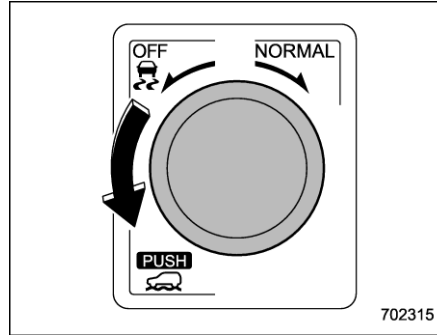
◆ Công tắc Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF



Loại A (mẫu xe LHD)



Loại A (mẫu xe RHD)

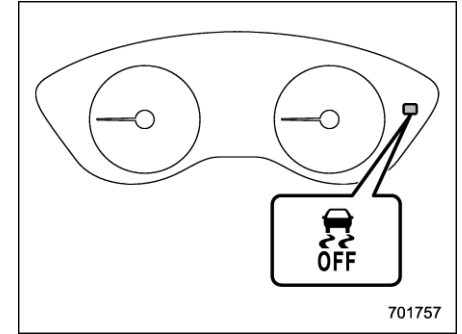


Loại B

Nhấn hoặc xoay công tắc Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF sẽ tắt hệ thống Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe.

Tạo độ trượt bánh lái hợp lý bằng cách tạm thời tắt Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe có thể giúp thoát khỏi các tình huống sau. Sử dụng công tắc Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF khi cần thiết.

- Khởi hành khi đang đứng trên đường dốc có tuyết, sỏi hoặc trơn trượt.
- Đưa xe ra khi bánh xe bị mắc kẹt trong bùn hoặc tuyết dày.



Khi nhấn hoặc xoay công tắc trong khi động cơ đang vận hành, đèn báo Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF sẽ sáng. Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe sẽ bị vô hiệu hóa và xe sẽ hoạt động giống như khi không được trang bị Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe. Khi nhấn công tắc lần nữa (loại A) hoặc quay

– CÒN TIẾP –

về phía “NORMAL” (loại B) để kích hoạt lại Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe, đèn báo sẽ tắt.

Khi Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe bị vô hiệu hóa, khả năng tăng cường lực kéo và độ ổn định được cung cấp bởi Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe sẽ không khả dụng. Do đó, bạn không nên tắt Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe ngoại trừ các trường hợp nêu trên.

LƯU Ý

- Khi đã nhấn công tắc (loại A) hoặc xoay (loại B) để tắt hệ thống VDC, hệ thống VDC sẽ tự động kích hoạt lại vào lần tiếp theo khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF” và động cơ được khởi động lại.

- Nếu nhấn công tắc (loại A) hoặc xoay (loại B) và giữ trong vòng 30 giây hoặc lâu hơn, đèn báo tắt, hệ thống VDC được kích hoạt và hệ thống sẽ bỏ qua bất kỳ thao tác nhấn nào vào công tắc. Để sử dụng lại công tắc, chuyển công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF” và khởi động lại động cơ.

- Khi nhấn công tắc (loại A) hoặc xoay (loại B) để tắt hệ thống VDC, hiệu suất vận hành của xe có thể thấy rõ so với xe không có Hệ thống VDC. Không tắt hệ thống VDC trừ trường hợp thực sự cần thiết.

- Ngay cả khi đã tắt hệ thống VDC, các thành phần của hệ thống kiểm soát phanh vẫn có thể kích hoạt. Khi hệ thống kiểm soát phanh được kích hoạt, đèn báo vận hành của VDC sẽ nhấp nháy.

7-12. X-MODE



CẢNH BÁO

- Luôn cẩn trọng tối đa khi lái xe – việc phụ thuộc vào X-MODE khi điều khiển xe có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Luôn cẩn trọng tối đa khi lái xe – việc phụ thuộc vào chức năng hỗ trợ xuống dốc khi điều khiển xe rất dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Đặc biệt cẩn thận và đạp bàn đạp phanh nếu cần thiết khi xuống dốc đứng, đường đóng băng, lầy lội hoặc cát. Việc không kiểm soát được tốc độ xe có thể gây mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.



THẬN TRỌNG

- Ngay cả khi xe của bạn được trang bị X-MODE, vẫn nên sử dụng lốp xe đi mùa đông hoặc gấn xích đi tuyết khi lái xe trên đường phủ đầy tuyết hoặc có băng; Ngoài ra, tốc độ xe nên

vừa phải. Chế độ X-MODE không đảm bảo rằng phương tiện sẽ có thể tránh được tai nạn trong mọi tình huống.

- Kích hoạt X-MODE khi đi trên đường có bề mặt trơn trượt và điều khiển với tốc độ thấp. Tuy nhiên, chế độ X-MODE không đảm bảo sẽ duy trì việc kiểm soát toàn bộ phương tiện mọi lúc và trong mọi điều kiện. Ngay cả khi kích hoạt X-MODE, vẫn nên giảm tốc độ xe xuống mức đáng kể.
- Bất cứ khi nào các bộ phận của hệ thống treo, bộ phận lái hoặc trục bị tháo ra khỏi xe, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU ủy quyền kiểm tra hệ thống.
- Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau để đảm bảo rằng X-MODE hoạt động bình thường:
 - Tất cả bốn bánh xe phải được lắp lốp có cùng kích cỡ, chủng loại và nhãn hiệu. Hơn nữa, độ mòn cho cả bốn lốp phải như nhau.
 - Giữ áp suất lốp ở mức phù hợp như trên nhãn dán ở trụ

cửa xe.

- Khi thay lốp bị xẹp, chỉ sử dụng lốp dự phòng tạm thời được chỉ định trên nhãn áp suất lốp. Tuy nhiên, ngay cả khi sử dụng lốp dự phòng tạm thời được chỉ định, hiệu quả của X-MODE cũng sẽ giảm và điều này cần được xem xét đến khi điều khiển xe trong tình trạng như vậy.
- Nếu chức năng hỗ trợ xuống dốc hoạt động liên tục trong thời gian dài, nhiệt độ của đĩa phanh có thể tăng lên và chức năng hỗ trợ xuống dốc có thể bị tắt tạm thời. Trong trường hợp này, đèn báo hỗ trợ xuống dốc sẽ tắt. Khi đèn báo hỗ trợ xuống dốc tắt, chức năng hỗ trợ xuống dốc bị vô hiệu hóa.

X-MODE là hệ thống điều khiển tích hợp động cơ, AWD và Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe, v.v. để lái xe trong điều kiện đường xá không tốt. Với chế độ X-MODE, bạn có thể lái xe thoải mái hơn ngay cả trong điều kiện đường trơn trượt kể cả lên dốc và xuống dốc.

X-MODE có các chức năng sau.

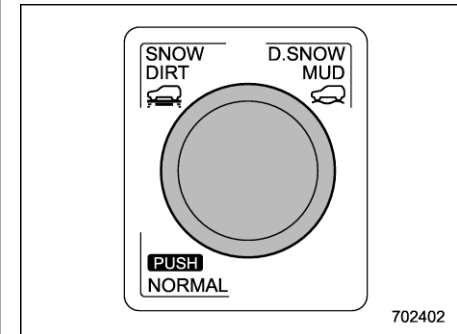
• Chức năng hỗ trợ xuống dốc:

Với chức năng hỗ trợ xuống dốc, bạn có thể giữ xe ở tốc độ ổn định khi lái xe xuống dốc. Nếu tốc độ xe có khả năng tăng lên, hệ thống kiểm soát phanh sẽ được kích hoạt để điều chỉnh tốc độ xe.

• Kiểm soát khả năng lái:

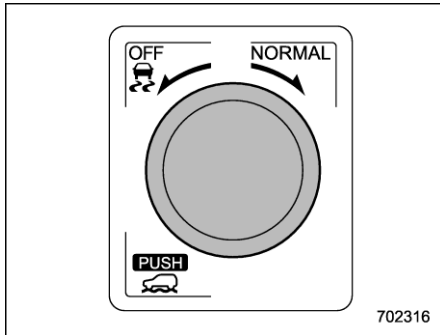
Chế độ này tăng khả năng leo dốc và khả năng đánh lái cũng như giúp vận dụng mô-men xoắn mượt mà hỗ trợ điều khiển vô-lăng dễ dàng hơn.

◆ Kích hoạt/hủy X-MODE



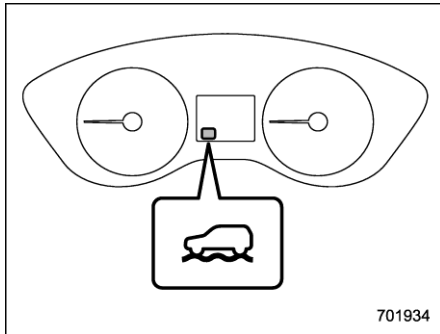
Công tắc X-MODE (mẫu xe có 2 chế độ)

– CÒN TIẾP –



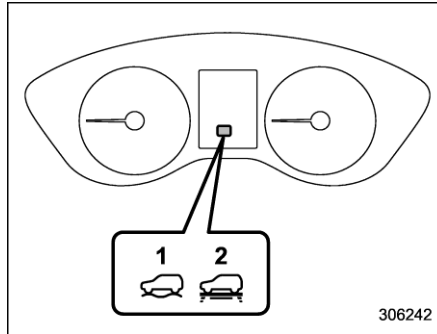
Công tắc X-MODE (mẫu xe có 1 chế độ)

❗ **Cụm đồng hồ loại A**



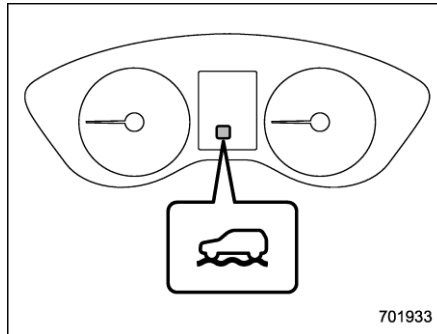
Chỉ báo X-MODE

❗ **Cụm đồng hồ loại B**



Công tắc X-MODE (mẫu xe có 2 chế độ)

- 1) Chỉ báo chế độ D.SNOW/MUD
- 2) Chỉ báo chế độ SNOW/DIRT



Công tắc X-MODE (mẫu xe có 1 chế độ)

❗ **Đề kích hoạt**

Mẫu xe có 2 chế độ

Chuyển công tắc X-MODE qua phải hoặc Trái và chọn SNOW/DIRT hoặc D.SNOW/MUD. Khi X-MODE được kích hoạt, đèn báo X-MODE sẽ sáng.

Mẫu xe có 1 chế độ

Nhấn công tắc X-MODE. Khi X-MODE được kích hoạt, đèn báo X-MODE sẽ sáng.

❗ **Đề hủy**

Mẫu xe có 2 chế độ

Nhấn công tắc X-MODE. Chỉ báo X-MODE sẽ tắt khi tắt X-MODE.

Mẫu xe có 1 chế độ

Nhấn công tắc X-MODE. Chỉ báo X-MODE sẽ tắt khi tắt X-MODE.

LƯU Ý

- Chế độ SNOW/DIRT thích hợp để lái xe trên đường có tuyết, nơi có thể nhìn thấy các điểm tiếp xúc giữa lốp xe và mặt đường hoặc lái xe trên đường không trải nhựa.
- Chế độ D.SNOW/MUD thích hợp để lái xe trên đường có tuyết dày nơi có thể nhìn thấy các điểm tiếp xúc giữa lốp xe và mặt đường hoặc lái xe trên đường lầy lội.

- Ngay cả khi cố gắng kích hoạt X-MODE bằng cách xoay (mẫu xe có 2 chế độ) hoặc nhấn (mẫu xe có 1 chế độ) công tắc X-MODE nếu tốc độ xe là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, X-MODE sẽ không được kích hoạt. Lúc này âm thanh sẽ phát ra 2 lần.
- Nếu tốc độ xe đạt 40 km/h (25 dặm/giờ) trở lên trong khi X-MODE được kích hoạt, âm thanh sẽ phát ra một lần và X-MODE sẽ bị tắt. X-MODE sẽ tự động kích hoạt lại khi tốc độ xe giảm xuống dưới 35 km/h (22 dặm/giờ).
- Đối với mẫu xe có SI-DRIVE, chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển sang chế độ Intelligent (I) khi X-MODE bị tắt.
- Đối với mẫu xe có SI-DRIVE, chế độ SI-DRIVE sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi nhấn công tắc SI-DRIVE trong khi X-MODE được kích hoạt. Lúc này âm thanh sẽ phát ra 2 lần.
- Đối với các mẫu xe có hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành, hệ thống sẽ dừng khi X-MODE được kích hoạt.
- Trong khi động cơ đang chạy, nếu đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây, X-MODE sẽ bị vô hiệu hóa. Trong trường hợp này, không thể kích hoạt X-MODE. Ngoài ra, đối với mẫu xe có SI-DRIVE, chế độ này sẽ chuyển sang chế độ Sport (S) và sẽ không thể chuyển sang các chế độ khác.

- Đèn báo lỗi sáng.
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP nhấp nháy.
- Đèn báo ABS sáng.
- Đèn cảnh báo Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe sáng.

- Nếu có khả năng động cơ quá nóng do nhiệt độ của chất làm mát động cơ tăng lên, thì không thể kích hoạt X-MODE. Ngay cả khi X-MODE được kích hoạt, X-MODE sẽ bị tắt khi nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên. Trong trường hợp này, đối với mẫu xe có SI-DRIVE, chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển thành chế độ Sport (S).
- Không thể kích hoạt X-MODE khi động cơ không chạy do chưa kích hoạt chức năng hỗ trợ xuống dốc.

◆ Chức năng hỗ trợ xuống dốc

Chức năng hỗ trợ xuống dốc sẽ ở chế độ chờ khi X-MODE được kích hoạt và tốc độ xe thấp hơn khoảng 20 km/h (12 dặm/giờ).

Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe

thấp hơn khoảng 20 km/h (12 dặm/giờ) và tỷ lệ chân ga nhỏ hơn khoảng 10%%. Chức năng này sẽ tắt khi tốc độ xe lớn hơn khoảng 20 km/h (12 dặm/giờ) và đạp chân ga.



THẬN TRỌNG

Lực phanh của chức năng hỗ trợ xuống dốc có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi kéo rơ moóc).

LƯU Ý

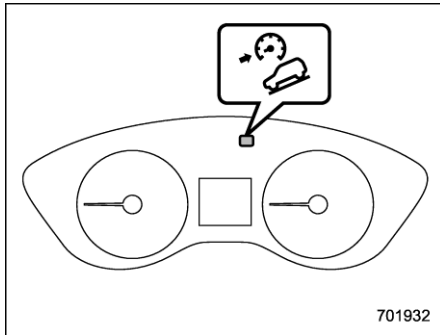
- Ngay cả khi chức năng hỗ trợ xuống dốc đang hoạt động, bạn vẫn có thể thay đổi tốc độ xe bằng cách đạp bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.
- Trong khi phanh bằng chức năng hỗ trợ xuống dốc, đèn dừng sẽ sáng.
- Chức năng hỗ trợ xuống dốc có thể hoạt động dù cho đường dốc như thế nào.
- Chức năng hỗ trợ xuống dốc có thể được coi là bình thường nếu xảy ra các điều sau.
 - Có thể nghe thấy âm thanh vận hành trong một thời gian ngắn từ

– CÒN TIẾP –

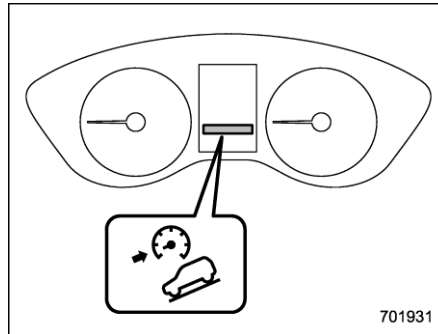
khoảng động cơ khi chức năng hỗ trợ xuống dốc đang hoạt động.

– Cảm giác đạp bàn đạp phanh khác bình thường (khó hơn bình thường, v.v.) khi đạp bàn đạp phanh trong quá trình vận hành chức năng hỗ trợ xuống dốc.

❗ Đèn báo hỗ trợ xuống dốc



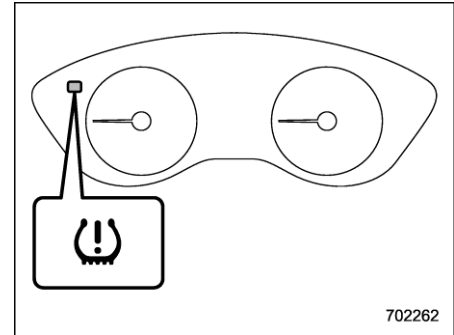
Chỉ báo hỗ trợ xuống dốc (loại A)



Chỉ báo hỗ trợ xuống dốc (loại B)

Đèn này sáng khi chức năng hỗ trợ xuống dốc ở chế độ chờ. Đèn nhấp nháy khi chức năng đang hoạt động. Đèn sẽ tắt khi chức năng ở chế độ tắt. Khi chức năng này thay đổi từ hoạt động sang không hoạt động, đèn sẽ tắt khi tốc độ xe đạt hơn khoảng 30 km/h (18 dặm/giờ).

7-13. Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo áp suất lốp

Hệ thống giám sát áp suất lốp cung cấp cho người lái một thông báo cảnh báo bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp thấp nghiêm trọng so với chế độ TPMS đã chọn. Tham khảo “Cảnh báo áp suất lốp” Tr.177.

Hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe được điều khiển ở tốc độ trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức khi áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ: lốp bị xì do chạy qua một vật sắc nhọn).



CẢNH BÁO

- Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng khi đang lái xe, không được phanh gấp. Thay vào đó, thực hiện quy trình sau. Nếu không có thể xảy ra tai nạn dẫn đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân nghiêm trọng.
 - (1) Tiếp tục lái thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần.
 - (2) Từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn.
 - (3) Mẫu xe ở Úc/New Zealand/Đài Loan: Kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo một trong ba giá trị áp suất NGƯỜI (bình thường, tải, kéo) được hiển thị trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng trên trụ cửa ghế lái.
 - (4) Ngoại trừ Mẫu xe ở Úc/New Zealand/Đài Loan: Kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo một trong hai giá trị áp suất NGƯỜI (bình thường và tải) được hiển thị trên nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng trên trụ cửa ghế lái.

Ngay cả khi xe được điều khiển trên quãng đường rất ngắn, lốp xe sẽ nóng lên và áp suất sẽ tăng lên tương ứng. Đảm bảo để lốp nguội hoàn toàn trước khi điều chỉnh áp suất về các giá trị tiêu chuẩn được hiển thị trên nhãn áp suất ở nhiệt độ phòng của lốp. Tham khảo "Lốp và Bánh xe" Tr. 482. Hệ thống giám sát áp suất lốp không hoạt động khi xe dừng yên. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) để khởi động TPMS kiểm tra lại áp suất lốp ở nhiệt độ phòng. Nếu áp suất lốp bây giờ cao hơn ngưỡng áp suất thấp nghiêm trọng, đèn cảnh báo áp suất lốp sẽ tắt sau vài phút.

Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hỏng đáng kể và bị thủng nhanh khiến lốp bị mất hơi nhanh chóng. Thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt nếu bị xẹp lốp.

- Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà không chuyên cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, đèn cảnh báo áp

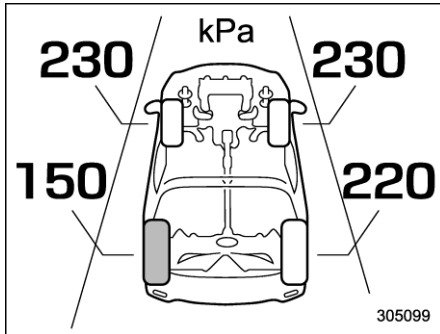
suất lốp sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể giám sát tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.

- Khi lốp được vá bằng keo lòng, van cảnh báo áp suất lốp và bộ truyền tín hiệu có thể không hoạt động bình thường. Nếu sử dụng keo lòng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất hoặc cửa hàng dịch vụ đủ điều kiện khác càng sớm càng tốt. Đảm bảo thay thế van cảnh báo áp suất lốp và bộ truyền tín hiệu khi thay lốp. Bạn có thể sử dụng lại bánh xe nếu bánh xe không bị hư hại và nếu cạnh keo đã được làm sạch đúng cách. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt màng kim loại hoặc bất kỳ bộ phận kim loại nào dưới ghế lái. Điều này có thể khiến tín hiệu từ cảm biến áp suất lốp tiếp nhận kém và hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ không hoạt động bình thường.

◆ Màn hình TPMS (cụm đồng hồ loại B) (nếu được trang bị)



Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Tham khảo “Màn hình cơ bản” Tr.198.

◆ Cài đặt chế độ TPMS

Trước khi điều khiển xe, đảm bảo rằng chế độ TPMS được đặt thành chế độ thích hợp nhất dựa trên tình trạng tải của xe.

Cài đặt một chế độ trong các điều kiện sau.

- Khi xe đứng yên
- Khi công tắc máy ở vị trí “ON”

Tùy vào thông số kỹ thuật của phương tiện, xe của bạn có thể được trang bị 2 hoặc 3 loại cài đặt chế độ TPMS.

LƯU Ý

Khi có 2 biển báo lốp (bình thường và tải) được dán trên trụ cửa bên ghế lái, không sử dụng cài đặt P3 hoặc TPMS3. Tham khảo “Lốp và mâm xe”

Tr.482.

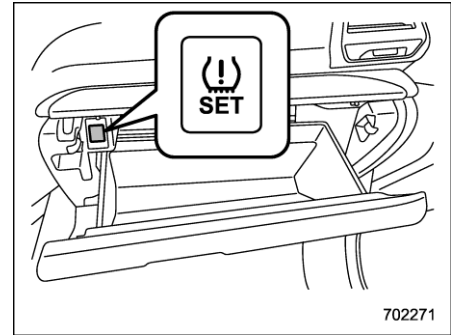
! Màn hình cụm đồng hồ loại A

P1:	Chế độ bình thường	
P2:	Chế độ tải	
P3:	Chế độ kéo	

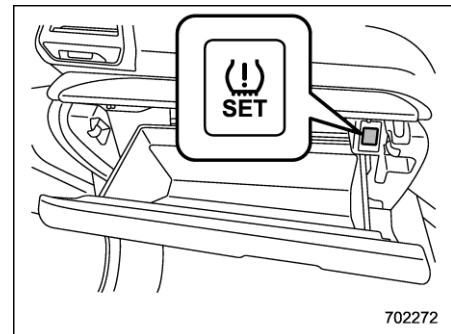
! Màn hình cụm đồng hồ loại B

TPMS1:	Chế độ bình thường	
TPMS2:	Chế độ tải	
TPMS3:	Chế độ kéo	

! Chọn chế độ TPMS



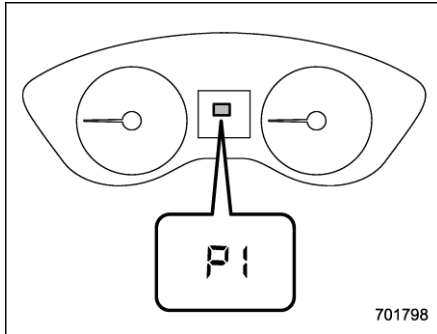
Mẫu xe LHD



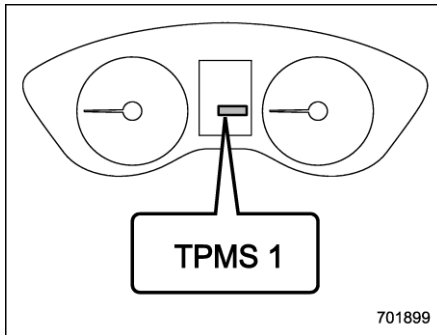
Mẫu xe RHD

1. Khi đồng hồ đo hành trình hiển thị trên cụm đồng hồ, nhấn và giữ công tắc cài đặt TPMS (trong khoảng 3 giây). Chế độ

TPMS hiện tại sẽ được hiển thị trên màn hình đồng hồ đo hành trình và có thể thay đổi chế độ TPMS.



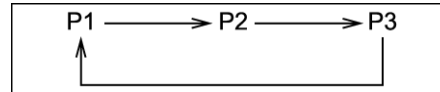
Màn hình cụm đồng hồ loại A



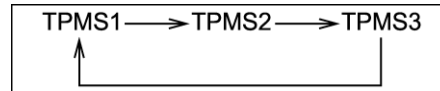
Màn hình cụm đồng hồ loại B

2. Nhấn nhanh công tắc cài đặt TPMS để thay đổi chế độ. Chế độ sẽ thay đổi theo trình tự sau.

Màn hình cụm đồng hồ loại A:



Màn hình cụm đồng hồ loại B:



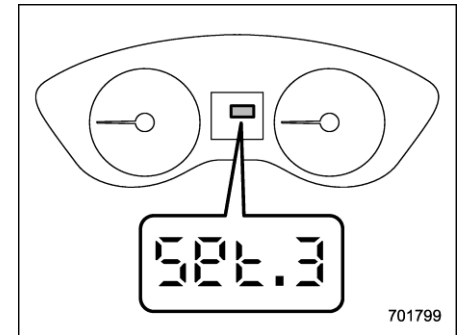
LƯU Ý

Khi có 2 biển báo lốp (bình thường và tải) được dán trên trụ cửa bên ghế lái, không sử dụng cài đặt P3 hoặc TPMS3. Tham khảo “Lốp và mâm xe” Tr.482.

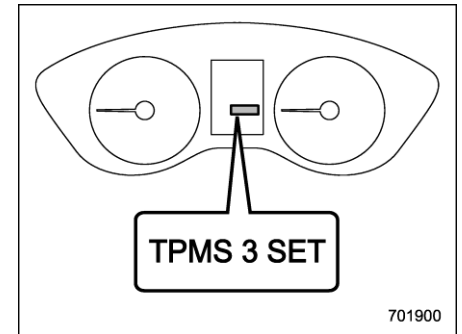
3. Khi chế độ mong muốn được hiển thị, nhấn và giữ công tắc (trong khoảng 3 giây) để xác nhận cài đặt. Sau khi cài đặt hoàn tất, thông báo xác nhận sẽ được hiển thị.

Ví dụ

- Màn hình cụm đồng hồ loại A: nếu bạn chọn P3, “set.3” sẽ hiển thị.
- Màn hình cụm đồng hồ loại B: nếu bạn chọn TPMS 3, “TPMS 3 SET” sẽ hiển thị.



Màn hình cụm đồng hồ loại A



Màn hình cụm đồng hồ loại B

Sau khi chế độ TPMS hiển thị, đồng hồ đo hành trình sẽ xuất hiện trở lại.

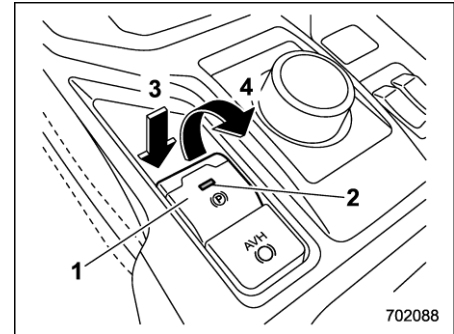
LƯU Ý

Nếu không thực hiện thao tác nào trong khi kích hoạt chế độ TPMS, màn hình sẽ trở về đồng hồ đo hành trình sau khoảng 10 giây.

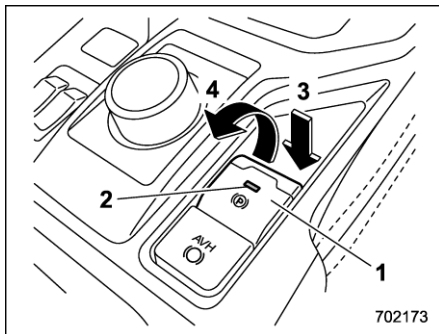
Thay đổi chế độ TPMS theo áp suất quy định được hiển thị trên nhãn áp suất bơm lốp.

7-14. Đỗ xe
 **CẢNH BÁO**

- Không bao giờ để trẻ em, người lớn hoặc thú cưng trong xe mà không có người trông coi. Họ có thể vô tình khiến bản thân bị thương hoặc ảnh hưởng người khác bởi những tác động nhằm lên xe. Ngoài ra, vào những ngày nóng hoặc nắng, nhiệt độ trong chiếc xe đóng kín có thể tăng cao một cách nhanh chóng, gây thương tích nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến tử vong.
- Không đỗ xe ở nơi có vật liệu dễ cháy như cỏ khô, giấy vụn hoặc giẻ lau, vì chúng có thể dễ bốc cháy nếu đến gần các bộ phận của động cơ hoặc hệ thống xả đang nóng.
- Đảm bảo dừng động cơ nếu muốn chợp mắt trên xe. Nếu khí thải của động cơ lọt vào khoang hành khách, những người ngồi trong xe có thể tử vong do khí carbon monoxide (CO) có trong khí thải.

Phanh tay điện tử

Mẫu xe LHD



Mẫu xe RHD

- 1) Công tắc phanh đỗ điện tử
- 2) Đèn báo
- 3) Nhà phanh đỗ điện tử
- 4) Cài phanh đỗ điện tử

⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo đã tắt động cơ trước khi ra khỏi xe. Nếu không, phanh tay có thể bị nhả và có thể xảy ra tai nạn.
- Nếu đèn cảnh báo phanh tay sáng lên, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể bị lỗi. Ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn, sử dụng chốt chặn dưới lớp xe để ngăn xe di chuyển và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

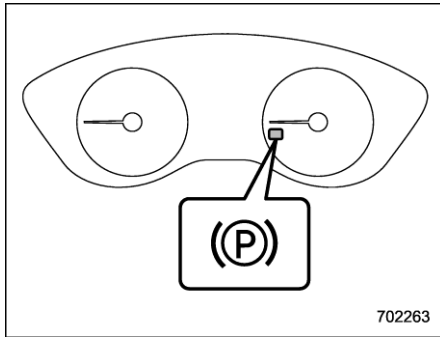
⚠ THẬN TRỌNG

- Khi không thể sử dụng phanh đỗ điện tử do sự cố, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU để được kiểm tra. Nếu phải đậu xe trong điều kiện như vậy, thực hiện quy trình sau.
 - Dừng xe ở nơi bằng phẳng.
 - Chuyển cần chọn ở vị trí “P”. Khi không thể chuyển vị trí đã chọn sang vị trí “P”, phải nhả khóa chuyển số, Tham khảo “Chức năng khóa chuyển số” Tr.333.
 - Dùng chốt chặn dưới lớp xe để ngăn xe di chuyển.
- Không được lái xe khi cài phanh tay. Điều này sẽ gây mòn má phanh không cần thiết. Trước khi lái xe tắt, luôn đảm bảo rằng phanh tay đã được nhả và đèn cảnh báo phanh tay đã tắt.
- Lực phanh của phanh đỗ điện tử có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi đỗ xe trên dốc trong khi kéo rơ moóc).

Xe của bạn được trang bị phanh đỗ điện tử. Bạn có thể cài/nhả phanh tay bằng cách vận hành công tắc phanh đỗ điện tử.

Để cài: Kéo công tắc phanh đỗ điện tử.

Để nhả: Nhấn mạnh công tắc phanh tay điện tử trong khi công tắc máy ở vị trí “ON” và đạp phanh.



702263

Đèn báo phanh đỗ điện tử

Cài phanh tay trong khi công tắc máy ở vị trí “ON”, các đèn báo sau sẽ sáng.

- Đèn báo trên công tắc phanh đỗ điện tử
- Đèn báo phanh đỗ điện tử trên cụm đồng hồ (để biết chi tiết, tham khảo “Đèn báo phanh đỗ điện tử” Tr.181).

LƯU Ý

• Phanh tay sẽ không được nhả trong các điều kiện sau ngay cả khi nhấn công tắc phanh đỗ điện tử.

- Công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “LOCK”/“OFF”.

- Không đạp bàn đạp phanh.
- Hệ thống phanh đỗ điện tử sử dụng động cơ để tác động lên phanh tay. Do đó sẽ nghe thấy âm thanh vận hành từ động cơ khi đạp hoặc nhả phanh tay. Đảm bảo rằng bạn nghe thấy tiếng động cơ khi đạp hoặc nhả phanh tay. Ngoài ra sẽ nghe thấy âm thanh động cơ khi vận hành cần chọn hoặc đạp bàn đạp phanh. Đây không phải là lỗi. Âm thanh sẽ phát ra khi hệ thống phanh đỗ điện tử tự động điều khiển động cơ.
- Nếu công tắc phanh đỗ điện tử được vận hành trong các điều kiện sau, âm thanh sẽ phát ra và đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy.
 - Hệ thống phanh đỗ điện tử gặp sự cố.
 - Tạm thời cảm hoạt động phanh đỗ điện tử.
- Khi cài phanh đỗ điện tử trong các điều kiện sau, có thể nghe thấy âm thanh hoạt động của phanh đỗ điện tử vài phút sau khi đèn báo phanh tay điện tử sáng. Tuy nhiên, đây không phải là lỗi.

- Phanh quá nóng.
- Xe đang dừng trên dốc đứng.
- Thao tác với công tắc phanh đỗ điện tử sau khi đã tắt công tắc đánh lửa.
- Nếu sử dụng phanh đỗ điện tử trong các điều kiện sau, đèn báo phanh đỗ điện tử có thể nhấp nháy.
 - Phanh quá nóng.
 - Xe đang dừng trên dốc đứng.

Ngay cả trong những trường hợp này, phanh đỗ điện tử vẫn sẽ hoạt động. Tuy nhiên, sử dụng thêm các chốt chặn lốp vì xe có thể di chuyển.

- Hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành (nếu được trang bị) ngừng hoạt động khi cài phanh đỗ điện tử.
- Nếu vận hành công tắc phanh đỗ điện tử trong khi kích hoạt hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành (nếu được trang bị), hệ thống sẽ bị vô hiệu hóa. Phanh tay điện tử sẽ kích hoạt sau khi động cơ được khởi động lại. Sau khi đèn báo phanh đỗ điện tử sáng, nhả chân khỏi bàn đạp phanh.

• Khi khởi động động cơ hoặc khởi động lại động cơ bằng hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành, nếu vận hành công tắc phanh đỗ điện tử, đèn báo phanh đỗ điện tử có thể tạm thời nhấp nháy. Tuy nhiên, đây không phải là lỗi nếu đèn tắt sau khi phanh đỗ điện tử ngừng hoạt động.

⚠ Chức năng nhà tự động bằng bàn đạp ga

Hệ thống phanh đỗ điện tử có chức năng nhà tự động. Phanh tay sẽ được nhà tự động bằng cách đạp bàn đạp ga. Tuy nhiên, chức năng nhà tự động không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Bất kỳ cửa nào đang mở.
- Người lái không thắt đai an toàn.
- Cần chọn đang ở vị trí “P” hoặc “N”.

Nếu phanh tay được nhà tự động, đèn báo phanh đỗ điện tử và đèn báo trên công tắc phanh đỗ điện tử sẽ tắt.

LƯU Ý

Khi kéo công tắc phanh đỗ điện tử lên, phanh tay sẽ không tự động nhà ngay cả khi đạp ga.

⚠ Chức năng Tự động giữ phanh

Chức năng Tự động giữ phanh giữ cho xe dừng lại ngay cả khi đã nhà bàn đạp phanh lúc xe dừng hẳn, chẳng hạn như trường hợp có tín hiệu giao thông.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng chức năng Tự động giữ phanh trên đường dốc hoặc đường trơn trượt. Xe có thể di chuyển ngay cả khi sử dụng chức năng Tự động giữ phanh và gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
- Không sử dụng chức năng Tự động giữ phanh để đỗ xe. Xe có thể di chuyển bất ngờ, gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng. Đảm bảo chuyển cần chọn sang vị trí “P” và sử dụng phanh đỗ điện tử trong các trường hợp sau.
 - Khi chuẩn bị đậu xe.
 - Khi có người lên hoặc xuống xe.
 - Khi đang xếp hoặc dỡ đồ đạc.

- Khi sử dụng chức năng Tự động giữ phanh, không nhà bàn đạp phanh trước khi đèn báo vận hành Tự động giữ phanh sáng lên. Xe có thể di chuyển bất ngờ và gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
- Tắt chức năng Tự động giữ phanh trong các trường hợp sau. Nếu không, xe có thể di chuyển bất ngờ và gây thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.
 - Khi rửa xe ở tiệm rửa xe tự động
 - Khi xe đang bị kéo

⚠ THẬN TRỌNG

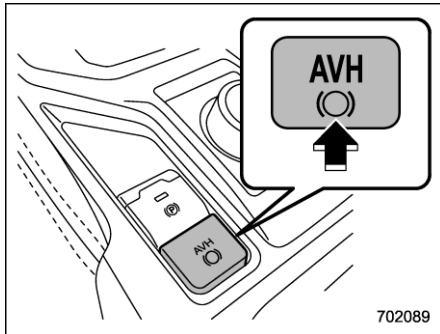
Khi dừng xe trên dốc có bật chức năng Tự động giữ phanh, phanh đỗ điện tử có thể tự động được cài. Khi đó, đèn báo phanh đỗ điện tử sẽ nhấp nháy. Trong trường hợp này, đạp và giữ bàn đạp phanh trong khi dừng. Nếu không, xe có thể di chuyển.

– CÒN TIẾP –

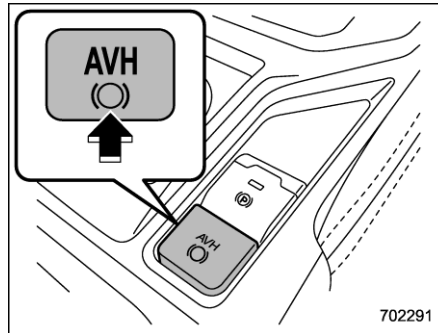
LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên bật chức năng Tự động giữ phanh khi dừng xe trên đường nghiêng. Nếu chức năng Tự động giữ phanh bị tắt, xe có thể lùi về phía sau khi lái xe.

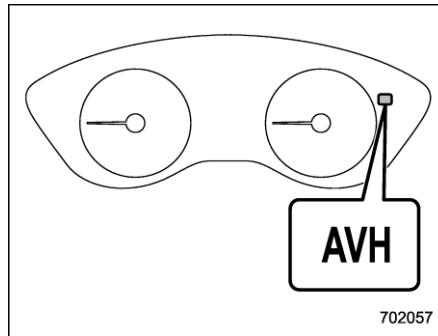
⚠ **Để bật/tắt chức năng Tự động giữ phanh**



Công tắc Tự động giữ phanh (mẫu xe LHD)



Công tắc Tự động giữ phanh (mẫu xe RHD)



Đèn báo Tự động giữ phanh ON

Để bật:

Nhấn công tắc Tự động giữ phanh khi đèn báo Tự động giữ phanh OFF. Khi đó đèn báo

Tự động giữ phanh ON sẽ sáng.

Ngay cả sau khi bật chức năng Tự động giữ phanh, chức năng này sẽ tự động tắt khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”. Chức năng này sẽ vẫn bị tắt khi công tắc máy được bật trở lại vị trí “ON”.

Để tắt:

Nhấn công tắc Tự động giữ phanh khi đèn báo Tự động giữ phanh ON đang sáng. Khi đó đèn báo Tự động giữ phanh ON sẽ tắt.

LƯU Ý

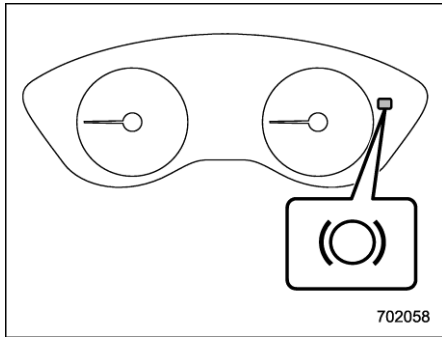
- Phanh tay điện tử gặp sự cố trong khi bật chức năng Tự động giữ phanh, một âm thanh sẽ vang lên, đèn báo Tự động giữ phanh ON sẽ tắt và đèn cảnh báo phanh tay sẽ bật.
- Nếu nhấn và giữ công tắc Tự động giữ phanh trong hơn 30 giây, đèn báo Tự động giữ phanh ON sẽ tắt và hệ thống sẽ bỏ qua mọi thao tác nhấn vào công tắc thêm bất kỳ lần nào nữa. Để kích hoạt lại chức năng, khởi động lại động cơ.
- Khi chức năng Tự động giữ phanh bị tắt trong khi chức Tự động giữ phanh gặp sự cố, nếu nhấn công tắc

Tự động giữ phanh, âm thanh sẽ phát ra.

! Để vận hành chức Tự động giữ phanh

Dừng xe bằng cách đạp bàn đạp phanh nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau. Khi đó chức năng Tự động giữ phanh sẽ hoạt động.

- Đóng cửa ghế lái.
- Người lái đã thắt đai an toàn.
- Cần chọn nằm ở vị trí khác với vị trí “P”.



Đèn báo vận hành chức năng Tự động giữ phanh g

Trong khi xe được giữ bằng chức năng Tự động giữ phanh, đèn báo Tự động giữ phanh sẽ sáng.

! Để nhà chức năng Tự động giữ phanh

Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây để nhà chức năng Tự động giữ phanh.

- Đạp bàn đạp ga.
- Đạp lại bàn đạp phanh.
- Cài phanh đỗ điện tử.
- Chuyển cần chọn sang vị trí “P” bằng cách đạp bàn đạp phanh.
- Nhấn công tắc Tự động giữ phanh khi đạp bàn đạp phanh (Chức năng Tự động giữ phanh tắt).

Khi nhà chức năng Tự động giữ phanh, đèn báo Tự động giữ phanh sẽ chuyển từ nhấp nháy sang sáng.

Trong bất kỳ điều kiện nào sau đây, chức năng Tự động giữ phanh sẽ được nhà và phanh đỗ điện tử sẽ tự động được cài.

- Chức năng Tự động giữ phanh đã hoạt động được 10 phút.
- Người lái chưa thắt đai an toàn.
- Cửa ghế lái mở.
- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”.
- Xe đang dừng trên dốc đứng.

- Chức năng Tự động giữ phanh bị lỗi.

Trong những trường hợp như vậy, đèn báo Tự động giữ phanh sẽ tắt và đèn báo phanh đỗ điện tử sẽ sáng.

! Mẹo

- Khi phanh đỗ điện tử tự động được cài với xe được giữ bằng chức năng Tự động giữ phanh, nhà phanh đỗ điện tử bằng một trong các thao tác sau trước khi khởi hành. Sau đó, đảm bảo rằng đèn báo phanh đỗ điện tử đã tắt.

- Đạp bàn đạp ga, người lái thắt đai an toàn và đóng cửa xe.
- Nhấn công tắc phanh đỗ điện tử khi đạp chân phanh.

- Trong một số điều kiện nhất định, bao gồm cả sự cố của tính năng Tự động giữ phanh, âm cảnh báo sẽ vang lên và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Tất cả các thông báo cảnh báo phải được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Trên đường dốc, không thể dừng xe bằng chức năng Tự động giữ phanh. Trong trường hợp này, đạp và giữ bàn đạp phanh.

– CÒN TIẾP –

- Khi dừng xe trên dốc có kích hoạt chức năng Tự động giữ phanh, phanh đỗ điện tử có thể tự động hoạt động sau khi dừng, sau đó đèn báo phanh đỗ điện tử có thể nhấp nháy. Trong trường hợp này, đạp và giữ bàn đạp phanh khi dừng lại. Nếu không, xe có thể di chuyển. Khi ra khỏi xe, dừng xe trên mặt phẳng, sau đó cài phanh đỗ điện tử.

- Nếu đèn báo Tự động giữ phanh ON không sáng ngay cả sau khi chạm vào “Tự động giữ phanh (AVH)” trong khi các điều kiện vận hành đã được đáp ứng, chức năng này có thể bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.

- Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi chức năng Tự động giữ phanh đang giữ xe của bạn. Điều này là bình thường và không phải là sự cố.

- Đạp bàn đạp phanh để nhả chức năng Tự động giữ phanh có thể tạo ra âm thanh vận hành hoặc rung, hoặc bàn đạp phanh có thể trở lại vị trí chậm. Đây không phải là một sự cố.

- Trong khi dừng xe bằng chức năng Tự động giữ phanh, bàn đạp phanh có thể bị cứng. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố.

- Khi nhấn và giữ công tắc Tự động giữ phanh trong khoảng 30 giây, đèn báo

Tự động giữ phanh ON sẽ tắt và và hoạt động tiếp theo của công tắc sẽ bị bỏ qua. Để sử dụng lại công tắc, vận công tắc máy sang vị trí “LOCK”/“OFF” và sau đó chuyển sang vị trí “ON”.

! Phanh khẩn cấp

! THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng phanh khẩn cấp trong trường hợp khẩn cấp. Nếu phanh khẩn cấp được sử dụng quá mức, các bộ phận của phanh sẽ bị mòn nhanh hơn hoặc phanh có thể hoạt động không hiệu quả do phanh quá nóng.

LƯU Ý

Khi sử dụng phanh khẩn cấp, đèn báo phanh đỗ điện tử và đèn báo trên công tắc phanh đỗ điện tử sẽ sáng và phát ra tiếng bip.

Nếu phanh chân gặp trục trặc, bạn có thể dừng xe bằng cách kéo liên tục công tắc phanh đỗ điện tử.

Khi phanh khẩn cấp, đèn báo phanh đỗ điện tử và công tắc phanh đỗ điện tử sẽ sáng và phát ra tiếng bip.

! Cảnh báo hệ thống phanh đỗ điện tử

! THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo phanh tay bật sáng, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể bị trục trặc. Ngay lập tức dừng xe của bạn ở vị trí an toàn gần nhất và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

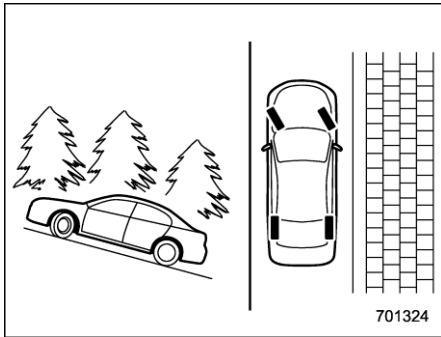
Nếu hệ thống phanh đỗ điện tử xảy ra trục trặc, đèn cảnh báo phanh tay sẽ sáng. Tham khảo "Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ)" Tr.180.

◆ Mẹo đỗ xe

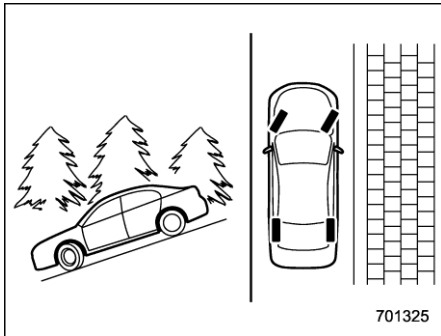
Khi đỗ xe, luôn thực hiện những điều sau.

- Cài phanh tay.
- Đặt cần chọn ở vị trí “P” (Đỗ).

Không bao giờ chỉ dùng chức năng của hộp số để giữ phương tiện.



Khi đỗ xe trên đồi, luôn bẻ lái như mô tả ở đây. Khi xe lên dốc, bánh trước quay ra khỏi lề đường.



Khi xuống dốc, bánh trước phải quay vào lề đường.

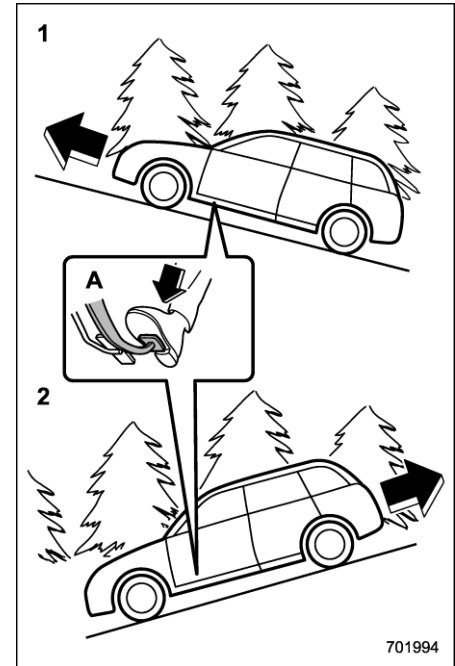
7-15. Hệ thống khởi hành ngang dốc



THẬN TRỌNG

- Hệ thống khởi hành ngang dốc chỉ giúp người lái **KHỞI ĐỘNG** xe khi lên dốc. Để tránh xảy ra tai nạn khi xe đang đỗ trên dốc, đảm bảo đã cài phanh tay. Khi cài đặt phanh tay, đảm bảo rằng xe vẫn đứng yên khi nhả bàn đạp phanh.
- Không chuyển công tắc máy sang vị trí “OFF” khi hệ thống khởi hành ngang dốc đang hoạt động. Nếu không hệ thống sẽ ngừng hoạt động và gây ra tai nạn.

Hệ thống khởi hành ngang dốc là trang bị giúp các thao tác sau của xe dễ dàng thực hiện hơn.



- 1) Bắt đầu tiến, hướng mặt lên dốc l
 - 2) Bắt đầu lùi, quay mặt xuống dốc
- A) Bàn đạp phanh

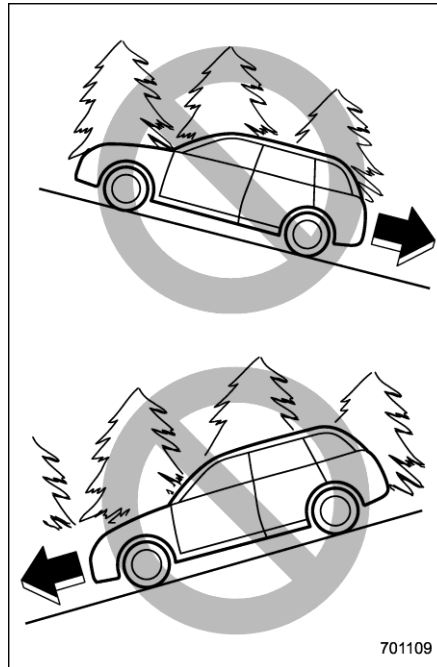
Trong cả hai trường hợp này, hệ thống khởi hành ngang dốc hoạt động trong các điều kiện sau.

- Khi dừng xe có đạp chân phanh.

Hệ thống khởi hành ngang dốc được duy trì lực phanh tạm thời (trong khoảng 2 giây) sau khi nhả bàn đạp phanh. Do đó, người lái có thể khởi động xe theo cách tương tự như trên dốc, chỉ cần sử dụng bàn đạp ga.

Nếu lực phanh của hệ thống khởi hành ngang dốc không đủ sau khi nhả bàn đạp phanh, tác động thêm lực phanh bằng cách đạp bàn đạp phanh một lần nữa.

Hệ thống khởi hành ngang dốc có thể không hoạt động ở dốc thoải. Ngoài ra, hệ thống khởi hành ngang dốc không hoạt động trong các trường hợp sau.



- Khi bắt đầu lùi, hướng mặt lên dốc
- Khi bắt đầu tiến, hướng mặt xuống dốc
- Khi cài phanh tay
- Khi công tắc máy ở vị trí “ACC” hoặc “LOCK”/“OFF”

- Khi đèn cảnh báo VDC sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo VDC/Đèn báo vận hành VDC” Tr.179.

- Khi đèn cảnh báo Tự động giữ phanh sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo Tự động giữ phanh/Đèn báo Tự động giữ phanh OFF (vàng)” Tr.192.

Khi bắt đầu lùi và sử dụng hệ thống khởi hành ngang dốc, có thể cảm nhận được hiệu ứng phanh ngay cả khi đã nhả bàn đạp phanh.

THẬN TRỌNG

Lực phanh của hệ thống khởi hành ngang dốc có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi kéo rơ moóc).

LƯU Ý

Có thể cảm thấy hơi giật khi xe bắt đầu tiến về phía trước sau khi lùi.

7-16. Hệ thống chân ga tự động (nếu được trang bị)

LƯU Ý

Đối với mẫu xe có hệ thống EyeSight: Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

Chân ga tự động cho phép bạn duy trì tốc độ xe mà không cần giữ chân trên bàn đạp ga và có thể hoạt động khi tốc độ xe từ 30 km/h (20 dặm/giờ) trở lên.

CẢNH BÁO

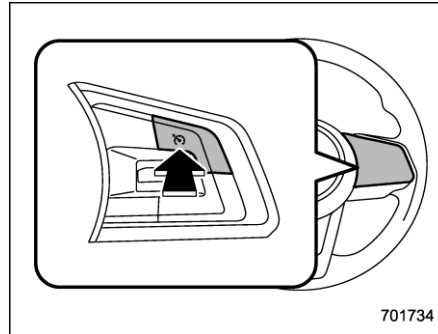
- Không sử dụng chân ga tự động đây. Những điều này có thể gây trong bất kỳ điều kiện nào sau mất kiểm soát phương tiện.
 - Lái xe lên hoặc xuống dốc
 - Lái xe trên đường trơn trượt hoặc quanh co
 - Lái xe khi giao thông đông đúc
 - Kéo xe rơ moóc

- Khi sử dụng hệ thống điều khiển hành trình, luôn đặt tốc độ phù hợp theo giới hạn tốc độ, luồng giao thông, điều kiện đường xá và các điều kiện khác.

LƯU Ý

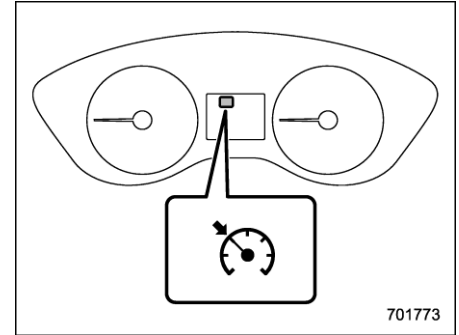
Đảm bảo đã tắt hệ thống chân ga tự động khi không sử dụng để tránh vô ý thực hiện cài đặt hệ thống chân ga tự động.

◆ Cài đặt Hệ thống chân ga tự động

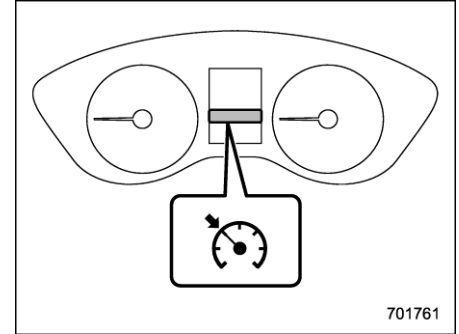


Nút chính của chân ga tự động

1. Sau khi động cơ đã khởi động, nhấn nút chính của chân ga tự động.

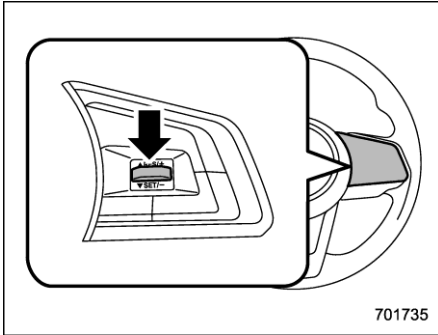


Đèn báo chân ga tự động (loại A)



Đèn báo chân ga tự động (loại B)

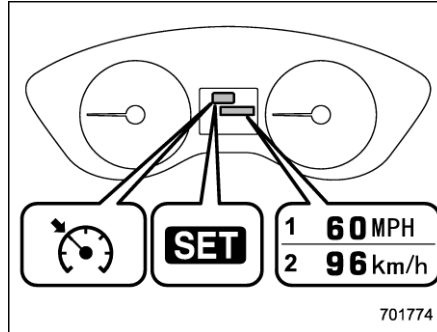
- Đèn báo chân ga tự động trên cụm đồng hồ sẽ sáng.
2. Đạp bàn đạp ga cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn.



3. Nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “SET” và nhả ra. Sau đó nhả bàn đạp ga.

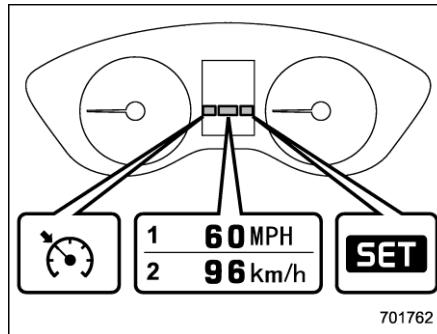
LƯU Ý

Khi cài đặt tốc độ hành trình lần ban đầu trong lúc lái xe, cả “SET” và “RES” đều có thể được sử dụng để đặt tốc độ hành trình ban đầu.



Đèn báo cài đặt chân ga tự động (loại A)

- 1) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “MPH”
- 2) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”



Đèn báo cài đặt chân ga tự động (loại B)

- 1) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “MPH”
- 2) Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”

Lúc này, đèn báo chân ga tự động sáng màu xanh trên cụm đồng hồ. Tốc độ cài đặt sẽ được hiển thị trên cụm đồng hồ. Bạn có thể thay đổi các đơn vị được hiển thị bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt cụm đồng hồ.”

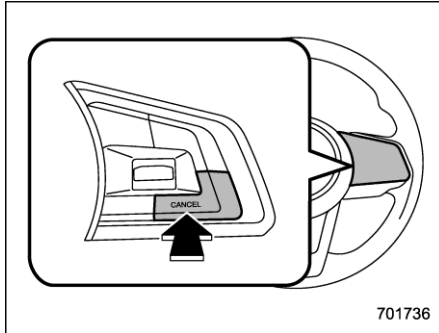
- Để biết chi tiết về đồng hồ loại A, tham khảo “Cài đặt cụm đồng hồ” Tr.167.
- Để biết chi tiết về đồng hồ loại B, tham khảo “Màn hình menu” Tr.200.

Xe sẽ duy trì tốc độ mong muốn.

Có thể tạm thời tăng tốc độ xe trong khi lái xe nếu kích hoạt chân ga tự động. Chỉ cần đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe. Khi nhả bàn đạp ga, xe sẽ quay trở lại và duy trì tốc độ hành trình trước đó.

◆ Dừng tạm thời Hệ thống chân ga tự động

Chân ga tự động có thể tạm thời bị hủy theo những cách sau.



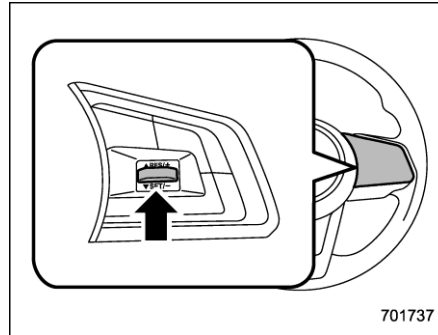
701736

- Nhấn nút “CANCEL”.
- Để kích hoạt X-MODE, tham khảo “Kích hoạt/hủy kích hoạt X-MODE” Tr.345.
- Đạp bàn đạp phanh.

CẢNH BÁO

Bạn có thể hủy hệ thống chân ga tự động bằng cách chuyển cần chọn sang vị trí “N”. Tuy nhiên, không chuyển sang vị trí “N” khi đang lái xe trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu cần chọn được chuyển sang vị trí “N”, phanh động cơ sẽ không hoạt động nữa. Điều này có thể dẫn tai nạn.

Đèn báo chân ga tự động trên cụm đồng hồ sáng màu trắng khi điều khiển hành trình bị hủy.



701737

Để tiếp tục sử dụng chân ga tự động sau khi tạm thời bị hủy bỏ và với tốc độ xe khoảng 30 km/h (20 dặm/giờ) trở lên, nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “RES” để tự động quay lại tốc độ ban đầu. Lúc này đèn báo cài đặt kiểm soát hành trình trên cụm đồng hồ sẽ tự động sáng.

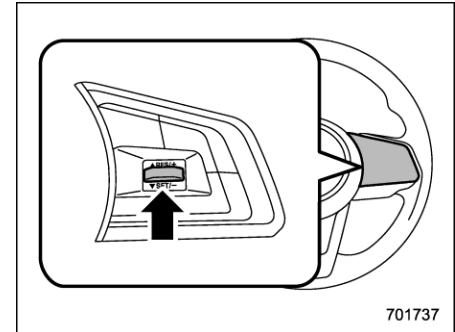
◆ Tắt Hệ thống chân ga tự động

Có hai cách để tắt hệ thống chân ga tự động:

- Nhấn lại nút chính của chân ga tự động.
- Chuyển công tắc máy sang vị trí “ACC” hoặc “LOCK/OFF” (nhưng chỉ khi xe dừng hẳn).

◆ Thay đổi tốc độ hành trình

❗ Tăng tốc độ (bằng công tắc “RES/SET”)



701737

Nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “RES” và giữ cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn. Sau đó, nhả công tắc. Tốc độ xe tại thời điểm đó sẽ được ghi nhớ và xem như là tốc độ cài đặt mới.

Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “MPH”:

Có thể tăng tốc độ cài đặt lên 1 dặm/giờ (1,6 km/h) mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “RES”.

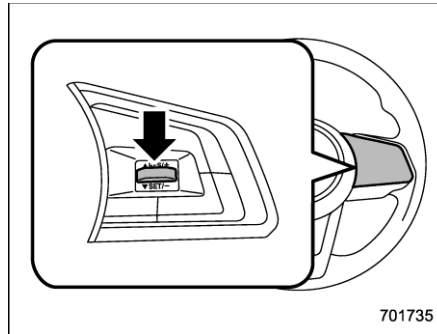
Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”:

Có thể tăng tốc độ cài đặt lên 1 km/h mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “RES”.

! Để tăng tốc độ (bằng chân ga)

1. Đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe đến tốc độ mong muốn.
2. Nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “RES” một lần. Lúc này tốc độ mong muốn đã được thiết lập và xe sẽ tiếp tục chạy ở tốc độ đó mà không cần đạp chân ga.

! Giảm tốc độ (bằng công tắc “RES/SET”)



Nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “SET” và giữ cho đến khi xe đạt tốc độ mong muốn. Sau đó, nhả công tắc. Tốc độ xe tại thời điểm đó sẽ được ghi nhớ và xem như là tốc độ cài đặt mới.

Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “MPH”:

Có thể giảm tốc độ cài đặt 1 dặm/giờ (1,6 km/h) mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “SET”.

Khi cài đặt đơn vị hiển thị là “km/h”:

Có thể giảm tốc độ cài đặt 1 km/h mỗi lần bằng cách nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “SET”.

! Giảm tốc độ (bằng bàn đạp phanh)

1. Đạp bàn đạp phanh để tạm thời nhả chân ga tự động.
2. Khi tốc độ giảm đến tốc độ mong muốn, nhấn công tắc “RES/SET” sang phía “SET” một lần. Bây giờ tốc độ mong muốn đã được thiết lập và xe sẽ tiếp tục chạy ở tốc độ đó mà không cần đạp chân ga.

◆ Đèn báo Hệ thống chân ga tự động

Tham khảo “Đèn báo chân ga tự động”
☞ Tr. 190.

◆ Đèn báo cài đặt Hệ thống chân ga tự động

Tham khảo “Đèn báo cài đặt chân ga tự động”
☞ Tr. 191.

7-17. Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành (nếu được trang bị)

Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để tự động dừng và khởi động lại động cơ khi xe đứng yên trong một khoảng thời gian ngắn (khi đang chờ đèn giao thông hoặc khi đang tắc đường) sau khi động cơ đã nóng lên. Hệ thống hoạt động để giảm tiêu thụ nhiên liệu, thải khí thải và tiếng ồn chạy không tải.

◆ Vận hành hệ thống

THẬN TRỌNG

- Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để tự động dừng và khởi động lại động cơ trong một khoảng thời gian ngắn khi chạy không tải. Không sử dụng hệ thống khi đỗ xe bình thường.
- Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành không hoạt động khi nối với đầu nối móc kéo rơ moóc. Nếu Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành hoạt động khi nối với đầu nối móc kéo rơ moóc, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU. Tiếp tục điều khiển xe

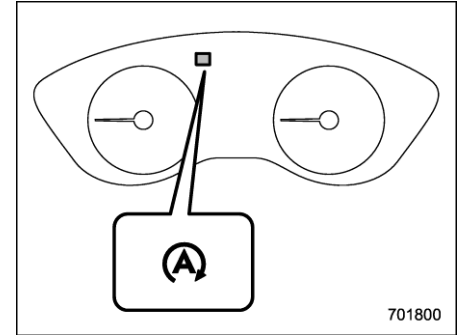
khí sử dụng hệ thống trong điều kiện này có thể dẫn đến tình trạng lão hóa khi xuống hoặc lên dốc, hoặc có thể gây hư hỏng hộp số.

Để có thể sử dụng an toàn và thoải mái, ngoài các thao tác của người lái, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để liên tục theo dõi tình trạng xe cũng như môi trường bên trong và bên ngoài xe, nhằm kiểm soát việc dừng và khởi động lại động cơ.

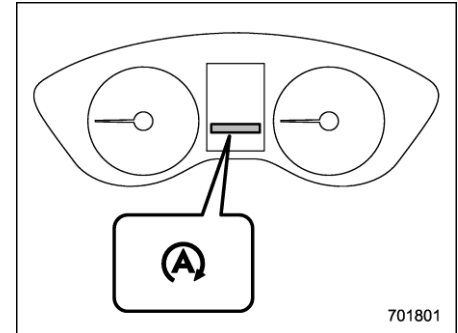
Sau khi xe đã dừng hoàn toàn bằng cách đạp bàn đạp phanh và cần chọn ở vị trí “D”, động cơ sẽ tự động dừng.

Nếu nhả bàn đạp phanh khi cần chọn được giữ ở vị trí “D”, động cơ sẽ tự động khởi động lại.

uy nhiên, khi đèn báo Tự động giữ phanh ON sáng, động cơ sẽ không khởi động lại.



Đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (xanh) loại A



Đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (xanh) loại B

Nếu hệ thống tạm dừng động cơ, đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành trên

cụm đồng hồ sẽ sáng màu xanh. Đèn báo này sẽ tắt khi hệ thống khởi động lại động cơ.

LƯU Ý

- Sau khi khởi động động cơ, nếu xe vẫn chạy không tải mà không được lái, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ không hoạt động.
- Xe của bạn được trang bị ắc quy đặc biệt có hiệu suất cao. Khi thay ắc quy, đảm bảo thay bằng ắc quy SUBARU chính hãng (hoặc tương đương) được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho xe có trang bị hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

⚠ Điều kiện hoạt động

Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể tự động dừng động cơ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

- Động cơ đủ nóng.
- Đóng nắp capo.
- Đóng cửa ghế lái.
- Người lái thắt đai an toàn.
- Đèn báo lỗi tắt.
- Chọn chế độ hướng gió được đặt thành một chế độ khác với chế độ "OFF".
- Không sử dụng bộ sấy kính sau.

- Đã tắt X-MODE (nếu được trang bị).

Sau khi dừng xe, động cơ sẽ tự động dừng khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Vô lăng ở vị trí thẳng về phía trước.
- Vô lăng không được vận hành.

LƯU Ý

- Sau khi dừng xe, động cơ có thể không tự động dừng trong các điều kiện sau.
 - Xe đang dừng trên đường có độ dốc lớn.
 - Xe phanh gấp.
 - Áp suất âm trong bộ trợ lực phanh không đủ.
- Sau khi dừng xe, động cơ có thể không tự động dừng nếu không đạp hết chân phanh. Đảm bảo đạp mạnh bàn đạp phanh khi dừng xe.
- Trong các trường hợp sau, có thể mất một khoảng thời gian để hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành hoạt động.
 - Khi ắc quy bị cạn do xe không được sử dụng trong thời gian dài, v.v.

- Nhiệt độ nước làm mát thấp.
- Khi các cực của ắc quy đã được kết nối lại sau khi thay, v.v.

⚠ Điều kiện không hoạt động

Trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ không hoạt động.

- Khi đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành/Đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF (vàng) sáng hoặc nhấp nháy.
- Khi đèn báo lỗi sáng.
- Cài phanh đỗ điện tử.
- Khi mở nắp capo.
- Khi xe ở độ cao khoảng hơn 2,000 m (6,600 ft).
- Khi dầu CVT không được làm ấm đủ.
- Khi nhiệt độ của dầu CVT cao bất thường.
- Khi ắc quy của xe không còn tốt.
- Khi sử dụng hệ thống điều hoà không khí, chênh lệch giữa nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ bên trong xe là đáng kể.
- Khi sử dụng hệ thống điều hoà không khí, lưu lượng không khí là đáng kể.

LƯU Ý

Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể không hoạt động nếu đèn báo lỗi hoặc các đèn cảnh báo khác trên cụm đồng hồ đang sáng.

⚠ Điều kiện hoạt động của động cơ khởi động lại

Trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, động cơ sẽ tự động được khởi động lại ngay cả khi đạp chân phanh.

- Khi nhả nhẹ bàn đạp phanh trên đường dốc và xe bắt đầu lăn bánh
- Khi đạp thêm bàn đạp phanh
- Khi đạp bàn đạp ga
- Khi di chuyển cần chọn sang vị trí “R”
- Khi quay vô lăng
- Khi vận hành công tắc phanh đỗ điện tử
- Khi kích hoạt X-MODE (nếu được trang bị)
- Khi chọn chế độ hướng gió được đặt thành chế độ “**V**”.
- Khi hệ thống điều hoà không khí không còn có thể duy trì nhiệt độ cài đặt.
- Khi người lái xe thất đại an toàn
- Khi mở cửa ghế lái

- Khi kích hoạt bộ sấy kính sau
- Khi nhà chức năng Tự động giữ phanh, tham khảo “Chức năng tự động Tạm dừng/Khởi hành” ☞ Tr.355.

⚠ Điều kiện không hoạt động của động cơ khởi động lại

Để đảm bảo an toàn, động cơ sẽ không được tự động khởi động lại nếu mở nắp capo khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành đang hoạt động, ngay cả khi đã nhả bàn đạp phanh. Trong trường hợp này, kiểm tra khu vực xung quanh và khởi động lại động cơ bằng thao tác thông thường.

Ngoài ra, khi đèn báo Tự động giữ phanh sáng lên, động cơ sẽ không khởi động lại.

LƯU Ý

- Khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành đang hoạt động, bàn đạp phanh có thể bị cứng. Tuy nhiên, đây không phải là sự cố.
- Trong các trường hợp sau, động cơ sẽ tự động khởi động lại ngay cả khi giữ chân phanh.
 - Khi ắc quy bị cạn.
 - Khi áp suất âm trong bộ trợ lực phanh giảm xuống.
- Trong các trường hợp sau, khoảng thời gian động cơ bị dừng tạm thời bởi hệ thống tự động Tạm dừng/khởi hành có thể ngắn hơn.

– Khi hệ thống điều hoà không khí hoạt động.

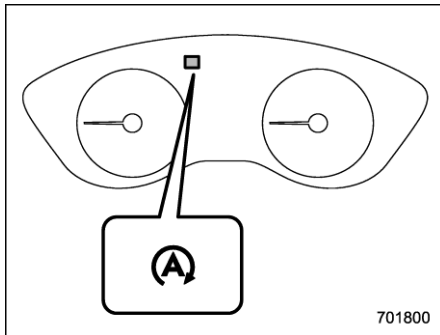
– Khi nhiệt độ bên ngoài cao, hoặc khi nhiệt độ thấp (do hệ thống điều hoà không khí không còn duy trì được nhiệt độ cài đặt).

– Khi điện năng tiêu thụ của các bộ phận điện cao.

• Khi động cơ tự động khởi động lại bằng hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành, điện năng cung cấp qua ổ cắm điện phụ kiện sẽ bị giảm.

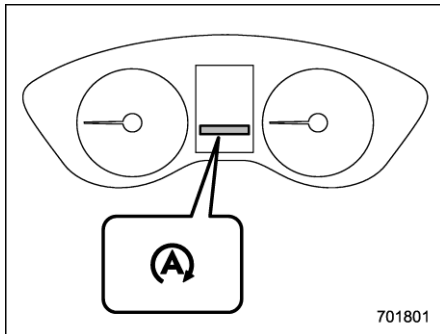
Tùy thuộc vào thiết bị được kết nối, nguồn của thiết bị có thể tạm thời tắt.

⚠ Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành



701800

Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (vàng) (loại A)



701801

Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (vàng) (loại B)

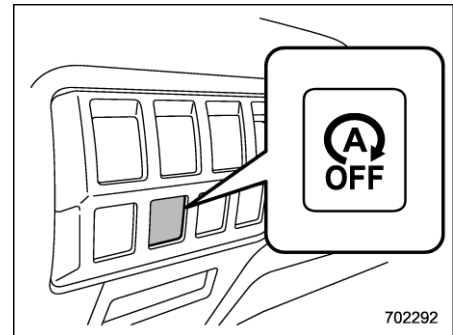
Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ sáng màu vàng khi từ ban đầu chuyển công tắc máy sang vị trí "ON". Đèn sẽ tắt sau khi động cơ khởi động.

Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ nhấp nháy khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành gặp trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU được ủy quyền để được kiểm tra.

⚠ THẬN TRỌNG

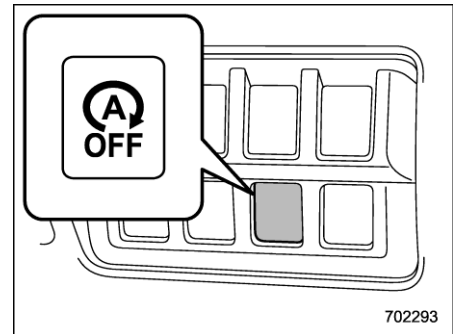
Nếu đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành không tắt sau khi động cơ đã khởi động, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành có thể đang bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ủy quyền để kiểm tra.

⚠ Công tắc tự động Tạm dừng/khởi hành OFF



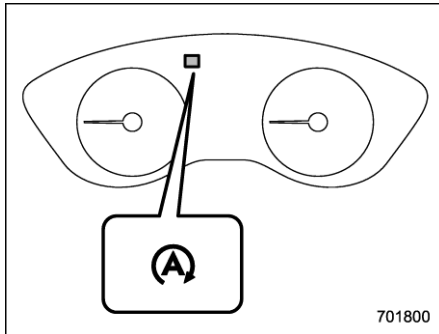
702292

Mẫu xe LHD



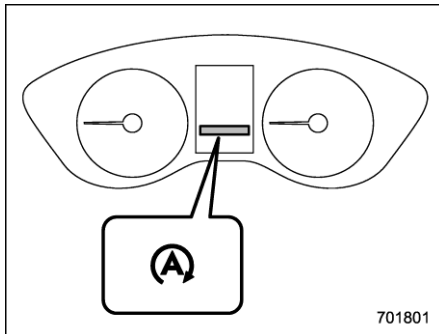
702293

Mẫu xe RHD



701800

Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF (vàng) (loại A)



701801

Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF (vàng) (loại B)

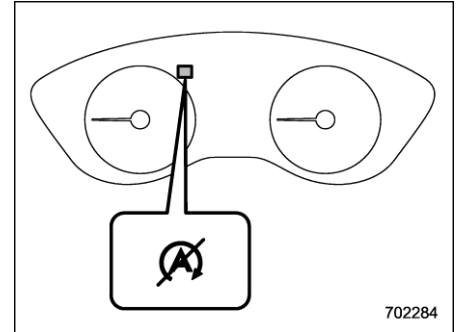
Nếu nhấn công tắc tự động tạm dừng/khởi hành OFF, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ bị vô hiệu hóa. Khi đó, đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF trên cụm đồng hồ sẽ sáng màu vàng. Nếu nhấn công tắc một lần nữa, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ bật lại. Khi đó đèn báo tự động Tạm dừng/Khởi hành OFF sẽ tắt.

Trong khi hệ thống tạm dừng động cơ, nếu hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành tắt, động cơ sẽ được khởi động lại ngay cả khi không nhả bàn đạp phanh.

LƯU Ý

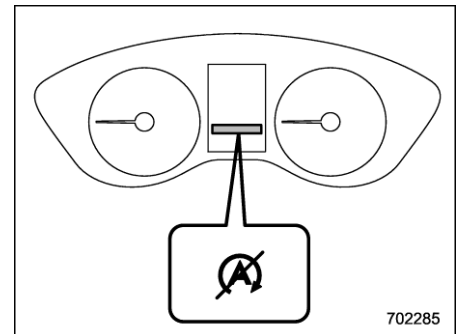
- Nếu động cơ được khởi động lại khi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành không hoạt động và công tắc máy đã được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ bật lại.
- Đảm bảo chuyển công tắc máy về vị trí “LOCK”/“OFF” khi rời khỏi xe. Nếu không có thể dẫn đến việc ắc quy hết điện.

❗ Đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành



702284

Đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành (loại A)



702285

Đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành (loại B)

Nếu các điều kiện vận hành không được đáp ứng khi xe đang dừng, động cơ sẽ không dừng và đèn báo Không phát hiện hoạt động Tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ sáng. Đèn sẽ tắt khi xe bắt đầu chạy.

◆ **Hiện thị trạng thái Hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành**

Các chỉ báo gần đúng về thời gian động cơ đã dừng bởi hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành và/hoặc lượng nhiên liệu tiết kiệm có thể được hiển thị trên màn hình đa chức năng (đèn và trắng) hoặc màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Thời gian dừng tự động tạm dừng/khởi hành” ☞Tr.206 hoặc “Màn hình cơ bản” ☞Tr.198.

◆ **Cảnh báo Hệ thống**

Để có thể sử dụng một cách an toàn và thoải mái, hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành được thiết kế để liên tục theo dõi tình trạng xe cũng như môi trường bên trong và bên ngoài xe cùng với các hoạt động của người lái và cung cấp nhiều cảnh báo khác nhau cho người lái thông qua cảnh báo đèn và/hoặc đèn chỉ báo sáng lên và âm thanh phát ra. Để biết chi tiết về đèn cảnh báo và đèn chỉ báo, tham khảo “Đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành (vàng)” ☞Tr.192.

⚠ **Âm cảnh báo**

Âm thanh sẽ phát ra nếu nắp capo mở trong khi động cơ đang dừng bằng hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành.

Khi điều này xảy ra, bộ rung sẽ ngừng phát ra khi thực hiện các thao tác sau.

- Động cơ được khởi động lại bằng hoạt động bình thường (tham khảo “Chuẩn bị lái xe” ☞Tr.320)
- Công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”.

⚠ **Hiện thị các thông báo cảnh báo (mẫu xe có màn hình cụm đồng hồ (LCD đèn))**

Nếu thông báo cảnh báo được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu) khi đang lái xe, có thể đã xảy ra trục trặc trong hệ thống tự động Tạm dừng/Khởi hành. Trong trường hợp này, đèn cảnh báo tự động Tạm dừng/Khởi hành sẽ sáng. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

7-18. Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU (SRVD) (nếu được trang bị)

Phát hiện phương tiện phía sau Subaru (SRVD) bao gồm radar ở góc phía sau với Hệ thống cảnh báo điểm mù, Hệ thống hỗ trợ chuyển làn và Hệ thống cảnh báo người và phương tiện cắt ngang.

Các chức năng này của SRVD là những hệ thống phát hiện các đối tượng và phương tiện phía sau và thu hút sự chú ý của người lái khi chuyển làn hoặc khi lái xe ngược chiều.



CẢNH BÁO

Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn. Luôn quan sát xung quanh bằng mắt thường khi chuyển làn hoặc lùi xe.

Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ người lái chuyển làn hoặc lùi xe một cách an toàn bằng cách quan sát khu vực phía sau và bên hông xe. Tuy nhiên, bạn không thể chỉ dựa vào hệ thống này để đảm bảo an toàn khi chuyển làn hoặc lùi xe. Việc quá tin tưởng vào hệ thống này có thể dẫn đến tai nạn, gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Do hoạt động của hệ thống có nhiều hạn chế khác nhau nên việc nhấp

nhảy hoặc sáng lên của đèn báo SRVD có thể bị chậm lại hoặc nó có thể hoàn toàn không hoạt động ngay cả khi có xe ở làn đường sát cạnh hoặc đang đến gần từ hai bên. Người lái có trách nhiệm chú ý đến khu vực phía sau và bên hông xe.

◆ **Tính năng hệ thống LƯU Ý**

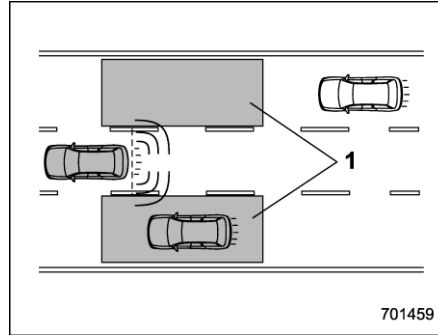
Cảm biến radar SRVD được phê duyệt theo luật liên quan đến sóng vô tuyến của mỗi quốc gia. Để biết chi tiết, tham khảo “Thông tin kĩ thuật” Tr.578.

SRVD bao gồm các chức năng sau:

- Để phát hiện xe ở điểm mù trên làn đường liền kề hoặc xe đang tiến tới ở tốc độ cao khi đang điều khiển (Hệ thống cảnh báo điểm mù và Hệ thống hỗ trợ chuyển làn).
- Để phát hiện xe đang tiến đến từ bên phải hoặc bên trái khi đang lùi xe (Hệ thống cảnh báo người và phương tiện cắt ngang)

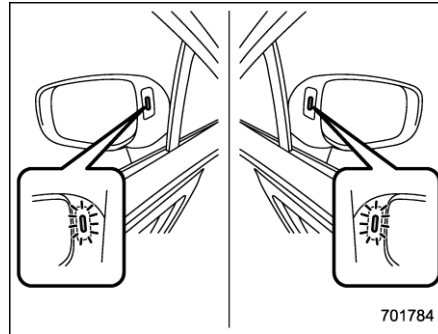
Hệ thống sử dụng cảm biến radar cho các tính năng sau.

⚠ **Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSD)**



1) Phạm vi hoạt động

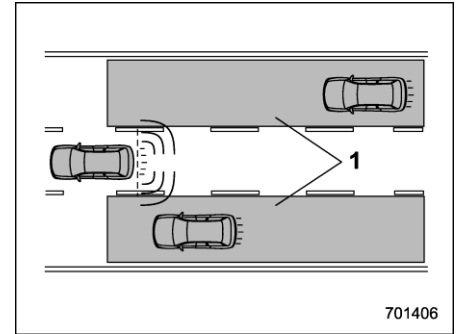
Hệ thống thông báo cho người lái về những nguy hiểm như sau.



Đèn báo SRVD

- Nếu hệ thống phát hiện có xe trong điểm mù, (các) đèn báo SRVD trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng.
- Nếu người lái điều khiển cần báo rẽ theo hướng đèn báo SRVD đang sáng, đèn báo SRVD sẽ nhấp nháy.

⚠ **Hệ thống hỗ trợ chuyển làn (LCA)**



1) Phạm vi hoạt động

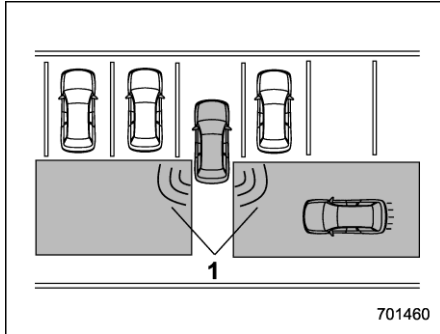
Hệ thống thông báo cho người lái về những nguy hiểm như sau.

- Nếu hệ thống phát hiện xe đang chạy với tốc độ cao ở các làn đường sát cạnh, (các) đèn báo SRVD trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng sẽ sáng.
- Nếu người lái điều khiển cần báo rẽ theo hướng đèn báo SRVD đang sáng, đèn báo SRVD sẽ nhấp nháy.

– CÒN TIẾP –

372 Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU (SRVD)

⚠ Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)



1) Phạm vi hoạt động

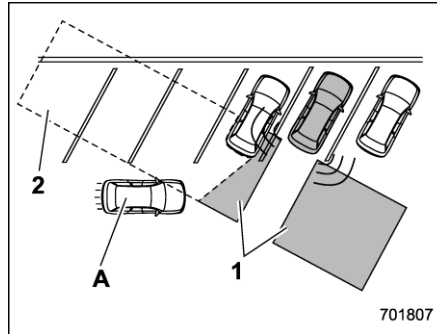
Hệ thống thông báo cho người lái về phương tiện khác đang tiến đến từ hai bên khi lái xe ngược chiều. Tính năng này giúp người lái kiểm tra khu vực phía sau và bên hông xe khi lùi xe.

Nếu hệ thống phát hiện có xe đang tiến đến từ hai bên khi đang lùi xe, hệ thống sẽ cảnh báo người lái về những nguy hiểm theo cách sau.

- Các đèn báo SRVD trên (các) gương chiếu hậu bên ngoài nhấp nháy.
- Âm cảnh báo vang lên.
- Một biểu tượng xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin).

⚠ Hạn chế về khả năng phát hiện của RCTA

Vì khả năng phát hiện của RCTA bị hạn chế, RCTA có thể không hoạt động đúng cách trong bãi đậu xe có góc.

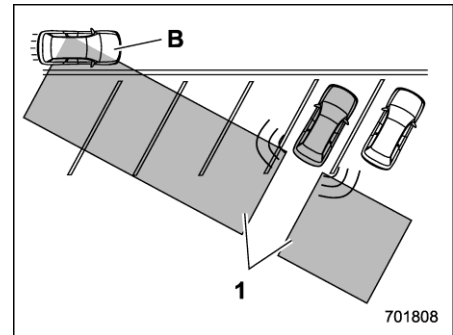


Ví dụ 1

- 1) Phạm vi phát hiện của cảm biến radar
 - 2) Khu vực ngoài phạm vi phát hiện của cảm biến radar
- A) Phương tiện có thể không được phát hiện.

⚠ CẢNH BÁO

Có thể không phát hiện được xe đang tiến tới (A) vì phạm vi phát hiện bị giới hạn bởi xe đang đỗ (B). Luôn kiểm tra trực tiếp bằng mắt môi trường xung quanh khi lùi xe.



Ví dụ 2

- 1) Phạm vi phát hiện của cảm biến radar
- B) Phương tiện có thể được phát hiện.

LƯU Ý

Hệ thống có thể phát hiện có xe (B) đi qua phía trước xe của bạn. Luôn quan sát trực tiếp bằng mắt môi trường xung quanh khi lùi xe.

◆ Vận hành hệ thống

! Điều kiện hoạt động

SRVD sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".
- Chỉ báo cảnh báo SRVD và chỉ báo SRVD OFF bị tắt.
- Xe được điều khiển với tốc độ trên 12 km/h (7 dặm/giờ) (trừ khi lùi).
- Cần chọn ở vị trí "R" (chỉ RCTA).

SRVD sẽ không hoạt động trong các trường hợp sau.

- Chỉ báo SRVD OFF xuất hiện.
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ) ngay cả khi đèn báo SRVD OFF không xuất hiện (trừ khi lùi xe).

LƯU Ý

- Khi xảy ra sự cố trong hệ thống (bao gồm cả đèn báo SRVD), SRVD sẽ ngừng hoạt động và chỉ báo cảnh báo SRVD sẽ xuất hiện. Nếu chỉ báo cảnh báo SRVD xuất hiện, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.
- Trong các trường hợp sau, SRVD sẽ tạm thời ngừng hoạt động (hoặc có

thể ngừng hoạt động) và chỉ báo SRVD OFF sẽ xuất hiện. SRVD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi các điều kiện này được khắc phục và chỉ báo SRVD OFF sẽ biến mất. Tuy nhiên, nếu đèn báo SRVD OFF xuất hiện trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Khi một lượng lớn tuyết hoặc băng bám vào cản sau, xung quanh cảm biến radar.
- Khi điều khiển xe trên đường có tuyết phủ hoặc trong môi trường không có vật thể xung quanh (chẳng hạn như trên sa mạc) trong một thời gian dài.
- Khi nhiệt độ xung quanh các cảm biến radar tăng quá mức do lái xe lâu trên các tuyến đường dốc vào mùa hè, v.v.
- Khi nhiệt độ xung quanh các cảm biến radar trở nên cực kỳ thấp.
- Khi điện áp ắc quy giảm.
- Khi điện áp xe vượt quá định mức điện áp ắc quy.
- Khi cảm biến radar bị lệch đáng kể (Nếu hướng của cảm biến radar bị dịch chuyển vì bất kỳ lý do gì,

cần phải điều chỉnh lại. Chúng tôi khuyên bạn nên điều chỉnh cảm biến tại đại lý SUBARU.)

- Khả năng phát hiện của các cảm biến radar bị hạn chế. Việc phát hiện SRVD có thể bị suy giảm và hệ thống có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện sau.
 - Khi cản sau xung quanh các cảm biến radar bị méo.
 - Khi băng, tuyết hoặc bùn bám vào bề mặt cản sau xung quanh cảm biến radar.
 - Khi các miếng dán, v.v. được dán trên các khu vực của cảm biến radar trên cản sau.
 - Trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết hoặc sương mù
 - Khi lái xe trên đường ướt như đường tuyết phủ và qua vũng nước
- Cảm biến radar có thể không phát hiện hoặc có thể gặp khó khăn khi phát hiện các phương tiện và vật thể sau.
 - Xe máy nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vật thể cố định trên đường hoặc lề đường, v.v.
 - Các phương tiện có hình dạng mà radar có thể không phản chiếu (các phương tiện có chiều cao thân xe thấp hơn như xe kéo không chõ hàng và xe thể thao).

– CÒN TIẾP –

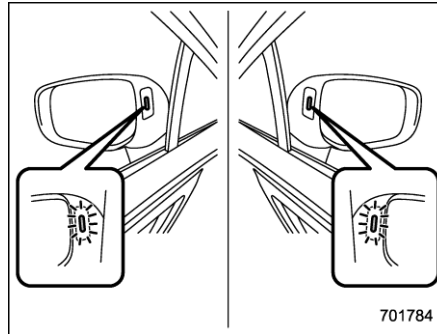
- Các phương tiện không đến gần xe của bạn ngay cả khi chúng đang ở trong khu vực phát hiện (trên làn đường sát cạnh phía sau hoặc bên cạnh xe của bạn khi lùi) (Hệ thống xác định sự hiện diện của các xe đang đến gần dựa trên dữ liệu được phát hiện bởi cảm biến radar.)
- Các phương tiện di chuyển với tốc độ khác nhau đáng kể
- Xe chạy gần như song song với tốc độ xe của bạn trong thời gian dài
- Phương tiện đang đi đến
- Xe chạy trên làn đường vượt ra khỏi làn đường sát cạnh
- Xe đang chạy với tốc độ thấp hơn đáng kể mà bạn đang muốn vượt
- Trên đường có các làn đường cực kỳ hẹp, hệ thống có thể phát hiện các phương tiện đang chạy trên làn đường bên cạnh làn đường sát cạnh.
- Khi hệ thống âm thanh/điều hướng 8 inch đang thực hiện cập nhật phần mềm, các biểu tượng cảnh báo RCTA có thể không hiển thị trên màn hình âm thanh/điều hướng cho đến khi quá trình cập nhật hoàn tất.

◆ Âm cảnh báo/Đèn báo SRVD

Trong khi SRVD đang hoạt động, (các) mục sau sẽ hoạt động để cảnh báo người lái.

- Đèn báo SRVD (khi có xe ở các làn lân cận).
- Đèn báo SRVD và âm cảnh báo (khi một phương tiện đang tiến đến từ bên trái hoặc bên phải trong khi xe của bạn đang lùi).

! Đèn báo SRVD



Đèn báo SRVD

Được gắn trên mỗi mặt của gương chiếu hậu bên ngoài.

Đèn báo sẽ sáng khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ phía sau.

Đèn báo sẽ nhấp nháy để cảnh báo người lái về những nguy hiểm trong các điều kiện sau.

- Trong khi đèn báo đang sáng, cần báo rẽ được điều khiển về phía mà đèn này bật sáng.
- Lùi xe trong khi hệ thống phát hiện có phương tiện đang tiến đến từ hai bên.

! Chức năng làm mờ đèn báo SRVD

Khi bật đèn chiếu sáng, độ sáng của đèn báo SRVD sẽ giảm.

LƯU Ý

- Bạn có thể gặp khó khăn khi nhìn thấy đèn báo SRVD trong các điều kiện sau.
 - Khi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào
 - Khi đèn chiếu sáng của xe đi phía sau chiếu thẳng vào
- Trong khi nút xoay điều khiển độ sáng chiếu sáng ở vị trí hướng lên hoàn toàn, ngay cả khi đèn chiếu sáng được bật, độ sáng của đèn báo SRVD sẽ không bị giảm. Để biết chi tiết về nút xoay điều khiển độ sáng chiếu sáng tham khảo “Điều khiển độ sáng chiếu sáng” Tr.168

⚠ Âm cảnh báo SRVD (chỉ khi lùi xe)

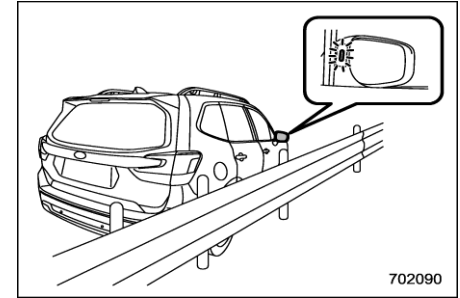
Âm cảnh báo vang lên cùng với sự nhấp nháy của đèn báo SRVD để cảnh báo người lái về những nguy hiểm.

Có thể thay đổi cài đặt âm lượng cảnh báo bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu). Để biết chi tiết, tham khảo “Màn hình menu” Tr.200.

⚠ Mẹo an toàn liên quan đến âm cảnh báo/đèn báo SRVD

- Trong các trường hợp sau, hoạt động của đèn báo SRVD tiếp cận và âm cảnh báo có thể bị trì hoãn hoặc hệ thống có thể không đưa ra các cảnh báo này.
 - Khi xe chuyển sang làn lân cận từ làn bên cạnh lân lân cận.
 - Khi lái xe trên đường dốc hoặc lên dốc và xuống dốc gấp nhiều lần
 - Khi vượt đèo
 - Khi cả xe của bạn và xe đang lái trên làn đường sát cạnh đang lái ở phía xa của mỗi làn đường.
 - Khi một số xe trong khoảng cách hẹp đang tiến đến liên tiếp.

- Ở các khúc cua bán kính thấp (khúc cua hẹp hoặc khi rẽ ở giao lộ)
- Khi có sự khác biệt về chiều cao giữa làn đường của bạn và làn đường sát cạnh.
- Ngay sau khi SRVD được kích hoạt bằng cách nhấn vào công tắc SRVD.
- Ngay sau khi cần chọn được chuyển sang vị trí “R”.
- Khi chờ hàng cực nặng trong cốp.
- Trong khi lùi xe, hoạt động của đèn báo SRVD tiếp cận và âm cảnh báo có thể bị trì hoãn hoặc hệ thống có thể không đưa ra các cảnh báo này trong các điều kiện sau.
 - Khi lùi ra khỏi chỗ đậu xe xiên góc với lề đường
 - Khi một chiếc xe cỡ lớn đang đậu bên cạnh chiếc xe của bạn (Chiếc xe đó ngăn cản sự lan truyền của sóng radar.)
 - Khi lùi xe trên đường dốc
 - Khi lùi xe ở tốc độ cao

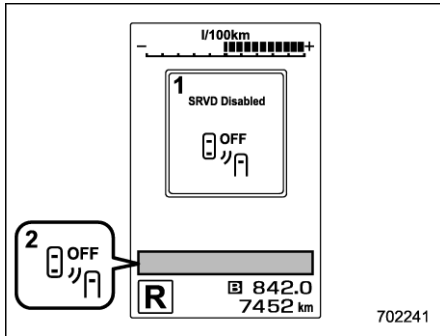


- Đèn báo SRVD tiếp cận có thể sáng lên khi lái xe gần các vật thể rắn trên đường hoặc bên đường (chẳng hạn như lan can, đường hầm và lề đường).
- Khi rẽ ở giao lộ trong khu vực đô thị hoặc giao lộ nhiều làn, đèn báo SRVD tiếp cận có thể nhấp nháy.
- Nếu có một tòa nhà hoặc một bức tường theo ngược hướng, đèn báo SRVD tiếp cận có thể nhấp nháy và âm cảnh báo có thể phát ra.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể phát hiện một phương tiện đang chạy cách xe của bạn hai làn đường.
 - Khi xe của bạn ở phía gần làn đường so với phương tiện tương ứng.
 - Khi phương tiện ở trên hai làn đường, đi về phía gần làn đường so với xe của bạn.

– CÒN TIẾP –

◆ Chỉ báo SRVD OFF

! Hệ thống dừng tạm thời



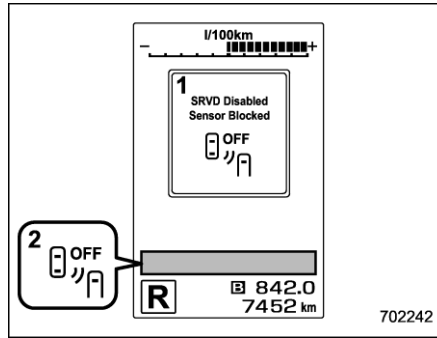
- 1) Thông báo dừng tạm thời SRVD
- 2) Chỉ báo SRVD OFF

Màn hình này xuất hiện khi hệ thống được sử dụng trong các điều kiện sau.

- Ở nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Khi có điện áp bất thường đối với ắc quy.
- Khi cảm biến radar bị lệch đáng kể.

Sau khi các điều kiện này được cải thiện, hệ thống sẽ phục hồi từ điều kiện dừng tạm thời và chỉ báo sẽ biến mất. Nếu chỉ báo vẫn hiển thị trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

! Hệ thống dừng tạm thời do độ nhạy của radar giảm

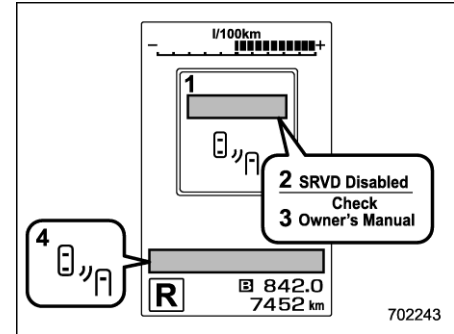


- 1) Thông báo dừng tạm thời SRVD do độ nhạy của radar giảm
- 2) Chỉ báo SRVD OFF

Màn hình này xuất hiện khi khả năng phát hiện của cảm biến radar bị giảm. Sau khi điều kiện được khắc phục, hệ thống sẽ khôi phục từ điều kiện dừng tạm thời và chỉ báo sẽ biến mất. Nếu chỉ báo vẫn hiển thị trong một thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

◆ Chỉ báo cảnh báo SRVD

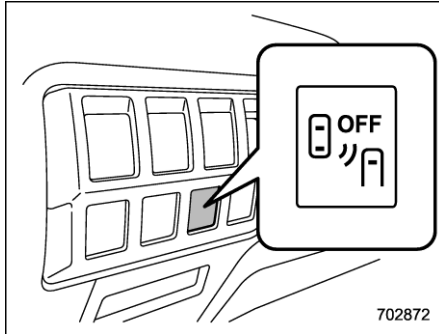
! Lỗi hệ thống



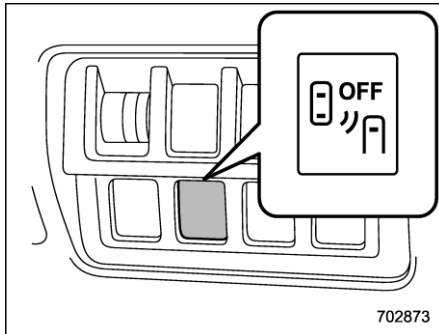
- 1) Thông báo lỗi SRVD
- 2) Lúc đầu, thông báo này sẽ xuất hiện
- 3) Sau đó, thông báo này sẽ xuất hiện
- 4) Chỉ báo cảnh báo SRVD

Màn hình này xuất hiện khi hệ thống xảy ra sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU và kiểm tra hệ thống.

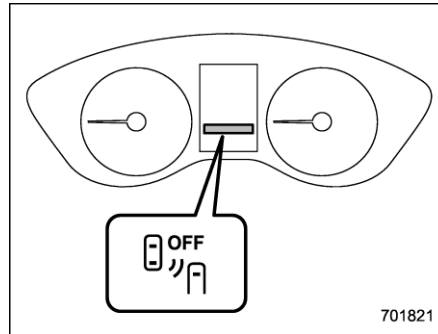
◆ Công tắc SRVD OFF



Công tắc SRVD OFF (mẫu xe tay lái thuận)



Công tắc SRVD OFF (mẫu xe tay nghịch)



Chỉ báo SRVD OFF

LƯU Ý

Tắt hệ thống SRVD trong các trường hợp sau. Hệ thống có thể không hoạt động bình thường do sóng radar bị chặn.

- Khi kéo xe rơ moóc
- Khi bộ phận để chở xe đạp hoặc vật dụng khác được lắp vào phía sau xe.
- Khi sử dụng dụng cụ kiểm nghiệm xe hoặc thiết bị con lăn tự do, v.v.
- Khi chạy động cơ và làm các bánh xe quay trong khi nâng xe lên

❗ Mẫu xe không có Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp

Nếu nhấn công tắc SRVD OFF, chỉ báo SRVD OFF sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và SRVD sẽ tắt.

Nhấn lại công tắc để kích hoạt SRVD. Đèn báo SRVD OFF sẽ tắt.

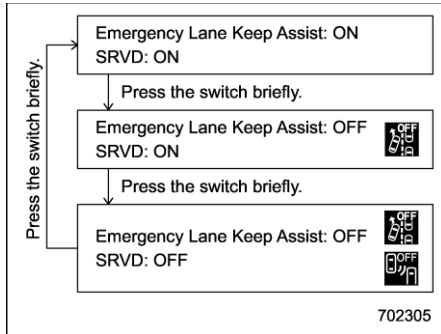
Khi điều này xảy ra, đèn báo SRVD ở mặt bên của gương chiếu hậu sẽ sáng trong vài giây rồi tắt.

LƯU Ý

Nếu công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF”, trạng thái nhận biết cuối cùng của hệ thống sẽ được duy trì. Ví dụ: nếu công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF” và SRVD đã tắt, SRVD vẫn bị vô hiệu hóa vào lần tiếp theo công tắc máy được chuyển sang vị trí “ON”.

378 Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU (SRVD)

! Mẫu xe có Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp



Nhấn nhanh công tắc SRVD OFF một lần để tắt Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp.

Nhấn công tắc SRVD OFF một lần nữa để tắt Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp và SRVD. Chỉ báo SRVD OFF xuất hiện trên cụm đồng hồ.

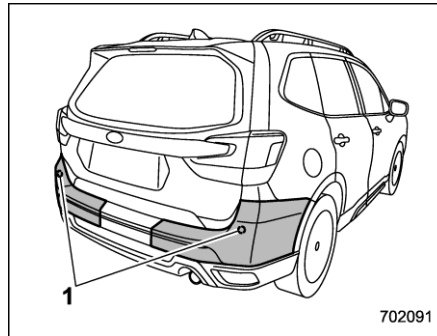
Nhấn nhanh công tắc SRVD OFF một lần nữa để bật lại Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp và SRVD. Đèn báo SRVD OFF sẽ tắt.

LƯU Ý

- Sau khi công tắc máy được chuyển sang vị trí “LOCK”/“OFF” và động cơ dừng lại, hệ thống hỗ trợ giữ làn khẩn cấp và SRVD sẽ tự động bật khi khởi động động cơ ở lần tiếp theo.

- Để biết chi tiết về Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng dành cho hệ thống EyeSight.

◆ Cách bảo quản cảm biến radar



1) Cảm biến

Các cảm biến radar, ở mỗi bên hông xe, được gắn bên trong cản sau.

LƯU Ý

- Để đảm bảo SRVD hoạt động chính xác, thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn sau.
 - Luôn giữ cho bề mặt cản gần các cảm biến radar sạch sẽ.
 - Không dán bất kỳ nhãn hoặc các

vật dụng khác trên bề mặt cản gần cảm biến radar.

- Không sửa đổi cản gần các cảm biến radar.

- Không sơn cản gần các cảm biến radar.

- Không để cản va chạm mạnh gần cảm biến radar. Nếu một cảm biến bị lệch, có thể xảy ra trục trặc hệ thống, bao gồm cả việc không thể phát hiện các phương tiện đang đi vào khu vực phát hiện. Nếu bất kỳ cú sốc mạnh nào tác động lên cản, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra.

- Không tháo rời các cảm biến radar.

- Nếu cần sửa chữa hoặc thay thế cảm biến radar hoặc cần sửa chữa, sơn hoặc thay thế khu vực cản xung quanh cảm biến radar, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

7-19. Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) (nếu được trang bị)

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) là một hệ thống được thiết kế để giúp tránh va chạm hoặc giảm thiệt hại do va chạm khi lùi xe. Nếu phát hiện thấy tường hoặc chướng ngại vật ở hướng lùi xe, hệ thống sẽ thông báo cho người lái bằng âm thanh cảnh báo và có thể tự động kích hoạt phanh của xe.

CẢNH BÁO

- Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) không dùng để thay thế trách nhiệm của người lái trong việc kiểm tra xe hoặc chướng ngại vật xung quanh để tránh va chạm.
- Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn. Trước khi lùi xe, đạp bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh bằng mắt thường.
- Có một số trường hợp xe không thể tránh được va chạm do hoạt động của hệ thống có những hạn chế. Âm thanh cảnh báo

hoặc phanh tự động có thể bị trì hoãn hoặc hoàn toàn không hoạt động ngay cả khi có chướng ngại vật.

- Hệ thống không được thiết kế để phát hiện người (kể cả trẻ em), động vật hoặc các đối tượng chuyển động khác.
- Tùy thuộc vào tình trạng phương tiện hoặc môi trường xung quanh, khả năng phát hiện đối tượng của cảm biến sonar có thể không ổn định.
- Không tháo hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng. Nếu hệ thống điều hướng và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng bị xóa, hình ảnh camera quan sát phía sau và các đường trợ giúp (điểm đánh dấu khoảng cách, hướng dẫn động và vạch chiều rộng xe) sẽ không còn hiển thị.
- Ngay cả khi Cảnh báo phát hiện đối tượng và Phanh tự động khi lùi (RAB) đang BẬT, thì cảnh báo Phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ không hiển thị. Tuy nhiên, cảnh báo bằng âm thanh và chức năng của nó vẫn hoạt động.

LƯU Ý

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) ghi lại và lưu trữ các dữ liệu sau khi phanh tự động hoạt động. Nó không ghi lại các cuộc trò chuyện, thông tin cá nhân hoặc dữ liệu âm thanh khác.

- Khoảng cách từ đối tượng
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của bàn đạp ga
- Trạng thái hoạt động của bàn đạp phanh
- Vị trí cần chọn
- Nhiệt độ bên ngoài
- Cài đặt độ nhạy của cảm biến sonar

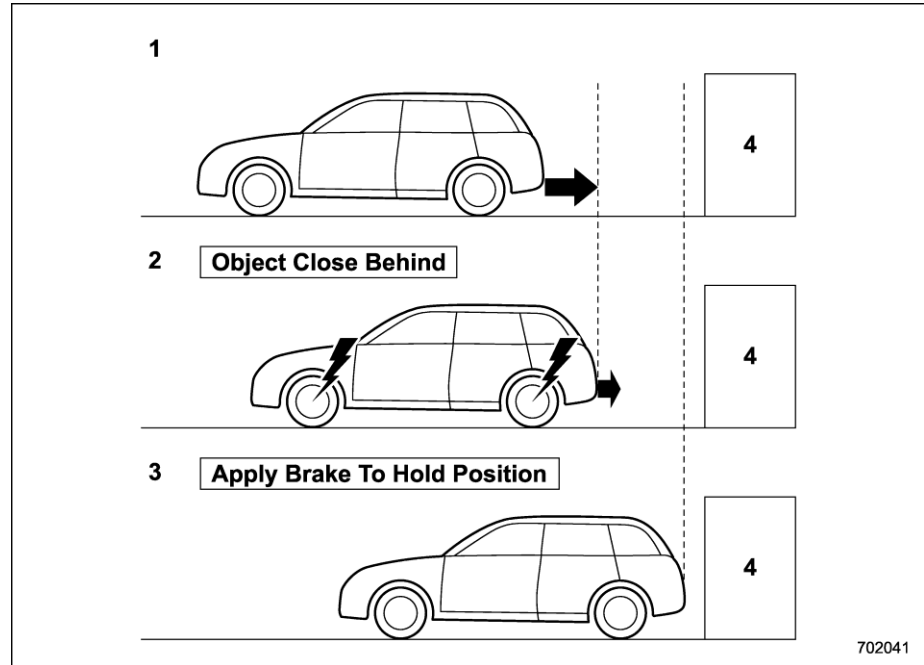
SUBARU và các bên thứ ba do SUBARU ký hợp đồng có thể thu thập và sử dụng dữ liệu được ghi lại cho mục đích nghiên cứu và phát triển phương tiện. SUBARU và các bên thứ ba do SUBARU ký hợp đồng sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp dữ liệu thu được cho bất kỳ bên thứ ba nào khác ngoại trừ các điều kiện sau.

- Chủ xe đã đồng ý.
- Việc tiết lộ/cung cấp dựa trên lệnh tòa hoặc yêu cầu có hiệu lực pháp luật khác.
- Dữ liệu đã được sửa đổi để không xác định được thông tin người dùng và phương tiện được cung cấp cho tổ chức nghiên cứu phục vụ xử lý thống kê hoặc các mục đích tương tự.

◆ Tổng quan về Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)

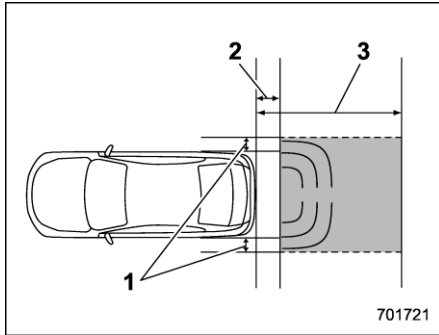
Hệ thống phát hiện vật thể bằng các cảm biến được gắn trên cản sau.

- Nếu hệ thống xác định có thể xảy ra va chạm với một vật thể ở hướng ngược lại, thì chức năng tự động giảm tốc độ sẽ được kích hoạt. Ngoài ra, âm thanh cũng sẽ phát ra.
- Nếu xe lùi thêm nữa, phanh cứng tự động sẽ được áp dụng và âm thanh liên tục cũng sẽ phát ra.



- 1) Khi lùi
- 2) Lực phanh tự động mạnh hoặc kiểm soát mô-men quay được áp dụng để ngăn va chạm (trong trường hợp này, tiếng bip cảnh báo ngắn hoặc liên tục sẽ phát ra)
- 3) Khi hệ thống dừng xe (trong trường hợp này, tiếng bip liên tục sẽ vẫn phát ra)
- 4) Đối tượng vật thể (ví dụ: một bức tường)

! Phạm vi phát hiện



- 1) Phạm vi phát hiện (chiều rộng): Khoảng 15 cm (6 in) bên ngoài chiều rộng xe
- 2) Phạm vi mà hệ thống không thể phát hiện: Khoảng 50 cm (20 in) phía sau xe
- 3) Phạm vi phát hiện (chiều dài): Khoảng 1,5 m (5 ft) từ phía sau xe

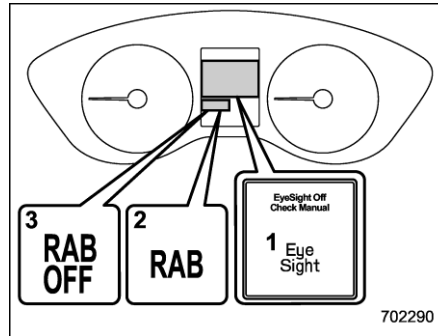
⚠ CẢNH BÁO

Nếu xe của bạn bị kẹt trên đường sắt bằng ngang và bạn đang cố gắng thoát ra bằng cách lùi qua góc chắn, hệ thống có thể cho rằng góc chắn là chướng ngại vật và có thể kích hoạt phanh. Trong trường hợp này, bình tĩnh xử lý và tiếp tục đạp bàn đạp ga hoặc hủy hệ thống.

Để hủy hệ thống, tham khảo "Hủy hoạt động hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)" Tr.389

◆ Điều kiện hoạt động

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.



- 1) Chỉ báo cảnh báo EyeSight
- 2) Chỉ báo cảnh báo RAB
- 3) Đèn báo RAB OFF

- Công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".
- Chỉ báo cảnh báo EyeSight tắt.
- Đèn cảnh báo RAB tắt.
- Đèn báo RAB OFF tắt.
- Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) được cài đặt là bật.
- Cần chọn ở vị trí "R".
- Tốc độ xe nằm trong khoảng từ 1,5 đến 15 km/h (1 đến 9 mph)

LƯU Ý

• Trong các trường hợp sau, Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ không hoạt động. Chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

- Chỉ báo cảnh báo EyeSight sáng.
- Chỉ báo cảnh báo RAB sáng.

• Khi đèn báo RAB OFF sáng, Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) không thể hoạt động.

• Trong các trường hợp sau, các chức năng có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

- Nhấn dán, sơn hoặc hóa chất dính trên các cảm biến sonar hoặc cản sau gắn cảm biến sonar.
- Cài tạo cản sau.
- Cản sau đã được tháo ra và gắn vào.

Khoảng trống dưới gầm xe bị thay đổi do tình trạng tải nặng hoặc sửa đổi.

- Có hư hỏng đối với cảm biến sonar hoặc cản sau gắn cảm biến sonar.

- Cản sau bị va đập mạnh, cản sau bị biến dạng.

- Khi hệ thống điều hướng/âm thanh 8 inch đang thực hiện cập nhật phần mềm, Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) có thể không hiển thị các mục sau trên màn hình âm điều hướng/âm thanh cho đến khi cập nhật hoàn tất
 - Chức năng bật/tắt biểu tượng hiển thị
 - Hình ảnh chỉ báo khoảng cách
 - Thông báo cảnh báo
- Trên đường dốc, khả năng phanh tự động của hệ thống sẽ giảm.
- Hệ thống được thiết kế để tránh va chạm bằng cách phanh cứng tự động khi tốc độ lùi của xe dưới khoảng 5 km/h (3 dặm/giờ). Tuy nhiên, hệ thống không đảm bảo rằng xe có thể tránh va chạm trong mọi tình huống.
- Nếu lùi xe với tốc độ cực chậm, thao tác của người lái có thể được ưu tiên. Trong trường hợp này, phanh tự động sẽ không hoạt động.
- Hệ thống không thể phát hiện và áp dụng phanh trong các tình huống sau.

- Các vật sắc nhọn hoặc mảnh như cột điện, hàng rào và dây thừng có thể không phản xạ sóng âm thanh phát ra từ cảm biến sonar.
- Các vật thể ở quá gần cản sau khi cần chọn được đặt ở vị trí “R”.
- Các vật thể có bề mặt có thể không phản xạ sóng âm thanh phát ra từ cảm biến sonar, chẳng hạn như hàng rào lưới dây thép.
- Các vật thể mà hệ thống không được thiết kế để phát hiện và áp dụng phanh.
 - Đối tượng di chuyển bao gồm cả các phương tiện di chuyển
 - Vật thể hấp thụ sóng âm thanh như vải hoặc tuyết.
 - Vật có bề mặt có góc chéo.
 - Vật thấp trên mặt đất như chặn lùi xe.
 - Vật ở trên cao như vật treo từ trên cao.
 - Vật không quá lớn như xe cộ hoặc tường.
- Khi lùi xe, các chức năng có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể gây trục trặc hệ thống nếu có các điều kiện sau đây.

- Âm thanh có tần số cao từ các nguồn khác ở gần:
- Âm thanh còi từ phương tiện khác
 - Âm thanh động cơ từ các phương tiện khác
 - Tiếng phanh hơi
 - Thiết bị phát hiện phương tiện hoặc sonar từ phương tiện khác
 - Sóng âm thanh có tần số tương tự như hệ thống của xe được truyền đi gần đó.
 - Xe được trang bị hệ thống tương tự đang lùi về hướng lùi của bạn.

Điều kiện thời tiết:

- Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong đó khu vực gần cảm biến sonar trở nên quá nóng hoặc quá lạnh.
- Các cảm biến sonar hoặc cản sau gần các cảm biến sonar gặp phải mưa lớn hoặc một lượng nước đáng kể.
- Sương mù, tuyết hoặc bão cát, v.v.
- Không khí chuyển động nhanh như khi có gió thổi mạnh.

Các bộ phận gắn vào cản sau gần cảm biến sonar:

- Các linh kiện điện tử (đèn sương

mù chắn bùn, ăng-ten radio) hoặc các bộ phận gắn thêm (rơ moóc, thùng chờ xe đạp, bộ phận bảo vệ cản).

– Các bộ phận phát ra âm thanh tần số cao, chẳng hạn như còi hoặc loa.

Điều kiện phương tiện:

– Băng, tuyết hoặc bùn bám vào cảm biến sonar hoặc cản sau gắn cảm biến sonar.

– Xe bị nghiêng đáng kể.

– Khoảng trống dưới gầm xe giảm đáng kể do tình trạng tải nặng, v.v.

– Khi cảm biến sonar bị lệch do va chạm hoặc tai nạn.

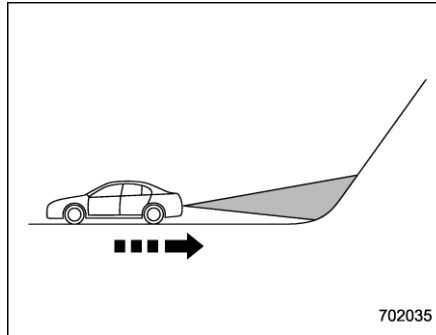
Môi trường xung quanh:

– Có biểu ngữ bằng vải, cờ, nhánh treo hoặc các thanh chắn ngang đường sắt theo hướng ngược lại.

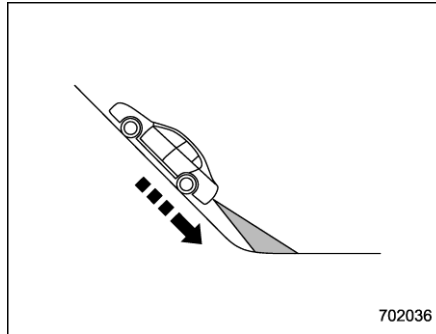
– Khi lùi xe trên bãi sỏi hoặc bãi cỏ.

– Khi lùi xe ở khu vực có vật hoặc tường tiếp giáp với xe như hầm hẹp, cầu hẹp, đường hẹp, ga ra hẹp.

- Có ổ gà ở hướng lùi.
- Khi lùi qua nắp thoát nước (nắp sàn thép).



702035

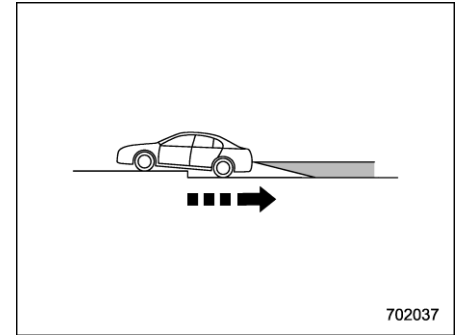


702036

– Có lề đường hoặc bậc tam cấp ở hướng lùi.

– Đường đi của hướng lùi nghiêng, chẳng hạn như lên dốc.

– Khi lùi xe xuống dốc.



702037

– Khi lùi xe trên đường không bằng phẳng.

• Trong những trường hợp như sau, có thể không tránh được va chạm ngay cả khi hệ thống hoạt động bình thường.

– Đường trơn.

– Áp suất lốp không phù hợp.

– Lốp bị mòn.

– Lắp lốp không đúng kích cỡ đã chỉ định.

– CÒN TIẾP –

384 Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)

- Thực hiện sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lỗ thủng.
- Sửa đổi hệ thống treo.
- Lắp xích lốp.
- Lái xe không ổn định do tai nạn hoặc sự cố.
- Đèn báo phanh sáng.

◆ Vận hành Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)

Khi Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) hoạt động, phạm vi giữa xe và đối tượng được phát hiện sẽ được chỉ báo trên màn hình âm thanh/điều hướng hoặc màn hình đa chức năng (LCD màu). Ngoài ra, âm thanh cảnh báo sẽ phát ra để cảnh báo người lái về khả năng xảy ra va chạm ở 3 cấp độ.

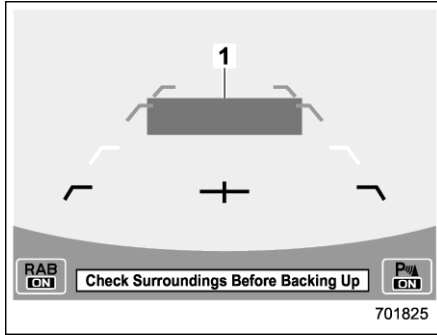
Trong khi hệ thống đang hoạt động, một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình điều hướng/âm thanh hoặc màn hình đa chức năng (LCD màu) và màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).

Hướng dẫn phạm vi phát hiện

Mức cảnh báo	Phạm vi đối tượng được phát hiện *	Chỉ báo khoảng cách	Mô hình báo động
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện đối tượng)	90 cm (35 in)	Xanh	Không có âm thanh cảnh báo
Cảnh báo khoảng cách trung bình (tiếp cận đối tượng)	70 đến 90 cm (28 đến 35 in)	Vàng	Tiếng bíp ngắn
Cảnh báo khoảng cách gần (tiếp cận gần đối tượng hơn)	50 đến 70 cm (20 đến 28 in)	Cam	Tiếng bíp ngắn nhanh
Cảnh báo quá gần (quá gần đối tượng)	50 cm (20 in) trở xuống	Đỏ	Tiếng bíp liên tục

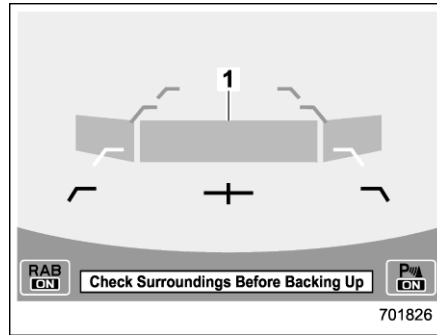
*: Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường.

⚠ Đã phát hiện chướng ngại vật và mức cảnh báo (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)



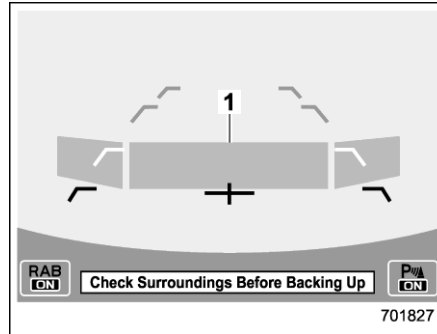
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện đối tượng)

1) Màu xanh: 90 cm (35 in) trở lên



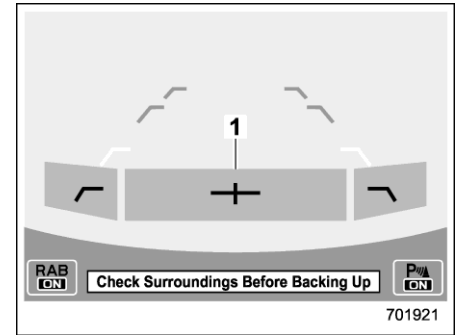
Cảnh báo khoảng cách trung bình (tiếp cận đối tượng)

1) Màu vàng: 70 đến 90 cm (28 đến 35 in)



Cảnh báo khoảng cách gần (tiếp cận gần đối tượng hơn)

1) Màu cam: 50 đến 70 cm (20 đến 28 in)



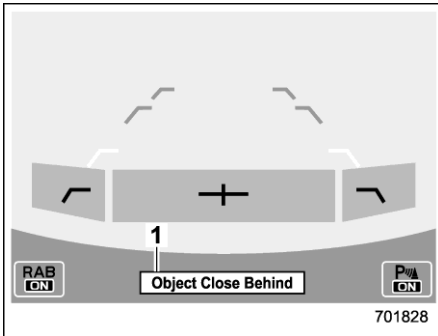
Cảnh báo quá gần (quá gần đối tượng)

1) Màu đỏ: 50 cm (20 in) trở xuống

Khi một đối tượng được phát hiện ở hướng lùi, phạm vi của đối tượng được phát hiện sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin.

Một cảnh báo sẽ vang lên và tùy thuộc vào tốc độ, điều khiển mô-men quay để áp dụng phanh động cơ hoặc phanh tự động.

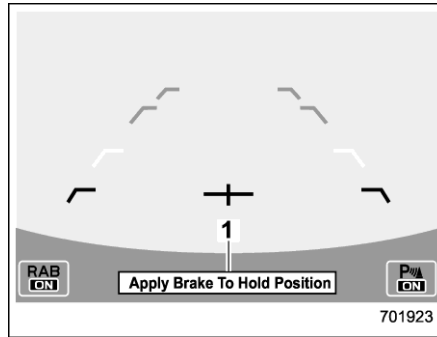
⚠ Cảnh báo đối tượng gần phía sau (mẫu xe có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)



Cảnh báo phanh tự động

- 1) Thông báo cảnh báo

Nếu hệ thống xác định nguy cơ va chạm với đối tượng. Các tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc tiếng bíp cảnh báo liên tục sẽ phát ra và sẽ áp dụng hệ thống phanh tự động mạnh hoặc điều khiển mô-men quay để ngăn va chạm.



Cảnh báo đạp chân phanh

- 1) Thông báo cảnh báo

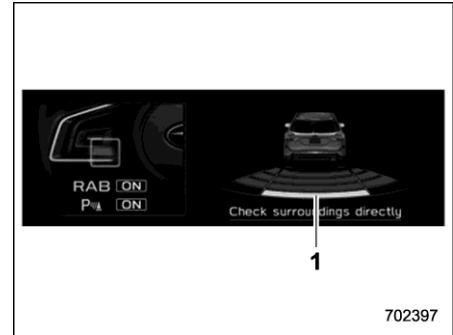
Đảm bảo đã đạp chân phanh khi xe dừng bằng hệ thống phanh tự động. Khi đạp chân phanh, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin và tiếng bíp liên tục sẽ phát ra.

Lúc này, một thông báo cảnh báo cũng được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).

⚠ CẢNH BÁO

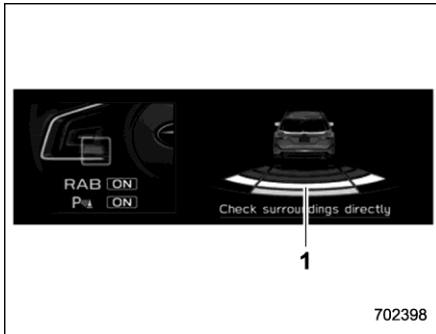
Đạp bàn đạp phanh ngay sau khi xe dừng nhờ vào hệ thống phanh tự động. Tùy thuộc vào điều kiện của mặt đường và lốp xe, xe có thể không dừng lại và có thể dẫn đến tai nạn.

⚠ Đã phát hiện chướng ngại vật và mức cảnh báo (mẫu xe không có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)



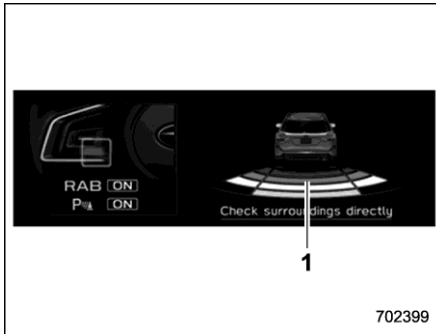
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện đối tượng)

- 1) Màu xanh: 90 cm (35 in) trở lên



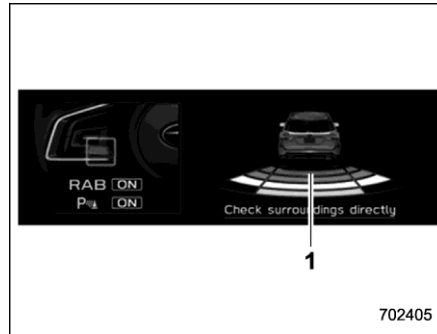
Cảnh báo khoảng cách trung bình (tiếp cận đối tượng)

1) Màu vàng: 70 đến 90 cm (28 đến 35 in)



Cảnh báo khoảng cách gần (tiếp cận gần đối tượng hơn)

1) Màu cam: 50 đến 70 cm (20 đến 28 in)



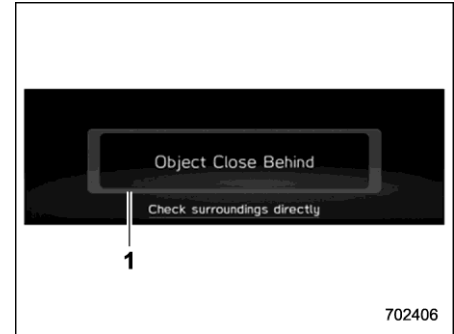
Cảnh báo quá gần (quá gần đối tượng)

1) Màu đỏ: 50 cm (20 in) trở xuống

Khi một đối tượng được phát hiện ở hướng lùi, phạm vi của đối tượng được phát hiện sẽ được hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu).

Một cảnh báo sẽ vang lên và tùy thuộc vào tốc độ, điều khiển mô-men quay để áp dụng phanh động cơ hoặc phanh tự động.

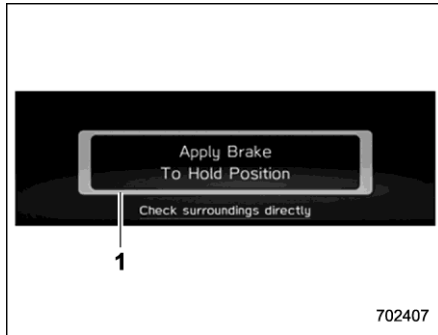
⚠ Cảnh báo đối tượng gần phía sau (mẫu xe không có hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng)



Cảnh báo phanh tự động

1) Thông báo cảnh báo

Nếu xe tiếp tục lùi, hệ thống có thể xác định nguy cơ va chạm với vật thể. Trong trường hợp này, tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc tiếng bíp cảnh báo liên tục sẽ phát ra và phanh tự động hoặc điều khiển mô-men xoắn sẽ được áp dụng để tránh va chạm.



Cảnh báo đạp chân phanh

1) Thông báo cảnh báo

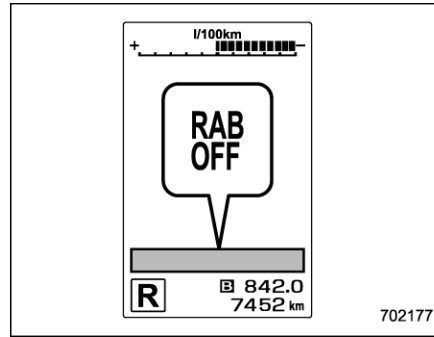
Đảm bảo đã đạp chân phanh khi xe dừng bằng hệ thống phanh tự động. Khi đạp chân phanh, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình đa chức năng (LCD màu) và tiếng bíp liên tục sẽ phát ra.

Lúc này, một thông báo cảnh báo cũng được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).



Đạp bàn đạp phanh ngay sau khi xe dừng nhờ vào hệ thống phanh tự động. Tùy thuộc vào điều kiện của mặt đường và lốp xe, xe có thể không dừng lại và có thể dẫn đến tai nạn.

! Sau khi xe dừng lại bởi hệ thống



Đèn báo RAB OFF

Sau khi đạp chân phanh, đèn báo RAB OFF sẽ sáng và hệ thống sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Chỉ báo RAB OFF sẽ tắt khi cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “R”.

Hệ thống sẽ hoạt động trở lại vào lần tiếp theo khi cần chọn được chuyển sang vị trí “R”.

LƯU Ý

- Trong các trường hợp sau, sau khi xe dừng bởi Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB), điều khiển phanh được nhả ra và phanh đĩa điện tử sẽ hoạt động. Để biết chi tiết về cách nhả phanh tay, tham khảo “Phanh tay điện tử” Tr.352.

- Đã 2 phút trôi qua từ khi xe dừng
- Khi bất kỳ cửa nào được mở

- Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) có thể tạm thời ngừng hoạt động trong các trường hợp sau và đèn báo RAB OFF sẽ sáng.

- BĂNG, TUYẾT hoặc bùn bám vào cảm biến sonar hoặc cản sau gần cảm biến sonar.
- Các vật thể ở quá gần cản sau khi cần chọn được đặt ở vị trí “R”.
- Hệ thống phát hiện âm thanh có tần số tương tự như sonar RAB.

◆ **Hủy hoạt động Hệ thống tự**

động phanh khi lùi (RAB)

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) có thể tạm thời bị hủy bằng bất kỳ thao tác nào sau đây.

- Đạp chân phanh*
- Đạp bàn đạp ga*
- Đạp bàn đạp ga liên tục (Trong trường hợp này, khả năng hạn chế trượt sẽ bị hủy và xe sẽ tiếp tục lùi.)
- Cần chọn được chuyển sang vị trí khác với vị trí “R”

*: Khi xe dừng lại bằng hệ thống phanh tự động.

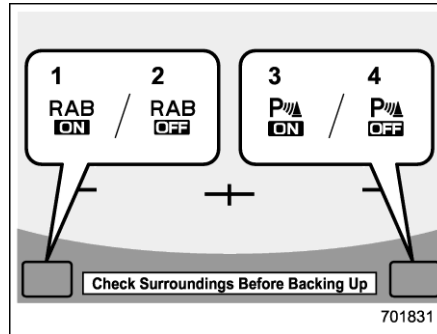
LƯU Ý

Hệ thống sẽ bị hủy nếu không còn phát hiện đối tượng.

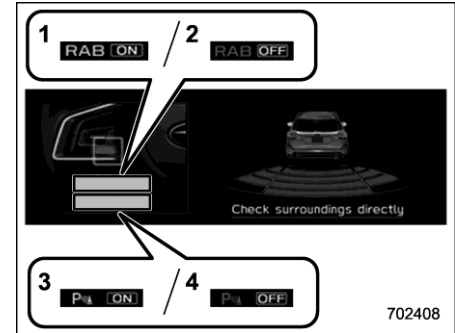
◆ **Cài đặt Hệ thống tự động**

phanh khi lùi (RAB) ON/OFF

Khi cần chọn được chuyển sang vị trí “R”, các chức năng dưới đây của Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) có thể được thiết lập bằng cách vận hành hệ thống âm thanh/điều hướng hoặc màn hình đa chức năng (LCD màu).



Mẫu xe có hệ thống điều hướng và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng



Mẫu xe có hệ thống điều hướng và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng

- 1) Phím cài đặt ON cho chức năng Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)
- 2) Phím cài đặt OFF cho chức năng Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)
- 3) Phím cài đặt ON của âm cảnh báo phát hiện đối tượng
- 4) Phím cài đặt OFF của âm cảnh báo phát hiện đối tượng

Khi phím cài đặt ON được hiển thị, cài đặt tương ứng là trạng thái ON.

Chạm và giữ phím cài đặt ON để TẮT cài đặt.

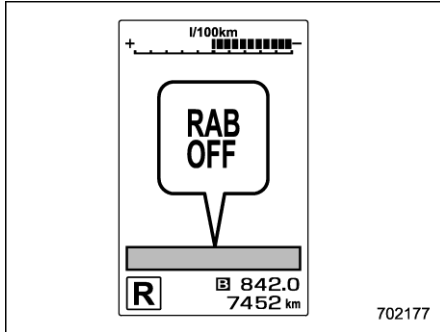
Khi phím cài đặt OFF được hiển thị, cài đặt tương ứng là trạng thái OFF.

Chạm và giữ phím cài đặt OFF để BẬT cài đặt.

– CÒN TIẾP –

390 Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)

Khi chức năng Phanh Tự động OFF, (các) chỉ báo sau sẽ sáng.



Đèn báo RAB OFF: sáng khi Hệ thống phanh tự động khi lùi TẮT.

Đèn báo RAB OFF tắt khi Hệ thống phanh tự động khi lùi BẬT.

LƯU Ý

- Khi không thể thay đổi cài đặt, phím cài đặt ON/OFF sẽ chuyển sang màu xám.
- Phím cài đặt ON/OFF có thể chuyển sang màu xám nếu Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) bị trục trặc, v.v. Trong trường hợp này, vận công tắc máy sang vị trí "LOCK"/"OFF" và

sau đó vận lại về vị trí "ON". Nếu không thể thay đổi cài đặt ngay cả khi đã vận lại công tắc máy về vị trí "ON", chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

- Các cài đặt sau sẽ được khôi phục khi công tắc máy chuyển sang vị trí "LOCK"/"OFF" và sau đó chuyển sang vị trí "ON". Các cài đặt ban đầu được thiết lập trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).
 - Cài đặt Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)
 - Âm bíp cảnh báo phát hiện đối tượng

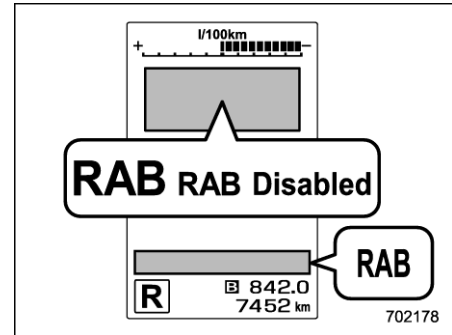
Ngoài ra, các cài đặt sau có thể được thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu).

- Âm lượng cảnh báo
- Phát hiện sonar ON/OFF
- Phanh tự động ON/OFF

Để biết chi tiết, tham khảo "Màn hình menu"

Tr.200.

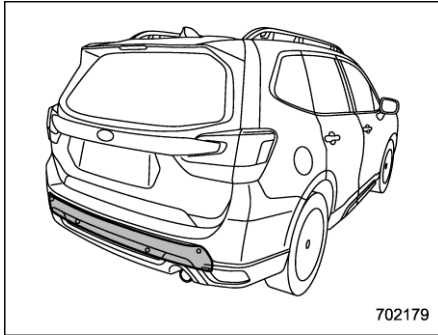
◆ Đèn cảnh báo RAB



Nếu Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) bị trục trặc, chỉ báo sẽ sáng trên cụm đồng hồ. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để biết thêm chi tiết.

◆ Cách bảo quản cảm biến Sonar

4 cảm biến sonar được đặt ở cản sau. Để đảm bảo Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) hoạt động tốt, tuân thủ các biện pháp an toàn sau.



- Không dán bất kỳ nhãn hoặc các vật dụng khác lên cảm biến sonar hoặc bề mặt cản sau gần cảm biến sonar.
- Luôn giữ cho cảm biến sonar và bề mặt cản sau gần cảm biến sonar sạch sẽ.
- Không sửa đổi cản sau.
- Không sơn cản gần các cảm biến sonar.
- Không tác động mạnh vào cản sau gần cảm biến sonar. Nếu một cảm biến bị lệch có thể xảy ra sự cố hệ thống, bao

gồm cả việc không thể phát hiện các đối tượng ở hướng lùi. Nếu có bất kỳ tác động mạnh nào lên cho cản sau, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

- Không tháo rời các cảm biến sonar.

LƯU Ý

Nếu cảm biến sonar cần sửa chữa hoặc thay thế hoặc nếu khu vực cản sau gần cảm biến sonar cần sửa chữa, sơn hoặc thay thế, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

7-20. Hệ thống nhận diện người lái (nếu được trang bị)

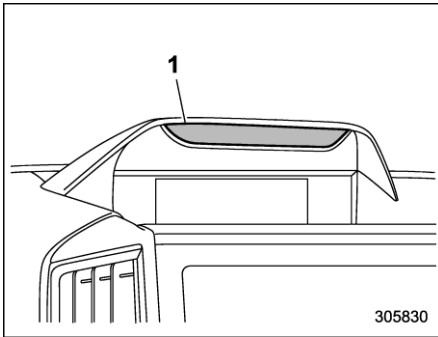
Hệ thống nhận diện người lái theo dõi các trường hợp có thể xảy ra khi người lái không chú ý đến hướng phía trước và cũng nhận diện người dùng cá nhân.

Hệ thống này cảnh báo người lái khi lái xe không tập trung/buồn ngủ đồng thời có thể hỗ trợ lái xe an toàn và thoải mái bằng cách tự động truy xuất các cài đặt sau.

- Vị trí ghế lái
- Cài đặt điều hoà không khí
- Cài đặt đồng hồ đo
- Cài đặt màn hình đa chức năng

Khi đăng ký người dùng, các cài đặt khác nhau sẽ tự động được truy xuất lúc người dùng ngồi vào xe.

Cài đặt nhiệt độ bên trong cũng có thể được thay đổi bằng điều khiển cử chỉ. Tham khảo “Điều khiển bằng cử chỉ” ☞ Tr.404.



1) Camera



THẬN TRỌNG

- Luôn cẩn thận chú ý khi lái xe:
 - Quá phụ thuộc vào hệ thống nhận diện người lái có nguy cơ gặp phải tai nạn nghiêm trọng.
- Hệ thống này không thể hoàn toàn phát hiện được việc người lái đang buồn ngủ hay có đang tập trung lái xe an toàn không. Hệ thống không thể nhận biết người lái đang thức hay đang ngủ, hay như khả năng lái của họ đã giảm đi hay đang tập trung lái xe an toàn.

- Trong một số trường hợp, hệ thống có thể không phát hiện được chính xác trạng thái của người lái.

LƯU Ý

- Camera nhận diện người dùng không lưu hình ảnh, âm thanh hoặc video.
- Hệ thống nhận diện người lái có thể hoạt động không chính xác khi ánh sáng mặt trời chiếu vào xe theo những cách sau.
 - Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp (hoặc qua kính) vào camera nhận diện người dùng.
 - Có bóng trên mặt người lái do ánh sáng mặt trời chiếu vào (hoặc bất kỳ ánh sáng nào có tia hồng ngoại mạnh).
 - Có sự dao động tức thời lớn về cường độ ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ ánh sáng nào có tia hồng ngoại mạnh) chiếu vào mặt.
- Có thể không phát hiện đúng khi một thiết bị chiếu sáng có tia hồng ngoại được lắp đặt trong nội thất xe.

- Hệ thống nhận diện người lái có thể không hoạt động chính xác vào những thời điểm sau khi người lái đeo kính râm hoặc kính mát.

- Kính râm cản ánh sáng hồng ngoại.
- Tròng kính của kính râm hoặc kính mát phản chiếu mạnh khung cảnh xung quanh.
- Mắt bị che bởi gọng kính và camera nhận diện người dùng không thể nhận dạng mắt.
- Ánh sáng hồng ngoại (LED) bị phản xạ trên tròng kính của kính râm hoặc kính mát.
- Người lái đang đeo tấm che mắt.
- Người lái đội mũ trùm kín mắt.

- Tùy thuộc vào loại khẩu trang, có thể không phát hiện chính xác việc người lái không chú ý/buồn ngủ.
- Không thể nhận diện người dùng chính xác nếu mắt, mũi hoặc miệng được che bằng khẩu trang, khăn choàng cổ, kính râm hoặc các vật dụng khác.
- Hệ thống nhận diện người lái có thể hoạt động không chính xác khi lông mày, mắt, mũi hoặc miệng bị che bởi các vật nằm chắn giữa khuôn mặt và hệ thống.

- Nếu vô lăng được gắn bọc dày, thì tùy thuộc vào vị trí tay lái điều chỉnh tâm lái/góc nghiêng được cài đặt, bọc vô lăng có thể chặn tầm nhìn của hệ thống cũng như hệ thống nhận diện người lái có thể hoạt động không chính xác.
- Không dán bất kỳ nhãn nào vào camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED). Không thể giám sát chính xác người lái nếu camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED) bị che bởi vật cản.
- Có thể không phát hiện được chính xác nếu có phụ kiện được treo vào gương chiếu hậu bên trong.
- Không chạm trực tiếp ngón tay vào camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED). Không thể giám sát chính xác người lái nếu có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên các bộ phận này. Trường hợp nếu có, thực hiện lau chúng bằng khăn khô mềm hoặc lau nhẹ bằng khăn ẩm sau khi vắt kỹ nước lần đầu.
- Có thể không phát hiện được chính xác nếu bề mặt của camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED) bị trầy xước. Cần thận để các vật cứng không tiếp xúc với các bộ phận này.

- Có thể không phát hiện được chính xác nếu có hơi nước đọng trên camera nhận diện người dùng hoặc ánh sáng hồng ngoại (LED). Trường hợp nếu có, thực hiện lau sạch bằng khăn khô mềm.
- Khi đăng ký người dùng để nhận diện, tránh nhắm mắt nhiều nhất có thể.
- Nếu tỷ lệ nhận diện thành công người dùng thấp, có thể người dùng chưa được đăng ký chính xác. Xóa dữ liệu đã đăng ký và thực hiện đăng ký lại.
- Nếu người dùng thường xuyên lái xe với cả kính cận và kính áp tròng, thì nên đăng ký cả khi đeo kính và khi đeo kính áp tròng.
- Tính năng nhận diện người dùng bắt đầu ngay sau khi bước vào xe, tuy nhiên nếu người dùng nhìn xuống hoặc nhìn vào gương bên phía ghế lái trong thời gian dài, có thể không nhận diện được người dùng.
- Khi người dùng đăng ký có anh chị em song sinh hoặc có đặc điểm khuôn mặt giống nhau với người khác, người đó có thể bị nhận diện không chính xác là đã đăng ký khi bước vào xe.

- Nếu người ngồi trên ghế hành khách dựa vào ghế người lái hoặc trong trường hợp có hai hoặc nhiều khuôn mặt gần ghế của người lái, hệ thống có thể hoạt động không chính xác.
- Có những trường hợp hệ thống kết luận rằng người dùng nhắm mắt khi người dùng nhìn xuống trong khi lái xe, chẳng hạn như khi kiểm tra dụng cụ hoặc màn hình điều hướng. Trong những trường hợp như vậy, âm cảnh báo về tình trạng người lái buồn ngủ có thể phát ra hoặc hệ thống có thể hoạt động không chính xác.
- Nếu mắt nhắm lại khi cười hoặc khi có ánh sáng chói bên ngoài, hệ thống có thể phán đoán rằng mắt đang nhắm và âm cảnh báo về tình trạng người lái buồn ngủ có thể phát ra hoặc hệ thống có thể hoạt động không chính xác.
- Trạng thái cảnh báo người lái buồn ngủ hoặc ngủ gật được nhận biết theo khoảng thời gian và phần trăm thời gian nhắm mắt. Âm cảnh báo sẽ không phát ra khi người lái chỉ cảm thấy buồn ngủ hoặc ngáp.
- Ngay cả khi người lái không cảm thấy buồn ngủ, nhưng nếu nhắm mắt hoặc nếu chớp mắt thường xuyên, âm cảnh báo vẫn có thể phát ra.

- Âm cảnh báo về việc người lái không chú ý có thể phát ra nếu người lái xe rướn người về phía trước hoặc đưa đầu ra ngoài cửa sổ khi lái xe.

- Âm cảnh báo về việc người lái không chú ý sẽ không phát ra khi xe đang dừng hoặc đang đi với tốc độ chậm ngay cả khi người lái không nhìn về phía trước.

- Hệ thống nhận diện người lái thu thập và lưu trữ dữ liệu về các đặc điểm trên khuôn mặt của người lái. Dữ liệu nhận diện khuôn mặt được lưu trữ cục bộ và không rời khỏi xe. Dữ liệu này không được SUBARU hoặc bất kỳ ai khác truyền tới hay lưu trữ. Hệ thống nhận diện người lái có thể bị vô hiệu hóa và mọi dữ liệu về người lái được lưu trữ có thể bị xóa bằng cách làm theo các hướng dẫn bên dưới. Nếu hệ thống giám sát người lái bị vô hiệu hóa, hệ thống sẽ không thể cung cấp bất kỳ chức năng an toàn hoặc tiện lợi nào.

Các chức năng có sẵn khác nhau tùy thuộc vào cài đặt hệ thống nhận diện người lái và cài đặt chức năng nhận diện người dùng.

Chức năng có sẵn

			Hệ thống nhận diện người lái *1	
			ON	OFF
Chức năng nhận diện người dùng *2	ON	Cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ	Có	Không
		Chức năng nhận diện người dùng	Có	Không
	OFF	Cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ	Có	Không
		Chức năng nhận diện người dùng	Không	Không

Chức năng có sẵn

			Hệ thống nhận diện người lái *1	
			ON	OFF
Chức năng nhận diện người dùng*2	ON	Đăng ký người dùng	Có	Không
		Xoá người dùng	Có	Không
		Xoá tất cả người dùng	Có	Không
		Cập nhật cài đặt người dùng	Có	Không
		Xoá vị trí ghế	Có	Không
	OFF	Đăng ký người dùng	Không	Không
		Xoá người dùng	Có	Không
		Xoá tất cả người dùng	Có	Không
		Cập nhật cài đặt người dùng	Không	Không
		Xoá vị trí ghế	Không	Không

*1: Hệ thống có thể được BẬT/TẮT bằng công tắc Hệ thống nhận diện người lái OFF. Tham khảo "Công tắc Hệ thống nhận diện người lái OFF" Tr.403

*2: Chức năng có thể được BẬT/TẮT trong cài đặt tùy chỉnh màn hình đa chức năng. Tham khảo "Cài đặt nhận diện người dùng" Tr.226

Các chức năng có sẵn khác nhau tùy thuộc vào việc người dùng có đăng ký hay không.

Chức năng có sẵn

	Người dùng đã đăng ký	Người dùng không đăng ký
Chức năng nhận diện người dùng	Có	Không

◆ Chức năng nhận diện người dùng

CẢNH BÁO

Thực hiện đăng ký, truy xuất hoặc xóa vị trí ghế và góc gương chiếu hậu bên ngoài trước khi bắt đầu lái xe. Nếu thực hiện thao tác đăng ký, truy xuất hoặc xóa khi đang lái xe thì có thể xảy ra tai nạn.

Khi người dùng đã đăng ký, có thể truy xuất các cài đặt sau.

❗ Cá nhân hóa vị trí ghế lái

- Vị trí ghế và góc gương chiếu hậu bên ngoài. Truy xuất vị trí ghế đã đăng ký và góc gương chiếu hậu bên ngoài.
- Góc nghiêng khi lùi (nếu được trang bị) Lấy góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi đã đăng ký.

❗ Cá nhân hóa đồng hồ đo

- Màn hình cơ bản hiển thị trên cụm đồng hồ

Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe lần cuối.

- Màn hình tiêu thụ nhiên liệu

Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cho lần lái xe trước đây của người dùng đó.

❗ **Cá nhân hóa màn hình đa chức năng**

- Màn hình cơ bản hiển thị trên màn hình đa chức năng
- Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe lần cuối.
- Màn hình tiêu thụ nhiên liệu
- Hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cho lần lái xe trước đây của người dùng đó.
- Tùy chỉnh được liên kết với chức năng nhận diện người dùng

Menu	Mục	
Ngày/Giờ	Ngày sinh	
	Ngày kỷ niệm	
Màn hình/Âm thanh	Màn hình tắt	
	Màn hình yêu thích	
	Màn hình bỏ qua	Nhắc nhở ngày sinh
		Nhắc nhở ngày kỷ niệm
Âm bíp		
Điều hòa không khí	Cài đặt chế độ	
	Phát hiện người ngồi	

❗ **Cá nhân hóa hệ thống điều hoà Không khí**

- Cài đặt hệ thống điều hoà không khí
- Truy xuất nhiệt độ bên trong, lựa chọn chế độ hướng gió và các cài đặt khác mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời xe lần cuối.

LƯU Ý

Khi người dùng đã nhận diện rời khỏi xe ở chế độ Max A/C ON, hệ thống sẽ lưu cài đặt Max A/C ON trước đó.

❗ **Trạng thái hệ thống nhận diện người lái ON/OFF**

Truy xuất trạng thái hệ thống nhận diện người lái ON/OFF mà người dùng đã chọn tại thời điểm họ rời khỏi xe lần cuối.

❗ Thay đổi cài đặt cá nhân hóa

Mục		
Cá nhân hóa vị trí ghế lái	Vị trí ghế/góc gương chiếu hậu bên ngoài	Thay đổi cài đặt bằng cách sử dụng chức năng tùy chỉnh màn hình đa chức năng. Tham khảo “Màn hình cài đặt” Tr.217.
	Góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi (nếu được trang bị)	
Cá nhân hóa đồng hồ đo*	Màn hình cơ bản hiển thị trên cụm đồng hồ	Khi chọn màn hình tùy chỉnh liên kết với chức năng người dùng đã đồng bộ hóa, và cài đặt đã được thay đổi, nó sẽ tự động được lưu.
Cá nhân hóa màn hình đa chức năng*	Màn hình cơ bản hiển thị trên màn hình đa chức năng	
	Tùy chỉnh được liên kết với chức năng nhận diện người dùng	
Cá nhân hóa hệ thống điều hoà không khí*	Cài đặt hệ thống điều hoà không khí	
Trạng thái Hệ thống nhận diện người lái ON/OFF		

*: Khi hệ thống nhận diện người lái TẮT, hệ thống nhận diện người lái tiếp tục lưu các điều kiện từ thời điểm ngay trước khi hệ thống nhận diện người lái TẮT ngay cả khi đã chọn màn hình và cài đặt đã bị thay đổi.

◆ Cảnh báo Người lái không chú ý/buồn ngủ

Trong khi lái xe, hệ thống nhận diện người lái sẽ giám sát các trường hợp người lái không chú ý hoặc buồn ngủ có thể xảy ra và cảnh báo người lái.

Khi kích hoạt cảnh báo người lái không chú ý/buồn ngủ, âm cảnh báo sẽ phát ra và màn hình hiển thị ngắt quãng xuất hiện.

LƯU Ý

- **Chức năng cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ được kích hoạt bất kể trạng thái nhận diện người dùng .**
- **Cảnh báo lái xe không chú ý/buồn ngủ không kích hoạt khi đèn báo rẽ đang hoạt động hoặc khi cần số ở vị trí “R”.**
- **Khi chỉ báo hệ thống phanh tránh va chạm OFF sáng trên màn hình cụm đồng hồ (LCD màu), cảnh báo lái xe không chú ý sẽ kích hoạt cùng thời điểm như bình thường ngay cả khi phát hiện có xe phía trước hoặc chướng ngại vật. Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.**

⚠ Cảnh báo Người lái không chú ý






Khi hệ thống sẽ cảnh báo người lái nếu nhận thấy người lái có thể không chú ý. Khi cảnh báo người lái không chú ý được kích hoạt, âm cảnh báo và màn hình hiển thị ngắt quãng xuất hiện trên cụm đồng hồ.

Khi hệ thống EyeSight phát hiện có xe phía trước hoặc chướng ngại vật ở phía trước, cảnh báo người lái không chú ý có thể kích hoạt vào thời điểm sớm hơn bình thường.

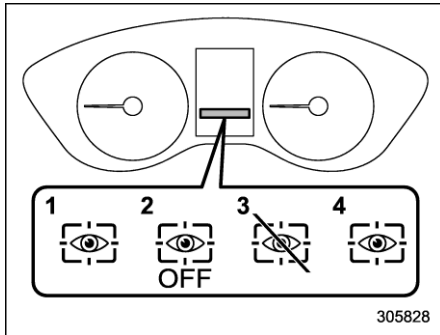
Tham khảo phần bổ sung Hướng dẫn sử dụng về hệ thống EyeSight.

⚠ Cảnh báo Người lái buồn ngủ

Hệ thống phát hiện tình trạng buồn ngủ khi người lái nhắm mắt lại và đưa ra cảnh báo cho người lái. Khi cảnh báo người lái buồn ngủ được kích hoạt, âm cảnh báo và màn hình hiển thị ngắt quãng xuất hiện.

	Màn hình cụm đồng hồ	Màn hình đa chức năng	Âm cảnh báo
Buồn ngủ			Bíp, bíp ... (Tiếp tục cho đến khi người lái mở mắt.)
Rất buồn ngủ			Bíp, bíp, bíp, bíp, bíp (5 lần)
Hơi buồn ngủ		—	Bíp
Không buồn ngủ	—	—	—

◆ Cảnh báo/Chỉ báo hệ thống nhận diện người lái



- 1) Đèn báo hoạt động hệ thống nhận diện người lái (xanh)
- 2) Đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF
- 3) Đèn báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời
- 4) Đèn cảnh báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời (vàng)

Chỉ báo/cảnh báo hệ thống nhận diện người lái cho biết trạng thái của hệ thống nhận diện người lái trên màn hình cụm đồng hồ.

LƯU Ý

Khi đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF, chỉ báo dừng tạm thời của hệ thống nhận diện người lái hoặc cảnh báo hệ thống nhận diện người lái sáng lên, thì không thể sử dụng chức năng hệ thống nhận diện người lái.

Ngoài ra, không thể chọn các mục sau.

- Đăng ký người dùng
- Xóa người dùng
- Xóa tất cả người dùng
- Cập nhật cài đặt người dùng
- Xóa vị trí ghế lái
- Tự động rút lại ghế

⚠ Đèn báo hoạt động hệ thống nhận diện người lái (xanh)

Chỉ báo này sáng khi hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động.

⚠ Đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF

Chỉ báo này sáng khi người dùng đã tắt công tắc hệ thống nhận diện người lái OFF và Hệ thống nhận diện người lái không hoạt động.

⚠ Đèn báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời

Chỉ báo này sáng khi hệ thống nhận diện người lái tạm thời dừng lại.

LƯU Ý

Hệ thống nhận diện người lái tạm thời dừng trong các trường hợp sau.

- Khi nhiệt độ của thiết bị chính trong hệ thống nhận diện lái cao hoặc thấp.

- Khi hệ thống nhận diện người lái không thể theo dõi chuyển động mắt của người lái.

- Khi hệ thống nhận diện người lái không thể nhận diện lông mày, mắt, mũi hoặc miệng của người lái.

- Khi camera và ánh sáng hồng ngoại (LED) bị che và hệ thống nhận diện người lái không thể giám sát người lái một cách chính xác.

⚠ Đèn cảnh báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời (vàng)

Cảnh báo này sẽ sáng khi có sự cố với hệ thống nhận diện người lái. Chúng tôi khuyến bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

◆ Sử dụng hệ thống nhận diện người lái

! Nhận diện người dùng

Khi một người dùng được đăng ký với chức năng nhận diện người dùng, hệ thống nhận diện người lái sẽ thực hiện những việc sau.



1. Khi cửa được mở và công tắc máy điều khiển từ xa OFF, màn hình nhận diện người dùng sẽ xuất hiện và hệ thống nhận diện người lái bắt đầu nhận diện người dùng.

Màn hình nhận diện người dùng có thể không xuất hiện khi cửa được mở trong một số trường hợp, chẳng hạn như chỉ mới trôi qua vài giây sau khi công tắc máy điều khiển từ xa OFF. Trong những trường hợp như vậy, nhận diện người dùng sẽ hoạt động khi cửa đóng lại tuy nhiên màn hình nhận diện người dùng sẽ không xuất hiện.



2. Ngồi vào ghế lái và quay mặt về phía trước trong giây lát.
3. Khi hoàn tất quá trình nhận diện người dùng, màn hình chào mừng xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin.

Tại thời điểm này, vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài, cài đặt điều hoà không khí, màn hình cơ bản trên cụm đồng hồ, màn hình cơ bản trên màn hình đa chức năng, và cài đặt tùy chỉnh đều thay đổi dựa trên thông tin người dùng.

LƯU Ý

• Khi nhấn công tắc hoạt động màn hình hiển thị thông tin, màn hình nhận diện người dùng sẽ bị hủy, tuy nhiên nhận diện người dùng vẫn tiếp tục.

- Khi cần chọn không ở vị trí “P”, vị trí ghế sẽ không thay đổi ngay cả khi hoàn thành nhận diện người dùng.
- Nếu nhận diện người dùng không thành công, thực hiện nhận diện lại theo hướng dẫn, tham khảo “Khi không nhận diện được người dùng” Tr.402.
- Tính năng nhận diện người dùng không được thực hiện khi lái xe.
- Nếu vị trí ghế hoặc góc gương chiếu hậu bên ngoài đang chuyển động tại thời điểm hoàn thành nhận diện người dùng, thì không thể truy xuất vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài hoặc góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi.
- Nếu bất kỳ thao tác nào sau đây được thực hiện trong khi truy xuất vị trí ghế hoặc góc gương chiếu hậu bên ngoài, việc lấy lại vị trí ghế và góc gương chiếu hậu bên ngoài sẽ bị hủy.
 - Vận hành công tắc điều chỉnh ghế điện.
 - Vận hành công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài.
 - Nhấn nút “SET”.
 - Nhấn nút “1” hoặc “2”.
 - Cần chọn đã được chuyển sang vị trí khác với vị trí “P”.

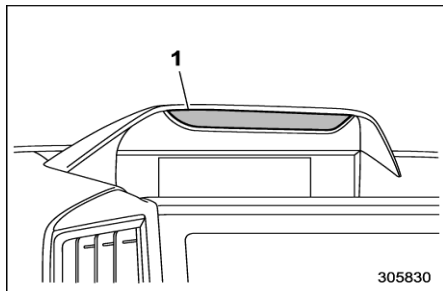
⚠ Khi không nhận diện được người dùng

Trong trường hợp sau, có thể không nhận diện được người dùng và "Tính năng nhận diện người dùng đã dừng." có thể được hiển thị.

- Có vật thể chặn camera.

Lấy vật thể ra và làm theo quy trình tham chiếu để thực hiện lại nhận diện người dùng.

Tham khảo "Quét lại khuôn mặt" Tr.221



1) Camera

LƯU Ý

- Không thể nhận diện người dùng khi có bụi bẩn hoặc dầu vân tay trên camera nhận diện người dùng. Để làm sạch, lau bằng khăn mềm hoặc lau nhẹ bằng khăn ẩm đã được vắt kỹ.

- Khi chức năng người dùng được đồng bộ hoá OFF, hoạt động quét lại khuôn mặt bằng cách thủ công không thể thực hiện.

◆ Đăng ký và Xoá người dùng

Có thể đăng ký người dùng trong hệ thống nhận diện người lái và có thể xoá người dùng đã đăng ký. Đối với thủ tục đăng ký và xoá người dùng, tham khảo "Hệ thống nhận diện người lái" Tr.221.

LƯU Ý

- Khi đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF, chỉ báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời hoặc cảnh báo hệ thống nhận diện người lái sáng, không thể chọn các mục sau.

- Đăng ký người dùng
- Xoá người dùng
- Xoá tất cả người dùng

- Cũng có thể xoá thông tin người dùng bằng cách cài đặt lại màn hình hiển thị thông tin về cài đặt mặc định của nhà sản xuất, tất cả thông tin người dùng sẽ bị xoá. Không thể trả về cài đặt mặc định của nhà sản xuất khi hệ thống nhận diện người lái đang TẮT.

◆ Đăng ký và xoá Cá nhân hóa vị trí ghế lái

Tại thời điểm đăng ký người dùng, vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi sẽ được đăng ký đồng thời. Để thay đổi cài đặt cho vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi, tham khảo "Cài đặt hệ thống nhận diện người lái" Tr.221.

LƯU Ý

- Bắt đầu đăng ký người dùng sau khi xác định vị trí ghế, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi. Thực hiện điều chỉnh trong quá trình đăng ký người dùng có thể bị gián đoạn. Tham khảo "Ghế chỉnh điện" Tr.34 hoặc "Gương chiếu hậu bên ngoài" Tr.259

- Nếu công tắc máy được chuyển sang vị trí "OFF" trước khi hoàn tất đăng ký người dùng, thông tin về vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương chiếu hậu bên ngoài và góc gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí góc nghiêng xuống vào số lùi sẽ không được lưu.

- Khi cài đặt nhận diện người dùng TẮT hoặc khi đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF, chỉ báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời hoặc cảnh báo hệ thống nhận diện người lái sáng, không thể chọn các mục sau.

- Cập nhật cài đặt người dùng
- Xóa vị trí ghế lái

• Chỉ có thể đăng ký hoặc xóa vị trí ghế lái khi người dùng đã đăng ký đang ngồi ở ghế lái và quá trình nhận diện người dùng đã hoàn tất.

◆ Cài đặt hệ thống nhận diện người lái ON/OFF

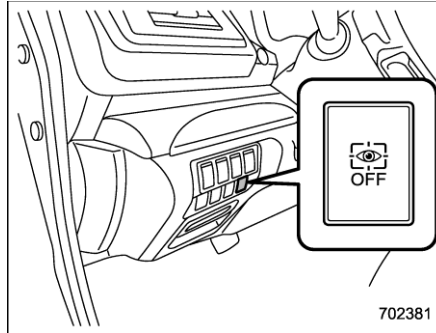
LƯU Ý

• Hệ thống nhận diện người lái sẽ TẮT sau khi hoàn tất quá trình nhận diện người dùng, chức năng nhận diện người dùng sẽ lưu trạng thái hệ thống nhận diện người lái ON/OFF.

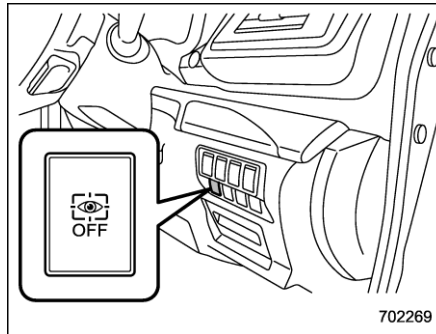
• Ngay cả khi công tắc hệ thống nhận diện người lái OFF được đặt thành TẮT, hệ thống nhận diện người lái sẽ tự động BẬT khi cửa ghế lái được mở và đóng trong khi xe dừng lại. Điều này chỉ xảy ra khi cài đặt nhận diện người dùng được BẬT. Sau đó, hệ thống sẽ tự động trả về trạng thái TẮT.

• Sau khi hệ thống nhận diện người lái TẮT, nếu hệ thống nhận diện người lái BẬT trong khi cửa ghế lái đang mở, việc nhận diện người dùng có thể không chính xác.

! Công tắc hệ thống nhận diện người lái OFF



Công tắc hệ thống nhận diện người lái OFF switch (mẫu xe tay lái thuận)



Công tắc hệ thống nhận diện người lái OFF switch (mẫu xe tay lái nghịch)

Khi công tắc hệ thống nhận diện người lái TẮT được nhấn, hệ thống nhận diện người lái chuyển sang chế độ TẮT. Khi hệ thống nhận diện người lái TẮT, đèn chỉ báo hệ thống nhận diện người lái trên đồng hồ tập lô sẽ hiển thị. Để BẬT hệ thống nhận diện người lái, nhấn công tắc TẮT hệ thống nhận diện người lái thêm lần nữa.

LƯU Ý

Ngay cả khi hệ thống nhận diện người lái bị tắt, chức năng nhận diện người dùng và chức năng tự động thu lại chỗ ngồi sẽ không bật hoặc tắt tự động.

! Cài đặt nhận diện người dùng

Hệ thống nhận diện người lái và Chức năng nhận diện người dùng có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt hệ thống nhận diện người lái” Tr.221.

LƯU Ý

• Không thể thay đổi cài đặt chức năng nhận diện người dùng cho từng người dùng riêng lẻ.

• Cài đặt mặc định cho chức năng nhận diện người dùng là BẬT.

• Khi chức năng nhận diện người dùng TẮT, không thể chọn các mục sau.

- Quét lại khuôn mặt

- Đăng ký người dùng
- Cập nhật người dùng
- Xóa vị trí ghế lái

! Tự động thu lại vị trí ghế

Chức năng tự động thu lại vị trí ghế sẽ tự động trượt trở lại vị trí khi cửa lái được mở khoá và mở.

Chức năng này có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo "Cài đặt hệ thống nhận diện người lái" Tr.221.

Chờ cho đến khi quá trình tự động thu lại vị trí ghế hoàn tất trước khi ngồi vào ghế lái.

LƯU Ý

- Nếu vị trí ghế không được đăng ký trong bộ nhớ của thiết bị điều khiển từ xa, chức năng tự động thu lại vị trí ghế có thể được sử dụng.
- Ngay cả khi cài đặt tự động thu lại vị trí ghế là BẬT, chức năng tự động thu lại vị trí sẽ tự động TẮT khi chức năng nhận diện người dùng TẮT.
- Không thể chọn chức năng tự động thu lại vị trí ghế khi đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF, chỉ báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời hoặc cảnh báo hệ thống nhận diện người lái sáng.

- Chức năng này sẽ hoạt động nếu ghế ở phía trước tâm của cơ chế trượt ghế.

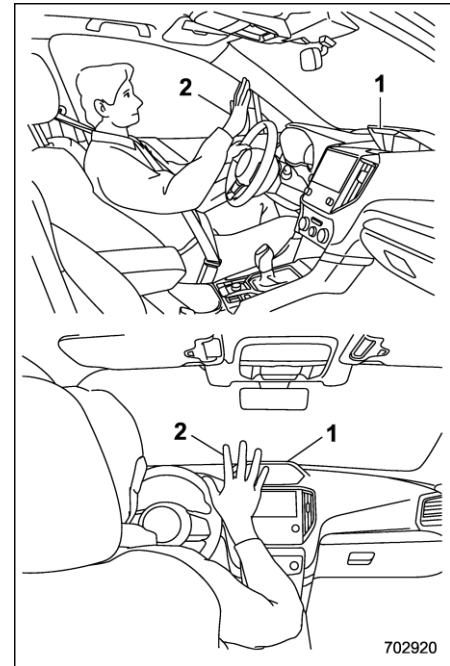
◆ Điều khiển bằng cử chỉ

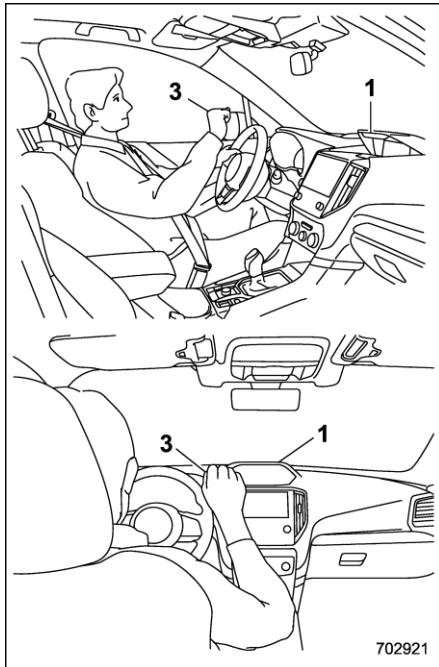
Điều khiển bằng cử chỉ là chức năng cho phép bạn tăng hoặc giảm nhiệt độ đã cài đặt bên ghế lái qua 4 bước trên nút xoay nhiệt độ khi thực hiện một thao tác cụ thể ở khu vực ngay phía trước hệ thống điều hướng và/hoặc hệ thống âm thanh.

Điều khiển bằng cử chỉ cho phép bạn vận hành hệ thống điều hòa không khí mà không cần rời mắt khỏi đường và giảm thời gian rời tay khỏi vô lăng.

Điều khiển bằng cử chỉ có thể được sử dụng trong các điều kiện sau:

- Động cơ đang chạy.
- Hệ thống điều hòa không khí được kích hoạt. Tham khảo "Bảng điều hòa không khí" Tr.269.
- Cần chọn nằm ở vị trí khác với vị trí "P" hoặc "R".





- 1) Camera
- 2) Khi lòng bàn tay mở ra, nhiệt độ bên trong tăng lên.
- 3) Khi nắm tay lại, nhiệt độ bên trong giảm xuống.

Hướng lòng bàn tay về phía camera và thực hiện thao tác sao cho các ngón tay

của bạn ở vị trí thẳng đứng trước camera. Giữ tay ở vị trí đó cho đến khi bạn nghe thấy một tiếng bíp ngắn.

Nếu âm thanh không phát ra trong vài giây, đưa tay ra khỏi vùng phát hiện, chẳng hạn như để lại tay lên vô lăng, sau đó thực hiện lại thao tác.

Nhiệt độ cài đặt chỉ thay đổi một lần đối với mỗi thao tác cử chỉ. Hành động này không thể liên tục thay đổi nhiệt độ cài đặt. Nếu bạn muốn tiếp tục cài đặt nhiệt độ, đưa tay ra khỏi vùng phát hiện, chẳng hạn như để lại tay lên vô lăng, sau đó thực hiện lại thao tác.

Điều khiển bằng cử chỉ không khả dụng trong các điều kiện sau.

- Bất kỳ đèn nào sau đây sáng.
 - Đèn báo hệ thống nhận diện người lái OFF
 - Đèn báo hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời
 - Đèn cảnh báo hệ thống nhận diện người lái (vàng)
- Cần chọn ở vị trí “P” hoặc “R”.
- Hệ thống nhận diện người lái không nhận diện được khuôn mặt người lái. Tham khảo “Hệ thống nhận diện người lái” Tr.391.

Khi đang lái xe, điều khiển bằng cử chỉ không khả dụng trong những trường hợp sau.

- Đèn báo rẽ hoặc đèn báo nguy kích hoạt.
- Vô lăng quay gắt.
- Cảnh báo người lái không chú ý kích hoạt.
- Cảnh báo người lái buồn ngủ kích hoạt.
- Hệ thống nhận diện người lái đang nhận diện người lái.
- Xe đang chạy với tốc độ thấp.

LƯU Ý

- Điều khiển bằng cử chỉ có thể không hoạt động chính xác trong các điều kiện sau.
 - Ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ nguồn sáng nào có tia hồng ngoại mạnh) khiến tay người lái bị đổ bóng.
 - Cường độ ánh sáng mặt trời có những dao động lớn nhất thời (hoặc bất kỳ nguồn sáng nào có tia hồng ngoại mạnh) chiếu vào tay người lái.
 - Người lái có đeo găng tay hoặc phụ kiện.
 - Có vật chắn giữa tay người lái và camera.

- Có nhiều tay trong phạm vi phát hiện, chẳng hạn như tay của người ngồi bên cạnh nằm trong phạm vi phát hiện.
- Điều khiển bằng cử chỉ có thể không hoạt động chính xác trong những điều kiện sau.
 - Tay người lái quá gần camera. Nếu camera không nhận ra tay của bạn, đưa tay về gần khuôn mặt bạn hơn một chút.
 - Tay người lái nằm ngoài tầm cảm biến.
 - Tay người lái nghiêng một góc nhọn so với vùng cảm biến.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể phát hiện nhầm chuyển động của tay thành cử chỉ của tay, điều này có thể khiến cài đặt nhiệt độ thay đổi.
 - Tay của bạn nằm trong phạm vi cảm biến khi bạn ra hiệu cho một người bên ngoài xe.
 - Thao tác với gương chiếu hậu bên trong và đèn trong xe.
 - Hành khách ngồi ở ghế sau với tay về phía trước và đặt tay của họ trong phạm vi phát hiện.
 - Khi tắt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống có thể phát ra tiếng bip khi phản ứng với cử chỉ của người lái.

- Đại lý SUBARU có thể thay đổi cài đặt hoạt động/không hoạt động của chức năng điều khiển bằng cử chỉ. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình.

◆ Cách lấy mã nguồn sử dụng phần mềm nguồn mở

Thông tin về Phần mềm tự do nguồn mở miễn phí. Sản phẩm này sử dụng Phần mềm tự do nguồn mở (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể được tìm thấy tại URL sau:

http://www.embedded-carmultimedia.jp/RTOS/License/oss/DMS_0102/

8-1. Chạy rô-đai cho xe mới	
1,600 km đầu tiên (1,000 dặm).....	408
8-2. Gợi ý về tiết kiệm nhiên liệu	408
8-3. Khí thải động cơ (carbon monoxide)	408
8-4. Bộ lọc khí thải	409
8-5. Kiểm tra định kỳ	410
8-6. Lái xe ở nước ngoài	410
8-7. Chỉ dẫn lái xe cho xe trang bị AWD.....	410
8-8. Lái xe đường nhựa và lái xe địa hình	412
8-9. Lái xe vào mùa đông	414
Vận hành trong thời tiết lạnh	414
Lái xe trên đường tuyết và băng	415
Bảo vệ chống ăn mòn.....	416
Lốp đi tuyết.....	416
Xích lốp	417
Xử lý xe bị sa lầy	417
8-10. Tải trọng của xe.....	418
Thanh đỡ mui xe.....	418
8-11. Kéo rơ mooc (nếu được trang bị).....	419
Bảo dưỡng.....	420
Trọng lượng kéo	420
Móc rơ mooc (tham khảo đại lý)	420
Khi không kéo rơ mooc	421
Dây xích chằng buộc.....	421
Gương chiếu hậu bên ngoài	421
Đèn xe rơ mooc.....	421
Lốp xe.....	421
Mẹo kéo rơ mooc	422
Thông tin bổ sung	425

8-1. Chạy rô-đai cho xe mới – 1,600 km đầu tiên (1,000 dặm)

Khả năng vận hành và tuổi thọ của xe phụ thuộc vào cách bạn xử lý và chăm sóc xe khi còn mới. Thực hiện theo các hướng dẫn sau trong 1.600 km đầu tiên (1.000 dặm):

- Không đua động cơ. Và không để tốc độ động cơ vượt quá 4.000 vòng/phút trừ trường hợp khẩn cấp.
- Không lái xe với tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe không đổi trong thời gian dài, dù nhanh hay chậm.
- Tránh khởi động đột ngột và tăng tốc nhanh, trừ trường hợp khẩn cấp.
- Tránh phanh gấp, trừ trường hợp khẩn cấp.

Quá trình rô-đai tương tự cũng nên được thực hiện đối với động cơ mới lắp đặt hoặc đại tu hoặc khi thay thế má phanh mới.

8-2. Gợi ý về tiết kiệm nhiên liệu

Những gợi ý sau đây sẽ giúp bạn tiết kiệm nhiên liệu.

- Chọn vị trí số phù hợp với tốc độ và điều kiện đường xá.
- Tránh tăng hoặc giảm tốc đột ngột. Luôn lên ga nhẹ nhàng cho đến khi đạt tốc độ mong muốn. Sau đó cố gắng duy trì tốc độ đó càng lâu càng tốt.
- Không bơm ga và tránh đua động cơ.
- Tránh để động cơ chạy không tải không cần thiết.
- Giữ động cơ được điều chỉnh phù hợp.
- Bơm lốp đúng thông số áp suất ghi trên nhãn áp suất lốp, nhãn được dán dưới chốt cửa phía người lái. Áp suất thấp sẽ làm lốp nhanh mòn và tiêu hao nhiên liệu.
- Chỉ sử dụng máy điều hòa không khí khi cần thiết.
- Giữ bánh trước và bánh sau thẳng hàng.
- Tránh chờ hành lý hoặc hàng hóa không cần thiết.

8-3. Khí thải động cơ (Carbon Monoxide)



CẢNH BÁO

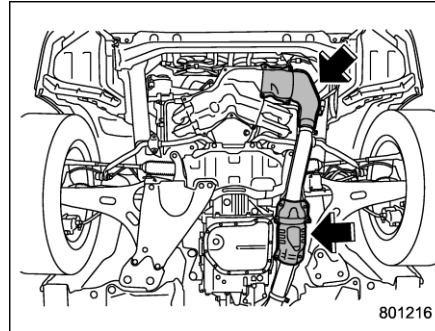
- Không bao giờ hít khí thải của động cơ. Khí thải của động cơ có chứa carbon monoxide, một loại khí không màu và không mùi rất nguy hiểm hoặc thậm chí gây tử vong nếu hít phải.
- Luôn bảo dưỡng hệ thống xả động cơ đúng cách để ngăn khí thải động cơ đi vào xe.
- Không bao giờ chạy động cơ trong không gian kín, chẳng hạn như ga-ra, ngoại trừ trong thời gian ngắn cần thiết để lái xe vào hoặc ra.
- Tránh đỗ xe trong thời gian dài với động cơ đang chạy. Nếu buộc phải thực hiện điều đó, sử dụng quạt thông gió để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Luôn giữ cho lưới tản nhiệt hút gió phía trước không bị bám tuyết, lá cây hoặc các vật cản khác để đảm bảo rằng hệ thống thông gió luôn hoạt động tốt.

- Bất cứ lúc nào cảm thấy có khói thải vào xe, kiểm tra và khắc phục sự cố càng sớm càng tốt. Nếu phải lái xe trong tình huống này, chỉ lái xe khi mở hoàn toàn tất cả các cửa sổ.
- Đóng nắp cốp khi lái xe để tránh khí thải vào xe.

LƯU Ý

Do sự giãn nở và co lại của các kim loại được sử dụng trong quá trình sản xuất hệ thống xả, bạn có thể nghe thấy âm thanh tách phát ra từ hệ thống xả trong một thời gian ngắn sau khi động cơ tắt. Âm thanh này là bình thường.

8-4. Bộ lọc khí thải



Bộ lọc khí thải được lắp đặt trong hệ thống xả, đóng vai trò như chất xúc tác để giảm HC, CO và NOx trong khí thải, từ đó cung cấp khí thải sạch hơn.

Để tránh hư hỏng bộ lọc khí thải:

- Chỉ sử dụng nhiên liệu không chì. Dù chỉ với một lượng nhỏ nhiên liệu pha chì cũng sẽ làm hỏng bộ lọc khí thải.
- Không chạy động cơ bằng cách đẩy hoặc kéo xe.
- Tránh đua động cơ.
- Không tắt công tắc máy khi xe đang di chuyển.
- Luôn điều chỉnh động cơ. Nếu cảm thấy động cơ hoạt động không mượt (động cơ không nổ, nổ máy sớm hoặc

đốt cháy không hoàn toàn), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra và sửa chữa xe tại đại lý SUBARU ủy quyền.

- Không áp dụng phương pháp xử lý chống rỉ hoặc sơn phủ cho tấm chắn nhiệt của bộ lọc khí thải và hệ thống xả.
- Không lái xe khi nhiên liệu ở mức quá thấp.



CẢNH BÁO

- Tránh nguy cơ dẫn đến hỏa hoạn. Không lái xe hoặc đậu xe ở bất kỳ nơi nào gần các vật liệu dễ cháy (ví dụ như cỏ, giấy, giẻ lau hoặc lá cây), vì bộ lọc khí thải hoạt động ở nhiệt độ rất cao.
- Người và vật liệu dễ cháy cần phải tránh xa ống xả khi động cơ đang chạy. Khí thải rất nóng.

8-5. Kiểm tra định kỳ

Để giữ cho chiếc xe của bạn luôn ở trong tình trạng hoạt động tốt nhất, thực hiện việc kiểm tra vào thời gian quy định hoặc dựa trên quãng đường đi được và theo các dịch vụ bảo dưỡng khuyến nghị được liệt kê trong lịch bảo dưỡng.

8-6. Lái xe ở nước ngoài

Khi dự định sử dụng xe ở một quốc gia khác:

- Xác nhận tính khả dụng của loại nhiên liệu phù hợp. Tham khảo “Nhiên liệu” ☞Tr.317.
- Tuân thủ tất cả các quy định và yêu cầu của mỗi quốc gia.
- Kiểm tra xem tùy chỉnh làn giao thông EyeSight có được đặt theo hướng giao thông thực tế hay không. Tham khảo phần “Cài đặt chức năng” ☞Tr.26.

8-7. Chỉ dẫn lái xe cho xe trang bị AWD

CẢNH BÁO

- Luôn duy trì tốc độ lái xe an toàn tùy theo điều kiện đường xá và thời tiết để tránh gặp tai nạn khi rẽ gấp, phanh gấp hoặc trong các điều kiện tương tự khác.
- Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe - việc quá tự tin vào hệ thống AWD có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các mục sau:
 - (a) Kích thước
 - (b) Chỉ số tốc độ
 - (c) Chỉ số tải
 - (d) Chu vi
 - (e) Cấu tạo
 - (f) Nhà sản xuất
 - (g) Thương hiệu (mẫu gai)
 - (h) Mức độ hao mòn

Đối với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân theo thông số kỹ thuật được in trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng. Nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

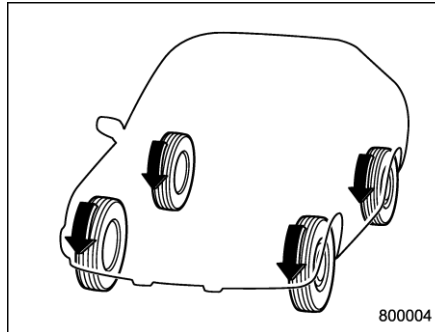
Nếu tất cả bốn lốp không giống nhau ở các mục từ (a) đến (h), hệ thống truyền động của xe có nguy cơ bị thiệt hại cơ học nghiêm trọng và ảnh hưởng đến những điều sau đây.

- Đi đường
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khe hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng nguy hiểm và có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, gây ra tai nạn.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu sử dụng lốp dự phòng tạm thời để thay thế lốp bị xẹp, đảm bảo rằng lốp dự phòng theo xe có ở trên xe. Sử dụng lốp có kích thước khác có thể dẫn đến hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho bộ truyền động của xe



Hệ thống AWD phân phối đều công suất động cơ cho cả bốn bánh. Xe có AWD có khả năng bám đường tốt hơn khi đi trên đường trơn, ướt hoặc tuyết phủ và khi di chuyển trên bùn, đất và cát.

Vì mục đích an toàn cũng như tránh làm hỏng hệ thống AWD, bạn nên ghi nhớ các chỉ dẫn sau:

- Khả năng leo lên những con đường dốc hơn của xe có AWD trong điều kiện

tuyết hoặc trơn trượt là tốt hơn so với xe thông thường. Tuy nhiên, không có quá nhiều khác biệt khi rẽ gấp hoặc phanh gấp. Do đó, khi lái xe xuống dốc hoặc vào cua, đừng quên giảm tốc độ và duy trì khoảng cách xa với các phương tiện khác.

- Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội trước khi bắt đầu lái xe. Áp suất lốp khuyến nghị được cung cấp trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng, được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.
- Khi cần thiết, chỉ được gắn thêm xích lốp xe ở các bánh xe trước. Chi tiết vui lòng tham khảo “Xích lốp” trang 417.
- Thường xuyên lái xe AWD trong điều kiện khắc nghiệt như: lái xe địa hình đồi dốc, đường bụi sẽ cần thiết thường xuyên thay thế các hạng mục bên dưới hơn lịch đã nêu trong “Lịch bảo dưỡng định kỳ” trang 461.

- Dầu động cơ
- Dầu phanh
- Dầu hộp số vi sai cầu sau
- Dầu hộp số
- Dầu hộp số vi sai cầu trước

- Có một số lưu ý mà bạn phải tuân theo khi xe của bạn bị kéo đi. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo “Kéo xe”

☞ Tr.442.

8-8. Lái xe đường nhựa và lái xe địa hình

CẢNH BÁO

- Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn so với người có thắt dây an toàn. Người lái và tất cả người ngồi trên xe nên thắt dây an toàn trước khi lái xe để giảm thiểu khả năng bị thương nặng hoặc tử vong.
- Không rẽ gấp hoặc lái xe nhanh ngoại trừ trường hợp bất đắc dĩ. Điều này rất nguy hiểm vì bạn có thể mất kiểm soát, từ đó dẫn đến tai nạn lật xe gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
- Luôn duy trì tốc độ lái xe an toàn tùy theo điều kiện đường xá và thời tiết để tránh xảy ra tai nạn khi vào cua gấp, phanh gấp hoặc trong các trường hợp khác tương tự.
- Bất cứ khi nào có gió giật mạnh, giảm tốc độ vừa đủ để duy trì khả năng kiểm soát phương tiện. Lưu ý rằng phương tiện của bạn có hình dạng và trọng

tâm cao hơn, vì vậy khả năng xe sẽ bị ảnh hưởng bởi gió ngược cao hơn so với các mẫu xe thông thường.

- Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe – quá phụ thuộc vào hệ thống dẫn động tất cả các bánh để dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Không bao giờ cố gắng lái xe qua các vũng nước hoặc vũng bùn hoặc những con đường ngập nước. Nước lọt vào cửa nạp khí của động cơ hoặc ống xả hoặc nước bắn vào các bộ phận điện có thể làm hỏng xe của bạn và có thể khiến xe bị chết máy. Trong trường hợp này, liên hệ ngay với đại lý SUBARU. Dù ít hay nhiều, nước vẫn có thể cuốn trôi lớp đất dưới lốp xe, dẫn đến khả năng xe bị mất độ bám đường và thậm chí là lật xe.

THẬN TRỌNG

Sau khi lái xe trên đường sỏi hoặc đường gồ ghề, kiểm tra gầm xe xem có hư hỏng, biến dạng hoặc bị bong tróc sơn hay không. Nếu thấy có bất kỳ điều gì bất thường, liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Xe của bạn thuộc dòng phương tiện đa dụng. Các phương tiện tiện ích có gầm xe cao hơn để có thể phù hợp sử dụng trong nhiều trường hợp bao gồm lái xe địa hình. Nhưng xin lưu ý rằng xe của bạn không phải là dòng xe địa hình chuyên dụng. Không như các mẫu xe thông thường, trọng tâm của dòng xe này cao hơn so với chiều rộng mặt lốp khiến cho chúng dễ gặp tai nạn lật xe hơn. Trên thực tế, phương tiện tiện ích có tỷ lệ bị lật cao hơn đáng kể so với các loại phương tiện khác. Xe có gầm cao là một lợi thế, giúp bạn quan sát đường đi tốt hơn và lường trước được các vấn đề sớm hơn. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng phương tiện tiện ích của bạn không thích hợp để vào cua ở tốc độ cao như dòng xe du lịch thông thường và có thể dễ gặp tai nạn lật xe nếu bạn rẽ gấp ở tốc độ cao.

Nếu bạn lái xe địa hình SUBARU, bạn nên thực hiện một số biện pháp phòng ngừa thông thường như sau:

- Cố định tất cả hành lý chở bên trong xe và đảm bảo rằng không chắt hành lý cao hơn lưng ghế. Khi xe dừng hoặc bị xóc đột ngột, hành lý không được cố định có thể bị văng trong xe và gây thương tích. Không chống vật nặng lên trần xe. Điều này sẽ nâng cao trọng tâm của xe và khiến xe dễ bị lật hơn.

- Mang theo một số thiết bị khẩn cấp, chẳng hạn như dây kéo hoặc xích, xẻng, phôi bánh xe, bộ sơ cứu và điện thoại di động hoặc vô tuyến cá nhân.
- Không bao giờ lắp lốp lớn có kích thước lớn hơn lốp được chỉ định trong tài liệu này.
- Đảm bảo rằng bạn và tất cả người ngồi trên xe đều thắt dây an toàn.
- Lái xe cẩn thận. Không thực hiện những mạo hiểm không cần thiết như lái xe ở những khu vực không an toàn hoặc trên địa hình gồ ghề.
- Không kẹp cánh tay vào mặt trong hoặc nan hoa của vô lăng. Khi xảy ra va chạm mạnh, vô lăng có thể bị giật và khiến tay bạn bị thương. Thay vào đó, đặt tay lên vô lăng và cầm vành ngoài để điều khiển xe.
- Giảm tốc độ và luôn thận trọng. Khi lái xe địa hình, bạn sẽ không thể nhận biết vạch phân làn, gờ giảm tốc, biển báo giao thông và những dấu hiệu tương tự.
- Không trèo xe qua dốc đứng. Thay vào đó, lái xe thẳng lên dốc hoặc thẳng xuống dốc, vì xe có thể dễ bị lật sang một bên hơn bị lật ngửa. Tránh lái xe thẳng lên hoặc thẳng xuống dốc quá đứng.

- Tránh cua gấp, đặc biệt ở tốc độ cao hơn.
- Nếu bạn phải xử lý khi xe bị sa lầy vào cát hoặc bùn, đạp nhẹ bàn đạp ga và di chuyển cần chọn tiến lùi giữa “1”/“D” và “R” nhiều lần. Không thực hiện rồ máy. Để có độ bám tốt nhất, tránh quay bánh xe khi cố gắng thoát khỏi tình trạng bị sa lầy.
- Khi mặt đường quá trơn trượt, bạn có thể tăng độ bám đường cho xe tốt hơn bằng cách vào số 2 khởi động xe thay vì số 1 (ché độ thủ công).
- Luôn kiểm tra khả năng phanh ngay sau khi lái xe trên cát, bùn hoặc nước. Thực hiện điều này bằng cách lái xe chậm và đạp bàn đạp phanh. Lặp lại quá trình đó nhiều lần để làm khô đĩa phanh và má phanh.
- Không lái xe hoặc đỗ xe trên hoặc gần các khu vực dễ cháy như cỏ khô hoặc lá rụng vì chúng có thể gây cháy. Hệ thống ống xả rất nóng khi động cơ đang chạy và ngay sau khi động cơ dừng. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn.
- Sau khi lái xe qua khu vực cỏ cao, bùn, đá, cát, sông, v.v., thực hiện kiểm tra để đảm bảo rằng không có cỏ, bụi rậm, giấy, vải vụn, đá, cát, v.v. bám vào hoặc mắc kẹt ở gầm xe. Xử lý bất kỳ vấn đề nào như vậy cho gầm xe. Nếu những

thứ đó bị mắc kẹt hoặc dính chặt vào gầm xe, xe có thể xảy ra sự cố cơ học hoặc bị cháy.

- Rửa gầm xe sau khi lái xe qua khu vực địa hình. Các bộ phận của hệ thống treo dễ tích tụ bụi bẩn, vì vậy cần phải được làm sạch kỹ lưỡng.
- Việc lái mẫu xe có trang bị AWD thường xuyên trong các điều kiện khó khăn như đường gồ ghề hoặc đường địa hình sẽ cần thay thế các bộ phận sau thường xuyên hơn so với quy định trong “Lịch trình bảo dưỡng” Tr.461
 - Dầu động cơ
 - Dầu phanh

Lưu ý rằng SUBARU sẽ không thực hiện bảo hành đối với những hư hỏng xảy ra khi vận hành xe mà không sử dụng các biện pháp phòng ngừa như được liệt kê ở trên.

8-9. Lái xe vào mùa đông

◆ Vận hành trong thời tiết lạnh

Mang theo một số thiết bị khẩn cấp, chẳng hạn như dụng cụ cạo băng, bao cát, pháo sáng, xăng nhỏ và dây cáp.

Kiểm tra ắc quy và dây cáp. Nhiệt độ lạnh làm giảm dung lượng ắc quy. Ắc quy phải ở tình trạng tốt để cung cấp đủ năng lượng cho mùa đông.

Thông thường sẽ mất nhiều thời gian hơn để khởi động động cơ trong điều kiện thời tiết quá lạnh. Sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt thích hợp cho thời tiết lạnh. Sử dụng dầu nặng vào mùa hè sẽ khiến động cơ khó khởi động hơn.

Giữ cho khóa cửa không bị đóng băng bằng cách phun chất khử mùi hoặc glycerin.

Việc cố gắng mở cửa bị đóng băng có thể làm hỏng hoặc tách các dải cao su xung quanh cửa. Nếu cửa bị đóng băng, dùng nước nóng để làm tan băng, sau đó lau sạch nước.

Sử dụng nước rửa kính có chứa dung dịch chống đông. Không sử dụng chất chống đông động cơ hoặc các chất thay thế khác vì có thể làm hỏng lớp sơn của xe.

Nếu đổ đầy nước rửa kính vào thùng chứa có nồng độ khác với nồng độ đã sử dụng trước đó, loại bỏ nước cũ khỏi đường ống giữa thùng chứa và vòi phun bằng cách thực hiện rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu không có thể đóng băng và làm tắc vòi phun nếu nồng độ của nước rửa còn lại trong đường ống quá thấp so với nhiệt độ bên ngoài.



THẬN TRỌNG

Điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ bên ngoài. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính phun ra có thể đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, và nước rửa kính cũng có thể đóng băng trong thùng chứa.

⚠ Trước khi điều khiển phương tiện

Trước khi vào xe, phủi tuyết hoặc băng dính trên giày vì điều đó có thể làm cho bàn đạp bị trơn trượt và gặp nguy hiểm khi lái xe.

Lúc khởi động trước khi lái xe, kiểm tra bàn đạp ga, bàn đạp phanh và tất cả các điều khiển khác có hoạt động tốt hay không.

Dọn sạch băng và tuyết tích tụ dưới tấm chắn để tránh gây khó khăn cho việc lái. Khi lái xe vào mùa đông khắc nghiệt, chọn thời điểm và vị trí dừng xe an toàn và kiểm tra dưới tấm chắn định kỳ.

⚠ Đỗ xe trong thời tiết lạnh

Không sử dụng phanh tay khi đỗ xe trong thời gian dài trong thời tiết lạnh vì phanh có thể bị đóng băng ở vị trí đó. Thay vào đó, quan sát những điều sau đây.

1. Đặt cần chọn ở vị trí “P”.
2. Sử dụng chốt chặn lốp xe để ngăn xe di chuyển.

Khi xe đang đỗ trong tuyết hoặc khi trời có tuyết, nâng cần gạt nước lên khỏi kính để tránh bị hỏng.

Đỗ xe sau khi sử dụng trên đường có tuyết phủ dày, hoặc đỗ xe khi có bão tuyết, hệ thống phanh có thể bị đóng băng, điều này có thể khiến phanh hoạt động kém. Kiểm tra tuyết hoặc băng tích tụ trên hệ thống treo, phanh đĩa và ống phanh bên dưới xe. Loại bỏ tuyết hoặc băng nếu có, cẩn thận để không làm hỏng phanh đĩa, ống phanh và dây đai ABS.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyết có thể giữ lại khí thải dưới gầm xe và dẫn đến nguy hiểm. Không để tuyết bám trên ống xả và xung quanh xe nếu động cơ trong tuyết khi động cơ đang hoạt động.

⚠ Tiếp nhiên liệu trong thời tiết lạnh

Để ngăn hơi ẩm hình thành trong hệ thống nhiên liệu và nguy cơ đóng băng, sử dụng phụ gia chống đông đổ vào bình chứa nhiên liệu khi thời tiết lạnh. Chỉ sử dụng các chất phụ gia được thiết kế đặc biệt cho mục đích này. Khi sử dụng phụ gia chống đông, nhiên liệu sẽ giữ được trạng thái lâu hơn nếu bình được đổ đầy lại bất cứ khi nào mức nhiên liệu cạn một nửa.

Nếu chiếc SUBARU của bạn không được sử dụng trong thời gian dài, tốt nhất là bạn nên đổ đầy dung tích trong bình nhiên liệu.

⚠ Mở nắp cốp (mẫu xe có nắp cốp điện)**⚠ THẬN TRỌNG**

Trước khi vận hành nắp cốp điện, kiểm tra để đảm bảo không có sương hoặc tuyết bám trên nắp cốp điện và thân xe. Nếu có băng

hoặc tuyết, v.v., hãy loại bỏ chúng. Nếu cố gắng vận hành nắp cốp điện khi có sương hoặc tuyết bám vào, điều này có thể gây ra sự cố

◆ Lái xe trên đường tuyết và băng

Để tránh trơn trượt, tránh phanh gấp, tăng tốc đột ngột, lái xe ở tốc độ cao và cua gấp khi lái xe trên đường có tuyết hoặc băng.

Luôn duy trì khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe phía trước để tránh phải phanh gấp.

Để bổ sung phanh chân, sử dụng phanh động cơ một cách hiệu quả để kiểm soát tốc độ xe. (Sang số thấp hơn khi cần thiết.)

Tránh trả số đột ngột. Điều này có thể làm cho bánh xe bị khóa, có thể dẫn đến mất kiểm soát xe.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) nâng cao hiệu suất phanh cho xe của bạn trên đường có tuyết và băng. Để biết thông tin về phanh trên bề mặt trơn trượt, tham khảo “ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)” ☞Tr.339 và “Hệ thống VDC” ☞Tr.341.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng hệ thống chân ga tự động trên đường trơn trượt như đường có tuyết hoặc băng. Điều này có thể gây mất kiểm soát phương tiện.

⚠ THẬN TRỌNG

Tránh lái xe liên tục kéo dài trong bão tuyết. Tuyết sẽ xâm nhập vào hệ thống hút gió của động cơ và có thể cản trở luồng không khí, có thể dẫn đến tắt máy hoặc thậm chí hỏng máy.

⚠ Hoạt động cần gạt khi có tuyết

Trước khi lái xe trong thời tiết lạnh, đảm bảo rằng cao su của lưỡi gạt không bị đóng băng vào kính chắn gió.

Nếu cao su của lưỡi gạt bị đóng băng vào kính chắn gió, thực hiện quy trình sau.

- Để làm tan băng trên cao su của lưỡi gạt, sử dụng bộ làm tan băng và đặt nhiệt độ ở chế độ ấm tối đa cho đến khi cao su của lưỡi gạt tan băng hoàn toàn. Tham khảo “Chống đóng băng” ☞Tr.277.
- Sử dụng cần gạt nước nếu xe của bạn có trang bị. Sẽ rất hữu ích khi lái xe tan

băng trên cao su của lưới gạt. Tham khảo “Chống sương mù và Chống đóng băng” ☞Tr.262.

• Để làm tan băng trên cao su của lưới gạt, sử dụng bộ làm tan băng cửa sổ sau. Tham khảo “Chống đóng băng” ☞Tr.262.

Khi lái xe trong tuyết, nếu tuyết bắt đầu bám trên bề mặt kính chắn gió dù cho thực hiện thao tác gạt nước, sử dụng bộ làm tan băng và đặt nhiệt độ ở chế độ ấm tối đa. Sau khi kính chắn gió được làm ấm đủ để làm tan tuyết đóng băng trên kính, rửa sạch bằng bộ rửa kính. Tham khảo “Chống đóng băng” ☞Tr.257.

Tuyết bám trên cần gạt ngăn gạt nước hoạt động hiệu quả. Nếu tuyết dính trên cần gạt, tấp vào lề đường ở nơi an toàn, sau đó lấy tuyết ra. Nếu dừng xe ở bên đường, sử dụng đèn chớp cảnh báo nguy hiểm để cảnh báo cho những người lái xe khác. Tham khảo “Đèn báo nguy” ☞Tr.164.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng lưới gạt loại không đóng băng (lưới gạt mùa đông) trong những mùa mà có thể có tuyết và đóng băng.

Các lưới gạt loại này cho hiệu suất lau cao hơn trong điều kiện có tuyết. Đảm bảo sử dụng lưới gạt phù hợp với xe của bạn.



THẬN TRỌNG

Trong quá trình lái xe tốc độ cao, các lưới gạt nước loại không đóng băng có thể không hoạt động tốt như các lưới gạt nước tiêu chuẩn. Nếu điều này xảy ra, giảm tốc độ xe.

LƯU Ý

Khi qua mùa cần lưới gạt không đóng băng, thay qua các lưới gạt nước tiêu chuẩn.

⚠ Đèn sáng khi có tuyết

Trước khi lái xe, kiểm tra xem đèn chiếu sáng có bị vật gì bám vào hay không. Nếu có tuyết, sương hoặc băng bám vào, hãy loại bỏ nó.

Nếu không được làm sạch, đèn sẽ không chiếu sáng như bình thường. Ngoài ra, nếu đèn báo và đèn phanh bị vật gì bám vào, người khác sẽ không thể nhận biết và xử lý tình huống kịp thời vì vậy dễ dẫn đến tai nạn.

◆ Bảo vệ chống ăn mòn

Tham khảo “Bảo vệ chống ăn mòn” ☞Tr.454.

◆ Lốp đi tuyết



CẢNH BÁO

• Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các mục sau.

- (a) Kích thước
- (b) Chỉ số tốc độ
- (c) Chỉ số tải
- (d) Chu vi
- (e) Cấu tạo
- (f) Nhà sản xuất
- (g) Thương hiệu (mẫu gai)
- (h) Mức độ hao mòn

Đối với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân theo thông số kỹ thuật được in trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng. Nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

Nếu tất cả bốn lốp không giống nhau ở các mục từ (a) đến (h), hệ thống truyền động của xe có nguy cơ bị thiệt hại cơ học nghiêm trọng và ảnh hưởng đến những điều sau đây.

- Đi đường
- Điều khiển
- Phanh

- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khe hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng nguy hiểm và có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, gây ra tai nạn.

- **Không sử dụng kết hợp lốp bố quần kiêu hướng tâm, lốp có lớp bố xiêng hoặc lốp xiên vì nó có thể tạo ra những tình huống cần xử lý nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.**

Có thể nâng cao hiệu suất vào mùa đông thông qua việc sử dụng lốp được thiết kế đặc biệt cho điều kiện lái xe mùa đông. Nếu chọn lắp lốp mùa đông trên xe, đảm bảo sử dụng đúng loại và kích cỡ lốp. Tất cả bốn lốp phải có cùng kích thước, cấu tạo, thương hiệu và chỉ số tải và không bao giờ được kết hợp lốp bố quần kiêu hướng tâm, lốp có lớp bố xiêng hoặc lốp xiên vì nó có thể tạo ra những tình huống cần xử lý nguy hiểm. Lái xe cẩn thận trong mọi trường hợp bất kể xe gắn loại lốp nào.

Khi sử dụng lốp xe mùa đông (ký hiệu tốc độ Q, T hoặc H), không bao giờ vượt quá 160 km/h (99 dặm/giờ), 190 km/h (118 dặm/giờ) hoặc 210 km/giờ (130 dặm/giờ) theo từng ký hiệu tương ứng.

◆ Xích Lốp

Nếu cần thiết phải sử dụng xích lốp để lái xe trên đường có tuyết hoặc băng, tuân thủ các biện pháp an toàn sau:

- Chỉ lắp xích vào bánh trước.
- Chỉ sử dụng xích có kích thước phù hợp với lốp để không làm hỏng thân xe hoặc hệ thống treo. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thông tin về các xích mà bạn có thể sử dụng.
- Không lắp xích lốp vào lốp dự phòng tạm thời.
- Khi lái xe bằng xích lốp, lái xe ở tốc độ dưới 30 km/h (19 dặm/giờ).

Luôn cẩn thận tối đa khi lái xe với xích lốp - quá tự tin vào xích lốp có thể dễ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

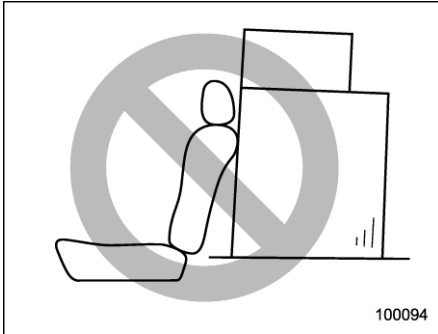
◆ Xử lý xe bị sa lầy

Nếu phải điều khiển xe ra khỏi tuyết, cát hoặc bùn, đạp nhẹ bàn đạp ga và di chuyển cần số/cần chọn qua lại giữa "1"/"D" và "R" nhiều lần. Không đưa động cơ. Để có độ bám đường tốt nhất có thể, tránh quay bánh xe khi cố gắng điều khiển xe.

Khi mặt đường cực kỳ trơn trượt, bạn có thể đạt được độ bám đường tốt hơn bằng cách khởi động xe ở mức số 2 so với số 1 (chế độ thủ công).

Nếu xe của bạn là mẫu CVT với chế độ thủ công, để biết thông tin về cách giữ hộp số ở vị trí thứ 2, tham khảo "Chọn chế độ thủ công" Tr.330.

8-10. Tài trọng của xe



CẢNH BÁO

- Không bao giờ xếp hành lý hoặc đồ dùng cao hơn đỉnh lưng ghế, trường hợp dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn, những vật thể này có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho người ngồi. Giữ hành lý hoặc hàng hóa ở mức thấp, càng gần sàn càng tốt.
- Không bao giờ để người khác ngồi trên lưng ghế sau đã được gấp lại hoặc trong khoang hành lý. Điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.
- Khi mang đồ bên trong xe, cố

định nó bất cứ khi nào có thể để tránh bị văng bên trong xe khi dừng đột ngột, rẽ cua hoặc trong một vụ tai nạn.

- Không chất đồ nặng lên nóc xe. Tài trọng này nâng trọng tâm của xe và khiến xe dễ bị lật.
- Cố định các vật dài đúng cách để tránh chúng văng về phía trước và gây thương tích nghiêm trọng khi dừng xe đột ngột.
- Không đặt bất cứ thứ gì lên phần mở rộng. Đặt đồ có trọng lượng quá lớn có thể làm hỏng tấm che và đồ trên tấm che có thể đổ nhào về phía trước khi dừng hoặc có va chạm đột ngột. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.

THẬN TRỌNG

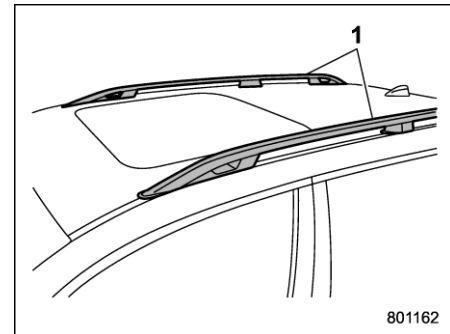
- Không mang bình xịt, thùng chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc bất kỳ vật dụng nguy hiểm nào khác bên trong xe.
- Không đóng nắp cốp khi hành lý nhô ra khỏi phạm vi để hàng vì có thể sẽ bị hư hỏng. Đối với mẫu xe có nắp cốp điện, có thể mở nắp cốp thông qua chức năng lùi.

- Đối với mẫu xe có nắp cốp điện, cần thận để nắp cốp không va vào hành lý khi đưa hành lý lên nóc xe. Nếu không, khi đang mở, nắp cốp sẽ va vào hành lý và có thể gây hư hỏng cho cả hàng lý và nắp cốp.

LƯU Ý

Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, không chở những vật dụng không cần thiết.

◆ Thanh đỡ mui xe



1) Thanh đỡ mui xe

Có thể vận chuyển hành lý sau khi cố định khung gắn trên nóc vào thanh đỡ mui xe.

Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp khung gắn trên nóc vào thanh đỡ mui xe. Thanh đỡ mui xe không được chở tải (hành lý và khung gắn trên nóc) vượt quá 80 kg (176 lbs).



THẬN TRỌNG

- Khi sử dụng khung gắn trên nóc, đảm bảo rằng tổng trọng lượng của bộ chở hàng, phụ kiện mang theo và hành lý không vượt quá 80 kg (176 lbs). Việc chở quá tải có thể gây hư hỏng xe và gây nguy hiểm.
- Khi cần vận chuyển hành lý, phải sử dụng kết hợp thanh đỡ mui xe với khung gắn trên nóc. Không được sử dụng riêng thanh đỡ mui xe để chở hàng lý. Nếu không, nóc xe hoặc lớp sơn có thể bị hư hại hoặc hành lý có thể bị rơi và gây ra tai nạn giao thông nguy hiểm.

Khi lắp đặt bất kỳ phụ kiện đi kèm nào như thùng chở xe đạp, thùng chở đồ trượt tuyết, thùng chở thuyền kayak, giỏ hàng, v.v., làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo rằng các phụ kiện đó đã được cố định chắc chắn. Chỉ sử dụng các phụ kiện được thiết kế riêng cho bộ phận chịu tải. Trước khi lái xe, đảm bảo tất cả hành lý đã được hãm đúng cách trên các phụ kiện.

LƯU Ý

Đừng quên trọng tâm của xe bị thay đổi theo trọng lượng của tải trên nóc, do đó ảnh hưởng đến đặc tính lái xe.

Lái xe cẩn thận. Tránh khởi động nhanh, vào cua khó và dừng lại đột ngột. Khả năng gió giật ngang sẽ tăng lên.



CẢNH BÁO

8-11. Kéo rơ moóc (nếu được trang bị)

- Chỉ sử dụng đầu rô tuyn phù hợp với móc kéo rơ moóc. Chỉ sử dụng loại móc kéo như móc chịu trọng lượng. Không sử dụng với bất kỳ loại móc phân bổ trọng lượng nào khác.
- Chỉ được lắp thanh cân tiêu chuẩn sau khi đã tháo móc kéo rơ moóc. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU để mua thanh cân tiêu chuẩn nếu bạn không có loại nguyên bản.
- Khả năng an toàn giảm và tăng nguy cơ chấn thương cho người ngồi trong trường hợp xảy ra tai nạn nếu không được lắp đặt móc kéo rơ moóc hoặc đảm bảo cân tiêu chuẩn. Một trong số vật dụng này phải luôn được lắp đặt trên xe.
- Nếu đã lắp móc kéo rơ moóc thì không thể lắp móc kéo phía sau (bu lông vòng).

Xe của bạn được thiết kế nhằm mục đích sử dụng như một phương tiện chở khách. Kéo theo rơ moóc đồng nghĩa với việc

– CÒN TIẾP –

thêm tải trọng lên động cơ, hệ thống truyền động, phanh, lốp và hệ thống treo của xe vì vậy có thể gây tác động không tốt đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Ở một vài quốc gia, có một số quy định mà bạn phải tuân theo khi kéo xe moóc. Nếu bạn quyết định kéo xe moóc, sự an toàn và khả năng thực hiện phụ thuộc vào việc sử dụng đúng thiết bị phù hợp và vận hành xe cẩn thận. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để được hỗ trợ trong việc tìm loại móc cũng như các thiết bị kéo cần thiết khác phù hợp với xe của bạn. Ngoài ra, đảm bảo làm theo hướng dẫn về cách lắp đặt và cách sử dụng do nhà sản xuất xe kéo và các nhà sản xuất thiết bị kéo khác cung cấp.

SUBARU không chịu trách nhiệm đối với thương tích hoặc hư hỏng trên phương tiện do thiết bị kéo rơ moóc gây ra, hoặc do bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào trong hướng dẫn đi kèm thiết bị đó hoặc do bạn không tuân thủ đúng như trong hướng dẫn.

◆ Bảo dưỡng

Nếu bạn sử dụng phương tiện của mình để kéo rơ moóc, bạn sẽ cần phải bảo dưỡng thường xuyên hơn vì phương tiện của bạn bị tăng thêm tải trọng. Tham khảo "Lịch trình bảo dưỡng" Tr.461.

Trong mọi trường hợp, không được kéo rơ moóc khi phương tiện kéo đó chỉ mới

được sử dụng hoặc bất kỳ phương tiện nào có các bộ phận trên hệ thống truyền động (động cơ, hộp số, bộ vi sai, ổ trục bánh xe, v.v.) mới chỉ được vận hành trong 1.600 km (1.000 dặm).

◆ Trọng lượng kéo

Trước khi kéo rơ moóc, chúng tôi khuyên bạn nên xem lại khả năng kéo và tải trọng khớp cầu với đại lý SUBARU gần nhất hoặc giấy tờ xe và/hoặc sách hướng dẫn lắp móc, đồng thời đảm bảo rơ moóc của bạn nằm trong khả năng có thể kéo được. Tổng trọng lượng rơ moóc (trọng lượng rơ moóc có phanh cộng với trọng lượng hàng hóa) không được vượt quá trọng lượng kéo tối đa.

Lưu ý rằng tải trọng khớp cầu sẽ làm tăng tải cho xe. Không được vượt quá cả trọng lượng tối đa cho phép (MPW) và/hoặc tải trọng tối đa của xe (GVM) và trọng lượng trục sau tối đa cho phép (MPAW sau) và/hoặc tải trọng cực đại của cầu sau (GALR phía sau).



CẢNH BÁO

Không bao giờ vượt quá trọng lượng kéo tối đa. Điều này có thể gây ra thương tích cá nhân và/hoặc làm hỏng xe.

Trọng lượng rơ moóc đã nêu chỉ có giá trị đối với độ cao 1.000 m (3.250 ft) so với mực nước biển trừ xuống. Khi càng lên cao, động cơ sẽ càng giảm dần công suất, dẫn đến giảm hiệu suất kéo của xe. Trong những trường hợp này, "Trọng lượng kết hợp tối đa" phải giảm 10% mỗi khi tăng lên 1.000 m (3.250 ft). Vui lòng xem xét đến vấn đề tải trọng trước khi lái xe.

LƯU Ý

"Trọng lượng kết hợp tối đa" là tổng của "Trọng lượng tối đa cho phép" (MPW) và "Trọng lượng rơ moóc tối đa".

◆ Móc rơ moóc (tham khảo đại lý)

Chúng tôi khuyến khích bạn sử dụng móc kéo rơ-moóc SUBARU chính hãng. Để biết thêm chi tiết, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU của mình.

Thường xuyên kiểm tra xem các bu lông và đai ốc gắn móc đã được siết chặt chưa.



THẬN TRỌNG

Không sửa đổi hệ thống ống xả, hệ thống phanh hoặc các hệ thống khác của xe khi lắp móc hoặc thiết bị kéo rơ moóc khác.

◆ Khi không kéo rơ moóc

⚠ THẬN TRỌNG

- Giữ sạch sẽ vỏ máy và không để các điểm tiếp xúc bị ăn mòn. Chỉ làm sạch bề mặt bằng vải. Không được sử dụng mỡ hoặc chất bôi trơn khác.
- Nếu không lắp cầu thì nên chèn miếng nhựa vào để bảo vệ và giữ cho cầu được sạch.

Khi không sử dụng cầu, đẩy nắp cầu và cất ở nơi an toàn.

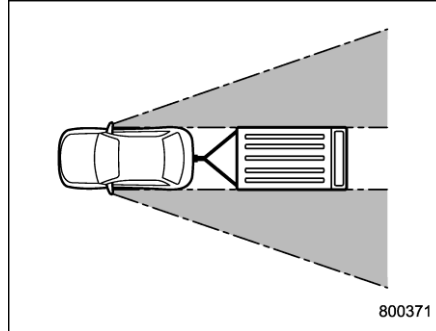
◆ Dây xích chằng buộc

Trong trường hợp đầu nối móc kéo rơ moóc hoặc cầu móc bị gãy hoặc bị đứt kết nối, rơ moóc có thể bị lỏng và gây nguy hiểm trong an toàn giao thông.

Để đảm bảo an toàn, luôn nối xe kéo và rơ moóc bằng dây xích an toàn cho rơ moóc. Nên sử dụng tổng cộng hai xích cho hai bên phải và trái lưỡi moóc. Luôn và bắt chéo dây xích dưới lưỡi rơ moóc để ngăn rơ moóc bị rơi khỏi xe trong trường hợp lưỡi rơ moóc bị đứt khỏi cầu móc.

Cần nhắc về độ chùng nhất đối với dây xích kết nối trong những tình huống rẽ ngoặt; tuy nhiên, lưu ý đến vấn đề chúng bị kéo lê trên mặt đường.

◆ Gương chiếu hậu bên ngoài



Nhiều quốc gia đưa ra quy định về gương chiếu hậu bên ngoài đặc biệt khi kéo rơ moóc. Sau khi nối rơ moóc vào xe của bạn, kiểm tra xem gương chiếu hậu tiêu chuẩn có cung cấp đủ tầm nhìn ở phía sau hay điểm mù có đáng kể hay không. Nếu gương chiếu hậu tiêu chuẩn của xe hiện ra nhiều điểm mù, sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài bổ sung phù hợp với quy định.

◆ Đèn rơ moóc

Việc kết nối đèn rơ moóc với hệ thống điện trên xe của bạn yêu cầu phải sửa đổi mạch chiếu sáng của xe để tăng công suất và phù hợp với các thay đổi trên hệ thống dây điện. Để đảm bảo đèn rơ moóc được kết nối đúng cách, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU. Kiểm tra hoạt động của đèn xi nhan và đèn phanh mỗi khi nối rơ moóc với xe kéo.

⚠ THẬN TRỌNG

Việc nối trực tiếp hoặc kết nối đèn rơ moóc không đúng cách có thể làm hỏng hệ thống điện của xe và gây ra trục trặc cho hệ thống đèn trên xe của bạn.

◆ Lốp xe

Đảm bảo rằng tất cả các lốp trên xe của bạn đều được bơm căng đến áp suất trong điều kiện kéo như chỉ định trên nhãn áp suất lốp nằm trên trụ cửa ghế lái. Tình trạng lốp, kích thước, định mức tải trọng và áp suất lốp phù hợp phải tuân theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất rơ moóc.

 **CẢNH BÁO**

Không bao giờ kéo rơ moóc khi đang sử dụng lốp dự phòng tạm thời. Chúng không được thiết kế để duy trì tải trọng kéo. Việc sử dụng lốp dự phòng tạm thời khi kéo xe có thể dẫn đến hỏng lốp dự phòng và/hoặc xe kém ổn định hơn từ đó có thể dẫn đến tai nạn.

◆ **Mẹo kéo rơ moóc**

 **CẢNH BÁO**

- Không bao giờ vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ kéo quy định, tùy theo phạm vi nào thấp hơn. Nếu không có thể gây mất ổn định cho xe và/hoặc có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nắng nóng, điều hòa có thể tự động tắt để bảo vệ động cơ không bị quá nóng.
- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nắng nóng, hãy chú ý đèn các chỉ số sau vì động cơ và hộp số dễ bị quá nhiệt

- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP
- Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị)
- Khi kéo rơ moóc, hệ thống lái, độ ổn định, khoảng cách dừng và hiệu suất phanh sẽ khác so với khi vận hành bình thường. Không được lái xe với tốc độ quá cao và phải hết sức thận trọng khi kéo xe moóc. Lưu ý những chỉ dẫn sau.

 **THẬN TRỌNG**

- Khi kéo rơ moóc, nhấn công tắc SRVD OFF (Cảnh báo phát hiện phương tiện phía sau) để tắt hệ thống (nếu được trang bị). Hệ thống có thể không hoạt động bình thường do sóng radar bị chặn. Để biết chi tiết về công tắc SRVD OFF, tham khảo “Công tắc SRVD OFF” Tr.377

Đối với mẫu xe có trang bị hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB), tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để biết thêm thông tin về việc kéo rơ moóc.

Nếu xe của bạn có trang bị SI-DRIVE và khi kéo rơ moóc lên dốc, không lái xe ở chế độ Intelligent (I). Bạn nên lái xe ở chế độ Sport (S).

Tuy nhiên, có thể kéo rơ moóc ở bất kỳ chế độ nào trong tính năng SI-DRIVE khi xuống dốc.

❗ **Trước khi bắt đầu hành trình**

- Đảm bảo kiểm tra các quy định liên quan đến tốc độ tối đa hoặc hạn chế lái xe đối với xe kéo theo rơ moóc. Nếu bạn đang lái xe qua nhiều quốc gia, kiểm tra các yêu cầu của từng quốc gia trước khi đi vì các quy định có thể khác nhau.
- Kiểm tra xem xe và giá gắn móc có tốt hay không. Không thực hiện việc kéo rơ moóc nếu nhận thấy có bất kỳ vấn đề nào.
- Quan sát từ mặt bên và xem xe có bị chống vào rơ moóc hay không. Nếu xe bị nghiêng phía trước và nghiêng hẳn xuống phía sau, kiểm tra trọng lượng thanh kéo và trọng lượng trục sau để đảm bảo không vượt quá trọng lượng tối đa cho phép của trục sau.
- Kiểm tra xem áp suất lốp có đúng không.

• Kiểm tra xem rơ moóc đã được nối đúng cách với xe hay chưa. Đảm bảo rằng:

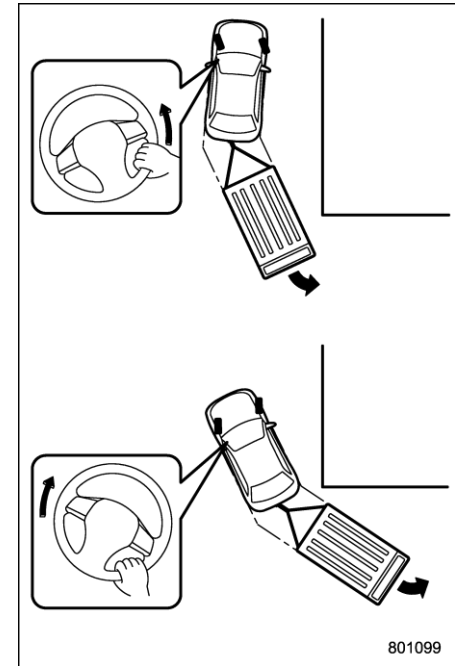
- Lưỡi moóc được nối đúng cách với cầu moóc.
- Đầu nối đèn rơ moóc được kết nối đúng cách, đèn phanh của rơ moóc sẽ sáng khi đạp phanh trên xe kéo và đèn báo rẽ của rơ moóc sẽ nhấp nháy khi gạt cần gạt báo rẽ của xe kéo.
- Dây xích chằng buộc được kết nối đúng cách.
- Toàn bộ hàng hóa trên xe rơ moóc được hãm chắc chắn.
- Gương chiếu hậu bên ngoài cung cấp tầm nhìn tốt ở phía sau và không có nhiều điểm mù.

! Lái xe khi kéo rơ moóc

- Bạn nên thực hiện khoảng cách dừng xa hơn đáng kể khi kéo rơ moóc. Tránh phanh đột ngột vì điều này có thể dẫn đến việc bị trượt hoặc kích (mất điều khiển khi phanh) và mất kiểm soát.
- Tránh khởi động và tăng tốc đột ngột.
- Tránh đánh lái không đều, rẽ gấp và chuyển làn gấp.
- Giảm tốc độ trước khi rẽ. Đánh lái rộng hơn bình thường vì bánh xe rơ moóc sẽ vào cua hẹp hơn bánh xe kéo khi vào chỗ

rẽ. Ở khúc cua hẹp, xe rơ moóc có thể đâm vào xe của bạn.

- Nên dành đủ thời gian để tìm hiểu “cảm giác” khi điều khiển xe có kéo rơ moóc trước khi bắt đầu đi. Luyện tập rẽ, dừng và lùi trong khu vực không có xe cộ qua lại.
- Gió ngược chiều sẽ ảnh hưởng xấu đến khả năng xử lý xe và rơ moóc, gây ra hiện tượng lắc lư. Gió ngược chiều có thể là do điều kiện thời tiết hoặc do xe tải lớn hoặc xe buýt chạy qua. Nếu xảy ra hiện tượng lắc lư, nắm chặt vô lăng và nhanh chóng hạ dần tốc độ xe.
- Khi vượt xe khác, cần phải giữ khoảng cách đáng kể vì có thêm trọng lượng và chiều dài của rơ moóc.
- Lùi xe khi kéo rơ moóc có thể khó và cần có kinh nghiệm. Không bao giờ tăng tốc hoặc đánh lái nhanh và nắm vô lăng bằng một tay.



Đề lùi vào góc đậu, thực hiện quy trình sau.

1. Lùi xe từ từ và lái theo hướng ngược lại với hướng bạn muốn rẽ.
2. Khi rơ moóc bắt đầu lắc lư, hãy bẻ lái thẳng.

– CÒN TIẾP –

3. Xoay tay lái theo hướng ngược lại.

4. Đánh lái cho xe thẳng hàng với rơ moóc, sau đó đánh lái thẳng trở lại.

- Dừng kéo rơ moóc nếu đèn cảnh báo ABS sáng khi xe đang chạy. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa ngay lập tức.

⚠ Lái xe trên dốc

- Trước khi xuống dốc, giảm tốc độ và trả về số thấp hơn (vào số 1 nếu cần) để tận dụng khả năng phanh của động cơ và tránh làm phanh xe quá nóng. Không giảm số đột ngột.

- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nắng nóng, điều hòa có thể tự động tắt để bảo vệ động cơ không bị quá nóng.

- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nắng nóng, hãy chú ý đến các chỉ số sau vì động cơ và hộp số dễ bị quá nhiệt.

- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao
- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP
- Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị)

- Nếu xảy ra bất kỳ tình trạng nào sau đây, tắt điều hòa ngay lập tức và dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất. Tham khảo “Nếu bạn đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp” Tr.430 và “Động cơ quá nóng” Tr.441

- Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát sáng. Tham khảo “Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao”. Tr. 174.

- Đèn cảnh báo AT OIL TEMP sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo AT OIL TEMP” Tr.176.

- Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau (nếu được trang bị) sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu vi sai phía sau” Tr.176.

- Tránh đạp bàn đạp ga để đứng yên trên dốc lên thay vì sử dụng phanh tay hoặc phanh chân. Điều này có thể khiến dầu hộp số quá nóng

- Đặt cần chọn như sau.

Lên dốc: Vị trí “D”

Xuống dốc: Vị trí bánh răng ở tốc độ thấp để sử dụng phanh động cơ (mẫu xe có chế độ thủ công)/vị trí “L” (mẫu xe có vị trí “L”)

⚠ Đỗ xe trên dốc

Luôn chặn các bánh xe cho cả xe kéo và rơ moóc khi đỗ xe. Cài phanh tay chắc chắn. Bạn không nên đậu xe trên một ngọn đồi hoặc dốc. Trong trường hợp bất khả kháng, bạn nên thực hiện các bước sau:

1. Đạp và giữ bàn đạp phanh.

2. Nhờ người khác đặt các chốt chặn cho cả bánh xe kéo và rơ moóc.

3. Khi các chốt chặn đã được đặt đúng vị trí, nhả phanh thông thường từ từ cho đến khi các chốt chặn thích ứng với tải trọng.

4. Đạp phanh thông thường rồi đạp phanh đỗ; từ từ nhả phanh thông thường.

5. Chuyển sang vị trí “P” và tắt động cơ.



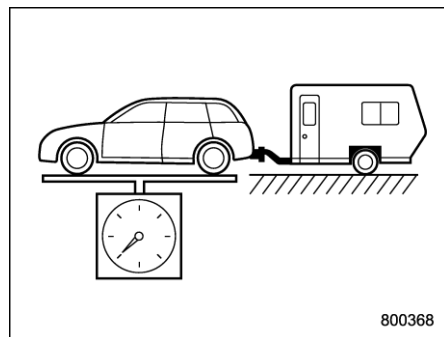
THẬN TRỌNG

Lực phanh của phanh đỗ có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh hơn (ví dụ: khi đỗ xe trên dốc trong khi kéo rơ moóc).

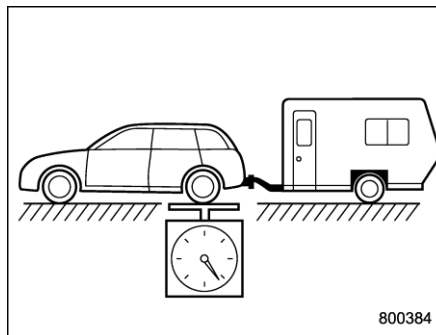
◆ Thông tin bổ sung

Thông tin sau thể hiện các yêu cầu theo luật định và quy định của Châu Âu về EEC1230/2012-2017/1347.

- ⚠ **Trọng lượng xe tối đa cho phép (MPW) và trọng lượng trục sau tối đa cho phép (MPAW phía sau) để kéo rơ moóc**



MPW



MPAW phía sau

426 Kéo rơ moóc

Mẫu xe	MPW khi kéo (kg)	MPAW phía sau khi kéo (kg)
Ngoại trừ mẫu xe ở Úc/Đài Loan	2,265	1,210
Mẫu xe ở Úc/Đài Loan	2,303	1,210

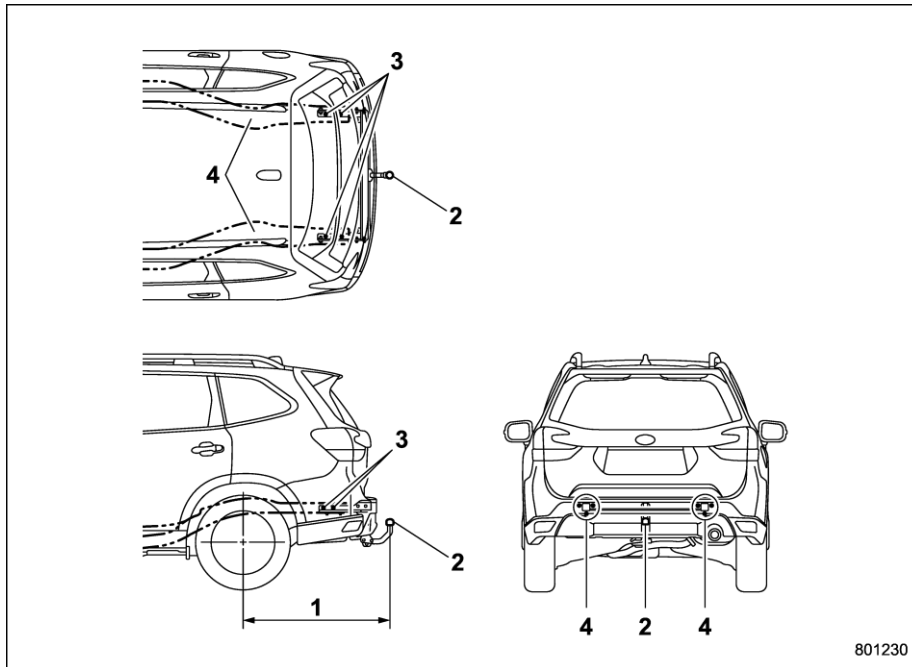
⚠ **Khối lượng tối đa cho phép về mặt kỹ thuật tại điểm khớp nối (tải trọng khớp nối cầu)**

Ngoại trừ mẫu xe ở Úc: 75 kg

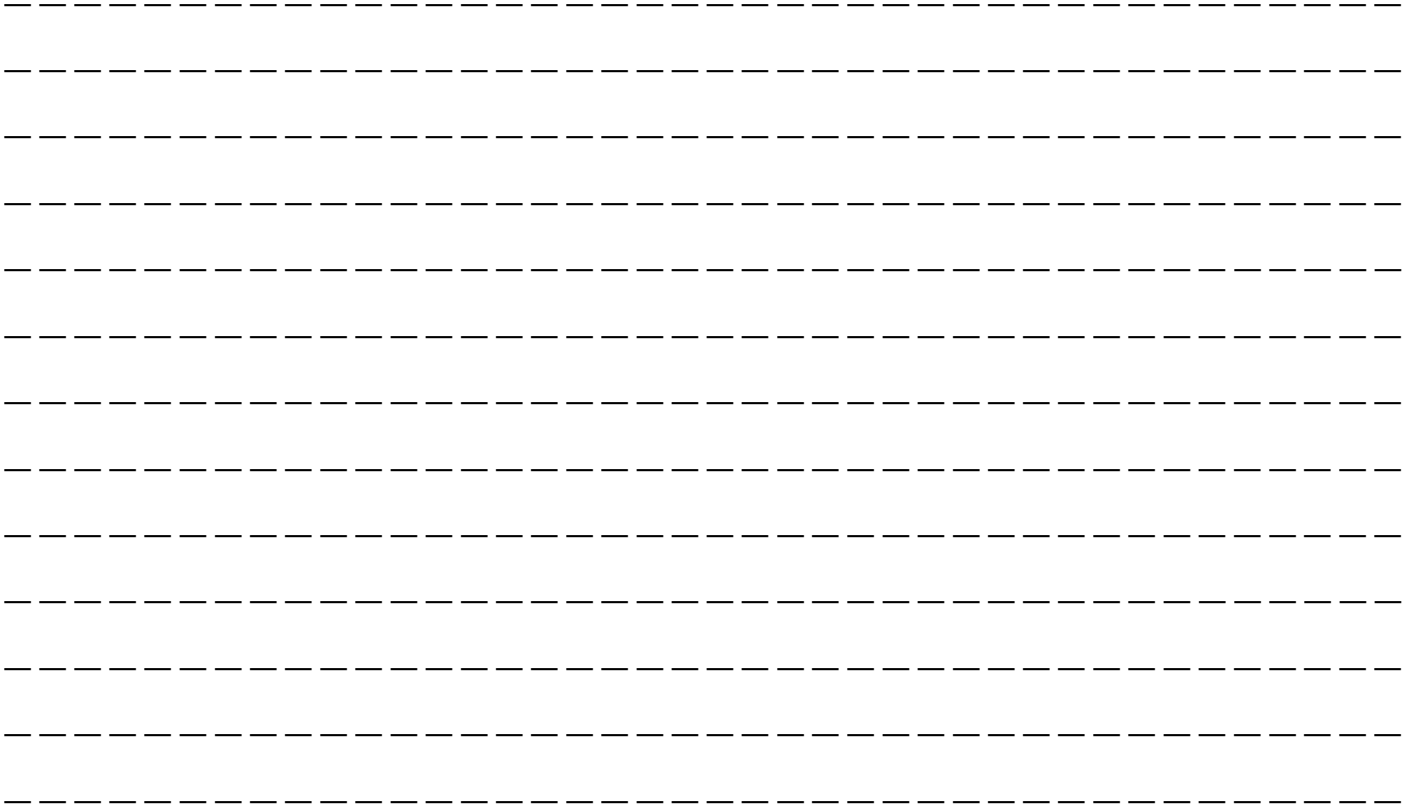
Mẫu xe ở Úc: Tham khảo nhãn trên khoang bên trong cửa ghế lái.

⚠ **Điểm gắn của bộ nối**

Các điểm lắp của khớp nối trên xe kéo được thể hiện trong sơ đồ.

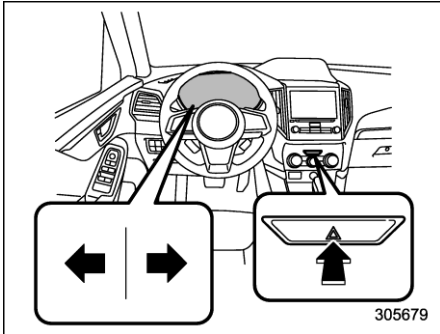


- 1) Khoảng tối đa nhô ra phía sau đối với điểm nối: 1.091 mm (43 in)
- 2) Khớp nối
- 3) Điểm cố định: Hai vị trí dưới khung sau và ba vị trí ở mặt sau của khung sau cho mỗi bên
- 4) Khung sau



9-1. Nếu bạn đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp... 430	
9-2. Lốp dự phòng tạm thời (nếu được trang bị) .. 430	
9-3. Công cụ bảo trì..... 431	
Dưới sàn phía sau..... 431	
9-4. Lốp xẹp 433	
Thay lốp xẹp 433	
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)..... 437	
9-5. Kích nguồn 438	
Biện pháp an toàn về ắc quy..... 438	
Biện pháp an toàn khi kích nguồn..... 439	
Cách kích nguồn 439	
9-6. Động cơ bị quá nhiệt 441	
Có hơi nước từ khoang động cơ 441	
Không có hơi nước từ khoang động cơ.....441	
9-7. Kéo..... 442	
Kéo và Lỗ/Móc buộc.....442	
Sử dụng xe tải sàn phẳng.....445	
Kéo xe trên đường445	
9-8. Thiết bị điều khiển từ xa - Nếu thiết bị điều khiển cầm tay không hoạt động bình thường 446	
Khoá và mở khoá446	
Chuyển đổi trạng thái nguồn.....447	
Khởi động động cơ447	
9-9. Nắp nắp – Nếu nắp nắp không mở.....448	
9-10. Nếu xe của bạn bị tai nạn..... 449	
Thao tác khóa/mở khoá cửa tự động khi có tai nạn449	

9-1. Nếu bạn đỗ xe trong trường hợp khẩn cấp



Đèn báo nguy nên được sử dụng vào ban ngày hoặc ban đêm để cảnh báo những người lái xe khác khi bạn phải đỗ xe trong điều kiện khẩn cấp.

Tránh dừng xe trên đường. Tốt nhất nên tập an toàn vào lề đường nếu có sự cố xảy ra.

Đèn báo nguy có thể được kích hoạt dù công tắc máy ở vị trí nào.

Bật đèn báo nguy bằng cách nhấn công tắc đèn báo nguy. Thực hiện tắt bằng cách nhấn lại vào công tắc.

LƯU Ý

Khi bật đèn báo nguy, đèn báo rẽ không hoạt động.

9-2. Lốp dự phòng tạm thời (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

- Không bao giờ kéo rơ moóc khi đang sử dụng lốp dự phòng tạm thời. Chúng không được thiết kế để duy trì tải trọng kéo. Việc sử dụng lốp dự phòng tạm thời khi kéo xe có thể dẫn đến hỏng lốp dự phòng và/hoặc xe kém ổn định hơn từ đó có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà không chuyển cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng đều sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.



THẬN TRỌNG

- Không bao giờ sử dụng bất kỳ lớp dự phòng tạm thời nào khác với lớp ban đầu. Sử dụng các kích thước khác có thể dẫn đến hư hỏng cơ học nghiêm trọng cho bộ truyền động của xe.
- Luôn tuân thủ các hướng dẫn sau khi sử dụng lớp dự phòng tạm thời. Nếu không có thể xảy ra tình huống nguy hiểm nghiêm trọng.

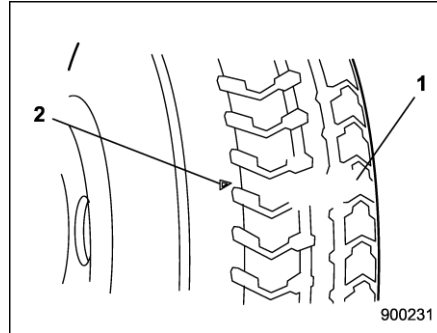
Lớp dự phòng tạm thời nhỏ hơn và nhẹ hơn lớp thông thường và chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Tháo lớp dự phòng tạm thời và lắp lại lớp thông thường càng sớm càng tốt vì lớp dự phòng chỉ được thiết kế để sử dụng tạm thời.

Kiểm tra áp suất ở nhiệt độ phòng của lớp dự phòng tạm thời theo định kỳ để giữ cho lốp có thể sử dụng bất cứ thời điểm nào. Đối với áp suất lốp chính xác, tham khảo “Lốp xe” Tr.518.

Khi sử dụng lớp dự phòng tạm thời, lưu ý những điều sau.

- Lái xe cẩn thận sau khi lắp lớp dự phòng tạm thời. Tránh tăng tốc và phanh gấp, hoặc vào cua nhanh, vì có thể mất khả năng kiểm soát xe.
- Không vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ).

- Không lắp xích lốp vào lớp dự phòng tạm thời. Vì kích thước lốp nhỏ hơn nên xích lốp sẽ không vừa.
- Không sử dụng hai hoặc nhiều lớp dự phòng tạm thời cùng một lúc.
- Không lái xe vượt chướng ngại vật. Loại lốp này có đường kính nhỏ hơn, do đó làm giảm khoảng trống dưới gầm xe.



- 1) Thanh chỉ báo mài mòn
- 2) Nhãn vị trí chỉ báo

- Khi chỉ báo mài mòn xuất hiện trên lốp, hãy thay lốp.
- Chỉ sử dụng lớp dự phòng tạm thời cho bánh sau. Nếu lốp bánh trước bị thủng, thay bằng bánh sau và lắp lớp dự phòng tạm thời vào vị trí bánh sau đã bị tháo.

9-3. Công cụ bảo trì

Xe của bạn được trang bị các công cụ bảo trì sau:

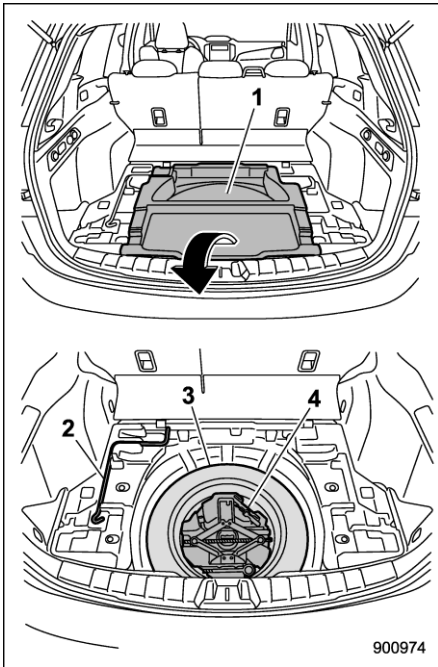
- Kích nâng
- Tay quay kích nâng
- Tuốc nơ vít
- Móc kéo (bu lông vòng)
- Tuýp mở đai ốc bánh xe

LƯU Ý

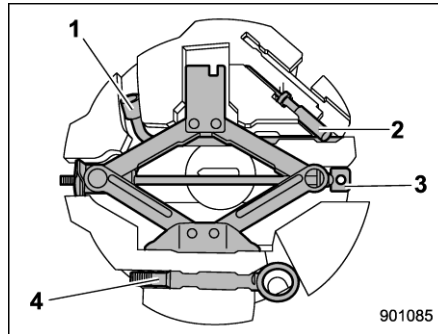
Kích nâng này tuân thủ Chỉ thị Máy móc 2006/42/EC. Bản sao về Tuyên bố về sự phù hợp gốc được thể hiện ở chương 13.

◆ Dưới sàn phía sau

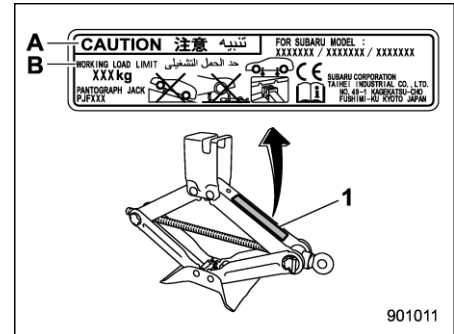
Các công cụ bảo trì được cất như trong hình minh họa sau.



- 1) Ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe (Tham khảo “Ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe” Tr.303.)
- 2) Tay quay kích nâng
- 3) Lớp dự phòng
- 4) Thùng dụng cụ



- 1) Tuýp mỡ đai ốc bánh xe
- 2) Tước nơ vít
- 3) Kích nâng
- 4) Móc kéo (bu lông vòng)



Ví dụ về nhãn kích nâng

- 1) Nhãn kích nâng
- A) THẬN TRỌNG
- B) TẢI TRỌNG GIỚI HẠN CHO PHÉP

LƯU Ý

- Để biết cách sử dụng kích nâng, tham khảo “Lốp xẹp” Tr.433.
- Tùy vào mẫu xe mà các mục sau đây có thể khác nhau.
 - Hình dạng ngăn chứa đồ
 - Vị trí một số công cụ bảo trì

9-4. Lốp xẹp

Nếu xe bị xẹp lốp khi đang lái, không bao giờ phanh gấp; tiếp tục lái thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần. Sau đó từ từ tắt vào lề đường đến nơi an toàn.

◆ Thay lốp xẹp

! Biện pháp an toàn



CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng kích nâng và tay quay kích nâng được cung cấp đi kèm theo xe. Kích nâng đi kèm theo xe chỉ được thiết kế để thay lốp. Không bao giờ chui vào gầm xe khi xe đang được nâng bằng kích nâng.
- Không nâng xe trên mặt đường nghiêng hoặc mặt đường lồi lõm. Kích có thể trượt ra khỏi điểm kích hoặc bị lún xuống đất và điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Trước khi nâng xe, đảm bảo rằng không có người hoặc hàng hóa trên xe.
- Không nâng xe bằng vật bên trên hoặc bên dưới kích. Kích

nâng có thể không ổn định và điều này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

- Luôn tắt động cơ trước khi nâng lốp xẹp lên khỏi mặt đất bằng cách sử dụng kích nâng. Không bao giờ đu hoặc đẩy xe đang được nâng bằng kích. Kích có thể trượt ra khỏi điểm kích do va đập và điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



THẬN TRỌNG

Không đập và làm cong tấm che bảo vệ đĩa phanh khi tháo và lắp lốp. Một tấm đệm bị cong có thể cọ vào rôto đĩa và gây ra tiếng ồn khi xe đang chuyển động.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU khi nâng xe bằng kích nâng ga ra.

! Mẫu xe ở Úc và New Zealand



CẢNH BÁO

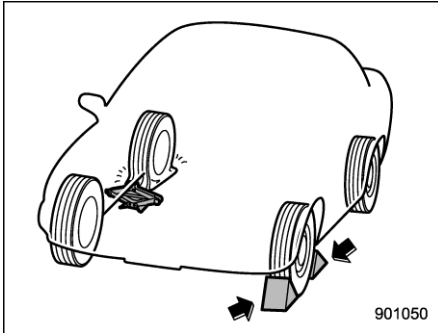
Ở Úc và New Zealand, các hướng dẫn sau được cung cấp theo Tiêu

chuẩn Úc/New ZealandTM (AS/NZS 2693: 2007). Thực hiện tuân thủ các hướng dẫn sau để đảm bảo an toàn cho bạn.

- Nên sử dụng kích nâng trên mặt đất bằng phẳng bất cứ khi nào có thể.
- Khuyến cáo rằng các bánh xe nên được siết chặt và không có người nào ở trong khi đang nâng xe.
- Bất kỳ người nào cũng không được đặt bất kỳ phần nào của cơ thể mình dưới xe đang được nâng bằng kích.

Quy trình

1. Đỗ xe trên bề mặt cứng, bằng phẳng, bất cứ khi nào có thể, sau đó dừng động cơ.
2. Kéo chắc phanh tay và đặt cần chọn ở vị trí "P" (Đỗ).
3. Bật đèn báo nguy và đưa tất cả người ngồi trên xe và hành lý ra khỏi xe.



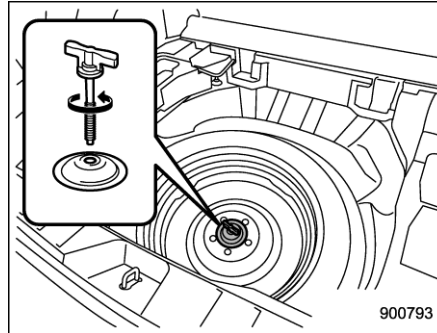
4. Đặt các chèn bánh xe ở phía trước và phía sau của lớp theo đường chéo đối diện với lớp xếp.

5. Lấy kích nâng, tay quay kích nâng và tuýp mở đai ốc bánh xe ra.

Dụng cụ và lớp dự phòng được cất dưới sàn của cốp xe. Tham khảo “Công cụ bảo trì” Tr.431.

LƯU Ý

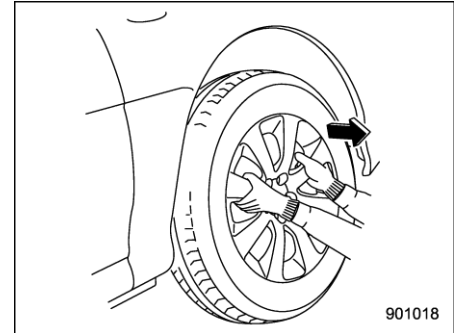
Đảm bảo rằng kích nâng được bôi trơn tốt trước khi sử dụng.



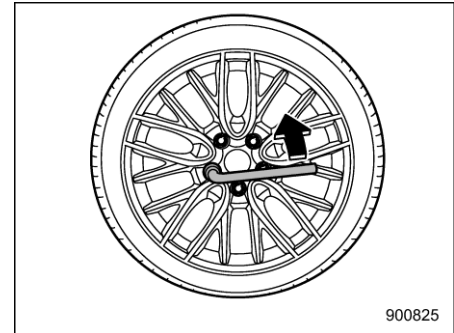
6. Lấy ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe ra và vặn chốt gắn ngược chiều kim đồng hồ, sau đó lấy lớp dự phòng ra.

LƯU Ý

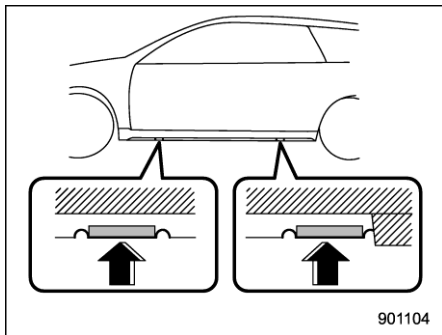
Nếu lớp dự phòng được cung cấp trên xe của bạn là lớp dự phòng tạm thời, đọc kỹ “Lớp dự phòng tạm thời” Tr.430 và tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn.



7. Nếu xe của bạn có chụp mâm, sau khi đã đeo găng tay, nắm lấy nan hoa chụp mâm và kéo về phía bạn để tháo chụp mâm ra.



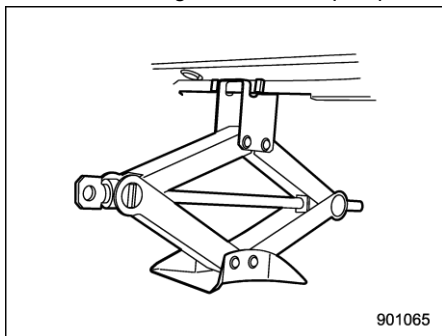
8. Nới lỏng đai ốc bánh xe bằng tuýp mở đai ốc bánh xe nhưng không tháo đai ốc.



901104

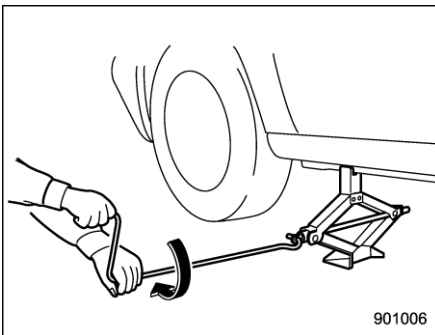
Điểm kích

9. Đặt kích dưới bộ cửa bên tại điểm kích trước hoặc sau gần nhất với lốp xẹp.



901065

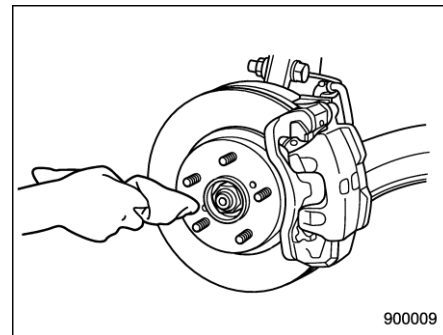
Vặn vít bằng tay cho đến khi đầu kích nâng bám chặt vào điểm nâng.



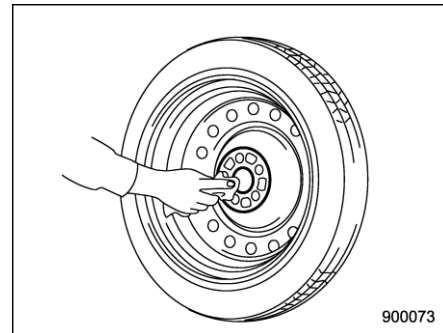
901006

10. Lắp tay quay kích nâng vào vít kích, và xoay tay quay cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất. Không nâng xe cao hơn mức cần thiết.

11. Tháo đai ốc bánh xe và lốp xẹp.



900009



900073

12. Trước khi lắp lốp dự phòng, lau sạch bề mặt lắp của bánh xe và trục chính bằng vải.

THẬN TRỌNG

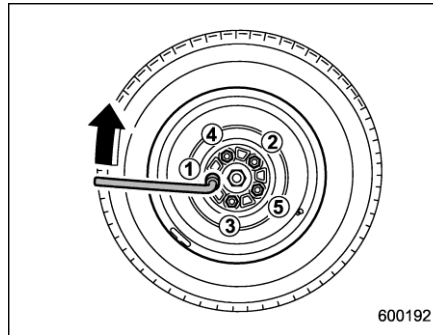
Nếu phần ren bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ ngay với đại lý SUBARU.

13. Đặt lớp dự phòng vào. Thay thế các đai ốc bánh xe. Siết chặt chúng bằng tay.

CẢNH BÁO

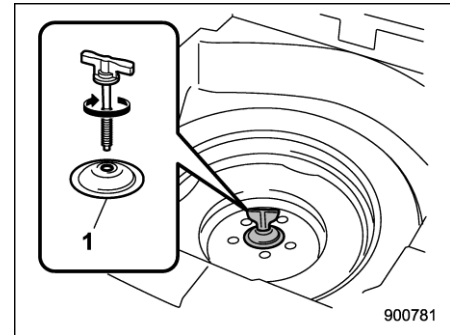
Không sử dụng dầu hoặc mỡ bôi trơn vào bu lông bánh xe hoặc đai ốc khi lắp lớp dự phòng. Điều này có thể làm cho đai ốc bị lỏng và dẫn đến tai nạn.

14. Xoay tay quay ngược chiều kim đồng hồ để hạ xe.



15. Sử dụng tuýp mỡ đai ốc bánh xe để siết chặt đai ốc đến mô-men xoắn được chỉ định, theo trình tự siết chặt trong hình minh họa.

Để biết mô-men quay siết đai ốc bánh xe, tham khảo “Lớp xe” Tr.518. Không bao giờ dùng chân đạp lên tuýp mỡ đai ốc bánh xe hoặc phần mở rộng đường ống trên cờ lê vì trọng lượng của bạn có thể vượt quá mô-men quay được chỉ định. Kiểm tra mô-men quay đai ốc bánh xe tại cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất.



1) Chốt giữ

16. Cát lốp bị xẹp vào ngăn đựng lớp dự phòng. Lắp bằng chốt giữ hướng lên trên và cố định lớp xẹp bằng cách siết chặt chốt gắn.

LƯU Ý

Nếu không thể cố định lớp xẹp một cách chắc chắn, thử lật ngược chốt giữ.

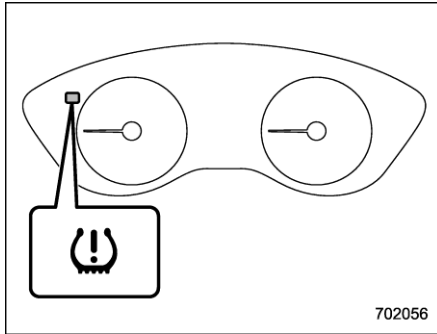
17. Cát kích nâng, tay quay kích nâng và tuýp mỡ đai ốc bánh xe vào vị trí cất giữ.

CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt lớp hoặc dụng cụ thay lốp trong khoang hành khách sau khi thay bánh. Khi dùng xe hoặc xảy ra va chạm đột ngột, chúng có

thể va vào người trong xe và gây thương tích. Cất lốp và tất cả các dụng cụ ở nơi thích hợp.

◆ Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)



Hệ thống theo dõi áp suất lốp cảnh báo cho người lái bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp thấp nghiêm trọng so VỚI chế độ TPMS đã chọn.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe được điều khiển ở tốc độ trên 40 km/h (25 dặm/giờ). Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức khi áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ: xì hơi do đâm phải một vật sắc nhọn

⚠ CẢNH BÁO

Nếu cảnh báo áp suất lốp sáng lên trong khi lái xe, không được phanh gấp. Thay vào đó, hãy thực hiện quy trình sau. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn liên quan đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân nghiêm trọng.

- 1) Tiếp tục lái thẳng về phía trước với tốc độ giảm dần.
- 2) Từ từ tấp vào lề đường đến nơi an toàn.
- 3) Mẫu ở Úc/New Zealand/Đài Loan: Kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo một trong ba giá trị áp suất lốp NGUỘI (bình thường, tải hoặc kéo) phù hợp nhất được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng nằm trên trụ cửa bên phía người lái.
- 4) Ngoại trừ mẫu ở Úc/New Zealand/Đài Loan: Kiểm tra áp suất của cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất theo một trong ba giá trị áp suất lốp NGUỘI (bình thường, tải hoặc kéo) phù hợp nhất được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng nằm trên trụ cửa bên phía người lái.

Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hỏng đáng kể và bị xì hơi khiến lốp nhanh chóng bị mất hơi. Nếu lốp bị xẹp, thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

Khi lốp dự phòng được lắp hoặc thay vành bánh xe mà không chuyển cảm biến/bộ truyền áp suất ban đầu, cảnh báo áp suất lốp sẽ sáng ổn định sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống.

Khi vá lốp bằng keo lỏng, van cảnh báo áp suất lốp và bộ truyền tín hiệu có thể không hoạt động bình thường. Nếu sử dụng keo lỏng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất hoặc cửa hàng dịch vụ đủ tiêu chuẩn khác càng sớm càng tốt. Đảm bảo thay thế van cảnh báo áp suất lốp và bộ truyền tín hiệu khi thay lốp. Bạn có thể sử dụng lại bánh xe nếu bánh xe không bị hư hại và nếu kẹo đã được làm sạch đúng cách. Nếu đèn sáng ổn định sau khi nhấp nháy

khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

9-5. Kịch nguồn

◆ Biện pháp an toàn về ắc quy

CẢNH BÁO



Đọc kỹ các hướng dẫn này:

Để đảm bảo xử lý ắc quy an toàn và đúng cách, đọc kỹ các lưu ý sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt:

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy của xe. Chất lỏng trong ắc quy có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù nếu văng vào mắt. Ngoài ra, ắc quy thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Bảo vệ mắt là rất quan trọng để bảo vệ trong trường hợp khí này bốc cháy.



Chất lỏng ắc quy có chứa axit sulfuric:

Vì dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, đừng quên đeo kính bảo vệ mắt và găng tay bảo vệ khi kiểm tra ắc quy của xe. Tránh làm chai ắc quy và để ắc quy bị sốc vì điều này có thể làm tràn chất lỏng.

Trong mọi trường hợp, không được để chất lỏng trong ắc quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo vì điều này có thể gây mù và bỏng. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào da, mắt hoặc quần áo, sử dụng nhiều nước để rửa sạch ngay lập tức. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào mắt, đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Nếu vô tình nuốt phải chất lỏng của ắc quy, ngay lập tức uống nhiều sữa hoặc nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Chất lỏng trong ắc quy có tính ăn mòn. Nếu bắn vào sơn xe hoặc vải, dùng nhiều nước rửa sạch ngay lập tức.



Tránh xa tầm tay trẻ em:

Ắc quy chỉ có thể được xử lý bởi những người có nhận thức về các nguy cơ tiềm ẩn. Đặc biệt lưu ý tránh để trẻ em lại gần ắc quy xe. Xử lý không đúng cách có thể gây mù và bỏng.



Tránh xa lửa:

Trước khi thao tác trên hoặc gần bình ắc quy của xe, dập tắt tất cả thuốc lá, diêm và bật lửa. Ngoài ra, để ắc quy tránh xa các vật dụng dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc quy phát ra khí hydro rất dễ cháy, dễ nổ, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào ở xung quanh đều có thể gây nổ.

Khi làm việc gần ắc quy của xe, cần thận để các dụng cụ kim loại không làm đoản mạch các cực (+) và (-) của ắc quy hoặc kết nối cực (+) của ắc quy với thân xe. Đoản mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến cháy nổ.

Để ngăn tia lửa điện, tắt cả nhẵn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác phải được tháo ra trước khi tiến hành công việc trên hoặc gần ắc quy.



Phòng chống cháy nổ:

Trong khi sạc, ắc quy thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Để tránh cháy nổ, sạc ắc quy ở khu vực thông thoáng gió và tránh xa ngọn lửa.

◆ Biện pháp an toàn khi kích nguồn



CẢNH BÁO

- Không bao giờ cố gắng khởi động lại nếu ắc quy đã xả bị đóng băng. Nó có thể làm cho ắc quy bị nổ hoặc phát nổ.
- Đảm bảo cáp câu và kẹp trên chúng không bị lỏng hoặc thiếu lớp cách điện.

Không kích nguồn trừ khi có sẵn cáp trong điều kiện thích hợp.

- Động cơ đang chạy có thể gây nguy hiểm. Giữ ngón tay, bàn tay, quần áo, tóc và dụng cụ của bạn tránh xa quạt làm mát, dây đai và bất kỳ bộ phận động cơ chuyên động nào khác. Nên tháo nhẵn, đồng hồ và cà vạt.

Việc kích nguồn rất nguy hiểm nếu thực hiện không đúng cách. Nếu bạn không chắc chắn về trình thích hợp để kích nguồn, tham khảo ý kiến từ thợ máy lành nghề.



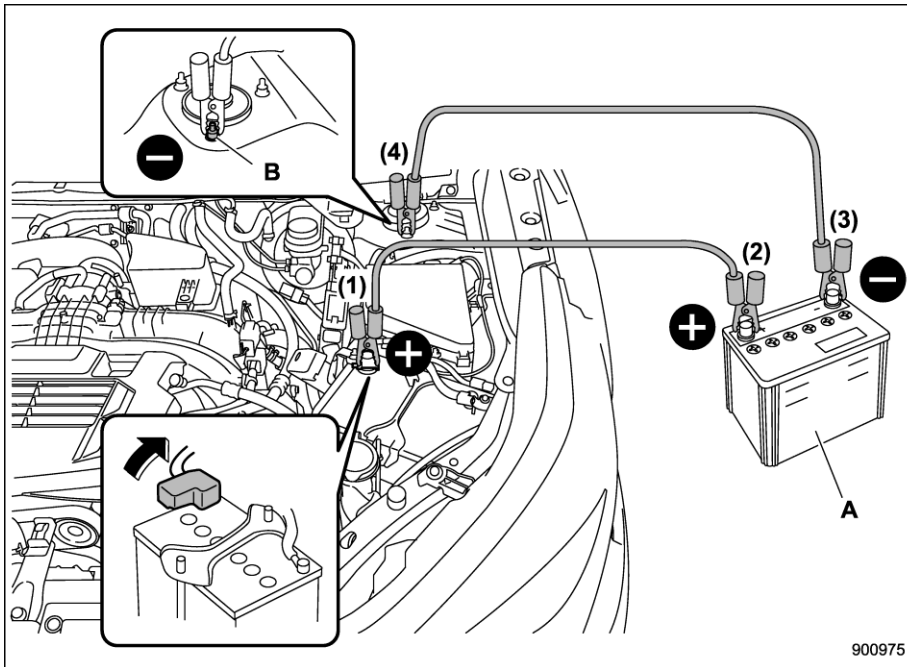
THẬN TRỌNG

Ắc quy được sử dụng để tăng cường phải là 12 V. Không được kích nguồn trừ khi chắc chắn sử dụng đúng ắc quy dự phòng.

Khi xe của bạn không khởi động được do ắc quy bị cạn, xe có thể được khởi động lại bằng cách kết nối với ắc quy khác (được gọi là ắc quy dự phòng) thông qua cáp câu.

◆ Cách kích nguồn

1. Đảm bảo ắc quy dự phòng là 12 vôn và cực âm được nối đất.
2. Tắt tất cả đèn và phụ kiện không cần thiết.
3. Kết nối các cáp câu chính xác theo trình tự được minh họa.



- A) Ắc quy kích nguồn
- B) Đai ốc xiết đầu giảm chấn

- (1) Kết nối một cáp câu với cực dương (+) trên ắc quy đã cạn.
- (2) Kết nối đầu kia của cáp câu với cực dương (+) của ắc quy dự phòng.
- (3) Kết nối một đầu của cáp còn lại với cực âm (-) của ắc quy dự phòng.
- (4) Kết nối đầu kia của cáp với đai ốc xiết đầu giảm chấn.

Đảm bảo rằng cáp không ở gần bất kỳ bộ phận chuyển động nào và kẹp cáp không tiếp xúc với bất kỳ kim loại nào khác.

4. Khởi động động cơ của xe bằng ắc quy dự phòng và chạy ở tốc độ vừa phải. Sau đó khởi động động cơ của chiếc xe đã cạn ắc quy.
5. Khi hoàn tất, cẩn thận ngắt kết nối các dây cáp theo đúng thứ tự ngược lại.

9-6. Động cơ bị quá nhiệt

CẢNH BÁO

Không bao giờ tháo nắp bộ tản nhiệt cho đèn khi động cơ đã tắt và nguội hoàn toàn. Khi động cơ nóng, chất làm mát đang có áp suất. Việc tháo nắp trong khi động cơ vẫn còn nóng có thể phun ra chất làm mát đang sôi và có thể khiến bạn bị bỏng rất nghiêm trọng.

Nếu động cơ quá nóng, tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe có thể bị giảm. Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức.

◆ Có hơi nước từ khoang động cơ

- Tắt động cơ và đưa mọi người ra khỏi xe cho đến khi nguội.
- Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của SUBARU.

◆ Không có hơi nước từ khoang động cơ

1. Giữ động cơ chạy ở tốc độ không tải.
2. Mở nắp capo để thông gió khoang động cơ. Tham khảo “Capo động cơ” ☞Tr.469.

Xác nhận rằng quạt làm mát đang quay. Nếu quạt không quay, tắt động cơ ngay lập tức và chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền để sửa chữa.

3. Tắt động cơ sau khi đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao nhấp nháy hoặc sáng màu ĐỎ tắt. Để biết chi tiết về đèn cảnh báo, tham khảo “Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao” ☞Tr.174.

4. Sau khi động cơ nguội hoàn toàn, kiểm tra mức nước mát trong bình dự trữ. Nếu mức nước mát thấp hơn mức "LOW", thêm nước mát đến mức "FULL".

LƯU Ý

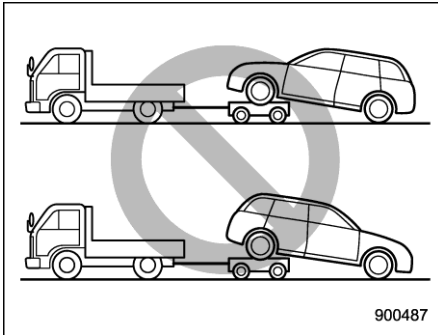
Để biết chi tiết về cách kiểm tra mức chất làm mát hoặc cách thêm nước mát, tham khảo “Nước mát” ☞Tr.476.

5. Nếu không có nước mát trong thùng dự trữ, thêm nước mát vào thùng dự trữ. Sau đó, tháo nắp bộ tản nhiệt và đổ đầy nước mát vào bộ tản nhiệt.

Nếu tháo nắp khỏi bộ tản nhiệt đang nóng, trước tiên hãy quấn một miếng vải dày quanh nắp, sau đó xoay từ từ nắp ngược chiều kim đồng hồ mà không ấn xuống cho đến khi nó dừng lại. Giải phóng áp suất khỏi bộ tản nhiệt. Sau khi áp suất đã được giải phóng hoàn toàn, tháo nắp bằng cách nhấn xuống và xoay.

9-7. Kéo xe

Nếu cần kéo xe, SUBARU khuyến nghị việc kéo xe nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU hoặc một dịch vụ kéo xe thương mại. Tuân thủ các quy trình sau để đảm bảo an toàn.



900487

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ kéo xe có AWD trong tình huống bánh trước bị nâng lên khỏi mặt đất mà bánh sau vẫn đang tiếp đất hoặc bánh sau bị nâng lên khỏi mặt đất mà bánh trước vẫn đang đất. Điều này sẽ làm cho xe bị quay do hoạt động hoặc hỏng vì sai trung tâm.

◆ Móc kéo và Lỗ/Móc buộc

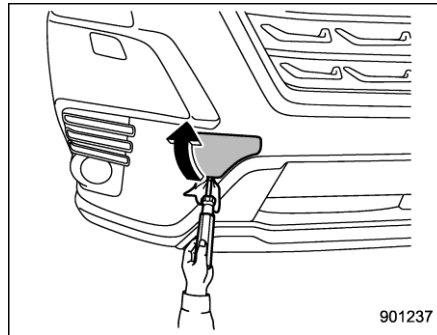
Móc kéo chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng móc kéo được chỉ định và lỗ/móc buộc. Không bao giờ sử dụng các bộ phận treo hoặc các bộ phận khác để kéo hoặc cố định.

Móc kéo phía trước:

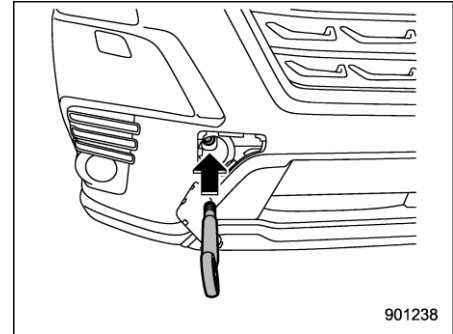
1. Lấy tuốc nơ vít, móc kéo và tay quay kích nâng ra khỏi ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe.



901237

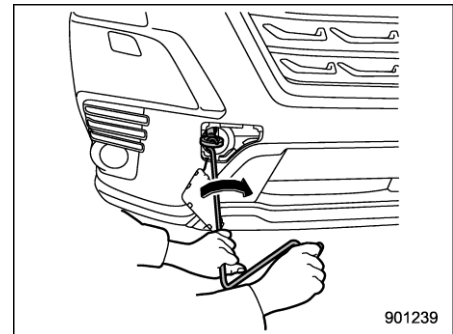
2. Che đầu tuốc nơ vít đầu phẳng bằng băng keo hoặc vải vinyl để không làm xước cần. Chèn tuốc nơ vít đầu phẳng

vào phần cắt của nắp và cạy mở nắp.



901238

3. Vận móc kéo vào lỗ ren cho đến khi không còn nhìn thấy ren nữa.



901239

4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích nâng.

Sau khi kéo, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe.

Lắp nắp móc kéo vào cần.

CẢNH BÁO

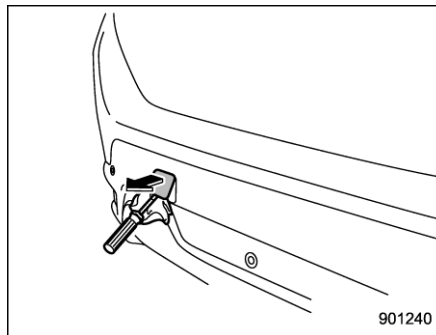
- Không sử dụng móc kéo cho các mục đích khác ngoài việc kéo xe.
- Đảm bảo tháo móc kéo sau khi kéo. Để móc kéo gắn trên xe có thể gây cản trở hoạt động bình thường của hệ thống túi khí an toàn khi xảy ra va chạm trực diện.

THẬN TRỌNG

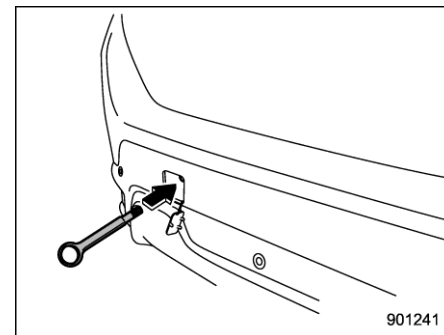
Để tránh làm cho móc kéo và cần bị biến dạng, không được tác động quá tải lên móc kéo.

Móc kéo phía sau:

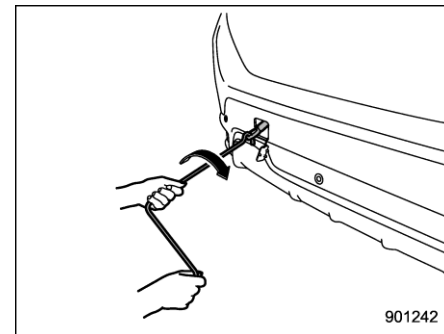
1. Lấy tuốc nơ vít, móc kéo và tay quay kích nâng ra khỏi ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe.



2. Che đầu tuốc nơ vít đầu phẳng bằng băng keo hoặc vải vinyl để không làm xước cần. Chèn tuốc nơ vít đầu phẳng vào phần cắt của nắp và cạy mở nắp.



3. Vặn móc kéo vào lỗ ren cho đến khi không còn nhìn thấy ren nữa.



4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích nâng.

– CÒN TIẾP –

Sau khi kéo, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe. Lắp nắp móc kéo vào cần.

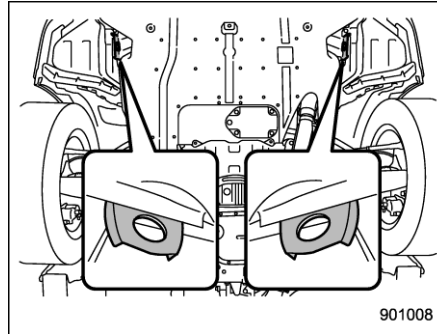
⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng móc kéo cho các mục đích khác ngoài việc kéo xe.
- Đảm bảo tháo móc kéo sau khi kéo. Để móc kéo gắn trên xe có thể gây cản trở hoạt động bình thường của hệ thống túi khí an toàn khi xảy ra va chạm từ phía sau.
- Đối với xe có trang bị SRVD, tắt SRVD trước khi kéo rơ moóc. Rơ moóc sẽ chặn sóng radar của hệ thống và khiến SRVD không hoạt động chính xác.

⚠ THẬN TRỌNG

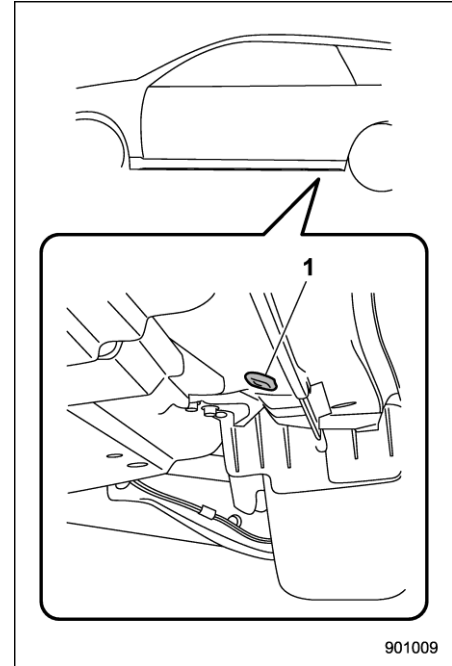
Để tránh làm cho móc kéo và cần bị biến dạng, không được tác động quá tải lên móc kéo.

Móc kéo phía trước:



Móc buộc phía trước nằm giữa mỗi lớp trước và cần trước.

Lỗ buộc phía sau:



1) Lỗ buộc phía sau

Lỗ buộc phía sau nằm gần mỗi phần gia cố kích nâng.

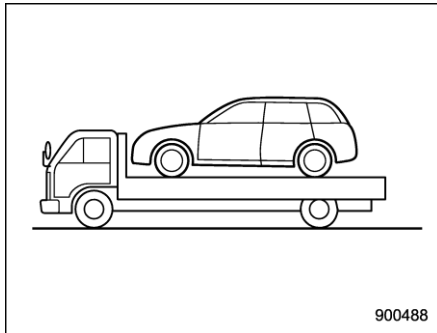
Có một nắp chụp ở mỗi lỗ buộc phía sau. Để sử dụng các lỗ buộc phía sau phải

tháo các nắp chụp. Sau khi sử dụng các lỗ buộc phía sau, trả các nắp chụp về vị trí ban đầu.

CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng các lỗ buộc phía sau để neo xuống. Nếu chúng được sử dụng để neo xe theo bất kỳ hướng nào khác, dây cáp có thể bị tuột ra khỏi các lỗ và có thể gây ra tình huống nguy hiểm.

◆ Sử dụng xe tải sàn phẳng



Đây là cách tốt nhất để vận chuyển phương tiện của bạn. Áp dụng các quy trình sau để đảm bảo vận chuyển an toàn.

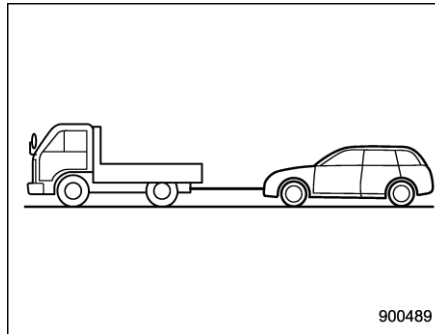
1. Chuyển cần chọn về vị trí "P".
2. Cài chắc phanh tay.

3. Cố định xe vào phương tiện vận chuyển đúng cách bằng dây xích an toàn. Mỗi dây xích an toàn phải được thắt chặt đều nhau và phải cẩn thận để không kéo dây xích quá chặt đến mức hệ thống treo bị tuột.

THẬN TRỌNG

Việc vận chuyển bằng xe tải sàn phẳng có thể khiến đèn chiếu sáng bị lệch. Trong trường hợp như vậy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra căn chỉnh đèn chiếu sáng bởi đại lý SUBARU sau khi vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng.

◆ Kéo xe trên đường



1. Nhả phanh tay và trả số về 0.
2. Công tắc đánh lửa phải ở vị trí "ON" khi xe đang được kéo đi.
3. Kéo dây kéo từ từ để tránh làm hỏng xe.

CẢNH BÁO

- Không bao giờ vặn công tắc máy sang vị trí "LOCK"/"OFF" khi xe đang được kéo vì tay lái và hướng của bánh xe sẽ bị khóa.
- Lưu ý rằng bộ trợ lực phanh và trợ lực lái không hoạt động khi động cơ không chạy. Vì động cơ đã tắt nên việc vận hành bàn đạp phanh và vô lăng sẽ tốn nhiều công sức hơn.

THẬN TRỌNG

- Nếu xảy ra lỗi hộp số, vận chuyển xe của bạn trên xe tải sàn phẳng.
- Đôi khi có những xe không thể kéo vì tình trạng hư hỏng đặc thù.

Trong trường hợp đó, sử dụng xe tải sàn phẳng để vận chuyển.

- Tốc độ di chuyển phải được giới hạn dưới 30 km/h (19 dặm/giờ) và khoảng cách di chuyển dưới 50 km (31 dặm). Để đạt tốc độ và khoảng cách lớn hơn, thực hiện vận chuyển bằng xe tải sàn phẳng.
- Sử dụng xe tải sàn phẳng nếu đường dài xuống dốc hoặc dốc. Tuy nhiên, không nên đạp phanh trong thời gian dài vì phanh động cơ sẽ không hoạt động trong khi kéo. Làm như vậy có thể làm phanh bị quá nhiệt.
- Lái xe cẩn thận và không làm ảnh hưởng đến dây kéo từ việc đột ngột khởi động.
- Sử dụng dây kéo đặc thù để kéo. Nếu cần sử dụng dây thừng và dây xích kim loại để kéo, bọc phần tiếp xúc của cần bằng vải để bảo vệ cần khỏi bị hư hại.

9-8. Thiết bị điều khiển từ xa – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường

THẬN TRỌNG

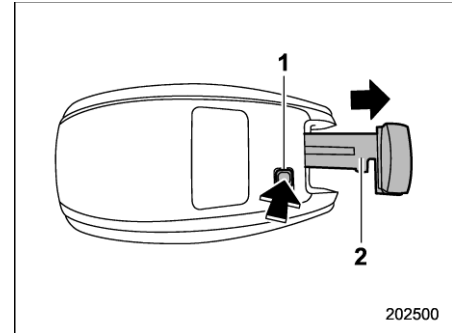
Đề các vật bằng kim loại, nguồn từ tính và bộ truyền tín hiệu cách xa khu vực giữa chìa khóa thông minh và công tắc máy điều khiển từ xa. Chúng có thể cản trở sự giao tiếp giữa chìa khóa thông minh và công tắc máy điều khiển từ xa.

Các chức năng sau có thể không hoạt động được do tín hiệu vô tuyến mạnh ở khu vực xung quanh hoặc chìa khóa thông minh bị yếu pin.

- Khóa/mở khóa tất cả các cửa bao gồm nắp cốp
- Chuyển đổi trạng thái nguồn
- Khởi động động cơ

Trong những trường hợp như vậy, thực hiện quy trình sau. Khi chìa khóa thông minh hết pin, thay pin mới. Tham khảo “Thay pin thiết bị điều khiển từ xa” Tr.506.

◆ Khóa và mở khóa



- 1) Nút nhà
- 2) Chìa khóa cơ

Rút chìa khóa cơ trong khi nhấn nút trên thiết bị điều khiển từ xa.

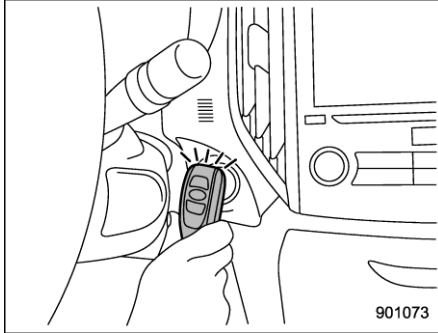
Khóa hoặc mở khóa cửa ghế lái bằng chìa khóa khẩn cấp theo quy trình được mô tả trong “Khóa và mở khóa từ bên ngoài” Tr.137.

LƯU Ý

Sau khi khóa hoặc mở khóa, đảm bảo gắn lại chìa khóa cơ vào thiết bị điều khiển từ xa.

◆ Chuyển đổi trạng thái nguồn

1. Kéo phanh tay.
2. Đặt cần chọn ở vị trí “P”.
3. Đạp bàn đạp phanh.



4. Giữ thiết bị điều khiển từ xa với các nút hướng về phía bạn và chạm vào công tắc máy điều khiển từ xa.

Khi hoàn tất giao tiếp giữa thiết bị điều khiển từ xa và xe, một tiếng chuông (ding) sẽ vang lên, và đèn báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa sáng màu xanh. Đồng thời, trạng thái của công tắc máy điều khiển từ xa thay đổi thành một trong hai trạng thái sau.

- Khi mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa bị tắt: “ACC”
- Trong các điều kiện khác: “ON”

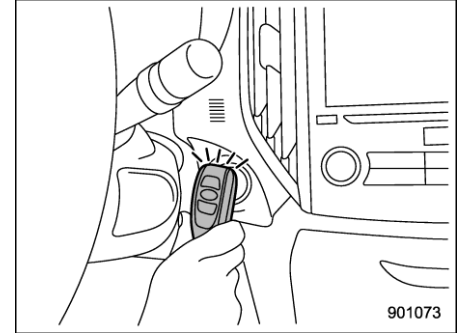
5. Khi tắt mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa, nhấn công tắc máy điều khiển từ xa và nhả bàn đạp phanh. Sau đó, trạng thái của công tắc máy điều khiển từ xa chuyển thành “ON”.

LƯU Ý

Nếu nguồn không chuyển mặc dù quy trình trên đã được thực hiện chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

◆ Khởi động động cơ

1. Kéo phanh tay.
2. Đặt cần chọn ở vị trí “P”.
3. Đạp bàn đạp phanh.



4. Giữ thiết bị điều khiển từ xa với các nút hướng về phía bạn và chạm vào công tắc máy điều khiển từ xa.

Khi hoàn tất giao tiếp giữa thiết bị điều khiển từ xa và xe, một tiếng chuông (ding) sẽ vang lên, và đèn báo hoạt động trên công tắc máy điều khiển từ xa sáng màu xanh. Đồng thời, công tắc máy điều khiển từ xa chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “ON”.

5. Trong vòng 5 giây sau khi đèn báo hoạt động sáng màu xanh, đồng thời đạp bàn đạp phanh và nhấn công tắc đánh lửa điều khiển từ xa.

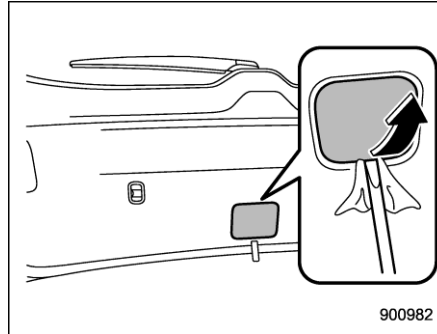
– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

Nếu động cơ không chuyển mặc dù quy trình trên đã được thực hiện chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

9-9. Nắp cốp – Nếu nắp cốp không mở

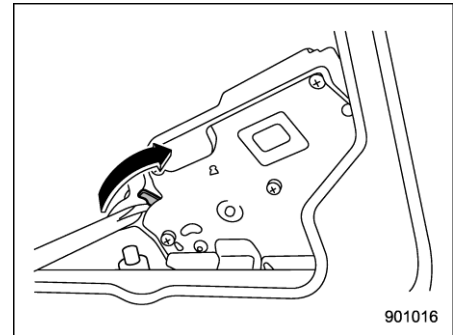
Trường hợp không thể mở nắp cốp bằng cách vận hành thiết bị mở nắp cốp, bạn có thể mở từ bên trong khoang hành lý.



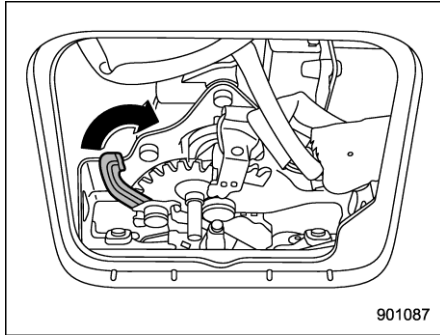
1. Tháo vành nắp nằm ở vị trí giữa dưới cùng trên phần ốp nắp cốp bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.
2. Xác định vị trí của cần mở nắp cốp đằng sau băng ốp nắp cốp.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ tháo tác với cần mở nắp cốp bằng tay vì có thể sẽ bị thương. Luôn sử dụng tuốc nơ vít đầu phẳng hoặc công cụ tương tự để thực hiện điều này.



Mẫu xe không có nắp cốp điện



Mẫu xe có nắp cốp điện

3. Để mở nắp cốp, xoay cần sang đúng vị trí bằng tuốc nơ vít đầu phẳng hoặc công cụ tương tự.

9-10. Nếu xe của bạn bị tai nạn

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu xe của bạn bị tai nạn, đừng quên kiểm tra mặt đất dưới gầm xe trước khi khởi động lại động cơ. Nếu thấy nhiên liệu bị rò rỉ trên mặt đất, đừng cố khởi động lại động cơ. Hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần được sửa chữa. Liên hệ ngay với cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

Xe của bạn có hệ thống ngắt bơm nhiên liệu. Khi xe bị va chạm trong một vụ tai nạn, v.v., hệ thống ngắt bơm nhiên liệu sẽ ngừng cung cấp nhiên liệu để giảm thiểu rò rỉ nhiên liệu. Tuy nhiên, tùy thuộc vào lực tác động tại thời điểm va chạm, hệ thống ngắt bơm nhiên liệu có thể không hoạt động.

Thực hiện các quy trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống được kích hoạt.

Mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”:

1. Xoay công tắc máy sang vị trí “LOCK” hoặc “ACC”.
2. Khởi động lại động cơ.

Mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”:

1. Xoay công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí “ACC” hoặc “OFF”.
2. Khởi động lại động cơ.

◆ Thao tác khóa/mở khóa cửa tự động khi có tai nạn

Khi chức năng Khóa/mở khóa cửa tự động ON, tất cả các cửa sẽ tự động được khóa trong khi lái xe. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Khóa/mở khóa cửa tự động” Tr.139.

Khi xe bị va chạm mạnh, túi khí có thể được kích hoạt bung ra, khóa cửa có thể được mở khóa tự động để có thể thoát hiểm khẩn cấp. Tác động do va chạm từ phía sau không kích hoạt túi khí hoạt động. Tuy nhiên, nếu tác động đủ mạnh để triển khai các túi khí, nó cũng có thể kích hoạt chức năng mở khóa.

Trong trường hợp đó, chức năng khóa/mở khóa cửa tự động sẽ bị tạm dừng và cửa sẽ vẫn mở.

Xác nhận sự an toàn của môi trường xung quanh trước và thực hiện các thao tác sau để truy xuất chức năng khóa/mở khoá cửa tự động.

Mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”:

1. Xoay công tắc máy sang vị trí “LOCK”.
2. Xoay công tắc máy sang vị trí “ON”.

Mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa”:

1. Xoay công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí “OFF”.
2. Xoay công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí “ON”.

LƯU Ý

Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tác động, tính năng mở khóa khẩn cấp có thể không hoạt động.



THẬN TRỌNG

Nếu những điều sau đây xảy ra, có thể có sự cố trong hệ thống.

Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU.

- Cửa tự động mở khóa khi lái xe.
- Khi tắt cả các cửa đóng lại, các cửa sẽ mở khóa khi nhấn vào mặt khóa của công tắc khóa cửa điện.
- Chức năng khóa/mở khoá cửa tự động không hoạt động.

Chăm sóc ngoại thất

10-1. Chăm sóc ngoại thất	452
Rửa xe	452
Wax phủ bóng và Đánh bóng.....	453
Vệ sinh Mâm xe hợp kim	454
10-2. Bảo vệ chống ăn mòn	454
Nguyên nhân ăn mòn phổ biến nhất	454
Đề giúp ngăn ngừa ăn mòn.....	455

10-3. Vệ sinh nội thất	455
Ghế vải	455
Ghế da	456
Ghế da tổng hợp.....	456
Bảng điều hòa không khí, bảng âm thanh, bảng táp-lô, bảng điều khiển, công tắc, cụm đồng hồ và đồ vật có bề mặt nhựa khác	456
Màn hình (nếu được trang bị)	456

10-1. Chăm sóc ngoại thất

◆ Rửa xe

Cách tốt nhất để giữ ngoại thất cho xe là rửa xe thường xuyên. Rửa xe ít nhất mỗi tháng một lần để tránh bị ô nhiễm bởi bụi bẩn trên đường.

Rửa sạch bụi bẩn bằng một miếng bọt biển ướt và nhiều nước ấm hoặc nước lạnh. Không rửa xe bằng nước nóng và nơi có ánh nắng trực tiếp.

Muối, hóa chất, côn trùng, hắc ín, bồ hóng, nhựa cây, và phân chim nên được rửa sạch bằng chất tẩy rửa nhẹ, nếu cần. Nếu sử dụng chất tẩy rửa nhẹ, đảm bảo rằng đó là chất tẩy rửa trung tính. Không sử dụng xà phòng mạnh hoặc chất tẩy rửa hóa học. Tất cả các chất tẩy rửa phải được xả ngay sau khi sử dụng và không được để khô ở đó. Rửa kỹ xe bằng nhiều nước ấm. Lau sạch phần nước còn lại bằng khăn lau hoặc vải mềm. Mang găng tay cao su và sử dụng bàn chải cầm tay khi rửa gầm xe, tấm chắn bên trong và hệ thống treo để loại bỏ bùn và bụi bẩn hiệu quả.

⚠ Biện pháp an toàn



THẬN TRỌNG

- Khi rửa xe, phanh có thể bị ướt. Vì vậy quãng đường dừng phanh sẽ dài hơn. Để làm khô phanh, lái xe ở tốc độ an toàn đồng thời đạp nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh.
- Không rửa khoang động cơ và các khu vực gần kề. Nếu nước lọt vào khe hút gió của động cơ hoặc các bộ phận điện, điều này sẽ gây ra sự cố động cơ hoặc trục trặc cho hệ thống lái trợ lực.
- Khi rửa tấm chắn bên trong, gầm xe, cản và các vật nhô ra như ống xả và bộ hoàn thiện ống xả, cần thận trọng để tránh bị thương do tiếp xúc với các đầu sắc nhọn.
- Không sử dụng bất kỳ dung môi hữu cơ nào để rửa bề mặt của nắp che bóng đèn. Tuy nhiên, nếu chẳng may sử dụng, rửa sạch lại hoàn toàn bằng nước. Nếu không, bề mặt nắp có thể bị hỏng.

- Mẫu xe có cần gạt cảm biến mưa tự động: Tắt cần gạt nước khi rửa xe. Nếu công tắc cần gạt ở vị trí “AUTO”, cần gạt nước có thể hoạt động bất ngờ khi đang rửa xe và gây thương tích.
- Vì xe của bạn được trang bị cần gạt nước phía sau nên chổi rửa xe tự động có thể bị quấn quanh cần gạt nước, làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác. Yêu cầu người vận hành máy rửa xe tự động không để chổi chạm vào cần gạt nước hoặc cố định cần gạt nước trên cửa sổ sau bằng băng dính trước khi vận hành máy.
- Nếu hệ thống điều hòa không khí đang hoạt động khi rửa xe, không đặt chôn cửa hút gió trên hệ thống điều hòa không khí sang chế độ lưu thông không khí bên ngoài, vì có nguy cơ nước có thể xâm nhập vào xe qua các cửa hút gió.

LƯU Ý

Khi rửa xe ở tiệm rửa xe tự động:

- Đảm bảo rằng máy rửa xe ở đó là loại phù hợp.
- Xe có trang bị cần gạt cảm biến mưa tự động, đảm bảo cần gạt đã được tắt khi rửa xe. Nếu công tắc cần gạt ở vị trí “AUTO”, cần gạt có thể hoạt động bất ngờ khi đang rửa xe và có thể làm hỏng các lưỡi gạt.

! Rửa gầm xe

Hóa chất, muối và sỏi được sử dụng để làm nhám bề mặt đường có tính ăn mòn cực cao, làm tăng tốc độ ăn mòn các bộ phận ở gầm xe, chẳng hạn như hệ thống xả, đường dẫn nhiên liệu và phanh, cáp phanh, sàn và tấm chắn, và hệ thống treo.

Thường xuyên rửa kỹ gầm và bên trong tấm chắn bằng nước ấm hoặc nước lạnh để giảm tác hại của các tác nhân đó.

Bùn và cát bám vào các bộ phận ở gầm xe có thể làm tăng tốc độ ăn mòn của chúng.

Sau khi lái xe ở khu vực địa hình hoặc trên đường lầy lội hoặc cát, rửa sạch bùn và cát ở gầm xe.

Cẩn thận xa các bộ phận của hệ thống treo và trục xe vì những vị trí này đặc biệt dễ bị tích tụ bùn và cát. Không sử dụng dụng cụ có cạnh sắc để loại bỏ bùn đóng cục.



THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận để không làm hỏng ống phanh, bó dây cảm biến và các phần khác khi rửa các bộ phận của hệ thống treo.**
- **Chú ý không xả đáy động cơ trong thời gian dài. Điều này có thể khiến cho một số bộ phận điện hư hỏng.**

! Sử dụng máy rửa bằng nước ấm

- Giữ khoảng cách tiêu chuẩn giữa vòi phun và xe từ 30 cm (12 in) trở lên.
- Không rửa một khu vực liên tục.
- Nếu vết bẩn không dễ bong ra, chà bằng tay. Một số máy rửa bằng nước ấm thuộc loại nhiệt độ cao, áp suất cao và điều này có thể làm hỏng hoặc biến dạng các bộ phận bằng nhựa như đường gờ, hoặc gây rò rỉ nước vào xe.

◆ Wax phủ bóng và Đánh bóng

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi wax phủ bóng và đánh bóng.

Sử dụng loại wax phủ bóng hoặc đánh bóng chất lượng tốt và thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bề mặt sơn đã nguội.

Đảm bảo sử dụng wax phủ bóng và đánh bóng trên ốp crom cũng như các bề mặt đã sơn. Việc sơn lớp phủ bóng trên bề mặt sơn dẫn đến mất độ bóng ban đầu và cũng làm bề mặt nhanh chóng xuống cấp. Khuyến cáo rằng mỗi lớp wax phủ bóng dùng được ít nhất một lần một tháng, hoặc cho đến khi bề mặt không còn thấm nước.

Nếu lớp sơn đã giảm đến mức không thể phục hồi độ bóng hoặc tông màu, đánh bóng nhẹ bề mặt bằng hợp chất hạt mịn. Không bao giờ chỉ đánh bóng ở khu vực bị ảnh hưởng mà phải bao gồm cả khu vực xung quanh. Luôn chỉ đánh bóng theo một hướng. Khuyến khích sử dụng hợp chất hạt mịn số 2000. Không bao giờ sử dụng hợp chất hạt thô. Các hợp chất hạt thô hơn có kích thước nhỏ hơn và có thể làm hỏng sơn. Sau khi đánh bóng bằng hợp chất, phủ một lớp wax để phục hồi độ bóng ban đầu. Đánh bóng thường xuyên bằng hợp chất hoặc đánh bóng không đúng kỹ thuật sẽ làm bong lớp sơn và làm lộ lớp sơn phủ bên ngoài.

Khi cảm thấy có vấn đề, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU hoặc một chuyên gia về sơn xe.



THẬN TRỌNG

Không sử dụng bất kỳ dung môi hữu cơ nào để rửa bề mặt của nắp che bóng đèn. Tuy nhiên, nếu chẳng may sử dụng wax phủ bóng và đánh bóng có dung môi hữu cơ, lau sạch hoàn toàn. Nếu không, bề mặt nắp có thể bị hỏng.

LƯU Ý

Cẩn thận không làm tắc vòi phun của máy rửa kính bởi lớp wax khi phủ bóng cho xe.

◆ Vệ sinh Mâm xe hợp kim

- Nhanh chóng lau sạch Mâm xe hợp kim khỏi bất kỳ bụi bẩn hoặc tác nhân nào. Nếu bụi bẩn để lại quá lâu, có thể khó làm sạch.
- Không sử dụng xà phòng có hạt để làm sạch bánh xe. Đảm bảo sử dụng chất tẩy rửa trung tính và sau đó rửa kỹ bằng nước. Không làm sạch bánh xe bằng bàn chải cứng hoặc để bánh xe tiếp xúc với máy rửa tốc độ cao.

- Làm sạch xe (bao gồm cả Mâm xe hợp kim) bằng nước càng sớm càng tốt khi xe bị bắn nước biển, tiếp xúc với gió biển hoặc lái xe trên đường có muối hoặc các tác nhân khác.

10-2. Bảo vệ chống ăn mòn

Chiếc SUBARU của bạn được thiết kế và chế tạo để chống lại sự ăn mòn. Các vật liệu đặc biệt và lớp hoàn thiện bảo vệ được sử dụng trên hầu hết các bộ phận của xe để giúp duy trì ngoại thất bắt mắt, mạnh mẽ và hoạt động đáng tin cậy.

◆ Nguyên nhân ăn mòn phổ biến nhất

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến nhất:

1. Độ ẩm tích tụ khiến cho bụi bẩn và mảnh vụn bị giữ lại trong các phần bằng điều khiển thân máy, các hốc và các khu vực khác.
2. Thiệt hại cho lớp sơn và các lớp phủ bảo vệ khác do sỏi và đá vụn hoặc các tai nạn nhỏ gây ra.

Sự ăn mòn sẽ gia tăng nếu:

1. Tiếp xúc với muối đường hoặc hóa chất khử bụi, hoặc chạy xe ở các khu vực ven biển nơi có nhiều muối hơn trong không khí hoặc ở những nơi có nhiều ô nhiễm công nghiệp.
2. Chạy xe ở những nơi có độ ẩm cao, đặc biệt là khi nhiệt độ chỉ trên mức đóng băng.

3. Độ ẩm ở một số bộ phận của xe vẫn lưu lại trong thời gian dài, mặc dù các bộ phận khác của xe có thể đã khô.

4. Nhiệt độ cao sẽ gây ăn mòn các bộ phận không thể khô nhanh do thiếu hệ thống thông gió thích hợp.

◆ Để giúp ngăn ngừa ăn mòn

Thường xuyên rửa xe để tránh ăn mòn thân xe và các bộ phận của hệ thống treo. Ngoài ra, rửa xe ngay lập tức sau khi lái xe trên bất kỳ đường nào có bề mặt sau đây:

- Đường đã được ướp muối để không bị đóng băng vào mùa đông.
- Bùn, cát hoặc sỏi
- Đường ven biển

Sau khi qua mùa đông, rửa thật kỹ phần gầm xe.

Trước khi bắt đầu mùa đông, kiểm tra tình trạng của các bộ phận ở gầm xe, chẳng hạn như hệ thống xả, đường dẫn nhiên liệu và phanh, cáp phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, sàn xe và tấm chắn. Nếu phát hiện thấy bất kỳ thiết bị nào bị rỉ sét, nên có biện pháp xử lý ngăn ngừa rỉ sét thích hợp hoặc nên thực hiện thay thế. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ Với đại lý SUBARU để thực hiện bảo trì và khắc phục nếu cần hỗ trợ.

Chữa các vết trầy và vết xước trên lớp sơn ngay khi phát hiện.

Kiểm tra nội thất của xe xem có nước và bụi bẩn tích tụ dưới thảm trải sàn không vì điều này có thể gây ra ăn mòn. Thỉnh thoảng kiểm tra dưới thảm để đảm bảo khu vực này khô ráo.

Giữ nhà để xe của bạn khô ráo. Không đậu xe trong nhà để xe ẩm ướt, kém thông gió. Nếu không sự ẩm ướt có thể gây ra sự ăn mòn. Nếu bạn rửa xe trong ga ra hoặc đưa xe vào ga ra khi bị ướt hoặc bị tuyết bám vào, điều này có thể khiến xe bị ẩm ướt.

Nếu chạy xe trong điều kiện thời tiết lạnh và/hoặc ở những nơi sử dụng muối đường và các vật liệu ăn mòn khác, bạn lễ cửa, khóa và chốt nắp capo nên được kiểm tra và bôi trơn định kỳ.

10-3. Vệ sinh nội thất

Sử dụng một miếng vải mềm và ẩm để lau bảng điều hoà không khí, thiết bị âm thanh, bảng táp-lô, bảng điều khiển, cụm đồng hồ và các công tắc. (Không sử dụng dung môi hữu cơ.)

◆ Ghế vải

Loại bỏ bụi bẩn, bụi hoặc mảnh vụn bằng máy hút bụi. Nếu bụi bẩn bám trên vải hoặc khó loại bỏ bằng máy hút bụi, sử dụng bàn chải mềm sau đó hút bụi.

Lau bề mặt vải bằng một miếng vải đã được vắt ráo và lau khô vải ghế. Nếu vải vẫn còn ẩm, sử dụng dung dịch xả phòng nhẹ và nước ấm, sau đó lau thật khô.

Nếu không tẩy được vết bẩn, thử dùng qua chất tẩy rửa trên thị trường. Sử dụng chất tẩy rửa ở nơi khuất và đảm bảo nó không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến vải. Sử dụng chất tẩy rửa theo hướng dẫn sử dụng.



THẬN TRỌNG

Khi lau ghế, không sử dụng benzen, chất pha loãng sơn, hoặc bất kỳ vật liệu nào tương tự. Làm như vậy sẽ dẫn đến bề mặt da bị hư hỏng hoặc phai màu làm mất tính thẩm mỹ.

◆ Ghê da

Da được SUBARU sử dụng là sản phẩm tự nhiên chất lượng cao sẽ giữ được vẻ ngoài và cảm giác thoải mái trong nhiều năm nếu được chăm sóc thích hợp.

Bụi bẩn bám trên bề mặt có thể khiến da trở nên giòn và mòn sớm. Để duy trì khả năng phục hồi, da nên được làm sạch hàng tháng, chú ý không ngâm da hoặc để nước thấm vào các đường khâu.

Có thể sử dụng chất tẩy rửa nhẹ phù hợp để làm sạch vải len và loại bỏ các vết bẩn khó tẩy, sau đó chà xát bằng vải mềm, khô để phục hồi độ bóng. Nếu chiếc SUBARU của bạn phải đỗ trong thời gian dài dưới ánh nắng gắt, bạn nên che ghế và tựa đầu, hoặc che cửa sổ để tránh phai màu hoặc co ngót.

Có thể xử lý các vết bẩn nhỏ trên bề mặt hoặc các vết bẩn khó xử lý bằng bình xịt da thương mại. Không bao giờ sử dụng cồn, dung môi làm sạch, dầu da, vecni hoặc chất đánh bóng trên da vì nó sẽ làm khô lớp da hoàn thiện.

◆ Ghê da tổng hợp

Chất liệu da tổng hợp được sử dụng trên SUBARU có thể được làm sạch bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa nhẹ và nước, sau lần đầu tiên hút bụi hoặc phủi sạch bụi bẩn. Để xà phòng ngâm trong vài phút và lau sạch bằng khăn ẩm, sạch. Có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng bột thương mại thích hợp cho vật liệu da tổng hợp khi cần thiết.

THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng các chất tẩy rửa mạnh như dung môi, chất pha loãng sơn, nước lau cửa sổ hoặc nhiên liệu trên da hoặc chất liệu da tổng hợp. Điều này có thể làm hỏng bề mặt và khiến cho màu sắc bị phai.

◆ Bảng điều hòa không khí, bảng âm thanh, bảng táp-lô, bảng điều khiển, công tắc, cụm đồng hồ và đồ vật có bề mặt nhựa khác

Sử dụng một miếng vải mềm và ẩm để lau bảng điều hòa không khí, bảng âm thanh, bảng táp-lô, bảng điều khiển, công tắc, cụm đồng hồ và các công tắc.

THẬN TRỌNG

- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như chất pha loãng sơn hoặc nhiên liệu, hoặc các chất tẩy rửa mạnh có chứa các dung môi đó. Điều này có thể làm hỏng bề mặt và khiến cho màu sắc bị phai.
- Không sử dụng dung môi hóa học có chứa silicone trên hệ thống âm thanh của xe, các bộ phận điện của điều hòa không khí hoặc bất kỳ công tắc nào. Nếu silicone dính vào các bộ phận này, nó có thể gây hư hỏng các bộ phận điện.

◆ Màn hình (nếu được trang bị)

Để làm sạch màn hình hiển thị thông tin, lau bằng vải silicon hoặc vải mềm. Nếu (các) màn hình quá bẩn, lau sạch bằng khăn mềm thấm chất tẩy rửa trung tính, sau đó cẩn thận lau sạch chất tẩy rửa còn sót lại.

THẬN TRỌNG

- Không xịt trực tiếp chất tẩy rửa trung tính lên màn hình. Làm như vậy có thể làm hỏng các bộ phận của màn hình.

- Không lau màn hình bằng vải cứng. Làm như vậy có thể làm xước màn hình.
- Không sử dụng dung dịch tẩy rửa có chứa chất pha loãng, nhiên liệu hoặc bất kỳ chất dễ bay hơi nào khác. Chất lỏng làm sạch như vậy có thể xóa chữ trên các công tắc trên màn hình.



11-1. Lịch bảo dưỡng	461	11-13. Dầu phanh	480
11-2. Biện pháp bảo dưỡng an toàn	465	Kiểm tra mức dầu	480
Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ	465	Dầu phanh khuyến nghị	480
Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ	466	11-14. Bộ trợ lực phanh	481
Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy	466	11-15. Bàn đạp phanh	481
11-3. Mẹo bảo dưỡng	467	11-16. Thay má phanh	481
Thay các bộ phận	467	Làm đều má phanh mới (mẫu xe có hệ thống phanh đồ điện tử)	482
Tháo và Cài lại chốt	467	11-17. Lốp và bánh xe	482
11-4. Nắp capo	469	Các loại lốp	482
11-5. Tổng quan về khoang động cơ	471	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)	482
11-6. Dầu động cơ	472	Kiểm tra lốp	484
Tiêu thụ dầu động cơ	472	Áp suất lốp và độ mòn	484
Kiểm tra mức dầu	472	Cân bằng bánh xe	486
Thay dầu và bộ lọc dầu	474	Chỉ báo độ mòn	486
Cấp và độ nhớt khuyến nghị	474	Hướng quay của lốp	487
Dầu tổng hợp	474	Chuyển đổi lốp	487
11-7. Hệ thống làm mát	475	Thay lốp	488
Quạt làm mát, ống và đầu nối	475	Thay bánh xe	489
Nước mát	476	11-18. Mâm xe hợp kim (nếu được trang bị)	489
11-8. Lọc gió	477	11-19. Nước rửa kính chắn gió	490
Thay lọc gió	478	Thêm nước rửa kính chắn gió	490
11-9. Bugì	478	Nước rửa kính chắn gió	490
11-10. Đai dẫn động	479	11-20. Thay lưới gạt	491
11-11. Dầu hộp số sàn	479	Lắp ráp lưới gạt	492
11-12. Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau	479	Cao su lưới gạt	493
Cấp và độ nhớt khuyến nghị	479	Lắp ráp lưới gạt phía sau	494
		Cao su lưới gạt phía sau	495

Bảo dưỡng và Sửa chữa

11-21. Ấc quy	496
Biện pháp an toàn về ắc quy	496
11-22. Cầu chì	498
11-23. Lắp đặt phụ kiện	499
11-24. Thay đèn	500
Đèn chiếu sáng	500
Đèn báo rẽ phía trước (nếu được trang bị)	500
Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)/Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)	501
Đèn báo rẽ phía sau.....	501

Đèn lùi.....	503
Đèn soi gương trang điểm	504
Đèn bậc cửa	504
Đèn khoang hành lý.....	504
Khác	505
11-25. Thay pin.	505
Biện pháp an toàn	505
Thay pin thiết bị điều khiển từ xa	506
Thay pin bộ phát	507
Xử lý pin thải	508

11-1. Lịch bảo dưỡng

Thực hiện bảo dưỡng theo lịch trình khuyến nghị để giữ cho chiếc xe của bạn luôn trong tình trạng hoạt động tốt và luôn đảm bảo hiệu suất cao nhất.

LƯU Ý

- Tần suất thực hiện dịch vụ kiểm tra và bảo trì theo lịch trình khuyến nghị là tối thiểu. Tuy nhiên, có thể cần phải thực hiện chúng thường xuyên hơn tùy thuộc vào điều kiện đường xá, thời tiết, điều kiện thông gió và việc sử dụng phương tiện. Những điều kiện này có thể khác nhau ở từng quốc gia. Do đó, có thể có yêu cầu đặc biệt ở quốc gia của bạn. Chúng tôi khuyên bạn nên hỏi đại lý SUBARU ủy quyền để biết lịch bảo dưỡng thực tế áp dụng cho xe của bạn.
- Mẫu xe có màn hình đa chức năng, Bạn có thể đặt hiển thị lời nhắc khi đến hạn bảo trì hạng mục theo lịch trình. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt bảo dưỡng” Tr.230.

Tiếp tục bảo dưỡng định kỳ sau 100.000 km hoặc 60 tháng bằng cách quay lại cột thứ ba của lịch trình bảo dưỡng và thêm 100.000 km hoặc 60 tháng vào tiêu đề cột.

Ký hiệu được sử dụng:

R: Thay

I: Kiểm tra, sau đó điều chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần.

P: Thực hiện

(I): Dịch vụ khuyến nghị để xe có thể hoạt động an toàn

MỤC BẢO DƯỠNG		KHOẢNG THỜI GIAN BẢO DƯỠNG											GHI CHÚ
		(Số tháng hoặc km, tùy điều kiện nào trước)											
		Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	
x 1,000 km		1	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100	
1	Dầu động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	Xem LƯU Ý 1)
2	Bộ lọc dầu động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	Xem LƯU Ý 1)
3	Đai truyền động	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	

MỤC BẢO DƯỠNG		KHOẢNG THỜI GIAN BẢO DƯỠNG (Số tháng hoặc km, tùy điều kiện nào trước)											GHI CHÚ
		Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	
× 1,000 km	1	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100		
15	Kiểm tra hệ thống phanh và hoạt động của hệ thống phanh đỗ và bảo dưỡng hệ thống phanh			P		P		P		P		P	Xem LƯU Ý 2)
16	Hệ thống lái và hệ thống treo			I		I		I		I		I	Xem LƯU Ý 2)
17	Vòng bi bánh trước và bánh sau									I			
18	Bộ lọc không khí cabin (ngoại trừ CIS và Israel)		I	R	I	R	I	R	I	R	I	R	Xem LƯU Ý 6)
19	PHỤ GIA NHIÊN LIỆU - CHÍNH HÃNG SUBARU (Ở nơi có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao)	Bổ sung 1 chai phụ gia dùng cho hệ thống nhiên liệu mỗi 10,000 km hoặc sau 6 tháng sử dụng.											Xem LƯU Ý 7)

LƯU Ý

- 1) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau *, dầu động cơ và bộ lọc dầu nên được thay thường xuyên hơn.
- 2) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau *, việc kiểm tra phải được thực hiện sau mỗi 10.000 km hoặc 6 tháng, tùy điều kiện nào trước.
- 3) Khi thường xuyên sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt, chẳng hạn như kéo theo rơ moóc, nên thay dầu vi sai (trước và sau) thường xuyên hơn.
- 4) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau *, dầu hộp số vô cấp nên được thay sau mỗi 40.000 km (hoặc 2 năm sử dụng).
- 5) Khi sử dụng xe trong các khu vực sau đây, thay chất lỏng sau mỗi 10.000 km hoặc 6 tháng, tùy điều kiện nào trước.
 - (1) Nơi có độ ẩm cao
 - (2) Vùng núi
- 6) Khi sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt được đề cập ở các ví dụ sau *, lọc gió và bộ lọc không khí nên được thay thế thường xuyên hơn.
- 7) Mẫu 2.0 L ở nơi có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao.

* Ví dụ về điều kiện khắc nghiệt:

- (1) Hoạt động trong thời tiết cực lạnh (Chỉ mục 1, 2 và 16)
- (2) Kéo rơ moóc (Chỉ mục 1, 2, 10, 11, 13 và 15)
- (3) Đi nhiều chuyến đi ngắn ngày (Chỉ mục 1, 2, 13 và 14)
- (4) Lái xe trên đường nhiều bụi (Chỉ mục 8, 13, 14, 16, 18 và 19)
- (5) Lái xe trên đường gồ ghề và/hoặc lầy lội (Chỉ mục 13, 14, 16, 18 và 19)
- (6) Lái xe ở nơi sử dụng muối đường hoặc các vật liệu ăn mòn khác (Chỉ mục 6, 13, 14, 15 và 16)
- (7) Sống ở ven biển (Chỉ mục 6, 13, 14, 15 và 16)

11-2. Biện pháp bảo dưỡng an toàn

Khi cần bảo trì và bảo dưỡng, mọi công việc nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU ủy quyền.

Nếu tự thực hiện bảo trì và bảo dưỡng, bạn nên tự làm quen với thông tin được cung cấp trong phần này về bảo trì và bảo dưỡng chung cho chiếc SUBARU của bạn.

Bảo trì không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc xe hoạt động không đúng hoặc không an toàn. Bất kỳ sự cố nào gây ra bởi việc bảo trì không đúng cách do bạn thực hiện đều không nằm trong chính sách bảo hành.

CẢNH BÁO

- Luôn chọn khu vực an toàn khi tiến hành bảo dưỡng xe.
- Luôn cẩn thận để tránh bị thương khi thao tác với xe. Đừng quên rằng một số vật liệu trong xe có thể gây nguy hiểm nếu được sử dụng hoặc xử lý không đúng cách, ví dụ như axit trong ắc quy.
- Xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi nhân viên lành nghề.

Những người không có kinh nghiệm trong việc bảo dưỡng xe có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.

- Luôn sử dụng các công cụ thích hợp và đảm bảo rằng chúng được bảo trì tốt.
- Không bao giờ chui vào gầm xe đang được nâng bằng kích. Luôn sử dụng giá đỡ an toàn để hỗ trợ nâng xe.
- Không bao giờ để động cơ hoạt động trong khu vực thông gió kém, chẳng hạn như nhà để xe hoặc các khu vực kín khác.
- Không hút thuốc hoặc để lửa cháy xung quanh nhiên liệu hoặc ắc quy. Điều này sẽ gây ra hỏa hoạn.
- Do hệ thống nhiên liệu bị thiếu áp suất, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU thay bộ lọc nhiên liệu.
- Đo kính bảo vệ mắt đầy đủ để tránh bị dầu hoặc chất lỏng văng vào mắt. Nếu có vật gì dính vào mắt, rửa kỹ bằng nước sạch.
- Không can thiệp vào hệ thống dây của hệ thống túi khí an toàn hoặc bộ căng dây đai an toàn, hoặc cố gắng tháo rời các đầu nối, vì điều đó có thể kích hoạt

hệ thống hoặc có thể khiến hệ thống không hoạt động. **KHÔNG BAO GIỜ** sử dụng máy kiểm tra mạch cho những hệ thống dây điện này. Nếu túi khí an toàn hoặc bộ căng dây an toàn của bạn cần được bảo dưỡng, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU gần nhất.

- Kiểm tra bên trong khoang máy xem có còn sót vải và dụng cụ nào không. Nếu để quên, chúng có thể là nguyên nhân gây ra sự cố và cháy.

◆ Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ

CẢNH BÁO

- Luôn dừng động cơ và kéo phanh tay để ngăn xe di chuyển.
- Luôn để động cơ nguội. Các bộ phận của động cơ trở nên rất nóng khi động cơ đang chạy và vẫn nóng trong một thời gian sau khi động cơ ngừng hoạt động.
- Không làm đổ dầu động cơ, nước làm mát động cơ, dầu phanh hoặc bất kỳ chất lỏng nào

khắc vào các bộ phận của động cơ đang nóng. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn.

- Khi công tắc máy ở vị trí “ON”, quạt làm mát có thể hoạt động đột ngột ngay cả khi động cơ đã dừng. Nếu cơ thể hoặc quần áo của bạn tiếp xúc với quạt đang quay, điều đó có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Để tránh rủi ro bị thương, thực hiện các biện pháp an toàn sau.

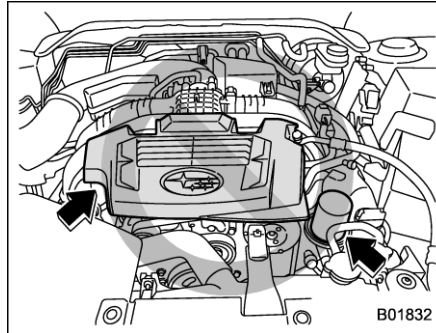
– Mẫu xe có hệ thống điều khiển từ xa:

Luôn chuyển công tắc máy điều khiển từ xa sang vị trí “OFF” và xác nhận rằng chỉ báo hoạt động trên công tắc đã tắt. Sau đó lấy thiết bị điều khiển từ xa ra khỏi xe.

– Mẫu xe không có hệ thống điều khiển từ xa:

Luôn rút chìa khóa ra khỏi công tắc máy.

◆ Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ



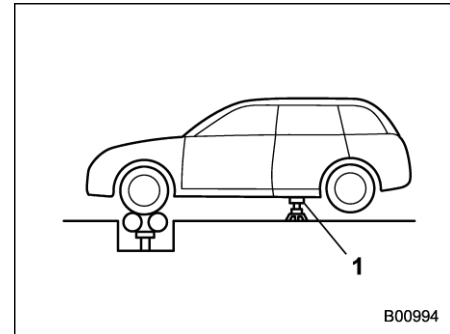
▲ THẬN TRỌNG

- Đối với mẫu xe có nắp capo, không được chạm vào nắp khi đang kiểm tra các bộ phận trong khoang động cơ. Điều này có thể khiến tay bạn trượt khỏi nắp đai truyền động và dẫn đến chấn thương.
- Không chạm vào bộ lọc dầu cho đến khi động cơ nguội hẳn. Nếu không có thể dẫn đến bỏng hoặc chấn thương khác. Lưu ý rằng bộ lọc dầu sẽ rất nóng khi động cơ đang chạy và vẫn nóng trong một thời gian sau khi động cơ ngừng hoạt động.

◆ Kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy

▲ CẢNH BÁO

Động cơ đang chạy có thể gây nguy hiểm. Giữ cơ thể, quần áo, và dụng cụ của bạn tránh xa quạt làm mát, dây đai và bất kỳ bộ phận chuyển động nào khác. Nên tháo nhãn, đồng hồ và cà vạt.



1) Giá đỡ an toàn

Đối với bất kỳ hoạt động bảo dưỡng và kiểm tra nào được thực hiện trên các mẫu xe AWD yêu cầu vận hành động cơ và các bánh xe quay, dùng kích nâng cả bốn bánh xe lên hoặc sử dụng các trục lăn tự

do để ngăn xe di chuyển. Không bao giờ nỗ máy hoặc phanh gấp.

11-3. Mẹo bảo dưỡng

◆ Thay các bộ phận

Để biết thông tin về các bộ phận thay thế, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với bất kỳ đại lý hoặc thợ sửa chữa được ủy quyền của SUBARU, hoặc một chuyên gia khác đủ điều kiện.

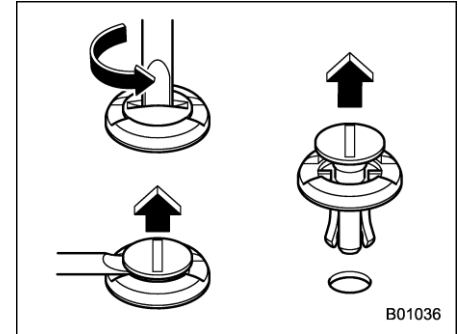
◆ Tháo và Cài lại chốt

Một số chốt và dè chắn bùn phải được tháo ra trước khi thay lọc gió hoặc đèn cụt thể.

❗ Tháo chốt

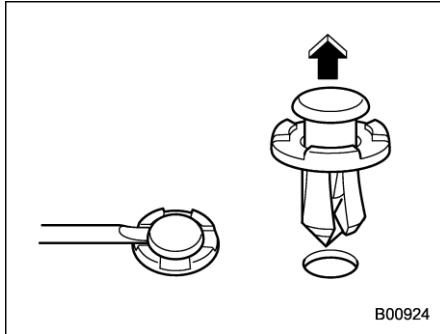
Một số loại chốt sử dụng trong xe của bạn.

❗ Chốt loại A



1. Xoay chốt ngược chiều kim đồng hồ bằng tuốc nơ vít đầu phẳng cho đến khi phần giữa của chốt nâng lên.
2. Tháo chốt bằng tuốc nơ vít đầu phẳng qua tác động đòn bẩy.
3. Tháo toàn bộ chốt bằng cách kéo lên.

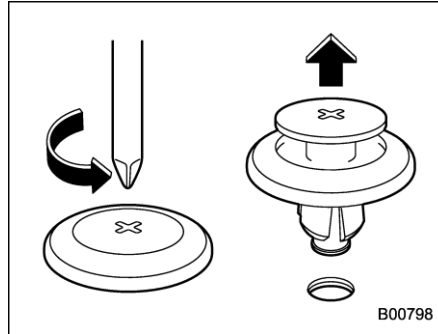
❗ Chốt loại B



B00924

1. Dùng tuốc nơ vít đầu phẳng kéo phần giữa của chốt ra như trong hình minh họa.
2. Kéo phần chính giữa nhô ra để tháo toàn bộ phần thân chốt.

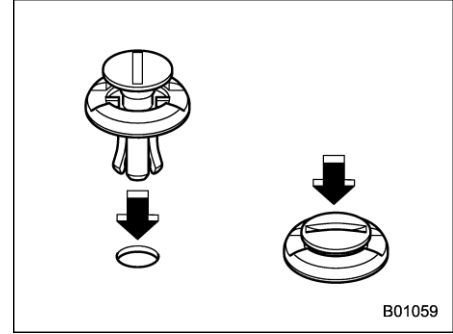
❗ Chốt loại C



B00798

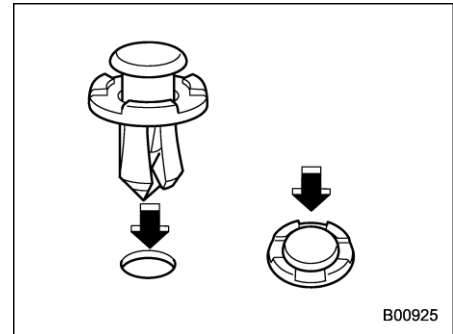
1. Xoay chốt ngược chiều kim đồng hồ bằng tuốc nơ vít cho đến khi phần giữa của chốt nâng lên.
2. Tháo toàn bộ chốt bằng cách kéo lên.

❗ Cài lại chốt



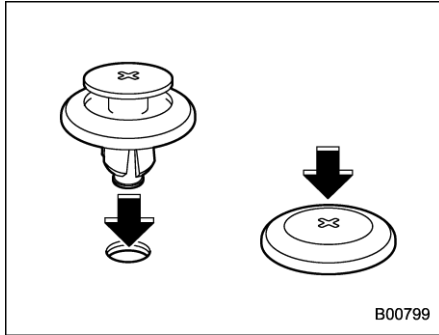
B01059

Chốt loại A



B00925

Chốt loại B



Chốt loại C

Chèn chốt đang nhả phần giữa vào trước và sau đó đẩy phần giữa của chốt vào lỗ.

11-4. Nắp capo

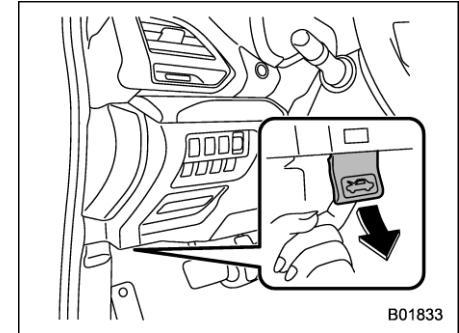


THẬN TRỌNG

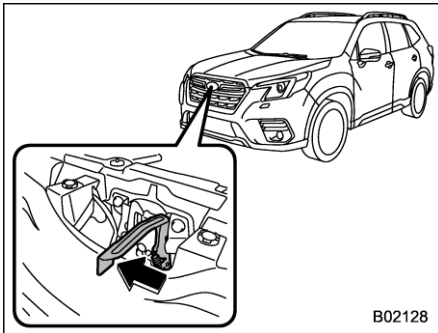
- Hết sức cẩn thận để không bị vướng tay hoặc các vật khác khi đóng nắp động cơ.
- Không ấn mạnh nắp capo để đóng. Điều này có thể làm biến dạng kim loại.
- Cực kỳ cẩn thận mở nắp capo khi gió lớn. Nắp capo có thể đóng đột ngột và có thể gây thương tích do va đập.
- Không lắp các phụ kiện không phải là phụ tùng SUBARU chính hãng vào nắp capo. Nếu nắp capo trở nên quá nặng, bộ phận giữ có thể không hỗ trợ giữ nắp capo mở.
- Kiểm tra để đảm bảo rằng phần cuối của thanh chống nắp capo đã được lắp vào khe. Nếu không được lắp đúng cách, nắp capo có thể rơi và gây thương tích.

Mở nắp capo:

1. Nếu lưới gạt nước mưa bị nhắc ra khỏi kính chắn gió, trả chúng về lại vị trí ban đầu.

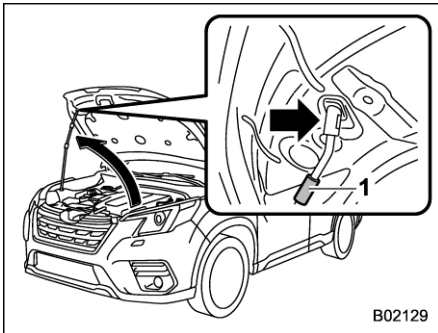


2. Kéo núm mở nắp capo dưới bảng táp-lô.



B02128

3. Nhả chốt gài nắp capo bằng cách di chuyển cần gạt giữa lưới tản nhiệt phía trước và nắp capo về phía bên trái.



B02129

1) Thanh chống

4. Nâng nắp capo lên, lấy thanh chống ra khỏi chốt giữ và đặt một đầu của thanh chống vào khe bên trong nắp capo giữ tay cầm để cài thanh chống.

Đóng nắp capo:

1. Nâng nhẹ nắp capo và tháo thanh chống ra khỏi khe bên trong nắp capo và đặt thanh chống vào chốt giữ của nó.
2. Hạ mui xe xuống độ cao khoảng 20 đến 30 cm (7,8 đến 11,8 in) so với vị trí đóng và sau đó để nó tự rơi xuống.
3. Sau khi đóng nắp capo, đảm bảo rằng nắp capo đã được khóa an toàn.

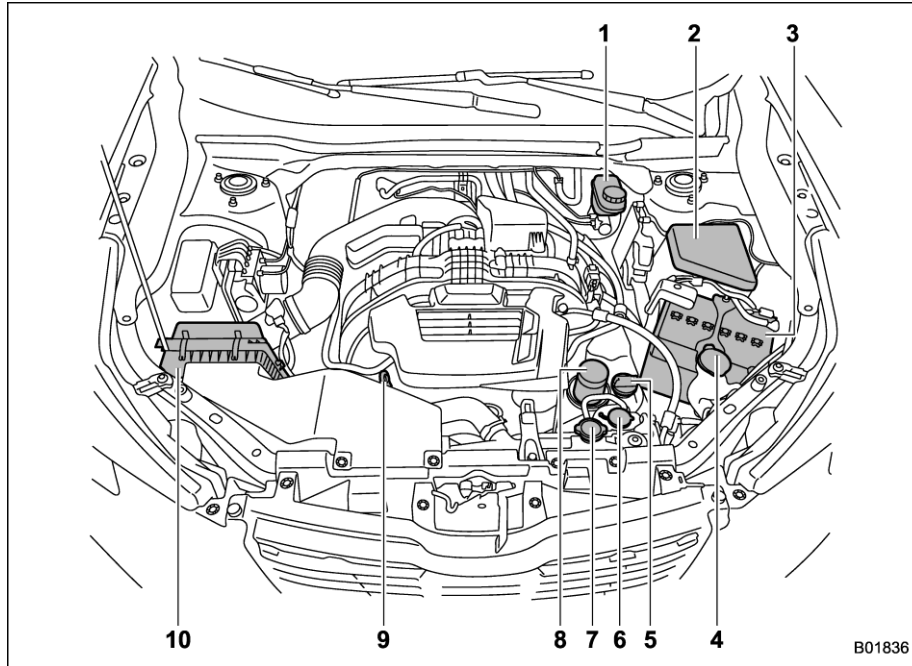
Nếu nắp capo không đóng, đưa nắp lên cao hơn một chút và thả ra từ từ.



CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra xem nắp capo đã được khóa đúng cách chưa trước khi bắt đầu lái xe. Nếu không nắp capo có thể bật lên khi xe đang di chuyển, cản trở tầm nhìn của bạn, điều này có thể gây ra tai nạn và thương tích nghiêm trọng

11-5. Tổng quan về khoang động cơ



- 1) Bình chứa dầu phanh (trang 480)
- 2) Hộp cầu chì chính (trang 498)
- 3) Ắc quy (trang 496)
- 4) Bình chứa nước rửa kính chắn gió (trang 490)
- 5) Nắp châm dầu động cơ (trang 472)
- 6) Bình chứa nước mát (trang 476)
- 7) Nắp bộ tản nhiệt (trang 476)
- 8) Bộ lọc dầu động cơ (trang 474)
- 9) Que thăm dầu dầu động cơ (trang 472)
- 10) Lọc gió động cơ (trang 477)

Hình minh họa trên là dành cho mẫu xe tay thuận. Vị trí của mục số 1 (bình chứa dầu phanh) cho mẫu xe tay nghịch ngược lại với vị trí được hiển thị ở đây.

11-6. Dầu động cơ



THẬN TRỌNG

- Nếu que thăm dầu không dễ kéo ra, vặn que thăm dầu sang phải và trái, sau đó kéo ra. Nếu không bạn có thể bị thương.
- Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.
- Cần thận không làm đổ dầu động cơ khi thêm dầu. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu động cơ dính vào ống xả, nhớ lau sạch dầu động cơ.

◆ Tiêu thụ dầu động cơ

Một số dầu động cơ sẽ bị tiêu hao khi lái xe. Trong các điều kiện sau, mức tiêu thụ dầu có thể tăng lên và do đó yêu cầu phải đổ đầy dầu giữa các khoảng thời gian bảo dưỡng:

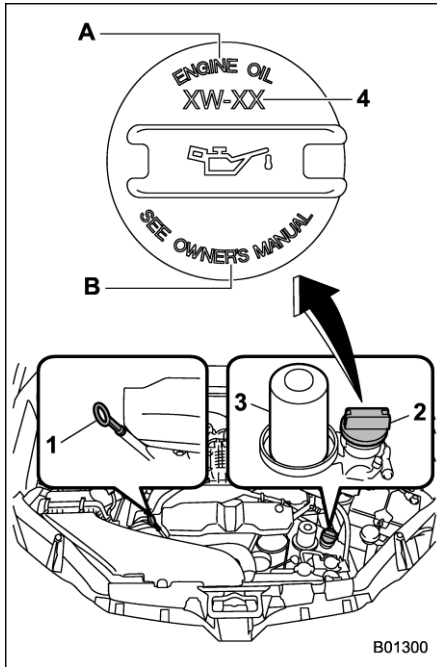
- Khi động cơ còn mới và trong thời gian rô đai.
- Khi dầu động cơ có chất lượng thấp hơn.
- Khi sử dụng dầu không đúng độ nhớt.
- Khi phanh động cơ được sử dụng.
- Khi động cơ hoạt động ở tốc độ động cơ cao.
- Khi động cơ hoạt động dưới tải nặng.
- Khi kéo theo thùng xe
- Khi động cơ chạy không tải trong thời gian dài
- Khi điều khiển xe dừng và đi và/hoặc trong trường hợp giao thông đông đúc.
- Khi sử dụng xe trong điều kiện nắng nóng khắc nghiệt.
- Khi xe tăng tốc và giảm tốc thường xuyên.

Trong các điều kiện tương tự hoặc như vậy, bạn nên kiểm tra dầu của mình ít nhất mỗi lần đổ xăng thứ 2 và thay dầu động cơ thường xuyên hơn.

Nếu mức tiêu thụ dầu của bạn lớn hơn 1 lít sau mỗi 2.000 km (1 US qt mỗi 1.200 dặm, 1 Imp qt sau mỗi 1.413 dặm), chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU, người có thể thực hiện kiểm tra trong các điều kiện được kiểm soát.

◆ Kiểm tra mức dầu

1. Đỗ xe trên bề mặt phẳng và dừng động cơ. Nếu bạn kiểm tra mức dầu ngay sau khi dừng động cơ, đợi ít nhất 5 phút để dầu chảy trở lại vào cát te dầu trước khi kiểm tra mức dầu.

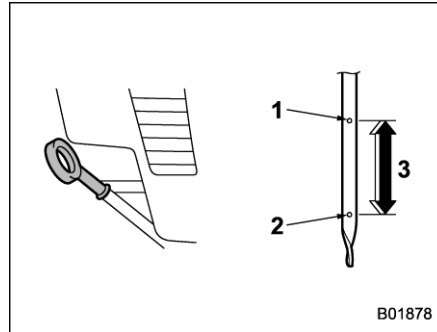


- 1) Que thăm dầu
 - 2) Nắp nắp dầu
 - 3) Bộ lọc dầu
 - 4) Độ nhớt
- A) DẦU ĐỘNG CƠ
B) XEM HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu que thăm dầu không dễ kéo ra, vặn que thăm dầu sang phải và trái, sau đó kéo ra. Nếu không bạn có thể bị thương.

2. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và lắp lại.
3. Đảm bảo rằng que thăm dầu được lắp chính xác cho đến khi vào hết.



- 1) Mức đầy
 - 2) Mức thấp
 - 3) Khoảng 1,0 lít (1,1 US qt, 0,9 Imp qt) từ mức thấp đến mức đầy
4. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa.
 5. Kiểm tra mức dầu trên cả hai mặt thước đo. Đánh giá mức dầu động cơ ở

mức thấp nhất trong hai mức. Nếu mức dầu dưới vạch mức thấp, thêm dầu đến mức đầy.

⚠ THẬN TRỌNG

- Cẩn thận không chạm vào bộ lọc dầu khi tháo nắp dầu. Nếu không có thể bị bỏng, kẹt tay hoặc một số thương tích khác.
- Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.
- Cẩn thận không làm đổ dầu động cơ khi thêm dầu. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu động cơ dính vào ống xả, nhớ lau sạch dầu động cơ.

Để thêm dầu động cơ, tháo nắp dầu và đổ từ từ dầu động cơ qua cổ bộ nạp. Sau khi đổ dầu vào động cơ, bạn phải sử dụng que thăm dầu để xác nhận rằng đã đúng đúng mức dầu.

LƯU Ý

Đề tránh đổ quá nhiều dầu động cơ, không đổ thêm bất kỳ loại dầu nào trên mức đầy khi động cơ nguội.

◆ Thay dầu và bộ lọc dầu

Thay dầu và bộ lọc dầu theo lịch bảo dưỡng.

Dầu động cơ và bộ lọc dầu phải được thay thường xuyên hơn so với các mục khác trong lịch trình bảo dưỡng khi thường xuyên phải thực hiện các chuyến đi ngắn hoặc khi lái xe trong thời tiết quá lạnh.

LƯU Ý

Việc thay dầu động cơ và bộ lọc dầu nên được thực hiện bởi một chuyên gia được đào tạo bài bản. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay dầu động cơ và bộ lọc dầu. Chuyên viên tại đại lý SUBARU sẽ sử dụng các công cụ, phụ tùng thay thế và dầu được khuyến nghị đặc biệt cho xe của bạn, đồng thời, các loại dầu thải cũng được xử lý đúng cách.

◆ Cấp và độ nhớt khuyến nghị



THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt được khuyến nghị.

Tham khảo “Dầu động cơ” ☞Tr.513.

LƯU Ý

Độ nhớt (độ đặc) của dầu động cơ ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Dầu có độ nhớt thấp hơn giúp tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn. Tuy nhiên, trong thời tiết nắng nóng, dầu có độ nhớt cao hơn sẽ bôi trơn động cơ phù hợp hơn.

◆ Dầu tổng hợp

Bạn nên sử dụng dầu động cơ tổng hợp đáp ứng các yêu cầu tương tự đối với dầu động cơ thông thường. Khi sử dụng dầu tổng hợp, bạn phải sử dụng dầu có cùng phân loại, độ nhớt và cấp được nêu trong Hướng dẫn sử dụng này. Tham khảo “Dầu động cơ” ☞Tr.513. Ngoài ra, bạn phải tuân thủ các khoảng thời gian thay dầu và bộ lọc được hiển thị trong lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” ☞Tr.461.

LƯU Ý

Dầu tổng hợp có cấp và độ nhớt được lưu ý trong chương 12 là loại dầu động cơ được khuyến nghị để có hiệu suất động cơ tối ưu. Có thể sử dụng dầu thông thường nếu không có sẵn dầu tổng hợp.

11-7. Hệ thống làm mát



CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bộ tản nhiệt cho đến khi động cơ đã tắt và nguội hoàn toàn. Vì nước mát có áp suất, bạn có thể bị bỏng nghiêm trọng do nước mát đang sôi bị văng ra khi tháo nắp.



THẬN TRỌNG

- Hệ thống làm mát đã được nhà máy đổ đầy nước mát chất lượng cao, chống ăn mòn, quanh năm giúp bảo vệ, chống đóng băng xuống đến -36 độ C (-338F). Đảm bảo luôn sử dụng SUBARU SUPER COOLANT chính hãng hoặc tương đương (nước mát loại không amin).
- Nếu nước mát yêu cầu pha loãng với nước, đảm bảo sử dụng nước mềm (hoặc nước trong và có thể uống được) và tuân theo tỷ lệ pha loãng cần thiết.
- Việc trộn lẫn với nước cứng và/hoặc nước mát khác có thể dẫn đến các vấn đề, bao gồm

nhưng không giới hạn ở việc làm giảm tuổi thọ các bộ phận động cơ, tắc nghẽn hệ thống làm mát, rò rỉ nước mát và hư hỏng động cơ do quá nhiệt. Do đó, không bao giờ trộn các loại nước cứng và/hoặc nước mát khác nhau ngay cả khi nhiệt độ đóng băng không như mong đợi.

- Không bắn nước mát lên các bộ phận được sơn. Chất còn có trong nước mát có thể làm hỏng bề mặt sơn.

◆ Quạt làm mát, ống và đầu nối

Xe của bạn sử dụng quạt làm mát điện được điều khiển bằng nhiệt khi nước mát đạt đến nhiệt độ nhất định.

Nếu quạt làm mát bộ tản nhiệt không hoạt động ngay cả khi đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao nhấp nháy hoặc sáng màu ĐỎ thì mạch quạt có thể bị lỗi. Tham khảo “Đèn báo nhiệt độ nước làm mát thấp/Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao” Tr.174.

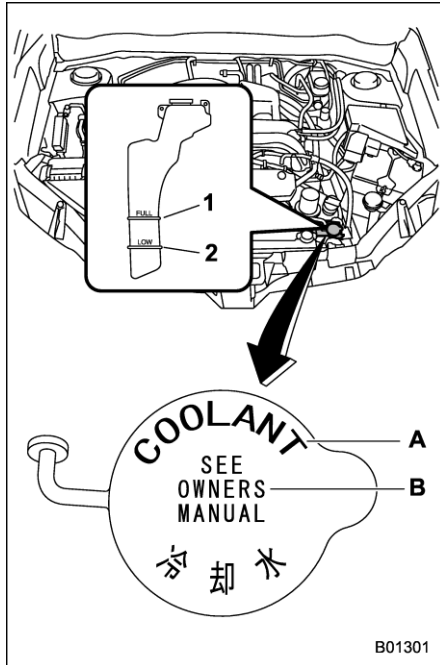
Kiểm tra và thay cầu chì nếu cần. Tham khảo “Cầu chì” Tr.498.

Nếu cầu chì không bị nổ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống làm bởi đại lý SUBARU.

Nếu phải thường xuyên bổ sung nước mát giữa các lần bảo dưỡng xe, bạn nên đưa xe đi đến đại lý SUBARU ủy quyền để kiểm tra xem có rò rỉ, hư hỏng hoặc bị lỏng hay không.

◆ Nước làm mát động cơ

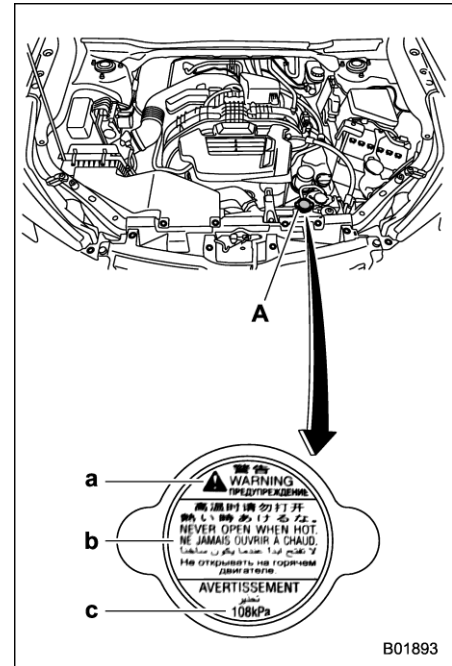
! Kiểm tra mức nước mát



- 1) Vạch "FULL"
- 2) Vạch "LOW"
- A) NƯỚC MÁT
- B) XEM HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

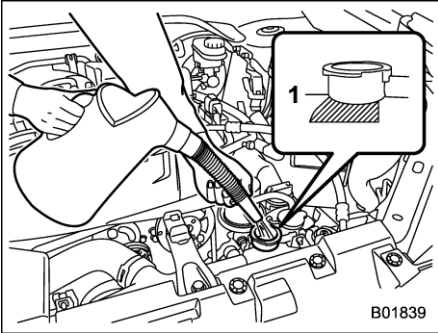
Kiểm tra mức nước mát tại mỗi điểm dừng đỗ nhiên liệu.

1. Kiểm tra mức nước mát bên ngoài bình chứa khi động cơ nguội.
2. Nếu mức gần bằng hoặc thấp hơn mức "LOW", thêm nước mát lên đến mức "FULL".

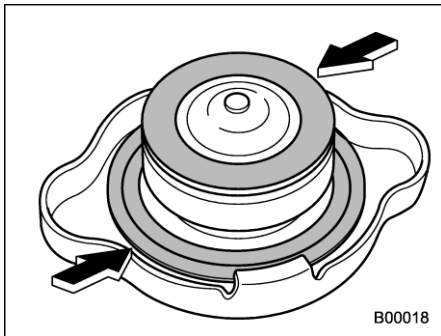


- A) Nắp bộ tản nhiệt
- Nhãn trên nắp**
- a) CẢNH BÁO
 - b) KHÔNG BAO GIỜ MỞ KHI NÓNG.
 - c) 108 kPa

3. Nếu bình dự trữ đã cạn, tháo nắp bộ nhiệt và đổ đầy nước mát đến ngay dưới cổ bình nạp như thể hiện trong hình minh họa sau.



1) Đổ đến mức này



4. Sau khi đổ đầy bình dự trữ và bộ tản nhiệt, lắp lại nắp và kiểm tra xem các

miếng đệm cao su bên trong nắp bộ tản nhiệt đã ở đúng vị trí chưa.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận không làm đổ nước mát khi thêm. Nếu nước mát chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu nước mát dính vào ống xả, nhớ lau sạch nước mát.**
- **Không bắn nước mát lên các bộ phận được sơn. Cơn có trong nước mát có thể làm hỏng bề mặt sơn.**

⚠ Thay nước mát

Có thể khó thay đổi loại nước mát. Chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện thay đổi loại nước mát tại đại lý SUBARU nếu cần thiết.

Nước mát phải được thay đổi theo lịch trình bảo dưỡng trong "Lịch bảo dưỡng"
☞ Tr. 461.

11-8. Lọc gió

Lọc gió có chức năng như một màn lọc. Khi lọc gió bị đục lỗ hoặc bị tháo ra, động cơ sẽ bị mài mòn quá mức và tuổi thọ động cơ sẽ bị rút ngắn.

Không cần thiết phải làm sạch hoặc rửa lọc gió.

⚠ CẢNH BÁO

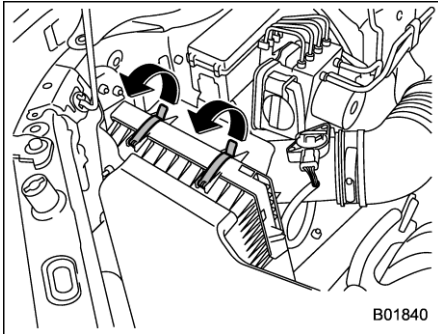
Không vận hành động cơ khi đã tháo lọc gió. Lọc gió không chỉ lọc không khí nạp vào mà còn ngăn màn lừa nếu động cơ nổ ngược. Nếu lọc gió không được lắp đặt khi động cơ nổ máy sớm, bạn có thể bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

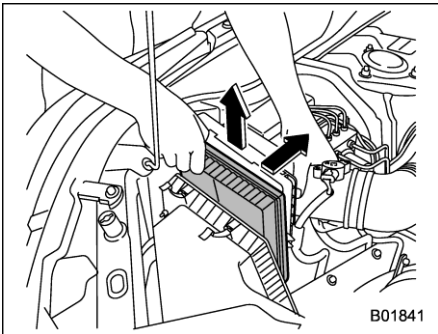
Khi thay lọc gió, sử dụng lọc gió SUBARU chính hãng. Nếu không có khả năng động cơ sẽ bị ảnh hưởng xấu.

– CÒN TIẾP –

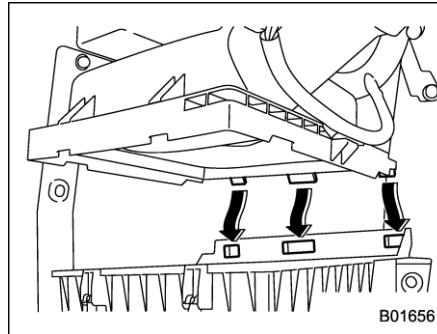
◆ Thay lọc gió



1. Tháo hai kẹp giữ hộp lọc gió (phía trước).
2. Mở hộp chứa lọc gió và kéo về phía sau trong lúc nâng nó lên.



3. Tháo bộ phận lọc.
4. Lau sạch mặt bên trong hộp chứa lọc gió (cả phía trước và phía sau) bằng vải ẩm và lắp bộ lọc gió mới.



5. Để lắp hộp chứa lọc gió (phía sau), hãy lắp ba phần nhỏ ra (phía sau) vào các khe trên lọc gió (phía trước).
6. Lắp theo thứ tự ngược với quy trình tháo.

11-9. Bugi

Bugie có thể khó thay. Bạn nên thay bugie tại đại lý SUBARU.

Bugie nên được thay theo lịch trình bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” Tr.461.

LƯU Ý

Để biết các loại bugie khuyến nghị, tham khảo “Hệ thống điện” Tr.518

11-10. Đai dẫn động

Không cần thiết phải kiểm tra định kỳ độ võng của đai truyền động vì động cơ của bạn được trang bị bộ điều chỉnh độ căng đai tự động. Tuy nhiên, việc thay thế dây curoa nên được thực hiện theo lịch trình bảo dưỡng trong phần "Lịch bảo dưỡng" ☞ Tr.461. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

Nếu dây đai bị lỏng, nứt hoặc mòn, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU.

11-11. Dầu hộp số vô cấp

Không có que thăm mức dầu. Không cần thiết phải kiểm tra mức dầu hộp số vô cấp. Tuy nhiên, nếu cần, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để kiểm tra.

11-12. Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau

Không có đồng hồ đo mức dầu. Để kiểm tra mức dầu vi sai phía trước và sau, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

◆ Cấp và độ nhớt khuyến nghị

Mỗi nhà sản xuất dầu có các loại dầu gốc và phụ gia riêng. Không bao giờ sử dụng kết hợp các nhãn hiệu khác nhau. Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau" ☞ Tr.515.

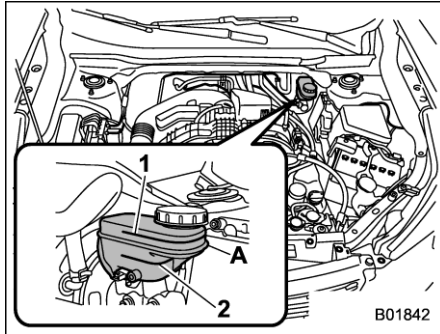


THẬN TRỌNG

Sử dụng dầu vi sai khác với loại dầu được chỉ định có thể làm giảm hiệu suất của xe.

11-13. Dầu phanh

◆ Kiểm tra mức dầu



- 1) Đường mức "MAX"
 - 2) Đường mức "MIN"
- A) Kiểm tra mức dầu trong vùng này

Kiểm tra mức dầu hàng tháng.

Kiểm tra mức dầu bên ngoài bình chứa. Vì bình chứa này được sử dụng cho cả hệ thống phanh và ly hợp và có các ngăn cho mỗi hệ thống, đừng quên kiểm tra mức dầu cho hệ thống phanh ở **phần trước của bình chứa** (khu vực bóng mờ trong hình minh họa). Nếu dưới mức "MIN", thêm dầu phanh đến mức "MAX". Chỉ sử dụng dầu phanh trong bình nguyên niêm phong/tem.

⚠ CẢNH BÁO

- Không để dầu phanh tiếp xúc với mắt vì dầu phanh có thể gây hại cho mắt của bạn. Nếu dầu phanh dính vào mắt, rửa kỹ bằng nước sạch ngay lập tức. Để đảm bảo an toàn, khi thực hiện công việc này, nên đeo kính bảo vệ mắt.
- Dầu phanh hút hơi ẩm từ không khí. Việc hấp thụ bất kỳ độ ẩm nào có thể gây ra nguy hiểm mất khả năng phanh.
- Nếu phải châm dầu phanh thường xuyên, có thể xe đang bị rò rỉ. Nếu cảm thấy có vấn đề, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU.

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi thêm dầu phanh, cẩn thận không để bất kỳ chất bẩn nào lọt vào bình chứa.
- Không được bắn dầu phanh lên bề mặt sơn hoặc các bộ phận bằng cao su. Cẩn có trong dầu phanh có thể làm hỏng chúng.

- Cẩn thận không làm đổ dầu phanh khi thêm. Nếu dầu chạm vào ống xả, nó có thể gây ra mùi hôi, khói và/hoặc hỏa hoạn. Nếu dầu phanh dính vào ống xả, nhớ lau sạch dầu phanh.

◆ Dầu phanh khuyến nghị

Tham khảo "Dầu phanh" Tr.517.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng các nhãn hiệu dầu phanh khác nhau cùng nhau. Ngoài ra, tránh trộn lẫn dầu phanh DOT 3 và DOT 4 ngay cả khi chúng cùng nhãn hiệu.

11-14. Bộ trợ lực phanh

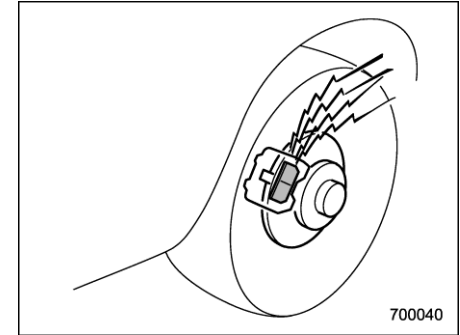
Bộ trợ lực phanh sử dụng chân không do ống góp động cơ tạo ra để giảm lực đạp bàn đạp phanh cần thiết.

Chân không trong bộ trợ lực phanh có thể không đủ nếu bạn đạp phanh khi dừng động cơ hoặc sau khi xe đã đỗ trong một thời gian dài. Trong những trường hợp như vậy, cần phải đạp bàn đạp phanh bằng lực lớn hơn bình thường.

11-15. Bàn đạp phanh

Kiểm tra hành trình tự do và khoảng cách dự trữ của bàn đạp phanh theo lịch bảo dưỡng.

11-16. Thay má phanh



Má phanh đĩa có chức năng cảnh báo độ mòn bằng âm thanh. Nếu má phanh mòn gần đến giới hạn sử dụng, bộ phận cảnh báo sẽ phát ra âm thanh ken két rất dễ nghe khi đạp phanh.

Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn này mỗi khi đạp phanh, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng má phanh tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.



THẬN TRỌNG

Nếu tiếp tục lái xe bất chấp âm thanh cảnh báo mòn má phanh, điều này sẽ dẫn đến việc phải chi trả một khoản phí cho việc sửa chữa hoặc thay thế đĩa phanh.

◆ Làm đều má phanh mới (mẫu xe có hệ thống phanh điện tử)

Khi thay má phanh, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng phụ tùng SUBARU chính hãng. Sau khi thay thế, thao tác với các bộ phận mới như sau.

! Má phanh

Trong khi duy trì tốc độ từ 50 đến 65 km/h (30 đến 40 dặm/giờ), đạp nhẹ chân phanh. Lặp lại điều này năm lần hoặc nhiều hơn.



CẢNH BÁO

Nên chọn vị trí và tình huống an toàn để rơ đai.

11-17. Lốp và bánh xe

◆ Các loại lốp

Bạn nên làm quen với loại lốp có trên xe của bạn.

! Lốp xe tất cả các mùa

Lốp xe tất cả các mùa được thiết kế để cung cấp một thước đo đầy đủ về độ bám đường, khả năng xử lý và hiệu suất phanh cho việc lái xe quanh năm kể cả điều kiện đường có tuyết và băng. Tuy nhiên, lốp tất cả các mùa không mang lại hiệu suất bám đường nhiều như lốp mùa đông (tuyệt) khi tuyết dày hoặc tuyết rơi hoặc trên đường trơn trượt.

Lốp xe tất cả các mùa được xác định qua “ALL SEASON” và/hoặc “M + S” (Bùn & Tuyết) trên thành lốp.

! Lốp xe mùa hè

Lốp mùa hè là loại lốp có khả năng đạt tốc độ cao phù hợp nhất cho việc lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện khô ráo.

Lốp mùa hè không phù hợp để lái xe trên đường trơn trượt như đường phủ tuyết hoặc băng.

Nếu bạn lái xe trên những con đường phủ tuyết hoặc băng, chúng tôi đặc biệt khuyên bạn nên sử dụng lốp mùa đông (tuyệt).

Khi lắp lốp mùa đông, thay cả bốn lốp.

! Lốp xe mùa đông (tuyệt)

Lốp mùa đông phù hợp nhất khi lái xe trên những con đường có tuyết và băng. Tuy nhiên, lốp mùa đông không hoạt động tốt như lốp mùa hè và lốp tất cả các mùa trên những con đường khác ngoài những con đường có tuyết và băng.

◆ Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)

Hệ thống theo dõi áp suất lốp cung cấp cho người lái một tín hiệu cảnh báo bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp thấp nghiêm trọng. Hệ thống theo dõi áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe được điều khiển. Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức khi áp suất lốp giảm đột ngột (ví dụ: xì hơi do chạy qua một vật sắc nhọn).

Nếu bạn điều chỉnh áp suất lốp trong ga ra có nhiệt độ ấm và sau đó lái xe bên ngoài với không khí lạnh, việc giảm áp suất lốp có thể khiến cảnh báo áp suất lốp thấp sáng. Để tránh vấn đề này, khi điều chỉnh áp suất lốp trong ga ra có nhiệt độ ấm, bơm căng lốp đến áp suất cao hơn áp suất ghi trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng. Cụ thể, bơm thêm 6,9 kPa (0,07 kgf/cm², 1 psi) cho mỗi chênh lệch 5,6°C (10°F) giữa nhiệt độ trong ga ra và nhiệt độ bên ngoài. Ví dụ, bằng dưới đây

cho thấy áp suất lốp cần thiết tương ứng với các nhiệt độ bên ngoài khác nhau khi nhiệt độ trong ga ra là 15,6°C (60°F).

Ví dụ:

Kích thước lốp: 225/60R17 99V

Áp suất lốp tiêu chuẩn:

Phía trước: 230 kPa (2.3 kgf/cm², 33 psi)

Phía sau: 220 kPa (2.2 kgf/cm², 32 psi)

Nhiệt độ trong ga ra: 15.68C (608F)

Nhiệt độ bên ngoài	Áp suất điều chỉnh [kPa (kgf/cm ² , psi)]	
	Trước	Sau
-18C (308F)	250 (2.5, 36)	240 (2.4, 35)
-128C (108F)	265 (2.65, 38)	255 (2.55, 37)
-238C (-108F)	280 (2.8, 40)	270 (2.7, 39)

Nếu cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khi điều khiển xe trong không khí lạnh bên ngoài sau khi điều chỉnh áp suất lốp trong ga ra có nhiệt độ ấm, điều chỉnh lại áp suất lốp theo phương pháp mô tả ở trên. Sau đó, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 dặm/giờ) và kiểm tra xem cảnh báo áp suất lốp thấp có tắt vài phút sau đó hay không. Nếu cảnh báo áp suất lốp thấp không tắt, hệ thống theo dõi áp suất lốp

có thể không hoạt động bình thường. Trong tình huống này, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Trong khi điều khiển xe, ma sát giữa lốp xe và mặt đường làm cho lốp xe nóng lên. Sau khi cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên, việc áp suất lốp tăng bởi bất kỳ lý do gì, nhiệt độ không khí bên ngoài tăng hoặc do nhiệt độ trong lốp xe tăng lên, đều có thể khiến cảnh báo áp suất lốp thấp tắt.

Để đăng ký các van TPMS mới được lắp trên các bánh xe thay thế (ví dụ: khi chuyển sang lốp đi tuyết), lái xe trong vài phút ở tốc độ 40 km/h (25 dặm/giờ) trở lên.

Có thể không lắp được van TPMS trên một số bánh xe được bán trên thị trường. Do đó, nếu bạn thay đổi bánh xe (ví dụ: chuyển sang lốp xe tuyết), sử dụng bánh xe có cùng thông số phụ tùng với bánh xe trang bị tiêu chuẩn. Nếu không có bốn van/cảm biến TPMS hoạt động trên bánh xe, TPMS sẽ không hoạt động đầy đủ và đèn cảnh báo trong bảng táp-lô sẽ sáng đều sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút.

Khi thay lốp, cần phải điều chỉnh để đảm bảo hệ thống theo dõi áp suất lốp tiếp tục hoạt động bình thường. Do đó, đối với việc thay thế bánh xe, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU thực hiện công việc này.

▲ CẢNH BÁO

Nếu cảnh báo áp suất lốp thấp không sáng sau khi bật công tắc điện hoặc đèn sáng đều sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra Hệ thống theo dõi áp suất lốp tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, không được phanh gấp mà hãy tiếp tục lái thẳng về phía trước đồng thời giảm dần tốc độ. Sau đó từ từ tập vào lề đường đến nơi an toàn. Nếu không, tai nạn liên quan đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân nghiêm trọng có thể xảy ra.

Nếu đèn này vẫn sáng trong khi lái xe sau khi điều chỉnh áp suất lốp, lốp có thể bị hỏng đáng kể và bị xì hơi nhanh khiến lốp mất hơi nhanh chóng. Nếu xe bị xẹp lốp, thay lốp dự phòng càng sớm càng tốt.

Khi lắp lốp dự phòng hoặc thay vành bánh xe mà không chuyên cầm biển/bộ truyền áp suất ban đầu, cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng đều sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể theo dõi tất cả bốn bánh xe trên đường. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay thế lốp và cảm biến cũng như/hoặc thiết lập lại hệ thống. Nếu đèn sáng đều sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, chúng tôi khuyên bạn nên nhanh chóng liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

◆ Kiểm tra lốp

Kiểm tra hàng ngày để đảm bảo rằng lốp xe không bị hư hại nghiêm trọng hay cần phải đinh và đá. Đồng thời, kiểm tra lốp xe xem có bị mòn bất thường không.

Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU ngay lập tức nếu thấy có bất kỳ vấn đề nào.

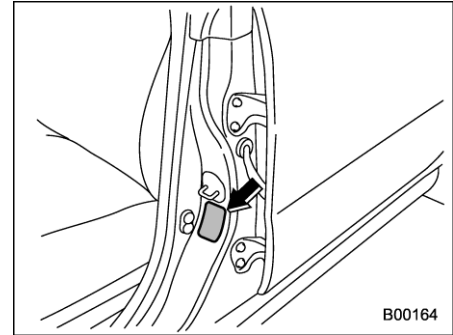
LƯU Ý

- Khi bánh xe và lốp xe va chạm vào lề đường hoặc bị tác động mạnh như khi xe chạy trên bề mặt gồ ghề, chúng có thể bị hư hại mà không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Kiểu thiệt hại này sau một thời gian mới có thể thấy rõ. Cố gắng không lái xe lên lề đường, qua ổ gà hoặc trên các bề mặt gồ ghề khác. Nếu điều này là không thể tránh khỏi, hạ tốc độ xe ở tốc độ đi bộ trở xuống và tiếp cận lề đường càng vuông góc càng tốt. Ngoài ra, đảm bảo rằng lốp xe không bị ép vào lề đường khi đỗ xe.

- Nếu bạn cảm thấy rung lắc bất thường khi lái xe hoặc cảm thấy khó điều khiển xe trên đường thẳng, một trong các lốp và/hoặc bánh xe có thể bị hỏng. Chúng tôi khuyên bạn nên lái xe chậm đến đại lý SUBARU ủy quyền gần nhất và kiểm tra xe.

◆ Áp suất lốp và độ mòn

Duy trì áp suất lốp chính xác sẽ giúp tối đa hóa tuổi thọ của lốp và là điều cần thiết để xe vận hành tốt. Kiểm tra và nếu cần thiết, điều chỉnh áp suất của từng lốp và phụ tùng (nếu được trang bị) ít nhất mỗi tháng một lần và trước bất kỳ chuyến hành trình dài nào.



Nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo các giá trị được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng. Nhãn này được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

Lái xe ngay cả trong một khoảng cách ngắn sẽ làm nóng lốp và tăng áp suất lốp. Ngoài ra, áp suất lốp bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ bên ngoài. Tốt nhất nên kiểm tra áp suất lốp ngoài trời trước khi điều khiển xe.

Khi lốp xe nóng lên, không khí bên trong nở ra, khiến áp suất lốp tăng lên. Cần thận trọng không xả nhằm không khí từ lốp nóng vì làm giảm áp suất lốp.



CẢNH BÁO

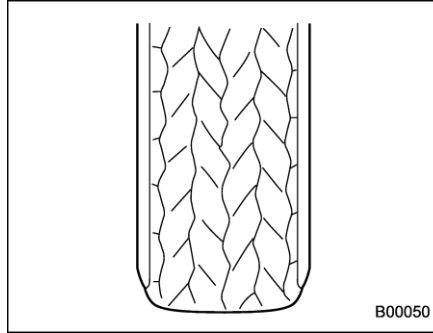
Không để không khí thoát ra khỏi lốp xe nóng vì sẽ làm giảm áp suất. Điều này sẽ dẫn đến áp suất lốp thấp.

LƯU Ý

- Áp suất không khí trong lốp tăng khoảng 30 kPa (0,3 kgf/cm², 4.3 psi) khi lốp nóng lên.
- Lốp xe được xem là nguội khi xe đã đậu ít nhất 3 giờ hoặc đã lái xe dưới 1,6 km (1 dặm).

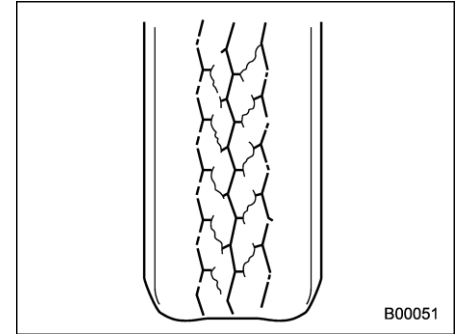
Áp suất lốp không chính xác làm giảm khả năng kiểm soát và sự thoải mái khi lái xe, và khiến lốp mòn bất thường.

- Lốp xe được bơm căng đúng cách (gai lốp mòn đều)



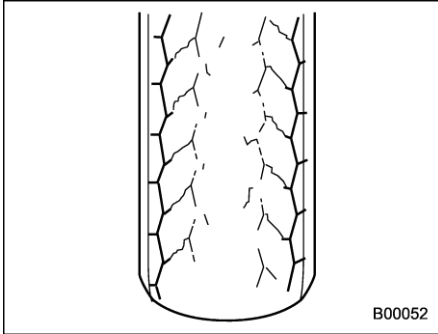
Khả năng bám đường tốt và tay lái nhẹ. Lực cản lăn thấp nên mức tiêu hao nhiên liệu cũng thấp hơn.

- Lốp xe thiếu áp suất (gai lốp mòn bên vai)



Lực cản lăn cao nên mức tiêu hao nhiên liệu cũng cao hơn.

• **Lớp quá căng** (gai lốp mòn ở giữa)



Đi xe kém thoải mái. Ngoài ra, lớp còn nâng ảnh hưởng từ các va chạm và sụt lún trên mặt đường, có thể dẫn đến hư hỏng xe.

Nếu nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng hiển thị áp suất lốp đối với xe khi được bơm đầy đủ và đối với xe khi kéo rơ-moóc, điều chỉnh áp suất lốp đến các giá trị phù hợp với điều kiện tải hiện tại.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao với áp suất lốp thấp quá mức có thể khiến lốp bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng bị nóng. Nhiệt độ tăng mạnh có thể gây tách lớp và phá hủy vỏ xe. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn tới tai nạn.

◆ **Cân bằng bánh xe**

Mỗi bánh xe đã được cân bằng chính xác khi xe của bạn còn mới, nhưng các bánh xe sẽ mất cân bằng do lốp bị mòn trong quá trình sử dụng. Mất cân bằng bánh xe làm cho vô lăng hơi rung ở một số tốc độ nhất định và làm xe mất khả năng ổn định trên đường thẳng. Điều này cũng có thể gây ra các vấn đề về hệ thống lái và hệ thống treo và khiến lốp mòn bất thường. Nếu cảm thấy các bánh xe không được cân bằng chính xác, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ đại lý SUBARU kiểm tra và điều chỉnh. Đồng thời điều chỉnh lốp sau khi sửa chữa lốp và sau khi chuyển lốp.

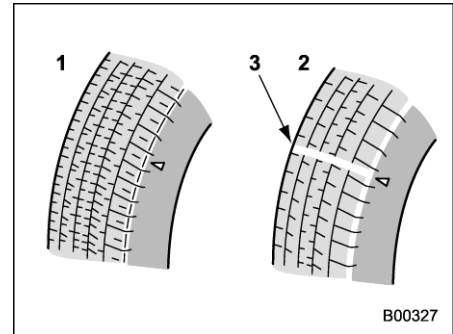
⚠ THẬN TRỌNG

Việc mất cân bằng bánh xe sẽ khiến lốp xe bị mòn một bên và làm giảm độ ổn định khi vận hành. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nếu nhận thấy lốp mòn bất thường.

LƯU Ý

Hệ thống treo được thiết kế để giữ mỗi bánh xe ở một hướng thẳng hàng nhất định (so với các bánh xe khác và với mặt đường) để đạt được sự ổn định trên đường thẳng và hiệu suất vào cua tối ưu.

◆ **Chỉ báo độ mòn**



- 1) Gai lốp mới
- 2) Gai lốp mòn
- 3) Chỉ báo độ mòn gai lốp

Mỗi lốp xe đều tích hợp chỉ báo độ mòn gai lốp, chỉ báo này sẽ hiển thị khi độ sâu của rãnh gai lốp giảm xuống còn 1.5 mm (0.063 in). Phải thay lốp khi chỉ báo độ mòn của gai lốp xuất hiện dưới dạng một dải rần trên mặt lốp.

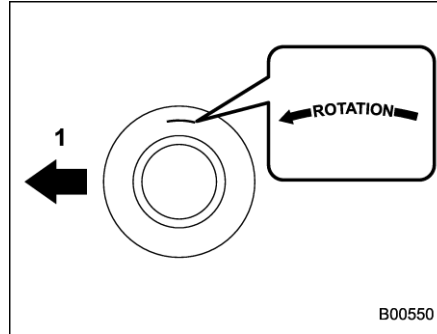
CẢNH BÁO

Khi chỉ báo độ mòn gai lốp xuất hiện, tức là lốp đã mòn quá giới hạn cho phép và phải được thay ngay lập tức. Với tình trạng lốp xe trong tình trạng này, việc lái xe ở tốc độ cao trong thời tiết ẩm ướt có thể khiến xe bị trượt. Việc mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

LƯU Ý

Để đảm bảo an toàn, kiểm tra gai lốp thường xuyên và thay lốp trước khi các chỉ báo về độ mòn của lốp xuất hiện.

◆ Hướng quay của lốp



Ví dụ về hướng quay được đánh dấu trên thành bên

1) Phía trước

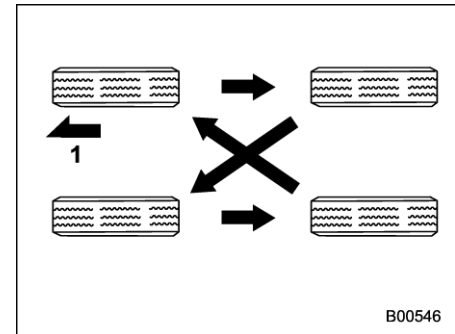
Nếu lốp xe có hướng quay cụ thể, tham khảo mũi tên được đánh dấu trên thành bên. Mũi tên phải hướng về phía trước khi lắp các bánh xe.

◆ Chuyển đổi lốp

Độ mòn của lốp khác nhau tùy từng bánh xe. Để tối đa hóa tuổi thọ của mỗi lốp và đảm bảo các lốp mòn đồng đều, cách tốt nhất là bạn nên chuyển lốp sau mỗi 10.000 km (6.000 dặm). Di chuyển các lốp xe đến các vị trí như hình minh họa mỗi khi chuyển lốp.

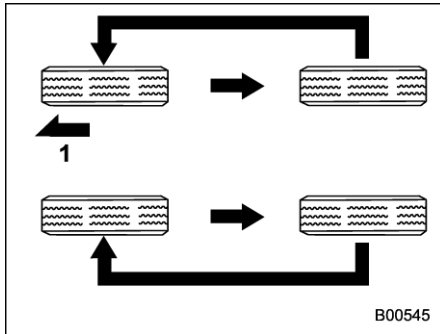
Thay bất kỳ lốp nào bị hỏng hoặc mòn không đều tại thời điểm quay. Sau khi chuyển lốp, điều chỉnh áp suất lốp và đảm bảo các đai ốc của bánh xe đã được siết chặt.

Sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm), kiểm tra lại đai ốc bánh xe và vận lại bất kỳ đai ốc nào bị lỏng.



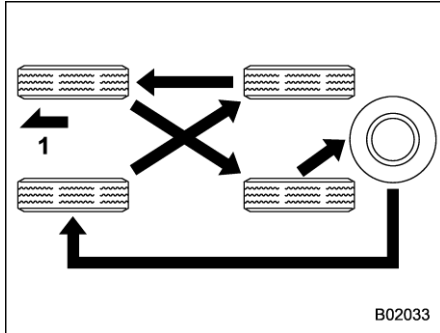
Mẫu có 4 lốp không định hướng

1) Phía trước



Mẫu xe có lốp một chiều

1) Phía trước



Mẫu xe có lốp dự phòng cùng loại với lốp đã lắp (mẫu xe ở Úc)

1) Phía trước

LƯU Ý

Trước khi thực hiện chuyển đổi lốp, kiểm tra thành bên của lốp và xác nhận những điều sau.

- Cả 5 lốp đều giống nhau về thương hiệu và mẫu gai.
- Hướng quay và kích thước khớp với nhau.

◆ Thay lốp

Bánh xe và lốp xe là những bộ phận quan trọng và không thể thiếu trong thiết kế xe của bạn; chúng không thể được thay đổi một cách tùy tiện. Lốp xe được trang bị là thiết bị tiêu chuẩn được tối ưu hóa phù hợp với các đặc tính của xe và được lựa chọn để mang lại sự kết hợp tốt nhất có thể giữa hiệu suất vận hành, sự thoải mái khi lái xe và tuổi thọ sử dụng. Điều cần thiết là các lốp xe phải có kích thước và cấu tạo phù hợp với kích thước và cấu tạo được hiển thị trên nhãn áp suất của lốp ở nhiệt độ phòng và có biểu tượng tốc độ và chỉ số tải trọng phù hợp với những gì được hiển thị trên nhãn.

Sử dụng lốp có kích thước không được chỉ định làm giảm khả năng kiểm soát, sự thoải mái khi lái xe, hiệu suất phanh, độ chính xác của đồng hồ tốc độ và đồng hồ công tơ mét. Nó cũng tạo ra khe hở thân lốp không chính xác và thay đổi khoảng sáng gầm xe một cách không phù hợp.

Tất cả bốn lốp phải giống nhau về nhà sản xuất, thương hiệu (mẫu gai), cấu tạo và kích thước. Bạn nên thay lốp mới giống với lốp được trang bị tiêu chuẩn.

Để xe vận hành an toàn, SUBARU khuyến nghị bạn nên thay cả bốn lốp cùng một lúc.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi thay hoặc lắp (các) lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các mục sau.

- Kích thước
- Chỉ số tốc độ
- Chỉ số tải
- Chu vi
- Cấu tạo
- Nhà sản xuất
- Thương hiệu (mẫu gai)
- Mức độ mòn

Đối với các mục từ (a) đến (c), bạn phải tuân theo thông số kỹ thuật được in trên nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng. Nhãn áp suất của lốp xe ở nhiệt độ phòng được đặt trên trụ cửa bên ghế lái.

Nếu tất cả bốn lốp không giống nhau ở các mục từ (a) đến (h), hệ thống truyền động của xe có nguy cơ bị thiệt hại cơ học nghiêm trọng và ảnh hưởng đến những điều sau đây.

- Đi đường
- Điều khiển
- Phanh
- Hiệu chuẩn đồng hồ tốc độ/đồng hồ công tơ mét
- Khe hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng nguy hiểm và có thể dẫn đến mất khả năng điều khiển phương tiện, gây ra tai nạn.

- Chỉ sử dụng lốp bố quăn kiểu hướng tâm. Không sử dụng kết hợp lốp bố quăn kiểu hướng tâm, lốp có lốp bố xiềng hoặc lốp xiên vì nó có thể tạo ra những tình huống cần xử lý nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.

◆ Thay bánh xe

Khi thay các bánh xe đến hạn chẳng hạn như bị hỏng, đảm bảo rằng các bánh xe thay thế phù hợp với các thông số kỹ thuật của bánh xe tiêu chuẩn. Bánh xe thay thế có sẵn ở các đại lý SUBARU.

CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng những bánh xe đã được chỉ định cho xe của bạn. Bánh xe không đúng với các yêu cầu về thông số kỹ thuật có thể cản trở hoạt động của kẹp phanh và có thể khiến lốp xe cọ sát vào vè xe khi rẽ. Từ đó có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện và gây tai nạn.

LƯU Ý

Khi tháo và thay thế bất kỳ bánh xe nào để chuyển lốp hoặc thay lốp bị xẹp, luôn kiểm tra độ chặt của đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu bất kỳ đai ốc nào bị lỏng, siết chặt nó đến mômen quay được chỉ định.

11-18. Mâm xe hợp kim (nếu được trang bị)

Mâm xe hợp kim có thể dễ bị trầy xước và hư hỏng. Xử lý chúng cẩn thận để duy trì hình dáng, hiệu suất và sự an toàn.

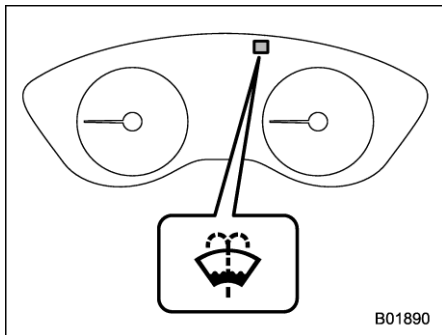
- Khi tháo và thay thế bất kỳ bánh xe nào để chuyển lốp hoặc thay lốp bị xẹp, luôn kiểm tra độ chặt của đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu bất kỳ đai ốc nào bị lỏng, siết chặt nó đến mômen quay được chỉ định.
- Không bôi dầu vào các bộ phận có ren, đai ốc bánh xe hoặc bề mặt dạng côn của bánh xe.
- Không để bánh xe cọ sát với những chỗ lồi lõm hoặc lề đường sắc nhọn.
- Đảm bảo lắp xích lốp đồng nhất và hoàn toàn xung quanh lốp, nếu không xích có thể làm xước bánh xe.
- Khi thay đai ốc bánh xe, đối trọng hoặc nắp tâm, đảm bảo thay bằng các phụ tùng SUBARU chính hãng được thiết kế cho Mâm xe hợp kim.

11-19. Nước rửa kính chắn gió

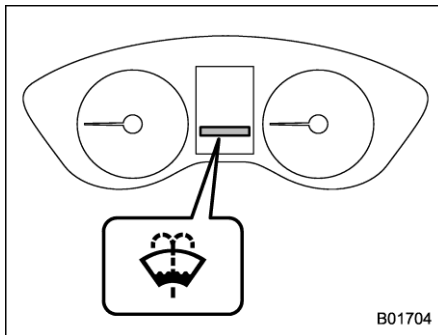
◆ Thêm nước rửa kính chắn gió

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng nước mát làm nước rửa kính vì có thể gây hỏng sơn.



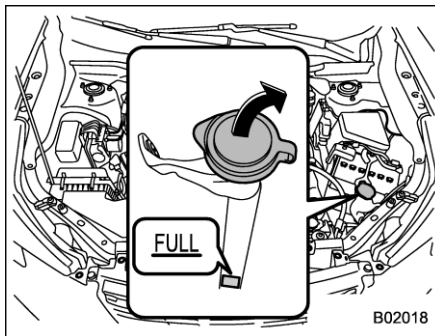
Cụm đồng hồ Loại A



B01704

Cụm đồng hồ Loại B

Khi chỉ còn lại một lượng nhỏ nước rửa kính, đèn cảnh báo nước rửa kính sẽ xuất hiện. Khi điều này xảy ra, đổ đầy nước rửa kính như sau.



B02018

Tháo nắp bình chứa, sau đó thêm nước rửa kính vào cho đến khi đạt đến vạch "FULL" trên bình.

◆ Nước rửa kính chắn gió

Sử dụng nước rửa kính. Nếu không có nước rửa kính, dùng nước sạch.

Ở những khu vực có nước đóng băng vào mùa đông, sử dụng nước rửa kính loại chống đóng băng.

Nếu đổ đầy nước rửa kính vào thùng chứa có nồng độ khác với nồng độ đã sử dụng trước đó, loại bỏ nước cũ khỏi đường ống giữa thùng chứa và vòi phun bằng cách thực hiện rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu không có thể đóng băng và làm tắc vòi phun.

⚠ THẬN TRỌNG

- Điều chỉnh nồng độ nước rửa kính phù hợp với nhiệt độ bên ngoài. Nếu nồng độ không phù hợp, nước rửa kính phun ra có thể đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, và nước rửa kính cũng có thể đóng băng trong thùng chứa.

- **Cẩn thận không để các vật lạ làm ô nhiễm nước rửa kính khi đổ đầy bình. Nếu không có thể gây ra sự cố, chẳng hạn như làm tắc nghẽn máy bơm.**

11-20. Thay lưới gạt

Dầu mỡ, sáp, côn trùng hoặc vật liệu khác bám trên kính chắn gió hoặc lưới gạt sẽ khiến thao tác gạt nước bị giạt và tạo vệt trên kính. Nếu không thể loại bỏ các vệt này sau khi vận hành rửa kính chắn gió hoặc nếu thao tác gạt nước bị giạt, làm sạch bề mặt bên ngoài của kính chắn gió (hoặc cửa sổ sau) và lưới gạt bằng miếng bọt biển hoặc vải mềm với chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy rửa ăn mòn nhẹ. Sau khi làm sạch, rửa kính chắn gió và lưới gạt bằng nước sạch. Khi không còn vết cợn trên kính chắn gió thì lúc ấy kính chắn gió đã sạch.



THẬN TRỌNG

- **Không làm sạch các lưới gạt bằng nhiên liệu hoặc dung môi, chẳng hạn như chất pha loãng sơn hoặc benzen. Điều này sẽ làm hỏng các lưới gạt.**
- **Khi tháo lưới gạt ra khỏi cần gạt, không đưa cần gạt trở lại vị trí ban đầu. Nếu không, bề mặt kính chắn gió có thể bị trầy xước.**

- **Khi trả các cần gạt đã nâng về vị trí ban đầu trên kính chắn gió, thực hiện cẩn thận thao tác bằng tay. Không chỉ dựa vào lò xo rút lại để đưa cần gạt trở lại vị trí ban đầu. Nếu không, cần gạt nước có thể bị biến dạng và/hoặc bề mặt kính chắn gió có thể bị trầy xước.**
- **Khi bạn muốn nâng cần gạt bên ghế hành khách, trước tiên nâng tay cần gạt bên ghế lái lên. Nếu không, cụm gạt nước bên ghế hành khách và cụm gạt nước bên ghế lái sẽ chạm vào nhau, có thể dẫn đến trầy xước.**
- **Đưa cần gạt bên ghế hành khách trở lại vị trí ban đầu trước khi đưa cần gạt bên ghế lái trở lại vị trí ban đầu. Nếu không, cụm gạt nước bên ghế hành khách và cụm gạt nước bên ghế lái sẽ chạm vào nhau, có thể dẫn đến trầy xước.**

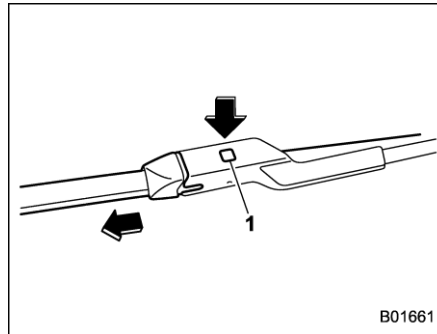
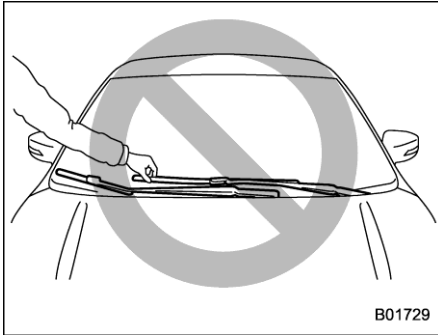
Nếu không thể loại bỏ vệt sọc ngay cả sau khi làm theo phương pháp này, thay các lưới gạt nước bằng cách sử dụng các quy trình sau.

◆ Lắp ráp lưỡi gạt

LƯU Ý

Không hạ cần gạt nước trong khi tháo cụm lưỡi gạt nước.

1. Nâng cần gạt ra khỏi kính chắn gió.

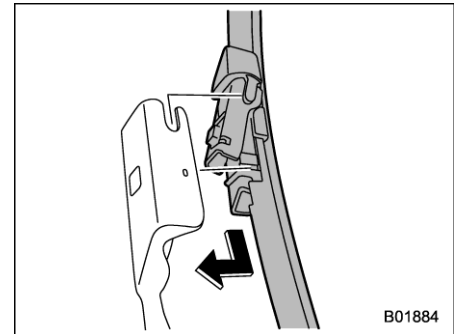


- 1) Nút khóa

2. Giữ đầu nối lưỡi gạt nước bằng tay, nhấn nút khóa để nhả khóa, sau đó kéo cụm lưỡi gạt nước ra.

LƯU Ý

Không dùng vật cứng để ấn nút khóa. Nút khóa có thể bị xước.



3. Khi lắp cụm lưỡi gạt nước, căn chỉnh nó với đầu nối của cần gạt nước và sau đó trượt nó theo hướng ngược lại với chiều tháo để lắp. Sau khi lắp cụm lưỡi gạt nước, kiểm tra xem đầu nối đã được khóa hoàn toàn chưa.

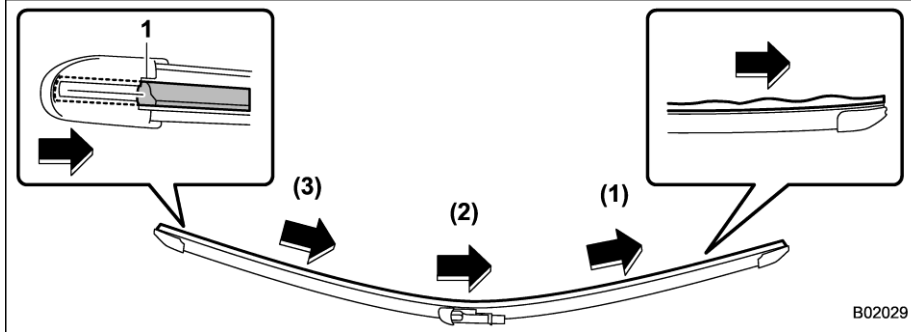
4. Giữ cần gạt nước bằng tay và từ từ hạ xuống vào vị trí.

THẬN TRỌNG

Giữ cần gạt khi thay lưỡi gạt nước.
Giữ lưỡi gạt nước có thể dẫn đến biến dạng lưỡi.

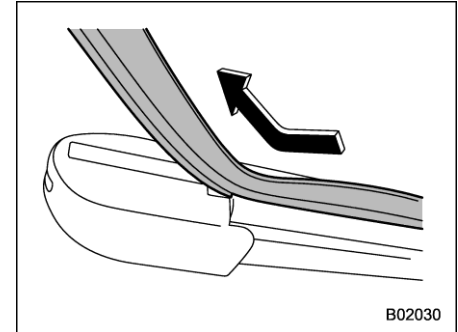
◆ Cao su lưới gạt

Thay cao su lưới gạt nước theo quy trình sau.

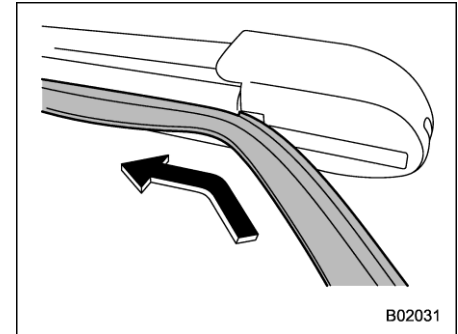


1) Slit

1. Kéo cao su lưới gạt từ phía bên phải theo thứ tự (1), (2) và (3) cho đến khi có thể nhìn thấy vị trí khe trên lưới gạt nước.

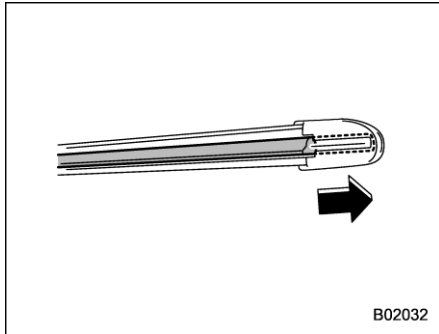


2. Kéo phần cuối của cao su lưới gạt qua khe để tháo nó ra.



3. Lắp cao su lưới gạt mới vào khe. Không lắp cao su lưới gạt vào sai khe.

– CÒN TIẾP –



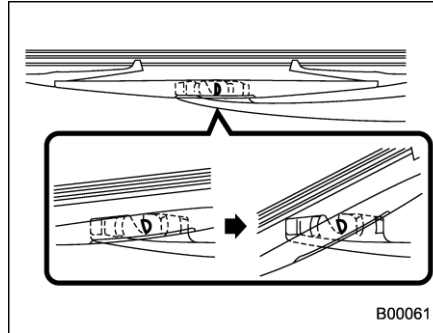
4. Đẩy cao su lưới gạt vào khe, sau đó trả lại về vị trí đầu.
5. Kiểm tra xem cao su lưới gạt có được cố định đúng cách không. Nếu cao su lưới gạt không được gắn đúng cách, chúng có thể làm xước kính chắn gió.
6. Gắn lưới gạt.

LƯU Ý

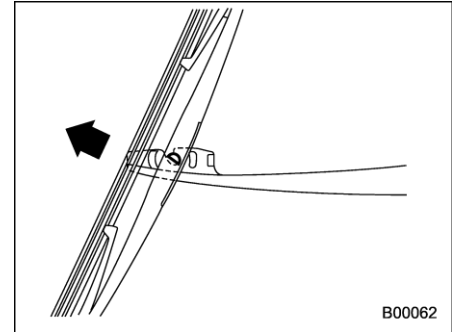
Cao su lưới gạt nước có thể khó thay. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để thay cao su lưới gạt nước nếu cần.

◆ Lắp ráp lưới gạt phía sau

1. Nâng cần gạt ra khỏi kính cửa sổ phía sau.

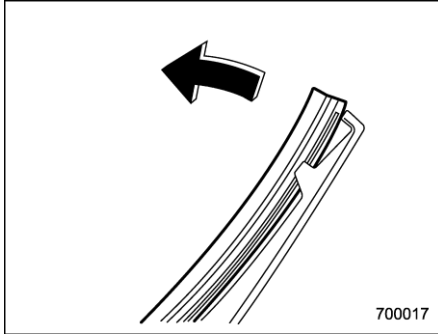


2. Xoay cụm lưới gạt ngược chiều kim đồng hồ.

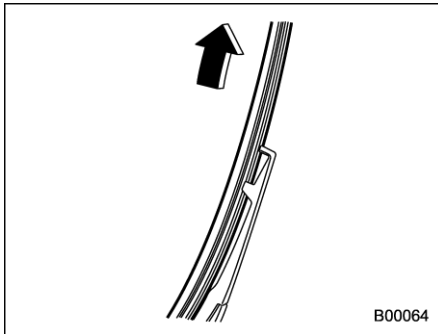


3. Kéo cụm lưới gạt về phía bạn để tháo ra khỏi cần gạt nước.
4. Lắp cụm lưới gạt vào cần gạt. Đảm bảo rằng đã cố định chắc chắn.
5. Giữ cần gạt bằng tay và từ từ hạ xuống vị trí.

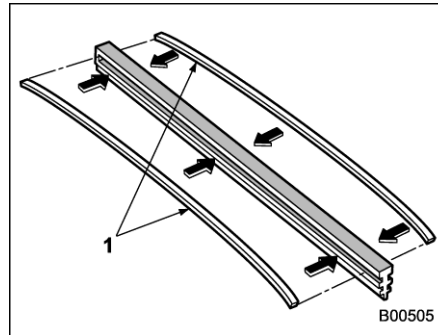
◆ Cao su lưới gạt phía sau



1. Kéo phần cuối của cụm cao su lưới gạt để tháo nó ra khỏi giá đỡ nhựa.

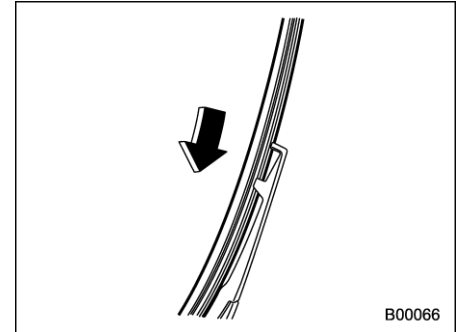


2. Kéo cụm cao su lưới gạt ra khỏi giá đỡ nhựa.

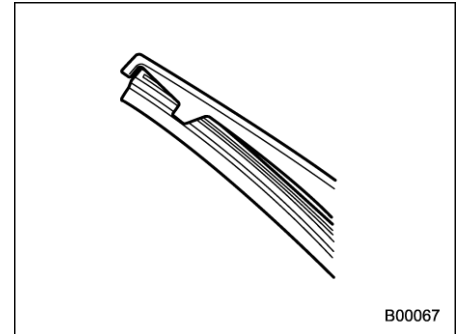


1) Gai kim loại

3. Nếu cao su lưới gạt mới không có hai gai kim loại, hãy tháo các gai kim loại ra khỏi cao su lưới gạt cũ và lắp chúng vào cao su lưới gạt mới.



4. Căn chỉnh các vấu của giá đỡ nhựa với các rãnh trong cụm cao su lưới gạt, sau đó trượt cụm cao su lưới gạt vào vị trí.



Giữ chặt cả hai đầu của cao su bằng các nút chặn trên đầu giá đỡ nhựa. Nếu cao

– CÒN TIẾP –

su không được giữ đúng cách, cần gạt nước có thể làm xước kính cửa sổ phía sau.

5. Lắp cụm lưới gạt vào cần gạt. Đảm bảo rằng đã cố định chắc chắn.

6. Giữ cần gạt bằng tay và từ từ hạ xuống vị trí.

11-21. **Ắc quy**

◆ **Biện pháp an toàn**

CẢNH BÁO



Đọc kỹ các hướng dẫn này:

Để đảm bảo xử lý ắc quy an toàn và đúng cách, đọc kỹ các lưu ý sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt:

Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy của xe. Chất lỏng trong ắc quy có chứa axit sulfuric, vì vậy nó có thể gây mù nếu văng vào mắt. Ngoài ra, ắc quy thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Bảo vệ mắt là rất quan trọng để bảo vệ trong trường hợp khí này bốc cháy.



Chất lỏng ắc quy có chứa axit sulfuric:

Vì dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, dùng quần áo kính bảo vệ mắt và găng tay bảo vệ khi kiểm tra ắc quy của xe. Tránh làm nghiêng ắc quy và để va đập vì điều này có thể làm tràn chất lỏng.

Trong mọi trường hợp, không được để chất lỏng trong ắc quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo vì điều này có thể gây mù và bỏng. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào da, mắt hoặc quần áo, sử dụng nhiều nước để rửa sạch ngay lập tức. Nếu chất lỏng trong ắc quy bắn vào mắt, đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Nếu vô tình nuốt phải chất lỏng của ắc quy, ngay lập tức uống nhiều sữa hoặc nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Chất lỏng trong ắc quy có tính ăn mòn. Nếu bắn vào sơn xe hoặc vải, dùng nhiều nước rửa sạch ngay lập tức.



Tránh xa tầm tay trẻ em:

Ắc quy chỉ có thể được xử lý bởi những người có nhận thức về các nguy cơ tiềm ẩn. Đặc biệt lưu ý tránh để trẻ em lại gần ắc quy xe. Xử lý không đúng cách có thể gây mù và bỏng.



Tránh xa lửa:

Trước khi thao tác trên hoặc gần bình ắc quy của xe, dập tắt tất cả thuốc lá, diêm và bật lửa. Ngoài ra, để ắc quy tránh xa các vật dụng dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc quy phát ra khí hydro rất dễ cháy, dễ nổ, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào ở xung quanh đều có thể gây nổ.

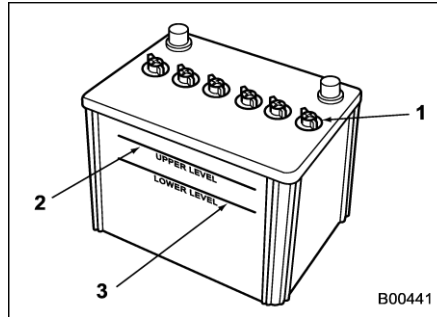
Khi làm việc gần ắc quy của xe, cần thận để các dụng cụ kim loại không làm đoản mạch các cực (+) và (-) của ắc quy hoặc kết nối cực (+) của ắc quy với thân xe. Đoản mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến cháy nổ.

Để ngăn tia lửa điện, tắt cả nhẵn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác phải được tháo ra trước khi tiến hành công việc trên hoặc gần ắc quy.



Phòng chống cháy nổ:

Trong khi sạc, ắc quy thải ra khí hydro rất dễ cháy, nổ. Để tránh cháy nổ, sạc ắc quy ở khu vực thông thoáng gió và tránh xa ngọn lửa.



- 1) Nắp
- 2) Mức cao hơn
- 3) Mức thấp hơn

Không cần thiết phải kiểm tra định kỳ mức chất lỏng của ắc quy hoặc nạp định kỳ bằng nước cất.

Tuy nhiên, nếu mức chất lỏng của ắc quy ở dưới mức thấp hơn, tháo nắp và đổ đầy nước cất đến mức cao hơn.



THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng quá 10 ampe khi sạc vì nó sẽ làm giảm tuổi thọ của ắc quy.

11-22. Cầu chì

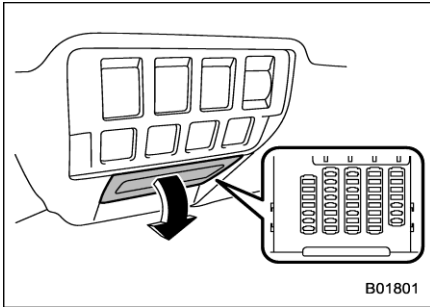
THẬN TRỌNG

Không bao giờ thay cầu chì bằng cầu chì có định mức cao hơn hoặc bằng vật liệu không phải cầu chì vì có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng hoặc hỏa hoạn.

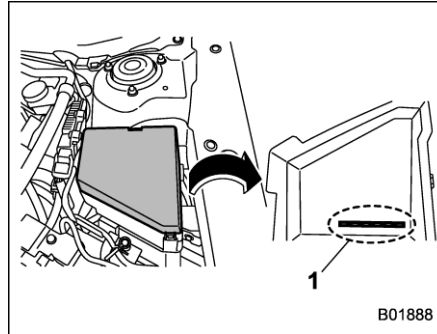
LƯU Ý

Dòng cầu chì và mạch đã sử dụng được mô tả ở phía sau mỗi nắp hộp cầu chì.

Cầu chì được thiết kế để ngắt mạch khi quá tải, tránh làm hỏng dây dẫn và thiết bị điện. Cầu chì nằm trong hai hộp cầu chì.

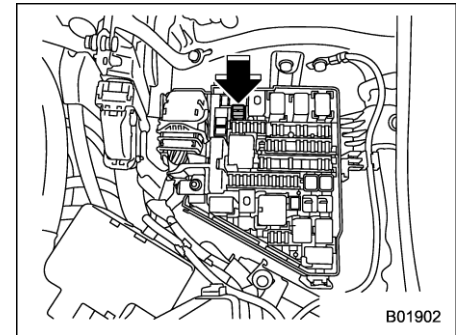


Một cái nằm dưới bảng táp-lô đằng sau nắp hộp cầu chì ở bên ghế lái. Để tháo, kéo nắp ra.

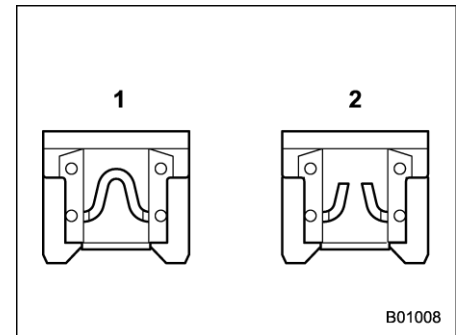


1) Cầu chì dự phòng

Cái còn lại (hộp cầu chì chính) được đặt trong khoang động cơ. Ngoài ra, các cầu chì dự phòng được cất trong nắp hộp cầu chì.



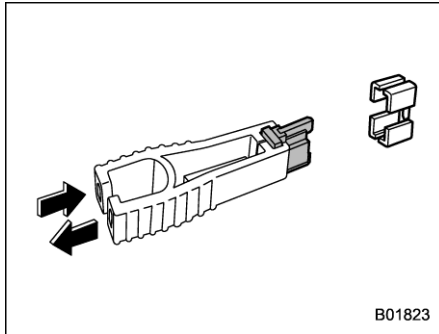
Kẹp rút cầu chì được cất trong hộp cầu chì chính trong khoang động cơ. Kẹp phần trên của bộ kẹp rút cầu chì khi lấy ra khỏi hộp cầu chì chính.



- 1) Cầu chì đang hoạt động
- 2) Cầu chì bị nổ

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển điện nào khác không hoạt động, kiểm tra cầu chì tương ứng. Nếu cầu chì bị nổ, thay cầu chì.

1. Vận công tắc máy sang vị trí “LOCK”/ “OFF” và tắt tất cả các phụ kiện điện.
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Xác định cầu chì nào có thể bị nổ. Nhìn vào mặt sau của mỗi nắp hộp cầu chì.



4. Dùng kẹp rút cầu chì để kéo cầu chì ra.
5. Kiểm tra cầu chì. Nếu bị nổ, thay cầu chì bằng một cầu chì dự phòng có cùng định mức.
6. Nếu cầu chì đó lại nổ, điều này cho thấy hệ thống điện có vấn đề. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý

SUBARU để sửa chữa.

11-23. Lắp đặt phụ kiện

Chúng tôi khuyên bạn nên luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp đèn sương mù hoặc bất kỳ thiết bị điện nào khác trên xe của bạn. Những phụ kiện như vậy có thể khiến hệ thống điện tử bị trục trặc nếu lắp đặt không chính xác hoặc nếu không phù hợp với xe. Chúng tôi khuyên bạn chỉ nên lắp đặt các phụ kiện SUBARU chính hãng trên xe.

Ngoài ra, chúng tôi khuyên bạn nên luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU trước khi lắp đặt thiết bị thu phát radio lên xe.

11-24. Thay đèn

⚠ CẢNH BÁO

Bóng đèn có thể trở nên rất nóng khi sử dụng. Trước khi thay bóng đèn, tắt đèn và đợi cho đến khi nguội, nếu không có thể sẽ bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ thay bất kỳ bóng đèn nào bằng bóng đèn mới có công suất được chỉ định. Sử dụng bóng đèn có công suất khác nhau có thể dẫn đến hỏa hoạn. Để biết công suất cụ thể của mỗi bóng đèn, tham khảo “Sơ đồ bóng đèn” Tr.519.

Không chạm tay trần vào phần thủy tinh của bóng đèn. Nếu bắt buộc phải thực hiện, giữ bằng vải khô sạch để tránh bị ẩm và bám dầu mỡ vào bóng đèn. Nếu có bất kỳ dấu tay hoặc vết dầu mỡ nào trên bề mặt bóng đèn, lau sạch bằng khăn mềm thấm cồn. Ngoài ra, nếu bị xước hoặc rớt, bóng đèn có thể bị xì hoặc nứt.

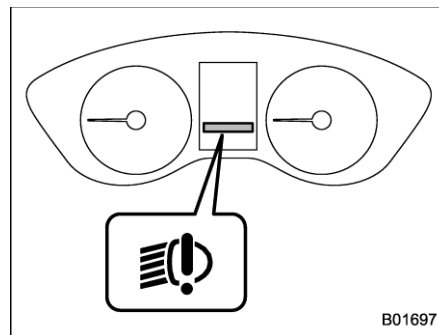
LƯU Ý

- Đối với mẫu xe có cụm đồng hồ loại

A, nếu SRH bị trục trặc, đèn báo SRH OFF trên cụm đồng hồ sẽ nhấp nháy khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Điều này cho thấy SRH đã bị vô hiệu hóa. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra.

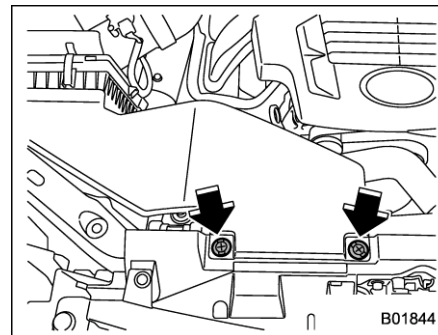
- Đối với mẫu xe có cụm đồng hồ loại B, nếu SRH bị trục trặc, một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cảnh báo khi công tắc máy ở vị trí “ON”. Điều này cho thấy SRH đã bị vô hiệu hóa. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU để được kiểm tra.

◆ Đèn chiếu sáng



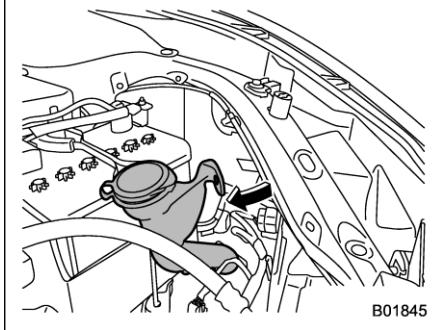
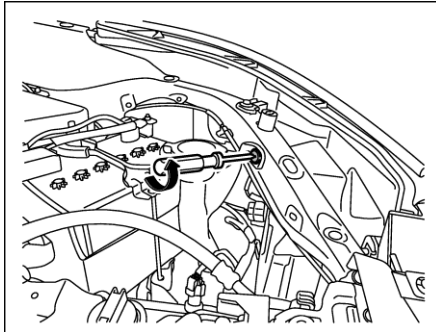
Cảnh báo đèn chiếu sáng LED sẽ sáng nếu đèn chiếu sáng LED bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

◆ Đèn báo rẽ phía trước (nếu được trang bị)



Bên phải

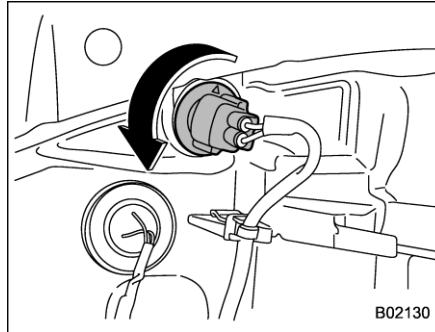
1. Dùng tuốc nơ vít tháo các kẹp trên ống nạp khí, sau đó tháo ống ra.



B01845

Bên trái

2. Sử dụng tuốc nơ vít để tháo chốt hãm của bình chứa nước rửa. Để tháo bóng đèn, xoay cổ ống nạp nước rửa như hình minh họa.



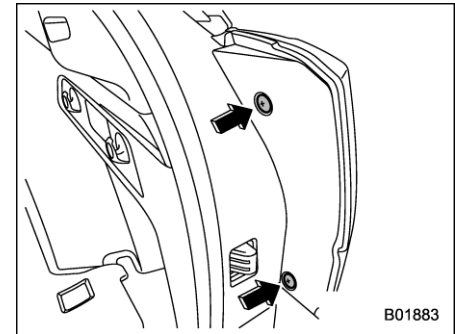
B02130

3. Tháo đầu nối điện ra khỏi bóng đèn và tháo bóng đèn ra khỏi cụm đèn chiếu sáng bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Thay bóng đèn. Cần thận để không chạm vào bề mặt bóng đèn.
5. Để lắp bóng đèn vào cụm đèn chiếu sáng, xoay bóng đèn theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe tiếng tách.
6. Cắm lại đầu nối điện.
7. Dùng kẹp để đặt ống dẫn khí vào (bên phải).
8. Đặt ống nạp nước rửa vào vị trí ban đầu và cố định nó bằng chốt (bên trái).

◆ **Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)/ Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)**

Việc thay bóng đèn có thể khó thực hiện. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU nếu cần thiết.

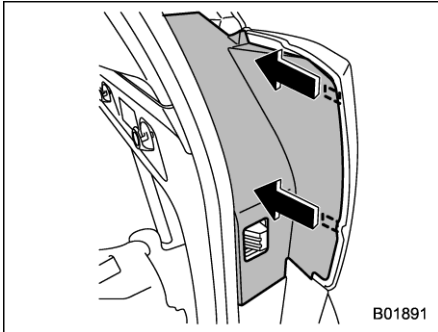
◆ **Đèn báo rẽ phía sau**



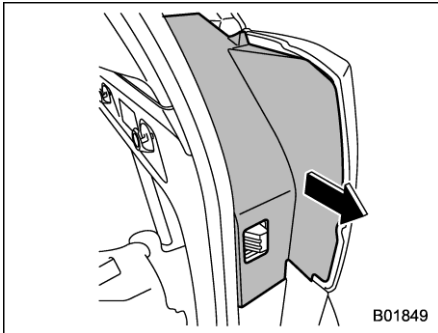
B01883

1. Sử dụng tuốc nơ vít để tháo chốt hãm trên nắp.

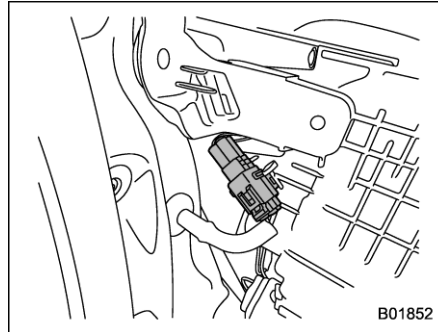
502 Thay đèn



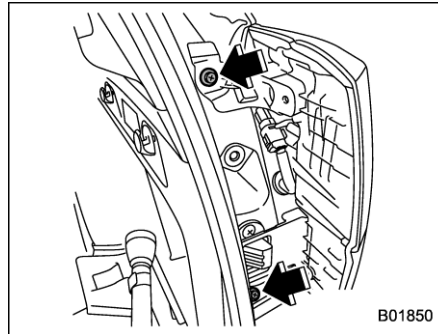
2. Đẩy và di chuyển nắp về phía trước để mở khóa 2 mẫu.



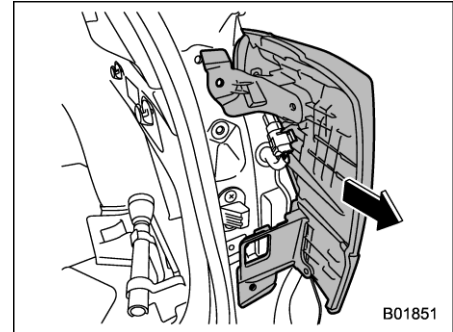
3. Khi đã mở khóa, kéo nắp ra.



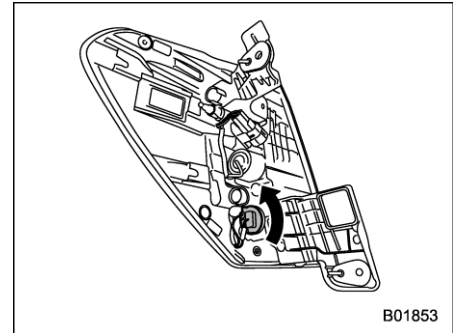
4. Ngắt kết nối đầu nối điện.



5. Sử dụng tuốc nơ vít đầu Phillips, tháo các vít đang hãm cụm đèn phía sau.

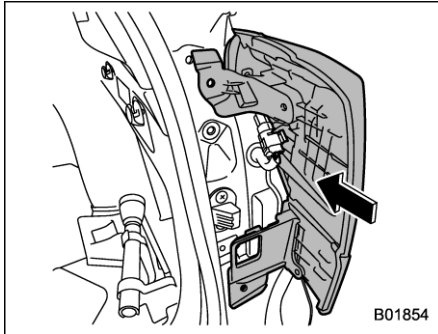


6. Trượt cụm đèn phía sau về phía sau để tháo ra khỏi xe.

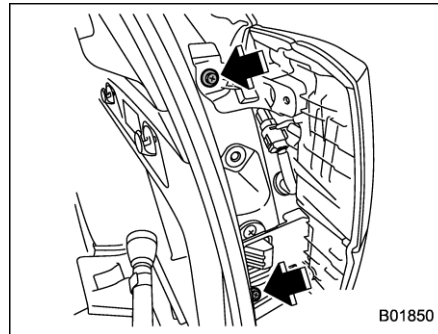


7. Tháo giá đỡ bóng đèn khỏi cụm đèn phía sau bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.

8. Kéo bóng đèn ra khỏi giá đỡ bóng đèn và thay bằng bóng đèn mới.
9. Đặt giá đỡ bóng đèn vào cụm đèn phía sau và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi khóa.
10. Kết nối lại đầu nối điện.

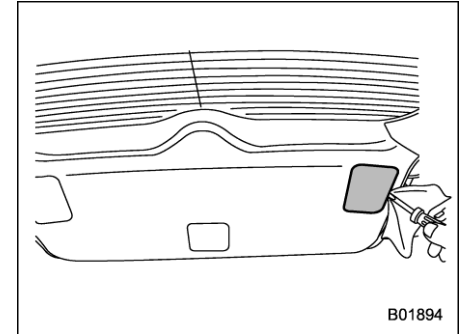


11. Đặt cụm đèn phía sau vào vị trí đồng thời căn chỉnh 2 chốt với các lỗ và hãm vào xe.

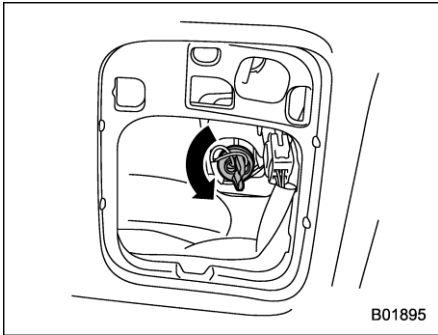


12. Siết chặt các vít.
13. Đậy nắp lại chỗ cũ.

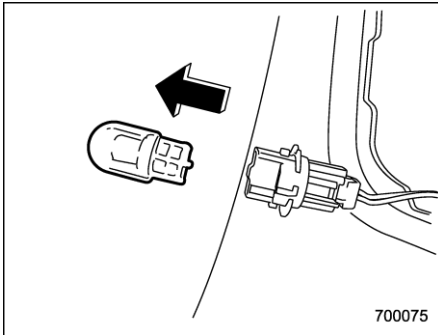
◆ Đèn lùi



1. Đưa tuốc nơ vít đầu phẳng vào nắp đèn như trong hình minh họa và cạy nắp đèn ra khỏi ốp cửa sau.



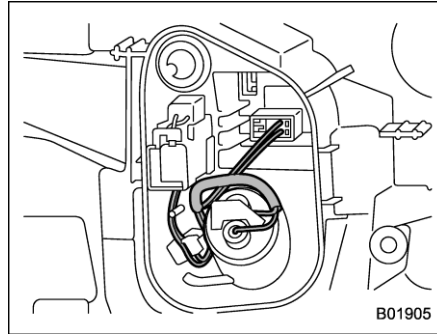
2. Xoay ổ cắm bóng đèn ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.



3. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bóng đèn và thay thế.

4. Lắp ổ cắm bóng đèn bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

5. Đỡ dây như trong hình minh họa.



6. Lắp nắp đèn vào nắp cốp.

◆ Đèn soi gương trang điểm

⚠ THẬN TRỌNG

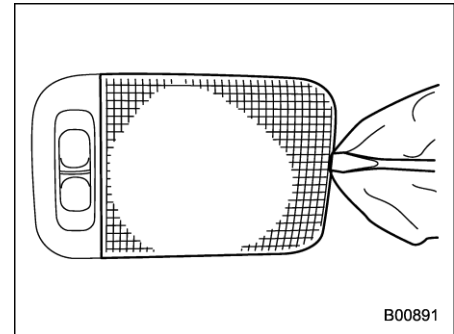
Việc thay bóng đèn có thể gây bỏng vì bóng đèn có thể rất nóng. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU.

◆ Đèn bậc cửa

⚠ THẬN TRỌNG

Việc thay bóng đèn có thể gây đoản mạch. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU.

◆ Đèn khoang hành lý



Đèn khoang hành lý (mẫu xe không có đèn nắp cốp)

1. Tháo đèn bằng cách cạy mép ống kính bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.
2. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
3. Lắp bóng mới.
4. Đặt đèn về lại chỗ cũ.

◆ Khác

Việc thay bóng đèn có thể khó thực hiện. Chúng tôi khuyên bạn nên thay bóng đèn tại đại lý SUBARU nếu cần thiết.

11-25. Thay pin

Pin của thiết bị điều khiển từ xa/bộ phát có thể bị cạn trong các trường hợp sau.

- Hoạt động của chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa không ổn định.
- Khoảng cách hoạt động của hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa không ổn định.
- Bộ phát không hoạt động đúng cách khi được sử dụng trong khoảng cách tiêu chuẩn.

Thay pin mới.

◆ Biện pháp an toàn

CẢNH BÁO

Không ăn pin, Nguy cơ bỏng do hóa chất

(Điều khiển từ xa đi kèm) Sản phẩm này sử dụng pin đồng xu/nút. Nếu nuốt phải pin đồng xu/nút, điều này có thể gây bỏng nặng bên trong chỉ trong 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

Đề pin mới và đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.

Nếu ngăn chứa pin bị hở, ngừng sử

dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em.

Nếu cảm thấy có thể đã nuốt phải pin hoặc pin đang ở bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể, liên hệ và đến cơ sở y tế ngay lập tức.



THẬN TRỌNG



Biểu tượng này nhằm nhắc nhở người dùng về sự hiện diện của các hướng dẫn vận hành và bảo trì (bảo dưỡng) quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

- Không để bụi, dầu hoặc nước dính vào hoặc trong thiết bị điều khiển từ xa/hộp số khi thay pin.
- Cần thận không chạm hoặc làm hỏng băng mạch in trong thiết bị điều khiển từ xa/hộp số khi thay pin.
- Cần thận không để trẻ em chạm vào pin và bất kỳ bộ phận nào đã tháo ra; trẻ có thể nuốt chúng.
- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc tương đương.

- Không tiếp xúc với nhiệt độ quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những thứ tương tự, vì điều này có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, bảo quản hoặc vận chuyển

LƯU Ý

- Chỉ thay pin cùng loại hoặc tương đương do nhà sản xuất khuyến nghị.
- Xử lý pin thải theo luật địa phương.
- Gắn pin đúng hướng để tránh rò rỉ chất lỏng. Cần thận để không làm cong các thiết bị đầu cuối. Điều này có thể dẫn đến sự cố.
- Nên thay pin tại đại lý SUBARU.
- Sử dụng pin mới.
- Sau khi thay pin, đảm bảo rằng thiết bị điều khiển từ xa/bộ phát hoạt động bình thường.

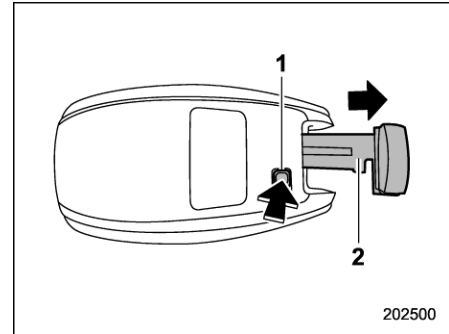
◆ Thay pin thiết bị điều khiển từ xa



THẬN TRỌNG

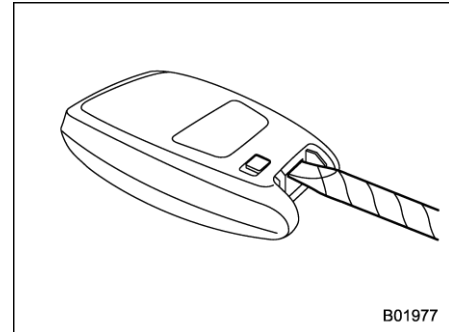
- Pin là đồ vật nguy hiểm và phải tránh xa tầm tay trẻ em (cho dù là pin mới hay đã qua sử dụng).
- Pin có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ hoặc ít hơn nếu nuốt phải hoặc bị đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể.
- Cần tìm đến cơ sở y tế ngay lập tức nếu cảm thấy đã nuốt phải pin hoặc bị đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể.
- Khi tháo hoặc lắp lại nắp thiết bị điều khiển từ xa, đảm bảo rằng phần nhựa không bị bung ra hoặc bị lệch.
- Trước khi thay pin, loại bỏ mọi tính điện.

Pin: Pin nút CR2032 hoặc tương đương

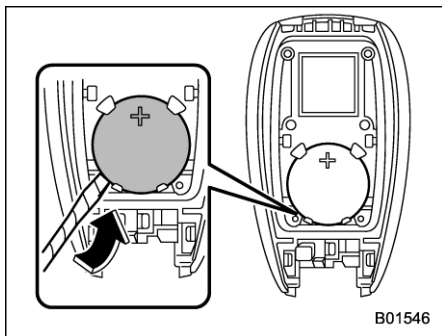


- 1) Nút nhả
- 2) Chìa khóa cơ

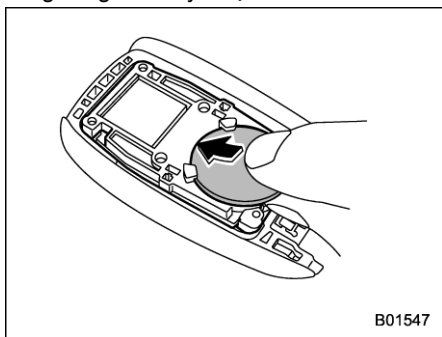
1. Rút chìa khóa cơ.



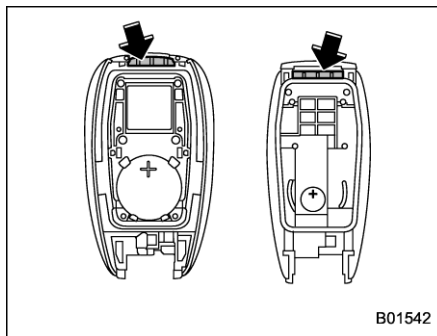
2. Bọc tước nơ vít đầu phẳng bằng băng keo vinyl hoặc vải, và luồn vào khe hở để tháo nắp.



3. Tháo pin bằng tuốc nơ vít đầu phẳng bằng băng keo vinyl hoặc vải.



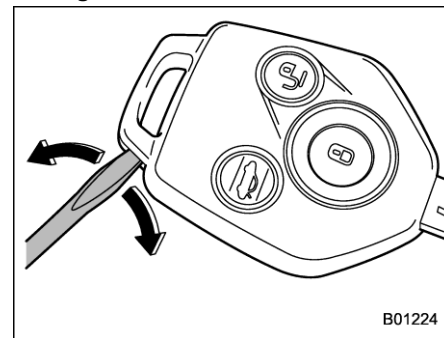
4. Lắp pin mới, hướng cực (+) lên như trong hình.



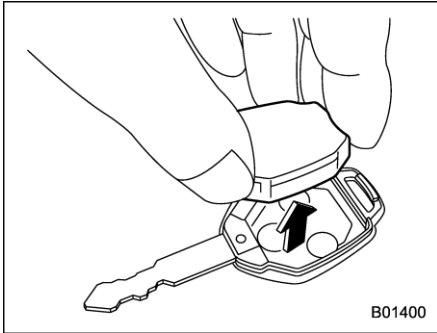
5. Gắn nắp vào thiết bị điều khiển từ xa bằng cách lắp các khớp vào với nhau.

◆ Thay pin bộ phát

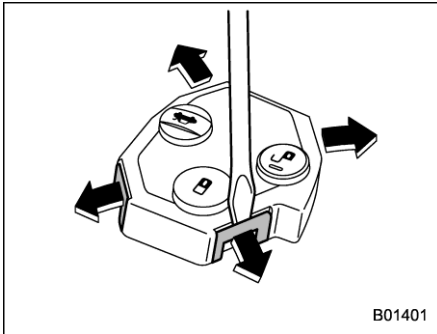
Pin: Pin nút CR1620 hoặc tương đương



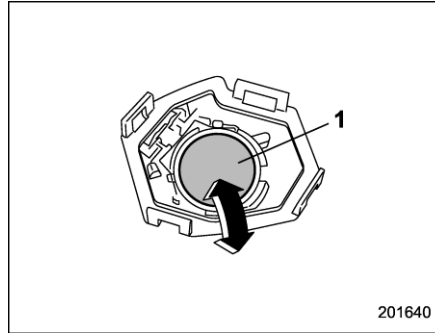
1. Bọc tuốc nơ vít đầu phẳng bằng băng keo vinyl hoặc vải. Mở đầu chìa khóa bằng tuốc nơ vít đầu phẳng.



2. Tháo vỏ bộ phát ra khỏi đầu chìa khóa.



3. Mở vỏ chìa khóa/điều khiển từ xa bằng cách nhả các móc.





4. Thay pin cũ bằng pin mới (loại **CR1620** hoặc tương đương) đảm bảo lắp pin mới với mặt âm (-) hướng lên trên.

5. Lắp vỏ bộ phát lại với nhau bằng cách lắp các móc vào vỏ.

6. Lắp lại vỏ bộ phát vào đầu chìa khóa.

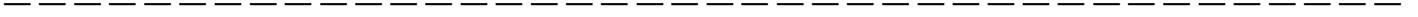
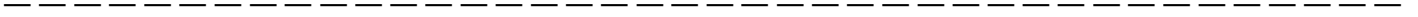
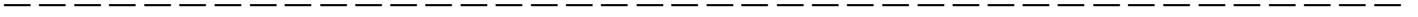
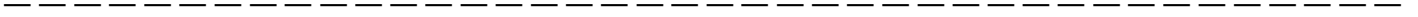
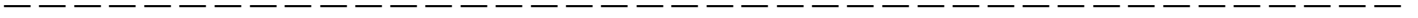
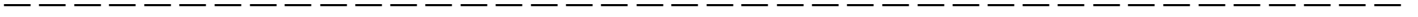
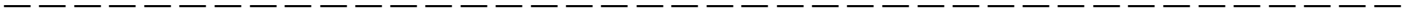
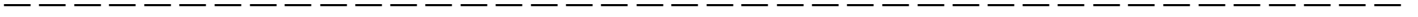
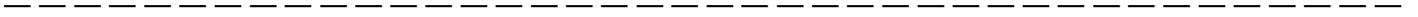
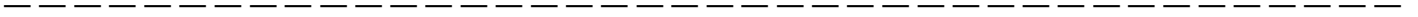
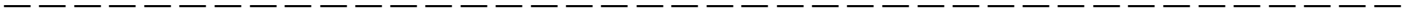
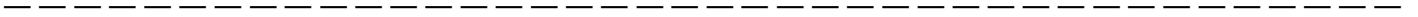
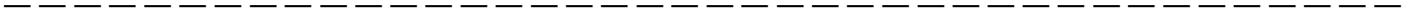
7. Lắp lại nửa đầu chìa khóa đã tháo.

Sau khi thay pin, bộ phát phải được đồng bộ hóa với bộ điều khiển của hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa. Nhấn nút “” hoặc “” sáu lần để đồng bộ hóa thiết bị.

◆ Xử lý pin thải

Vui lòng xử lý pin thải một cách an toàn ngay lập tức.

Ngay sau khi sử dụng xong pin nút, dán băng dính xung quanh cả hai mặt pin. Điều này sẽ giúp tránh sự chú ý của trẻ em và tránh nguy cơ bị bắt lửa. Sau đó, vứt chúng ngay lập tức vào thùng bên ngoài, tránh xa tầm tay trẻ em hoặc tái chế một cách an toàn.





12-1. Thông số kỹ thuật	512
Kích thước.....	512
Động cơ.....	512
Nhiên liệu.....	513
Dầu động cơ.....	513
Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau.....	515
Dầu.....	517

Nước mát.....	517
Hệ thống điện.....	518
Lốp xe.....	518
Lốp dự phòng tạm thời.....	518
Đĩa phanh.....	518
12-2. Sơ đồ bóng đèn	519
12-3. Nhận dạng phương tiện	522

12-1. Thông số kỹ thuật

Các thông số kỹ thuật sau có thể thay đổi mà không có thông báo trước.

◆ Kích thước

Mục		mm (in)	
		Mẫu động cơ 2.0 L	Mẫu động cơ 2.5 L
Chiều dài tổng thể		4,640 (182.7)	
Chiều rộng tổng thể		1,815 (71.5)	
Chiều cao tổng thể		1,730 (68.1)	
Chiều dài cơ sở		2,670 (105.1)	
Gai bánh xe	Phía trước	1,565 (61.6)	
	Phía sau	1,570 (61.8)	
Khoảng sáng gầm xe*1		220 (8.7)	

*1: Được đo khi xe không tải

◆ Động cơ

Mẫu động cơ	Động cơ xăng	
	FB20 (2.0 L, DOHC)	FB25 (2.5 L, DOHC)
Loại động cơ	Động cơ 4 xi-lanh đặt ngang đối xứng, làm mát bằng dung dịch, phun xăng trực tiếp 4 kỳ	
Dung tích xi lanh cc	1,995	2,498
Đường kính x Hành trình mm (in)	84.0 x 90.0 (3.31 x 3.54)	94.0 x 90.0 (3.70 x 3.54)
Tỉ số nén	12.5 : 1	12.0 : 1
Thứ tự đánh lửa	1 - 3 - 2 - 4	

◆ **Nhiên liệu**

Yêu cầu nhiên liệu *			Dung tích bình chứa nhiên liệu
Mẫu động cơ 2.0 L	Loại nhiên liệu		63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)
	Chỉ số octane (RON)		
	Xăng pha ethanol		
Mẫu động cơ 2.5 L	Loại nhiên liệu		
	Chỉ số octane (RON)	Châu Âu	
		Ngoại trừ Úc	
Xăng pha ethanol			

*: Để biết chi tiết, tham khảo “Nhiên liệu” Tr.317.

◆ **Dầu động cơ**

Để biết quy trình kiểm tra, thêm và thay thế hoặc các thao tác khác, tham khảo “Dầu động cơ” Tr.472.

LƯU Ý

Quy trình thay dầu động cơ và bộ lọc dầu cần được thực hiện bởi một chuyên gia có kinh nghiệm. Chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện dịch vụ này tại đại lý SUBARU.

⚠ **Dầu động cơ đã được phê duyệt**



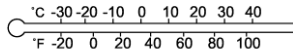
Luôn sử dụng dầu động cơ đã được SUBARU phê duyệt. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU. Nếu dầu động cơ đã được phê duyệt không có sẵn, sử dụng dầu động cơ thay thế được mô tả ở trang tiếp theo.

⚠ **Dầu động cơ thay thế**

Nếu không có loại dầu đã được SUBARU phê duyệt, có thể sử dụng loại dầu thay thế sau.

LƯU Ý

- Mỗi số lượng được nêu ở đây chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.
- Các sản phẩm dầu động cơ có sẵn trên thị trường phụ thuộc vào từng quốc gia và khu vực.

Cấp dầu	Độ nhớt SAE và nhiệt độ áp dụng	Dung tích dầu động cơ
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>ZOM0886</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>Hoặc</p>  <p>ZOM0293</p> </div> </div> <p>API phân loại SN có dòng chữ “TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG”, SN PLUS có dòng chữ “TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG” hoặc SP có dòng chữ “TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG”</p> <p>ILSAC GF-5 or GF-6A có thể được xác nhận qua nhãn hiệu ILSAC (nhãn Starburst) hoặc Đặc điểm kỹ thuật A3 hoặc A5</p>	<p>0W-20* dầu động cơ được khuyến nghị để bảo vệ và cho hiệu suất động cơ tối ưu.</p> <p>5W-30 hoặc 5W-40 dầu động cơ có thể được sử dụng nếu cần bổ sung.</p> <div style="text-align: center;">  <p>°C -30 -20 -10 0 10 20 30 40 °F -20 0 20 40 60 80 100</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px; background-color: #ccc;">0W-20*</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px; background-color: #ccc;">5W-30, 5W-40</div> </div> <p>ZOM0333</p> </div> <p>*: Được khuyến nghị</p>	<p>– Thêm dầu từ mức L đến mức: 1.0 lít (1.1 US qt, 0.9 Imp qt)</p> <p>– Thay dầu và bộ lọc dầu: Mẫu động cơ 2.0 L: 4.4 lít (4.7 US qt, 3.9 Imp qt) Mẫu động cơ 2.5 L: 4.2 lít (4.4 US qt, 3.7 Imp qt)</p>

◆ **Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau**

Dầu	Dầu vi sai phía trước
Cấp dầu	<ul style="list-style-type: none"> ● SUBARU Extra MT*3 ● Phân loại API GL-5 (75W-90)
Dung tích dầu*1	1.3 lít (1.33 US qt, 1.11 Imp qt)
Ghi chú*2	“Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau” Tr.479

*1: Lượng dầu được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.
Sau khi đổ đầy dầu vào hộp số, kiểm tra mức dầu.

*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo phần được chỉ định.

*3: Xe được đổ đầy dầu này tại nhà máy.

516 Thông số kỹ thuật

Dầu	Dầu vi sai phía sau	
Cấp dầu	Mẫu động cơ 2.0 L ở Singapore, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Campuchia và Ukraine	Ngoại trừ mẫu động cơ 2.0 L ở Singapore, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Campuchia và Ukraine
	Phân loại API GL-5 (75W-90)	<ul style="list-style-type: none"> • SUBARU Extra MT • Phân loại API GL-5 (75W-90)
Độ nhớt SAE và nhiệt độ áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> • 75W-90* • 90 <p style="text-align: right;">ZOM0450</p> <p>*: Khuyến nghị</p>	—
Dung tích dầu*1	0.8 lít (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)	
Ghi chú*2	"Dầu vi sai phía trước và Dầu vi sai phía sau" Tr.479	

*1: Lượng dầu được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.

Sau khi đổ đầy dầu vào hộp số, kiểm tra mức dầu.

*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo phần được chỉ định.

◆ **Dầu**

Dầu	Loại dầu*1	Dung tích dầu*2	Ghi chú*3
Dầu hộp số vô cấp	Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.	Mẫu động cơ 2.0 L: 10.7 lít (11.3 US qt, 9.4 Imp qt)*4 10.8 lít (11.4 US qt, 9.5 Imp qt)*5 11.2 lít (11.8 US qt, 9.9 Imp qt)*6 Mẫu động cơ 2.5 L: 11.9 lít (12.6 US qt, 10.5 Imp qt)*4 12.0 lít (12.7 US qt, 10.6 Imp qt)*5 12.4 lít (13.1 US qt, 10.9 Imp qt)*6	“Dầu hộp số vô cấp” ☞Tr.479
Dầu phanh	Dầu phanh FMVSS Số 116, DOT 3 hoặc DOT 4	—	“Dầu phanh” ☞Tr.480

*1: Sử dụng một trong các loại dầu được chỉ định.

*2: Số lượng dầu được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.

*3: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo phần được chỉ định.

*4: Mẫu xe không có hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành và mẫu xe không có Bộ làm mát dầu hộp số bằng gió.

*5: Mẫu xe có hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành và mẫu xe không có Bộ làm mát dầu hộp số bằng gió.

*6: Mẫu xe có hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành và mẫu xe có Bộ làm mát dầu hộp số bằng gió.

◆ **Nước mát**

Mẫu	Dung tích nước mát	Loại nước mát
Mẫu động cơ 2.0 L	8.0 lít (8.5 US qt, 7.0 Imp qt)	SUBARU SUPER COOLANT
Mẫu động cơ 2.5 L	8.5 lít (9.0 US qt, 7.5 Imp qt)	

Lượng nước mát được chỉ định chỉ là thông số đề xuất. Số lượng cần thiết để thay có thể khác một chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo “Hệ thống làm mát” ☞Tr.475.

◆ Hệ thống điện

Loại ắc quy	Mẫu xe không có hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành	75D23L
	Mẫu xe có hệ thống tự động tạm dừng/khởi hành	Q-85
Máy phát điện	12 V-150 A	
Bugi	Mẫu 2.0 L	DILKAR7B8 (NGK)
	Mẫu 2.5 L	DILKAR7Q8 (NGK)

◆ Lốp xe

Để biết thông số kỹ thuật của lốp (ví dụ: cỡ lốp, chỉ số tải trọng và loại tốc độ), xem nhãn áp suất lốp nằm trên trụ cửa bên ghế lái.

◆ Lốp dự phòng tạm thời

	Mẫu xe ở Đài Loan	Ngoại trừ mẫu xe ở Đài Loan
Kích cỡ lốp dự phòng tạm thời	T145/80D17	185/65R17
Áp suất lốp dự phòng tạm thời (áp suất lốp người được khuyến nghị)	420 kPa (4.2 kgf/cm ² , 60 psi)	290 kPa (2.9 kgf/cm ² , 42 psi)
Mô-men quay siết đai ốc bánh xe	120 N·m (12 kgf·m, 89 lbf·ft) ^{*1*2}	

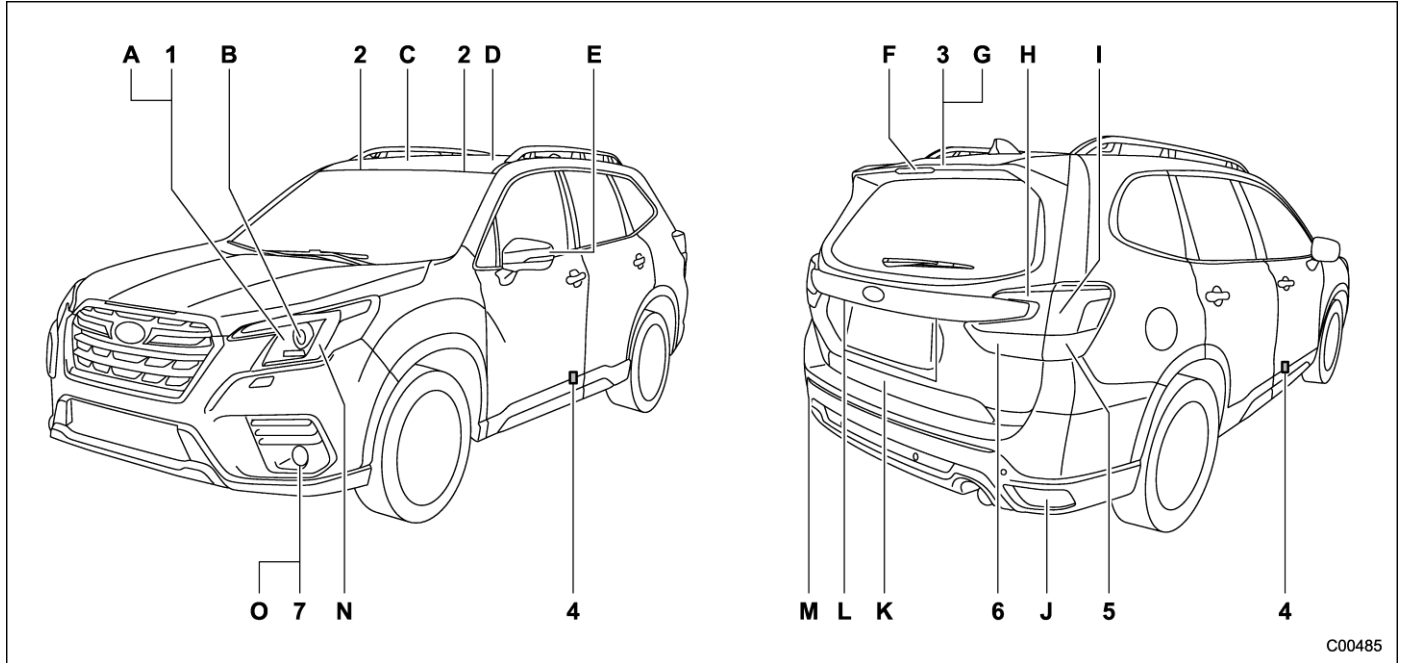
*1: Mô-men quay này tương đương với việc áp dụng một lực khoảng 40 đến 50 kgf (88 đến 110 lbf) vào cuối tay cầm tuýp mở đai ốc. Nếu bạn đã tự vặn chặt các đai ốc bánh xe, kiểm tra mô-men quay tại cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất càng sớm càng tốt.

*2: Đối với quy trình siết đai ốc bánh xe, tham khảo “Thay lốp xẹp” Tr.433.

◆ Đĩa phanh

Nếu bạn cần thông tin về giới hạn sử dụng đĩa phanh và phương pháp đo, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU.

12-2. Sơ đồ bóng đèn



LƯU Ý

Đèn được biểu thị bằng các chữ cái là loại LED (Điốt phát quang). Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để thay.

	Công suất	Số bóng đèn
1) Đèn báo rẽ phía trước (nếu được trang bị)	12 V-21 W	WY21W
2) Đèn soi gương trang điểm	12 V-2 W	—
3) Đèn khoang hành lý (mẫu xe không có đèn nắp cốp)	12 V-13 W	—
4) Đèn bậc cửa	12 V-5 W	W5W
5) Đèn báo rẽ phía sau	12 V-21 W	WY21W
6) Đèn lùi	12 V-16 W	W16W
7) Đèn sương mù phía trước (mẫu xe không có đèn chạy ban ngày) (nếu được trang bị)	12 V-19 W	H16
Đèn sương mù phía trước (mẫu xe có đèn chạy ban ngày) (nếu được trang bị)	12 V-35 W	H8
Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)	12 V-13 W	P13W
A) Đèn báo rẽ phía trước (nếu được trang bị)	—	—
B) Đèn chiếu sáng chiếu xa/gần	—	—
C) Đèn trần khoang lái xe	—	—
D) Đèn trần khoang hành khách	—	—
E) Đèn báo rẽ bên	—	—
F) Đèn phanh gắn trên kính	—	—
G) Đèn khoang hành lý (mẫu xe có đèn nắp cốp)	—	—
H) Đèn hậu	—	—
I) Đèn phanh, đèn hậu	—	—
J) Đèn sương mù phía sau (mẫu xe tay lái nghịch)	—	—
K) Đèn nắp cốp (nếu được trang bị)	—	—
L) Đèn biển số	—	—
M) Đèn sương mù phía sau (mẫu xe tay lái nghịch)	—	—

	Công suất	Số bóng đèn
N) Đèn vị trí phía trước	—	—
Đèn chạy ban ngày (nếu được trang bị)	—	—
O) Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)	—	—

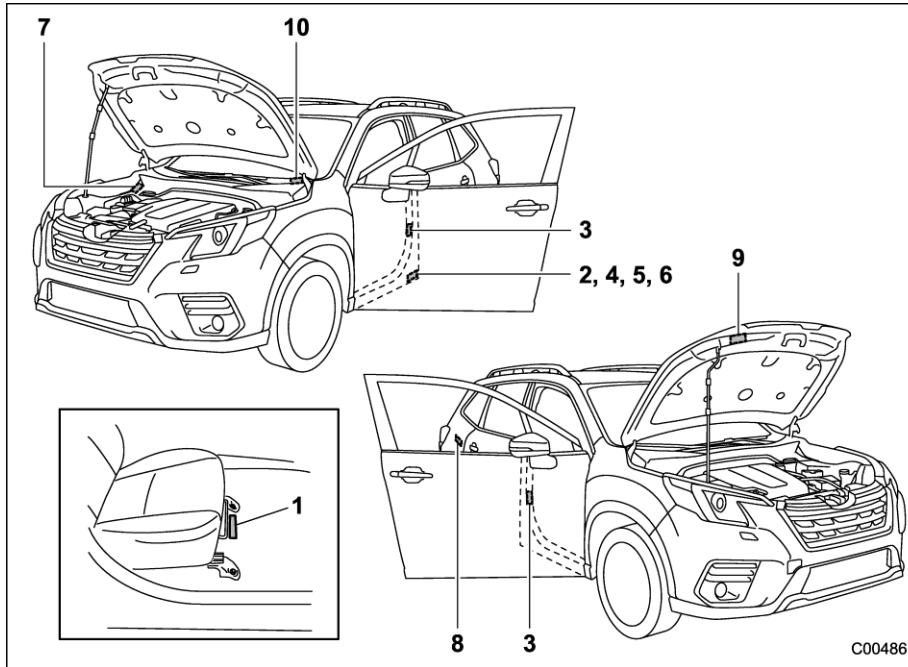
**CẢNH BÁO**

Bóng đèn có thể trở nên rất nóng khi sử dụng. Trước khi thay bóng đèn, tắt đèn và đợi cho đến khi nguội, nếu không có thể sẽ bị bỏng.

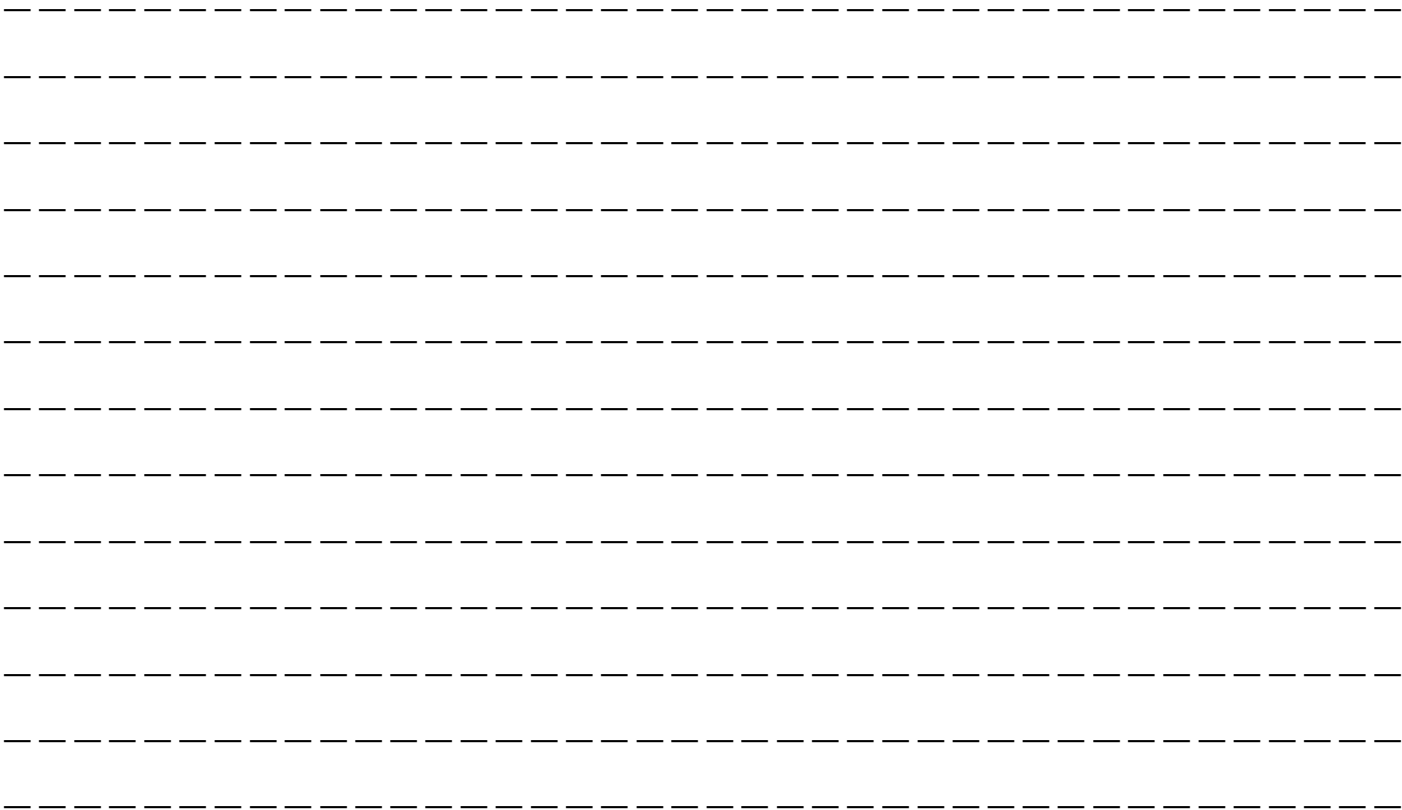
**THẬN TRỌNG**

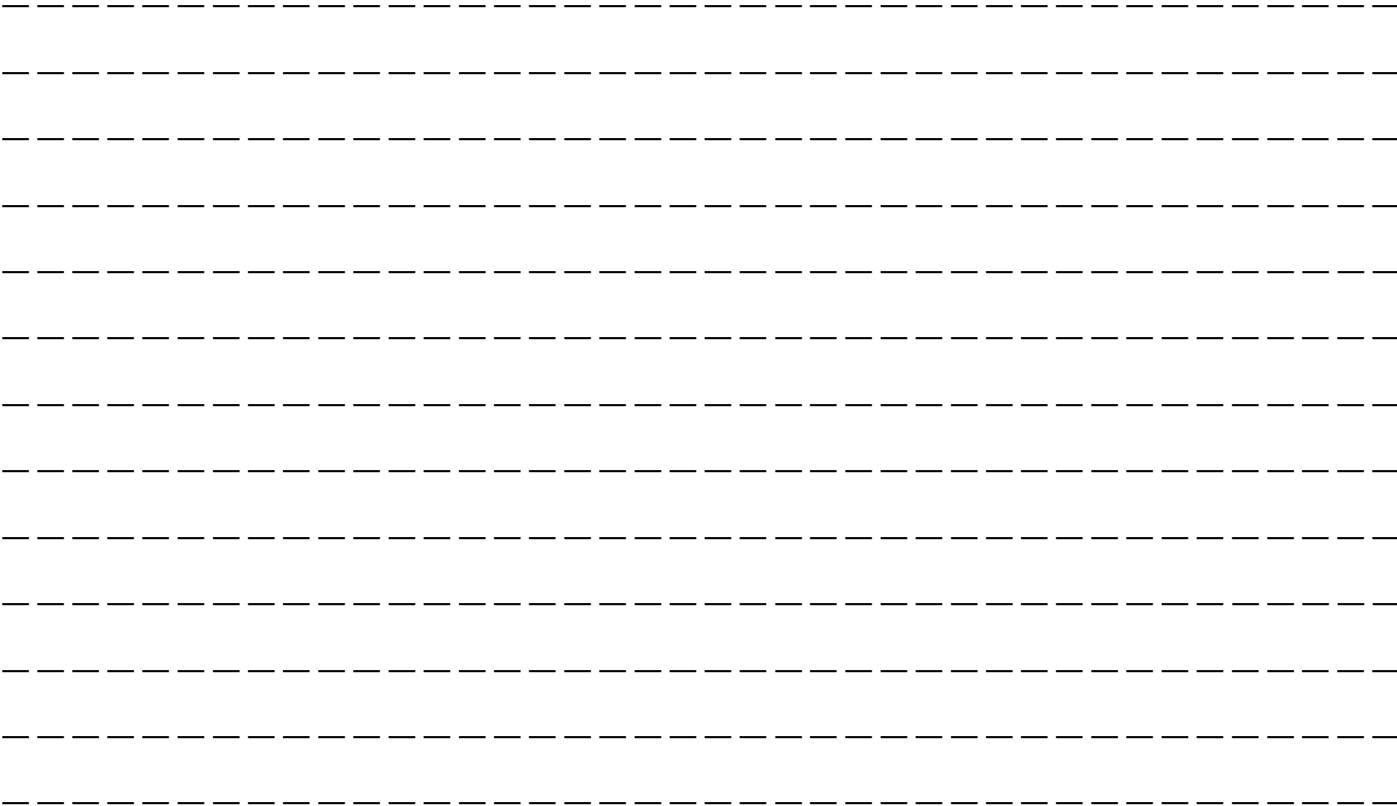
Chỉ thay bất kỳ bóng đèn nào bằng bóng đèn mới có công suất được chỉ định. Sử dụng bóng đèn có công suất khác nhau có thể dẫn đến hỏa hoạn.

12-3. Nhận dạng phương tiện



- 1) Số nhận dạng phương tiện (dưới thảm sàn cửa ghế trước bên phải)
- 2) Nhãn ID (mẫu xe ở Nga)
- 3) Nhãn áp suất lốp ở nhiệt độ phòng
- 4) Nhãn năm sản xuất (mẫu xe ở Trung Đông)
- 5) Nhãn số mẫu xe (mẫu xe chung)
- 6) Nhãn ngày tạo (mẫu xe ở Úc)
- 7) Biểu tuân thủ ADR (mẫu xe ở Úc) (nếu được trang bị)
- 8) Nhãn nhiên liệu
- 9) Nhãn điều hoà không khí
- 10) Số nhận dạng phương tiện





13-1. Thông tin ngày tạo (mẫu xe ở Úc).....	526
Định nghĩa.....	526
Vị trí.....	526
13-2. Nhãn ID (mẫu xe ở Nga)	526
13-3. Thông tin mẫu xe ở Trung Đông	526
Năm sản xuất và nước xuất xứ	526
Giới hạn tốc độ, Mô-men xoắn cực đại và công suất cực đại tại vòng/phút	527
Lốp xe	527
Mẹo tiết kiệm nhiên liệu.....	527
13-4. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC	528
Hệ thống theo dõi áp suất lốp.....	528
13-5. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU).....	532
Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu.....	532
Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu (thiết bị điều khiển từ xa)	541
Bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa	547
Bộ nhận hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa	552
Thiết bị điều khiển từ xa.....	557
Hệ thống mã hóa động cơ.....	559
Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU (SRVD)	565

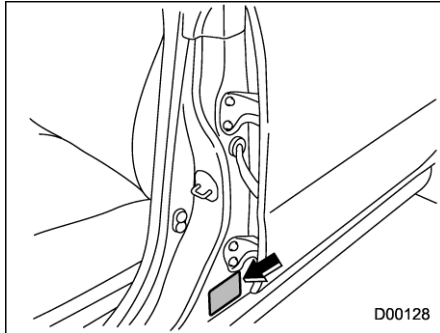
Ăng ten LF.....	570
Thông tin nhà nhập khẩu.....	573
13-6. Thông tin kĩ thuật.....	578
Mẫu xe ở Úc/New Zealand	578
Mẫu xe ở Singapore	578
Mẫu xe ở Đài Loan.....	579
Mẫu xe ở Philippine	581
Mẫu xe ở Indonesia	581
Mẫu xe ở Việt Nam	581
Mẫu xe ở Cộng hòa Dominica	582
Mẫu xe ở Paraguay.....	583
Mẫu xe ở Jamaica.....	584
Mẫu xe ở Ukraine.....	584
Mẫu xe ở UAE	585
Mẫu xe ở Morocco.....	586
Mẫu xe ở Bahrain	586
Mẫu xe ở Cộng hòa Nam Phi.....	587
Mẫu xe ở Nga/Kazakhstan	588
Mẫu xe ở Oman	588
Mẫu xe ở Argentina	589
Mẫu xe ở Saint Martin/Aruba/Guatemala/Bolivia/Honduras/ Quần đảo Virgin thuộc Anh /Seychelles	590
Mẫu xe ở Suriname/Venezuela.....	590
Mẫu xe ở Bahamas.....	590
Mẫu xe ở Thái Lan.....	591

13-1. Thông tin ngày tạo (mẫu xe ở Úc)

◆ Định nghĩa

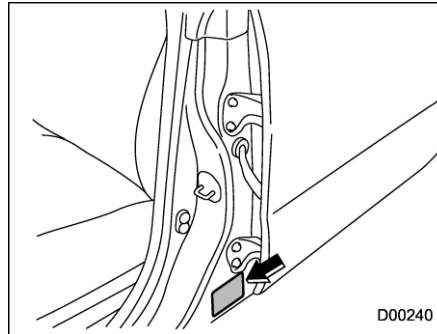
“BUILT DATE” là ngày tháng năm dương lịch mà các cụm phụ của bộ khung xe và hệ thống truyền lực được nối vào nhau và chiếc xe được lái hoặc đưa ra khỏi dây chuyền sản xuất.

◆ Vị trí



“BUILT DATE” được biểu thị trên nhãn nằm ở cột giữa bên trái như trong hình minh họa.

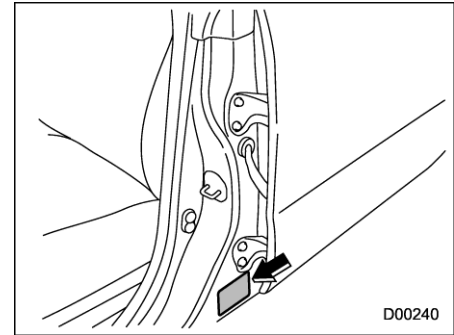
13-2. Nhãn ID (mẫu xe ở Nga)



Nhãn ID nằm ở trụ giữa bên trái như trong hình minh họa.

13-3. Thông tin mẫu xe ở Trung Đông

◆ Năm sản xuất và nước xuất xứ



Năm dương lịch mà xe của bạn được sản xuất và quốc gia xuất xứ được ghi rõ trong “Nhãn năm sản xuất” gắn trên kệ cửa bên ghế lái.

◆ Giới hạn tốc độ, Mô-men xoắn cực đại và công suất cực đại tại vòng/phút

Mẫu xe	Mẫu động cơ 2.0 L
Giới hạn tốc độ km/h	193
Mô-men xoắn cực đại N·m (kgf·m)/vòng/phút	196 (20.0)/4,000
Công suất cực đại kW (PS)/ vòng/phút	115 (156)/6,000

- Dữ liệu hiệu suất ở trên là giá trị được đo theo tiêu chuẩn chất lượng GSO-ISO-1585- 2008.
- Dữ liệu hiệu suất ở trên là giá trị được đo từ nhiên liệu có chỉ số octan là 95 (Số Octan nghiên cứu).

◆ Lớp xe

Kích thước*1		225/60R17 99V	225/55R18 98V
Áp suất**1*2	Phía trước	230 kPa (33 psi, 2.3 kgf/cm ²)	230 kPa (33 psi, 2.3 kgf/cm ²)
	Phía sau	220 kPa (32 psi, 2.2 kgf/cm ²)	220 kPa (32 psi, 2.2 kgf/cm ²)

*1: Để biết thông tin về lốp dự phòng, tham khảo “Lốp xe dự phòng tạm thời” Tr.518.

*2: Áp suất liệt kê ở trên áp dụng cho trường hợp bình thường. Khi xe đang chịu tải nặng, điều chỉnh áp suất lốp tương ứng được hiển thị ở nhãn áp suất lốp trên trụ cửa bên ghế lái.

LƯU Ý

Để biết thông tin về mô-men quay siết đai ốc bánh xe, tham khảo “Lốp xe dự phòng tạm thời” Tr.518.

◆ Mẹo tiết kiệm nhiên liệu

Tuân thủ những điều sau đây để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu cho xe của bạn và giảm lượng khí thải CO₂.

- Lái xe phù hợp tình huống.
- Bảo dưỡng xe định kỳ.
- Không lái xe ẩu.
- Không lái xe ở tốc độ quá cao.
- Lốp xe được bơm ở mức áp suất thích hợp.
- Giảm thiểu động cơ chạy không tải.
- Không chở hàng quá nặng.

13-4. Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông 1999/5/ EC

◆ Hệ thống theo dõi áp suất lốp

English	EN	<p>Manufacturer : Schrader Electronics Ltd. Address : 11 Technology Park, Belfast Road, Antrim BT41 1QS, Northern Ireland United Kingdom</p> <p>Model No. : SHR3 Frequency : 433.92 MHz Power : -23.1dBm</p> <p>Hereby, Schrader Electronics Ltd. declares that the radio equipment type SHR3 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities</p>
Bulgarian	BG	<p>С настоящото Schrader Electronics Ltd. декларира, че този тип радиосъоръжение SHR3 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities</p>
Spanish	ES	<p>Por la presente, Schrader Electronics Ltd. declara que el tipo de equipo radioeléctrico SIIR3 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities</p>
Croatian	HR	<p>Schrader Electronics Ltd. ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa SHR3 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities</p>
Czech	CS	<p>Tímto Schrader Electronics Ltd. prohlašuje, že typ rádiového zařízení SHR3 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities</p>

D00694

Danish	DA	Hermed erklærer Schrader Electronics Ltd., at radioudstyrstypen SHR3 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Dutch	NL	Hierbij verklaar ik, Schrader Electronics Ltd., dat het type radioapparatuur SHR3 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
German	DE	Hiermit erkläre Schrader Electronics Ltd., dass der Funkanlagentyp SHR3 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Estonian	ET	Käesolevaga deklareerib Schrader Electronics Ltd., et käesolev raadioseadme tüüp SHR3 vastab direktiivi 2014/53/EU nõuetele. ELI vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Finish	FI	Schrader Electronics Ltd. vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SHR3 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00695

530 *Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC*

French	FR	Le soussigné, Schrader Electronics Ltd., déclare que l'équipement radioélectrique du type SHR3 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Greek	EL	Με την παρούσα ο/η Schrader Electronics Ltd., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SHR3 πληροί την οδηγία 2014/53/Ε.Ε. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης Ε.Ε. διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Hungarian	HU	Schrader Electronics Ltd. igazolja, hogy a SHR3 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Italian	IT	Il fabbricante, Schrader Electronics Ltd., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SHR3 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Latvian	LV	Ar šo Schrader Electronics Ltd. deklare, ka radioiekarta SHR3 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šada interneta vietnē: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Lithuanian	LT	Aš, Schrader Electronics Ltd., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas SHR3 atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00696

Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC 531

Maltese	MT	B'dan, Schrader Electronics Ltd, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju SHR3 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It- 'test kollu tad- 'dikjarazzjoni ta' konformità ta-UE huwa disponibbli f'dan l- 'indirizz tal-Internet li ġej: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Polish	PL	Schrader Electronics Ltd. niniejszym oświadczam, że typ urządzenia radiowego SHR3 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Portuguese	PT	O(a) abaixo assinado(a) Schrader Electronics Ltd. declara que o presente tipo de equipamento de rádio SHR3 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Romanian	RO	Prin prezenta, Schrader Electronics Ltd. declară că tipul de echipamente radio SHR3 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Slovak	SK	Schrader Electronics Ltd. týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SHR3 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Slovenian	SL	Schrader Electronics Ltd. potrjuje, da je tip radijske opreme SHR3 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Swedish	SV	Härmed försäkrar Schrader Electronics Ltd. att denna typ av radioutrustning SHR3 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00697




Bằng văn bản này, Schrader Electronics Ltd., tuyên bố rằng TPMS này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các yêu cầu liên quan khác của chỉ thị 1999/5/EC. Chi tiết về Bản Tuyên bố về sự phù hợp có thể được xem tại emcteam@schrader.co.uk



532 TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

13-5. TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

◆ Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu

	<p>This symbol is intended to alert the user to the presence of important operating and maintenance (servicing) instructions in the literature accompanying the appliance.</p> <p>[CAUTION - Danger of explosion if battery is incorrectly replaced. Replace only with the same or equivalent type.] [CAUTION - Do not expose to excessive heat such as sunshine, fire or the like, that can result in an explosion or the leakage of flammable liquid or gas during use, storage or transportation.]</p> <p>WARNING Do not ingest the battery. Chemical Burn Hazard (The remote control supplied with) This product contains a coin/button cell battery. If the coin/button cell battery is swallowed, it can cause severe internal burns in just 2 hours and can lead to death. Keep new and used batteries away from children. If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children. If you think batteries might have been swallowed or placed inside any part of the body, seek immediate medical attention. [CAUTION - Do not dispose of a battery into fire or a hot oven, or give mechanically crushing or cutting of a battery, that can result in an explosion.] [CAUTION - Do not subjected to extremely low air pressure at high altitude that may result in an explosion or the leakage of flammable liquid or gas.]</p>
	<p>Този символ има за цел да предупреди потребителя за наличието на важни инструкции за експлоатация и поддръжка (обслужване) в листовата придружаваща уред.</p> <p>[ВНИМАНИЕ - Опасност от експлозия при неправилна подмяна. Да се подменя само със същия или еквивалентен вид.] [ВНИМАНИЕ - Не излагайте на прекомерна топлина, като слънчева светлина, огън или други подобни, ко ято може да доведе до експлозия или изтичане на запалими течности или газове по време на употреба, с ъхранение и транспортиране.]</p> <p>ПРЕДУПРЕЖДЕНИЕ Да не се поглъща батериите. Опасност от изгаряне с химикали (Дистанционното управление, доставяно с) Този продукт съдържа клетъчна батерия монета/кнопче. При поглъщане клетъчната батерия монета/кнопче може да причини сериозни вътрешни изгаряния само за 2 часа и може да предизвика смърт. Новайте и използваните батерии да се палят далече от достъпа на деца. Ако отгледеното за батериите не се затваря добре, спрете да използвате продукта и го вземте далече от достъпа на деца. Ако смятате, че батериите може да са били поглътнати или попаднали в която и да било част от тялото, незабавно потърсете медицинска помощ. [ВНИМАНИЕ - Не излагайте батериите в огън или горещ пещ, и не подлагайте батериите на механично см ачване или нарязване, тъй като това може да доведе до експлозия.] [ВНИМАНИЕ - Да не се подлага на прекалено ниско въздушно налягане при голима надморска височина, което о може да доведе до експлозия или изтичане на запалими течности или газове.]</p>
	<p>Tento symbol upozorňuje uživatele na důležité pokyny pro provoz a údržbu (servis) v dokumentaci doprovázející spotřebič.</p> <p>TUPOZORNĚNÍ - Pokud je baterie nesprávně vyměněna, hrozí nebezpečí výbuchu. Vyměňujte pouze za stejný nebo ekvivalentní typ.] TUPOZORNĚNÍ - Během používání, skladování nebo přepravy nevystavujte nadměrnému teplu, například přímé mu slunečnímu záření, ohni a podobně. Mohlo by to vést k výbuchu nebo úniku hořlavé kapaliny či plynu.]</p> <p>VAROVÁNÍ Nepolykejte baterii, hrozí nebezpečí pooleptání (Dodané dálkové ovládání) Tento produkt obsahuje knoflíkovou baterii. Pokud knoflíkovou baterii spolknete, může způsobit závažné pooleptání vnitřních orgánů, již za 2 hodiny a může způsobit smrt. Nové i použité baterie uchovávejte mimo dosah dětí. Pokud nezáe prostor pro baterii řádně uzavřít, přestaňte produkt používat a uložte jej mimo dosah dětí. Pokud se ochvěníte, že dělo ke spolknutí baterie, nebo jej imu vnitřní do jakékoliv části těla, okamžitě vyhledejte lékařskou pomoc. TUPOZORNĚNÍ - Nevystavujte baterii do ohně či do přesu aniž i mechanický nedřivě či metičte, mohlo by to vést k výbuchu.] TUPOZORNĚNÍ - Nevystavujte nesprávně nízkému tlaku vzduchu ve vysoké nadmořské výšce. Mohlo by to vést k výbuchu nebo úniku hořlavé kapaliny či plynu.]</p>

D01039

	<p>Dette symbol skal gøre brugeren opmærksom på tilstedeværelsen af vigtige betjenings- og vedligeholdelses(service)instruktioner i brugervejledningen, der følger med apparatet.</p> <p>¡FORSIGTIG - Fare for eksplosion, hvis batteriet udskiftes forkert. Udsift kun med samme eller tilsvarende type.¡ ¡FORSIGTIG - Må ikke udsættes for overdreven varme, såsom solskin, brand eller lignende, der kan resultere i eksplosion eller lækage af brændbar væske eller gas under anvendelse, opbevaring eller transport.¡ ADVARSEL: Undgå at indlagde batterier, kemisk brandfare (Fjernbetjeningen medfølger) Dette produkt indeholder et stort knapcellebatteri. Hvis ment-knapcellebatteriet sluges kan det forårsage alvorlige indre forbrændinger på kun 2 timer og medføre dødsfald. Opbevar nye og brugte batterier adskilt fra børn. Hvis batte-rummet ikke kan lukkes sikkert, skal du stoppe med at bruge produktet og opbevare det adskilt fra børn. Hvis du tror, at batterier kan være blevet slugt eller placeret inde i en del af kroppen, skal du straks søge lægehjælp. ¡FORSIGTIG - Børnsaf ikke batteriet ved at smide det på et bål eller i en varm ovn, og knus ej heller batteriet mekanisk eller skær det over. Dette kan resultere i en eksplosion.¡ ¡FORSIGTIG - Må ikke udsættes for ekstremt lavt lufttryk ved stor højde, der kan resultere i eksplosion eller lækage af brændbar væske eller gas.¡</p>
	<p>Dieses Symbol soll den Benutzer auf wichtige Bedienungs- und Instandhaltung(Wartungs)-Anweisungen in den Unterlagen des Geräts aufmerksam machen</p> <p>¡VORSICHT - Explosionsgefahr, wenn die Batterie nicht ordnungsgemäß ersetzt wird. Nur mit demselben oder ähnlichem Typ ersetzen.¡ ¡VORSICHT - Setzen Sie die Batterie keiner übermäßigen Hitze, wie zum Beispiel durch direktes Sonnenlicht, Feuer oder Ähnliches aus, da dies zu einer Explosion oder dem Austritt brennbarer Flüssigkeit oder Gas während der Verwendung, Lagerung oder dem Transport führen kann.¡ WARNUNG Batterie nicht verschlucken, Versäuzungsgefahr (Die Fernbedienung bzw.) Dieses Produkt enthält eine Knopfzellenbatterie. Wenn die Knopfzellenbatterie verschluckt wird, kann sie innerhalb von nur 2 Stunden schwere innere Verletzungen verursachen und zum Tod führen. Neue und gebrauchte Batterien von Kindern fernhalten. Wenn das Batteriefach nicht sicher schließt, verwenden Sie das Produkt nicht mehr und halten Sie es von Kindern fern. Wenn Sie den Verdacht haben, dass die Batterie verschluckt oder in einen Teil des Körpers platziert worden sind, suchen Sie sofort ärztliche Hilfe. ¡VORSICHT - Werfen Sie die Batterie nicht ins Feuer oder einen heißen Ofen, und zerstören Sie sie nicht mechanisch durch Zerdücken oder Zerschneiden, da dies zu einer Explosion führen kann.¡ ¡VORSICHT - Setzen Sie die Batterie keinem sehr niedrigen Luftdruck in großen Höhen aus, da dies zu einer Explosion oder dem Austritt brennbarer Flüssigkeit oder Gas führen kann.¡</p>
	<p>See sümbol annab kasutajale märku olulise 100- ja hooajutusehoidlike olemasolevat seadmega kaasasolevas kirjanduses.</p> <p>¡HOIATUS! - Patarei valel paigaldamise! tekib plahvatusoht. Asendage ainult sama või võrdväärse tüübiga.¡ ¡HOIATUS! - Ärge laske kokku puutuda liigse kuumusega, nagu päikesepaiste, tuli vms, mis võib kasutamise, hoiustamise või transportimise ajal põhjustada plahvatuse või tuleohtliku vedeliku või gaasi lekket.¡ HOIATUS! Ärge neelake patareid, soov lootsiht (kaasasatud kaugjuhtimispulvi) Töödõ saskid nõopatareid. Nõopatarei neelamisel võib see kõigest paari tunni jooksul põhjustada tõsiseid sisemisi põletusi ja lõppeda surmaga. Hoida uusel ning kasutatud patareid lastele kättesaamatus kohas. Kui patareid ei sulge korralikult, lõpetage toote kasutamine ja hoidke seda lastele kättesaamatus kohas. Patareid neelamise või kehale sisemisele ohu korral pöörduge viivitamatult arsti poole. ¡HOIATUS! - Ärge viskate akut tule alla ega kuuma ahju ning ärge purustage akut mehaaniliselt ega liigkale sedit. see võib põhjustada plahvatuse.¡ ¡HOIATUS! - Ärge laske puutada kokku ülmaldala shuuhuge suurte kõrgustel; see võib põhjustada plahvatuse või tuleohtliku vedeliku või gaasi lekket.¡</p>

D01040

⚠	<p>Questo simbolo avverte l'utente della presenza di importanti istruzioni per l'uso e la manutenzione nel materiale illustrativo allegato all'apparecchiatura.</p> <p>[ATTENZIONE - se la batteria viene sostituita in modo errato sussiste il pericolo di esplosione. Sostituire solo con lo stesso tipo o equivalente.] [ATTENZIONE - Non esporre a fonti di calore eccessivo, quali luce solare diretta, fuoco o simili, in quanto ciò potrebbe provocare esplosioni o fuoriuscite di liquidi o gas infiammabili durante l'uso, lo stoccaggio o il trasporto.] AVVERTENZA Non ingerire la batteria poiché sussiste il pericolo di bruciature di origine chimica (Il telecomando in dotazione a) Questo prodotto contiene una batteria a bottone. L'eventuale ingestione della batteria a bottone potrebbe provocare gravi bruciature interne in sole 2 ore e può portare alla morte. Tenere le batterie nuove e usate lontano dalla portata dei bambini. Se c'è scoppio della batteria non viene chiuso bene, interrompere l'utilizzo del prodotto e tenerlo lontano dalla portata dei bambini. Se si ritiene che le batterie potrebbero essere state ingerite o inserite in parti del corpo, rivolgersi immediatamente a un medico. [ATTENZIONE - Non gettare la batteria nel fuoco o in un forno caldo, né schiacciarla o tagliarla meccanicamente, in quanto ciò potrebbe provocare esplosioni.] [ATTENZIONE - Non sottoporre a una pressione dell'aria estremamente bassa ad altitudini elevate, in quanto ciò potrebbe provocare esplosioni o fuoriuscite di liquidi o gas infiammabili.]</p>
⚠	<p>Šis simbols ir paredzēts, lai brīdīnātu lietotāju, ka krīsei pievienotajā literatūrā ir svarīgi norādījumi par lietošanu un (tehnisko) apkopi.</p> <p>[UZMANĪBU - Nepareizi nomainot bateriju, rodas sprādziena risks. Mainiet tikai pret tādu pašu vai līdzvērtīgu tipa bateriju.] [UZMANĪBU - Lietojot, uzglabājot vai transportējot, uzglabājot pakārtotā karstumā, piemēram, saules staru, uguns un tml. iedarbībā, kas var izraisīt uzliesmojošu šķidrums vai gāzes eksploziju vai noplūdi.] BRĪDINĀJUMS Bateriju nedrīkst norīt. Patērētājam jābūt uzmanīgiem. Šis produkts (komplektā iekļautā tālvadības pults) satur podziemelementa tipa bateriju. Ja tā baterija tiek norīta, jau divu stundu laikā tā var izraisīt smagus iekšējus apdegumus un nāvi. Sargājiet jaunas un lietotas baterijas no bērniem. Ja bateriju nodalījumā nevar atņemt ātri, pārtrauciet produkta lietošanu un sargājiet to no bērniem. Ja jums ir aizdomas, ka baterijas ir norītas vai ievietotas jebkurā ķermeņa daļā, nekavējoties vērsieties pie ārsta. [UZMANĪBU - Nemetiet akumulatoru ugunī vai karstā krāsnī, kā arī mehāniski nesagraujiet, negrieziet un neizdziejiet akumulatoru, jo tas var izraisīt eksploziju.] [UZMANĪBU - Nepakāujiet joti zemā spiedienam lielā augstumā virs jūras līmeņa, kas var izraisīt eksploziju vai viegli uzliesmojošu šķidrums vai gāzes noplūdi.]</p>
⚠	<p>Šis simbolis norāda uz informāciju, kas ir pieejama patērētājiem dokumentos, kas ir pieejami saskaņā ar tehniskās (tehniskās) instrukcijas.</p> <p>[DĒMĒSIO - Netinkami pakeltus maiņnimo elementus, gresia spragmo pavojus. Keisjte tik to paties arba lygiavertio tipo maiņnimo elementu.] [DĒMĒSIO - Naudodami, laikydami arba gabendami saugokite nuo didelio karščio, pavyzdžiui, saulės šviesos, ugnies ir pan., galinčio sukelti spragmą arba degimo skyžio ar dujų nuoteką.] DĒMĒSIO Nenurykite maiņnimo elemento, cheminio nudegimo pavojus Šame gaminyje (su juo pateiktame nuotolini va dymo pultis) yra diskinis maiņnimo elementas. Nuryjus diskinį maiņnimo elementą, vos per 2 valandas jis gali sukelti rimtąs vadinus nuogimus, kaitinčius žolies pavojus. Saugokite raijus ir panaudotus maiņnimo elementus nuo vaikų. Jei maiņnimo elemento skyrius netinkamai uždarę, nebenaudokite gaminio ir saugokite jį nuo vaikų. Jei manote, kad maiņnimo elementas galejo būti nurytas arba vidut pateko į bet kokią kūno dalį, nedelsdami kreipkitės į gydytojus. [DĒMĒSIO - Baterijas nemeskite į ugnį, nekeiskite į karštą orkaitę, mechaniskai nesumsunkinkite arba nesugrukite, nes gali kilti spragimas.] [DĒMĒSIO - Saugokite nuo labai žemo oro slėgio didelame aukštyje virš jūros lygio, nes gali kilti spragimas arba atsirasti degimo skyžio ar dujų nuotekų.]</p>

D01042

536 TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

<p>⚠ Ovaj simbol ima svrhu upozoriti korisnika na postojanje važnih uputa za uporabu i održavanje (servisiranje) u dokumentaciji koja je isporučena uz uređaj.</p> <p>[OPREZ - Opasnost od eksplozije ukoliko se umetne neispravna baterija. Zamijenite bateriju samo istom ili ekvivalentnom.] [OPREZ - Ne istagati prekomjernoj toplini kao što je sunčeva svjetlost, vatra ili sićno, jer može rezultirati eksplozijom ili istjecanjem zapaljive tekućine ili plina tijekom uporabe, skladištenja ili transporta.]</p> <p>UPOZORENJE</p> <p>Nemojte gutati bateriju. Opasnost od kemijskog sagorjevanja (Dajinski uzrokuje ispuštanje). Ovaj proizvod sadrži bateriju u obliku gumba/kovanice. Ukoliko se baterija u obliku gumba/kovanice proguta, može uzrokovati ozbiljna unutrašnja oštećenja u samo 2 sata i može dovesti do smrti.</p> <p>Držite nove i rabljene baterije podalje od dohvata djece.</p> <p>Ako pretnač za baterije nije čvrsto zatvoren, poslanite koriste proizvod i držite ga podalje od dohvata djece.</p> <p>Ako smatrate da je došlo do gutanja baterije ili da je ona dospjela unutar bilo kojeg dijela tijela, zatražite hitnu medicinsku pomoć.</p> <p>[OPREZ - Ne odlagati baterije u vatra ili na vruće mjesto, te nemojte mehanički uništavati ili rezati bateriju, jer može rezultirati eksplozijom.]</p> <p>[OPREZ - Ne istagati vrlo niskom tlaku zraka na visokoj nadmorskoj visini jer to može rezultirati eksplozijom ili istjecanjem zapaljive tekućine ili plina.]</p>
<p>⚠ Ez a szimbólum arra szolgál, hogy figyelmeztesse a felhasználót a készülékhez mellékelt dokumentációban található, fontos óvintézkedési és karbantartási (szervizelési) utasításokra.</p> <p>[FIGYELMEZTETÉS - Az elem helytelen cseréje robbanásveszélyes. Csak azonos vagy egyenértékű típusra cserélje.]</p> <p>[FIGYELMEZTETÉS - Ne tegye ki túlzott hőhatásnak, például napfénynek, tűznek vagy hasonló robbanást okozó hatá soknak. Kerülje az olyan külső hatásokkal, amelyek gyúlékony folyadék vagy gáz felhasználás / tárolás / szállítás közbeni szivárgásához vezethetnek.]</p> <p>FIGYELMEZTETÉS!</p> <p>Ne nyelje le az elemet, vagyis égés veszélye áll fenn!</p> <p>A termék (mellékelt távirányító) gombákkal rendelkezik. A gombokem lenyomásánál súlyos baleset előfordulhat, ha a termék a szájba kerül.</p> <p>Tartsa távol a gyermekektől az új és használt elemeket.</p> <p>Ha az elemtartó nem záródik biztonságosan, ne használja tovább a terméket és tartsa távol a gyermekektől!</p> <p>Ha azt gyanítja, hogy valaki megitta kenyerrel egy elemet vagy az más módon a testébe került, haladéktalanul forduljon orvoshoz.</p> <p>[FIGYELMEZTETÉS - Ne tegye ki az akkumulátor túlzott hő hatására vagy túlzott szűk helyre. Ne tartsa össze vagy válassza el gépi használatával, mert az robbanásához vezethet.]</p> <p>[FIGYELMEZTETÉS - Ne tegye ki az akkumulátor különösen alacsony légnyomásnak nagy tengerszint feletti magasságon, mert az robbanást vagy gyúlékony folyadék vagy gáz szivárgását okozhatja.]</p>
<p>⚠ Dan je simbolu ha intenzion je bix iwissi ili -uteni dwar je -prezenta ta' istruzzjonijiet importanti dwar il-baddim u l-manutenzjoni (servicing) fil-leteratura li tikkunpjanja l-għajru.</p> <p>[ATTENZIONE - Perikulo ta' spluzjoni jekk il-batterija ma tinfidix kif suppost. Ibdel biss il-batterija tal-istess tip jew ta' tip ekwivalenti.]</p> <p>[ATTENZIONE - M'għandek tkun wiesjta għal s'hana eccessiva b'haq-xemx, in-nar jew affarijiet simli, li tista' trizbuta fi spluzjoni jew il-trioqja ta' likwidu jew gass f'ammabbli waqf' hawn, k'ibni jew il-trasport.]</p> <p>TWISSJUA</p> <p>Tbilax il-batterija, Perikulo ta' Hitt u Kemiku (li-remote control fornut naghha). Dan il-prodott fin batterija tal-tip combination oħer. Jekk il-batterija combination oħer tibrela, tista' tikkawza waqf' intem sever' f'agħzejn u f'isid' f'vissati għali-mew.</p> <p>Zomen batteriji godda u waħd' li bogħod mill-fa!</p> <p>Jekk il-kompartiment tal-batterija ma jingħalax tajjeb, ikompli tuzza il-prodott u zommu l-bogħod mill-fa!</p> <p>Jekk ta-ebb il-batterija nektra nbeqja, jew tkompli fi m'volutura part tal-prodott, fil-fex atterzjoni medja imradzjata.</p> <p>[ATTENZIONE: M'għandek tarmi il-batterija fin-nar jew f'orn jafraq għajn, u il-batterija m'għandek ttrakkha ta' mod mekkaniku għax tista' tikkawza trizbuta fi spluzjoni.]</p> <p>[ATTENZIONE: M'għandkx tkun soggetta għal pressjoni tal-arja estremament baxxa f'altitudni għolja għax tista' tikkawza trizbuta fi spluzjoni jew il-trioqja ta' likwidu jew gass f'ammabbli.]</p>

D01043

	<p>Dit symbool is bedoeld om de gebruiker attent te maken op de aanwezigheid van belangrijke bedienings- en onderhoudsinstructies in de literatuur die bij het toestel is geleverd is.</p> <p>[VOORZICHTIG - Explosiegevaar als de batterij onjuist wordt vervangen. Alleen vervangen met hetzelfde type.] [VOORZICHTIG - Stel batterijen niet bloot aan overmatige hitte zoals zonlicht, vuur en dergelijke. Dit kan leiden tot ontploffing of lekkage van ontvlambare vloeistof of gas tijdens gebruik, opslag of transport.] WAARSCHUWING De batterij niet inslikken, gevaar voor chemische brandwonden (De afstandsbediening is meegeleverd) Dit product bevat een knoopcelbatterij. Als de knoopcel batterij wordt ingeslikt, kan deze binnen 2 uur ernstige interne brandwonden veroorzaken met een risico als gevolg. Houd nieuwe en gebruikte batterijen weg van kinderen. Als het batterijcompartiment niet goed sluit, stop dan met het product te gebruiken en houd het weg van kinderen. Als u de stek dat batterijen ingeslikt werden of in het lichaam geplaatst werden, moet u onmiddellijk medische hulp zoeken. [VOORZICHTIG - Gooi batterijen niet weg in het vuur of in een oven met een hoge temperatuur, en verrijkel of snijd de batterijen niet mechanisch. Dit kan leiden tot een ontploffing.] [VOORZICHTIG - Stel batterijen niet bloot aan extreem lage luchtdruk op grote hoogte. Dit kan leiden tot ontploffing of lekkage van ontvlambare vloeistof of gas.]</p>
	<p>Ten symbol ma na celu zwrócić uwagi użytkownika na ważne wskazówki dotyczące obsługi lub konserwacji (serwisowania), zawarte w dokumentacji dołączonej do urządzenia.</p> <p>[PRZESTROGA - Nieprawidłowa wymiana baterii grozi wybuchem. Baterię należy wymieniać wyłącznie na baterii tego samego lub równoważnego typu.] [PRZESTROGA - Nie wystawiać na działanie nadmiernego ciepła, np.: promieni słonecznych lub ognia itp., co może doprowadzić do wybuchu lub uwolnienia łatwopalnego płynu lub gazu podczas ich użytkowania, przechowywania lub transportu.] OSTRZEŻENIE: Nie połkać baterii – ryzyko oparzenia chemicznego (Płatki zdalnego sterowania dostarczany z) tym urządzeniem jest zasilany baterią pastylkową/guzkową. Połknięcie baterii pastylkowej/guzkowej może w ciągu zaledwie 2 godzin spowodować poważne oparzenia wewnętrzne, która mogą prowadzić do śmierci. Nowe i zużyte baterie należy przechowywać poza zasięgiem dzieci. Jeżeli komora baterii się nie domyka, należy zaprzestać używania urządzenia i przechowywać go poza zasięgiem dzieci. Jeżeli wystąpię podejrzenie połknięcia baterii lub umieszczenia jej w jakiegokolwiek części ciała, należy bezwzględnie zasięgnąć porady lekarskiej. [PRZESTROGA - Nie wrzucać akumulatora do ognia ani nagrzanego piekarnika. Nie zginać ani nie przecinać mechanicznie, ponieważ może to doprowadzić do jego wybuchu.] [PRZESTROGA - Nie wystawiać na działanie ekstremalnie niskiego ciśnienia na znacznych wysokościach – może to doprowadzić do wybuchu lub uwolnienia łatwopalnego płynu lub gazu.]</p>
	<p>Pretende-se que este símbolo alerte o utilizador para a presença de importantes instruções de operação e de manutenção (serviço) na literatura que acompanha o aparelho.</p> <p>[CUIDADO - Perigo de explosão caso a bateria seja substituída de forma incorreta. Substitua apenas por outra igual ou equivalente.] [CUIDADO - Não expor a calor excessivo, como luz solar, fogo ou algo semelhante, já que pode resultar numa explosão ou fuga de líquidos ou gases inflamáveis durante a utilização, armazenamento ou transporte.] AVISO Não ingerir a pilha. Perigo de Queimadura por Substâncias Químicas(O comando inclui uma pilha) Este produto contém uma pilha tipo moeda/botão. Caso esta pilha tipo moeda/botão seja engolida, poderá provocar queimaduras internas graves em apenas 2 horas, podendo conduzir à morte. Mantenha as pilhas novas e usadas longe das crianças. Caso o compartimento da pilha não feche corretamente, pare de usar o produto e mantenha-o afastado das crianças. Caso achar que uma pilha poderá ter sido engolida alojada em qualquer parte do corpo, procure atenção médica imediata. [CUIDADO - Não deite a bateria no fogo ou num forno quente nem esmague ou corte mecanicamente a bateria, pois isso pode resultar em explosão.] [CUIDADO - Não sujeitar a pressão atmosférica extremamente baixa a alta altitude, dado que pode ocorrer uma explosão ou fuga de líquidos ou gases inflamáveis.]</p>

D01044

⚠	<p>Accest simbol are rolul de a alerta utilizatorul de prezenta unor importante instructiuni de operare și întreținere (servisare) în documentația care însoțește aparatul.</p> <p>[ATENȚIE - Pericol de explozie dacă bateria este înlocuită încorect. Înlocuiți doar cu același tip sau unul echivalent.]</p> <p>[ATENȚIE - Nu expuneți la căldură excesivă cum ar fi în raza soarelui, focul sau altele asemenea, acest lucru poate duce la o explozie sau la scurgerea de lichide sau gaze inflamabile în timpul utilizării, depozitării sau transportării.]</p> <p>AVERTISMENT</p> <p>Nu ingerați bateria, pericol de arsuri chimice</p> <p>Produsul (sau telecomanda livrată cu el) conține o baterie tip nisuse. Dacă aceasta este înghițită, poate cauzea arsuri interne severe, în doar 2 ore, putând conduce la deces.</p> <p>Nu lăsați bateria la noi sau uzați la îndemâna copiilor</p> <p>Dacă compartimentul bateriei nu se închide în siguranță, opriți utilizarea produsului și depozitați-l ferit de copii.</p> <p>Dacă creceți că bateriile au fost înghițite sau plasate în orice parte a corpului, solicitați imediat asistență medicală.</p> <p>[ATENȚIE - Nu aruncați acumulatorul în foc sau într-un cuptor încins sau nu supuneți acumulatorul la zăbrire sau la tăiere în mod mecanic, acest lucru poate duce la o explozie.]</p> <p>[ATENȚIE - Nu supuneți la o presiune a aerului extrem de scăzută la mare altitudine, acest lucru poate duce la o explozie sau la scurgerea de lichide sau gaze inflamabile.]</p>
⚠	<p>Tenito simbol aklži ako upozornenie a informuje používateľa, že v spríevodnom dokumente k zariadeniu sú uvedené dôležité pokyny k prevádzke a údržbe (servisu) zariadenia.</p> <p>[POZOR! - Ak sa batéria vymení nesprávne, hrozí nebezpečenstvo výbuchu. Ako náhradnú batériu používajte len rovnaký alebo ekvivalentný typ batérie.]</p> <p>[POZOR! - Počas používania, skladovania a prepravy nevystavujte batériu nadmernému teplu, ako je slnečné svetlo, oheň a podobne, pretože by to mohlo viesť k jej výbuchu alebo unikaniu horľavých kvapalín či horľavého plynu z nej.]</p> <p>VAROVANIE</p> <p>Batéria sa nesmie dostať do organizmu; inak hrozí nebezpečenstvo chemických popálenín.</p> <p>Súčasťou produktu a diaľkového ovládania sú mincové článkové batérie. V prípade prehĺtnutia batérie môžu prísť vnútorným popáleninám v priebehu 2 hodín, ktoré môžu spôsobiť smrť.</p> <p>Nové aj použité batérie nesmú byť v dosahu detí.</p> <p>Ak je uzatváranie priehradky na batériu poškodené, produkt sa nesmie ďalej používať a nesmie byť v dosahu detí.</p> <p>Ak máte podozrenie, že dieťa batériu prichytilo alebo sa batéria iným spôsobom dostala do organizmu, okamžite vyšľachujte lekársku pomoc.</p> <p>[POZOR! - Batériu neháďte do ohňa ani do horúcej pece a nevystavujte ju mechanickému dnteniu či rezaniu, pretože by to mohlo viesť k jej výbuchu.]</p> <p>[POZOR! - Nevystavujte batériu extrémne nízkemu tlaku vzduchu vo vysokých nadmorských výškach, pretože by to mohlo viesť k jej výbuchu alebo unikaniu horľavých kvapalín či horľavého plynu z nej.]</p>
⚠	<p>Ta simbol uporabnika opominja na navodila v zvezi z delovanjem in vzdrževanjem (servisiranjem) v literaturi, ki je priložena naorav.</p> <p>[POZOR - Če baterije ne zamenjate pravilno, lahko eksplodira. Zamenjajte samo z istim, ali ekvivalentnim tipom.]</p> <p>[POZOR - Ne izpostavljajte prekomerni vročini, kolikor je neposredna izpostavljenost soncu, ognju in podobno, ker bi to lahko povzročilo eksplozijo ali puščanje vnetljivih tekočin ali plinov med uporabo, shranjevanjem ali transportom.]</p> <p>OPAZOVANJE</p> <p>Baterije se ne sme zadržati v obostanju kemikalij v opeklin.</p> <p>(Dajinskih pripravljatec, ki je priložen) temu izdelku vsebuje ploščato celično baterijo. Pogotje baterija lahko povzroči resne notranje opekline in v roku dveh ur lahko privede do smrtelnih poškodb.</p> <p>Novo in porabljene baterije hranite izven dosega otrok.</p> <p>Če se predel za baterije ne zapira pravilno, izdelek pronačajte uporabljati in ga hranite izven dosega otrok.</p> <p>Če sumite, da je batarija pogotjena ali kakor koli vstela v notranjost telesa, nemudoma poiščite zdravniško pomoč.</p> <p>[POZOR - Ne močite baterije v ognju ali vroči peči; prav tako baterije mehanično ne stiskajte ali rezite, ker to lahko povzroči eksplozijo.]</p> <p>[POZOR - Ne izpostavljajte uredno nízkemu zračnemu tlaku na visoki nadmorski višini, ker bi to lahko povzročilo eksplozijo ali uhajanje vnetljive tekočine ali plina.]</p>

⚠	<p>Tämän merkin tarkoituksena on ilmoittaa käyttäjälle laitteen mukana toimitetuista tärkeistä käyttö- ja kunnossapito (huolto) ohjeista.</p> <p>[HUOMIO - räjähdyshaara, jos paristo vaihdetaan väärin. Väärin käytettyjen paristojen lämpö vain saman tai vastaavan tyypin paristoa.] [HUOMIO - Älä altista akkua liialliselle kuumuudelle, kuten auringonpaisteille, tulelle tai vastaavalle, joka voi aiheuttaa räjähdyksen tai saada helposti syttyvän nesteen tai kaasun vuotamaan käytön, varastoinnin tai kuljetuksen aikana.]</p> <p>VAROITUS Älä niele paristoa, sillä paristo aiheuttaa kemiallisen palovamman vaaran Tämä Li-ion (sen mukana toimitettu kaukoisäädin) sisältää nappipariston. Jos nappiparisto nälähdään, se voi aiheuttaa vakavia sisäisiä palovammoja vain 2 tunnissa ja voi johtaa kuolemaan. Pidä uudet, ja käytetyt paristot poissa lasten ulottuvilta. Jos paristolokero ei sulkeudu kunnolla, lopeta tuotteen käyttö ja pidä se poissa lasten ulottuvilta. Jos tuulet, että joku on niellyt pariston tai että paristo on joutunut jonakin kehon sisälle, käännä heti lääkärin puoleen. [HUOMIO - Älä hävitä akkua jollainmalla tai kuumassa uunissa, läikkö murskaa tai katkaise akkua mekaanisesti. Tämä voi aiheuttaa räjähdyksen.] [HUOMIO - Älä altista akkua korkealla esiintyvälle hyvin aiheiselle ilmamaineelle, joka voi aiheuttaa räjähdyksen tai saada helposti syttyvän nesteen tai kaasun vuotamaan.]</p>
⚠	<p>Denna symbol är avsedd att göra användaren uppmärksam på att det finns viktiga bruks- och underhållningsvisningar i den litteratur som levereras med apparaten</p> <p>[IKTTA FORSIKTIGHET - om batteriet ersätts med fel batterityp finns risk för explosion. Ersätt endast med samma eller likvärdig typ.] [IKTTA FORSIKTIGHET - Utsätt inte för stark hetta såsom solskin, eld eller liknande. Det kan orsaka explosion eller läckage av brandfarlig vätska eller gas under användning, förvaring eller transport.]</p> <p>VARNING Svälj ej batterier, då det finns risk för kemiska brännskador Fårsko-broffen som levereras med denna produkt innehåller ett knappcellsbatteri. Om ett knappcellsbatteri sväljs, kan det på endast 2 timmar orsaka allvariga inväntas brännskador och även leda till dödsfall. Håll nya och använda batterier borta från barn Om inte batterifacket stängs ordentligt blir produkten inte använtas. Den bör också hållas borta från barn. Uppskå läkare omedelbart om du misstänker att batterier har svälts eller placeras inuti någon del av kroppen. [IKTTA FORSIKTIGHET - Kasta inte batterier i eld eller en varm ugn, och krossa eller kylv inte batterier. Det kan orsaka explosion.] [IKTTA FORSIKTIGHET - Utsätt inte för extremt lågt lufttryck på hög höjd. Det kan orsaka explosion eller läckage av brandfarlig vätska eller gas.]</p>
⚠	<p>Þessi táknir er ætlað að láta notandann vita af matvöru eðliþessra notkunar- og viðhalds- (þjónustu-) löðbeiningu í skölanum sem fylgja heimilastaeknu.</p> <p>[VARUD - Hætta á sprengingu ef rafhlöðan er endurnýjuð á rangan hátt. Endurnýjuðu aðeins með sömu eða jafngildri tegund.] [VARUD - Forðast mikinn hita, eins og sólskin, eld og þess háttar, sem getur valdið sprengingu eða leka á eðlfrumum vökvá eða gasi á meðan á notkun, geymslu eða fuhningi stendur.]</p> <p>VIÐVORUN Ekki borða rafhlöðuna, hætta á efnabruna. Þessi vara (og farskiptingin sem fylgir henni) inniheldur hnappparahlöðu. Ef hnappparahlöðan er gleypst getur það valdið alvarlegum innviortis bruna á aðens 2 klukkustundum og getur ítt til dauða. Hæltu nýjum og notuðum rafhlöðum frá börnum. Ef rafhlöðuhólf lokast ekki tryggilega skaltu hætta að nota voruna og haldta henni frá börnum. Ef þú heitdur að rafhlöður halt verid gjeypjar eða komid fyrir innviortisstaðar innan líkamans skaltu sametunais leita lækissaðstoðar. [VARUD - Fargið ekki rafhlöðurni í eil eða hegan ofn, sprengid heitdur ekki ni skenti rafhlöðuna í vö, það getur valdið sprengingu.] [VARUD - Må ekki verða fyrir mjög lágum loftþryglingi í mikilli hæð sem getur valdið sprengingu eða leka á eðlfrumum vökvá eða gasi.]</p>

D01046

Bộ sung


13

540 Tuyen bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

<p>⚠ Dette symbolet skal gøre brugeren klar over tilstedeværelsen af vigtige drifts- og vedligeholdelsesvarninger (servicevarninger) i literaturen som følger med apparatet.</p> <p>IFORSIKTIG - Eksplosionsfare hvis batteriet skiftes ut feil. Skal bare skiftes ut med samme eller tilsvarende type.] IFORSIKTIG - Må ikke utsettes for overdreven varme som sollys, åpen flamme eller lignende, som kan resultere i eksplosjon eller lekkasje av brennbar væske eller gass under bruk, lagring eller transport.] ADVARSEL Batteriet må ikke sveiges, klorvisk brannfare (Forsiktigblik som lovaras med.) Dette produktet inneholder et knappcellebatteri. Hvis knappcellebatteri sveiges, kan det medføre alvorlig indre forurening på bare to timer, og kan medføre død. Nye og brukte batterier skal oppbevares utlig angelig for barn. Hvis batterier ikke lukkes riktig, må du slutte å bruke batterier og holde det unna barn. Hvis du tror batteriene kan ha blitt sveiget eller endt opp i en knoppsett, må du oppsøke lege umiddelbart IFORSIKTIG - Ikke kast batterier i åpen flamme eller i en varm ovn, eller utfør mekanisk knusing eller skjæring av et batteri, noe som kan føre til eksplosjon] IFORSIKTIG - Må ikke utsettes for ekstremt lavt lufttrykk ved store høyder, noe som kan føre til eksplosjon eller lekkasje av brennbar væske eller gass.]</p>
<p>⚠ Tá an tsiombail seo beartaíthe lena chur in iúl don úsáideoir gurb aen do theoraíochta tábhaictaíochta oibríocháin agus cothabhála (seibh/sáithe) san ábhar léitheoireachta a ghaicheadh leis an bhfearas.</p> <p>IRABHADH - Beidh bacú pleascha ann má athsholáthraítear an cadhnra go mícheart. Ná haitsholáthair an cadhnra ach leis an gceistní cadhnra céanna nó lena chomhionann.] IRABHADH - Ná fágfar gan chosaint ar theocht tomarach, amháil solas na gréine, tine nó a leitheid, mar go bhí fadfad só a bheith ina chúis le pleasadh nó scoilthead leacnta nó gás inadhainte agus é a úsáid, a stóráil nó á tampa.] IRABHADH - Ná htrín an cadhnra. Beidh bacú do cheimicigh ann Tá cadhnra snaipchíle (sa tírge seolais chianriactán a tháinig leis an tírge seo). Må shlogtar an cadhnra snaipchíle. Féadfaid sé bheith ina chúis le dómna imneáiríochta tromchúiseacha agus le bas taobh istigh de 2 uair an chloig. Coimigh cadhnraí nua agus úsáidte aron amach ó leanaí. Mura ndéanann an unann chadhnra go dtéanann, eirigh as an tírge a úsáid agus coimigh amach ó leanaí é. Må chosann tu gur slogadh cadhnraí nó gur cuneadh áiteach sa chorp tad ar bhéalach ar bith, cuir fios ar dhochtúir láimheach bonn. IRABHADH - Ná díscráilfeair an ceallra i dtine ná i dtigheann le agus ná cianair an ceallra a bhí ná a ghearradh go meicníúil mar go bhféadfaid sé a bheith ina chúis le pleasadh.] IRABHADH - Ná fágfar an ceallra faoi bhíu aere ní-iseal ag airde ard mar go bhféadfaid sé a bheith ina chúis le pié ascadh nó scoilthead leacnta nó gás inadhainte.]</p>
<p>⚠ Dieses Symbol soll die Benutzer zu wichtig Bedienungs- a Maintenanceanweisungen an den Einzeilage vom Apparat aufmerksam machen.</p> <p>OPPASSEN - Explosionsgefahr, wenn d/Batterie net uerdnungsgemäss ersat get. Nimmte mat deem selwechten oder ähnlichen Typ ersetzen.] OPPASSEN - Net exzessiver Hétzt aussetzen ewel Sonn, Feuer oder Anlechem, dat kann zu enger Explosiouen oder dem Auslase vu brennbarer Flüssigkeit oder Gas während dem Benützen, Lagern oder Transport feieren.] WARNUNG D/Batterie net verschleichen, Verázungsgesfor (D'lecommande low.) Deis Produkt enihalt eng Knappzellebatterie. Wann d/Knappzellebatterie verschleicht gitt, ka se bannant nimmten 2 Stonne schwéler enner Verbrunnunge verusaachen an zum Doud feieren. Nei a gebrucht Batterie vu Kammér ewechhelen Wenn d/Batterie net selwecht schléssit, wevernet d/Produkt net mit an haalt et vu Kammér ewech. Wenn Dir de Vedacht hutt, dist d/Batterie verschleicht oder an engem Deel vom Körper pleckewet gi sin, gitt direkt bei den Dokter. OPPASSEN - Haalt eng Batterie net an d/Feier oder an a waarmen Uewen, oder zerquetscht oder zerschneit net mechesch eng Batterie, dat kann zu enger Explosiouen feieren.] OPPASSEN - Net engem extrem niddrige Lohdruck op groussen Héichten aussetzen, dist kint zu enger Explosiouen oder der Fult vu brennbarer Flüssigkeit oder Gas feieren.]</p>

D01047

◆ Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu (Chìa khoá thông minh)

 This mark is a safety/warning mark.

Do not ingest battery.
Chemical Burn Hazard
This product contains a coin / button cell battery.
If the coin / button cell battery is swallowed, it can cause severe internal burns in just 2 hours and can lead to death.
Keep new and used batteries away from children.
If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children.
If you think batteries might have been swallowed or placed inside any part of the body, seek immediate medical attention.

CAUTION
Risk of explosion if the battery is replaced by an incorrect type.
Replace battery with the same type.

CAUTION
Risk of explosion or the leakage of flammable liquid or gas.

Do not use in /store in /bring into environment of extremely high temperature or extremely low pressure due to the very high altitude.
Do not attempt to burn, crush, or cut used battery.

 Tämä merkki on turvallisuus/varoituserkki.

Älä nieläise paristo.
Syövyttävää!
Tuote sisältää nappipariston.
Jos nappiparisto joutuu niehuun, voi se aiheuttaa vakava sisäisiä palovammoja kahden tunnin kuluessa ja aiheuttaa kuoleman.
Pidä uudet ja käytetyt paristot poissa lasten ulottuvilta.
Jos paristolokero ei sulkeudu kunnolla, lopeta tuotteen käyttö ja pidä se poissa lasten ulottuvilta.
Hakeutu välittömästi lääkärin hoitoon, jos epäilet, että paristoja on joutunut jonkun niehuun tai muun kehonosan sisään.

VARO
Vääräntyyppinen paristo voi räjähtää.
Vaihda aina paristo samantyyppiseen.

VARO
Rajähdyksen tai sytytynen nesteiden tai kaasujen vuodon riski.

Älä käytä/säilytä tuotetta olosuhteissa, jossa se altistuu hyvin korkealle lämpötilalle tai paineelle tai suurten korkeuksien voimakkaalle alipaineelle.
Älä yritä polttaa, murskata tai leikata käytettyjä paristoja.

D00842


 Dit is een veiligheids-/waarschuwingstekst.

Slik de batterij niet in.
Gevaar voor chemische brandwonden
Dit product bevat een knoopcelbatterij.
Bij inslikken kan de knoopcelbatterij binnen slechts 2 uur ernstige inwendige brandwonden veroorzaken, wat de dood tot gevolg kan hebben.
Houd nieuwe en gebruikte batterijen buiten het bereik van kinderen.
Stop met het gebruik van het product als het batterijvak niet goed sluit en houd het product buiten het bereik van kinderen.
Raadpleeg onmiddellijk een arts als u vermoedt dat een batterij is ingeslikt of in het lichaam is gestopt.

WAARSCHUWING
Er bestaat explosiegevaar als u de batterij vervangt door de verkeerde soort batterij.
Vervang de batterij door dezelfde soort batterij.

WAARSCHUWING
Explosiegevaar of gevaar voor lekken van brandbare vloeistof of brandbaar gas.

Niet gebruiken in/brengen in/brengen naar een omgeving met extreem hoge temperatuur of extreem lage druk door zeer grote hoogte.
Vervang en verpletter de gebruikte batterij niet en snijd deze niet open.

 Ce marquage est un marquage de sécurité/d'avertissement.


Ne pas ingérer la pile.
Risque de brûlure chimique
Ce produit contient une pile bouton.
Si la pile bouton est avalée, elle peut provoquer de graves brûlures internes en seulement 2 heures et entraîner la mort.
Gardez les piles neuves et usagées hors de la portée des enfants.
Si le compartiment de pile ne se ferme pas correctement, arrêtez d'utiliser le produit et gardez-le à l'écart des enfants.
Si vous croyez que des piles ont été avalées ou placées dans n'importe quelle partie du corps, consultez immédiatement un médecin.

MESE EN GARDE
Risque d'explosion si la pile est remplacée par un type incorrect.
Remplacez la pile par le même type.

MESE EN GARDE
Risque d'explosion ou de fuite de liquide ou de gaz inflammable.

Ne pas utiliser / stocker / mettre dans un environnement de température extrêmement élevée ou de pression extrêmement basse en raison de l'altitude très élevée. N'essayez pas de brûler, écraser ou couper la pile usagée.

D00843

 Denna etikett är en säkerhets-/varningsetikett.

Svälj inte batteriet (eller stoppa det i munnen).
Risk för kemisk brännskada
Denna produkt innehåller ett mynt-knappbatteri.
Om mynt-knappbatteriet sväljs net kan det på bara 2 timmar orsaka allvariga inre brännskador och kan leda till dödsfall.
Förvara nya och använda batterier utom räckhåll för barn.
Om batterifacket inte kan stängas säkert, sluta använda produkten och håll den borta från barn.
Om du tror att batterier har svalts ner eller kommit in i någon del av kroppen, sök omedelbart med/cinsk hjälp.

OBSERVERA!
Explosionsrisk föreligger om batteriet ersätts med en felaktig typ.
Ersätt batteriet med ett batteri av samma typ.

OBSERVERA!
Risk för explosion eller läckage av brandfarlig vätska eller gas.

Använd inte i/förvara inte i/för inte i omedelbar närhet av extremt hög temperatur eller extremt lågt tryck beroende på mycket hög höjd.
Försök inte bränna, krossa eller skära sönder ett använt batteri.

 Dette mærke er et sikkerheds-/ advarselsmærke.

Indsæt ikke batteri.
Kemisk forbrændingsfare
Dette produkt indeholder et mønt-knappcellebatteri.
Hvis mønt-knappcellebatteriet sluges, kan det forårsage alvorlige indre forbrændinger på kun 2 timer og kan føre til døden.
Hold nye og brugte batterier væk fra børn.
Hvis batterirummet ikke lukker sikkert, skal du holde op med at bruge produktet og holde det væk fra børn.
Hvis du tror, at batterier kan være blevet slugt eller være blevet placeret i nogen del af kroppen, skal du straks søge lægehjælp.

ADVARSEL
Fare for eksplosion, hvis batteriet udskiftes med en forkert type.
Udskift batteriet med samme type.

ADVARSEL
Risiko for eksplosion eller lækage af brandfarlig væske eller gas.

Må ikke anvendes i/lopbevares i/indbringes i omgivelser med ekstremt høj temperatur eller ekstremt lavt tryk på grund af den meget høje højde.
Forsøg ikke at brænde, knuse eller skære brugt batteri.

D00844

542 Τύπωση βεβαιότητας με σύμφωνο με Σύστημα βεβαιότητας χωρίς σύστημα βεβαιότητας (2014/53/EU)

 Dieses Zeichen ist ein Sicherheits-/Warnzeichen.

Nehmen Sie keine Batterien zu sich.
Chemische Verbrennungsgefahr
Dieses Produkt enthält eine Knopfzellenbatterie.
Wird die Knopfzellenbatterie verschluckt, kann sie innerhalb von nur 2 Stunden schwere innere Verbrennungen verursachen und zum Tode führen.
Halten Sie neue und gebrauchte Batterien von Kindern fern.
Wenn das Batteriefach nicht sicher schließt, stellen Sie die Verwendung des Geräts ein und halten Sie es von Kindern fern.
Wenn Sie der Meinung sind, dass Batterien verschluckt oder in irgendeinen Teil des Körpers platziert wurden, suchen Sie sofort einen Arzt auf.

WARNING
Explosionsgefahr, wenn die Batterie durch einen falschen Typ ersetzt wird.
Ersetzen Sie die Batterie durch den gleichen Typ.

WARNING
Gefahr von Explosion oder Austreten von brennbaren Flüssigkeiten oder Gasen.

Verwenden/lagern/bringen Sie das Gerät nicht in Umgebungen mit extrem hoher Temperatur oder extrem niedrigem Druck aufgrund von sehr großer Höhe.
Versuchen Sie nicht, verbrauchte Batterien zu verbrennen, zu zerquetschen oder zu zerschneiden.

 Σήμα για την ασφαλή/προειδοποιητική σύμψη.

Μην καταπίνετε την μπαταρία.
Κίνδυνος χημικού εγκαύματος
Αυτό το προϊόν περιέχει επιθετική μπαταρία.
Σε περίπτωση κατάποσης της επιθετικής μπαταρίας μπορούν να προκληθούν σοβαρά εσωτερικά εγκαύματα σε διάστημα μόλις 2 ωρών και να επέλθει θάνατος.
Φυλάσσετε τις καινούριες και τις χρησιμοποιημένες μπαταρίες μακριά από τα παιδιά.
Εάν η θήκη της μπαταρίας δεν κλείνει καλά, σταματήστε να χρησιμοποιείτε το προϊόν και φωνάξτε το μακριά από τα παιδιά.
Εάν πιστεύετε ότι υπάρχει περίπτωση να έχει γίνει κατάποση μπαταρίας ή εισχώρηση της σε κάποιο μέρος του σώματος, ζητήστε αμέσως ιατρική συμβουλή.

ΠΡΟΣΟΧΗ
Υπάρχει κίνδυνος έκρηξης εάν τοποθετηθεί λάθος τύπος μπαταρίας.
Αντικαταστήστε την μπαταρία με τον ίδιο τύπο μπαταρίας.

ΠΡΟΣΟΧΗ
Υπάρχει κίνδυνος έκρηξης ή διαρροής εύφλεκτου υγρού ή αερίου.

Μην χρησιμοποιείτε/αποθηκεύετε/μεταφέρετε την μπαταρία σε περιβάλλον με υπερβολικά υψηλή θερμοκρασία ή υπερβολικά χαμηλή πίεση που οφείλεται σε πολύ υψηλό υψόμετρο. Μην επιχειρήσετε να κόψετε, να συνδέσετε ή να κόψετε την χρησιμοποιημένη μπαταρία.

D00845

 Questo simbolo è un simbolo di sicurezza / avvertenza.

Non ingerire la batteria.
Pericolo di ustione chimica
Il prodotto contiene una batteria a cella a moneta / bottone.
Se la batteria a cella a moneta / bottone viene inghiottita può causare delle gravi ustioni interne in sole due ore e provocare il decesso.
Tenere le batterie nuove e quelle usate fuori dalla portata dei bambini.
Se il vano batteria non si chiude in modo sicuro, smettere di usare il prodotto e tenerlo fuori dalla portata dei bambini.
Se si ritiene che delle batterie possano essere state inghiottite o essere state introdotte all'interno di qualsivoglia parte del corpo consultare immediatamente un medico.

ATTENZIONE
Se la batteria è sostituita con una di tipo scorretto c'è rischio che esploda.
Sostituire la batteria con una del medesimo tipo.

ATTENZIONE
Rischio di esplosione o di perdita di liquidi o gas infiammabili.

Non usare / custodire / mettere in ambienti con temperature estremamente alte o una pressione estremamente bassa dovuta a una notevole altitudine.
Non cercare di bruciare, frantumare o tagliare delle batterie usate.

 Esta marca es una marca de seguridad/advertencia.


No ingiera la pila.
Riesgo de Quemadura Química
Este producto contiene una pila tipo moneda/botón.
Si la pila es moneda/botón se traga, puede provocar quemaduras internas graves en solo 2 horas y puede causar la muerte.
Mantenga las pilas nuevas y las usadas lejos de los niños.
Si el compartimento de la pila no se cierra de forma segura, deje de usar el producto y manténgalo alejado de los niños.
Si cree que las pilas pueden haberse tragado o colocado dentro de cualquier parte del cuerpo, busque atención médica inmediata.

PRECAUCIÓN
Riesgo de explosión si la batería es reemplazada por una de tipo incorrecto.
Reemplace la batería con una del mismo tipo.

PRECAUCIÓN
Riesgo de explosión o fuga de líquido o gas inflamables.

No use/almacene/lleve a un entorno de temperatura extremadamente alta o extremadamente baja, debido a la gran altitud.
No intente quemar, apistar o cortar la batería usada.

D00846


 Esta marca é uma marca de segurança/alerta.

Não ingerir a pilha.
Perigo de queimaduras químicas
Este produto contém uma pilha de tipo moeda/botão.
Se a pilha de moeda/botão for engolida, pode causar queimaduras internas graves em apenas 2 horas e conduzir à morte.
Mantenha as pilhas novas e usadas longe das crianças.
Se o compartimento da pilha não se fechar de forma segura, pare de usar o produto e mantenha-o afastado das crianças.
Se achar que as pilhas podem ter sido engolidas ou colocadas dentro de qualquer parte do corpo, procure imediatamente um médico.

CUIDADO
Risco de explosão se a pilha for substituída por um tipo incorreto.
Substitua a pilha pelo mesmo tipo.

CUIDADO
Risco de explosão ou de vazamento de líquido ou gás inflamável.

Não use/armazene/coloque num ambiente com temperaturas extremamente altas ou pressões extremamente baixas devido à altitude elevada.
Não tente queimar, esmagar ou cortar a pilha usada.

 Din il-marka hija marka ta' sigurtà/avviz.

Tiblix il-batterja.
Periklu ta' frug kimiku
Dan il-prodott fin batterja catta q'sha buttuna zghira.
Jekk cin il-batterja catta tinbelha, tista' tikkawza frugq intern sever f'termin sagħtejn u tista' twassal għall-mewt.
Zomm il-batterji godsa u hżiena l' bogħod minn fejn jistgħu jilhqom il-ffal.
Jekk il-kompartiment tal-batterja ma jistax jingħalaq b'mod sigur, tuzax aktar il-prodott u zommu l' bogħod minn fejn jistgħu jilhqom il-ffal.
Jekk ikollok xi suspett li l-batterji nbelgħu jew gew imdeffa f'xi parti tal-gisem, fitte għajnjuna medika minnufni.

ATTENZIONI
Risku ta' soluzjoni jekk il-batterja jekk il-batterja tinbidel ma' waħda tat-tip skorrett.
Il-batterja għanċha tinbidel ma' waħda tal-istess tip.

ATTENZIONI
Risku ta' soluzjoni jew frug ta' likwidu jew gass f'ammabbli.

Tuzax/taħzinx f'ambjent b'temperatura għolja hafna jew pressjoni estremament baxxa minhabba l'altitudni għolja hafna.
Tipprovax taħraq, tgħaffeg jew taqta' l-batterja hażana.

D00847

A See tähis on ohutus-/hoiatustähts.

Ärge neelake patareid alla.

Keemilise põletuse oht

See toode sisaldab kella-/hõõppatareid.

Allaneelamisel võib kella-/hõõppatareid juba kahe tunniga põhjustada raskeid sisemisi põletusi ning viia surmani.

Hoidke uusi ja kasutatud patareid lastele kättesaamatus kohas.

Kui patareipesa ei sulgu kindlalt, lõpetage toote kasutamine ja paigutage see lastele kättesaamatusse kohta.

Kui kahtlustate patareide allaneelamist või hehase sattumist, pöörduge viivitamata arsti poole.

ETTEVAATUST!

Patareid asendamine vale tüüpi patareiga põhjustab plahvatusohtu.

Asendage patareid sama tüüpi patareiga.

ETTEVAATUST!

Plahvatuse või tuleohutiku vedelikku või gaasi lekkimise oht.

Ärge kasutage/hoidke toodet keskkonnas ega viige keskkonda, kus on äärmiselt kõrge temperatuur või väga suured rõhkudest tingitud äärmiselt madal õhurõhk.

Ärge üritage kasutatud patareid põletada, purustada ega lõgata.

A Ez egy biztonságfigyelmeztető jelzés.

Ne nyelje le az elemeket.

Vegyi égés veszély

Ez a termék gombaelemeket tartalmaz.

Ha lenyeli a gombaelemeket, akkor alig 2 órán belül halálos következményű, komoly égést szenvedhet.

Az új és lemerült elemeket gyermekektől tartsa távol.

Ha az elemrekesz nem zár biztonságosan, akkor ne használja tovább a terméket és gyermekektől tartsa távol.

Ha úgy gondolja, hogy az elemeket lenyelték vagy más testrészebe dugták, akkor azonnal hívja fel a háziorvosát.

VIGYÁZAT

Robbanásveszély áll fenn, ha nem megfelelő típusúra cseréli ki az elemet.

Az elemet mindig azonos típusúra cserélje.

VIGYÁZAT

Robbanásveszély, illetve éghető folyadék-, vagy gázzsivárgás-veszély áll fenn.

Ne használja, tárolja vagy vigye nagyon magas hőmérsékletű vagy nagy

magasságok miatt nagyon alacsony nyomású környezetbe.

A lemerült elemeket ne próbálja meg elégetni, szétrombolni vagy felválni.

D00848

A Táto značka je bezpečnostná značka/znáčka upozornenia.

Bateriu nekonzumujte.

Nebezpečenstvo chemického poškodenia

Tento výrobok obsahuje mincovú/gombíkovú článkovú bateriu.

Ak dôjde k požitiu mincovej/gombíkovovej článkovej batérie, v priebehu len 2 hodín môže dôjsť k vážnym vnútorným poškodeniam a k smrti.

Nové a použité batérie uchovávajte mimo dosahu detí.

Ak priehradku na batérie nemožno bezpečne uzavrieť, prestaňte výrobok používať a uschovajte ho mimo dosahu detí.

Ak si myslíte, že došlo k požitiu batérie alebo k ich vloženiu do ktorejkoľvek časti tela, okamžite vyhľadajte zdravotnícku pomoc.

UPOZORNENIE

Ak batérie ymenedate za nesprávny typ, môže dôjsť k výbuchu.

Bateriu nahraďte rovnakým typom.

UPOZORNENIE

Riziko výbuchu alebo unikania horľavkej kvapaliny alebo plynu.

Neupozívajte/neskúšajte/neprišáajte do prostredia s extrémne vysokou teplotou alebo extrémne nízkym tlakom vo veľmi vysokej nadmorskej výške.

Použíte bateriu sa nepokúšajte spaľovať, drviť ani prerazat.

A Tato značka je bezpečnostní varovnou značkou.

Baterii nepolykejte.

Nebezpečí poleptání žiravinou.

Tento výrobek obsahuje knoflíkovou elektrickou baterii.

Pokud byste knoflíkovou elektrickou baterii spolkli, může to i jen do 2 hodin způsobit těžké vnitřní poškození a viesť to až k úmrtí.

Nové i použité baterie držte mimo dosah dětí.

Pokud by schránka baterie nebyla bezpečně uzavřena, pak takový výrobek přestaňte používat a držte jej mimo dosah dětí.

Pokud byste si mysleli, že mohli dojít ke spolknutí baterie nebo k jejímu umístění do nějaké části těla, vyhledejte okamžitou lékařskou pomoc.

UPOZORNĚNÍ

Pokud by byla baterie vyměněna za nesprávný typ, hrozí riziko exploze.

Baterii vyměňujte za stejný typ.

UPOZORNĚNÍ

Hrozí exploze nebo únik hořlavých kapalin nebo plynu.

V prostředí s extrémně vysokou teplotou nebo extrémně nízkým tlakem kvůli hodně vysoké nadmořské výšce to nepouzívajte, neskúšajte to v nĕm, ani to do něj neprišáajte. Baterie sa nepokúšajte spaľiť, rozbiť alebo rozrezať.

D00849

A Ta oznaka je varnostna/opozorilna oznaka.

Baterij ne zauzajte.

Nevarnost kemičnih opeklin.

Ta izdelek vsebuje baterijo v obliki kovanca / gumbasto celico.

V primeru zauzajanja baterije v obliki kovanca / gumbaste celice, le ta lahko povzroči resne notranje opekline v samo 2 urah in celo smrt.

Novi in uporabljeni baterije hranite izven dosega otrok.

Če razdelka za baterijo ne morete zapreti, prenehajte uporabljati izdelek in ga hranite izven dosega otrok.

Če menite, da je bila baterija zauzajta ali pa se nahaja v notranjosti kateregakoli dela telesa, nemudoma poiščite zdravniško pomoč.

POZOR

Če baterijo zamenjate z nepravilno vrsto baterije, obstaja tveganje eksplozije.

Baterijo zamenjajte z njej enako baterijo.

POZOR

Tveganje eksplozije ali uhajanja gorljive tekočine ali plina.

Ne uporabljajte ali skladiščite / hranite baterije v okolju z izredno visoko temperaturo ali z izredno nízkim tlakom zaradi visoke nadmorske višine.

Uporabljene baterije ne zažgajte, zdrobite ali rezajte.

A Šis ženklas – tai saugos / įspėjamosis ženklas.

Neparyškite elementu.

Cheminio nudegimo pavojus

Šiame gaminyje yra monetos / sagos formos elementas.

Priarijus monetos / sagos formos elementą, vos per 2 valandas galima patirti sunkių vidinių nudegimų ir mirtį.

Naugius ir naudotus elementus laikykite vaikams nepasiekiamoje vietoje.

Jeji elementų skyrius tvirtai neuždaro, nenaudokite gaminio ir laikykite jį vaikams nepasiekiamoje vietoje.

Jeji manote, kad elementai galejo būti praryti arba įkisti į bet kurią kūno dalį, nedelsdami kreipkitės į medicinos įstaigą.

DĖMESIO

Elementų pakeitimo netinkamu tipu gaminiu kyla sprogiomo pavojus.

Elementų pakeiskite tokio paties tipo gaminiu.

DĖMESIO

Sprogiomo arba degaus skyšcio ar dujų nuotĕkio pavojus.

Nenaudokite / nelaiykite / neatneiskite į itin aukštos temperatūros aplinką ar

aplinką, kurioje stĕgis itin žemas dėl labai didelio aukšcio.

Nemeginkite naudotų elementų deginti, traiskyti ar pjaustyti.

D00850

544 TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

 Št ir drošības/bīdītājuma atzīme.

Nenorijiet akumulatoru.
Kīniska apdeguma risks

Šis produkts satur montāžas/pogas elementa akumulatoru.
Montāžas/pogas elementa akumulators norīnāšanas gadījumā tas var izraisīt nopietnus ķērpējuma apdegumus 2 stundu laikā un, iespējams, nāvi.
Jauns un lietots akumulators sargājiņš ne bīdīs.
Ja akumulators nodalījumu nevar stingri aizvērt, pārtrauciet produkta lietošanu un sargājiņš to no bīdīs.
Ja domājat, ka akumulators ir norīnāts vai ievietots kādā ķērpējā atvērē, nekavējoties nepieciešama medicīniska palīdzība.

UZMANĪBU
Ievietojot nepareiza veida akumulatoru, pastāv sprādzēna risks.
Nomainiet tikai ar tāda paša veida akumulatoriem.

UZMANĪBU
Sprādziena vai uzliesmojoša šķidruma vai gāzes noplūdes risks.

Nelietojiet/nehlabājiet/neiesieniet vidū, kurā ir ļoti augsta temperatūra vai ārkārtīgi zems spiediens (ļoti tieša augstuma iesūkšanās, izlietojamo akumulatoru nemēģiniet: dedzināt, sasmatcināt vai sagriezt).

 Niniejszy znak jest znakiem bezpieczeństwa/ostrzeżenia.

Nie wolno pokyać baterii.

Istnieje zagrożenie porażeniem chemicznym.
Produkt ten zawiera baterię typu guzikowego.

W przypadku poknięcia może ona spowodować poważne porażenia wewnętrzne w ciągu zaledwie 2 godzin i doprowadzić do śmierci.
Nowe i użyte baterie należy przechowywać z dala od dzieci.

Jeśli komora baterii nie zamyka się prawidłowo, należy zaprzestać używania produktu i przechowywać go z dala od dzieci.

Jeśli istnieje prawdopodobieństwo, że bateria została pokniona albo znalazła się w inny sposób wewnątrz ciała, należy natychmiast zgłosić się do lekarza.

UWAGA

W przypadku wymiany baterii na baterię nieprawidłowego typu istnieje zagrożenie wybuchem. Wymieniać wyłącznie na baterię takiego samego typu.

UWAGA

Zagrożenie wybuchem lub wyciekami łatwopalnej cieczy lub gazu.

Nie stosować, nie przechowywać ani nie wprowadzać do środowiska o skrajnie wysokiej temperaturze lub skrajnie niskim ciśnieniu związanym z bardzo dużą wysokością nad poziomem morza. Nie próbować palić, miażdżyć ani ciąć baterii.

D00851

 Þetta merki er bryggis-/viðvörðunarkerki.

Gleypjið ekki rafljóðuna.
Hættu á efnabrunu

Þessi vara inniheldur flata rafljóðu.
Ef raflífan er gleypst getur það valdið alvarlegum innvortum brunasárum á innan við 2 klukkutímum, sem getur leitt til dauða.
Geymið nýjar og notaðar rafljóður þar sem börn ná ekki til.
Ef rafljóðuhólfíð lokast ekki örugglega, skal hættu notkun vörunnar og geyma hana þar sem börn ná ekki til.
Ef grunur leikur á að rafljóður hafi verið gleypst eða sett inn í eitthvert líkamsoo, skal leita lækningaþjápar tafarlaust.

VARÚÐ
Hættu á sprengingu ef rafljóðunni er skipt út fyrir ranga gerð.
Notið sömu gerð af rafljóðu þegar skipt er um hana.

VARÚÐ
Hættu á sprengingu eða leka á eldfimrum vökvu eða gasi.

Má ekki nota/geyma/lyftja í umhverfi þar sem er afar hár hiti eða afar lágur loftþrygngur vegna mikillar hæðar yfir sjávarmáli.
Ekki má reyna að brenna, krenja eða skera í notaða rafljóðu.

 Dette merket er sikkerheds-/advarelsesmerke.

Du må ikke spise batterier.

Fare for kjemisk forbrønning
Dette produktet inneholder et cellebatteri.

Brúk: Ekki/oppbevar ekki under ekstrem temperatur eller ekstremt trykk þá grunn af betraktilig hvalde over havet.
Forsök líkka á brenne, knusse eller kappe batteriet.

Hold nye og brukte batterier utenfor barnas rekkevidde.
Hvis batteriommet ikke lukkes riktig, stopp bruken av produktet og hold det på avstand fra barn.

Hvis du har mistanke om at batteriene er blitt sveiget eller kommet inn i kroppen, oppsøk lege umiddelbart.

FORSIKTIG!


Fare for eksplosjon hvis batteriet byttes ut med et feil batteri.
Skift ut batteriet med et av samme type.

FORSIKTIG!

Fare for eksplosjon eller lekkasje av antennelig væske eller gass.

Brúk: Ekki/oppbevar ekki under ekstrem temperatur eller ekstremt trykk þá grunn af betraktilig hvalde over havet.
Forsök líkka á brenne, knusse eller kappe batteriet.

D00852

 Tози знак представлява знак за безопасност/предупреждение.

Не поглъщайте батерията.

Опасност от изгаряне на химикали

Този продукт съдържа кръглата плоска батерия.

Ако кръглата плоска батерия е погълната, тя може да причини тежки вътрешни изгаряния само за 2 часа и може да доведе до смърт.

Пазете новите и използвани батерии далеч от деца.

Ако отделинето за батериите не се затваря добре, спрете да използвате продукта и го дръжте далеч от деца.

Ако смятате, че батериите биха могли да бъдат поглътнати или поставени в някаква част на тялото, потърсете незабавно медицинска помощ.


ВНИМАНИЕ

Опасност от експлозия, ако батерията е заменена от неправилен тип.
Сменете батерията със същия тип.

ВНИМАНИЕ

Опасност от експлозия или изтичане на запалима течност или газ.

Не използвайте/съхранявайте/въвеждайте в среда с изключително висока температура или изключително ниско налягане поради много високата височина. Не се опитвайте да изгарите, смачквате или отрязвате използваната батерия.

 Acest marcat este un marcat de siguranță/avertizare.

A nu se ingera bateria.

Pericol de arsură chimică

Acest produs conține o baterie tip monedă / nasture.

În cazul înghițirii bateriei: tip monedă / nasture, în doar 2 ore se pot produce arsuri interne grave, care pot provoca decesul persoanei.

A nu se lăsa la îndemâna copiilor bateriile noi, precum nici cele uzate.

În cazul în care un compartiment pentru baterii nu se închide corect, întrerupeți utilizarea produsului și nu îl lăsați la îndemâna copiilor.

În cazul înghițirii sau al introducerii bateriei în orice parte a corpului, solicitați mediat îngrijire medicală.

ATENȚIE!

Risc de explozie în cazul înlocuirii bateriei cu una de alt tip.
Înlocuiți bateria cu una de același tip.

ATENȚIE!

Risc de explozie sau de scurgeri de lichide sau gaze inflamabile.

A nu se folosi / depozita / amplasa în medii cu temperaturi extrem de ridicate sau cu presiuni extrem de scăzute generate de altitudini foarte mari.
A nu se arde, zoriți sau tăia bateriile uzate.

D00853

⚠ Ovo je sigurnosna oznaka / oznaka upozorenja.

Nemojte gutati bateriju.

Opasnost od kemijskih opekotina

Ovaj proizvod sadržava kovanica-baterije ili gumb-baterije.

Ako se kovanica-baterija ili gumb-baterija proguta, to u roku od samo dva sata može uzrokovati ozbiljne unutarnje opekotine te rezultirati smrću.

Novi i upotrijebljene baterije držite dalje od djece.

Ako ulor za bateriju nije sigurno zatvoren, prestanite upotrebljavati proizvod i držite ga dalje od djece.

Ako mislite da su baterije možda progutane ili stavljene u bilo koji dio tijela, zatražite hitnu medicinsku pomoć.

OPREZ

Rizik od eksplozije ako se baterija zamijeni neispravnim tipom baterije.

Bateriju zamijenite istim tipom.

OPREZ

Rizik od eksplozije ili istjecanja zapaljive tekućine ili plina.

Nemojte upotrebljavati / pohranjivati / unositi u okruženje iznimno visokih temperatura ili iznimno niskog tlaka zbog vrlo visoke nadmorske visine.

Nemojte pokušavati spaljivati, drobiti ili rezati iskoristenu bateriju.

⚠ Ovo je oznaka za bezbednost/oznaka upozorenja.

Ne gutajte baterije.

Rizik od hemijskih opekotina

Ovaj proizvod sadrži baterije u obliku novčića / dugmeta.

U slučaju gutanja baterije u obliku novčića / dugmeta, može doći do ozbiljnih unutarnjih opekotina u roku od samo 2 sata, što može dovesti do smrtnog ishoda. Držite li nove i stare (korišćene) baterije van domašaja djece.

U slučaju da pregrada za baterije ne može da se zatvori na bezbedan način, prestanite da koristite proizvod i odložite ga van domašaja djece.

Ukoliko mislite da je došlo do gutanja baterija ili do njihovog umetanja u bilo koji dio tela, momentalno se obratite lekaru.

OPREZ

Rizik od eksplozije u slučaju zamene baterije crugom baterijom neodgovarajućeg tipa. Zamenite bateriju crugom baterijom istog tipa.

OPREZ

Rizik od eksplozije ili curenja zapaljive tečnosti ili gasa.

Ne koristite / ne odlažite / ne unosite u okruženje sa izuzetno visokim temperaturama ili u okruženje sa izuzetno niskim pritiskom zbog velike nadmorske visine. Ne pokušavajte da zapalite, da zapnete ili da presečete korišćenu bateriju.

D00854

⚠ Aquesta marca és una marca de seguretat/advertència.

No ingeriu la pila.

Perill de cremades químiques

Aquest producte conté una pila de botó.

Si s'empassa la pila de botó, aquesta pot causar greus cremades internes en només 2 hores i provocar la mort.

Mantingueu les piles noves i usades lluny de l'abast dels nens.

Si el compartiment de la pila no es tanca de manera segura, deixeu d'utilitzar el producte i allunyeu-lo dels nens.

Si creieu que les piles podrien haver estat empassades o col·locades dins de qualsevol part del cos, busqueu atenció mèdica immediata.

PRECAUCIÓ

Risc d'explosió si la pila se substitueix per una altra d'un tipus incorrecte.

Substituiu la pila per una altra del mateix tipus.

PRECAUCIÓ

Risc d'explosió o fuga de líquids o gasos inflamables.

No la utilitzeu/guardeu/porteu a un entorn de temperatura extremadament alta o amb una pressió extremadament baixa a causa de l'altitud molt elevada.

No intenteu cremar, aixafar o tallar la pila usada.

⚠ Bu bir güvenlik uyarısı/diğer uyarılar.

Pili yutmayın.

Kimyasal Yanık Tehlikesi

Bu ürün, düğme / hücre pil içermektedir.

Düğme / hücre pil yutulduğunda takdirde, sadece 2 saat içerisinde tehlikeli içi yanıklara neden olabilir ve ölüme yol açabilir.

Yeni ve kullanılan pilleri çocuklardan uzak tutunuz.

Pilin güvenli bir şekilde kapanıyorsa, ürünü kullanmayınız ve çocuklardan uzak tutunuz.

DİKKAT

Pil yanlış bir türle değiştirildi takdirde patlama riski ortaya çıkabilir.

Aynı türde bir pille değiştiriniz.

DİKKAT

Patlama veya yanıcı sıvı ya da gaz sızıntısı riski.

Aşırı yüksek ısı veya çok yüksek rakım sebebiyle aşırı düşük basınç olan ortamlarda kullanmayınız / saklamayınız / bulundurmayınız. Kullanılmış pilleri yakma, ezme veya kesme girişiminde bulunmayınız.

D00855

⚠ Kjo shenjë është simbol sigurie/paralajmërimi.

Mos e përtypni baterinë.

Rrezik për Dëgjje Kimike

Ky produkt përmban pole/bufona baterie.

Nëse poli/bufoni gëlltitet, mund të shkaktojë dëgjje të brendshme të rënda në vetëm dy orë dhe mund të çojë drejt vdekjes.

Mbani bateritë e reja dhe të përdorura larg fëmijëve.

Nëse ndarja e baterisë nuk mbyllet mirë, ndërprini përdorimin e produktit dhe mbajeni larg fëmijëve.

Nëse mendoni se bateritë mund të jenë gëlltitur ose vendosur brenda çdo pjesë të trupit, kërkoni kujdes të menjëhershëm mjekësor.

KUJDES

Rrezik shpërthimi nëse bateria zëvendësohet nga një tip tjetër i pasaktë.

Zëvendësoni baterinë me të njëjtin tip baterie.

KUJDES

Rrezik shpërthimi ose rrjedhje të lëngut apo gazit.

Mos e përdorni apo ta ruani në mjedis me temperaturë jashtëzakonisht të lartë ose presion jashtëzakonisht të ulët për shkak të lartësisë gjeografike shumë të lartë.

Mos u përcipin të digni, shtypni ose prisni me mjete baterinë e përdorur.

D00856

546 TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

Dispose of used batteries according to the local laws.
Käytetyt paristot hävitetään paikallisten säännösten ja määräysten mukaisesti.
Gebruikte batterijen gerecycleed in overeenstemming met de plaatselijke voorschriften.
Les batteries utilisées doivent être recyclées selon les lois locales.
Förbrukade batterier återvinns i enlighet med lokala föreskrifter.
De brugte batterier genbruges i overensstemmelse med lokale regler.
Verbrauchte Batterien werden entsprechend den lokalen Rechtsvorschriften entsorgt.
Οι χρησιμοποιημένες μπαταρίες απορρίπτονται σύμφωνα με τους τοπικούς κανονισμούς.
Smaltire le batterie esauste in base alle normative locali vigenti.
Deseche las baterías usadas de acuerdo con la ley local.
As baterias usadas são descartadas de acordo com as leis locais.
Armi I-batteriji qodma skont il-ligijiet lokali.
Kasutatud pataroide utiliseerimine toimub vastavalt kohalikele seadusele.
A használt elemek megsemmisítése a helyi jogszabályok értelmében történik.
Použitá baterie sa likvidujú podľa miestnych zákonov.
Použitá baterie zlikvidujte v souladu s místními předpisy.
Uporabljene baterije odstranite v skladu z lokalnimi predpisi.
Naudotas baterijas utilizuokite pagal vietinius įstatymus.
Izmantotās baterijas utilizē saskaņā ar vietējo likumdošanu.
Zużyte baterie należy utylizować zgodnie z prawem lokalnym.
Fargaðu notuðum rafhlöðum samkvæmt innlendum lögum.
Brukte batterier resirkuleres i henhold til lokale bestemmelser.
Изполваните батерии се рециклират в съответствие с местните разпоредби.
Aruncați bateriile uzate în conformitate cu legile locale.
Iskorištene baterije reciklirati u skladu s lokalnim propisima.
Искоришћене батерије одлажите у складу са локалним прописима.
Eliminació de bateries utilitzades d'acord amb les lleis locals.
Kullanılmış piller yerel mevzuata uygun olarak bertaraf edilecektir.
Hidhni bateritë e përdorura sipas ligjeve lokale.

D00908

◆ Bộ phát hệ thống mở khóa
bằng điều khiển từ xa

(Các) băng tần mà thiết bị vô tuyến điện hoạt động: 433.92 MHz.

Công suất tần số vô tuyến điện tối đa được truyền trong (các) dải băng tần mà thiết bị vô tuyến điện hoạt động: 80.5 dBmV/ m@3m.

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION
Address: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Nhật Bản



Діапазон радіочастот, в якому працює устаткування: 433,92 МГц.

Максимальна потужність сигналу, що передається у діапазоні радіочастот, в якому працює устаткування: 80,5 дБмкВ/м на відстані 3м.

[EN] English	Hereby, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declares that the radio equipment type TB1G077 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[BG] Bulgarian	С настоящото ALPS ELECTRIC CO.,LTD., декларира, че този тип радиосъоръжение TB1G077 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[CS] Czech	Tímto ALPS ELECTRIC CO.,LTD., prohlašuje, že typ rádiového zařízení TB1G077 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[DA] Danish	Hermed erklærer ALPS ELECTRIC CO.,LTD., at radioudstyrstypen TB1G077 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[DE] German	Hiermit erkläre ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dass der Funkanlagentyp TB1G077 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00612

548 *Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)*

[ET] Estonian	Käesolevaga deklareerib ALPS ELECTRIC CO.,LTD., et käesolev raadioseadme tüüp TB1G077 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. Eli vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[EL] Greek	Με την παρούσα ο/η ALPS ELECTRIC CO.,LTD., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός TB1G077 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[ES] Spanish	Por la presente, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que el tipo de equipo radioeléctrico TB1G077 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[FR] French	Le soussigné, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., déclare que l'équipement radioélectrique du type TB1G077 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[IT] Italian	Il fabbricante, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio TB1G077 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[LV] Latvian	Ar šo ALPS ELECTRIC CO.,LTD., deklarē, ka radioiekārtā TB1G077 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00613

[LT] Lithuanian	<p>As, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas TB1G077 atitinka Direktyva 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf</p>
[HR] Croatian	<p>ALPS ELECTRIC CO.,LTD., ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa TB1G077 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf</p>
[HU] Hungarian	<p>ALPS ELECTRIC CO.,LTD., igazolja, hogy a TB1G077 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf</p>
[MT] Maltese	<p>B'dan, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niddikjara li dan il-tip ta' tagħmir tar-radju TB1G077 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf</p>
[NL] Dutch	<p>Hierbij verklaar ik, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dat het type radioapparatuur TB1G077 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf</p>
[PL] Polish	<p>ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niniejszym oświadczam, że typ urządzenia radiowego TB1G077 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf</p>

D00614

550 Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

[PT] Portuguese	O(a) abaixo assinado(a) ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que o presente tipo de equipamento de rádio TB1G077 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[RO] Romanian	Prin prezenta, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declară că tipul de echipamente radio TB1G077 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[SK] Slovak	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu TB1G077 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[SL] Slovenian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., potrjuje, da je tip radijske opreme TB1G077 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[FI] Finish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., vakuuttaa, että radiolaitetyyppi TB1G077 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[SV] Swedish	Härmed försäkras ALPS ELECTRIC CO.,LTD., att denna typ av radioustrustning TB1G077 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf

D00615

[IS] Icelandic	Hér, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., lýsir yfir að radióbúnaður tegund TB1G077 er í samræmi við tilskipun 2014/53/ESB. The fullur texti af ESB-samræmisyfirlýsing er í boði á eftirfarandi veffangi: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[NO] Norwegian	Herved ALPS ELECTRIC CO.,LTD., erklærer at radioutstyr type TB1G077 er i samsvar med direktiv 2014/53/EU. Den fullstendige teksten i EU-erklæring er tilgjengelig på følgende internetadresse: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[GLE] Irish	Dearbhalonn ALPS ELECTRIC CO.,LTD., leis seo go bhfuil an cineál trealamh raidió TB1G077 in oiriúint le Treoir 2014/53/AE. Tá téacs iomlán an Dearbhaithe Comhréireachta AE le fáil ag an seoladh Idirlin seo a leanas: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[LTZ] Luxembourgish	Heimatter deklareiert ALPS ELECTRIC CO.,LTD., datt d'Funkanlage vum Typ TB1G077 konform mat der Direktiv 2014/53/EU sinn. Den integralen Text vun der EU-Konformitéitserklärung ass op folgender Internetadress ze fannen: http://www.alps.com/products/common/pdf/HandUnit/TB1G077.pdf
[UA] Ukrainian	Цією декларацією ALPS ELECTRIC CO., LTD. заявляє, що тип радіобладнання TB1G077 відповідає Технічному регламенту радіобладнання; повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою: https://www.alps.com/products/common/pdf/ukraine/HandUnit/TB1G077.pdf

D00873

◆ Bộ thu hệ thống mở khóa
băng điều khiển từ xa

(Các) băng tần mà thiết bị vô tuyến điện
hoạt động: 433.92 MHz.

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION
Address: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gun-
ma-ken, 373-8555, Nhật Bản



Діапазон радіочастот, в якому працює
устаткування: 433,92 МГц.

[EN] English	Hereby, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declares that the radio equipment type TD1G141 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[BG] Bulgarian	С настоящото ALPS ELECTRIC CO.,LTD., декларира, че този тип радиосъоръжение TD1G141 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[CS] Czech	Tímto ALPS ELECTRIC CO.,LTD., prohlašuje, že typ rádiového zařízení TD1G141 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[DA] Danish	Hermed erklærer ALPS ELECTRIC CO.,LTD., at radioudstyrstypen TD1G141 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[DE] German	Hiermit erkläre ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dass der Funkanlagentyp TD1G141 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[ET] Estonian	Käesolevaga deklareerib ALPS ELECTRIC CO.,LTD., et käesolev raadioseadme tüüp TD1G141 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

[EL] Greek	Με την παρούσα ο/η ALPS ELECTRIC CO.,LTD., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός TD1G141 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[ES] Spanish	Por la presente, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que el tipo de equipo radioeléctrico TD1G141 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[FR] French	Le soussigné, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., déclare que l'équipement radioélectrique du type TD1G141 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[IT] Italian	Il fabbricante, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio TD1G141 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[LV] Latvian	Ar šo ALPS ELECTRIC CO.,LTD., deklarē, ka radioiekārta TD1G141 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[LT] Lithuanian	Aš, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas TD1G141 atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00860

554 Tuyen bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

[HR] Croatian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa TD1G141 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[HU] Hungarian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., igazolja, hogy a TD1G141 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[MT] Maltese	B'dan, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niddikjara li dan it-tip ta' taghmir tar-radju TD1G141 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[NL] Dutch	Hierbij verklaar ik, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dat het type radioapparaat TD1G141 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[PL] Polish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niniejszym oświadczam, że typ urządzenia radiowego TD1G141 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[PT] Portuguese	O(a) abaixo assinado(a) ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que o presente tipo de equipamento de rádio TD1G141 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00861

[RO] Romanian	Prin prezenta, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declară că tipul de echipamente radio TD1G141 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[SK] Slovak	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu TD1G141 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[SL] Slovenian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., potrjuje, da je tip radijske opreme TD1G141 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[FI] Finish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., vakuuttaa, että radiolaitetyyppi TD1G141 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[SV] Swedish	Härmed försäkrar ALPS ELECTRIC CO.,LTD., att denna typ av radioutrustning TD1G141 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[IS] Icelandic	Hér, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., lýsir yfir að radióbúnaður tegund TD1G141 er í samræmi við tilskipun 2014/53/ESB. The fullur texti af ESB-samræmisýfirlýsing er í boði á eftirfarandi veffangi: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00862

556 Tuyen bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

[NO] Norwegian	Herved ALPS ELECTRIC CO.,LTD., erklærer at radioutstyr type TD1G141 er i samsvar med direktiv 2014/53/EU. Den fullstendige teksten i EU-erklæring er tilgjengelig på følgende internettadresse: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[GLE] Irish	Dearbhaíonn ALPS ELECTRIC CO.,LTD. leis seo go bhfuil an cineál trealaimh raidió TD1G141 in oiriúint le Treoir 2014/53/AE. Tá téacs iomlán an Dearbhaithe Comhréireachta AE le fáil ag an seoiadh Idirlin seo a leanas: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[LTZ] Luxembourgish	Heimatter deklaréiert ALPS ELECTRIC CO.,LTD., datt d'Funkanlage vum Typ TD1G141 konform mat der Direktiv 2014/53/EU sinn. Den integralen Text vun der EU-Konformitéitserklärung ass op folgender Internetadress ze fannen: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[UA] Ukrainian	Цією декларацією ALPS ELECTRIC CO., LTD. заявляє, що тип радіобладнання TD1G141 відповідає Технічному регламенту радіобладнання; повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою: https://www.alps.com/products/common/pdf/ukraine/Tuner/TD1G141.pdf

D00874

◆ **Thiết bị điều khiển từ xa**

Bộ phát:

Mẫu: 14AHK

Tần số hoạt động: 433.92 MHz

Công suất đầu ra tối đa (ERP): 0.03 mW

Nhà sản xuất: DENSO CORPORATION
Address: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661, Nhật Bản

передача: модель: 14AHK
сму́гу радіочастот: 433.92 МГц
максимальну́ потужність
випромінювання (ERP): 0.03 мВт

виробник: DENSO CORPORATION
адреса: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661,
Japan

D00894

Hereby, DENSO CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>
DENSO CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen.

EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hierbij verklaar ik, DENSO CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Le soussigné, DENSO CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE.

Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Härmed försäkrar DENSO CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00920

Hermed erklærer DENSO CORPORATION, at radioudstyrstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hiermit erklärt DENSO CORPORATION, dass der Funkanlagenentyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Με την παρούσα ο/η DENSO CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Il fabbricante, DENSO CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Por la presente, DENSO CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00921

558 TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

<p>O(a) abaixo assinado(a) DENSO CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>B'dan, DENSO CORPORATION, niddikjara li dan il-tip ta' tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Käesolevaga deklareerib DENSO CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>DENSO CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>DENSO CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
D00922

<p>Tímto DENSO CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>DENSO CORPORATION potvrdjuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Aš, DENSO CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Ar šio DENSO CORPORATION deklarė, ka radioiekārta atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>DENSO CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
D00923

<p>Hér með lýsir DENSO CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU. Samræmisylfirtýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefslóð: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>DENSO CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. Samsvarserklæringen i fullestekt er tilgjengelig på følgende internetadresse: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>С настоящото DENSO CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Prin prezenta, DENSO CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>DENSO CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o skladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
D00924

Овиме, DENSO CORPORATION изјављује да је радио опрема тип усаглашена са Директивом 2014/53/EU. Цео текст ЕУ декларације о усаглашености доступан је на следећој интернет адреси:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>
 Amb aquest document, DENSO CORPORATION declara que el tipus d'equipament radioelèctric es conforme a la Directiva 2014/53/UE.
 El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>
 İşbu belge, DENSO CORPORATION telexiz ekipmanı tipinin 2014/53/AB sayılı Direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>
 Me ané të kësaj deklarate, subjekti DENSO CORPORATION deklaracion se pajisjet radio është në përputhje me këtë regull teknik për pajisjet radio dhe fundore të komunikimeve elektronike.
 Teksti i plotë i Deklaratës së Konformitetit është i disponueshëm në adresën e mëposhtme të internetit:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D01093

справним DENSO CORPORATION заявляє, що тип радіообладнання відповідає Технічному регламенту радіобудівництва; повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>



The latest "DECLARATION of CONFORMITY" (DoC) is available at the following address:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00926

◆ Hệ thống mã hóa động cơ

! Mẫu xe có "Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa"

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type SSPMB02 is in compliance with Directive 2014/53/EU.

The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
<http://www.tkjal-rla.co.jp/doc/>

Frequency band: 119 - 135 kHz
 Maximum radio-frequency power: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radioaläättyppi SSPMB02 on direktiivin 2014/53/EU mukainen EU-vaatimusten mukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<http://www.tkjal-rla.co.jp/doc/>

Radikaajuus: 119 - 135 kHz
 suurin mahdollinen lähtöteho: 55 dBµA/m @10m

Hiertu verkkaar ik SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparaat SSPMB02 conform is met Richtlijn 2014/53/EU.

De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<http://www.tkjal-rla.co.jp/doc/>

Frequentieband: 119 - 135 kHz
 Maximaal radiofrequentievermogen: 55 dBµA/m @10m

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type SSPMB02 est conforme à la directive 2014/53/UE.

Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<http://www.tkjal-rla.co.jp/doc/>

Bande de fréquences: 119 - 135 kHz
 Puissance de radiofréquence maximale: 55 dBµA/m @10m

Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning SSPMB02 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.

Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<http://www.tkjal-rla.co.jp/doc/>

Frekvensband: 119 - 135 kHz
 Maximal radiofrekvensföret: 55 dBµA/m @10m

D01018

560 *Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)*

<p>Hiermed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyretypen SSPIMB02 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.</p> <p>EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Frekvensbånd: 119 - 135 kHz Maksimal radiofrekvenseffekt: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Hiermit erklart SUBARU CORPORATION, dass der Funkantagertyp SSPIMB02 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.</p> <p>Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Frequenzband: 119 - 135 kHz Abgestrahlte maximale Sendeleistung: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Με την παρούσα οή SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SSPIMB02 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.</p> <p>Το πλήρες κείμενο της δημόσιας συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο θεματικό: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Ζώνη συχνότητας: 119 - 135 kHz Μέγιστη ισχύς ραδιοεκπομπής: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SSPIMB02 è conforme alla direttiva 2014/53/UE.</p> <p>Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo internet: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Banda di frequenza: 119 - 135 kHz Potenza massima radiofrequenza: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico SSPIMB02 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.</p> <p>El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Banda de frecuencia: 119 - 135 kHz Potencia máxima de radiofrecuencia: 55 dBµA/m @10m</p>
D01019

<p>(O)a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio SSPIMB02 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE:</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de internet: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Banda de frequência: 119 - 135 kHz Potência máxima de radiofrequências: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Íðan, SUBARU CORPORATION, ræðkjarar lí dan til-íip ta' laghmír: far-radju SSPIMB02 huva konformi mad-Direttiva 2014/53/UE.</p> <p>Ít-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huva disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet lí: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Tíðnisvið: 119 - 135 kHz Íhámarks útværpsbyggtíðn: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Kiesolevagi deklareerib SUBARU CORPORATION, et kiesolev raadioseadme tüüp SSPIMB02 vastab direktiivi 2014/53/EÜ nõuetele.</p> <p>EU vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmise internet-aadressil: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Sagedusriba: 119 - 135 kHz Maksimaalne saatetõhusus: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a SSPIMB02 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.</p> <p>Az EU-megfelelőség nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Frekvenciakör: 119 - 135 kHz Maximális teljesítmény: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION tímto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SSPIMB02 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ.</p> <p>Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Frekvencné pásmo: 119 - 135 kHz Maximálny rádiový výkon: 55 dBµA/m @10m</p>
D01020

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení SSPIMB02 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU.</p> <p>Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Kmitočtové pásmo: 119 - 135 kHz Maximální radiofrekvencní výkon: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION potvrdjuje, da je tip radijske opreme SSPIMB02 skladen z Direktiva 2014/53/EU.</p> <p>Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Frekvenčni pas: 119 - 135 kHz Največja moč radijske frekvence: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>At, SUBARU CORPORATION, pārtīcina, ka radio ierīcņu tips SSPIMB02 atbilst Direktīvas 2014/53/EĒ.</p> <p>Vissas ES atbilstības deklarācijas teksts pieejams šīo interneto adrešu: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Dažnība jostā: 119 - 135 kHz Dibāzusa radio dažnību galā: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>Ar to SUBARU CORPORATION deklari, ka radioelektrā SSPIMB02 atbilst Direktīvai 2014/53/EĒ.</p> <p>Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Frekvencu jostā: 119 - 135 kHz Maksimālā radiofrekvencu jauda: 55 dBµA/m @10m</p>
<p>SUBARU CORPORATION ninnesjvur otkladzka, že typ urządzienia radiowego SSPIMB02 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.</p> <p>Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.tokai-rika.co.jp/pc/</p> <p>Zakres częstotliwości: 119 - 135 kHz Maksymalna moc częstotliwości radiowej: 55 dBµA/m @10m</p>
D01021

SUBARU CORPORATION lyar því hér með yfir að fjarskotastækjöld af gerð SPS1M02 er í samræmi við tilskipun 2014/53/EU.

Öll ESB-samræmisyfirlýsingin er tilkætt á eftirfarandi vefsíðu:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Tíðnisvið: 119 - 135 kHz
 Hámarks úthvarpkygginguátt: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION erklærir herved at radioustýrtypan SPS1M02 er í samsvir med direktívu 2014/53/EU.

Hæle tekstinn af EU-samsvirkisráningun kan leses på det følgende nettsædet:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Frekvensband: 119 - 135 kHz
 Maksimal radiofrekvensstærkt: 55 dBµA/m @10m

C настояцего SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиоскоропкене SPS1M02 е в съответствие с Директивата 2014/53/ЕС.

Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Радиочестотна лента: 119 - 135 kHz
 Максимална радиочестотна мощност: 55 dBµA/m @10m

Þin þrænta, SUBARU CORPORATION deklará að típu af eðþapante radio SPS1M02 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.

Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Bandă de frecvență: 119 - 135 kHz
 Puterea maximă de radiofrecvență: 55 dBµA/m @10m

Ovme SUBARU CORPORATION potvrđuje da je radio-oprema tipa SPS1M02 u skladu sa Direktívom 2014/53/EU.

Potpuni tekst EU deklaracije o usaglašenosti dostupan je na sljedećoj internet adresi:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Frekvencijski opseg: 119 - 135 kHz
 Maksimalna radio-frekvencijska snaga: 55 dBµA/m @10m

D01022

Me aná te kálgu dokument, SUBARU CORPORATION deklaron se típi í radiopápsjes SPS1M02 eashé ne þrúptuflýte me Direktívum 2014/53/EU.

Textsi í þkúte í deklaratón se konformalett te Bashkíamít Evrópan eashé í disponueshem ne adresen e mæpósháme te interneti:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Brezi í frekúenes: 119 - 135 kHz
 Fúgja maksímale e radiofrekúenes: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION ovme úzjavuje da je radijska oprema tipa SPS1M02 u skladu s Direktívom 2014/53/EU.

Cjeloviti tekst EU zjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Frekvencijski opseg: 119 - 135 kHz
 Maksimalna RF snaga: 55 dBµA/m @10m

Ovme SUBARU CORPORATION potvrđuje da je radio-oprema tipa SPS1M02 u skladu sa Direktívom 2014/53/EU.

Potpuni tekst EU deklaracije o usaglašenosti dostupan je na sljedećoj internet adresi:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Frekventni opseg: 119 - 135 kHz
 Maksimalna radio frekventna snaga: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION, ígðu þelgeyfe telusz óházi: Írurún: SPS1M02 2014/53/EU nolu Direktív af úyurinu ólóðáunu beyan etmekledr.

AD úyuránuak beyánum íam metíne ásájdakú internet adresínen úlászabírásíz:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>


Frekans bandi: 119 - 135 kHz
 Maksímum radýo írekans gúdu: 55 dBµA/m @10m

D01023

Справжнім SUBARU CORPORATION заявляє, що тип радіобладнання SPS1M02 відповідає Технічному регламенту радіобладнання;
 КАБІНЕТ МІНІСТРІВ УКРАЇНИ ПОСТАНОВА №.355

Повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
<http://www.tokai-rika.co.jp/pc/>

Діапазон частот : 119 - 135 kHz
 Максимальна потужність радіочастотного випромінювання : 55dBµA/m @10m



Адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555 JAPAN

D01024

CE
 Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555, Nhật Bản

562 Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

❗ Mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”

Bộ phát:

Mẫu: FJ16-2

Tần số hoạt động: 134.2 kHz

Công suất đầu ra tối đa (ERP):

0.000169 mW

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION

Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Nhật Bản

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen.
EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hierbij verklaar ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparaatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU.
De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE.
Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Härmed försäkras SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.
Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00757

Hermed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyrstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hiermit erkläre SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagentyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.
Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Με την παρούσα ο/η SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.
Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE.
Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE.
El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D00758

<p>O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>B'dan, SUBARU CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Käesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. EL-i vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelésségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>

D00759

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplně znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION potvrjuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Ar šo SUBARU CORPORATION deklarē, ka radioiekārtā atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>

D00760

<p>Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU. Samræmisýfirlýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefslóð: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. Samsvarserklæringen i fulltekst er tilgjengelig på følgende internetadresse: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o skladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>

D00761

Овиме, SUBARU CORPORATION изјављује да је радио опрема тип усаглашена са Директивом 2014/53/EU. Цео текст ЕУ декларације о усаглашености доступан је на следећој интернет адреси:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

26

Amb aquest document, SUBARU CORPORATION declara que el tipus d'equipament radielèctric es conforme a la Directiva 2014/53/UE. El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

27

İşbu belge, SUBARU CORPORATION telsiz ekipmanı tipinin 2014/53/AB sayılı Direktif'e uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

28

D01087



Bản “TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP”
(DoC) mới nhất hiện có tại địa chỉ sau:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

◆ Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU

	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH Peter-Dornier-Strasse 10, 88131 Lindau, Germany		
ОПРОСТЕНА ЕС ДЕКЛАРАЦИЯ ЗА СЪОТВЕТСТВИЕ	С настоящото ADC Automotive Distance Control Systems GmbH декларира, че този тип радиосъоръжение SRR 3-A е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://continental.automotive-approvals.com/	ZJEDNODUŠENÉ EU PROHLÁŠENÍ O SHODĚ	Tímto ADC Automotive Distance Control Systems GmbH prohlašuje, že typ rádiového zařízení SRR 3-A je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplně znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://continental.automotive-approvals.com/
	радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението: 24.05–24.25 GHz		Кмиточтoвo пaсmо (кмитoчтoвa пaсmа), в нeмъ (в нeчъ) рaдиoвe зaфeзeнe пpaцye: 24.05–24.25 GHz
	максималната радиочестотна мощност, излъчвана в радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението.: 100mW (20 dBm) Peak EIRP		Maximální radiofrekvenční výkon vyslaný v kmitočtovém pásmu (v kmitočtových pásmech), v němž (v nichž) je rádiové zařízení provozováno: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
DECLARACIÓN UE DE CONFORMIDAD SIMPLIFICADA	Por la presente, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que el tipo de equipo radioeléctrico SRR 3-A es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://continental.automotive-approvals.com/	FORENKLET EU-OVERENSSTEMME LSERKLÆRING	Hermed erklærer ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, at radioudstyrstypen SRR 3-A er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://continental.automotive-approvals.com/
	Banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 24.05–24.25 GHz		Frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 24.05–24.25 GHz
	Potencia máxima de radiofrecuencia transmitida en la banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 100mW (20 dBm) Peak EIRP		Maksimal radiofrekvenseffekt, der udsendes i de frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
		VEREINFACHTE EU-KONFORMITÄTSERKLÄRUNG	Hiermit erklart ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dass der Funkanlagentyp SRR 3-A der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://continental.automotive-approvals.com/
			Das Frequenzband oder die Frequenzbänder, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird: 24.05–24.25 GHz
			Die in dem Frequenzband oder den Frequenzbändern, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird, abgestrahlte maximale Sendeleistung: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00689

Bộ sung

566 Tõuun bõõ vè sùr fùu hõõp võõr Chì thệ vè thiet bệ võ tũyển ðiện (2014/53/EU)

LIHTSUSTATUD ELI VASTAVUSDEKLARATSIOON	Käesolevaga deklareerib ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, et käesolev raadioseadme tüüp SRR 3-A vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://continental.automotive-approvals.com/ Sagedusribad(d), millele raadioseade töötab: 24.05–24.25 GHz Raadioseadme töösagedus(t)ed edastatav maksimaalne saatevõimsus: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	DECLARATION UE DE CONFORMITE SIMPLIFIEE	Le soussigné, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, déclare que l'équipement radioélectrique du type SRR 3-A est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://continental.automotive-approvals.com/ Bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 24.05–24.25 GHz Puissance de radiofréquence maximale transmise sur les bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
ΑΠΛΟΥΣΤΕΥΜΕΝΗ ΔΗΛΩΣΗ ΣΥΜΜΟΡΦΩΣΗΣ ΕΕ	Με την παρούσα ο/η ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SRR 3-A πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://continental.automotive-approvals.com/ Οι ζώνες συχνότητων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 24.05–24.25 GHz η μέγιστη ραδιοηλεκτρική ισχύς στις ζώνες συχνότητων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	POJEDNOSTAVLJE NA EU IZJAVA O SUKLADNOSTI	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH ovime izjavuje da je radijska oprema tipa SRR 3-A u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://continental.automotive-approvals.com/ Frekvencijski pojas (frekvencijski pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 24.05–24.25 GHz Najveća radiofrekvencijska snaga koja se prenosi u frekvencijskom pojasu (frekvencijskim pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
SIMPLIFIED EU DECLARATION OF CONFORMITY	Hereby, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declares that the radio equipment type SRR 3-A is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://continental.automotive-approvals.com/ Frequency band(s) in which the radio equipment operates: 24.05–24.25 GHz Maximum radio-frequency power transmitted in the frequency band(s) in which the radio equipment operates: 100mW (20 dBm) Peak EIRP	DICHIARAZIONE DI CONFORMITÀ UE SEMPLIFICATA	Il fabbricante, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SRR 3-A è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://continental.automotive-approvals.com/ Bande di frequenza di funzionamento dell'apparecchiatura radio: 24.05–24.25 GHz Massima potenza a radiofrequenza trasmessa nelle bande di frequenza in cui opera l'apparecchiatura radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00690

VIENKĀRŠŌTA ES ATBILSTĪBAS DEKLARĀCIJA	Ar šo ADC Automotive Distance Control Systems GmbH deklarē, ka radioiekārtā SRR 3-A atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://continental.automotive-approvals.com/	DIKJARAZZJONI SSMPLIFIKATA TA' KONFORMITA' TAL-UE	B'dan, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, niddikjara li dan it-tip ta' taghmir tar-radju SRR 3-A huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformita' tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li gej: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frekvenču joslu(-as), kurā(-ās) radioiekārtas darbojas: 24.05–24.25 GHz		Il-medda/meded tal-frekwenza li jahdem fihom it-taghmir tar-radju: 24.05–24.25 GHz
	Frekvenču joslā(-ās), kurā(-ās) darbojas radioiekārtas, maksimālo pārraidītā signāla jaudu: 100mW (20 dBm) Peak EIRP		Il-potenza massima tal-frekwenza tar-radju trāzmessa fil-medda/meded tal-frekwenza li jahdem fihom it-taghmir tar- radju: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
SUPAPRĀSTINTA ES ATTIKTIES DEKLARĀCIJA	Aš, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, patvirtinu, kad radioj iřrenginiu tipas SRR 3-A atitinka Direktīvu 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklarācijas teksts prieinamas šiuo interneto adresu: http://continental.automotive-approvals.com/	VEREENVOUDIGDE EU-CONFORMITEITSV ERKLARING	Hierbij verklaar ik, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dat het type radioapparaatuur SRR 3-A conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://continental.automotive-approvals.com/
	Dažņu juosta (-os), kurioje (-iose) veikia radioj iřrenginiai: 24.05–24.25 GHz		Frequentieband(en) waarin de radioapparaatuur functioneert: 24.05–24.25 GHz
	Didžiausia radioj dažņu galia, perduodama toje (tose) dažņu juostoje (-ose), kurioje (-iose) veikia radioj iřrenginiai: 100mW (20 dBm) Peak EIRP		Maximaal radiofrequent vermogen uitgezonden in de frequentieband(en) waarin de radioapparaatuur functioneert: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
EGYSZERUSITETT EU-MEGFELELŐSĒGI NYILATKOZAT	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH igazolja, hogy a SRR 3-A típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://continental.automotive-approvals.com/	UPROSZCZONA DEKLARACJA ZGODNOŚCI UE	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH niniejszym oświadczam, że typ urządzenia radiowego SRR 3-A jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://continental.automotive-approvals.com/
	Az(ok) a frekvenciasáv(ok), amely(ek)en a rádióberendezés működik: 24.05–24.25 GHz		Zakresu(-ów) częstotliwości, w którym (których) pracuje urządzenie radiowe: 24.05–24.25 GHz
	Az abban a frekvenciasávban vagy azokban a frekvenciasávokban továbbított maximális jelerősség, amely(ek)ben a rádióberendezés üzemel: 100mW (20 dBm) Peak EIRP		Maksymalnej mocy częstotliwości radiowej emitowanej w zakresie(-ach) częstotliwości, w którym (których) pracuje urządzenie radiowe: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00691

568 TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỈ THỊ VỀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN (2014/53/EU)

DECLARAÇÃO UE DE CONFORMIDADE SIMPLIFICADA	<p>O(a) abaixo assinado(a) ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que o presente tipo de equipamento de rádio SRR 3-A está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>A(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 24,05–24,25 GHz</p> <p>A potência máxima de radiofrequências transmitida na(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>	POENOSTAVLJENA IZJAVA EU O SKLADNOSTI	<p>ADC Automotive Distance Control Systems GmbH potrjuje, da je tip radijske opreme SRR 3-A skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Frekvenčni pas ali pasovi, na katerih deluje radijska oprema: 24,05–24,25 GHz</p> <p>Največja energija za radijsko frekvenco, preneseno po frekvenčnem pasu ali pasovih, na katerih radijska oprema deluje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>
DECLARAȚIA UE DE CONFORMITATE SIMPLIFICATA	<p>Prin prezenta, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declară că tipul de echipamente radio SRR 3-A este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Banda (benzile) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 24,05–24,25 GHz</p> <p>Puterea maximă de radiofrecvență transmisă în banda (benzile) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>	YKSINKERTAISTETTU EU-VAATIMUSTENMUKAISUUSVAKUUTUS	<p>ADC Automotive Distance Control Systems GmbH vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SRR 3-A on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Radiotaajuudet, joilla radiolaitte toimii: 24,05–24,25 GHz</p> <p>Suurin mahdollinen lähetysteho radiotaajuuksilla, joilla radiolaitte toimii: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>
ZJEDNODUŠENE EU VYHLÁŠENIE O ZHODE	<p>ADC Automotive Distance Control Systems GmbH týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SRR 3-A je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Uplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Frekvenčné pásmo resp. pásma, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 24,05–24,25 GHz</p> <p>Maximálny vysokofrekvenčný výkon prenášaný vo frekvenčnom pásme, resp. pásmach, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>	FORENKLAD EU-FÖRSÄKRAN OM ÖVERENSSTÄMME LSE	<p>Härmed försäkrar ADC Automotive Distance Control Systems GmbH att denna typ av radioutrustning SRR 3-A överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbaadress: http://continental.automotive-approvals.com/</p> <p>Det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 24,05–24,25 GHz</p> <p>Den maximala radiofrekvenseffekt som överförs inom det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 100mW (20 dBm) Peak EIRP</p>

D00692

EINFÖLDUÐ ESB SAMRÆMISYFIRLÝSING	Hér með lýsir ADC Automotive Distance Control Systems GmbH því yfir, að fjarskiptabúnaðurinn að gerð SRR 3-A er í samræmi við tilskipun 2014/53/ ESB. Textinn í fullri lengd um Samræmisyfirlýsingu ESB er aðgengilegur á eftirfarandi veffangi: http://continental.automotive-approvals.com/
	Bandbreidd(ir), sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 24.05–24.25 GHz
	Hámarks fjarskiptatiðni sendistyrkleika í bandbreiddinni/bandbreiddunum sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
BASİTLEŞTİRİLMİŞ AB UYGUNLUK BEYANI	İşbu belge ile, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH şirketi SRR 3-A tipi radyo ekipmanının 2014/53/AB sayılı direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki İnternet adresinde mevcuttur: http://continental.automotive-approvals.com/
	Radyo cihazının çalıştığı frekans bandı/bantları: 24.05–24.25 GHz
	Radyo ekipmanının çalıştığı frekans bandında/bantlarında iletilen maksimum radyo frekansı gücü: 100mW (20 dBm) Peak EIRP
СПРОШЕНА ДЕКЛАРАЦІЯ ЄС ПРО ВІДПОВІДНІСТЬ	Цим ADC Automotive Distance Control Systems GmbH заявляє, що радіобладнання типу SRR3-A відповідає вимогам Директиви 2014/53/EU. Повний текст декларації ЄС про відповідність доступний за наступною адресою в мережі Інтернет: http://continental.automotive-approvals.com/
	Частотний діапазон(-и), в якому працює радіобладнання: 24.05–24.25 ГГц
	Максимальна потужність радіочастотного сигналу, що передається у частотному діапазоні(-ах), в якому працює радіобладнання: 100 мВт (20 дБм) Пікова ефективна потужність випромінювання

D00885

570 Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

◆ Ăng ten LF

Mẫu bộ phát: SU19S-3

Tần số hoạt động: 134.2 kHz

Công suất đầu ra tối đa (ERP): 6.195mW

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION

Address: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Nhật Bản

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa.
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hierbij verklaar ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D01074

Herved erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudrustningstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Hiermit erkläre SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagentyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Με την παρούσα ο/η SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D01075

<p>O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.</p> <p>O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>B'dan, SUBARU CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Diretiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġejj: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Käesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION tímto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EU. Úplné EU vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
D01076

<p>Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplně znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION potrjuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas priimamas šiuo interneto adresu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Ar šo SUBARU CORPORATION deklarē, ka radioiekārta atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
D01077

<p>Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/UE. Samræmisýfirlýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefsíðu: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION erklærar at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. Samsvarserklæringen i fullestekst er tilgjengeilig på følgende internetadresse: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
<p>SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/</p>
D01078

572 Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

Овиме, SUBARU CORPORATION изјављује да је радио опрема тип усаглашена са Директивом 2014/53/EU. Цео текст ЕУ декларације о усаглашености доступан је на следећој интернет адреси:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Amb aquest document, SUBARU CORPORATION declara que el tipus d'equipament radioelèctric es conforme a la Directiva 2014/53/UE.

El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

İşbu belge, SUBARU CORPORATION telsiz ekipmanı tipinin 2014/53/AB sayılı Direktif'e uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur.

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

Me anë të kësaj deklarate, subjekti SUBARU CORPORATION deklaroi se pajisjet radio është në përputhje me këtë rregull teknik për pajisjet radio dhe fundore të komunikimeve elektronike. Teksti i plotë i Deklaratës së Konformitetit është i disponueshëm në adresën e mëposhtme të internetit:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>

D01079

передавач: модель: SU19S-3

смути радіочастот: 134.2 кГц

максималну потужність

випромінювання (ERP): 6.195мВт

виробник: SUBARU CORPORATION

адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Japan

справжнім SUBARU CORPORATION заявляє, що тип радіообладнання відповідає Технічному регламенту радіообладнання;

повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:

<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>



D01080

◆ Thông tin nhà nhập khẩu

United Kingdom	I.M.GROUP LTD.	The Gate, International Drive, Solihull, B90 4WA, United Kingdom
Ireland	SUBARU IRELAND	I.M. House NVD Complex Brown's Barn Baldonnell Co. Dublin
Netherlands	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
Belgium	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
Luxembourg	N.V. Subaru Benelux	Zwarteweg 88, 1431 VM AALSMEER, THE NETHERLANDS
France	SUBARU FRANCE SAS	P.A. Les Béthunes, 1 Avenue du Fief, BP 10432 - St-Ouen-l'Aumône, 95005 Cergy-Pontoise Cedex
Andorra	SUBARU FRANCE SAS	P.A. Les Béthunes, 1 Avenue du Fief, BP 10432 - St-Ouen-l'Aumône, 95005 Cergy-Pontoise Cedex
Sweden	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Denmark	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden

D01064

574 Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

Finland	IM Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Germany	Subaru Deutschland GmbH	Mielestrasse 6, 61169 Friedberg, Germany
Greece	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Italy	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Canary islands	SUBARU ESPAÑA S.A	C/ Alcalá, 65 28014 Madrid España
Spain	SUBARU ESPAÑA S.A	C/ Alcalá, 65 28014 Madrid España
Malta	Liaco Limited	Liaco Limited Mosta Road Lija, LJA 9012 Malta
Estonia	Subaru Nordic AB	Box 21041, 200 21 MALMÖ Starrvägen 15 232 61 ARLÖV

D01065

Hungary	Emil Frey Import Kft	Mogyoródi út 34-40, 1149, Budapest, Hungary
Slovakia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Czech Republic	SUBARU ČR, s.r.o.	Pekařská 5, 155 00 Praha 5, Czech Republic
Slovenia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Lithuania	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Latvia	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Cyprus	A. Stephanides & Son Automotive Ltd.	1 Fedras & Poleodominas Street, CY-1037 Kaimakli, Nicosia

D01054

576 Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện (2014/53/EU)

Poland	Subaru Import Polska sp. z o.o.	ul. Josepha Conrada 51, 31-357 Kraków, Poland
Iceland	BL ehf.	Sævarhöfða 2 – 110 Reykjavík, Iceland
Norway	Subaru Norge AS	Masteveien 4 N-1481 HAGAN Norway
Bulgaria	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Montenegro	NC.Kattamis(Serbia Montenegro)Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Croatia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Austria	Subaru Österreich	Michael-Walz-Gasse 18C 5020 Salzburg
Liechtenstein	SUBARU Schweiz AG	Emil-Frey-Strasse, CH-5745 Safenwil, Schweiz

D01094

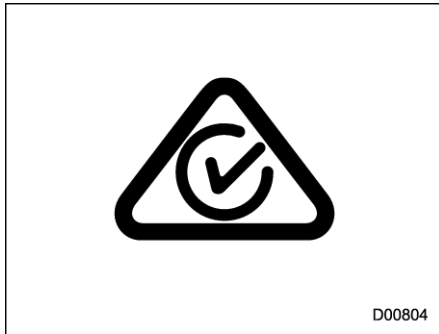
Serbia	NC.Kattamis (Serbia Montenegro) Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Turkey	Bayrur Motorlu Vasıtalar Ticaret A.Ş	Boyalı Köşk sok No:4/1 Bebek-BEŞİKTAŞ / İST
Switzerland	SUBARU Schweiz AG	Emil-Frey-Strasse, CH-5745 Safenwil, Schweiz
Tahiti	Royal Automobiles	Avenue George Clemenceau BP20349 Papeete, Tahiti 98713, French Polynesia
New Caledonia	Almameto	BP31280 98895 Noumea Cedex Nouvelle Caledonie
Ukraine	Subaru Ukraine LLC	Esplanadna street 20 KYIV Ukraine 01601
Isle of Man	Subaru (UK) Ltd	The Gate International Drive Solihull B90 4WA, United Kingdom
Channel Islands	Subaru (UK) Ltd	The Gate International Drive Solihull B90 4WA, United Kingdom

D01081

13-6. Thông tin kỹ thuật

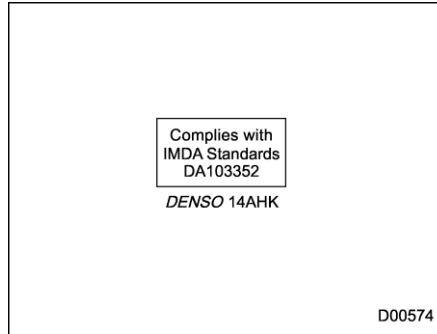
◆ Mẫu xe ở Úc/New Zealand

! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU

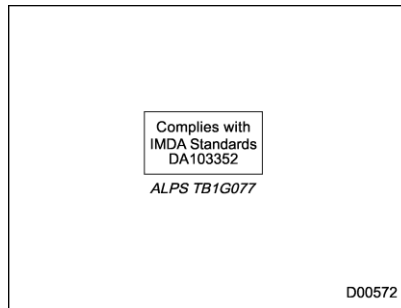


◆ Mẫu xe ở Singapore

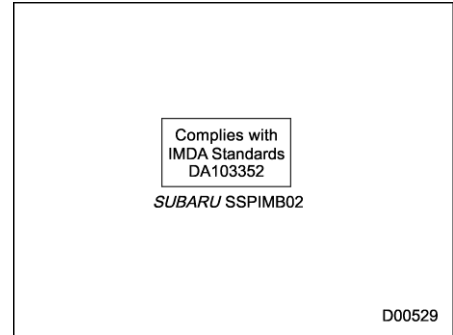
! Thiết bị điều khiển từ xa



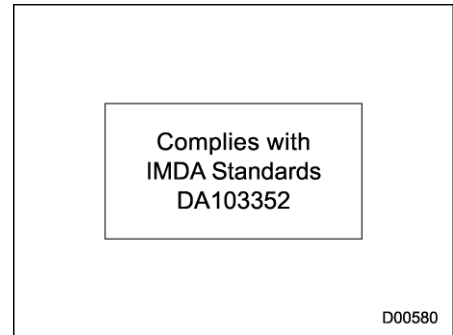
! Bộ phát hệ thống mở khóa bằng
điều khiển từ xa từ xa



! Công tắc đánh lửa điều khiển từ xa



! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU



◆ **Mẫu xe ở Đài Loan**

! **Thiết bị điều khiển từ xa**

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。

低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D01095

! **Bộ phát hệ thống mở khóa thụ động từ xa**

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。

低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

! **Hệ thống mã hóa động cơ Mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”:**

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。

低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

❗ **Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa**

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。

低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D01082

❗ **Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU**

電信法第48條，低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。

低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D00563

❗ **Hệ thống theo dõi áp suất lốp**

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。

低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

500631

◆ **Mẫu xe ở Philippine**

! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU



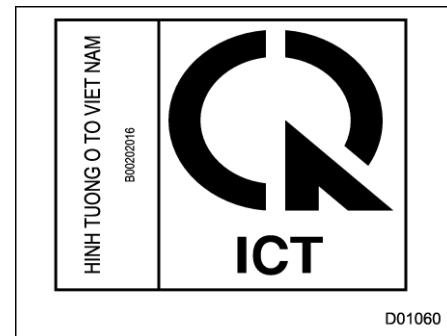
◆ **Mẫu xe ở Indonesia**

! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU

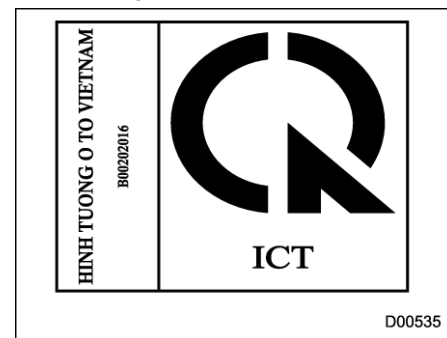


◆ **Mẫu xe ở Việt Nam**

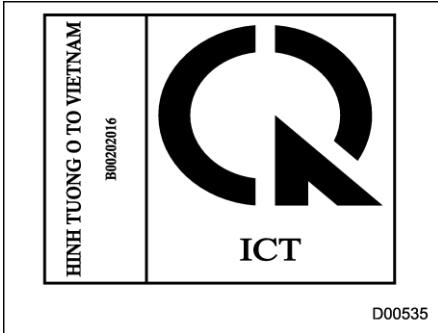
! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU



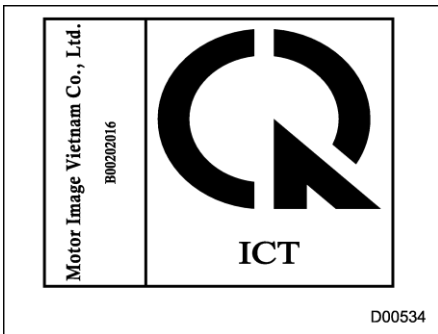
! **Thiết bị điều khiển từ xa**



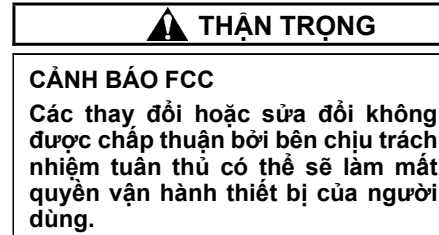
❗ **Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa**



❗ **Hệ Thống mã hóa động cơ**



Mẫu xe ở Cộng hòa Dominican



LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) Thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ nhiễu nào nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

❗ **Thiết bị điều khiển từ xa**

FCC ID: HYQ14AHK

❗ **Hệ thống mã hóa động cơ**

Mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”:

FCC ID: Y8PFJ16-2

Mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”:

FCC ID: Y8PSSPIMB02

❗ **Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa**

FCC ID: Y8PSU19S-3

❗ **Bộ phát Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

FCC ID: CWTB1G077

MẪU: TB1G077

◆ **Mẫu xe ở Paraguay**

! Bộ phát Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa

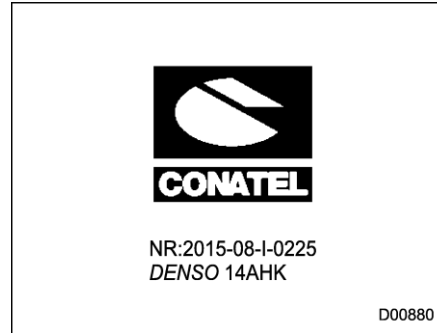


Số phê duyệt: 2015-09-I-0000269 Nhà sản xuất: ALPS ELECTRIC CO., LTD. SUBARU TB1G077

Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

+595 21 510981
hlovera@tokyomotors.com.py

! Thiết bị điều khiển từ xa



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

! **Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa**

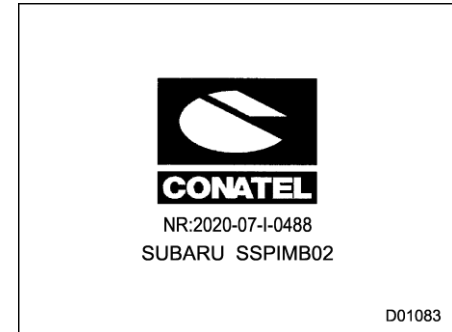
Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

! **Hệ thống mã hóa động cơ**
Mẫu xe không có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”:

Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

+595 21 510981
hlovera@tokyomotors.com.py

Mẫu xe có “Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”:



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

❗ Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM
5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

◆ Mẫu xe ở Jamaica

❗ Thiết bị điều khiển từ xa

Sản phẩm này đã được Jamaica phê duyệt loại: SMA-14AHK.

❗ Mò khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa

Sản phẩm này đã được Jamaica phê duyệt loại: SMA-SU19S-3.

❗ Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa

Sản phẩm này đã được Jamaica phê duyệt loại: SMA-“TB1G077”.

Sản phẩm này đã được Jamaica phê duyệt loại: SMA-“TD1G141”.

❗ Hệ thống mã hóa động cơ

Mẫu xe có “Mò khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”

Sản phẩm này đã được Jamaica phê duyệt loại: SMA, Mã nhận dạng thiết bị được đặt trên sản phẩm.

◆ Mẫu xe ở Ukraine

❗ Hệ thống mã hóa động cơ

❗ Mẫu xe không có “Mò khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa”

передавач: модель: FJ16-2
смугу радіочастот: 134.2 кГц
максимальну потужність
випромінювання (ERP): 0.000169 мВт

виробник: SUBARU CORPORATION
адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555,
Japan

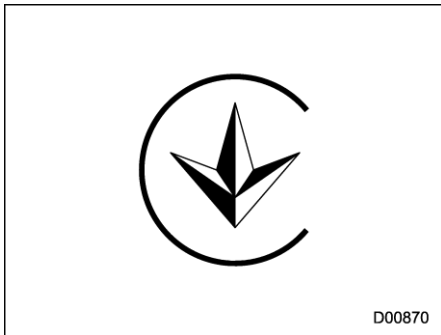
D00896

справжнім SUBARU CORPORATION заявляє, що тип радіобладнання відповідає Технічному регламенту радіобладнання;
повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
<https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/>



D00898

**! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU**



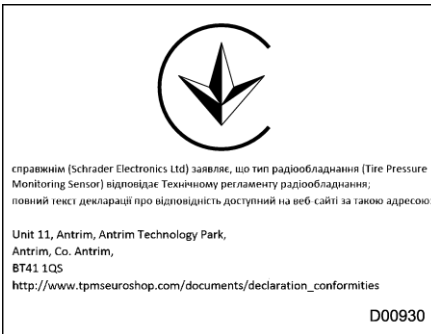
справжнім (найменування виробника ADC Automotive Distance Control Systems GmbH) заявляє, що тип радіобладнання (позначення типу радіобладнання SRR3-A) відповідає Технічному регламенту радіобладнання;

повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
<http://continental.automotive-approvals.com/>

D00909

SRR3-A đã được đăng ký: UA RF: 1CONT 0006

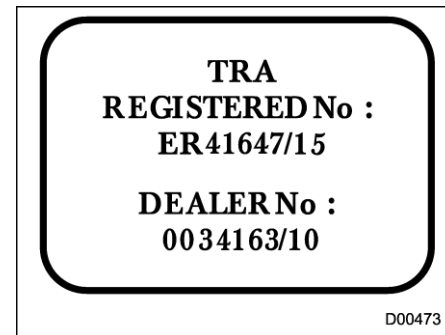
! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



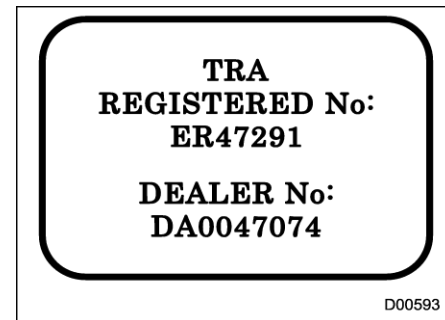
Mẫu xe ở UAE

**! Hệ thống mở khóa bằng điều
khiển từ xa từ xa**

**! Bộ phát hệ thống mở khóa
bằng điều khiển từ xa từ xa**



! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



◆ **Mẫu xe ở Morocco**

! **Thiết bị điều khiển từ xa**

MOROCCO: MR10573/2015

DENSO 14AHK

! **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

! **Bộ phát**

<p><i>AGREE PAR L'ANRT MAROC</i></p> <p>Numéro d'agrément : MR 10771 ANRT 2015 Date d'agrément : 2015/9/2</p>
D00467

! **Bộ thu**

<p><i>AGREE PAR L'ANRT MAROC</i></p> <p>Numéro d'agrément : MR 16690 ANRT 2018 Date d'agrément : 2018/5/28</p>
D00913

! **Hệ thống theo dõi áp suất lốp**

<p><i>AGREE PAR L'ANRT MAROC</i></p> <p>Numéro d'agrément : MR 12227 ANRT 2016 Date d'agrément : 2016-07-11</p>
D00506

Mẫu xe ở Bahrain

! **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

! **Bộ phát**

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

Mẫu: TB1G077

! **Bộ thu**

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

Mẫu: TD1G141

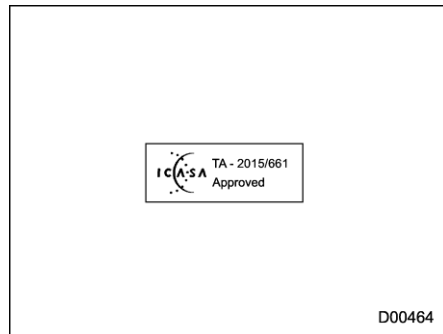
! **Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU**

Thiết bị nhận dạng ở đây được phê duyệt để sử dụng theo các quy tắc sau.

1. Thiết bị này không được gây nhiễu có hại cho dịch vụ khác.
2. Thiết bị này có thể gây nhiễu có hại và chủ sở hữu thiết bị này không có quyền yêu cầu bồi thường.

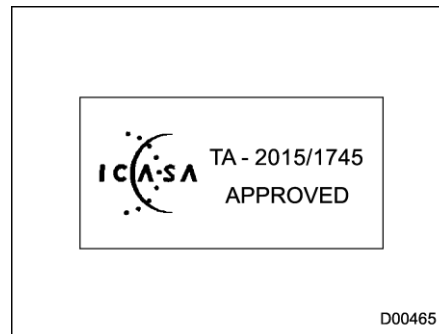
◆ **Mẫu xe ở Cộng hòa Nam Phi**

! **Thiết bị điều khiển từ xa**

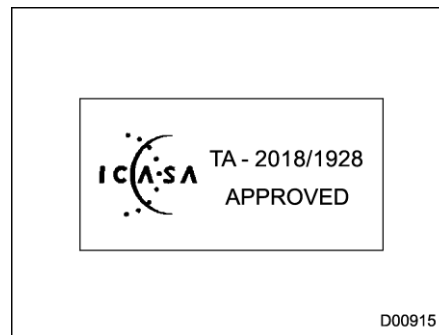


! **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

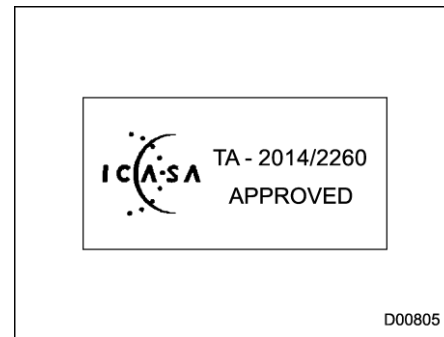
! **Bộ phát**



! **Bộ thu**



! **Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU**



◆ Mẫu xe ở Nga/Kazakhstan

! Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa



МОДЕЛЬ: ТВ1G077
МОДЕЛЬ: TD1G141
ALPS ELECTRIC CO., LTD.
Страна происхождения: Япония,
Мексика
Диапазон частот: 433,92 МГц
Вид модуляции: частотная
манипуляция

D00916

! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



D00287

◆ Mẫu xe ở Oman

! Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa

! Bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa

Oman-TRA

D080134

TRA/TA-R/2851/15

D01013

! Bộ thu

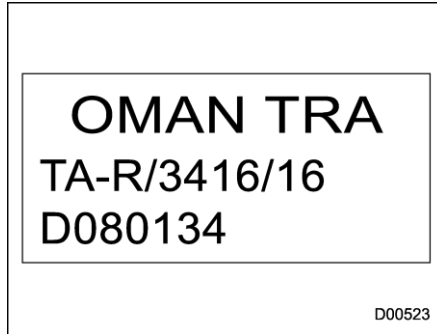
OMAN-TRA

D090024

TRA/TA-R/5587/18

D01015

! Hệ thống theo dõi áp suất lốp



Mẫu xe ở Argentina

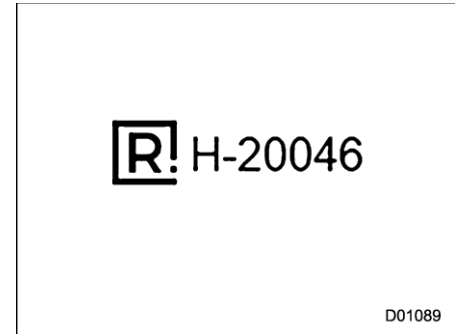
! Chia khóa thông minh



! Bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa



! Phát hiện phương tiện phía sau
SUBARU



◆ **Mẫu xe ở Saint Martin/Aruba/Guatemala/Bolivia/Honduras/British Virgin Islands/Seychelles**

⚠ **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

FCC ID: CWTB1G077

FCC ID: CWTD1G141



THẬN TRỌNG

CẢNH BÁO FCC

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể sẽ làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) Thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ nhiễu nào nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

◆ **Mẫu xe ở Suriname/Venezuela**

⚠ **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

⚠ **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

SUBARU

Bộ phát: TB1G077 FCC

ID: CWTB1G077/



⚠ **Máy thu**

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

SUBARU

Bộ thu: TD1G141 FCC

ID: CWTD1G141/



◆ **Mẫu ở Bahamas**

⚠ **Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa từ xa**

ALPS ELECTRIC CO., LTD.

MẪU: TB1G077

FCC ID: CWTB1G077

◆ Mẫu xe ở Thái Lan

! Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU

- 1) เครื่องโทรคมนาคมและอุปกรณ์นี้ มีความสอดคล้องตามมาตรฐานหรือข้อกำหนดของ กสทช.
- 2) เครื่องวิทยุคมนาคมนี้มีระดับการแผ่คลื่นแม่เหล็กไฟฟ้าสอดคล้องตามมาตรฐานความปลอดภัยต่อสุขภาพของมนุษย์จากการใช้เครื่องวิทยุคมนาคมที่คณะกรรมการกิจการโทรคมนาคมแห่งชาติประกาศกำหนด

ZOM0936



nano.

เครื่องวิทยุคมนาคมนี้ ได้รับยกเว้น ไม่ต้องได้รับใบอนุญาตให้มี ใช้ซึ่งเครื่องวิทยุคมนาคม หรือตั้งสถานีวิทยุคมนาคมตามประกาศ กสทช. เรื่อง เครื่องวิทยุคมนาคม และสถานีวิทยุคมนาคมที่ได้รับยกเว้นไม่ต้องได้รับใบอนุญาตวิทยุคมนาคมตามพระราชบัญญัติวิทยุคมนาคม พ.ศ. 2498



nano. | โทรคมนาคม

กำกับดูแลเพื่อประชาชน

Call Center 1200 (InswS)

D01235



A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....	P339
Đèn cảnh báo	P178
Chìa khóa thông minh.....	P121
Đèn cảnh báo	P184
Thiết bị điều khiển từ xa.....	P121
Phụ kiện.....	P499
Ổ cắm điện phụ kiện.....	P292
Đèn chiếu sáng thích ứng (ADB).....	P244
Đèn chỉ báo.....	P184, P245
Đèn cảnh báo	P184
Thông tin thêm.....	P425
Lọc gió	P477
Điều hoà không khí	
Điều hoà không khí tự động	P272
Điều hoà không khí thủ công.....	P274
Hệ thống lọc khí.....	P279
Chế độ gió	P274
Lốp xe tất cả các mùa.....	P482
Đèn cảnh báo AWD.....	P183
Mâm xe hợp kim	P489
Vệ sinh	P454
Vệ sinh mâm xe nhôm	P454
Ăng ten	P284
Ăng ten vây cá mập.....	P284
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	P339
Tay vịn.....	P44
Tay cầm hỗ trợ.....	P297
Đèn báo dầu hộp số AT OIL TEMP	P176
Âm thanh	
Ăng ten.....	P284

Bộ.....	P284
Chức năng hủy điều chỉnh độ sáng tự động	P169
Đèn chiếu sáng tự động bật/tắt.....	P237
Cảm biến.....	P239
Hệ thống Tự động tạm dừng/khởi hành tự động.....	P365
Đèn chỉ báo	P192, P365
Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động.....	P193, P369
Đèn chỉ báo OFF.....	P192, P368
Công tắc OFF.....	P368
Đèn cảnh báo	P192, P368
Tự động giữ phanh	P355
Đèn chỉ báo ON.....	P182
Đèn báo hoạt động.....	P182
Chức năng Tự động giữ phanh.....	P355
Điều hoà không khí tự động.....	P272
Cần điều chỉnh đèn chiếu sáng tự động.....	P248
Đèn cảnh báo.....	P183
Khoá đai tự động/Khoá đai khẩn cấp (ALR/ELR)	P51
Cần gạt kính chắn gió cảm biến mưa tự động	P255
Cảm biến.....	P255
Điều khiển độ nhạy cảm biến.....	P256

B

Ắc quy.....	P496
Chức năng ngăn cạn	P140
Kích nguồn.....	P438
Thay (thiết bị điều khiển từ xa).....	P506
Thay (hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa.....	P137
Thay (bộ phát)	P507
Ắc quy xe.....	P496

Phát hiện điểm mù (BSD).....	P371
Đệm nâng.....	P81
Ghế nâng.....	P81
Khay để chai.....	P292
Phanh	
Hỗ trợ.....	P337
Trợ lực.....	P337, P481
Đĩa phanh.....	P518
Dầu phanh.....	P480, P517
Phanh tay.....	P352
Phanh chân.....	P481
Hệ thống.....	P337
Hệ thống phanh.....	P337
Đèn cảnh báo.....	P180
Phanh.....	P337
Mẹo.....	P337
Làm đều má phanh mới.....	P481
Bóng đèn	
Sơ đồ.....	P519
Thay thế.....	P500
C	
Khoang hành lý	
Nắp.....	P300
Đèn.....	P287, P504
Móc buộc.....	P302
Bộ chuyển đổi xúc tác.....	P409
Hộp đựng đồ ghế lái.....	P290
Thay đổi	
Nước mát.....	P477
Lốp xẹp.....	P433

Dầu và bộ lọc dầu.....	P474
Đèn cảnh báo sạc.....	P175
Kiểm tra	
Mức nước mát.....	P476
Mức dầu (dầu phanh).....	P472
Mức dầu (dầu ly hợp).....	P480
Mức nước (nước rửa kính).....	P490
Mức dầu (dầu động cơ).....	P472
Ghế an toàn trẻ em.....	P62
Lắp đặt đệm nâng.....	P81
Lắp đặt ghế nâng.....	P81
Lắp đặt mâm ISOFIX.....	P83
Lắp đặt dây đai an toàn.....	P76
Mâm ISOFIX.....	P83
Điểm kết nối ISOFIX phía trên.....	P86
Khoá an toàn trẻ em.....	P141
Âm báo	
Nhắc nhở chìa khóa.....	P161
Đèn.....	P237
Dây đai an toàn.....	P51, P170
Bật lửa hút thuốc.....	P294
Vệ sinh	
Mâm xe nhôm.....	P454
Nội thất.....	P455
Lưới tản nhiệt.....	P278
Hệ thống điều hoà không khí.....	P269
Tự động.....	P272
Điều khiển bằng cử chỉ.....	P404
Thủ công.....	P274
Đồng hồ.....	P208, P211, P216, P232, P234

Móc áo	P298
Màn hình cụm đồng hồ (LCD màu)	P194
Hộp đựng đồ	
Ghế lái	P290
Trên trần trước ghế lái	P290
Hộp số vô cấp (CVT)	P327
Dầu	P479, P517
Đèn cảnh báo dầu hộp số AT (AT OIL TEMP)	P176
Tay cầm tiện lợi	P299
Móc tiện lợi	P299
Nước mát	P476, P517
Đèn báo nhiệt độ cao	P174
Đèn báo nhiệt độ thấp	P174
Hệ thống làm mát	P475
Bảo vệ chống ăn mòn	P454
Chân ga tự động	P361
Nút CANCEL	P363
Đèn chỉ báo	P190, P361, P364
Nút chỉnh	P361
Công tắc RES/SET	P361, P363
Cài đặt đèn chỉ báo	P191, P361, P364
Khay để cốc	
Ghế hành khách phía trước	P291
Ghế hành khách phía sau	P291

D

Hệ thống đèn ban ngày	P242
Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC	P528

Tuyên bố về sự phù hợp với Chỉ thị về thiết bị vô tuyến điện 2014/53/EU	P532
Chống sương mù	P262
Sưởi	P277
Chống đóng băng	P262
Depress brake indicator light	P182
Dầu vi sai	
Phía trước	P479, P515
Phía sau	P479, P515
Kích thước	P512
Chỉ báo cảnh báo mòn má phanh	P338
Đèn trần khoang hành khách	P286, P504
Cửa	
Khoá	P137
Đèn báo cửa mở	P183
Đèn bậc cửa	P504
Đồng hồ kép đo đường	P166
Chức năng ngăn chặn ắc quy	P164
Đai dẫn động	P479
Hệ thống nhận diện người lái	P391
Điều khiển bằng cử chỉ	P404
Đèn báo OFF	P193
Đèn báo hoạt động	P193
Đèn báo dừng tạm thời	P193
Đèn cảnh báo	P193
Lái xe	
Mẫu AWD	P410
Nước ngoài	P410
Đường trơn trượt và tuyết	P415
Mẹo	P334, P410
Mùa đông	P414

E	
Máy đo ECO.....	P167
Hệ thống điện.....	P518
Hệ thống phân bố lực (EBD).....	P340
Cảnh báo.....	P181
Phanh tay điện tử.....	P352
Chức năng nhả tự động bằng cách đạp bàn đạp ga.....	P355
Đèn chỉ báo.....	P181
Công tắc.....	P352
Cảnh báo.....	P358
Đèn cảnh báo.....	P181
Khoá đai khẩn cấp (ELR).....	P51
Tín hiệu dừng khẩn cấp.....	P338
Động cơ.....	P512
Tổng quan về khoang động cơ.....	P471
Nước mát.....	P476, P517
Khí thải (carbon monoxide).....	P408
Nắp capo.....	P469
Đèn cảnh báo nắp capo chưa đóng.....	P182
Đèn báo áp suất dầu bôi trơn thấp.....	P176
Dầu.....	P472, P513
Quá nhiệt.....	P441
Khởi động và Dừng động cơ.....	P321, P323
Chăm sóc ngoại thất.....	P452
F	
Lốp xẹp.....	P433
Thảm lót sàn.....	P296
Dầu.....	
Mức dầu.....	P517
Mức dầu.....	
Phanh.....	P480
Hộp số vô cấp (CVT).....	P479
Đèn sương mù.....	
Bóng đèn.....	P501
Đèn chỉ báo (phía trước).....	P191
Đèn chỉ báo (phía sau).....	P191
Công tắc.....	P250
Công tắc gương gập.....	P261
Dầu vi sai phía trước.....	P479, P515
Đèn sương mù phía trước.....	P250, P501
Bóng đèn.....	P501
Đèn chỉ báo.....	P191, P250
Công tắc.....	P250
Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước.....	P99, P173
Bộ căng dây đai an toàn.....	P58
Ghế phía trước.....	P32
Điều chỉnh tiến và lùi.....	P33, P34
Điều chỉnh đệm tựa đầu.....	P40
Hệ thống sưởi ghế.....	P42
Ghế chỉnh thủ công.....	P33
Chức năng ghi nhớ.....	P35
Ghế chỉnh điện.....	P34
Ngả ghế.....	P34, P34
Điều chỉnh độ cao ghế.....	P34, P34
Đèn báo rẽ phía trước.....	P500
Màn hình quan sát phía trước.....	P304
Nút VIEW.....	P304
Nhiên liệu.....	P317, P513
Chỉ báo tiêu thụ.....	P198, P202, P210, P216

Gọi ý tiết kiệm	P408
Nắp và nắp bình nhiên liệu	P317
Máy đo	P166
Yêu cầu	P317, P513
Cầu chì	P498

G

Chỉ báo sang số	P332
Điều khiển bằng cử chỉ	P404
Hộp găng tay	P290

H

Đèn báo nguy	P164, P430
Điều chỉnh đệm tựa đầu	
Ghế trước	P40
Ghế sau	P44
Đèn chiếu sáng	
Cần gạt chùm sáng	P248
Thay bóng đèn	P500
Công tắc điều khiển	P237
Đèn nháy	P240
Đèn chỉ báo	P191
Cài đặt hoãn tắt	P238
Đèn cảnh báo	P500
Cần rửa	P258
Hệ thống sưởi vô lăng	P265
Đèn chiếu sáng thông minh	
Chức năng	P240
Đèn chỉ báo	P184
Đèn báo chiếu xa	P190
Thay đổi Chùm sáng gần/xạ (Chiết áp)	P239

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc	P344, P347
Đèn chỉ báo	P192, P348
Khởi hành ngang dốc	P359
Móc	
Móc buộc hành lý	P302
Móc áo	P298
Móc tiện lợi	P299
Móc buộc tiện lợi	P302
Móc túi đồ	P299
Móc kéo và Lỗ/Móc buộc	P442
Còi	P266
Ống và đầu nối	P475

I

Đèn cảnh báo đường trơn trượt	P194
Công tắc đánh lửa	P160
Đèn	P162
Điều khiển độ sáng chiếu sáng	P168
Mã hoá động cơ	P133
Đèn chỉ báo	P134, P189
Đèn chỉ báo	
Đèn chiếu sáng thích ứng	P184
Tự động tạm dừng/khởi hành	P192
Tự động tạm dừng/khởi hành Không hoạt động	P193
Tự động tạm dừng/khởi hành OFF	P192
Tự động tạm dừng/khởi hành ON	P182
Tự động tạm dừng/khởi hành đang hoạt động	P182
Nhiệt độ nước làm mát thấp	P174
Chân ga tự động	P190
Cài đặt chân ga tự động	P191
Đạp phanh	P182

Hệ thống nhận diện người lái OFF	P193
Hệ thống nhận diện người lái đang hoạt động.....	P193
Hệ thống nhận diện người lái dừng tạm thời.....	P193, P400
Phanh tay điện tử.....	P181
Đèn sương mù phía trước.....	P191
Chỉ báo ON và OFF túi khí trước ghế hành khách phía trước.....	P173
Đèn chiếu sáng	P191
Chiếu xa.....	P190
Đèn chiếu sáng thông minh.....	P184
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc.....	P192
Mã hoá động cơ	P134
Chế độ Intelligent (I).....	P189
Lỗi	P174
RAB OFF.....	P193
Đèn sương mù phía sau.....	P191
Dây đai an toàn phía sau (mẫu xe ở Úc)	P172
Vị trí bánh răng/cần chọn.....	P190
SI-DRIVE.....	P189
Chế độ Sport (S)	P189
Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái OFF.....	P184
Đèn báo SRVD OFF.....	P193
Đèn báo rẽ.....	P190
VDC OFF.....	P180
VDC đang hoạt động.....	P179
X-MODE.....	P191
Chỉ báo/Đèn chỉ báo	
Đèn chiếu sáng thông minh	P240
Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU.....	P193
Gương chiếu hậu bên trong.....	P259
Đèn nội thất.....	P286
Mâm ISOFIX.....	P83

J

Kích nâng và tay quay kích nâng.....	P431
Điểm kích.....	P433
Kích nguồn.....	P438

K

Chìa khóa	P120
Biển số.....	P120
Vị trí	P160
Ấm nhắc nhở.....	P161
Thay thế	P134
Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa.....	P121
Tắt chức năng mở khóa bằng điều khiển từ xa.....	P131
Khoá và mở khoá cửa.....	P126

Ấm cảnh báo và Chỉ báo cảnh báo.....	P133, P184
Khi thiết bị điều khiển từ xa không hoạt động bình thường.....	P133, P164, P326, P446
Hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa.....	P134

L

Hệ thống hỗ trợ chuyển làn (LCA)	P371
Bộ căng dây đai hông	P59
Ghế da.....	P456
Cảnh báo đèn chiếu sáng.....	P184, P500
Đèn chiếu sáng LED.....	P500
Đèn	
Đèn lùi.....	P503
Đèn khoang hành lý.....	P287, P504
Đèn công tắc điều khiển	P237
Đèn ban ngày.....	P242, P501
Đèn trần khoang hành khách.....	P286, P504

Đèn bậc cửa.....	P504
Đèn sương mù phía trước.....	P250, P501
Đèn định vị phía trước.....	P237, P250
Đèn báo rẽ phía trước.....	P500
Đèn công tắc máy.....	P162
Đèn trần khoang lái xe.....	P286
Đèn sương mù phía sau.....	P251
Đèn nắp cốp.....	P287
Đèn báo rẽ phía sau.....	P501
Đèn dừng/đèn hậu.....	P501
Đèn soi gương trang điểm.....	P289, P504
Tải trọng của xe.....	P418
Cảnh báo áp suất lốp.....	P177, P348

M

Bảo dưỡng	
Biện pháp an toàn.....	P465
Lịch trình.....	P461
Dây đai an toàn.....	P58
Mẹo.....	P467
Công cụ.....	P431
Đèn báo lỗi (Đèn báo lỗi động cơ).....	P174
Thủ công	
Điều hoà không khí.....	P274
Hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng.....	P248
Chế độ (Hộp số vô cấp).....	P330
Nắp cốp.....	P144
Ghế.....	P33
Đèn trần khoang lái xe.....	P286
Đồng hồ tốc độ và Đồng hồ đo.....	P165
Đèn sấy gương.....	P262

Gương.....	P259
Màn hình đa chức năng (đen trắng).....	P202
Màn hình đa chức năng (LCD màu).....	P208

N

Chạy rô-đai cho xe mới.....	P408
-----------------------------	------

O

Đồng hồ công tơ mét.....	P165
Bộ lọc dầu.....	P474
Mức dầu	
Động cơ.....	P472
Dầu vi sai phía trước.....	P479
Dầu vi sai phía sau.....	P479
Đèn cảnh báo.....	P176
Đèn cảnh báo áp suất dầu.....	P176
Lái xe đường nhựa và lái xe đường gồ ghề.....	P412
Lái xe đường nhựa và lái xe địa hình.....	P412
Bộ chuyển làn một chạm.....	P247
Bên ngoài	
Bộ sấy gương.....	P262
Gương.....	P259
Chỉ báo nhiệt độ.....	P207, P211
Bảng điều khiển trên trần.....	P290
Động cơ bị quá nhiệt.....	P441

P

Phanh	
Phanh tay.....	P352
Mẹo.....	P358
Đỗ xe.....	P352

Kiểm tra định kỳ.....	P410
Nhiên liệu xăng.....	P317
Hệ thống Truy cập mã PIN.....	P128
Điện Công tắc gương gập.....	P261
Ổ cắm.....	P292
Gương chiếu hậu bên ngoài.....	P259
Nắp cốp.....	P145
Nút nắp cốp.....	P147
Ghế.....	P34
Tay lái.....	P336
Đèn cảnh báo tay lái.....	P183, P336
Công tắc cửa sổ.....	P142
Cửa sổ.....	P141
Biện pháp phòng chống cái tạo phương tiện.....	P61, P117
Chuẩn bị lái.....	P320
Điều khiển từ xa	
Công tắc đánh lửa.....	P162
Khởi động và dừng động cơ.....	P323

R

Phía sau	
Đèn sương mù phía sau.....	P251
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA).....	P372
Ví sai phía sau	
Dầu vi sai.....	P479, P515
Đèn cảnh báo nhiệt độ dầu.....	P176
Đèn sương mù phía sau.....	P251
Đèn chỉ báo.....	P191, P251
Công tắc.....	P251
Nắp cốp.....	P144, P448

Đèn.....	P287
Nắp cốp thủ công.....	P144
Nắp cốp điện.....	P145
Lời nhắc ghế phía sau.....	P62
Âm báo và đèn cảnh báo thắt đai an toàn phía sau (mẫu xe ở Úc).....	P172
Ghế phía sau.....	P43
Tay vịn.....	P44
Gập xuống.....	P46
Điều chỉnh đệm tựa đầu.....	P44
Hệ thống sưởi.....	P43
Ngả lưng.....	P48
Camera lùi.....	P313
Bộ sấy kính sau.....	P262
Công tắc cần gạt và cần rửa kính.....	P257
Cao su lưỡi gạt.....	P495
Lưỡi gạt.....	P494
Khuyến nghị	
Dầu phanh.....	P480, P517
Dầu hộp số vô cấp.....	P517
Dầu động cơ.....	P474, P513
Dầu vi sai phía trước.....	P479, P515
Dầu vi sai phía sau.....	P479, P515
Bụi.....	P478, P518
Tiếp nhiên liệu.....	P317
Công tắc gương điều khiển từ xa.....	P259
Điều khiển từ xa với hệ thống khởi động nút nhấn.....	P134
Thay pin.....	P137, P507
Thay thế	
Pin thiết bị điều khiển từ xa.....	P133, P506

Lọc gió.....	P478
Má phanh	P481
Bộ lọc không khí.....	P280
Chìa khóa.....	P134
Pin bộ phát hệ thống mở khóa bằng điều khiển từ xa.....	P137, P507
Lốp xe	P488
Bánh xe.....	P489
Lưỡi gạt.....	P491
Biện pháp an toàn về thay pin nút/xu.....	P532, P541
Thay bóng đèn.....	P500
Đèn lùi.....	P503
Đèn khoang hành lý.....	P504
Đèn ban ngày.....	P501
Đèn trần khoang hành khách	P504
Đèn bậc cửa.....	P504
Đèn sương mù phía trước.....	P501
Đèn báo rẽ phía trước.....	P500
Đèn chiếu sáng	P500
Đèn báo rẽ phía sau.....	P501
Đèn dừng/đèn hậu	P501
Đèn soi gương trang điểm.....	P504
Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) Đèn chỉ báo OFF	P193
Xử lý xe bị sa lầy.....	P417
Nóc xe Ăng ten vây cá mập.....	P284
Chân giá nóc xe	P418
S Ghế Ghế vải.....	P455

Ghế phía trước.....	P32
Hệ thống sưởi ghế.....	P41
Điều chỉnh độ cao ghế.....	P34
Ghế chỉnh thủ công	P33
Chức năng ghi nhớ.....	P35
Ghế chỉnh điện	P34
Ghế phía sau.....	P43
Dây đai an toàn	P49
Thắt dây đai an toàn.....	P51
Bảo dưỡng	P58
Bộ căng	P58
Mẹo an toàn.....	P49
Âm báo và đèn cảnh báo.....	P51, P170
An ninh Mã hoá động cơ.....	P133
Cần chọn Chỉ báo vị trí	P190, P332
Chức năng khoá cần số.....	P333
Móc đồ.....	P299
Bộ căng dây đai vai	P60
SI-DRIVE.....	P334
Đèn chỉ báo	P189
Chỉ báo chế độ Intelligent (I).....	P189, P334
Chỉ báo chế độ Sport (S).....	P189, P335
Công tắc	P335
Màn hình quan sát phía bên.....	P308
Nút VIEW	P309
Chức năng chống trượt.....	P341
Lốp xe đi tuyết.....	P416, P482
Đương trơn trượt và tuyết.....	P415
Bugì	P478, P518

Thông số kỹ thuật	P512
Đồng hồ tốc độ	P165
Túi khí an toàn	
Túi khí rèm	P109
Túi khí phía trước	P99
Túi khí đầu gối	P99
Túi khí bên	P109
Hệ thống túi khí an toàn	P87
Theo dõi hệ thống	P115
Bảo dưỡng hệ thống	P116
Đèn cảnh báo hệ thống	P99, P115, P173
Hệ thống túi khí an toàn	
Theo dõi	P115
Khởi động và dừng động cơ	P321, P323
Khóa tay lái	P323, P326
Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái (SRH)	P243
Chỉ báo OFF	P243
Đèn chỉ báo OFF	P184
Công tắc OFF	P243
Đèn cảnh báo	P184
Tay lái	
Hệ thống sườn	P265
Khóa	P323, P326
Điện	P336
Điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng	P264
Đèn cảnh báo	P183
Khoang lưu trữ	P290
Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU	P370
Âm cảnh báo/Đèn báo SRVD	P371, P374
Đèn chỉ báo OFF	P376, P377
Công tắc OFF	P377

Đèn cảnh báo	P193, P376
Lốp xe mùa hè	P482
Tấm che nắng	P288
Tấm mờ rộng	P288
Cửa sổ trời	P153
Công tắc	P154
Mái che nắng	P155
Hệ thống an toàn dự phòng (SRS)	P87
Hệ thống túi khí an toàn (SRS)	P87
Ghế da tổng hợp	P456

T

Máy đo tốc độ vòng quay	P165
Đồng hồ đo nhiệt độ	
AT OIL TEMP	P176
Nước mát	P174
Dầu vi sai phía sau	P176
Lốp dự phòng tạm thời	P430, P518
Điểm kết nối (Ghế an toàn trẻ em)	P86
Móc kéo và Lỗ/Móc buộc	P442
Tay lái điều chỉnh tầm lái/góc nghiêng	P264
Lốp xe	P482, P518
Xích	P417
Kiểm tra	P484
Áp suất và độ mòn	P484
Thay thế	P488
Chuyển đổi	P487
Kích cỡ và áp suất	P518
Loại	P482
Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	P348, P437, P482

Màn hình	P350
Cài đặt chế độ TPMS	P350
Đèn cảnh báo	P177
Lốp và bánh xe	P482
Công cụ	P431
Điểm kết nối.....	P86
Kéo	P442
Kéo xe trên đường	P445
Xe tải sàn phẳng	P445
Móc kéo.....	P442
Lỗ/Móc buộc.....	P442
Trọng lượng	P420
Chức năng kiểm soát độ bám đường	P341
Rơmooc	
Nút dây.....	P420
Kéo.....	P419
Mẹo kéo xe.....	P422
Đồng hồ đo hành trình	P166
Tín hiệu báo rẽ	
Đèn chỉ báo	P190
Lẫy.....	P247

U

Ngăn chứa đồ ở dưới sàn xe.....	P303
Nguồn điện USB	P294

V

Gương soi trang điểm	P289
Đèn.....	P289, P504
Phương tiện	
Nhận dạng.....	P522

Hệ thống VDC.....	P341
Đèn chỉ báo OFF	P180, P343
Công tắc OFF	P343
Đèn chỉ báo hoạt động.....	P179
Đèn cảnh báo	P179
Thông gió	P268

W

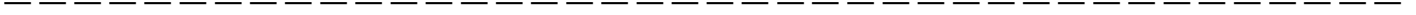
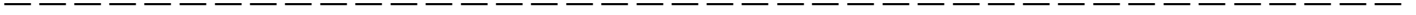
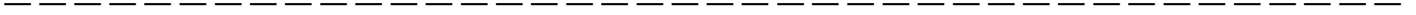
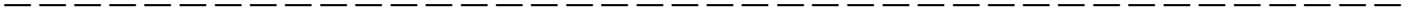
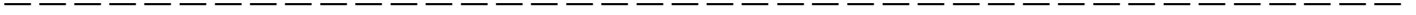
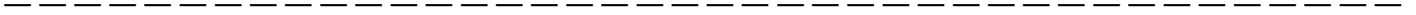
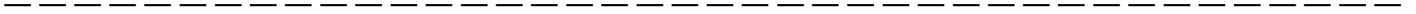
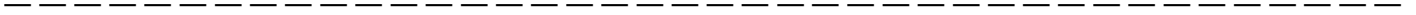
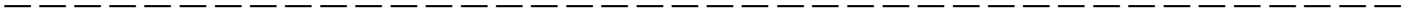
Đèn chỉ báo và đèn cảnh báo.....	P169
Âm cảnh báo	
Hệ thống nhận diện người lái	P399
Mở khóa bằng điều khiển từ xa với hệ thống điều khiển từ xa.....	P184
Dây đai an toàn	P51, P170
Đồng hồ tốc độ	P165
Chỉ báo cảnh báo	
Đường trơn trượt.....	P194
Hệ thống phanh tự động khi lùi.....	P381
Đèn cảnh báo	
ABS.....	P178
Chìa khóa thông minh.....	P184
Đèn chiếu sáng thích ứng.....	P184
Dẫn động tất cả các bánh	P183
AT OIL TEMP	P176
Tự động tạm dừng/khởi hành.....	P192
Cần điều chỉnh đèn chiếu sáng tự động.....	P183
Hệ thống phanh.....	P180
Sạc	P175
Nhiệt độ nước làm mát cao.....	P174
Cửa mở	P183
Hệ thống nhận diện người lái.....	P193
Phanh tay điện tử.....	P181

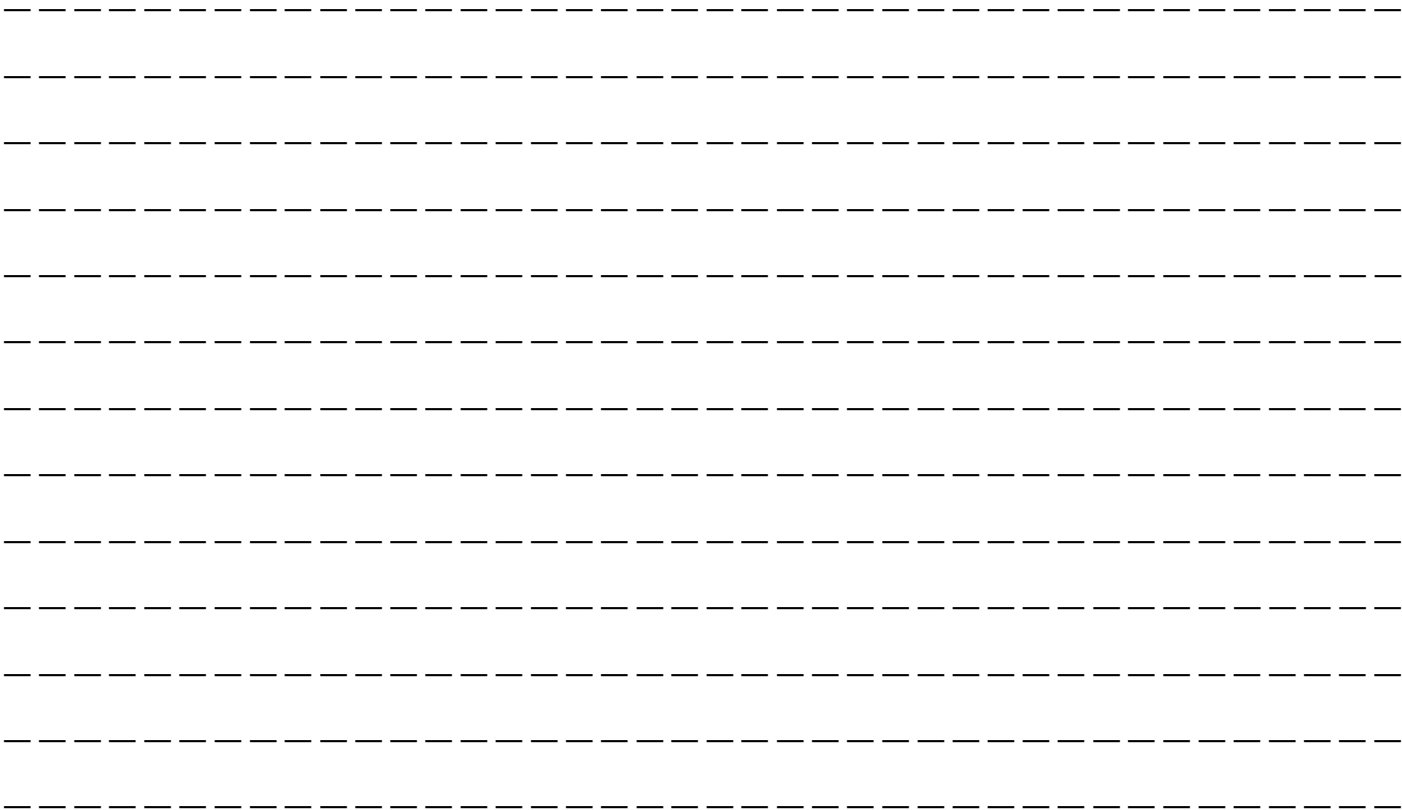
Nắp capo chưa đóng.....	P182
Dầu bôi trơn thấp.....	P176
Đèn chiếu sáng thông minh.....	P184
Mở khóa bằng điều khiển từ xa với Hệ thống điều khiển từ xa.....	P133
Đèn chiếu sáng LED.....	P184
Hết nhiên liệu.....	P182
Cảnh báo áp suất lốp.....	P177
Áp suất dầu.....	P176
Tay lái điện.....	P183
Hệ thống phanh tự động khi lùi.....	P390
Nhiệt độ dầu vi sai phía sau.....	P176
Dây đai an toàn.....	P170
Hệ thống túi khí an toàn.....	P115, P173
Đèn chiếu sáng điều chỉnh theo góc lái.....	P184
Phát hiện phương tiện phía sau SUBARU.....	P193
Hệ thống VDC.....	P179
Nước rửa kính.....	P182
Rửa xe.....	P452
Wax phủ bóng và Đánh bóng.....	P453
Chỉ báo độ mòn.....	P486
Bánh xe	
Hợp kim.....	P489
Cân bằng.....	P486
Mô-men quay siết chặt đai ốc.....	P518
Thay thế.....	P489
Cửa sổ.....	P141
Kính chắn gió	
Nước rửa kính.....	P490
Đèn cảnh báo nước rửa kính chắn gió.....	P182, P490
Công tắc cần gạt và cần rửa kính.....	P255
Lưỡi gạt.....	P492

Chống đóng băng cần gạt.....	P262
Mùa đông	
Lái xe.....	P414
Lốp xe.....	P416, P482
Cần gạt và cần rửa kính.....	P252

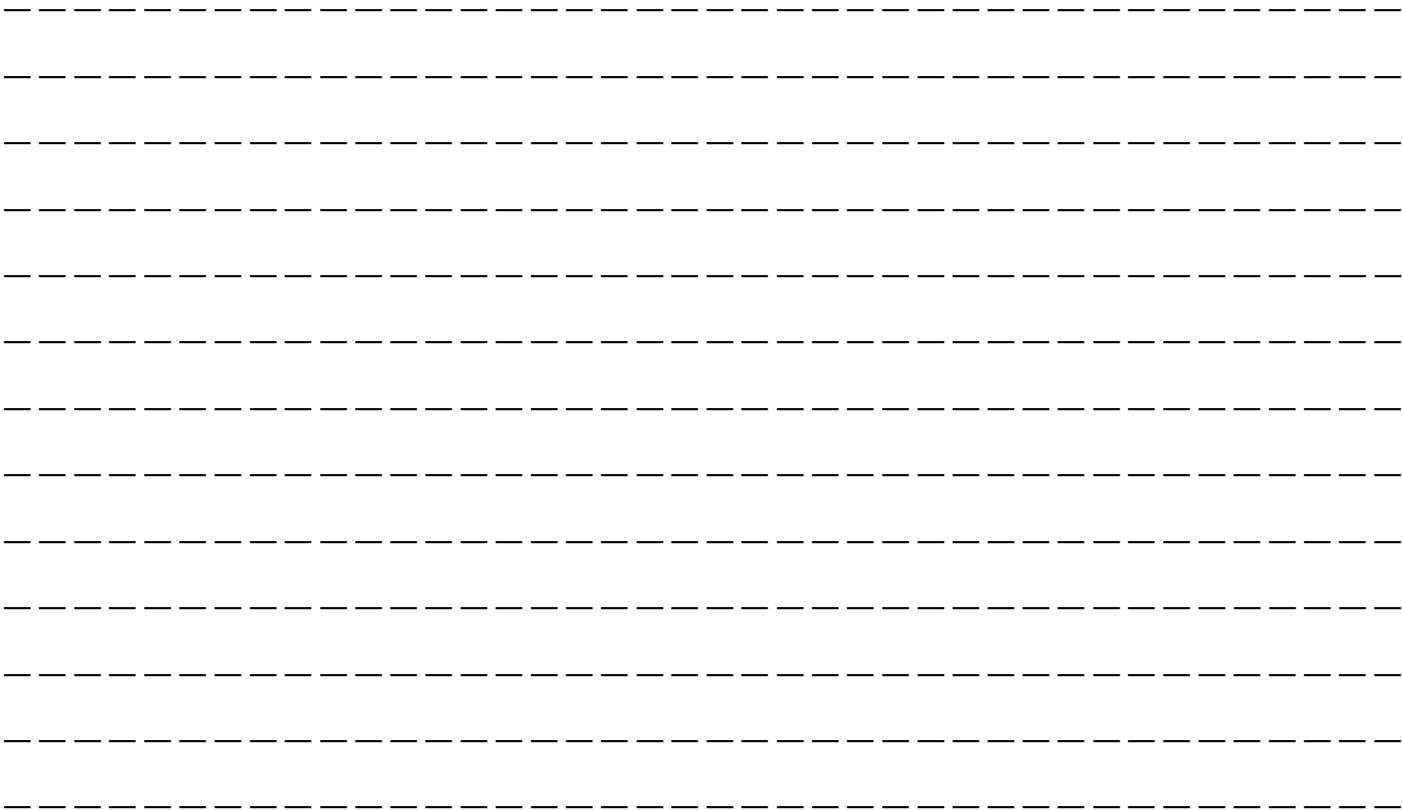
X

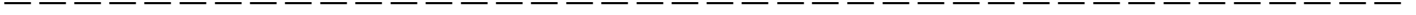
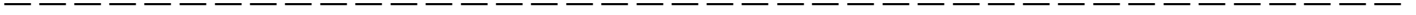
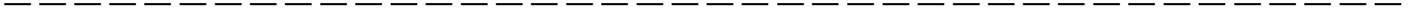
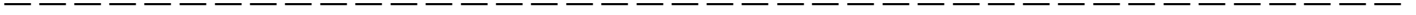
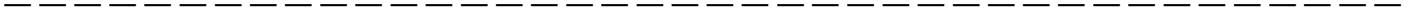
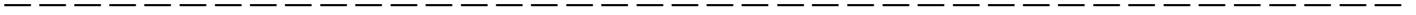
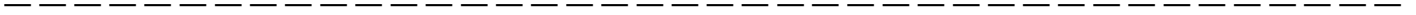
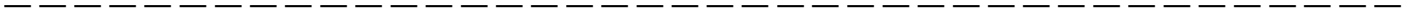
X-MODE.....	P344
Chỉ báo.....	P191
Công tắc.....	P345

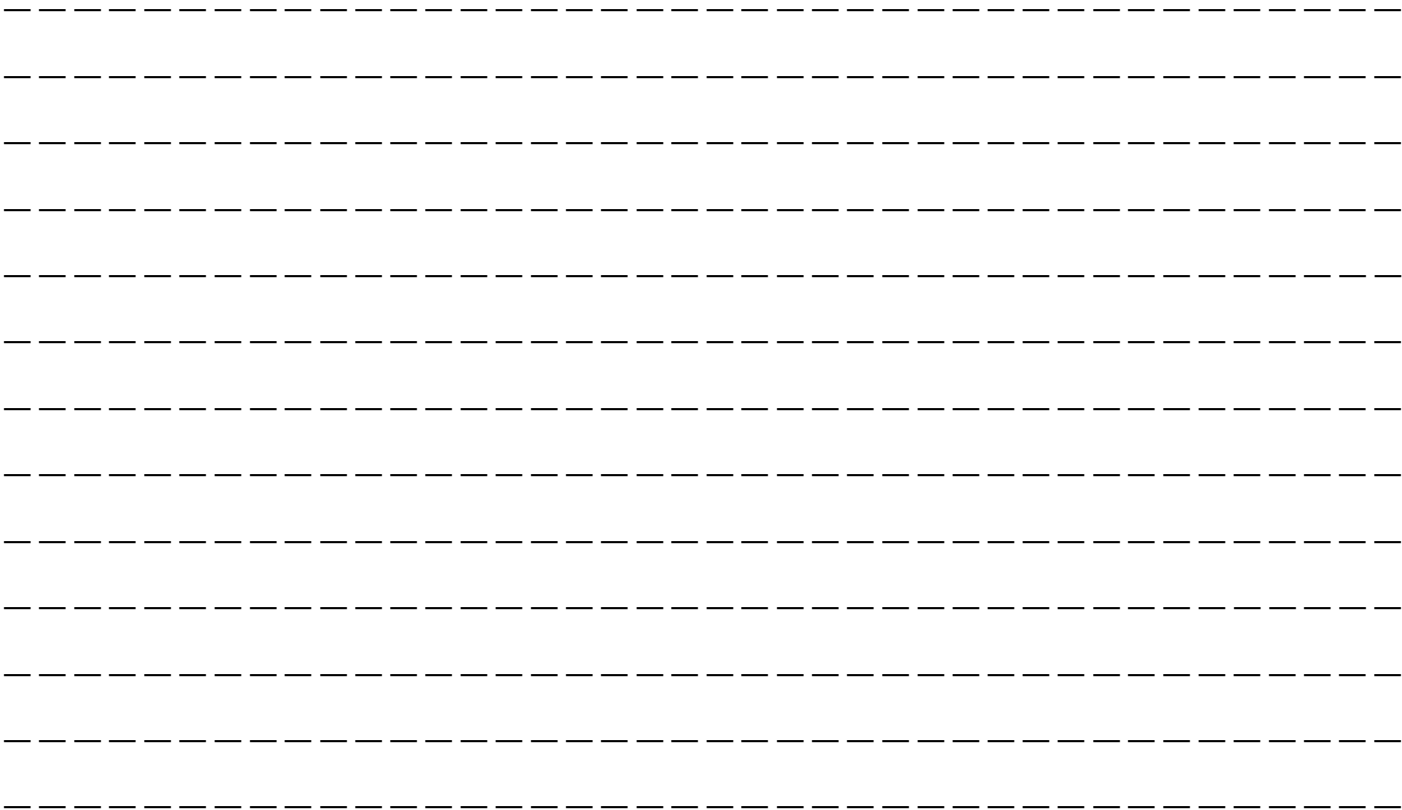












THAM KHẢO TẠI TRẠM XĂNG

◆ Nhiên liệu

! Loại nhiên liệu

Chỉ sử dụng xăng không chì

! Số Octan nghiên cứu (RON)

! Mẫu 2.0 L

Khuyến nghị sử dụng xăng không chì có chỉ số **RON 95 hoặc cao hơn**. Nếu xăng không chì với chỉ số octane 95 hoặc cao hơn không có, có thể thay thế bằng xăng không chì có chỉ số octane từ 90 trở lên.

! Mẫu 2.5 L

Ở Úc:

Nên dùng xăng từ **91 hoặc cao hơn**. Để đạt hiệu suất động cơ và khả năng lái tối ưu, bạn nên sử dụng xăng không chì cao cấp

Ngoại trừ mẫu xe ở Úc:

Nên dùng xăng từ **95 hoặc cao hơn**. Nếu không có xăng không chì có chỉ số 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số 90 trở lên.

! Xăng pha etanol

Hàm lượng etanol lên đến 10%.

◆ Dung tích bình nhiên liệu

63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)

◆ Dầu động cơ

Luôn sử dụng loại dầu động cơ đã được SUBARU thông qua kiểm tra. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU của mình. Nếu không có loại dầu động cơ như SUBARU đề xuất, sử dụng loại dầu động cơ thay thế như sau.

Chỉ sử dụng các loại dầu sau.

- API phân loại SN có dòng chữ “TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU”, SN PLUS có dòng chữ “TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU” hoặc SP có dòng chữ “TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU”
- hoặc ILSAC GF-5 hoặc GF-6A, có thể xác định qua nhãn hiệu chứng nhận ILSAC (nhãn Starburst)
- hoặc Đặc điểm kỹ thuật ACEA A3 hoặc A5

LƯU Ý

Các sản phẩm dầu động cơ có sẵn trên thị trường phụ thuộc vào từng quốc gia và khu vực.

Để biết các yêu cầu về độ nhớt hoàn chỉnh, tham khảo “Dầu động cơ”

☞ Tr.513.

◆ Dung tích dầu động cơ

Mẫu động cơ 2.0 L: 4.4 lít (4.7 US qt, 3.9 Impqt)

Mẫu động cơ 2.5 L: 4.2 lít (4.4 US qt, 3.7 Impqt)

Lượng dầu chỉ định chỉ mang tính chất hướng dẫn và được ước tính dựa trên trường hợp thay dầu động cơ bằng bộ lọc dầu. Sau khi đổ đầy dầu vào động cơ, cần kiểm tra mức dầu bằng dụng cụ đo mức dầu. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và sửa chữa, tham khảo “Dầu động cơ” ☞ Tr.472.

◆ Áp suất lốp nguội

Xem nhãn nằm dưới chốt cửa bên ghế lái.